

TP. HỒ CHÍ MINH

NGÀI TỔNG THÔNG

MIGUEL ANGEL ASTURIAS

TIỂU THUYẾT

NGÀI TỔNG THỐNG

ĐẶNG THẾ BÌNH và VŨ CẬN dịch
ĐOÀN ĐÌNH CA hiệu đính
theo nguyên bản tiếng Tây Ban Nha
EL SEÑOR PRESIDENTE
TERCER FESTIVAL DEL LIBRO CUBANO



Dịch theo bản dịch tiếng Pháp MONSIEUR LE PRESIDENT
của Georges Pillement, Francisca Garcias và Yves Malartic
(Editions Bellenand - Paris - 1952)

MIGUEL ANGEL ASTURIAS
GIẢI NOBEL VĂN HỌC 1967

Ngài TỔNG THỐNG

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

NHÀ VĂN MIGUEL ANGEL ASTURIAS VÀ CUỐN TIỂU THUYẾT NGÀI TỔNG THỐNG

Năm 1964, Nhà xuất bản *Văn học* đã đem đến cho độc giả cuốn tiểu thuyết *Ngài Tổng Thống*, của nhà văn Guatemala: Miguel Angel Asturias, do các anh Đặng Thế Bình và Vũ Cận dịch theo bản tiếng Pháp của Georges Pillement (Paris, 1952).

Có thể đây là tác phẩm văn học Mỹ Latinh đầu tiên đến với độc giả Việt Nam, vì hồi đó cả Việt Nam chưa có ai biết tiếng Tây Ban Nha.

Miguel Angel Asturias là một trong số những nhà văn Mỹ latinh nói tiếng Tây Ban Nha nổi tiếng nhất thế kỷ XX.

Ông sinh ngày 19-10-1899 tại phố Candelaria, một trong khu phố cổ kính nhất của thủ đô Guatemala, Ernest Asturias, cha ông, làm nghề luật sư, Maria Rosales, mẹ ông là giáo viên tiểu học, bà là người lai thổ dân da đỏ. Do đó đã có lần Asturias nói: "Trong người tôi có dòng máu thổ dân, nhưng tôi không hổ thẹn, trái lại tôi cảm thấy tự hào về điều đó. Những người thổ dân chúng tôi không tủi hổ về quá khứ của mình".

Từ 1821 - khi thành lập nước Cộng hòa - cho tới gần đây, hầu như các tên độc tài tay sai của đế quốc Mỹ đã thay nhau thống trị đất nước Guatemala. Vì bị chế độ độc tài đàn áp nên

năm 1904 gia đình luật sư Ernest Asturias phải chuyển tới sống ở thị trấn Salama, thủ phủ tỉnh Baja Verapaz. Asturias đã học 3 năm đầu tiểu học ở thị trấn này. 1907 cậu lại trở về Thủ đô sống ở ngôi nhà cũ. 1912 cậu bắt đầu học trung học, 1916 đậu tú tài.

Năm 1917 Asturias đăng ký học khoa y trường đại học San Carlos ở Thủ đô nhưng một năm sau cậu bỏ khoa y chuyển sang học khoa luật cùng trường. Bắt đầu từ đó Asturias đã bộc lộ là một sinh viên có năng khiếu văn chương. Năm 19 tuổi xuất bản tập thơ đầu tay. Năm 23 tuổi ông tốt nghiệp đại học Luật, cùng thời gian đạt hai danh hiệu: luật sư và công chứng viên. Luận văn tốt nghiệp: *Vấn đề xã hội của người thổ dân* (El promblema social del indio). Năm sau, luận văn này được trường đại học San Carlos xuất bản như một công trình nghiên cứu xã hội và được tặng Huy chương Vàng.

Năm 1924 cha mẹ gửi Asturias đi tu nghiệp tại Châu Âu. Khi đó Asturias ấp ủ ước mơ được học luật quốc tế và kinh tế chính trị ở Trường Đại học Luân Đôn, nhưng ít lâu sau, sau khi thăm Viện bảo tàng nhân chủng học của vương quốc Anh, ông liền thay đổi ý kiến. Sau 5 tháng ở Luân Đôn, 9-1924 Asturias rời Luân Đôn đi Paris. Tại Pháp, ông đăng ký học tại trường Đại học Sorbonne. Từ 1925, ông dự các bài giảng về *Những nền văn minh tiền Colon* (Las civilizaciones prehispanicas de Mesoamérica) của giáo sư. Georges Raynaud. Thời gian học tại Paris, ông vừa viết báo vừa sáng tác văn học để kiếm sống. Trong số những tác phẩm ông viết tại Paris có *Ngài Tổng thống* (El Senor Presidente) và *Những truyền thuyết của Guatemala* (Leyendas de Guatemala).

Ở Paris ông kết bạn với những văn nghệ sĩ theo trường phái siêu thực như: Tristan Tzara, André Breton, James Joyce, Francis de Miomandre và các họa sĩ Picasso, Braque và Utrillo.

Năm 1929 kết thúc cuộc đời sinh viên, từ đó ông đi thăm nhiều nước Châu Âu, đặc biệt là Italia và Hy Lạp. Năm 1930 ông tới Madrid đúng lúc nước Cộng hòa Tây Ban Nha vừa ra đời.

Cũng tại Paris, ông kết bạn với nhiều nhà văn Mỹ latin như Felix Pita Rodriguez (Cuba), Arturo Uslar Pietri (Venezuela), Alejo Carpentier (Cuba) và Tono Salazar, người El Salvador, họa sĩ chuyên vẽ tranh biếm họa.

Năm 1928, Asturias trở về Guatemala, trên đường đi ông ghé qua Cuba dự hội nghị nhà báo. Năm 1930 tác phẩm *Những truyền thuyết của Guatemala* của ông được nhà văn Miomandre dịch ra tiếng Pháp và được Paul Valery viết lời giới thiệu dưới hình thức một bức thư gửi tác giả. Năm đó, tác phẩm này được giải thưởng Sylla Monsegur và được các nhà phê bình Pháp đánh giá là tác phẩm dịch hay nhất trong năm.

Năm 1933 Asturias trở về nước lần thứ hai, qua đường Tây Ban Nha và New York. Trong valy hành lý của ông có mang theo bản thảo tác phẩm *Ngài Tổng thống*. Ông để lại Paris một bản thảo cho nhà văn George Pillemant và gửi một bản thảo khác cho nhà văn Bartolome Costa-Amic ở Mexico. Trở về nước lần này với hy vọng tác phẩm *Ngài Tổng thống* sẽ được xuất bản ở trong nước. Nhưng khi đó Guatemala dưới quyền cai trị của tên độc tài Jorge Ubico Castaneda, tên này ra lệnh cấm không cho xuất bản những sách báo có nội dung tiến bộ hoặc chống đối. Sau khi thấy *Ngài Tổng thống* không

thể ra mắt bạn đọc ở trong nước, ông đi gõ cửa nhiều nhà xuất bản ở Mỹ latin, nhưng vì nội dung của nó, không có nhà xuất bản nào chịu in tác phẩm này.

Sau 16 năm chờ đợi, mãi tới năm 1944, do sự giúp đỡ của người chú ruột Jorge Asturias về mặt tài chính và sự giúp đỡ rất nhiệt tình của người bạn México Bartolomé Costa - Amic, tác phẩm *Ngài Tổng thống* mới tới tay người đọc, không phải ở Guatemala, Tổ quốc ông, mà ở nước láng giềng México.

Năm 1936 nổ ra cuộc nội chiến Tây Ban Nha, cũng như những nhà văn hóa lớn tiến bộ của thế giới thời đó như: Ernest Hemingway, Langston Hughes (Mỹ), Pablo Neruda (Chile), Cesar Vallejo (Peru), Nicolas Guillen (Cuba), Ilya Erenburg (Liên xô)... Asturias đã đứng hẳn về phía những người cộng hòa, chống tên độc tài Francisco Franco.

Cũng như sau này Asturias nói: "Cuba may mắn là địa chấn kế để đo phẩm giá và nhân cách con người, cũng như Tây Ban Nha là địa chấn kế để đo nhân cách những con người thuộc thế hệ tôi và Việt Nam là thế hệ tiếp theo, trước hết đối với những thanh niên Mỹ đã đốt thẻ quân dịch, từ chối nhất định không chịu đi đánh nhau ở Việt Nam. Những sự kiện đó đã giúp chúng ta hiểu biết những văn nghệ sĩ lớn của Mỹ latin như: Neruda, Cortazar, Jose Maria Arguedas, Cardoza, Garcia Marquez, Augusto Monterroso, Cardenal, Juan Gelman, Eduardo Galeano.

Sự tàn bạo của chế độ độc tài Jorge Ubico đã làm cho nhân dân Guatemala căm thù cực độ. Sáng sớm ngày 20-10-1944 hàng vạn quần chúng nhân dân, phần lớn là nông dân, công nhân, sinh viên và những phần tử tiến bộ trong giai cấp tư sản



đã xuống đường đấu tranh, kết hợp bạo lực chính trị với bạo lực vũ trang đã lật đổ tên độc tài. Sau khi chế độ độc tài sụp đổ, tự do dân chủ được phục hồi, trong cuộc bầu cử tự do năm 1946 bác sĩ Juan José Arevalo được bầu làm Tổng thống. Năm 1946 Chính phủ mới cử Asturias làm tùy viên văn hóa của sứ quán Guatemala tại México, năm 1948 ông được cử làm Tham tán công sứ tại Argentina.

Sau khi nhận nhiệm vụ ở Argentina 7 tháng, ông được Chính phủ gọi về cử làm Đại sứ tại El Salvador.

Trong cuộc bầu cử tự do năm 1952, đại tá Jacobo Arbenz Gusman, một sĩ quan tiến bộ, có tinh thần dân tộc được bầu làm Tổng thống. Chính phủ Arbenz thi hành một loạt cải cách kinh tế, chính trị, xã hội như ban hành luật cải cách ruộng đất, luật bảo hiểm lao động, thực hiện nam nữ bình đẳng, mở mang văn hóa, giáo dục...

Theo luật cải cách ruộng đất, nhà nước sẽ trưng mua tất cả ruộng đất bỏ hoang, hạn chế chiếm hữu ruộng đất tới 90 héc-ta. 120.000 người dân nghèo được chia ruộng đất.

Chính phủ Mỹ nhất là *United Fruit Company* - Công ty hoa quả của Mỹ đã phản ứng điên cuồng trước những cải cách của

chính phủ Guatemala, vụ khủng bố Chính phủ Arbenz là Chính phủ "cộng sản", lôi kéo các nước Trung Mỹ như Honduras, El Salvador, Nicaragua vào việc chống Guatemala, biến cuộc xung đột giữa Mỹ và Guatemala thành cuộc xung đột khu vực...

Đêm 17-6-1954, Mỹ bắt đầu xâm lược chống Guatemala, các máy bay P-47 và C-47 của không quân Mỹ xuất phát từ sân bay Toncontin, ở Thủ đô Tegucigalpa, Honduras ném bom xuống Thủ đô Guatemala và một số thành phố khác của Guatemala làm nhiều người chết và bị thương. Trong khi đó, bộ binh Honduras vượt biên giới tiến vào lãnh thổ Guatemala. Chính phủ Arbenz chủ trương giải quyết cuộc xung đột bằng đàm phán, nên không chủ trương kháng cự về mặt quân sự. Chính phủ hợp hiến của Tổng thống Jacobo Arbenz Gusmán bị lật đổ. Mỹ đưa tên đại tá tay sai Carlos Alberto Castillo Armas lên làm Tổng thống. Cuộc đấu tranh của nhân dân Guatemala bị thất bại nhưng phải trả giá quá đắt: khoảng 150.000 người bị chết và 100.000 người bị mất tích.

Sau khi Chính phủ Arbenz bị lật đổ, Asturias xin từ chức đại sứ, cự tuyệt không cộng tác với Chính phủ độc tài mới nên ông bị tước hộ chiếu. Do đó trong vài ba năm ông sống như người không có Tổ quốc, đi lại bằng một giấy thông hành (salvoconducto) do Chính phủ Argentina cấp. Cuối cùng ông tới xin cư trú chính trị tại Argentina.

1955, nhận lời mời của Hội Nhà văn Trung Quốc, ông cùng vợ đi Bắc Kinh dự lễ kỷ niệm lần thứ 20 ngày mất của nhà văn Lỗ Tấn.

Năm 1957 ông đi Liên Xô dự Đại hội liên hoan Thanh niên sinh viên thế giới.

Nhân dịp đó, Hội Nhà văn Liên Xô đã xuất bản hai tác phẩm của ông: *Ngài Tổng thống* và *Weekend ở Guatemala*, với số in 100.000 bản mỗi cuốn.

Năm 1959, ngay sau khi cách mạng Cuba thành công, Chủ tịch Fidel Castro thăm Argentina. Chủ tịch đã mời Asturias tới thăm Cuba. Tháng 9 năm đó và 1-1960 ông đã đi Cuba dự kỷ niệm ngày cách mạng thành công lần thứ nhất, vài năm sau ông trở lại thăm Cuba với tư cách là thành viên Hội đồng giám khảo Giải thưởng của Nhà Châu Mỹ.

Tháng 1-1961, tổ chức các quốc gia Châu Mỹ (OEA) đã họp tại Punta del Este, Uruguay. Do áp lực của Mỹ, OEA đã quyết định khai trừ Cuba ra khỏi tổ chức này, tiếp theo, các nước Mỹ latinh trừ Mexico - đã lần lượt cắt đứt quan hệ ngoại giao với Cuba. Sau đó ít lâu Tổng thống Kennedy đã đề ra kế hoạch "Liên minh vì tiến bộ" để đối phó với cách mạng Cuba.

Để chống lại những âm mưu trên của đế quốc Mỹ và tay sai, bảo vệ cách mạng Cuba, các tổ chức cánh tả Mỹ latinh đã triệu tập một "Hội nghị các dân tộc" (Conferencia de los Pueblos) tại Montevideo, Thủ đô của Uruguay. Asturias đã thay mặt nhân dân Guatemala tham dự hội nghị này. Trong hội nghị cũng như trong các cuộc mít tinh quần chúng, Asturias đã đọc nhiều diễn văn kịch liệt lên án Mỹ chống Cuba, kiên quyết bảo vệ cách mạng Cuba.

Sau hội nghị, ông trở về sống ở Argentina. Do có lập trường công khai chống Mỹ mạnh mẽ nên 3-1962 cảnh sát Argentina tới bắt ông tại nhà riêng ở Buenos Aires. Lúc đầu chúng giam ông tại một đồn cảnh sát, sau vì lý do sức khỏe chúng giam ông tại một nhà nghỉ.

Việc nhà văn Miguel Angel Asturias bị nhà cầm quyền Argentina bắt giam đã dấy lên một làn sóng phản đối mạnh mẽ và rộng rãi ở Mỹ latinh và thế giới, cuối cùng buộc nhà cầm quyền Argentina phải trả lại tự do cho ông. Trước hoàn cảnh ấy, cuộc sống của ông ở Buenos Aires không được an toàn nên ông quyết định tới sống tại Paris. Từ Paris ông được nhiều trường đại học Châu Âu mời tới giảng về văn học Mỹ latinh.

Tháng 12-1964, Asturias tham gia vào việc thành lập Hội Nhà văn Mỹ latinh (Asociacion de los Escritores latinoamericanos). Carlos Pellicer, nhà thơ Mexico được bầu làm Chủ tịch, ông được bầu làm Phó chủ tịch.

Năm 1966, Asturias đã đạt tới đỉnh cao của sự quang vinh. Nhiều nước trên thế giới xuất bản tác phẩm của ông, nhiều nhà phê bình có uy tín giới thiệu tác phẩm của ông. Nhưng điểm nổi bật hơn cả là chính năm đó Miguel Angel Asturias được tặng giải thưởng Hòa bình Lênin. Tháng 8-1966 ông được mời tới Matxcova để nhận giải thưởng. Uy tín của ông ở trong và ngoài nước càng lên cao.

Chính thời gian đó, tình hình Guatemala có thay đổi có ý nghĩa tích cực. Một Chính phủ dân sự được thành lập do giáo sư Julio Cesar Mendez Montenegro làm Tổng thống. Lợi dụng cơ hội này Asturias trở về nước. Đó là lần đầu tiên ông trở về nước kể từ khi ông phải di cư trú chính trị ở nước ngoài. Chính phủ mới cử ông làm Đại sứ tại Pháp.

Được tặng thưởng giải thưởng Hòa bình Lênin là một vinh dự lớn, nhưng cũng như nhiều nhà văn nổi tiếng khác, giải thưởng Nobel văn học đã là ước mơ từ lâu của ông. Ước mơ



ASTURIAS nhận giải thưởng văn học Nobel,
1967 tại Stockholm

đó của ông đã trở thành sự thật. Năm 1967 ông được tặng giải thưởng Nobel văn học. Ngày 10-12-1967 tại Stockholm, nhà văn Miguel Angel Asturias đã nhận giải thưởng văn học Nobel từ tay vua Thụy Điển Gustavo Adolfo IV.

Trong bài diễn văn của Andrés Besseling, Chủ tịch Viện Hàn lâm, đồng thời là trưởng ban xét giải thưởng, trong buổi lễ trao giải thưởng đã nói: "Tác phẩm của

Asturias đã thể hiện chiến công của nhân dân nước ông trong cuộc đấu tranh chống lại sự hà khắc của thiên nhiên tươi đẹp, sự đàn áp và bất công xã hội. Chỉ bấy nhiêu thôi cũng đủ nói lên cái giá trị của nhà văn Asturias, cũng đủ nổi tiếng và phong phú để từ một nơi hẻo lánh của thế giới, nơi rất xa chúng ta, giá trị những tác phẩm của Asturias đã vượt ra ngoài biên giới của đất nước mình".

Trong lời đáp, Asturias nói:

"Việc trao tặng giải thưởng Nobel văn học cho một nhà văn Guatemala, một nước nhỏ ở Trung Mỹ là sự thừa nhận của thế giới đối với giá trị tinh thần của một nước nhỏ và đối với nền văn học Mỹ latin nói chung. Giải thưởng này trao tặng một nhà văn của một nước nhỏ như Guatemala còn có ý nghĩa

hơn trao tặng một nhà văn của một nước lớn có nhiều bom đạn".

Việc hai năm liền Asturias nhận hai giải thưởng quốc tế lớn đã gây nên những phản ứng khác nhau ở trong nước. Những phần tử phản động, phái hữu, những văn nghệ sĩ bất tài tỏ ý ghen với ông. Chúng nói, chẳng qua đó là giải thưởng do quốc tế cộng sản giật dây, nhằm khuynh đảo những giá trị tinh thần của nền dân chủ phương Tây. Thậm chí có kẻ còn đưa ra lời đe dọa sẽ giết chết ông.

Còn trong hàng ngũ cánh tả cũng có người cho rằng, việc ông được trao tặng những giải thưởng trên là cốt để tranh thủ giới trí thức, văn nghệ sĩ để họ đi với cách mạng v.v...

Năm 1970, tướng Carlos Manuel Arana Osorio, một tên độc tài mới lên nắm quyền ở Guatemala, tháng tư năm đó Asturias xin từ chức Đại sứ tại Pháp, nhưng vẫn tiếp tục sống ở Paris.

Tháng 3-1973, Asturias đi Italia nhận bằng tiến sĩ danh dự của trường đại học Venecia. Tháng 8-1973 ông là khách mời của cuộc hội thảo của Hội Châu Âu các giáo sư dạy tiếng Tây Ban Nha tại Neuchatel. Sau hội thảo này ông dự định đi Chile thăm Pablo Neruda, người bạn cố tri đang bị ốm nặng. Nhưng ngày 11-9-1973 nổ ra cuộc đảo chính của tập đoàn phát xít Pinochet, sát hại Tổng thống hợp hiến Salvador Allende và nhiều chiến hữu của Tổng thống.

Khi ông được tin ngày 23-9-1973, tức là đúng 12 ngày sau khi nổ ra cuộc đảo chính, nhà thơ lớn Pablo Neruda cũng đã qua đời. Do đó Asturias hủy bỏ chuyến đi Chile.

"Với cuộc đảo chính của tập đoàn phát xít Pinochet ngày 11-9-1973 một quá trình cách mạng thử nghiệm bằng con đường

hoà bình, một tia hy vọng của nhân dân Chile nói riêng và nhân dân Mỹ la tinh nói chung đã bị dập tắt một cách tàn bạo."

Trong thời điểm lịch sử đau buồn ấy, Asturias đã nói: "Một lần nữa, cái bóng đen của một tên độc tài lại bao trùm lên Đất nước Chile đau thương và anh dũng. Tổng thống Salvader Allende là một trong số những người con vĩ đại, tiêu biểu nhất của các dân tộc Mỹ la tinh". và với lòng căm thù cao độ, Asturias đã nhắc lại câu nói nổi tiếng của Simen B.livar: Thượng đế đã sáng tạo ra hiệp chủng quốc Hoa Kỳ là để gây ra sự đổ nát. Cảnh chết chóc và kềm hãm các dân Tộc Mỹ La tinh trong cảnh bần cùng."

Giữa năm 1974, Asturias bị ốm nặng, phải vào điều trị tại bệnh viện Concepcion, ở Madrid, Tây Ban Nha. Vợ con ông bay từ Argentina tới để chăm sóc ông, nhưng vì bệnh tình quá nặng, ông đã trút hơi thở cuối cùng ngày 9-6-1974, thọ 75 tuổi.

Thể theo nguyện vọng của ông, thi hài ông được mai táng tại nghĩa địa Père Lachaise ở Paris. Trên quan tài ông có phủ lá quốc kỳ Guatemala hai màu xanh trắng. Nhiều bạn bè văn nghệ sĩ Pháp và Mỹ latin có mặt trong tang lễ để đưa ông tới nơi an nghỉ cuối cùng. Chính phủ Pháp xem tang lễ ông như quốc tang.

Ngày 9-7-1974, Chính phủ Pháp đã tổ chức rất trọng thể lễ truy điệu nhà văn Miguel Angel Asturias tại Thư viện quốc gia Pháp, nơi lưu giữ toàn bộ bản thảo của nhà văn. Ít lâu sau khi nhà văn qua đời, toàn tập Miguel Angel Asturias được xuất bản, kèm theo những bài phê bình, giới thiệu của những nhà phê bình nổi tiếng và bạn bè.

Sắp tới hài cốt của Asturias sẽ được gia đình và bạn bè chuyển về Guatemala, Tổ quốc ông, tại đó ông sẽ được đông đảo nhân dân đón tiếp xứng đáng.

Cả cuộc đời, bằng tài năng của mình Asturias đã sáng tác, giới thiệu nhân dân mình, Tổ quốc mình với thế giới. Giới thiệu di sản của nền văn hóa Maya vĩ đại cũng như những vết thương đau đớn mà nhân dân ông phải chịu đựng. Một phần quan trọng cuộc đời Asturias phải sống lưu vong ở nước ngoài, tuy nhiên trái tim ông luôn hướng về Tổ quốc và phục vụ nhân dân. Chính vì thế mà nhân dân Guatemala tự hào có người con như Asturias và ông sống mãi trong lòng nhân dân Guatemal.

Từ tháng 12-1922 Asturias bắt đầu viết tác phẩm *Ngài Tổng thống* tại Guatemal và hoàn thành ngày 8-11-1932 tại Paris. Khi hoàn thành, ông định đặt tên cho tác phẩm này là *Những kẻ ăn mày chính trị* (Los mendigos politicos).

Trong khi tác phẩm chưa được phổ biến rộng rãi trong nhân dân, tác giả đã mời một số bạn bè thân thiết, tin cẩn tới nhà riêng ở đại lộ Candelaria để nghe ông đọc từng chương, từng đoạn để bạn bè góp ý kiến. Mỗi lần đọc lại, ông lại sửa và chép đi chép lại tới 19 lần mới hoàn chỉnh như tác phẩm hiện nay. Đọc xong, ông lại gói kỹ bản thảo rồi cất giấu vào một hốc tường, ngụy trang cẩn thận, để phòng cảnh sát bất chợt ập tới khám nhà phát hiện ra. Vì trong hoàn cảnh Guatemala thời ấy, tài liệu như tác phẩm này thuộc loại "quốc cấm".

Chỉ có hai người biết nơi cất giấu bản thảo: nhà văn và Miguel Angel Vásquez, thư ký riêng của Asturias.

Sau khi nghe tác giả đọc những trích đoạn, mọi người đều nhận ra ngay, nhân vật chính của tác phẩm là Tổng thống

Manuel Estrada Cabrera, một tên độc tài khét tiếng tàn bạo, kẻ đã ngồi trên chiếc ghế Tổng thống nước cộng hòa trong suốt 22 năm - từ 1898 - đến 1922. Do đó mọi người đề nghị tác phẩm này nên mang tên *Ngài Tổng thống* (El Senor Presidente) như tên hiện nay.

Văn học Mỹ latin nói chung và tác phẩm *Ngài Tổng thống* của nhà văn Asturias đã đem đến cho độc giả Việt Nam những điều mới lạ. Nếu ai đã đọc *Ngài Tổng thống* đều nhận thấy tác phẩm này từ cấu trúc, ngôn ngữ, nhân vật, hư cấu... đều rất khác với những tác phẩm kinh điển mà ta đã được đọc. Nhân vật chính của tác phẩm này không có tên cụ thể, không xuất hiện trong tác phẩm liên tục, mà thỉnh thoảng mới xuất hiện để ra những chỉ thị, đưa ra những lời nhận xét. Nhưng khi đọc hết tác phẩm, người đọc cảm nhận đầy đủ tính cách, sự tàn bạo của một tên độc tài.

Các nhân vật khác cũng như vậy, cũng mang những tên rất kỳ lạ như: Diện Mạo Thiên thần, thằng Căng Rỗng, tên Hình nhân, lão Muỗi... Những nhân vật này xuất hiện trong tác phẩm không biết là người hay là những bóng ma. Cảm giác này ta không chỉ nhận thấy trong những tác phẩm của Asturias, mà còn thấy trong tác phẩm của nhiều nhà văn Mỹ latin khác như: Romulo Gallegos, Julio Cortazar, Alejo Carpentier, Auguste Roa Bastos, Gabriel Garcia Marquez, v.v... Đó là hiện tượng mà người ta gọi là chủ nghĩa hiện thực huyền ảo (realismo maravilloso). Vì nền văn học Mỹ latin nói tiếng Tây Ban Nha bắt nguồn từ 3 nền văn minh lớn thời tiền Colon: Maya, Azteca và Inca, những nền văn minh lớn rất huy hoàng của những người thổ dân da đỏ, trước khi Cristobal Colon phát hiện ra Châu Mỹ.

Chính Miguel Angel Asturias đã nói về tác phẩm của mình:

"Không phải là phiêu lưu khi nói rằng *Ngài Tổng thống* là một tác phẩm của những câu chuyện hoang đường, thần thoại... nội dung tác phẩm có sự tố cáo chính trị, nhưng xét về cơ bản, sự tồn tại đó theo cách sống của một Tổng thống của một nước cộng hòa Mỹ latin, nhìn bề ngoài đó là quan niệm về sức mạnh truyền kiếp, tưởng tượng, nó chỉ tồn tại trong xã hội ngày nay."

Năm 1973, trong một cuộc nói chuyện tại Turin, Italia, Asturias nói:

"Trong tác phẩm của tôi nội dung chính trị và truyền thống huyền bí của người Maya quện vào nhau. Do đó, những dẫn giải thần thoại của nền văn minh tiền Colon cùng tiến bước một cách hài hòa với lập trường trước vấn đề xã hội của xã hội hiện đại."

Riêng tác phẩm *Ngài Tổng thống*, tác giả đã nhận 3 giải thưởng lớn:

- 1952: Giải thưởng của Câu lạc bộ quốc tế sách Pháp, cho cuốn tiểu thuyết nước ngoài hay nhất trong năm.
- 1961: Giải thưởng của William Faulner Foundation cho cuốn tiểu thuyết Mỹ latin hay nhất, kèm theo bằng: *Certificate of Merit for Notable Book*.
- 1967: Giải Nobel.

Ở vào thời điểm lịch sử nhất định, nước nào, châu lục nào cũng đã từng sản sinh ra những tên độc tài tàn bạo như Hitler, Ngô Đình Diệm, và xảy ra những cuộc đảo chính quân sự. Nhưng không có nơi nào trên thế giới đã xảy ra nhiều cuộc đảo chính quân sự và sản sinh ra nhiều tên độc tài như khu vực Mỹ latin.

Nước cộng hòa Bolivia ra đời năm 1825, mới trải qua ngót 200 năm lịch sử nhưng cho tới nay đã xảy ra hơn 200 cuộc đảo chính quân sự, trung bình mỗi năm có hơn một cuộc đảo chính. Hình ảnh tên độc tài đã đi vào văn học, trở thành nhân vật điển hình trong các tác phẩm của nhiều nhà văn Mỹ latin như: Alejo Carpentier (Cuba), Raul Roa Bastos (Paraguay) Romulo Gallegos (Venezuela), Julio Cortazar (Argentina). Do đó, tên độc tài trong *Ngài Tổng thống* của Asturias không chỉ là bóng dáng của một Manuel Estrada của Guatemala, mà còn là bóng dáng của một Somoza của Nicaragua, một Trujillo của Cộng hòa Dominicana, một Batista của Cuba, một Uriburu của Argentina, một Porfirio Dias của Mexico, một Pinochet của Chile, v.v...

Giá trị lớn của *Ngài Tổng thống* ở chỗ thông qua thực tế một nước, một nhân vật nói lên thực tế của cả một lục địa.

Cho tới nay, độc giả Việt Nam mới chỉ biết Asturias qua tác phẩm *Ngài Tổng thống*. Nhưng sự nghiệp văn học của ông rất lớn, ông là nhà tiểu thuyết, nhà thơ, nhà phê bình lý luận, tác phẩm sân khấu.

Ông là tác giả khoảng 50 tác phẩm đủ các thể loại.

Hà Nội, tháng 1 – 2001"

ĐOÀN ĐÌNH CA

LỜI GIỚI THIỆU

Trong một bài thuyết trình về văn học châu Mỹ la-tinh tại Viện Văn học Hà Nội, Ronê Đopêtrơ, nhà thơ nổi tiếng của nước Haiti, đã dành một chỗ đứng danh dự cho nền văn học Goatemala, cho nhà văn Miguel Angel Asturias và cho tác phẩm *Ngài Tổng thống*.

Ông đánh giá Asturias như "một nhân vật cự phách của nền văn học châu Mỹ la-tinh". Cuốn tiểu thuyết *Ngài Tổng thống*, theo ông, là một sự kiện lớn trong nền văn học châu Mỹ la-tinh. "Tôi nghĩ đó là một tác phẩm nên biết, - ông nói - nó đã được dịch ra nhiều thứ tiếng... Ở châu Mỹ la-tinh thì ai cũng đọc, nó đã thành cổ điển". (*Tập san Nghiên cứu Văn học*, số 9, 10 năm 1961).

Tác phẩm *Ngài Tổng thống* khởi thảo năm 1922 và hoàn thành năm 1932, là truyện một con quái vật tàn ác, bẩn thỉu và lố lằng. Nó không có tên riêng, vì không phải là một kẻ nào cụ thể; nó tổng hợp sự bất nhân, sự xảo quyệt, sự hèn hạ, sự ngu xuẩn, sự thô bỉ của tất cả những kẻ lòng đầy ghen ghét, sợ hãi và âm mưu, mà kinh nghiệm của các dân tộc gọi là độc tài. Người ta bảo đó là hình ảnh những tên độc tài đang trị vì ở châu Mỹ la-tinh nhờ vào sức mạnh của đồng đô la Mỹ, chúng chẳng những gây đau khổ chung cho xã hội mà còn

thọc tay vào lưng đoạn và bóp chết đời sống riêng của mỗi người. Người ta còn bảo đó là chân dung Ngài cố Tổng thống Cabrera của nước Goatemala. Ngài cố Tổng thống miền Nam Việt Nam và các nhà độc tài mới kế tục sự nghiệp đao phủ của Ngài, cũng như tất cả những con rối phát xít chạy bằng dây cốt của đồng đô la, soi mình vào đây, đều có thể thấy hiện lên cái bản chất của các ngài.

Câu chuyện bắt đầu bằng một sự việc không đâu, một trường hợp ngộ sát ở Hàng Hiên Đức Chúa. Một kẻ ăn mày điên, trong một cơn điên, lấy đầu gối thúc đập hạ bộ một viên đại tá vô công rồi nghề đang đêm đến trêu ghẹo mình. Ngài Tổng thống nắm lấy cơ hội ấy, huy động bộ máy cảnh sát, lính tráng và quan tòa, tổ chức vây bắt, tra tấn, mớm cung, giam cầm, sát hại, để triệt những kẻ Ngài vẫn coi là thù địch.

Đúng đầu sổ đen của Ngài là đại tướng Êxêbiô Canalet. Trong một bài diễn văn, ông đã đại đột gọi các tướng lĩnh là "những ông hoàng của quân đội", do đó đã gây mối hiểm nghi trong lòng Ngài. Ngài bèn cùng các nhà luật pháp của Ngài, mà đại diện là Ngài Tổng Thẩm sát bộ Chiến tranh và các ngài thẩm phán say túy lúy trong khi xử án - vu cho ông là kẻ đã gây ra vụ ám sát ở Hàng Hiên và bố trí hãm hại ông. Nhưng bọn cảnh sát và mật thám được Ngài phái đến bao vây nhà viên tướng, vì mãi hời của đã để cho viên tướng chạy thoát. Viên tướng bỏ trốn ra nước ngoài với hy vọng sẽ đứng đầu một đội quân cách mạng trở về lật đổ nền độc tài và giải phóng nhân dân.

Ngài Tổng thống còn coi là kẻ thù của Ngài tất cả những ai có lương tâm và muốn sống một cuộc đời lương thiện. Đó là trường hợp luật sư Aben Cacvakhan, một người trí thức chỉ vì có xu hướng tự do mà bị ngờ là chống đối, cuối cùng bị vu

là tòng phạm của tướng Canalet và bị bắn. Đó cũng là trường hợp bác sĩ phẫu thuật Barênhô: ông khám phá ra việc viên giám đốc quân y, vì muốn ăn cắp tiền Nhà nước, đã mua thuốc muối của các hãng nước chanh về làm thuốc tẩy cho binh sĩ, khiến hơn một trăm người bị thủng dạ dày và bị thiệt mạng. Lập tức, ông bị Ngài Tổng thống cho gọi lên cảnh cáo, vì như vậy là xúc phạm đến uy tín của chính phủ do Ngài lãnh đạo. Và từ đó bác sĩ Barênhô như cá nằm trên thớt, lúc nào cũng nơm nớp sợ một bàn tay tội ác thò ra từ bóng tối kết liễu đời mình.

Ngài Tổng thống đi xuống dưới chân Ngài bắt kể một ai làm trái ý Ngài. Một ông thầy cả không biết chữ, vì bóc nhảm một tờ cáo thị về lễ sinh nhật của cụ cố sinh ra Ngài dán trên cửa Nhà thờ, đã bị coi là một phần tử "cách mạng" và bị tổng giam vào ngục tối. Một người viên chức nhỏ, mà Ngài vẫn thường gọi là "con vật đó", chỉ vì vô ý đánh đổ lọ mực vào tờ công văn Ngài đang ký, đã bị Ngài hạ lệnh đánh toi bời da thịt cho đến chết.

Để thực hiện những âm mưu xảo quyệt của Ngài, bộ máy độc tài giết hại không ghê tay những kẻ vô tội, dù đó là một kẻ tàn tật đã cụt cả hai chân và chỉ còn là một nửa thân người như lão Muỗi, một người điên luôn luôn sống một cuộc đời hốt hoảng như Hình Nhân, hay thậm chí một đứa bé mới lọt lòng mẹ như con chị Fêđina Rôdat. Nó phá tan hoang những gia đình êm ấm, đẩy những người mẹ đang nuôi con vào nhà chứa - trường hợp chị tiểu thương Fêđina - và trắng trợn thủ tiêu những kẻ chấp hành các mật lệnh giết người của Ngài cho phi tang - trường hợp tên lính kín Luxiô Vatkê. Nó giăng một mạng lưới mật thám chẳng chịt khắp nước, mật thám để dò người ngay, mật thám để dò mật thám, và kẻ nào cũng ra sức

tâng công với chủ, nhưng không kẻ nào biết chính mình cũng đang bị dò xét (chương 23: Thư từ của Ngài Tổng thống).

Nhân vật chính trong truyện là viên cận thần của Ngài Tổng thống, tên là Migoen Diên Mạo Thiên Thần. Y nguyên là hiệu trưởng một trường trung học, nhảy vào cuộc đời chính trị để làm một thứ mật thám cao cấp. Ngài Tổng thống muốn tạo ra một cơ để cho cảnh sát bắn chết tướng Canalet, đã giả nhân giả nghĩa sai Diên Mạo Thiên Thần bố trí cho viên tướng đi trốn. Tuy là chân tay thân cận, mãi về sau y mới biết mưu sâu của chủ. Bất hạnh cho y, viên tướng trốn thoát thật. Y liền bị chủ nghi ngờ. Chủ y càng thêm nghi ngờ khi y lấy con gái viên đại tướng. Chủ y vẫn thản nhiên nhận đứng chủ hôn cho y, nhưng về sau đã lập mưu cử y đi công cán ở Nũ-uớc, và viên cận thần đáp xe lửa đến gần hải cảng thì bị bắt, kẻ bắt y lại chính là thiếu tá Fafăng, người đã từng chịu ơn cứu mạng của y. Y bị người bạn cũ đối xử rất tàn tệ và sau nhiều năm giam cầm, cuộc đời y kết thúc một cách hết sức thê thảm trong một cái hầm ngầm dưới đất: Ngài Tổng thống đã dùng xảo mưu giết y cả về thể xác lẫn tinh thần.

Ngài Tổng thống phác nên một bức tranh rộng lớn về một xã hội thối nát đến cực độ. Đề lên trên cái ung thư mệnh mông ấy là cái bóng đen của Ngài Tổng thống. Có thể nói trừ Ngài và lũ chó bảo vệ Ngài - chó thật chứ không phải chó người - không một ai được sống một cuộc đời yên ổn, kể cả những tay chân trung thành và đắc lực nhất của Ngài. Mà nói cho đúng, chính Ngài cũng chẳng được sống cho yên ổn! Sợ hãi làm cho Ngài nhìn đâu cũng thấy kẻ thù và Ngài càng khủng bố thì càng thấy kẻ thù nhan nhản lên và càng sợ hãi.

Migoen Asturias đã tố cáo một xã hội như thế với tất cả sự kinh tởm và tấm lòng chua xót của mình. Nhà thơ Đopêtrơ

đã nhận định: "Nội dung tác phẩm mô tả một cách linh hoạt, xúc động, chế độ độc tài tàn bạo ở châu Mỹ la-tinh". Đó chính là một thành công lớn của tác giả.

Tuy nhiên tác phẩm *Ngài Tổng thống* - khởi thảo từ 1922 - không khỏi có những hạn chế rõ rệt. Nó chưa vượt quá được mức tố cáo và phê phán. Rõ ràng là tác giả căm thù và phản kháng chế độ tàn bạo đè lên đất nước ông, nhưng cũng rõ ràng là ông chưa có điều kiện nhìn thấy một chân trời tươi sáng, chưa nhận thức được thật sâu sắc những nguyên nhân nổi khổ của nhân dân ông, cũng như những mục đích và phương châm của cuộc cách mạng mà ông thấy là cần thiết. Ông lên án những thằng "kẻ cướp đeo lon, ăn tiền của Mỹ, hút máu Tổ quốc và đưa Tổ quốc đến chỗ tan rã thối tha" (lá thư của X. gửi bà Cacvakhan, chương 33), nhưng đoạn ông mô tả vai trò của tên đặc vụ Mỹ Giengit (chương 37) thật mơ hồ và quá sơ sài. Ông nói lên ước vọng của nhân dân đi tới Cách mạng. Anh sinh viên trong tù phản kháng việc cầu nguyện: "Đáng lẽ cầu nguyện thì chúng ta hãy phá tung cánh cửa nhà tù này, đi với Cách mạng". Ông thấy giáo già trường Thánh Giôđép hôn anh và bộc lộ niềm hy vọng của một người sắp chết: "Ta có thể yên lòng mà chết. Trong một nước mà thanh niên nói vậy thì mọi sự chưa hỏng cả đâu!" (chương 20). Nhưng đến khi ông trực tiếp nói về Cách mạng (chương 36) thì người đọc cảm thấy quan niệm của ông về Cách mạng còn mơ hồ, cái nhìn của ông về những chiến sĩ cách mạng còn nông cạn và lệch lạc.

Những hạn chế đó cũng thể hiện rõ trong các nhân vật của cuốn truyện. Những nhân vật chính diện chỉ biểu hiện được một cách sơ sài và yếu đuối sức phản kháng của nhân dân với chế độ thối nát đè trĩu lên đất nước: Canalet tha thiết muốn làm Cách mạng; ông nói đến tự do, công lý, ruộng đất cho

người cày, thành lập hợp tác xã, phát triển kinh tế, các quyền tự do dân chủ... (chương 36); nhưng rút cục ông chỉ là một người xốc nổi và manh động. Barênhô là một người trí thức trung thực, nhưng ông chùn bước quá dễ dàng trước sự đe dọa của kẻ độc tài. Nhân vật Cacvakhan không rõ nét: người đọc biết rằng ông là một người có tư tưởng tự do, ghét đạo, và được quần chúng yêu mến, nhưng hoàn toàn không được biết gì về những hành động cụ thể và thiết thực của ông. Nhân vật anh sinh viên chứa đầy mâu thuẫn. Anh hô to "Phải đi với Cách mạng", nhưng lại ngâm nga những vần thơ yếm thế. Anh là điển hình của lớp thanh niên trí thức bế tắc, thấy cuộc đời chỉ là "tối tăm, hỗn loạn, và đau buồn".

Tóm lại, cuốn *Ngài Tổng thống* đã đánh dấu một giai đoạn quan trọng trong sự trưởng thành của tiểu thuyết châu Mỹ la-tinh. Nó đã vẽ một bức tranh cực kỳ sinh động về một chế độ tàn ác thối tha. Nghệ thuật riêng biệt của Asturias, sự phản kháng sôi nổi của ông đối với chế độ đó đã đặt tác phẩm của ông vào một vị trí đáng kể trong nền văn học châu Mỹ la-tinh hiện đại. Tuy vậy, tác phẩm của ông có những nhược điểm và những hạn chế. Đó là những hạn chế tất nhiên của một thời kỳ lịch sử, một thời kỳ trong đó chưa xuất hiện một đảng cách mạng có khả năng lãnh đạo nhân dân đi vào con đường đấu tranh đúng đắn để tự giải phóng, đó là đảng của giai cấp công nhân.

Một thành công nữa không thể bỏ qua được của Asturias, là người đọc có thể thấy trong phương pháp sáng tác của ông một sự kết hợp tài tình của chủ nghĩa hiện thực và chủ nghĩa trữ tình. Thoạt đầu thì đó chỉ là sự ngạc nhiên trước những hình tượng độc đáo được thêu nổi trên mỗi dòng của tác phẩm mà không cái nào lặp lại cái nào. Nhưng khi người đọc đã tạm hết ngạc nhiên và định thần lại thì ấn tượng đã ngấm sâu vào

tận bên trong để mở ra một thế giới cảm giác và suy tưởng vừa bao la vừa rậm rạp, tưởng chừng đó là những cánh rừng già của châu Mỹ nhiệt đới còn mang nhiều vết tích của nền văn minh đầy bí hiểm của thổ dân da đỏ.

Asturias chinh phục bằng sự nhận xét hết sức tinh vi gắn chặt với trí tưởng tượng vô cùng phong phú. Ông đã khéo ghép vào cái thực tại có thể sờ thấy, nhìn thấy, nghe thấy, ngửi thấy, nếm thấy, một cái thực tại hư ảo của mộng tưởng, và ông gọi đó là "chủ nghĩa hiện thực kỳ ảo".

Ông nói: "Tất cả sáng tác của tôi phát triển giữa hai dòng hiện thực đó: một cái hiện thực có tính chất xã hội, chính trị, nhân dân, với những nhân vật nói năng giống như người dân Goatemala vẫn nói; một cái hiện thực khác có tính chất tưởng tượng, nó bọc những nhân vật đó trong một môi trường và cảnh trí của thế giới mộng tưởng".

Nhưng cũng phải nói văn phong độc đáo của Asturias không phải không có những nhược điểm. Tác phẩm của ông có những trang đầy những hình ảnh, lạ lùng, bí hiểm, khó hiểu. Đặc biệt những đoạn ông tả những giấc mơ (chương 26) và những ảo giác (chương 37) thì thật hỗn loạn, và có khi còn có thể nói những hình tượng ông dùng ra ngoài phạm vi lý trí. Có lẽ đối với độc giả Việt Nam chúng ta, văn phong đó còn khó hiểu trong một số đoạn của tác phẩm. Sự thông cảm của chúng ta đối với những tác phẩm văn học trong đó mộng ảo, những hiện tượng phi lý tính và những truyền thuyết thần kỳ giữ một vị trí quan trọng, chắc chắn không thể dễ dàng. Asturias nói những tác phẩm của ông phản ánh phần nào "tâm hồn của dân tộc da đỏ Mai-a trong những kinh thánh của họ". Tìm hiểu sáng tác của ông, mong bạn đọc chúng ta không nên quên những cội rễ dân tộc và lịch sử đó.

Chính cái "chủ nghĩa hiện thực kỳ ảo" của Asturias đã gây không biết bao nhiêu khó khăn cho người dịch. Jorjơ Piomăng, một nhà dịch thuật và nghiên cứu văn học người Pháp, bạn thân của Asturias, khi dịch *Ngài Tổng thống* ra tiếng Pháp, đã phải thú thật: "Tôi cứ ngại ngại mãi không dám dịch tác phẩm này, vì thấy nó khó dịch quá. Thật vậy, bút pháp của Asturias vô cùng táo bạo, đầy tính thơ, đầy những điều bí ẩn cao siêu, bất ngờ, làm người ta lạc hướng; đem dịch sang một ngôn ngữ khác thì càng không khỏi khiến người đọc tung hứng, vì nó có vẻ vô lý, không tài nào hiểu được. Biết làm sao cho khỏi phản lại tác giả, đồng thời lại khỏi bị luận tội là kỳ cục, quái gở bây giờ?" (Lời tựa bản dịch tiếng Pháp *Ngài Tổng thống*, Nhà xuất bản Bellenand - Paris 1952).

Mặc dầu những khó khăn trên, cũng theo ông Piomăng, không thể nào bỏ qua không giới thiệu một tác phẩm có tiếng trong các nước nói tiếng Tây-ban-nha ở châu Mỹ la-tinh như cuốn *Ngài Tổng thống* được.

Không phải ngẫu nhiên mà trong khi dịch tác phẩm *Ngài Tổng thống* ông Piomăng đã phải cộng tác với hai nhà dịch thuật khác là Franxixca Gacxiat và Ivơ Malactic. Chúng tôi đã lấy bản dịch này để chuyển lại sang tiếng Việt Nam và cũng cảm thấy tất cả những khó khăn mà ông Piomăng đã nêu ra. Nhiều chỗ chúng tôi không dịch mà chỉ cố gắng giải thích những ẩn tượng mà tác giả đã gây ra cho chúng tôi, cho nên những chỗ đó không khỏi mang những dấu vết chủ quan. Chúng tôi mong được các bạn đọc lượng thứ và mong được sự bổ sung của các nhà dịch thuật khác.

Hà-nội, ngày 3 tháng 11 năm 1963

NHỮNG NGƯỜI DỊCH

PHẦN THỨ NHẤT

21, 22, 23 tháng Tư

I.

TRONG HÀNG HIÊN ĐỨC CHÚA

Hãy bùng lên, hãy bùng lên ánh lửa, hơi quỷ dữ Luzbel Tinh cầu bằng đá lạnh! Tiếng chuông buông nhắc giờ cầu nguyện, rền rĩ bên tai, làm nôn nao cả ruột gan: chuyển từ ánh sáng sang bóng đêm, từ bóng đêm trở về ánh sáng. Hãy cháy lên, hơi ánh lửa, hơi quỷ dữ Luzbel, hơi tinh cầu bằng đá lạnh, hãy chói ngời trên sự thối tha! Hơi ánh lửa! Hơi lửa địa ngục! Hãy cháy lên, hãy chói ngời lên, hãy cháy lên, hơi ánh lửa... cháy lên... chói ngời lên, ánh lửa, cháy lên, bùng lên...

Lũ ăn mày lê bước qua những quán ăn rẻ tiền trong chợ mất hút trong bóng tối giá lạnh của Nhà Thờ Lớn. Chúng đi về phía Võ Trường, men theo những con đường rộng thênh thang, để lại phía sau cả một thành phố vắng vẻ và cô đơn.

Đêm về chúng tập hợp cùng một lúc với các vì sao. Chúng ngủ quây quần dưới Hàng Hiên Đức Chúa, ngoài nỗi cùng khổ, chúng chẳng có mối liên hệ nào khác. Chúng bới xấu nhau, cấu xé nhau hục hặc với nhau như kẻ thù, chúng ẩu đả vớ được cái gì là quăng vào đầu nhau cái ấy, bí quá thì nắm đất lại ném nhau. Họ đánh nhau lộn

bảy, nhổ vào mặt nhau một cách điên cuồng và đè nhau ra cắn. Chúng để nguyên quần áo đi nằm, lăn lóc, ngủ chập chờn như những thằng ăn trộm, đầu gối lên cái bị đựng tất cả những báu vật của chúng những mẩu thịt đầu thừa đuôi theo, những chiếc giày hỏng, mấy mẩu nến, mấy nắm cơm bọc trong giấy báo cũ, cam ủng và chuối thối.

Trên bậc đá của Hàng Hiên, người ta thấy chúng quay mặt vào tường đếm từng đồng xu, cắn từng đồng tiền kền xem thật hay giả, nói lảm bảm một mình, nuốt vụng những mẩu bánh mì khô khốc, soát lại dự trữ thức ăn và vũ khí, vì đi ngoài phố lúc nào chúng cũng phải sẵn sàng giao chiến, nên phải thủ trong người đá củ đậu và dây da. Chưa bao giờ người ta thấy chúng giúp đỡ nhau. Chúng giữ khư khư những thứ cơm thừa canh cặn đúng là một lũ ăn mày, thà vút cho chó còn hơn cho những người bạn cùng cảnh ngộ.

Sau khi đã ăn xong và buộc xong tiền vào mảnh khăn tay thắt đủ bảy nút và cột chặt vào dây lưng sát tận da bụng, chúng nằm lăn ra đất và chìm trong những giấc mơ hỗn loạn, buồn thảm, những cơn ác mộng trong đó chúng thấy diễu qua trước mắt những con lợn đói, đàn bà gầy, chó què, bánh xe bò, và những bóng ma thầy tu lũ lượt kéo vào Nhà Thờ Lớn như một đám ma, theo sự hướng dẫn của một vệt trăng quầng quại như một con sán bị đóng đứng câu rút trên những khúc xương ống lạnh lẽo. Đôi khi, trong lúc đang ngủ say, chúng bỗng choàng dậy vì tiếng kêu thất thanh của một thằng dở người tưởng

mình bị lạc giữa Võ Trường. Đôi khi vì tiếng khóc nức nở của một mẹ mù nằm mê thấy mình bị ruồi nhặng bầu kín và bị treo lên móc sắt như một tảng thịt. Lúc thì vì bước đi của đội tuần tra đang đánh và kéo lê một người tù chính trị, phía sau là một đám đàn bà chạy theo chùi những vết máu của người đó xối ra bằng những mảnh khăn tay thấm đầy nước mắt. Lúc thì vì tiếng ngáy của một thằng ốm yếu, ghẻ lở, hoặc tiếng thở phì phò của một mẹ vừa cầm vừa điếc thấy có đứa con trong bụng cựa quậy sợ quá khóc nức nở. Nhưng thâm nhất vẫn là tiếng thét của thằng dở người, nó xé rách bầu trời, một tiếng rú dài, giần giật, không giống tiếng người nữa.

Những ngày chủ nhật, một gã say rượu rơi vào giữa cái xã hội quái đản ấy; trong lúc ngủ, y kêu khóc gọi mẹ như một đứa trẻ. Thằng dở người nghe thấy tiếng "mẹ" từ miệng gã say rượu thốt ra, vừa như lời nguyên rửa lại vừa như sự than vãn liên ngôi nhòm dậy nhìn khắp bốn phía, nhìn suốt từ đầu này đến đầu kia Hàng Hiên phía trước mặt. Sau khi đã thức giấc hẳn, hẳn la hét inh ỏi làm những người khác cũng thức giấc theo, nó khóc nức nở vì sợ, cùng với gã say rượu.

Chó sủa, có tiếng người kêu và mấy kẻ nóng tiết nhất ngôi nhòm dậy quát tháo âm ỉ, bắt bọn này phải im: "Câm mồm đi! Bọn cóm nó đến kia kìa!" Nhưng cảnh sát chẳng hơi đâu đến đây vì ở đây, không ai có tiền nộp phạt. "Nước Pháp muôn năm!" thằng Cẩng Rỗng hô to, giữa tiếng của thằng dở hơi gào thét inh ỏi và khoa chân múa tay. Cái anh què ranh ma thô lỗ này vừa làm cho

thằng dở người thành trò cười của đám ăn mày, vì cứ một tuần y lại vài lần bắt chước gã say rượu. Cẩng Rỗng bắt chước gã say rượu, và thằng Hình Nhân - người ta gọi thằng dở người như vậy vì khi ngủ nó nằm ngay đơ như chết - nghe tiếng thét nó lại nhồm dấy, chúng chỉ để ý đến những bóng đen nằm hỗn độn trên mặt đất, thu hình trong những mảnh chăn rách bươm và thấy nó nửa điên nửa dại thì nhâu nhâu cả vào trêu ghẹo và cười lên the thé. Nó đưa đôi mắt lơ dờ về phía những bộ mặt quái vật của lũ bạn ăn mày, không nhìn thấy gì, không nghe thấy gì, không cảm thấy gì, và đến lúc khóc đã mệt lử, nó lại lăn ra ngủ. Nhưng khi nó vừa chợp mắt - và đêm nào cũng thế, tiếng lạch cạch của một chiếc xe đẩy và tiếng gọi "mẹ ơi" của thằng Cẩng Rỗng lại làm nó thức giấc.

Lúc ấy, thằng Hình Nhân mở choàng mắt như trong giấc mơ thấy mình rơi giữa khoảng không. Hai con người nó mở dần, nó co rúm người lại, đau nhói tận ruột gan và nước mắt chảy ròng ròng. Rồi từ từ nó lại ngủ thiếp đi, toàn thân mềm nhũn, nổi hốt hoảng còn rớt lại một chút trong tâm hồn rời rã. Nhưng khi nó vừa mới thiêu thiêu ngủ - mới chỉ vừa thiêu thiêu thôi - thì lại có tiếng gọi: "Mẹ ơi!". Làm nó tỉnh giấc.

Đó là tiếng của lão Góa, một lão lai da đen trụ lạc. Giữa hai trận cười, lão ta bắt chước giọng bà già nói tiếp: "Đức mẹ Từ Bi, niềm hy vọng của chúng con, Chúa sẽ cứu vớt Mẹ, chúng con là những kẻ đi đây, những tấm thân bèo bọt...".

Đôi khi thằng dở người thức dậy cười sằng sặc. Hình như nó cũng cười nổi bất hạnh, sự đói khát của chính nó - chính nó cũng vui hay sao ấy. Những lúc đó, lũ bạn nó khoái trá đến cực độ. Đói khát, rùng rợn, buồn phiền phỉ ra giữa hai hàm răng nó thành những chuỗi cu-u-ờ-ờ-i rò-ò-òn ta-a-an trong không khí, trong không khí... những chuỗi cu-u-ờ-ờ-oi rò-ò-òn ta-a-an trong không khí. Một lão béo ị, râu mép còn dính đầy nước xốt, cười thờ không được. Một thằng chột cười vãi cả đái, vừa cười vừa nện đầu côm cốp vào tường, như một con cừu đực, và bọn mù phản đối vì âm ỉ quá ngủ không được. Và lão Muỗi, một lão mù cụt cả hai chân, lão ta phản đối chỉ vì những thằng lưu manh mới đùa kiểu ấy.

Chẳng ai bận tâm đến lời bọn mù. Còn những câu nói phách của lão Muỗi, phỏng người ta tin là thật sao được? "Tớ ấy - lão ta nói - hồi nhỏ tớ sống trong một trại lính pháo binh ở đó mấy con la cái cũng như mấy lão cai đội cứ nhè tớ mà đá, cho nên đã biến tớ thành một thằng người - ngựa, tớ làm bò kéo cái phong cầm có tay vịn đi cùng các phở. Chẳng hiểu sao tớ bị mù hai mắt trong một trận say bí tỉ. Cái chân phải tớ bị cụt trong một trận say bí tỉ khác, chẳng biết bị lúc nào. Còn cái chân trái thì bị trong một trận say bí tỉ thứ ba, do ô tô chệt, cũng chẳng rõ bị ở đâu!".

Do bọn ăn mày phao tin, đám dân phố kháo nhau rằng thằng Hình Nhân nghe nói đến mẹ thì phát điên. Trông thấy nó ngoài phố hay quảng trường là dân phố lại hét âm lên: "Mẹ ơi!", nghe như tiếng nguyên rủa của

Thượng đế. Thế là nó chạy cùng các phố, các quảng trường, các sân, các chợ để đi trốn. Nó tìm vào trốn trong các nhà, nhưng lũ chó và lũ đầy tớ tổng nó ra ngoài. Người ta xua đuổi nó ở nhà thờ, ở tiệm buôn, ở khắp mọi nơi. Chẳng ai thèm để ý rằng nó đã mệt lử như một con vật, và đôi mắt nó, tuy đã mất hết tinh anh, vẫn biết cầu khẩn mọi người rủ lòng thương.

Cái thành phố rộng mênh mông vô hạn, đối với nỗi mệt nhọc của nó, ngày càng trở thành nhỏ bé đối với nỗi khiếp sợ của nó. Tiếp theo những đêm hãi hùng là những ngày đầy dọa: người ta thét vào tai nó: "Ê Hàng Hiên! Đến chủ nhật này mày lấy Mẹ mày, hả?... Con mẹ nhà mày ấy mà... Con mẹ đồ ấy mà...". Nhưng thét như vậy vẫn chưa hả, người ta còn đánh nó và xé quần xé áo nó. Bị trẻ con đuổi, nó chạy trốn vào những xóm nghèo, nhưng ở đó số phận nó càng tồi tệ hơn, người ta không chỉ chửi rủa nó, mà khi thấy nó chạy thục mạng ngoài đường phố, người ta còn lấy đá, chuột chết và ống bơ ném theo nó.

Từ một trong những xóm nghèo đó chạy ra, một hôm cũng giống hôm nay, giữa lúc chuông đổ hồi nhắc giờ đọc kinh chiều, nó đi ngược lên Hàng Hiên Đức Chúa, trán bị thương, đầu không mũ, kéo lê một cái đuôi điều người ta buộc chặt vào lưng nó để làm trò cười. Thấy bất cứ cái gì nó cũng sợ. bóng những bức tường, bước đi của những con chó, những chiếc lá rơi, tiếng xe lộc cộc trên đường. Nó tới Hàng Hiên lúc trời đã gần tối mịt. Lũ ăn mày ngồi quay mặt vào tường đếm đi đếm lại số tiền vừa kiếm được. Thằng Cẩng Rỗng đấu khẩu với lão Muối, mẹ

câm điếc nắn bụng nhưng không hiểu tại sao nó lại phình ra như thế, và mù mù, trong cơn mê, thấy mình đu đưa trên móc sắt, mình đầy ruồi nhặng như một tảng thịt.

Thằng dở hơi bị ngã xuyết chết. Đã bao nhiêu đêm nó không chợp mắt, và nhiều ngày nay nó không nghỉ chân. Lũ ăn mày lạng thỉnh gãi rận, không sao ngủ được, lắng nghe tiếng sen đâm đi đi lại lại ngoài quảng trường lù mù ánh đèn và tiếng võ khí lách cách của bọn lính canh, những bóng ma khoác chắn kẻ sọc, đứng ở cửa sổ các trại lính bên cạnh, ở tư thế chiến đấu, đêm nào cũng như đêm nào, để bảo vệ cho Ngài Tổng thống nước Cộng hòa mà người ta không rõ ngài ở đâu - không rõ Ngài ngủ nghe ra sao - vì người ta kể lại rằng Ngài ngủ đứng, bên cạnh máy điện thoại, tay lăm lăm một ngọn roi - và không rõ Ngài ngủ vào giờ nào - vì những người thân cận của Ngài khẳng định rằng Ngài không bao giờ ngủ cả.

Một bóng đen tiến lại Hàng Hiên Đức Chúa. Lũ ăn mày co quắp lại như những con cuốn chiếu. Đáp lại tiếng giầy đinh của binh lính là tiếng kêu của một con cú, nghe rùng rợn giữa đêm tối mịt mù, thăm thẳm, không đáy, tưởng chừng như có thể đi lại trên đại dương.

Cảng Rỗng chớp con mắt liên tục. Trong không khí nặng nề như thế giới sắp đến ngày tận thế và nói với cú:

- Cút ngay! Cút! Ông chẳng thù ghét gì mày, nhưng ông cũng cứ lấy gạo muối tống tiễn mày đi thôi, con phải gió!

Lão Muỗi rờ tay lên tìm mặt. Bầu trời ngọt ngạt như sắp có động đất. Lão Góa làm dấu thánh giá giữa đám mù. Chỉ có mình thằng Hình Nhân là ngủ say như chết; lần này nó mới ngáy là một.

Cái bóng đen dừng lại, tiếng cười rạng rỡ mặt. Nó rón rén bước lại chỗ thằng dở hơi, với dụng cụ cột nó thét tướng lên:

- Mẹ ơi!

Chỉ có thế. Nghe tiếng hét, thằng dở người chồm dậy, vạt cái bóng đen xuống và không cho nó kịp rút vũ khí tự vệ, xĩa hai ngón tay vào hai con mắt nó, lấy răng cắn nát mũi nó và lấy đầu gối thúc mạnh vào hạ bộ làm cho nó nằm lăn trên mặt đất bất động.

Lũ ăn mày chết khiếp, nhắm nghiền mắt lại. Con cú bay trở lại và thằng Hình Nhân chạy trốn trên những đường phố tối om, sợ hãi đến cực độ.

Một sức mạnh mù quáng vừa kết liễu đời đại tá José Parrales Sonriculê hồn danh là Ngài Cưỡi La.

Trời đang hừng sáng.

II.

CÁI CHẾT CỦA LÃO MUỖI

Nắng chiều nhuộm vàng những sân thượng nhỏ
ra từ trụ sở Phòng Nhì Nha Công an - một số
người đang đi lại dưới phố - nắng nhuộm vàng cả mái
ngôi Nhà Thờ đạo Tin Lành, một số cửa đang mở bên
cạnh là một tòa nhà gạch đang xây dở. Ở trụ sở Phòng
Nhì, một số phụ nữ đang ngồi đợi những người tù ở ngoài
vườn, nơi lúc nào cũng ẩm ướt như có mưa, và trên những
tấm ghế đá gắn chặt vào tường trong những dãy hành
lang tối om. Những phụ nữ đi chân đất, giỏ thức ăn đặt
trên váy dăng ra như cái vồng ở hai đầu gối, lũ trẻ con
bâu kín xung quanh. Họ đợi đám tù. Những đứa trẻ sơ
sinh bám vào đôi vú mẹ đã nhẽo nhèo, còn bọn lớn hơn
thì như hăm dọa những tấm bánh mì trong giỏ bằng
những cái ngáp thềm thuông. Những phụ nữ kể cho nhau
nghe những điều bất hạnh riêng tư - họ nói khẽ, vừa nói
vừa khóc và lấy chiếc khăn quàng lau nước mắt, cố nén
để không bật ra tiếng nức nở. Một bà già vàng vọt, mắt
đầm nước mắt ngồi lặng lẽ như muốn nói với mọi người
rằng bà là người mẹ đau khổ cay đắng nhất. Trong kiếp
sống này và ở nơi đợi chờ thê thảm này, niềm đau khổ

chẳng có phương thuốc nào cứu chữa. Ngồi trước hai ba gốc cây nhỏ bị quên lãng, một cái bồn cạn nước và bọn cảnh sát mặt mày nhợt nhạt đang đứng gác và lấy nước bọt chùi cái cổ cồng. Đối với những người vợ của tù nhân chỉ còn biết trông cây vào sức mạnh của thượng Đế.

Một viên sen đầm người da đỏ kéo xềnh xệch lão Muối qua trước mặt đám phụ nữ. Hấn túm được lão tại góc trường Trung học dành riêng cho con cái quý tộc và cầm tay lão kéo bổng lên như kéo một con khỉ con. Vì họ còn mãi nhìn những tấm cửa sắt, thỉnh thoảng lại có người ra vào mang cơm tiếp tế cho những người tù và mang những tin tức của người tù ra cho họ. Họ nói rằng... không phải lo cho hấn, sức khỏe hấn đã khá nhiều.

Họ bảo rằng... không phải lo cho hấn sức khỏe của hấn đã khá nhiều - Hấn bảo... khi nào hiệu thuốc mở cửa mua ngay bốn hào thuốc sâu quảng rồi đem vào đây cho hấn - Hấn bảo rằng... cái việc hấn nhờ người anh em họ nói lại với nhà chị, việc ấy không chắc chắn đâu! - Hấn bảo rằng... nhà chị cũng phải tìm một ông thầy cãi, tìm một tay tập sự ấy, vì họ lấy rẻ hơn luật sư! - Hấn bảo rằng... tôi ra nói với nhà chị là đừng có làm như thế, là ở chỗ họ không có đàn bà, là nhà chị không việc gì phải ghen, là hôm nọ người ta cũng có đưa vào đây một thằng phải gió như thế... Nhưng nó đã tìm được thằng vừa với nó rồi! - Hấn bảo rằng... nhà chị mua cho hấn hai hào thuốc mỡ để hấn bôi vào chỗ loét, vì hấn không ỉa được! - Hấn bảo rằng... nhà chị đem bán cái tủ làm hấn cứ nấu cả ruột!

- Ô hay! Cái ông này! - lão Muỗi phần nộ phần đối vì bị tên cóm quèn ngược đãi - Hay chữa kìa! Quá bằng giết con ngóe chứ! Chẳng qua chỉ vì tôi nghèo... Nghèo nhưng mà lương thiện!... Tôi nói cho ông hết! Tôi không phải là con ông! Không phải thằng bù nhìn rơm, không phải một thằng nhãi ranh, không phải là bất cứ cái gì mà có thể ông hành hạ tôi như thế được! Vì nhà Tể bần bắt người ta để được lòng quan thầy Mỹ, tưởng thế là hay lắm đấy! Toàn những chuyện đều cáng! Thì ra lũ chúng tôi lúc nào cũng giờ đầu chịu báng cả! Mà các người đối xử cũng cho nó phải chứ! Quái! Hôm cái thằng Mỹ-Chỗ-Mồm-Vào-Việc-Người-Khác đến, họ lại để chúng tôi nhin đói ba ngày, khoác chắn ngồi xù xù nhìn ra phía cửa sổ, thật chẳng khác gì một lũ diên...

Lũ ăn mày bị bắt và bị tống vào xà lim tối om, gọi là ba tòa Ba Đức Mẹ. Lão Muỗi bò lê vào bên trong như một con cua. Tiếng lão ta bị tiếng cái ổ khóa có chốt và những tiếng thô tục của bọn cai tù át đi, mùi quần áo ướt và mùi mẩu thuốc lá thừa tòa ra khắp cả tầng hầm xây cuốn.

- Ái chà! Lay Chúa! Cái thằng cóm thật tai ác! Chà, lay Đức Mẹ Đồng trinh, nó hành người ta mới gớm chứ! Lay Chúa hãy cứu vớt cái thân con!

Lũ bạn ăn mày của lão ta đổ nước mắt ròng ròng như những con vật bị cúm. Bóng tối dày vò họ, làm cho họ sợ hãi đến nỗi họ tưởng như nó bám chặt lấy mắt họ, có muốn bóc đi cũng không được. Cũng ở chỗ này, biết bao nhiêu người đã chịu đói chịu khát cho đến chết. Và họ chết khiếp đi, chỉ lo người ta đem họ ra nấu xà phòng

đen như một lũ chó hoặc chọc tiết họ để nuôi cảnh binh. Những bộ mặt của bọn ăn thịt người sáng lên như những ngọn đèn lồng, chập chờn trong bóng tối, má núng nính như những cái mông dít, ria xù lên như bọt sô-cô-la.

Cũng trong xà lim này có một anh sinh viên và một thầy cả giữ thánh vật trong nhà thờ.

- Nếu tôi không lầm thì cụ vào đây trước, xong đến tôi, có đúng không cụ?

Anh sinh viên nói một câu cho có chuyện, để xua đuổi nỗi hãi hùng nó đang làm anh ghệt thở.

- Vâng, đúng thế - ông lão trả lời, cố tìm trong bóng tối khuôn mặt của người đang nói.

- Vâng, thế tôi xin hỏi... vì sao cụ bị giam ạ?

- Chà! Người ta bảo là vì việc chính trị, người ta bảo... có lẽ đúng thế. Thầy cả trả lời.

Anh sinh viên rùng mình, nói không ra hơi:

- Tôi cũng thế...

Lũ ăn mày quờ quạng xung quanh để tìm cái bị đựng thức ăn lúc nào họ cũng đem theo người; nhưng trong phòng giấy của viên giám đốc cảnh sát, người ta đã tước hết cửa họ, kể cả những thứ họ cất trong túi, để cho không ai đem được gì vào đây, dù chỉ là một que diêm. Lệnh trên nghiêm lắm.

- Thế ra tòa, người ta xử cụ ra sao? - Anh sinh viên hỏi tiếp.

- Có xét xử gì đâu! Tôi bị giam theo lệnh trên!

Vừa nói, ông lão vừa cọ lưng vào tường sồn sột để gãi rận.

- Thế cụ là...

- Chẳng là gì cả... - ông lão ngắt lời đột ngột - tôi chẳng là cái quái gì cả!

Khi đó tiếng bản lề kêu ken két như tiếng nghiền răng, cánh cửa xà lim bật tung ra để một tên ăn mày khác vào.

- Nước Pháp muôn năm! - Căng Răng vừa bước vào vừa hô to.

- Tôi bị giam... - ông lão thanh minh.

- Nước Pháp muôn năm! - Căng Răng ngắt lời.

- ... Vì một tội do nhầm lẫn mà nên. Thế này có chết không, đáng lẽ bóc cái cáo thị về Đức Mẹ Đồng trinh thì tôi lại bóc cái cáo thị về lễ thọ của cụ cố sinh ra Ngài Tổng thống dán trên cửa nhà thờ.

- Thế làm sao người ta biết?... Anh sinh viên khê hỏi, trong lúc thầy cả như lấy đầu ngón tay nạy từng giọt nước mắt ra khỏi mi mắt.

- Tôi cũng chẳng hiểu nữa... Thật là ngu ngốc quá... Chỉ biết họ bắt tôi đem đến phòng giấy của ông giám đốc cảnh sát. Ông ấy tát tôi hai cái đốp đốp mắt, rồi hạ lệnh tống giam vào xà lim; "Tống cổ nó vào xà lim ngầm, vì đây là một thằng cách mạng", ông ấy bảo thế.

Bọn ăn mày khóc vì sợ, vì đói, vì rét, và co ro trong bóng tối, đến tay họ cũng không nhìn thấy. Đôi lúc họ

lăn ra nửa mê nửa tỉnh và hơi thở dồn dập của mũi cảm thấy có chứa sự sợ hãi quanh mình họ như để tìm một lối thoát.

Liệu có ai biết họ giam chúng ta đến bao giờ nào - có lẽ là đến nửa đêm - người ta nói cho ra khỏi hầm không. Người ta phải điều tra về một trọng tội chính trị, đây là theo lời một người đàn ông lùn và béo, mặt vàng như nghệ, có một bộ ria lớn chồm trên cặp môi dày, một cái mũi sư tử và đôi mắt sâu. Cuối cùng người này hỏi tất cả bọn ăn mày rồi hỏi riêng từng tên một xem họ có biết ai là thủ phạm hoặc những ai là thủ phạm trong vụ ám sát một vị đại tá trong quân đội ở Hàng Hiên đêm hôm trước không.

Một ngọn đèn dầu bốc khói leo lét trong lúc người ta chuyển lư ăn mày sang căn phòng khác. Ánh sáng yếu ớt của nó như rơi qua một lượt kính uớt. Không còn rõ vật gì vào vật gì. Đây là tường? Đây là cái giá súng lợi hại hơn cả hàm răng cọp? Đây là cái dây lưng rộng bản của lính cảnh sát luôn luôn mang sẵn những viên đạn súng lục.

Câu trả lời bất ngờ của lư ăn mày làm ngài Tổng Thẩm sát Bộ Chiến tranh chồm khỏi ghế.

- Chúng bay có nói thật không thì bảo? - Ngài vừa quát vừa trợn đôi mắt ác thần sau cặp kính cận, sau khi đã nắm tay nắm đánh thành một cái xuống bàn.

Lư ăn mày lần lượt kể lại từng chi tiết vụ ám sát xảy ra tại Hàng Hiên. Tất cả đều khai thủ phạm chính là thằng Hình Nhân với giọng nói rất xúc động, chúng

đã kể lại từng chi tiết vụ giết người mà chính mắt chúng đã nhìn thấy - ngài Tổng Thẩm sát ra hiệu, bọn cảnh sát đang đợi ở ngoài cửa vênh tai lên nghe, nhảy sổ vào đánh túi bụi lũ ăn mày, đẩy chúng vào một căn phòng đồ nát. Từ chiếc sà cái thông xuống một sợi dây thừng dài như không nhìn thấy.

- Thừa chính là thằng dở hơi ạ! - Tên ăn mày đầu tiên nói lên sự thật, với hy vọng thoát được tra tấn - Bẩm thưa ngài, đúng là thằng dở hơi ạ! Đúng thằng dở hơi ạ! Con xin thề có Đức Chúa, bẩm lạy ngài, đúng là thằng dở người! Đúng thằng dở người! Thằng dở người! Thằng Hình Nhân! Thằng Hình Nhân! Đúng nó thật ạ! Đúng nó ạ!...

- Chúng nó xui mày khai như thế nhưng khai man không xong với tao đâu: một là nói thật, hai là chết... Nghe cho rõ lời tao nói, biết chưa, biết chưa? Chưa biết thì tao truyền đời cho mà biết...

Tiếng ngài Tổng Thẩm sát như máu đang chảy trong tai của tên bất hạnh. Kẻ bất hạnh bị treo hai ngón tay cái lên trời, chân không chấm đất, kêu thất thanh:

- Bẩm đúng thằng dở người ạ! Đúng thằng dở người ạ! Con xin thề trước Chúa đúng là thằng dở người! Đúng thằng dở người! Đúng thằng dở người ạ!

- Nói láo! - Sau một giây im lặng ngài Tổng Thẩm sát quả quyết mới đáp - Nói láo! Đồ ăn gian nói dối! Để tao nói cho chúng mày biết những đứa nào đã giết đại tá José Parrales Sonriculê xem chúng mày có cãi được

không. Để tao nói cho chúng mày nghe... Tướng Eusebio Canales và cử nhân Abel Cenvajal!

Tiếp theo lời ngài Tổng Thẩm sát là một sự im lặng lạnh lẽo, rồi một tiếng kêu rên, tiếp theo là một tiếng kêu rên khác, và cuối cùng: "Thưa đúng ạ!"... Khi cái thùng vừa thả xuống. Lão Góa ngã vật ra, ngất xỉu. Hai má hấn bê bết than, đầm mồ hôi như một người lai đen, hấn bật ra tiếng khóc. Những tên ăn mày bị tra hỏi tiếp, run lên như những con chó trúng bả của cảnh binh ngoài phố. Tất cả đều xác nhận lời ngài Tổng Thẩm sát là đúng, trừ lão Muối. Lão ta bị treo bằng hai ngón tay cái, và trông như bị chôn nửa người xuống đất vì lão ta không có chân. Lão ta quả quyết rằng lũ bạn ăn mày của lão ta nói dối khi họ đổ cho người xa lạ một trọng tội, mà thằng dở người là kẻ duy nhất phải chịu trách nhiệm.

- Chịu trách nhiệm!... Ngài quan tòa túm ngay lấy mấy tiếng đó - Tại sao mày dám bảo thằng dở người phải chịu trách nhiệm? Mày có thấy lời cái đuôi nói dối của mày ra không? Một thằng vô trách nhiệm mà lại chịu trách nhiệm được à?

- Ông cứ hỏi nó khắc biết...

- Đánh, phải đánh! - Một tên cảnh sát giọng the thé như giọng đàn bà lên tiếng và một tên khác cầm roi gân bò quật vào một lão già khốn khổ.

- Nói thật đi! - Ngài Tổng Thẩm sát quát trong lúc tiếng roi quật vun vút lên hai má lão già... - Nói rõ sự thật nếu không mày sẽ bị treo thế này suốt đêm.

- Ông không thấy tôi mù à?

- Thế thì mày khai đi, khai không phải thằng Hình Nhân...

- Tôi không khai, vì sự thật là như vậy. Tôi có sợ con c... tôi đây này!

Hai đường roi quật liên tiếp khiến môi lão già bật máu.

- Mày mù, nhưng tai mày nghe rõ; nói thật đi! Những đứa kia khai thế nào thì mày khai như thế đi...

- Đồng ý - lão Muỗi nhượng bộ bằng một giọng thều thào.

Ngài Tổng Thảm sát tưởng phen này đắc thắng.

- Đồng ý, đồ u mê, đúng là thằng Hình Nhân giết...

- Thằng khốn nạn!...

Câu chửi của ngài Tổng Thảm sát chỉ lọt vào một trong tai, vì tai kia của hắn không còn nghe thấy gì nữa. Khi bọn cảnh sát cời trối, xác lão Muỗi, nghĩa là cái mình lão ta, vì lão ta đã cụt hai chân, roi bịch xuống đất như một cái quả lắc đồng hồ bị gãy.

- Thằng già này khai man! Lời khai của nó vô giá trị, vì nó mù! - Ngài Tổng Thảm sát vừa nói vừa bước qua cái xác chết.

Và hắn vội vã bước lên cỗ xe song mã, do hai con ngựa gầy kéo để đến trình Ngài Tổng thống dưới ánh sáng lờ mờ của chiếc đèn dầu như con mắt của người chết.

Bọn cảnh sát vút xác lão Muỗi lên một cái xe rác đang đi về phía nghĩa địa. Gà gáy sáng bắt đầu. Bọn ăn mày vừa được thả lại xuất hiện trên các đường phố. Mụ câm điếc khóc nức nở vì sợ mụ cảm thấy trong bụng mình một đứa con...

III.

THẰNG HÌNH NHÂN CHẠY TRỐN

Thằng Hình Nhân chạy trốn qua những đường phố hẹp lượn ngoằn ngoèo về phía ngoại ô; Những tiếng kêu hỗn loạn của nó không hề làm kinh động hơi thở của trời và giấc ngủ của người dân, những người rất bình đẳng trong tấm gương của Thần Chết, nhưng rất khác nhau trong cuộc vật lộn không ngừng từ khi mặt trời mọc, kẻ thì thiếu, thêm đủ thứ thiếu ăn thiếu mặc và bắt buộc phải đầu tắt mặt tối để kiếm lấy miếng bánh nuôi miệng, kẻ thì thừa thãi trong nền kỹ nghệ đặc quyền đặc lợi của sự vô công rồi nghề: những người thân cận của Ngài Tổng thống, là ông chủ của - bốn chục, năm chục nóc nhà - những chủ nợ cho vay chín phân, chín phân rưỡi, mười phân một tháng, những công chức kiêm nhiệm bảy tám chức vụ Nhà nước, những chủ đồn điền, những chủ nhà cầm đồ, những nhà đầu cơ các học vị, những chủ sòng bạc, chủ xới gà, chủ nuôi người da đỏ, chủ nhà máy rượu, chủ nhà chứa, chủ quán rượu, và chủ các tờ báo được chính phủ trợ cấp.

Bình minh nhuộm đỏ những ngọn núi vây quanh miếng phễu quanh cái thành phố chụp lên vùng quê như một

lốp vẩy bản thủ. Trong những phố xá còn tối om như những đường hầm, những người công nhân đầu tiên thất thủ đi làm, trông không khác gì những bóng ma hiện lên từ cái hư vô của một thế giới được tái tạo vào mỗi buổi rạng đông; Chừng mấy giờ sau, tiếp đến những viên chức bàn giấy, nhân viên các cửa hàng, thợ thủ công, học sinh các trường; và sau hết vào khoảng mười một giờ, khi mặt trời đã lên cao, những ông lớn phì nộn đi rong chơi ngoài phố cho đói bụng trước bữa cơm trưa, hoặc đi tìm một ông bạn có thể lục, chủ tâm là để cùng đi với bạn đến mua bằng nửa giá tiền những thẻ lương quá hạn đã lâu vẫn chưa được lĩnh của những nhà giáo chết đói dở. Phố xá còn chạy dài trong bóng tối âm u, nhưng sự im lặng đã bị những tiếng động đầu tiên của buổi mai phá vỡ: tiếng váy hồ bột sột soạt của người phụ nữ lao động đang tất tả chạy ăn cho gia đình - gái điếm, đội sữa thuê, hàng hoa quả, rửa bát thuê - và công việc của người đàn bà đảm đang chạy long tong việc này việc nọ; Và khi rạng đông bắt đầu chảy xuống thành phố thành một thứ ánh sáng phơn phớt hồng như cánh hoa hải đường, người ta nghe thấy tiếng bước nhỏ nhẹ của nữ viên chức gầy gò, bị những bà tai to mặt lớn khinh miệt, các bà đợi lúc nắng ấm mới bước khỏi phòng để ra nằm ườn ngoài hành lang, kể cho con ở nghe đêm qua nằm mơ thấy những gì, bình phẩm khách qua đường, trêu mèo, đọc báo hoặc ngắm mình trong gương.

Nửa tỉnh nửa mê Thăng Hình Nhân chạy bán sống bán chết, chó các nhà xô ra đuổi nó cùng với những mũi

kim buốt nhói của trận mưa phùn. Nó chạy thục mạng, hốt hoảng, miệng há hốc, lưỡi thè lè, rớt rãi ròng ròng, ngực hỗn ha hỗn hển và hai tay giơ lên trời. Cửa lớn, cửa sổ, rồi lại cửa lớn và cửa sổ diều binh bên mình nó... Đột nhiên nó đứng sững lại lấy hai bàn tay che mặt để chống đỡ sự tấn công của mấy cái cột bua điện; Khi hết lũ cột điện không biết tấn công, nó cười phá lên và lại chạy, chạy lầy chạy để như một kẻ vượt ngục và càng chạy thì những bức tường bằng sương mù của trại giam càng lùi ra xa.

Thằng Hình Nhân chạy đến một khu ngoại ô xa thành phố. Cuối cùng, như một kẻ đã về tới giường mình, nó nằm vật xuống đồng rác, ngủ thiếp đi. Một màn nhện lớn giăng trên bãi rác hôi thối nồng nặc, trên một cành cây khô đậu kín chim kền kền. Những con chim đen giương đôi mắt phơn phớt xanh nhìn thằng Hình Nhân và thấy nó không đụng đây, chúng liền nhảy xuống đất, xúm lại bao vây - con này nhảy chỗ này, con kia nhảy chỗ kia - thành một điệu nhảy ma quái của loài chim ăn thịt. Đàn kền kền nhìn ngang nhìn ngửa, dán mình xuống đất tìm thức ăn sẵn sàng đợi một chiếc lá rơi hoặc một tiếng gió thổi trên bãi rác là bay vù lên trời - con này nhảy chỗ này, con kia nhảy chỗ kia, - thất dần thất dần vòng vây cho đến lúc tiến sát thằng Hình Nhân. Một tiếng "quác" rùng rợn thay cho hiệu lệnh tấn công. Thằng Hình Nhân choàng dậy, đứng phắt lên tự vệ... Một con táo tợn nhất đã cắm cái mỏ sắc như dao vào môi trên của nó và vào mắt nó. Con thứ nhất đã mổ vào môi nó lẫn xả vào

rút một miếng thịt bất chấp con mồi còn sống - và chỉ một suýt nữa nó rút được, nếu thằng Hình Nhân khi lùi lại sau không bị tụt xuống một cái hố sâu, giữa đám rác bụi mù mịt rơi lả tả xuống đầu nó như những lớp vẩy chóc.

Chiều xuống. Trời xanh ngắt. Đồng quê xanh ngắt. Kèn sáu gờ thổi vang các trại lính, nghe như nổi kinh hoàng của một bộ lạc đang ở tình trạng báo động và của một khu thành quách trung cổ bị vây hãm. Trong các trại giam những tù nhân bắt đầu hấp hối họ bị chết dần chết mòn cùng năm tháng. Những chân trời thu hình vào trong các đường phố, giống như một con ốc sên có một nghìn đầu. Những người đi yết kiến Ngài Tổng thống kéo nhau về, kẻ được Ngài thương, người bị Ngài quở. Đèn các sông bạc phóng xuyên thủng màn đêm.

Thằng dở người chống đỡ với cái bóng ma con kèn kèn khiến nó cảm thấy trên mình nó và với nỗi đau đớn ở bên chân vừa ngã gãy, vết đau xé ruột, đen ngòm như đêm tối đang lấy đi mạng sống của nó.

Suốt đêm, nó rên ư ử, rên khe khẽ rồi lại rên to, rên khe khẽ rồi lại rên to, như một con chó bị thương.

... Hừ-ừ, hừ-ừ-ừ, hừ-ừ... Hừ-ừ-ừ, hừ-ừ-ừ...

... Hừ-ừ-ừ-ừ-ừ-ừ... Hừ-ừ-ừ... Hừ-ừ...

Giữa những cây dại đã biến rác rưởi của thành phố thành những chùm hoa rực rỡ, cạnh một vùng nước, đầu óc thằng dở người đang nổi lên một cơn bão táp.

... Hừ-ừ-ừ-ừ-ừ... Hừ-ừ-ừ-ừ-ừ... Hừ-ừ-ừ-ừ-ừ....

Một cơn sốt khủng khiếp như dùng vuốt sắt cưa ngang trán nó. Những ý nghĩ rời rạc, loạn xạ. Thế giới co dần ra trong những tấm gương. Trận cuồng phong mê sảng. Cuộc chạy trốn loạn xạ, chạy ngang, chạy dọc, chạy thẳng lên trời, chạy vòng tròn - vừa sinh ra đã chết ngấm trong hình xoáy tròn ốc.

... Hừ-ừ, Hừ-ừ, hừ, hừ-ừ, hừ, hừ-ừ...

Quanh co quanh co quanh co quanh co quanh co: vợ lão Lốt⁽¹⁾ (Người đã sáng tạo ra cách chơi xổ số?). Những cơn la cái kéo cái xe hàng chở khách thoát biến thành cơn mưa của lão Lốt, đứng ì thẩn xác ra đường khiến mấy tay xà-ích điên ruột lên đánh lấy đánh để, đánh gãy cả roi, phải dùng đá ném, đôi khi còn yêu cầu cả khách đánh giúp. Những ông nhà giàu bệ vệ đeo dao găm, rút đoản kiếm ra đâm, thế là mấy cơn la cái lại lật bật kéo xe đi...

... Hừ-ừ, hừ-ừ, hừ...

Đồ ngốc! đồ ngốc!

... Hừ-ừ, hừ-ừ, hừ...

Lão thợ mài mài mài răng để cười! Những lão thợ mài mài cười! Răng thợ mài!

Mẹ ơi!

Tiếng kêu của thằng say rượu làm nó giật bắn cả người.

(1) Kinh Thánh: Lốt là cháu Abraham. Vợ Lốt bị biến thành tượng muối vì khi rời thành Xô-dôm còn ngoái lại đằng sau.

Mẹ ơi!

Trắng sáng như gung giữa đám mây xộp. Trên những lá ướt một màu trắng bóng như men sứ.

Đã đem đi rồi!... Đã đem đi rồi!...

Đã đem đi rồi!...

Người ta đem những thánh của nhà thờ đi rồi, người ta sẽ đem đi chôn.

Ha ha! Sướng quá, ha ha! người ta sắp đem chôn!
Ha ha! Sướng quá! Ha ha!

Bãi tha ma còn vui hơn thành phố, còn sạch hơn thành phố! Ha-ha! Sướng quá, người ta sắp, ha ha! đem chôn!

To-ò-te! To-te-tí!

Tí-tí!

To-tò-tò! To-tí-te!

Rùng-cà-rùng, rùng, rùng-cà-rùng!

Ê! Bulansaxcôbinasu! Thằng Thổ-nhĩ-kỳ gác cổng kia!
Ê! Ê!

Tí tí!

Rùng-cà-rùng, rùng, rùng-cà-rùng!

Và nó dạng chân bước qua tất cả các thứ trên đời, tiếp tục nhảy từ ngọn núi lửa này sang ngọn núi lửa khác, từ tỉnh cầu này sang tỉnh cầu khác, từ bầu trời này sang bầu trời khác, nửa thức nửa ngủ, giữa một loạt miệng to miệng nhỏ, có răng và không có răng, có môi và không có môi, hai môi chập một, râu ria xồm xoàm,

hai lưỡi chập một, ba lưỡi chập một, đang thét vào tai nó: Mẹ! Mẹ! Mẹ!

Tu tu! Nó nhảy lên một đoàn tàu để rời thành phố cho thật nhanh và đi về phía những dãy núi đang khom lưng cho những ngọn núi lửa trào lên, ở tít đằng xa, xa hơn cả những cột Vô tuyến điện, xa hơn cả khu chợ bán đồ tập tàng, xa hơn cả cái pháo đài giống một cái bánh nhân thịt nhồi bằng lính.

Nhưng đoàn tàu quay trở lại điểm xuất phát như một thứ đồ chơi buộc vào một sợi chỉ, và về tới nơi - xịch xịch - thì một mù hàng rau nói giọng mũi, tóc rẽ tre, đã chờ sẵn ở ga và thét:

- Đem bánh mì cho thằng dở người, vệt dậu!... Đem nước cho thằng dở người! Đem nước cho thằng dở người!

Bị mù hàng rau vừa đuổi vừa giơ một bầu nước ra dọa, nó chạy về phía Hàng Hiền Đức Chúa; nhưng vừa tới nơi thì... Mẹ ơi! Một tiếng thét... một cái nhảy vọt..., một bóng người... chạy trốn..., thằng dở người... Đem nước cho thằng dở người, vệt! Đem nước cho thằng dở người!

Cái chân nhức nhối làm cho nó thức giấc. Nó thấy như có ai đào hầm ngang hầm dọc trong xương nó. Nó nhìn trời tảng sáng bằng đôi con ngươi ngơ ngác, buồn rầu. Những cây leo ngủ im lìm, loáng thoáng những bông hoa xinh tươi, như mời mọc người ta đến nghỉ dưới bóng mát, bên dòng suối trong đang ngoe nguẩy cái đuôi trắng phau những bọt, chùng như có một con sóc bạc đang nấp giữa đám rêu và đám cỏ đuôi chồn.

Vắng tanh vắng ngắt. Không một bóng người.

Thằng Hình Nhân lại dấn thân vào đêm tối của đôi mắt nhắm nghiền để chống lại nỗi đau đớn, cố tìm chỗ đặt cái chân gãy cho đỡ nhức và đưa một tay lên giữ cái môi rách. Nhưng lúc nó mở đôi mi nóng bỏng ra thì một bầu trời máu vụt qua hai con ngươi nó. Giữa những làn chớp, một đàn đom đóm đuổi nhau loang loáng và biến thành bướm bướm.

Nó cố cưỡng lại cái cảm giác mê man đang lắc chuông ập đến. Kem cây cho người sắp chết đây! Người hàng kem bán hàng cho người sắp chết! Ông cha đạo bán kem cho người sắp chết! Leng keng, keng keng! Kem cho người sắp chết đây! Bỏ mũ ra, cái thằng cầm rút rãi góm chết kia! Kem cho người sắp chết đây!...

IV.

DIỆN MẠO THIÊN THẦN

Mình phủ kín rác - giấy lè, da vụn, giẻ rách, gong ô, vành mũ rom, xoong chảo thủng, mảnh đồ sứ và hộp giấy bồi, sách nát, kính vỡ, giày cứng như đá vì phơi nắng, cổ cồn vỏ trứng, bông nhà thương, thức ăn thừa - thằng Hình Nhân tiếp tục nằm mê. Lúc này nó thấy mình trong một cái sân lớn, bốn xung quanh toàn là mặt nạ; Nó nhận ra ngay đó là những bộ mặt đang chăm chú xem chơi gà. Cuộc chơi gà nhanh chóng như một ngọn lửa rom. Một con gà chết tươi, dưới con mắt lạnh lùng của khán giả, họ sung sướng nhìn những lưỡi dao cong rút ra bê bết máu. Không khí sặc sụa mùi rượu mạnh. Những bãi nước bọt màu thuốc lá. Ruột lòng thông. Mệt nhọc một cách man sợ. Mê man. Mềm nhũn. Kinh tuyền nhiệt đới. Có ai bước rón rén vào giấc mơ của nó, sợ nó thức dậy...

Đó là mẹ thằng Hình Nhân. Mẹ là tình nhân của một gã nuôi gà chơi, hấn chơi đàn ghi ta bằng những móng tay cứng như đá lửa, và là nạn nhân của gã đàn ông hay ghen và trụy lạc này. Nông nổi của mẹ kể ra thì không bao giờ hết: mẹ làm con mái cho lão ta đập

và bị thằng con luôn luôn làm tình làm tội. Theo lời một số mục thông thái thì đứa con này ra đời dưới ảnh hưởng trực tiếp của mặt trăng đang lúc lên đồng.

Lúc hấp hối, mẹ ta chỉ thấy một số hình ảnh loạn lên trước mắt: cái đầu hình thù kỳ quái của đứa con - một cái đầu to, tròn, có hai bướu, trông giống như mặt trăng -, những bộ mặt xương xẩu của tất cả các bệnh nhân trong nhà thương, những cử chỉ hãi hùng, kinh tởm, những cái nấc bâng hoàng, và những trận nôn mửa của lão nuôi gà chọi: một gã rượu chè bí tỉ.

Thằng Hình Nhân nhận ra tiếng váy hồ bột của mẹ, nghe như tiếng gió thổi vào lá cây, và nó chạy theo mẹ, nước mắt ròng ròng.

Lúc bám được vào bầu sữa mẹ, nó thôi không khóc nữa. Lòng mẹ nó như một tờ giấy thấm, thấm hết nỗi đau đớn của những vết thương của nó. Một nơi nương náu sâu và kín. Một tình thương bao la! Bông huệ nhỏ xinh đẹp của mẹ ơi! Bông huệ bé nhỏ xinh đẹp của mẹ ơi! Con ra đây mẹ vuốt ve con! Con ra đây mẹ vuốt ve con!

Nơi sâu thẳm của lỗ tai nó văng vẳng tiếng hát của gã nuôi gà chọi:

Sao lại không...

Sao lại không...

Sao lại không, cúc cù cu

Sao lại không, ta đây là gà chọi, cúc cù cu

Khi ta giờ chân lên, cúc cù cu

Là ta vỗ cánh, cù cù cu...

Thằng Hình Nhân, ngẩng đầu và nói trong mơ:

- Mẹ tha thứ cho con, mẹ hiền của con ơi, mẹ tha thứ cho con!

Nghe nó van vỉ, cái bóng đen đưa tay lên vuốt mặt nó và đáp lại:

- Con tha thứ cho mẹ, con trai của mẹ ơi, con tha thứ cho mẹ!

Tiếng cha nó từ đâu xa lắm vọng về, như tràn ra từ một cốc rượu mạnh:

Tao bắt nhân tình

Tao bắt nhân tình

Tao bắt nhân tình với con dằm trắng

Khi nào cây hoa đẹp thì ta bẻ ngọn chơi.

Thằng Hình Nhân nói lẩm bẩm:

- Mẹ hiền của con ơi, linh hồn con đau lắm!

Và nghe tiếng nó rên rỉ, cái bóng người đang đưa tay lên vuốt mặt nó trả lời:

- Con ơi, mẹ đau linh hồn lắm.

Niềm hạnh phúc chỉ là hư ảo. Gần chỗ hai mẹ con nó đứng, một cây thông đổ bóng mát rượi như dòng suối, tưởng chừng đang ôm hôn mặt đất. Trên cây, một con chim đang hót, vừa là chim lại vừa là cái chuông vàng.

- Ta là quả Táo Hồng của Chim Thiên Đường, ta là sự sống; Thân ta một nửa là dối trá, một nửa là chân

thật; ta vừa là hoa hồng vừa là quả táo; ta cho tất cả mọi người một con mắt giả và một con mắt thật; kẻ nào nhìn bằng con mắt giả của ta sẽ thấy, thấy vì kẻ đó đang mê; kẻ nào nhìn bằng con mắt thật của ta sẽ thấy, thấy vì kẻ đó nhìn thật! Ta là sự sống, là quả Táo Hồng của Chim Thiên Đường, ta là ảo ảnh của tất cả những thứ gì có thật và là hình ảnh thật của mọi sự hư ảo trên đời!

Thằng Hình Nhân chợt nhảy ra khỏi lòng mẹ để đi xem một bọn hề làm trò leo dây diều qua: Ngựa bồm dài như lá liễu mang trên lưng những người đàn bà mặc một lớp vẩy kim tuyến. Xe kết hoa và những lá cờ nhỏ làm bằng giấy Trung quốc chạy trên mặt đường lát đá gập ghềnh trông lảo đảo như một lũ say rượu. Bọn nhạc sĩ quần áo cẩu ghét thổi kèn đồng, kéo vĩ cầm, đánh trống cà rùng. Những anh hề bự phấn phát những tờ quảng cáo xanh đỏ loan tin về buổi dạ hội chào mừng Ngài Tổng thống nước cộng hòa, vị Ân nhân của Tổ Quốc, vị Lãnh tụ Đảng Tự Do Vĩ đại, người Cha che chở cho giới Thanh niên hiếu học.

Nó đưa mắt lơ đãng nhìn lên một cái vòm rất rộng và rất cao. Bọn hề leo dây đã mất hút trong một tòa nhà được xây lơ lửng trên một cái vực sâu hun hút màu gỉ đồng. Từ trên rèm cửa, một loạt ghế dài có tựa buồng xuống như những chiếc cầu treo. Những phòng xung tội trông như chòi lính canh lên lên xuống xuống giữa trời, đó là những cái thang máy chở linh hồn lên Thiên đường do vị Thiên thần có Quả cầu Vàng và con Quỷ dạ xoa

có Một vạn một nghìn cái Sừng kéo dây. Từ đằng sau bàn thờ Chúa, Đức Mẹ Đồng trinh giòng Cacmen lọt qua cái tường bằng thủy tinh như một luồng ánh sáng ủa đến hỏi nó muốn gì, tìm gì. Nó liền đứng lại nói chuyện với Đức Mẹ. Người chính là chủ nhân của tòa nhà, là mặt ong của các thiên thần, lý do tồn tại của các thánh và bánh ngọt của kẻ nghèo. Đức Mẹ lắng nghe những lời nó nói, ra vẻ ân cần lắm. Vị phu nhân vĩ đại này cao không đầy một thước; nhưng lúc nói năng lại tỏ ra biết tất cả mọi thứ trên đời, cứ như người lớn. Thằng Hình Nhân làm điệu bộ nói với Đức Mẹ rằng nó rất thích nhai sáp ong; Thế là Đức Mẹ nửa đùa, nửa thật, bảo nó cứ lấy một ngọn nến thấp trên bàn thờ Người mà nhai. Rồi Đức Mẹ kéo tấm váy bạc quấn vào mình cho đỡ dài và cầm tay nó dẫn ra một cái đầm đầy cá ngũ sắc, và cho nó một cái cầu vồng để mút như người ta mút kẹo mạch nha. Thật là mười phần sung sướng. Nó sướng run lên từ đầu lưỡi đến đầu ngón chân. Cả đời nó chẳng được thế bao giờ! Nó nhai một miếng sáp ong như nhai một miếng kẹo mạch nha có bạc hà, một cái đầm thả cá ngũ sắc, và một người mẹ vừa chăm sóc cái chân đau của nó vừa hát: "Con chóng khỏi đi, con chóng khỏi đi, con của mẹ". Nó đã được tất cả những cái đó, nhờ nằm ngủ trên đồng rác.

Nhưng không có niềm sung sướng nào bền hơn một trận mưa rào gặp nắng... Trên con đường đất trắng nhờ nhờ như sữa lẫn vào bãi rác, một người đốn củi đi xuống, theo sau có con chó. Người đó công một bó củi trên lưng,

cái áo phùng lên trên bó củi, hai tay ôm cái rìu như bế đứa trẻ. Cái lòng chảo không sâu lắm, nhưng lúc tranh tối tranh sáng, người ta trông nó lẫn với những bóng đen trùm lên đồng rác rưởi lù lù bên dưới, đó là những thứ cản bả mà cuộc sống của con người loại bỏ nhưng nó làm cho tâm thần bớt lo sợ trong đêm tối. Bác đón củi nhìn bốn xung quanh. Đúng là có người đang theo. Được mấy bước, bác dừng lại. Bác cảm thấy có ai nấp ở chỗ kia. Con chó, lông dựng đứng như gặp ma, bắt đầu sủa. Một con lóc xoáy tròn, bốc lên trời những mảnh giấy bẩn thỉu, như có dây máu đàn bà hay nước củ cải tía. Trời rất cao và rất xanh, giống một cái mộ cao ngất có điểm những vòng hoa bằng chim kền kền đang bay thành những hình tròn dương ngủ gà ngủ gật. Chợt con chó chạy sấn lại chỗ thằng Hình Nhân. Bác đón củi rùng mình vì lạnh và sợ. Bác rón rén bước sau con chó để xem người chết là ai. Suýt nữa thì bác rách cả gan bàn chân vì những mảnh kính, những dít chai vỡ và những hộp cá. Bác nhảy qua những đồng cứt mùi hôi thối sặc sụa và những bóng tối. Rác rưởi nổi bông bênh trên những vũng nước, như những con tôm ngoài biển khơi.

Bác không kịp đặt bó củi xuống đất, vì sự sợ hãi của bác còn nặng hơn nhiều. Bác cúi xuống kéo chân cái từng là xác chết và rất đổi ngạc nhiên thấy mình đứng trước một người còn sống. Những nỗi hồi hộp của người này hiện thành một bức vẽ kinh hoàng nghe rợn người qua những tiếng thét và những tiếng chó sủa như tiếng gió rít giữa lúc mưa rơi. Có tiếng ai bước đi đây kia, trong

cánh rừng thông, rừng ổi gần đó khiến bác tiểu càng hốt hoảng. Không khéo cảnh sát... Đúng rồi... Thế này mới thật chết!...

- Suyt! Suyt! bác ta quát con chó nhưng nó cứ sủa ngậu lên. Bác ta lấy chân đá nó một cái: - Câm mồm, con phải gió, im ngay!

Bác ta định chạy trốn... Nhưng nếu cảnh sát thật thì càng nguy.. chạy trốn tức là thú thật rằng mình có tội... Bác quay sang nói với người bị thương:

- Mau lên, tôi vục anh đi... Lạy Chúa! Nó mà quá tay chút nữa thì anh chết rồi! Anh đừng sợ, đừng kêu, tôi không hại anh đâu, tôi đi qua đây thấy anh đang nằm sóng sượt thế là...

Một tiếng nói chột vang lên phía sau lưng bác:

- Ta thấy nhà anh đang bói nó lên thành thử ta quay lại, tưởng là người quen. Thôi, để kéo nó ra khỏi chỗ này...

Người đồn cúi quay lại trả lời và chỉ thiếu nước ngã bở chừng vì kinh ngạc. Bác ta thở không được. Bác ta không bỏ chạy chỉ vì đang còn xót nách người bị thương. Cái người vừa nói đây đúng là một vị thiên thần: nước da hồng hào mịn như cẩm thạch, tóc vàng, miệng nhỏ, nét mặt thanh như nét mặt đàn bà, khác hẳn với đôi mắt đen láy sâu và rần rỏi. Người đó bận đồ xám. Trong bóng tối nhá nhem, bộ quần áo của người đó trông như một đám mây. Tay người đó cầm một cây gậy trúc mảnh

dễ và một cái mũ rộng vành trông giống một con chim bồ câu.

- Thiên thần!... - Người đồn cúi nhìn không chớp mắt
- Thiên thần... bác ta nhắc đi nhắc lại, đúng là Thiên thần!

Người mới đến nói:

- Trông quần với áo cũng biết hẳn là một thằng đầu đường xó chợ. Kề nghèo cũng đáng buồn đấy nhỉ...

- Cái đó cũng tùy, trên đời cái gì cũng có mặt hay mặt dở. Ông cứ xem như nhà cháu đây, nghèo rớt mùng tơi - đầu tắt mặt tối, lại còn vợ, nhà thì chẳng ra nhà - ấy thế mà cháu không hề thấy phận cháu đáng buồn... Bác tiểu nói lúng túng như trong giấc mộng, những mong được Thiên thần rủ lòng thương và biến mình thành một ông vua để đền công cho mình là người công giáo nhần nhục. Và trong phút chốc, bác ta thấy mình bận toàn đồ vàng, khoác áo choàng đỏ, đầu đội mũ miện lớn chồm những gai có cắm những cục tròn, tay cầm cây vương trượng nạm kim cương lấp lánh. Cái bãi rác đã lùi xa, xa títt...

- Kề cũng lạ đấy nhỉ! - Người mới đến nhận xét, tiếng nói trù lên trên tiếng rên của thằng Hình Nhân.

- Sao ông lại bảo là lạ?... Nghĩ cho cùng thì chỉ có người nghèo chúng cháu là nhần nhục hơn cả. Mà không nhần nhục thì có cách nào khác?... Những người có chữ nghĩa họ chỉ toàn nghĩ viễn vông. Đến ngay như nhà

cháu, mẹ ta có khi cũng buồn đấy ông ạ. Mẹ ta bảo cứ đến chủ nhật là mẹ ta chỉ mong có đôi cánh.

Người bị thương ngất đi hai ba lần trên con đường càng lên càng dốc. Trong cơn hấp hối, y thấy cây cối lên lên xuống xuống trước mắt y như những ngón tay của những vũ sư trong những điệu múa Trung quốc. Những lời của hai người đang xốc y đi chạy thành hình chữ chi trong tai y như những anh say rượu trên một khúc đường trơn. Một khối đen lù lù bịt lấy mặt y. Những cái rùng mình đột ngột thổi qua thân thể y lớp tro bụi của những hình ảnh bị đốt cháy ra than.

- Thế ra nhà chị ta cứ đến chủ nhật lại muốn có đôi cánh, hả? - Hồn ma hỏi. - Có đôi cánh! Hừ, cứ cho là có đôi cánh, rồi sau nhà chị ta cũng chẳng dùng được vào việc gì.

- Biết đâu đấy hả ông!... Mẹ ta bảo là mẹ ta bảo có đôi cánh để mẹ bay đi chơi và khi mẹ ta giận nhau với cháu, mẹ ta lại đi hỏi gió để xin đôi cánh.

Bác tiên đứng lại lấy tay áo lau mồ hôi trán, kêu lên:

- Khiếp nặng đâu mà nặng thế!

Trong khi đó, hồn ma trả lời:

- Nếu thế thì hai chân của chị ta hóa ra thừa, đôi cánh là đủ rồi. Ngay như nhà chị ta có cánh, chị ta cũng chẳng bỏ đi đâu!

- Nhất định là không rồi, cũng chẳng phải mẹ ta thương gì cháu đâu, mà vì đàn bà là một thứ chim không

thích sống trong lồng. Vả lại cháu mà lấy củi cháu phang cho thì đừng có mà chết - bác tiểu chọt nhớ mình đang nói với một vị thiên thần, vội chữa: - Có phang mục ta thì cũng chỉ để ấm vào thân mục ta thôi, đúng như thế!

Người lạ mặt nín thinh.

- Không biết ai mà lại đánh nhà anh tội nghiệp này thế nhỉ? - Bác tiểu nói lảng sang chuyện khác để chữa thẹn.

- Trên đời chẳng thiếu gì kẻ...

- Vâng, đúng như thế, có những người đồng loại làm gì cũng không ghê tay... Nhà anh ta, chắc hẳn là... họ định giết nhà anh ta như giết con ngóe ấy, đây: một nhát dao vào miệng, rồi vứt ra bãi rác!

- Chắc hẳn còn bị ở những chỗ khác.

- Nhà cháu đoán rằng cái vết thương ở môi là do họ dùng dao cạo họ xẻo. Xong rồi họ vứt xác anh ta ra đây cho phi tang.

- Nhưng trên còn có Trời, dưới còn có đất chứ...

- Vâng, nhà cháu cũng định nói thế.

Đàn kèn kèn dậu kín trên cây sưa soạn để bay vù lên trời. Thăng Hình Nhân sợ hãi quên cả đau, nín bật không rên nữa. Như một con nhím, nó co rúm người lại trong một sự im lặng đầy tử khí.

Gió chạy nhẹ nhẹ trên cánh đồng, thổi từ thành phố ra miền quê. Một hơi gió thanh thanh, đáng yêu, thân mật...

Người lạ mặt xem đồng hồ vội vã bỏ đi, sau khi đã nhét vào túi thằng Hình Nhân mấy đồng tiền và niềm nở chào người đón củi.

Trời không một gợn mây, ánh trắng vàng vạc. Những khu ngoại ô tiến sâu vào tận vùng quê, nhấp nháy ánh điện, khiến người ta nghĩ đến những que diêm lóe sáng trong một nhà hát đã tắt đèn. Hàng cây ngoằn ngoèo dập dờn như sóng nhô khỏi bóng tối, bên những căn nhà ở đầu tiên: Những túp lều trong vách đất còn thơm mùi rạ, những cái lán gỗ thô tỏa ra một mùi khó tả của người da đỏ, những chuồng gia súc tỏa cả mùi phân ngựa, những quán trọ có đủ cả cỏ cho ngựa, một người hầu bàn gái mà tình nhân ở tận trong trại lính và mấy anh xà ích ngồi tán chuyện gẫu trong bóng tối.

Đến những căn nhà đầu tiên, người tiểu phu bỏ người bị thương ở lại; nhưng bác ta cũng chỉ cho hắn đường đến nhà thương. Thằng Hình Nhân hé mi mắt để tìm một niềm an ủi, một cái gì có thể làm cho nó khỏi nấc; nhưng cái nhìn của kẻ đang hấp hối, nhọn như gai, lời van nài của nó chỉ gặp những cánh cửa kín mít trên đường phố vắng tanh. Xa xa, người ta nghe thấy tiếng kèn đồng - sự phục tùng của dân du mục và chuông nhà thờ buông từng hồi ba tiếng, run run như muốn nói với những tín đồ đã chết: Chúa rủ lòng thương! Chúa rủ lòng thương! Chúa rủ lòng thương!

Một con kèn kèn đi nặc nè trong bóng tối làm nó giật mình. Con chim bị gãy một bên cánh. Tiếng kêu ai oán của nó, thằng Hình Nhân nghe như những lời hăm

dọa. Thằng Hình Nhân nhích từng bước từng bước đi khỏi chỗ đó, tay vịn vào tường, vào sự run rẩy bất động những bức tường. Nó vừa lê chân vừa rên nhưng chảy lạc đi vào mặt nó, một thứ gió lạnh như nước đá thổi vào đêm tối. Nó nấc lên từng cơn, nấc lấy nấc để...

Bác tiểu vứt bỏ củi xuống sân, như thường lệ. Con chó chạy phía trước bác vẫy đuôi mừng rồi rít. Bác gạt con chó sang một bên và để nguyên cả mũ, phanh chiếc áo khoác trên vai trông như hai cánh dơi trên mình và tiến lại bếp lửa ở góc nhà. Người vợ đang ngồi hấp lại mấy cái bánh ngô, và bác kể cho vợ nghe câu chuyện vừa xảy ra.

- Tôi vừa gặp một Thiên thần ngoài bãi rác...

Ánh lửa chập chờn trên vách nứa, dưới mái rạ, trông như cánh của những Thiên thần khác.

Từ túp lều tồi tàn bốc lên một làn khói trắng, rung rinh, mùi thảo mộc.

V.

CON VẬT ĐÓ

Ông bí thư của Ngài Tổng thống ngồi nghe bác sĩ Barênhô.

- Trình ngài bí thư, tôi xin thưa chuyện ngài nghe, từ mười năm nay ngày nào tôi cũng đến một trại lính với tư cách là một bác sĩ phẫu thuật quân y. Tôi xin thưa chuyện ngài nghe, tôi đã bị người ta làm nhục quá thể, người ta bắt giam tôi, bắt giam vì... Tôi xin kể câu chuyện sau đây để ngài nghe: Trong nhà thương quân đội xuất hiện một bệnh rất kỳ quặc; mỗi ngày có tới mười mười hai người chết vào buổi sáng, mười mười hai người khác chết vào buổi chiều, và buổi tối cũng chừng ấy người nữa bị chết. Tôi xin thưa chuyện ngài nghe, ông giám đốc quân y có trao trách nhiệm cho tôi cùng với đồng nghiệp nghiên cứu vấn đề và tìm cho ra vì sao những người mới hôm trước đưa vào bệnh viện còn khỏe mạnh, hay ít ra cũng còn kha khá, mà hôm sau đã chết. Tôi xin thưa chuyện ngài nghe, sau khi mổ xác năm người để khám nghiệm, tôi đã xác định rằng những kẻ bất hạnh đó chết vì dạ dày bị thủng một miếng to bằng đồng năm xu, do một chất độc mà tôi không biết; Hóa ra người ta cho họ

tẩy bằng thuốc muối mua của những hãng chế nước ngọt, tức là loại phẩm chất xấu. Tôi xin thưa chuyện ngài nghe, những đồng nghiệp của tôi không phát biểu như tôi, rõ ràng vì vậy mà họ không bị bắt giam; Họ bảo đó là một bệnh mới và cần phải đào sâu vấn đề. Tôi xin thưa chuyện ngài nghe, tất cả có một trăm bốn mươi người lính bị chết mà vẫn còn hai thùng thuốc muối nữa. Tôi xin thưa chuyện ngài nghe, chỉ vì muốn ăn cắp mấy đồng po-xô mà ông giám đốc quân y đã hy sinh tính mạng của một trăm bốn mươi người, không kể những người sau này sẽ chết... Tôi xin thưa chuyện ngài nghe...

Ông bí thư tiến bác sĩ Barênhô ra tận cửa. Ông cũng chẳng thèm để ý chuyện nhân đạo hay không nhân đạo; Ông bị thu hút bởi cái vẻ nhiệt tình thể hiện trong bản thuyết trình dứt đoạn, đơn điệu và mờ nhạt, rất tương xứng với mái đầu hoa râm và khuôn mặt giống như một miếng thịt bò khô dẹt của nhà khoa học.

Ngài Tổng thống nước cộng hòa đứng tiếp người thầy thuốc, mặt ngẩng lên nhìn trần, một tay buông thõng một cách tự nhiên, tay kia quặt ra sau lưng. Không đợi cho người thầy thuốc kịp chào, ngài quát:

- Tôi nói cho ông biết, ông Đôn Luit, ông nên cẩn thận, tôi sẽ không tha thứ những chuyện thóc mách của mấy thằng lang băm nhằm làm giảm uy tín của chính phủ do tôi đứng đầu. Những kẻ đối địch với tôi cần phải hiểu và không được quên rằng, hễ có dịp thuận tiện là

tôi sẽ cho bắn vỡ sọ chúng. Thôi, cho ông về! Đi ra!... Và gọi con vật ấy vào đây!

Bác sĩ Barênhô bước giật lùi ra, cầm chiếc mũ trong tay, trán hằn nếp nhăn thê thảm, mặt tái mét như đang đi đưa ma chính mình. Bác sĩ Barênhô đi ra - tôi bị thất bại rồi.

- Thưa ngài bí thư, hỏng rồi! Tôi chỉ nghe thấy có mỗi một câu: Đi về, cú! Và gọi con vật ấy vào đây...

- Dạ, thưa "con vật ấy" là tôi ạ.

Ở một cái bàn kê ở góc phòng, một người thư ký đứng dậy và sau khi nói câu đó, bước vào phòng khách của Ngài Tổng thống bằng cái cửa bác sĩ Barênhô vừa đi ra.

- Tôi cứ tưởng thế nào Ngài Tổng thống cũng đánh tôi... Ngài không nhìn thấy Ngài Tổng thống lúc ấy đấy! Ngài không nhìn thấy Ngài Tổng thống lúc ấy đấy!... - Người thầy thuốc vừa thở hổn hển vừa lấy khăn tay lau mồ hôi chảy ròng ròng trên mặt - Ngài không nhìn thấy Ngài Tổng thống lúc ấy! Chết, thưa ngài bí thư, tôi làm mất thì giờ của ngài quá, mà ngài thì nhiều việc. Thưa ngài tôi về ạ. Xin cảm ơn ngài vạn bội...

- Không dám, chào ngài bác sĩ tội nghiệp của tôi. Có gì mà cảm ơn. Chúc bác sĩ gặp mọi sự may mắn.

Ông bí thư thảo nốt những công văn lát nữa sẽ đệ trình Ngài Tổng thống để xin chữ ký.

Khi hoàng hôn buông xuống, cả thành phố nhuộm màu da cam và lớn vồn những đám mây trắng xốp, trên đầu lấp lánh những vì sao trên bàn thờ Chúa - Từ tháp chuông lấp lánh đổ xuống đường phố như một cái phao cứu hộ của thánh Ave maria.

Bác sĩ Barênhô bước vào trong nhà, tâm hồn rệu rã như rút đi một vết thương lòng. Ông vừa đóng cửa vừa nhìn lên mái nhà, từ đó một bàn tay tội ác có thể mò xuống bóp cổ ông, và ông chạy vào trong phòng, trốn sau một cái tủ treo quần áo.

Một hàng áo treo thẳng thắn trông trang nghiêm như những xác chết treo ướp băng phiến, gọi lên trong tâm trí bác sĩ Barênhô những hình ảnh tang tóc. Bác sĩ nhớ lại việc ông cụt thân sinh bị ám sát trên một con đường hẻm, ban đêm, đã lâu rồi. Gia đình đành phải bằng lòng với một cuộc điều tra tư pháp không có kết quả - sự việc bắn thủ đó kết thúc bằng một trò hề - và một bức thư nặc danh đại ý như sau:

"Tôi cùng đi với người anh rể từ vuelta Grande tới Canôa, vào khoảng mười một giờ đêm, khi chúng tôi còn ở xa thấy một phát súng nổ ở đằng xa, rồi một phát nữa, một phát nữa, lại một phát nữa... Chúng tôi đếm tất cả năm phát. Chúng tôi nấp vào một cánh rừng gần đó và nghe có tiếng ngựa phi về phía chúng tôi. Suýt nữa thì người và ngựa dẫm lên chúng tôi. Một lúc sau, mọi vật yên tĩnh trở lại và chúng tôi tiếp tục đi. Nhưng ngựa của chúng tôi vừa đi được mấy bước thì chồm lên rồi vừa lùi vừa hí. Chúng tôi rút súng lục cầm tay và xuống ngựa

xem cái gì. Chúng tôi thấy một xác người nằm sấp và gần đó một con la ngất ngỏi. Anh rẽ tôi xuống ngựa. Chúng tôi liền quay trở lại Vuelta grande để trình. Tại sở chỉ huy chúng tôi gặp đại tá José Parsales sonriente, hớn danh là Ngài cười la. Đại tá đang ngồi với một số bè bạn trước bàn rượu. Chúng tôi mời đại tá ra một chỗ và kể lại những điều chúng tôi vừa trông thấy. Mới đầu là mấy phát súng nổ, rồi thì... khi nghe chúng tôi nói, Đại tá nhún vai, quay nhìn ngọn nến và trả lời một cách thản nhiên:

- "Các ông cứ về thẳng nhà. Và nhớ lời tôi dặn: chuyện đâu bỏ đấy, đừng có bép xép!"



- Luit! Luit!

Bác sĩ Barênhô chạy vội vào tủ quần áo lôi ra một bộ nhanh như con diều hâu. Người vợ thấy chồng mình nấp trong tủ treo quần áo thì bà ta sẽ giật mình!

- Mình tưởng hay hóm lăm đấy! Mình mà không chết vì nghiên cứu thì cũng đến phát rồi. Mình hãy nhớ lấy những lời tôi thường nói! Mình cứ khẳng khẳng không chịu hiểu rằng muốn thành đạt ở cái nước này cần giao du rộng hơn là kiến thức. Nghiên cứu nhiều thế để làm gì? Được cái gì? Chẳng được cái quái gì cả! Giỏi lăm thì được đôi bít tất, nhưng mà... mình thì chỉ còn thiếu có thế thôi! Chỉ còn thiếu có thế thôi!

Ánh đèn và tiếng vợ nói khiến bác sĩ Barênhô yên tâm trở lại.

- Chỉ còn thiếu có thể nữa thôi! Nghiên cứu... nghiên cứu để làm gì! Để sau khi chết thì người ta bảo ngày xưa anh là một nhà bác học như người ta đã nói với mọi người. Hừ! Bọn lang vườn họ có muốn nghiên cứu gì thì nghiên cứu... Mình thì cần quái gì kia chứ, mình đã có bằng rồi. Có cái bằng tức là có hiểu biết mà không phải nghiên cứu... Mình lúc nào cũng cứ ra bộ ta đây! Đáng lẽ mình phải có những khách hàng để thay thế cho cái tủ sách. Giá cứ mỗi cuốn sách vô tích sự kia mà đổi được thành một người bệnh thì ở cái nhà này mình cũng khỏe khoản hơn mà tôi cũng thế. Tôi thì tôi muốn thấy nhà thương của mình lúc nào cũng chật ních. Và tiếng chuông điện thoại réo liên hồi, tôi muốn lúc nào người ta cũng mời mình đi khám bệnh, tóm lại tôi muốn mình làm nên trò trống gì kia!

- Mình bảo làm nên trò trống gì ấy à?...

- Phải... Làm nên trò trống gì cho nó thiết thực... mà thế thì cũng chẳng cần phải chúi đầu vào đọc sách như mình vẫn thường làm. Những bác sĩ khác, họ chỉ mong biết một nửa những điều mình biết; họ chỉ cần bon chen một tí và làm cho người ta biết đến tên mình. Chỗ này người ta gọi là bác sĩ của Ngài Tổng thống, chỗ kia người ta gọi là bác sĩ của Ngài Tổng thống. Thế tức là làm nên trò trống đấy chứ còn gì!

- Thế thì-ì-ì, - bác sĩ Barênhô kéo dài giọng nói, chùng như trí nhớ của ông có một lỗ rò - thế thì-ì-ì, mình đừng

nên hy vọng nữa! Mình mà biết là tôi vừa tới gặp Ngài Tổng thống về thì mình đến ngã bở chừng ra mất. Đúng thế, gặp Ngài Tổng thống... gặp Ngài Tổng thống.

- Ô, lạy Chúa! Thế Ngài truyền gì? Ngài tiếp mình ra sao?

- Không ra làm sao cả. Tôi chỉ nghe thấy có mỗi một câu: bắn vỡ sọ! Tôi sợ quá, tẻ hơn thế, tôi cuống đến nỗi không tìm thấy cửa ra nữa.

- Ngài quở à? Kể thì mình cũng chẳng phải là người đầu tiên, cũng chẳng phải là người cuối cùng bị ngài quở mắng. Có người Ngài còn đánh cho kia!

Người vợ nín lặng một lúc lâu rồi tiếp:

- Mình suốt đời số phận hẩm hiu, chỉ vì lúc nào mình cũng sợ.

- Như thế mình thử chỉ cho tôi xem có ai giữ được can đảm trước một con sư tử không?

- Không, có phải chuyện ấy đâu. Tôi muốn nói chuyện mổ xẻ kia, vì mình thì không tài nào được chọn làm bác sĩ cho Ngài Tổng thống rồi. Muốn làm việc ấy thì điều cần thiết ngay lập tức là mình không được sợ nữa. Điều cốt yếu đối với một nhà phẫu thuật là phải can đảm. Đúng như thế, phải can đảm, phải quả quyết khi ấn con dao mổ. Làm thợ may mà sợ hỏng vải thì đến cùn đời cũng chẳng biết cắt cái áo cho đẹp. Mà một bộ quần áo đẹp thì quý giá biết bao nhiêu. Làm bác sĩ cũng vậy, có thể đem dọn Da đỏ ở nhà thương ra mà thí nghiệm. Còn về chuyện với Ngài Tổng thống thì mình cũng dùng lo.

Đi ăn cơm cái đã! Chắc là Ngài đang bức mình vì vụ ám sát ở Hàng Hiên Đức Chúa.

- Thôi im cái mồm đi! Xưa nay tôi chưa hề thương cẳng chân hạ cẳng tay với bà, nhưng bà nên im đi, không thì tôi cho bà một cái tát ngay bây giờ. Ai bảo bà rằng đây là một vụ ám sát? Triệt một thằng đao phủ uống máu người không tanh, nó đã từng giết bố tôi, giết một người già yếu không có lấy tác sát trong tay, như thế mà bà lại gọi là một vụ ám sát ghê tởm à!

- Đây là theo một bức thư nặc danh!... Đàn ông đàn ang gì mà lại đi tin ở thư nặc danh!

- Nếu tôi mà bận tâm về thư nặc danh thì...

- Không phải là người đàn ông...

- Bà để cho tôi nói! Nếu tôi mà tin ở thư nặc danh thì bà không còn ở cái nhà này với tôi được! - Bác sĩ Barênhô thọc bàn tay lấy bẫy bôn chôn vào lục các túi. Nếu thế thì bà không còn ở cái nhà này với tôi được! Đọc đi!

Mặt người vợ tái mét, chỉ còn có một màu là màu son đỏ chót trên môi. Bà cầm lấy tờ giấy trong tay chồng và đưa mắt đọc rất nhanh:

"Bác sĩ xin ngài nói, an ủi bà nhà vì Ngài cười la đã về thiên đường với Chúa. Đây là lời khuyên của một số người bạn trai và bạn gái yêu mến ngài. Với một tiếng cười phá lên một cách đau đớn, những mảnh vỡ của tiếng cười tràn đầy những ống nghiệm của phôi thí nghiệm nhỏ bé của bác sĩ Barênhô, như một độc dược đang được nghiên

cứu, bà vợ đưa lại chồng mảnh giấy. Một người đầy tớ gái nói chõ vào từ ngoài cửa: Mời bà vào xoi com.



Trong dinh Tổng thống, Ngài Tổng thống ngồi ký công văn, có một ông già người nhỏ nhắn đứng hầu. Ông già này vào từ lúc bác sĩ Barênhô đi ra, sau khi nghe thấy người ta gọi mình là *con vật đó*.

Con vật đó ăn mặc tiêu tụy, da đỏ hồng như con chuột mới đẻ, tóc vàng ệch, đôi mắt xanh và đục chìm sau cặp kính màu lông đỏ trứng gà.

Ngài Tổng thống ký chữ ký cuối cùng. Do ông già cầm cái bàn thăm trong lúc thăm lia lịa nên làm đổ cả lọ mực lên tờ công văn vừa ký.

- *Đồ con vật!*

- Bẩm... lạy Ngài.

- *Đồ con vật!*

Một hồi chuông... một hồi nữa... một hồi nữa... Có tiếng giày lộp cộp, viên quan hầu bước vào.

- Đại tướng! Nọc cổ tên này ra cho nó hai trăm roi tức khắc! - Ngài Tổng thống gầm lên rồi trở về dinh ngay. Bữa cơm chiều đã dọn sẵn.

Nước mắt *Con vật đó* chảy ròng ròng. *Con vật đó* không nói gì cả vì nó không nói được và vì nó biết có lạy van cũng bằng vô ích. Từ sau vụ ám sát đại tá Parrales sonrieute, Ngài Tổng thống như người bị ma ám.

Vợ con *Con vật đó* - một bà già lam lũ và sáu đứa trẻ gầy còm - hiện ra trước đôi mắt đăm lệ của nó và lay van để xin tha cho nó.

Con vật đó thò bàn tay co quắp vào túi áo lấy ra một chiếc mùi xoa và khóc thảm thiết, vậy mà nó cũng không được kêu một tiếng cho lòng nhẹ nhàng. Nó không hề nghĩ rằng hình phạt đó là bất công, mặc dầu đã là con người, ai cũng phải nghĩ như thế; Trái lại nó nghĩ rằng dĩ nhiên người ta phải đánh nó để dạy cho nó không được vung đại như thế nữa - và nó cũng chẳng được kêu một tiếng cho lòng được nhẹ nhàng - phải làm mọi việc cho chu đáo và không được đánh đổ mực vào công vắn - vậy mà nó cũng chẳng được kêu một tiếng cho lòng đỡ cực...

Giữa hai môi cắn chặt, lòi ra những cái răng giống như một cái lược, cùng với đôi má gân guốc và bộ mặt buồn rầu, nó giống hệt một người bị kết án tử hình.

Mồ hôi nó vã trên lưng, ướt sũng chiếc sơ mi và nó lấy thế làm xấu hổ một cách kỳ lạ. Chưa bao giờ nó đổ mồ hôi nhiều đến thế!... Vậy mà nó cũng không thể kêu lên một tiếng cho lòng nhẹ nhàng. Nó sợ quá đâm buồn nôn và nó run bần người lên.

Viên quan hầu kéo tay nó đi như một thằng điên. Nó như người đã chết rồi, mắt lơ đãng, tai trống, da thịt nặng nề rất nặng nề, lưng muốn gãy, mình nhức đi, mỗi lúc một thêm nhức đi.

Mấy phút sau, trong phòng ăn:

- Thưa Tổng thống, Ngài cho phép ạ?

- Đại tướng vào!

- Trình Tổng thống, *Con vật đó* không chịu nổi hai trăm roi.

Chị hầu bàn lúc đó đang cầm đĩa khoai tây rán mà ngài Tổng thống vừa dùng. Chị run bắn lên.

- Ô hay nhà chị này, làm sao mà run lên bần bật thế kia? - Ngài Tổng thống quở. Rồi quay sang phía viên tướng đang đứng nghiêm, đợi không động đây, mũ lưỡi trai trật ra cầm ở tay: "Được, cho ông ra".

Chị hầu bàn cầm cái đĩa trong tay chạy theo viên quan hầu để hỏi vì sao ông già kia không chịu nổi hai trăm roi.

- Cái gì, vì sao hả? Vì nó đã chết rồi chứ còn vì sao!

Tay vẫn cầm cái đĩa, chị quay trở lại phòng ăn.

- Thưa Tổng thống - chị nói gần như khóc, trong lúc Ngài Tổng thống thản nhiên ngồi ăn - Đại tướng nói là ông ta không chịu nổi, vì ông ta đã chết rồi ạ!

- Thế rồi sao? Mang tiếp thức ăn ra đây!

VI.

ĐẦU MỘT ÔNG TƯỞNG

*M*iguel Diên Mạo Thiên Thần, người thân tín của Ngài Tổng thống, bước vào ngay khi Ngài còn đang tiếp tục ăn.

- Xin Tổng thống tha tội cho tôi đã đến chậm, - y nói từ ngoài cửa phòng ăn. Trông y đẹp và ác như quỷ Xa tăng. - Xin Tổng thống tha tội cho. Tôi tới chậm vì phải giúp một anh tiểu phu, anh ta cứu được một người bị thương trên bãi rác, thành thử tôi không đến sớm hơn được. Trình Tổng thống đây không phải bạn bè thân thuộc gì của tôi đâu, đây là một thằng cha căng chú kiết ở đâu tôi không biết.

Ngài Tổng thống luôn bận đồ màu tang: giày đen, quần áo đen, ca vát đen; cả chiếc mũ Ngài luôn luôn đội sùm sụp trên đầu cũng màu đen. Ngài giấu hai hàng lợi đã mất hết răng sau bộ ria điểm bạc chải rất mượt ở hai bên mép. Ngài có đôi má chảy xệ, da nhẽo và đôi mi mắt hum húp.

- Thế anh có dẫn hẩn về đâu cho người ta chữa chạy không? - Ngài nheo đôi lông mày lên hỏi.

- Trình Tổng thống...

- Sao? Thế là thế nào? Một người thân cận của Tổng thống nước Cộng hòa không bao giờ bỏ lại giữa đường một kẻ bị thương khốn khổ, do một bàn tay bí mật ám hại.

Tiếng chân rón rén ngoài cửa phòng ăn khiến Ngài ngoảnh lại.

- Đại tướng cứ vào!

- Xin phép ngài Tổng thống ạ!

- Sẵn sàng rồi chứ, đại tướng?

- Vâng, thưa Ngài Tổng thống.

- Đại tướng nên đích thân đến nhà lão ta, nói với vợ góa lão ta là tôi có lời chia buồn và Ngài đưa cho mẹ vợ ba trăm po-xô, nhân danh Tổng thống nước Cộng hòa, để giúp mẹ ta làm ma cho chồng.

Viên đại tướng đang đứng thẳng, tay cầm mũ lưỡi trai, người không động đậy, ngực gần như không thở, vội cúi gập xuống nhận món tiền đặt trên bàn rồi quay gót đi ra và chỉ mấy phút sau đã đáp chiếc xe hơi chở cái quan tài trong có xác *con vật đó*.

Diện Mao Thiên Thần vội vàng thanh minh:

- Trình Tổng thống, mới đầu tôi định đưa người bị thương vào tận nhà thương, nhưng sau lại nghĩ nếu có lệnh của Tổng thống họ sẽ sẵn sóc hấn chu đáo hơn. Và lại tôi phải đến ngay vì Tổng thống cho gọi... và tôi cũng muốn trình bày với Tổng thống thêm một lần nữa là tôi

không thể nào chịu được mỗi khi nghĩ đến cái cung cách chúng nó đã phản phúc ám hại Ngài Parrales Sorieute của chúng ta...

- Được, tôi sẽ ra lệnh...

- Quả có thể, người ta không thể chờ đợi cách giải quyết nào khác ở một người lẽ ra không nên cai trị đất nước này.

Ngài Tổng thống nhảy chồm lên như người bị ong đốt.

- Những kẻ nào nói thế?

- Trình Tổng thống, tôi là người đầu tiên nói như thế. Tôi là một trong những người tin tưởng rằng một người như Tổng thống, đáng lẽ ra phải cai trị một nước như nước Pháp, hoặc một nước tự do như Thụy sĩ, một nước công nghiệp như nước Bỉ hoặc một nước thần kỳ như nước Đan mạch. Nhưng trước hết là nước Pháp... Tôi thấy là một con người lý tưởng để dẫn dắt vận mệnh của một dân tộc lớn như dân tộc của gambetta và Victok Hugo...

Một nụ cười kín đáo nấp sau bộ ria của Ngài Tổng thống. Ngài lấy chiếc khăn lụa trắng ra lau kính nhưng mắt vẫn không rời Diện Mạo Thiên Thần. Một phút sau, Ngài lái câu chuyện sang một hướng khác.

- Miguel ạ, tôi cho gọi anh vì có một việc cần giải quyết ngay đêm nay. Những cơ quan có thẩm quyền đã ra lệnh bắt cái thằng khốn kiếp Eusebio canals, lão đại tướng mà anh biết đấy. Một giờ sáng mai, người ta sẽ

đến bắt y tại nhà. Vì những lý do đặc biệt, mặc dầu y là một trong những kẻ đã ám sát Parrale Sorieute, Chính phủ thấy cho y vào tù không có lợi, nên y cần phải trốn đi ngay. Anh đến tìm y ngay kể cho y nghe những điều anh được biết, rồi khuyên y trốn ngay trong đêm nay. Anh cần giúp đỡ y để y trốn thoát, vậy tất cả binh lính trong trường về danh dự, muốn thấy hấn được sống, nếu ngày mai mà họ bắt được hấn thì tôi sẽ chặt đầu hấn. Anh không được để y nghĩ ngợi về câu chuyện giữa anh và tôi. Anh đừng để cảnh sát biết anh đến nhà y. Anh thu xếp sao cho họ khỏi ngờ. Làm sao cho cái thằng khốn nạn ấy bước đi cho khuất mắt! Thôi, anh có thể về.

Viên cận thân của Ngài Tổng thống đi ra, cái khăn quàng đen che kín nửa mặt. Trông y đẹp và ác như quý Xa tăng. Những sĩ quan gác phòng ăn của Ngài Tổng thống chào y theo lối nhà binh. Phải chăng họ linh cảm rằng y nắm trong tay cái đầu của một vị tướng? Hay là họ đã nghe lỏm được như vậy? Sáu chục người thất vọng ngồi ngáp dài trong phòng chờ, đợi Ngài Tổng thống nói chuyện xong để xin yết kiến. Người ta nhìn thấy những dây phố lân cận Dinh Tổng thống và nhà riêng của Tổng thống kết đầy hoa. Theo lệnh của ngài chỉ huy, lính tráng từng tốp trang hoàng cổng trại bằng đèn lồng, cờ và hoa giấy hai màu xanh trắng⁽¹⁾.

Điện Mạo Thiên Thần không để ý tới việc xung quanh người ta chuẩn bị cho ngày hội. Y cần phải gặp viên đại

(1) Màu cờ của Goatêmala. (N.D.)

tướng, vạch kế hoạch và giúp ông ta trốn được dễ dàng, y thấy mọi việc cũng dễ dàng thôi, cho đến khi có tiếng chó sủa âm ỹ trong khu rừng ghê rợn cách ly Ngài Tổng thống với bọn thù địch của Ngài. Chỉ cần một tiếng động nhỏ là cây cối vểnh tai lên nghe, như có gió bão rung cành vẩy lá. Những tiếng xì xào li ti ở cách xa hàng dặm đường cũng không thoát được hàng triệu cái tai rất thính này. Đàn chó vẫn sủa. Một cái lưới dệt bằng những sợi dây vô hình, vô hình hơn cả dây điện báo, nối liền mỗi chiếc lá cây với Ngài Tổng thống: Ngài lúc nào cũng chăm chú theo dõi từng động tĩnh trong tận lực phủ ngũ tạng của đám dân chúng sống trong thành phố.

Ước gì ký được một bản giao kèo với loài quỷ dữ, bán linh hồn cho nó với điều kiện đánh lừa, được tai sự cảnh giác của cảnh sát và giúp cho đại tướng trốn thoát! Nhưng chẳng bao giờ loài quỷ dữ lại chịu làm việc thiện, mặc dầu bản giao kèo kỳ lạ này có thể dắt đi rất xa... Đầu một viên đại tướng và hơn thế nữa, còn một cái này nữa... Diện Mạo Thiên Thần nói lẩm bẩm một mình, chùng như y nắm trong tay đầu một viên tướng và một cái gì khác nữa.

Y đã tới trước cửa nhà đại tướng Canales ở khu mercal. Đây là một tòa nhà lớn ở góc phố, đã gần trăm tuổi. Với tám cái bao lon trông ra phố chính, và cái cửa cho xe đi ở phố bên khiến cho tòa nhà có cái vẻ uy nghi của một tấm huy chương cổ. Viên cận thần của Ngài Tổng thống định nếu nghe thấy tiếng người ở bên trong thì đứng lại gọi cửa; toán sen dầm đi tuần trên hè phố bên

kia đường làm cho y phải bỏ ý định ấy. Y vừa rảo bước vừa nhìn lên cửa sổ xem có ai làm hiệu. Y không thấy ai cả. Dừng lại trên hè nhất định sẽ lộ. Nhưng ở góc phố, đối diện với tòa nhà, cổng ở tầng dưới mở. Để có thể quanh quẩn ở chỗ này mà không bị nghi, tốt nhất là vào uống cái gì. Một cốc bia. Y trao đổi mấy câu với người đàn bà hầu bàn và vừa cầm cốc bia trong tay vừa quay đầu lại xem ai đang ngồi ở cái ghế dài kê sát tường. Lúc vào, y đã liếc mắt thấy bóng một người đàn ông. Người này đội một cái mũ kéo sụp xuống tận mắt, cổ quấn khăn mặt, cổ áo ngoài bẻ lên, quần chân voi và đi giày có cổ, gót cao, không cài khuy; đôi giày da trắng, mũi bóng, vải màu cà phê.

Viên cận thần lo lắng đưa mắt nhìn lên và thấy chai lọ xếp thành hàng trên những ngăn rượu, ánh sáng tỏa ra từ bóng đèn điện hiện lên một tờ quảng cáo rượu vang Tây ban nha có vẽ thần Bacut⁽¹⁾ cuỗi lên một thùng rượu giữa một đám thầy tu bụng phệ và những phụ nữ khỏa thân và một bức chân dung Ngài Tổng thống son trẻ một cách quá đáng với hai đoạn đường sắt làm cầu vai là đồ trang sức và có một vị thiên thần tí hon đang đội lên đầu Ngài một vòng nguyệt quế⁽²⁾. Thật là một bức chân dung đầy thẩm mỹ! Chốc chốc, y lại đưa mắt về phía dinh đại tướng. Phải cẩn thận, sẩy tay thì hỏng to. Người

(1) Thần Rượu vang, trong thần thoại La mã. (N.D.)

(2) Nguyệt quế là một thứ cây quanh năm xanh tốt. Trong thời cổ đại Hy Lạp La mã người ta kết thành vòng để đội lên đầu những vị tướng thắng trận. Đây là hình ảnh của vinh quang. (N.D.)

đàn ông ngồi trên ghế dài và mục chủ quán coi bộ nói là bạn bè mà là nhân tình nhân ái gì đây! Y cởi khuy áo vét tông cũng lúc ngồi vắt chân chữ ngũ, chống khuỷu tay xuống quầy hàng ra vẻ rất nhàn nhã. Và khẽ rời khỏi đây ngay hay là mình gọi thêm cốc bia nữa? Diện Mạo Thiên Thần gọi thêm bia, và để tranh thủ thời gian, y lấy tờ giấy một trăm pơ-xô ra trả. Chắc là mục chủ không có đủ tiền trả lại. Mục ta cau có rút ngăn kéo, lục lọi mớ giấy bạc cáu ghét và đóng sập lại không có tiền trả lại. Đến là phiền! Lại phải đi đổi! Mục ta vò vằng vắt cái tạp dề lên tay và đi ra phố, không quên quay lại đưa mắt cho tên đàn ông ngồi trên ghế dài trông hàng dùng cho khách lấy cái gì. Thật là thừa! Vì ngay lúc ấy một tiểu thư từ trong nhà đại tướng bước ra đột ngột như vừa ở trên trời rơi xuống. Diện Mạo Thiên Thần không chờ đợi gì hơn.

- Thừa cô - y vừa đi cạnh người thiếu nữ vừa nói - cô nói giùm tôi với ông chủ nhà này là tôi có việc rất cần muốn nói với ngài.

- Nói với ba tôi ạ?

- Cô là con đại tướng Canales

- Thừa ông, vâng.

- Thế thì... cô dừng dừng lại, dừng, dừng... cô cứ đi đi.. ta đi... ta đi... danh thiếp của tôi đây, cô làm ơn thưa hộ với đại tướng là tôi đợi ngài ở nhà tôi càng sớm càng hay, là tôi về ngay bây giờ đây, tôi sẽ đợi ngài ở đấy. Tính mạng ngài đang bị đe dọa... Vâng, vâng, mời ngài đến ngay... nhà tôi càng sớm càng tốt.

Y phải chạy lại phía sau để đuổi theo cái mũ bị gió thổi bay. Hai ba lần y bắt trượt. Sau cùng, y tóm được. Y làm điệu bộ như kẻ đuổi bắt gà trong chuồng.

Y quay lại quán rượu lấy có là đòi tiền trả lại để xem ấn tượng của tên ngồi trên ghế dài thấy y bắt chột bỏ ra ngoài thì tỏ ý gì. Tên này còn đồn được mục chủ vào chân tường và đang giằng co với mục ta: miệng y đang loay hoay tìm miệng chủ để hôn.

- Thằng cảnh sát phải gió kia, mày tên là Bascas⁽¹⁾ thật cũng phải - Mục chủ mắng tên đàn ông và tên này nghe thấy tiếng Diện Mạo Thiên Thần bước vào hấn giật mình vội buông mục ta ra.

Diện Mạo Thiên Thần tỏ vẻ hữu nghị lợi dụng cơ hội để thực hiện mưu toan của mình. Y thân mật can hai bên, giằng cái chai trong tay mục chủ và nhìn tên đàn ông bằng con mắt đồng tình.

- Chết, bà nóng quá, bà nóng quá! Ai lại làm thế! Còn chỗ tiền thừa bà cứ giữ lấy! Nên thu xếp ổn thỏa với nhau có hơn không! Làm âm ỹ lên chẳng được lợi gì, chỉ tổ cảnh sát họ kéo đến. Và lại nếu ông bạn đây...

- Lucio Vasques để phục vụ bà?

- Cùng là Lucio Vasques à? Một tên bắn thủ đến buồn nôn và cảnh sát - Hơi một tí là dọa cảnh sát...! Cứ đến đây! Có giỏi cứ vào đây! Tôi cóc sợ. Tôi có phải một

(1) Basca: nghĩa là buồn nôn.

mụ da đỏ đâu, ông bảo việc gì tôi phải sợ ai mà nó lại dọa cho tôi vào *Nhà mới*⁽¹⁾!

- Vào một nhà chứa Dây mà muốn thì dây tống cổ mình vào nhà chứa cũng vinh quy được! - Vasques lâu lâu, khắc ra một đồng mũi y vừa hít vào trong cổ.

- Tôi sẽ tống cổ chị vào đó! Sao lại không?

- Nhưng thưa ngài tôi có làm gì đâu! Tôi muốn được yên ổn.

Giọng Vasques nghe rất chối tai. Y nói như một mụ đàn bà, vừa êm dịu lại vừa the thé giả dối. Y phải lòng mụ chủ quán đến chết mê mệt. Ngày đêm y giằng co với mụ chỉ để xin một cái hôn, y không đòi hỏi ở mụ gì hơn! Nhưng mụ không chịu. Mụ bảo đàn bà mà đã cho hôn thì còn gì sẽ cho nốt. Vật nài, dọa dẫm, quà cáp, nước mắt thật, nước mắt giả, đàn hát, bịa hết chuyện nọ đến chuyện kia, tất cả đều không ăn thua. Mụ khẳng khẳng cự tuyệt, mụ không nhượng bộ nhưng cũng không khi nào bị lung lạc. Mụ thường bảo: "Phải lòng gái này ấy à? Có vật được gái này ra mới họa chăng!".

- Thôi bây giờ cả hai bên đều im rồi - Diện Mạo Thiên Thần nói tiếp, y như nói một mình, và lấy ngón tay gãi gãi lên đồng tiền kền khảm trên quầy hàng - để tôi sẽ kể câu chuyện vừa xảy ra với cô ở nhà bên kia đường cho mà nghe.

(1) Nhà tù. (N.D.)

Y sắp kể rằng có một người bạn nhờ y đến hỏi cô ta xem cô ta có nhận được một bức thư không, nhưng mục chủ ngắt lời:

- Ông thật tốt số! Tôi biết là ông đến tán tỉnh cô ta rồi!

Diện Mạo Thiên Thần như người vớ được cọc... tán tỉnh cô ta... người ta kể rằng là gia đình cô ta phản đối... giả vờ bắt cóc cô ta đi...

Y vẫn gãi ngón tay lên đồng tiền gắn trên quầy hàng, nhưng lần này thì gãi nhanh hơn:

- Bà chị nói quả có đúng - y đáp. - Nhưng tôi băn khoăn quá, vì ông cụ thân sinh ra cô ta không muốn cho chúng tôi lấy nhau...

- Anh hãy im đi nói đến cái thằng già ấy làm gì cho tôi thêm ngứa tai! - Vasques nói chêm vào - Hừ! Nó lại chơi khăm chúng tôi! Làm như chúng tôi phải chịu trách nhiệm về lệnh trên đã giao cho là phải đi theo dõi nó ở khắp mọi nơi.

- Bọn nhà giàu chúng nó vẫn thế! - mục chủ bình luận bằng một giọng gay gắt. Tính mục ta vẫn hay bản như vậy.

- Chính vì thế cho nên tôi đã nghĩ tới nếu bắt cóc cô ta đi - Diện Mạo Thiên Thần giải thích - cô ta cũng bằng lòng như thế. Chúng tôi vừa mới quyết định xong, và nội đêm nay chúng tôi sẽ hành động.

Mục chủ quán và Vasques mỉm cười:

- Cho mấy cốc rượu ra đây nào! - Vasques nói. - Chuyện này quyết không phải chuyện chơi! - Rồi y quay sang mời Diện Mạo Thiên Thần một điếu thuốc lá: - Ngài xơi thuốc đấy chứ ạ?

- Tôi không hút ạ, cảm ơn ông... Nhưng... để ông vui lòng, tôi cũng không dám từ chối...

Mụ chủ quán rót ba ly rượu, trong lúc hai người châm thuốc lá.

Một lúc sau, khi cổ đã bắt cháy vì rượu mạnh, Diện Mạo Thiên Thần nói:

- Cố nhiên là tôi trông cậy vào ông anh với bà chị! Muốn ra sao thì ra, tôi cũng cần ông anh bà chị giúp cho một tay! A mà phải giúp ngay hôm nay cơ!

- Từ mười một giờ trở đi thì tôi chịu, vì đến phiên tôi làm việc - Vasques nói - Nhưng mụ này thì...

- *Mụ này!* Ô hay! Anh xách mé vừa vừa chứ!

- Mụ tên là Masacuata - Vasques lại nhìn mụ chủ. - Mụ sẽ thay tôi. Một mình mụ cũng bằng hai người. Trừ khi Ngài muốn có thêm một tay nữa đến giúp. Tôi có một người bạn có thể tin cậy được trong mọi trường hợp...

- Lúc nào cũng phải đưa nó ra, cái thằng Genaro Rodas, thằng chết trôi ấy! - bạn tôi.

- Sao lại gọi anh ta là "thằng chết trôi"? - Diện Mạo Thiên Thần hỏi.

- Vì hấn mặt mũi hấn nhọt nhọt, trông lúc nào cũng như cái xác chết ấy!

- Thế thì đã sao?

- Tôi chẳng thấy sao cả...

- Có chứ! Xin lỗi ông cho tôi ngắt lời, tôi cũng chẳng muốn nói đâu. Thằng cha Genaro Rodas nó có mụ vợ tên là Fêdina thì phải. Mụ ta đi đâu cũng khoe âm lên rằng cô con gái đại tướng sắp đỡ đầu cho con trai mụ ta. Như thế nghĩa là bạn anh không thể giúp ông đây được đâu!

- Chỉ nói lằng nhằng!

- Anh thì cái gì anh chẳng bảo là lằng nhằng!

Diện Mạo Thiên Thần cảm ơn lòng tốt của Vasques và nói hé cho y hiểu rằng tốt hơn là đừng trông cậy gì vào anh chàng chết trôi ấy, vì theo lời mụ chủ quán thì quả là anh ta không phải là người trung lập.

- Ông bạn Vasques ạ, thật tiếc quá đi mất, thành thử ông lại chẳng giúp được gì cho tôi trong dịp này...

- Tôi cũng tiếc là không thể cùng đi với Ngài được. Tôi mà biết trước thì thế nào tôi cũng xin phép nghỉ.

- Giá mà ngài có thể dùng tiền thu xếp được cho ổn thỏa thì...

- Không, không thể được đâu, tôi không phải hạng người như thế. Thật thế, chịu thôi! - Và y giơ tay lên chào. - Cái gì mà làm được, cái gì mà không làm được thì không thể làm được.

- Thôi, không được thì cũng đành vậy. Tôi sẽ trở lại đây trước gà gáy, vào khoảng hai giờ kém mười lăm hay

một rưỡi. Vì cái nghề yêu đương thì phải thế, không thể bỏ lỡ thời cơ được.

Diện mạo Thiên Thần đứng ở ngưỡng cửa chào hai người và đưa đồng hồ lên tai xem còn chạy không. Tiếng tích tắc đều đều sao mà hồi hộp như tiếng mạch đập của số mệnh. Và y hồi hã bỏ đi, chiếc khăn quàng đen che lên khuôn mặt xanh tái. Y đang nắm trong tay đầu một viên đại tướng và một cái gì khác nữa.

VII.

ĐỨC TỔNG GIÁM MỤC LÀM PHÉP XÁ TỘI

Genaro Rodas dừng lại ở dưới chân tường để châm thuốc lá. Lúc y đánh diêm, Lucio Vasques cũng hiện ra. Một con chó đứng mửa bên hàng rào sắt của Nhà Thờ.

- Gió gì mà gió dữ thế này! - Rodas cảm nhận khi nhìn thấy bạn.

- Mọi việc tốt cả chứ? - Vasques hỏi, và cả hai cùng bước đi.

- Người anh em thế nào, tốt chứ hả?

- Người anh em đi ngả ngào bây giờ?

- Sao lại đi ngả nào? Người anh em pha trò đấy à? Ta chẳng hẹn gặp nhau ở đây là gì?

- A! A! Tớ cứ tưởng đảng ấy quên. Để rồi tớ kể cho đảng ấy nghe đầu đuôi câu chuyện. Ta đi làm mấy cốc đi! Quái sao lúc này thềm nhậu tợn. Ta đi qua Hàng Hiên xem có gì không?

- Tớ tin là không có, nhưng muốn đi thì đi. Từ hôm có lệnh cấm lữ ăn mày không được tới ngủ, ban đêm chẳng có ma nào bén mảng đến đấy cả.

- Càng hay. Ta đi qua Hàng Hiên nhé. Nếu anh muốn. Khiếp! Gió gì mà dữ thế!

Sau khi đại tá Parrales Souricute bị ám sát, mật thám không lúc nào rời Hàng Hiên Đức Chúa. Những tay sùng sỏ nhất mới được phái ra canh ở đây. Vasques cùng với bạn đi suốt từ đầu ở góc này đến đầu kia Hàng Hiên, bước lên cái bệ đá ở góc Dinh Đức Tổng giám mục và đi ra phía Trăm Cửa. Bóng những hàng cột đồ dài trên mặt đất, chiếm chỗ của lữ ăn mày. Một cái thang, rồi một cái nữa, và cái nữa, chúng tỏ người ta sắp quét vôi cho Nhà Thờ trẻ lại. Thật vậy, trong những biện pháp của Tòa Thị chính nhằm biểu lộ lòng gần bó thiết tha với Ngài Tổng thống, trước hết có lời cam kết tu sửa lại tòa nhà đã từng là nơi diễn ra vụ ám sát bỉ ổi, và tiền tu sửa sẽ do bọn kiều dân Thổ nhĩ kỳ mở hàng bán những đồ giẻ rách khảm lăm ở quanh đó phải chịu. Bọn Thổ nhĩ kỳ phải bỏ tiền ra là rất đúng, vì bọn này ngụ ở nơi xảy ra tội ác, và như vậy tức là bọn này cũng phải chịu trách nhiệm về cái chết của đại tá Parrales Sorieute: các quan nghị nói năng như rỗng như phượng đã kết luận một cách nghiêm khắc như thế; và những người Thổ nhĩ kỳ với những khoản đóng góp ấy có tính chất trả thù, khiến họ bị khinh kiệt, còn nghèo khổ hơn cả lữ ăn mày mà trước đây thường tới ngủ trước cửa nhà họ - Có sự giúp đỡ của những bạn bè có thể lực nên họ chỉ phải trả một nửa số

tiền công son, cho kho bạc nhà nước để làm cho Hàng Hiền Đức Chúa sạch sẽ phong quang hơn.

Nhưng sự có mặt của lính kín khiến họ lo sợ. Họ thì thầm hỏi nhau vì sao lại phải canh gác thế này hay là những phiếu nhận tiền chưa tan trong các thùng vôi? Người ta đã chẳng lấy tiền của họ để mua một loạt chổi đồ sộ như râu các giáo chủ Do thái là gì? Họ cẩn thận làm thêm chấn song, bắt thêm chốt và khóa vào các cửa hiệu của họ.

Vasques và Rodas rời Hàng Hiền Đức Chúa ở phía Trăm Cửa. Sự im lặng nuốt chửng những tiếng chân nặng nề của hai người. Họ đi ngược lên phố trên và lủi vào một quán rượu tên là Quán "Su tử thức giấc". Vasques chào nhà chủ, gọi hai cốc rượu và tới ngồi bên cạnh Rodas, trước một cái bàn nhỏ, sau một chiếc bình phong.

- Việc của tớ thế nào, đằng ấy kể tớ nghe với - Rodas nói.

- Chúc sức khỏe người anh em! - Vasques nâng cốc rượu mạnh.

- Chúc sức khỏe người anh em!

Người chủ quán đến sát bên khách để phục vụ, nói như cái máy:

- Chúc sức khỏe hai vị!

Hai người nốc một hơi cạn cốc rượu.

- Đếch ăn thua! - Vasques khạc mấy tiếng đó ra cùng với ngụm rượu hòa lẫn nước bọt đục ngầu. - Lão phó giám đốc đã giới thiệu tay chân của nó. Lúc tớ xin cho

đăng ấy thì họ đã chọn thằng cha kia rồi. Nghe nói thằng cha đều lắm.

- Còn phải nói.

- Thì đăng ấy còn lạ gì nữa, quan đã nói thì lính phải vâng chứ! Tớ đã nói với lão ta rằng đăng ấy muốn vào làm Cảnh sát Mật vụ, rằng đăng ấy là tay rất cừ. Sự thể thế nào thì đăng ấy đoán cũng biết rồi.

- Thế lão ta trả lời ra sao?

- Thì tớ vừa nói đấy, là một người do lão ta đỡ đầu đã xin chân ấy rồi. Bằng lão ta khóa mõm tớ lại còn gì! Tớ nói đăng ấy nghe: bây giờ xin vào Mật vụ khó hơn hồi tớ nhiều. Họ chẳng thấy nghề này có tương lai mà!

Nghe bạn nói, Rodas nhún vai và lúng búng câu gì không rõ. Hy vọng của y xin được việc làm thế là tiêu tan.

- Đăng ấy cũng đừng buồn. Việc quái gì mà buồn! Lúc nào có chân khuyết thế nào đăng ấy cũng được vào. Lạy Chúa! Tớ thể có linh hồn mẹ tớ là thế nào đăng ấy cũng được vào! Nhất là tình hình bây giờ lại nhốn nháo, số lính mật vụ sắp phải tăng lên. Không biết tớ đã kể đăng ấy nghe chưa... - Vasques vừa nói vừa nhìn bốn xung quanh. - Thôi, tớ phải là thằng ngốc đâu! Im mồm vẫn là hơn.

- Được thôi! Đăng ấy chẳng cần phải nói. Tớ cóc cần nghe!

- Việc đang tiến hành, rồi rầm lăm.

- Thôi, đảng ấy kể làm quái gì. Tớ yêu cầu đảng ấy im đi. Đảng ấy không tin tớ kia mà! Thôi đi đi.

- Không đâu! Góm, sao đảng ấy dễ giận thế!

- Đã bảo im đi mà! Tớ không thích những tay đa nghi. Đảng ấy đa nghi như đàn bà ấy. Ai bắt đảng ấy kể mà đảng ấy cứ phải rào đón thế?

Vasques đứng dậy nhìn xem có ai nghe trộm không rồi xích lại gần Rodas nói thầm. Rodas bất bình vì thái độ lấp lửng của bạn, nghe một cách miễn cưỡng.

- Không biết tớ đã kể đảng ấy nghe chưa nhưng mà bọn ăn mày ngủ ở Hàng Hiên Đức Chúa chính đêm hôm xảy ra vụ ám sát chúng nó đều nói thế tuốt. Bây giờ không ai là không biết tên những kẻ đã ám sát đại tá - y cất cao giọng: - Ai nào? Đảng ấy hỏi thế chứ gì? - rồi lại hạ thấp giọng cho đúng điệu những bí mật quốc gia: - đích danh tướng Eusebio Canales và tên cử nhân Abee carbatae...

- Đảng ấy kể đúng sự thật đấy chứ?

- Người ta đã có trát bắt rồi mà lý! Thế tức là đảng ấy biết hết chuyện rồi nhé.

- Đúng thế! Rodas nói có vẻ bình tĩnh hơn. - Người ta bảo lão đại tá bắn con ruồi đậu cách trăm bước cũng trúng. Lão ta khét tiếng là ác, thế mà có kẻ tay không lại bóp chết được lão ta như bóp chết con gà ấy. Thì ra ở đời anh nào bạo tay là anh ấy thắng. Thôi, những đứa nào giết lão ta, có đường có nẻo thì xéo đi cho rồi!

Vatkê mời bạn một chầu rượu nữa và gọi:

- Hai cốc đây, Đôn Lucho⁽¹⁾!

Lão chủ quán, tên là Lucho lại rót đầy hai cốc rượu. Y vừa phục vụ khách hàng vừa như muốn phô bộ dây đeo quần bằng lụa đen.

- Thôi! Hãy cạn cốc đi đã nào! - Vasques nói; và y rít răng lại sau khi nhổ toẹt một bãi: - Phải nhanh tay lên, anh bạn không nó vù mất! Đẳng ấy biết tớ thấy cốc rượu này như mèo thấy mỡ ấy chứ gì? Nếu chưa biết thì tớ nói cho mà biết. Nào, chúc sức khỏe người anh em!

Rodas, vốn đang trí, vội vàng chạm cốc. Sau khi nốc xong cốc rượu, y thốt lên:

- Những đứa nó đã cho lão đại tá về châu thổ thì khi nào chúng còn quay lại Hàng Hiên nữa. Có họa đồ ngu! Nhưng thôi, tùy, đẳng ấy muốn tìm chúng nó thì cứ đến mà tìm.

- Ai bảo là chúng nó quay lại đây?

- Sao cơ?

- Đẳng ấy đếch hiểu cái chó gì cả!

- Đẳng ấy bảo gì cơ? Tớ cho là nếu đã biết rõ những đứa nào giết lão đại tá thì việc đếch gì phải đợi chúng nó quay lại Hàng Hiên mới tóm cổ chúng nó được, hay là... lính kín đến cạnh Hàng Hiên chắc lại nhằm bọn Thổ chứ gì? Đúng thế rồi!

- Không biết thì im cái mồm đi!

(1) Đôn: tiếng gọi tôn. Cũng như chữ ông, ngài...

- Thôi đừng có nói dóc mãi nữa!

- Lính kín làm nhiệm vụ ở Hàng Hiên Đức Chúa không có dính dáng gì đến vụ ám hại đại tá Parrales hết. Nhất là không liên quan gì đến người anh em...

- Toàn nói dóc!

- Thật đấy, tớ không nói đùa đâu! Cảnh sát mật vụ canh ở Hàng Hiên là để đợi cái khác cơ, cái này không dính dáng gì đến vụ giết viên đại tá hết. Đúng thế, đúng thế đằng ấy có đoán cũng không ra chúng tớ đang làm gì ở đó. Chúng tớ đợi một thằng rô.

- Toàn chuyện vô lý tức cười!

- Đằng ấy có nhớ cái thằng cầm nó cứ đến phố nào là người ta lại kêu âm lên: "Mẹ!" không? Cái thằng cao lênh khênh ấy người toàn xương với xẩu, chân đi vòng kiềng, chạy khắp các phố như thằng điên ấy mà... Đằng ấy có nhớ không?... Đấy đằng ấy nhớ ra rồi, tớ trông cũng biết. Chính chúng tớ đang rình nó ở Hàng Hiên. Nó biến khỏi nơi này đã ba hôm nay rồi. Để rồi cho nó ăn vài viên kẹo chì. - Vasques vừa nói vừa đặt tay vào khẩu súng lục.

- Nách đây, cù đi cho anh em cười!

- Không, tớ không đùa đâu! Tớ nói thật đấy, hãy tin lời tớ. Nó cần không biết bao nhiêu người, các bác sĩ đã kê đơn là phải tiêm cho nó một lạng chì vào người. Đằng ấy hiểu chưa?

- Người anh em cho tớ là thằng ngốc chắc? Có họa mười đời nữa tớ cũng không tin! Tớ không ngu đến thế

đâu! Tớ còn lạ gì, lính mật thám rình ở Hàng Hiên là để chộp mấy thằng đã xoi viên đại tá.

- Lay Chúa tôi, không phải đâu! Ngu như con bò ấy. Cha mẹ ơi! Đã bảo là thằng câm, thằng câm, thằng câm! Thằng câm nó hóa đại, nó cắn bao nhiêu là người. Hiểu chưa, hay là phải để người ta nhắc lại?

.....

Thằng Hình nhân vừa kêu rên ầm ĩ, vừa kéo lê cái chân nhức nhối đến tận háng.

Lúc thì nó dùng hai tay và mười đầu ngón chân toài đi, bụng róm máu vì đá nhọn, lúc thì nó bò bằng hai khuỷu tay và một đầu gối bên cái chân không gãy. Mãi rồi nó cũng tới được quảng trường. Gió rung cây ào ào trong công viên và có tiếng kèn kèn vỗ cánh bay theo nó. Thằng Hình Nhân sợ hãi nằm phục xuống một lúc lâu như chết. Nỗi kinh hoàng từ ruột gan nó ứ lên cái lưỡi sưng phồng và khô như một con cá nướng, trong khi mồ hôi nó vã đầm đìa bên ben. Nó leo từng bậc từng bậc lên Hàng Hiên Đức Chúa, leo xong một bậc lại dướn mình như một con mèo đang con hấp hối. Rồi nó nằm co quắp trong một xó tối, mồm há hốc, mắt lơ đờ, những mảnh giẻ dấp trên người cứng như mo vì bùn và máu. Im lặng làm tan ra trong đêm tối tiếng bước của mấy khách bộ hành về muộn, tiếng vỗ khí của lính canh chạm vào nhau lách cách và tiếng chân lữ chó đang dúi mồm xuống đất bới tìm xương thừa, những mảnh giấy và lá bánh ngô bị gió cuốn về hai bên Hàng Hiên.

Đôn Lucho lại rót rượu đầy hai cái cốc to gấp đôi cốc thường, người ta gọi là "cốc hai tầng".

- Tớ nói, làm sao người anh em lại cứ nhất định không tin hả? - Vasques nói giữa hai tiếng khạc, giọng the thé hơn thường lệ. - Tớ chẳng đang kể cho đằng ấy nghe chuyện ban nãy là gì? Này nhé, khoảng chín giờ, hay đúng hơn là chín rưỡi, trước lúc tớ đến gặp đằng ấy, tớ đang tán con mụ Masacuata, thì có một thằng cha vào uống bia. Mụ ta vội vàng đi rót rượu cho hắn. Lão khách gọi cốc thứ hai và định trả tờ giấy một trăm. Mụ ta không có tiền phải ra phố đổi. Tớ đề phòng luôn, vì ngay lúc lão ta vào, tớ đã nghĩ trong bụng là... thế nào thằng cha này cũng đang mưu mô chuyện gì. Y như rằng! Một cô ả ở trong nhà đi ra trước cửa, chưa bước chân khỏi cổng, thằng cha đã vội vàng đuổi theo. Sau thì tớ không thấy gì nữa, vì mụ Masacuata về; mà tớ thì đằng ấy lạ gì, tớ còn đang muốn sờ soạng mụ ta...

- Thế còn tờ giấy một trăm?...

- Không, hãy khoan, mụ ta với tớ đang giằng co thì lão ta về lấy tiền trả lại. Lão ta thấy hai bên đang ôm nhau thì cũng yên tâm. Lão ta bèn kể là lão ta mê con gái tướng Canales và lão ta định nếu được thì cướp con bé đi ngay đêm hôn nay. Con gái tướng Canales chính là cô ả ở trong nhà đi ra để bàn mưu tính kế với lão ta. Khó mà nói lại được cho đằng ấy biết thằng cha ấy nó đã vật nài tớ thế nào để tớ giúp nó bắt cóc cái con ranh ấy đi. Nhưng đêm nay tớ phải đi canh ở Hàng Hiên thì tớ còn giúp thế quái nào được?...

- Đằng ấy kể cũng lắm chuyện!

Rodas nói xong nhổ một bãi nước bọt.

- Cái lão lạ mặt ấy, hình như đã nhiều lần tố thấy hắn đứng ở trước dinh Tổng thống.

- Nói thế! Có họa nó là người nhà lão Canales.

- Không đâu. Không phải. Tố ngạc nhiên nhất là thấy lão ta lắm le định cướp con bé đi ngay đêm hôm nay. Lão ta biết trước sắp xảy ra chuyện gì cho nên lão ta định lợi dụng lúc cảnh sát tóm cổ thằng già để bắt cóc đứa con gái.

- Chắc thế, đằng ấy nói đúng đấy!

- Ta làm châu nữa rồi hãy đi!

Đôn Lucho lại rót đầy hai cốc rượu và hai ông bạn quý nốc cạn liền. Họ khạc nhổ lên những bãi nước bọt và những mẩu thuốc thừa loại rẻ tiền.

- Bao nhiêu tất cả thế, Đôn Lucho?

- Tất cả mười sáu, với bốn.

- Mỗi người ấy à? - Rodas ngắt lời hỏi.

- Không ạ, sao lại thế. Tất cả ấy chứ - chủ quán trả lời, trong khi Vasques đếm vào tay lão chủ mấy tờ giấy bạc và 4 đồng tiền kền.

- Tạm biệt Đôn Lucho

- Đôn Lucho, chúng ta sẽ gặp lại nhau.

Tiếng hai người hòa lẫn tiếng chủ quán. Lão ta ra tận cửa để tiễn khách.

- Chà! Gió rít từng hồi như tiếng sáo. Trời rét quá.

Rodas vừa bước chân ra phố đã xuýt xoa thọc tay vào túi quần.

Hai người đi thông thả đến gần những cửa hiệu của nhà giam, ngay góc Hàng Hiền Đức Chúa. Theo lời yêu cầu của Vasques, cả ai cùng đứng lại. Tên lính kín tỏ vẻ rất hài lòng và giang rộng hai tay như vừa trút được gánh nặng của sự lười biếng.

- Đây mới thật là con sư tử thức giấc, con sư tử bờm xoắn - y vừa nói vừa vươn vai - sư tử mà muốn làm sư tử cũng khó ra tuồng đấy chứ! Tớ yêu cầu đằng ấy phải vui lên, bởi vì đêm nay là đêm vui của tớ. Đêm vui của tớ, tớ nói thật đấy, đêm vui của tớ!

Y nhắc đi nhắc lại, giọng mỗi lúc một thêm the thé. Hình như y đang biến đêm thành một cái trống đen có buộc những quả nhạc vàng, đang xiết chặt trong hơi gió lạnh những bàn tay bè bạn vô hình, và muốn cù vào cổ họng người làm trò múa rối ở Hàng Hiền cùng với những con rối của bác ta cho tất cả cùng cười lên sằng sặc. Và y cười ngặt nghèo, vừa cười vừa đi như khiêu vũ, hai tay thọc vào túi áo ngoài, cho đến khi tiếng cười của y tắt ngấm trong một tiếng rên vì y không thấy khoái trá nữa mà bắt đầu thấy đau; y cúi gập mình xuống ngậm mồm lại để chống đỡ với sự nổi loạn của cái dạ dày. Y bỗng im bặt. Tiếng cười tắc nghẽn trong cuống họng y như một miếng thạch cao các nha sĩ vẫn dùng để làm mẫu hàm răng. Y đã trông thấy thằng Hình Nhân. Bước chân y như muốn phá tan sự im lặng của Hàng Hiền Đức Chúa.

Nhà mới cổ kính nhân tiếng chân y lên làm hai, làm tám, làm mười hai lần. Thằng dở người rên khe khẽ, rồi rên to, rồi rên khe khẽ, rồi rên to, như một con chó bị thương. Một tiếng rú xé tan đêm tối. Vasques trông thấy tên lính kín cầm lăm lăm khẩu súng lục trong tay tiến lại, thằng Hình Nhân hốt hoảng lê cái chân gãy lăn xuống những bậc đá dẫn tới dinh Đức Tổng Giám mục. Rodas chứng kiến cái cảnh đó, ngây như phỗng, thở không được, mồ hôi vã đầm đìa. Ngay từ phát súng đầu, thằng Hình Nhân đã ngã lăn lông lốc trên những bậc đá. Viên đạn thứ hai kết liễu đời nó. Đám kiều dân Thổ nhĩ kỳ nghe thấy tiếng súng co rúm người lại. Chẳng ai nhìn thấy gì, nhưng từ một khoang cửa sổ bên dinh Đức Tổng Giám mục, một cặp mắt thánh nhìn ra giúp cho kẻ khốn nạn chết được dễ dàng. Và trong lúc cái xác chết lăn lông lốc xuống dưới chân bệ đá, một bàn tay đeo nhẫn ngọc rửa tội cho người xấu số và mở cửa cho y lên Thiên đường.

VIII

NGƯỜI LÀM TRÒ MÚA RỐI Ở HÀNG HIỀN

*N*ghe tiếng súng nổ và tiếng kêu thất thanh của thằng Hình Nhân Vasques cùng với bạn bỏ chạy, những phố xá khoác tấm áo rách bươm bằng ánh trăng không biết nép tẻ ra sao cũng rủ nhau chạy. Và cây cối trong quảng trường đứng vò đầu bứt tai thất vọng vì không nói được với gió và dây điện thoại loan tin về tấm thảm kịch vừa xảy ra. Đường phố hiện ra ở các ngã tư, hỏi nhau xem nơi diễn ra tội ác là nơi nào, và vì mất phương hướng, chúng chạy nhốn nháo, về khu trung tâm số khác chạy về ngoại ô. Không, không phải ở cái ngõ cụt Do Thái huyền ảo, ngoằn ngoèo như những con sói vồ lên bởi gã say rượu; càng không phải ở cái ngõ cụt Escuintilea ngày xưa khét tiếng vì những cậu con út các nhà quý tộc thường đem thử gươm vào da thịt sen đầm, diễn lại truyện lính ngự lâm pháo thủ và các hiệp sĩ; cũng không phải ở ngõ cụt của Đức Vua, cái phố các con bạc vẫn hay lui tới, ai đi qua cũng chào Đức Vua. Cũng không phải ở ngõ cụt Nữ Thánh Têrêxa, đường lên rất giốc, nằm giữa một khu phố phường cay đắng. Cũng không

phải ở Phố Hàng Thỏ không phải ở phía Máy Nước La Havan, không phải ở phía Ngã Năm, không phải ở phố Mactinich!...

Tội ác diễn ra ở Quảng trường Trung ương, nơi mà nước chảy không ngừng để rửa cái rãnh nước đá công cộng, ti tở như người đang khóc, nơi mà lính canh luôn tay nện báng súng xuống đất, nơi mà đêm tối quay cuồng dưới vòm trời giá lạnh, trùm lên Nhà thờ Lớn cùng với bầu trời.

Gió thổi rần rạt như tiếng mạch máu đập loạn xạ trên thái dương trúng đạn; tiếng thở hổn hển của nó vẫn không rút nổi những ý nghĩ cố định của lá ra khỏi đầu óc các cây.

Đột nhiên một chiếc cửa bật tung ra, lão làm trò múa rối ló đầu ra như một con chuột. Mụ vợ đẩy lão ta ra phố, với sự tò mò của một bé gái ở tuổi năm mươi. Để nhìn xem và kể lại những gì đã xảy ra cho mụ nghe.

Cái gì thế hả? Cái gì mà lại có hai phát súng nổ liền nhau thế hả? Lão cho trò múa rối không thích mặc áo ngủ ra đứng ở cửa, chỉ để thỏa mãn cái thích thú lãng mạn như trong tiểu thuyết của bà Beujamin. Và lão rất khó chịu, khi mụ vợ vừa nũng nịu, vừa lấy mười đầu ngón tay sắc như cựa gà bấm vào xương sườn lão để lão ngẩng cổ lên nhìn xem có thằng Thổ nhĩ kỳ nào bị giết không.

- Ô hay, mình! Tôi không nom thấy gì cả! Minh muốn tôi kể cái gì bây giờ?... Sao lại cứ bắt người ta...

- Mình bảo gì cơ?

- Nhìn về phía nhà máy thằng Thổ nhĩ kỳ ấy.

- Đã bảo không nhìn thấy gì mà. Sao mình đòi hỏi nhiều thế?

- Mình nói sao? Xem đã xảy ra chuyện gì ở nơi máy thằng Thổ nhĩ kỳ?

- Tôi đã nói là không nhìn thấy gì mà, sao mụ đòi hỏi nhiều thế?

- A, thấy rồi, vì tình thương của Chúa!

Khi lão làm trò múa rối, khi mang hai hàm răng giả, khi nói hần hóp má mồm móm lại, như có ống giác hút.

- À, thấy rồi! Khoan đã! Tôi nom thấy cái gì rồi...

- Nhưng mà mình nói tôi nghe chẳng hiểu gì cả - mụ vợ nưng nịu - Beujamin! Đã bảo người ta không hiểu gì cả! Mình muốn hiểu rằng mình chẳng biết cái quái gì cả - Lay Chúa, mình nói cho rõ ràng một tí nào!

- Tôi thấy, tôi thấy rồi... ở đằng kia kìa, ở góc đường Tòa Tổng Giám mục ấy, người ta xúm lại đông lắm.

- Mình không thấy gì thì thôi, đứng tránh ra. Thật là vô tích sự! Mình nói đây chẳng hiểu gì cả!

Đôn Benjamin đứng tránh sang một bên để mụ vợ bước ra cửa, đầu tóc rũ rượi, một bên vú chảy thông trên chiếc áo ngủ thổ dân màu vàng và vú bên kia quần vào cái dây đeo ảnh thánh đồng trinh Carmen.

- Kia kìa!... Người ta mang cặng đến kia kìa! Đó là câu nói cuối cùng cùng của Đôn Benjamin.

- À, ra thế! Ra ở phía ấy... tôi lại cứ tưởng là ở phía nhà những thằng Thổ nhĩ kỳ. Sao mình chẳng bảo ở phía kia? À, đây rồi! Thảo nào, nghe tiếng súng gần thế!

- Nhất định rồi. Mình nhìn kia: người ta đang mang cáng đến - lão làm trò múa rối nhấc lại.

Lúc đứng đằng sau vợ, tiếng lão ta như thoát ra từ lòng đất.

- Mình bảo cái gì cơ?

- Tôi bảo là... thì nhìn thấy sao tôi bảo vậy chứ còn cái gì. Mình nhìn xem... người ta đem cáng đến kia kìa.

- Thôi mình đừng nói nữa! Tôi chẳng hiểu mình nói cái gì tốt hơn là lấp rǎng giả vào rồi hãy nói. Không có rǎng giả, mình nói cứ như người nói tiếng ăng lê ấy.

- Tôi bảo là tôi vừa mới nom thấy người ta... nhìn kia kìa!

- Không phải, bây giờ người ta mới đem nó lại.

- Không, người ta đem nó lại từ ban nãy chứ!

- Đã bảo bây giờ người ta mới đem mà ly! Tôi có lẫn lẫn đâu cơ chứ! Đúng không?

- Ai biết đâu đấy, nhưng tôi có nom thấy mà ly.

- Thấy cái gì?... Cái cáng ấy à? Tôi lại cứ tưởng mình bảo...

Bà Vênkhamông quả là người trứ danh; đi tàu điện bà ta chiếm một mình hai ghế, mỗi ghế cho một bên hông. Bà ta may cái áo dài phải mất tới trên năm mét vải. Đứng sau lưng vợ, ông Benjamin cao không quá một

mét - người gầy đét, lông lá xồm xoàm trông hệt một con
gười, - làm sao có thể trông thấy được ái lữ người tò mò
và bọn lính sen đầm kia đang xúm đông xúm đỏ làm cái
gì.

- Minh có trông thấy gì thì thấy chứ tôi chịu... - Đôn
Benjamin nói rụt rè và cũng muốn ló đầu ra để nhìn một
tí.

Thật chẳng khác nào lão bảo: "Vùng ơi mở cửa ra!"⁽¹⁾
Người vợ quay lại như một cái nút biết cử động và vồ
lấy lão:

- Lay Chúa! Lay Đức Mẹ! Mời ông lại đây, để tôi
nhắc ông lên xem - mụ vừa nói vừa nhắc bổng chồng lên.
Và mụ bế chồng chạy ra cửa như bế một đứa bé còn ẵm
ngửa. Lão làm trò múa rối tức điên người, rửa vợ chẳng
thiếu câu gì. Và trong lúc lão giẫy hai chân trên bụng
vợ, thì ở phía xa, bốn người say rượu khiêng xác thằng
Hình Nhân đi qua Quảng trường. (Bà Venjamon làm dấu
thánh giá). Mấy cái cổng tiểu tiện tí ti khóc người xấu
số và gió thổi rào rào như có tiếng kèn kên bay trong lá
cây của công viên màu bạc thếch có phủ đông bụi.

- Sao hôm cưới, cha đạo chẳng bảo: tao cho mày một
mụ vú nuôi chứ không phải một kẻ nô lệ, bảo như thế
có hơn không! - Lão làm trò múa rối cầu nhàu khi mụ
vợ đặt lão ta xuống đất.

(1) Câu thần chú trong truyện cổ A-rập. Ý nói một phương pháp gì cho
phép giải quyết nhanh chóng một khó khăn (N.D.)

Và mẹ vợ bé bỏng thân yêu của lão - cũng bé bỏng không kém gì quả đu đủ so với con nhái bén - để yên cho lão nói, phần thì vì những lúc lão không mang hai hàm răng giả mẹ không còn hiểu lão nói câu gì vào câu gì, phần thì vì mẹ không muốn tỏ ra xác xược với chồng.

Mười lăm phút sau, bà Venjamon đã ngáy như người kéo bễ, tưởng chừng bộ máy hô hấp của bà đang ra sức chống đỡ để khỏi chết vì bị cái núi thịt của bà đè bẹp. Còn Đôn Benjamin thì lòng như xát muối, không tiếc lời nguyên rủa số phận đã se duyên cho mình một cách oái oăm.

Nhưng trò múa rối của lão phát đạt lên lại chính là từ sau ngày xảy ra cái chuyện lạ lùng đó. Những con rối của lão trong các tuồng bị kích khóc nước mắt rờn rờn, nhờ một hệ thống ống nối liền với các ống thụt cắm vào một cái chậu nước. Trước đó, các con rối của lão chỉ biết cười, hoặc có khóc thì cũng chỉ trề môi ra một cách rất buồn cười, thiếu hẳn những dòng nước mắt hùng hồn tuôn ra như suối trên hai gò má, lụt cả cái sân khấu trò hề của chúng.

Đôn Benjamin cứ tưởng lũ trẻ xem những tuồng hài kịch có pha một chút bi kịch đó thì sẽ khóc. Lão ngạc nhiên không để đâu cho hết khi thấy chúng cười như nắc nẻ và còn khoái trá hơn trước nữa là khác. Trẻ con chúng nó thấy khóc thì chúng nó cười... Trẻ con chúng nó thấy đánh thì chúng nó cười.

- Vô lý! Vô lý! - Đôn Benjamin kết luận.

- Có lý! Thậm chí có lý! - bà Venkhamông nói trái lại.

- Vô lý! Vô lý! Vô lý!

- Có lý! Có lý! Có lý!

- Thôi, không cãi nhau nữa! - Đôn Benjamin dàn hòa với vợ.

- Ừ thôi, không cãi nhau làm gì - mẹ vợ đồng ý.

- Nhưng mà vô lý thật...

- Thế mới có lý chứ! Rất có lý! Rất có lý!

Bà Vêkhamông khi to tiếng với chồng thường hay thêm âm tiết vào các từ như ta lắp van an toàn vào máy nổ cho máy khỏi bị nổ.

- Thậm thậm thậm thậm thậm vô vô lý! - lão làm trò múa rối hét lên và vò đầu bứt tai vì tức giận.

- Thậm có lý! Thậm có lý! Thậm thậm thậm thậm thậm có lý!

Người nói thế này người nói thế kia, dẫu sao mặc lòng, cái rạp múa rối của lão già mở ở dưới Hàng Hiên Đức Chúa còn khai thác rất lâu cái trò ống thụt để làm con rối khóc và để cho lũ trẻ con cười.

IX

MẮT THỦY TINH

Một buổi trưa nhỏ trong thành phố đóng cửa lúc trời vừa tối, sau khi tính toán tiền nong, nhận báo chiều, và phục vụ nốt mấy người khách cuối cùng. Những toán trẻ con tụ tập ở các góc phố giải trí với lũ cánh cam thấy sáng kéo đến bay quanh bóng đèn điện. Chúng bắt được con nào là làm đủ tình đủ tội, nhất là những đứa quái ác, vì chẳng có đứa nào động lòng thương giẫm bẹp con sâu cho chết ngay đi. Bên cửa sổ các nhà, người ta thấy những cặp tình nhân đăm đuổi trong sự bàng hoàng của tình yêu. Lính tuần tra võ trang bằng lưỡi lê và gậy qua lại trên các đường phố im lìm, người này đi sau người kia, rầm rập theo bước chân của viên chỉ huy. Dẫu sao, cũng có những buổi tối bộ mặt các phố hoàn toàn khác hẳn. Lũ trẻ bỏ cái trò chơi giết những con cánh cam hiền lành, để tổ chức những trận chiến đấu, mà những trận chiến dài hay ngắn tùy thuộc vào số đạn còn nhiều hay ít. Chúng không rút lui khi trên một đường trông còn những viên đá. Nhiều cảnh yêu đương đang nồng thắm bỗng bị gián đoạn, khi xuất hiện mẹ cô gái, khiến cho anh con trai mũ cầm tay chạy bán sống bán

chết như người bị ma đuổi. Lính tuần tra vô có bắt một người qua đường, bắt kêu nó khám xét từ đầu đến chân và thấy không mang theo vũ khí nhưng cũng bị lôi về nhà giam, vì bị tình nghi là một tên du đảng, một tên mưu đồ phản loạn, hoặc vì như lời viên chỉ huy: "Mặt thằng cha cha này rất khó coi!"...

Vào giờ khuya khoắt này, những khu phố nghèo gây ra một ấn tượng hiu quạnh vô cùng, và sự khốn khó bản thủ cùng những căn bả của sự từ bỏ Á đông mang dấu ấn cuồng tín tôn giáo theo ý chí của Thượng Đế... Những rãnh nước kéo mặt trăng xuống sát mặt đất, và nước ăn chảy đều đều vào bể các nhà để đếm từng giờ vô tận của lớp dân tưởng như bị đẩy ải vào vòng nô lệ và truy lạc.

Ở một khu phố cùng khổ này, Lucio Vasques và một người bạn chia tay nhau.

- Chào Genaro! Tớ cũng chuẩn đây, không hiểu còn kịp tới chia tay người con gái của đại tướng!

Genaro đứng yên một lúc, ngập ngừng như còn muốn nói thêm câu gì với người bạn rồi đi về phía một căn nhà - hắt ở một cửa hiệu nhỏ - và gõ cửa:

- Ai đấy? Ai ngoài ấy đấy? - Từ phía trong hỏi ra.

- Tôi đây - Genaro ngả đầu về phía cửa đáp, trông như người đang nói thầm với một người thấp bé!

- Tôi là ai? - Người đàn bà vừa hỏi vừa mở cửa.

Vợ y Godina de Rudas, bận áo ngủ và tóc bù xù, giờ cao ngọn nến lên ngang đầu để soi mặt y.

Genaro bước vào nhà. Người vợ hạ thấp cây nến, cài then cửa đánh sầm một cái và lẳng lặng đi vào giường. Chị đặt cây nến trước cái đồng hồ báo thức để anh chồng phóng dăng trông rõ lúc này đã mấy giờ rồi. Genaro đứng lại vuốt ve con mèo đang ngủ trên quầy hàng và cố huýt sáo một điệu hát vui vui.

- Có cái gì mới mà anh phớn chí thế? - Fêđina vừa hỏi xẵng vừa chùi chân để chui vào giường.

- Có gì đâu! - Genaro vội đáp, lẩn vào bóng tối của cửa hàng như một cái bóng, chỉ sợ vợ nghe giọng nói nhận ra nỗi lo âu đang đè nặng trên người y.

- Anh càng ngày càng chơi thân với cái thằng cảnh sát nói giọng the thé như giọng đàn bà!

- Đâu nào! - Genaro ngắt lời. Y đi vào phía bên trong cửa hàng, chỗ vợ chồng y làm phòng ngủ, cái mũ trên đầu kéo sụp xuống tận mắt.

- Lại còn chối! Anh vừa chia tay với nó ở đây thôi! Hừ! Tôi nói không sai đâu, những đứa như cái thằng cha bạn anh ấy, nói thì cứ nhí nhí không ra giọng sống cũng không ra giọng mái, những đứa ấy không làm nên trò trống gì đâu! Anh chơi bời với nó chẳng qua cũng chỉ để xin đi làm mật thám. Cái nghề lang thang. Thế mà họ không biết xấu hổ!

- Cái gì thế này? - Genaro đánh trống lảng, vừa hỏi vừa lấy trong hộp giấy ra một cái váy dài.

Fêđina giật lấy chiếc váy từ tay chồng như một lá cờ hòa bình và ngồi xuống giường nhiệt tình kể đó là quả

của con gái tướng Canales người mà chị mời làm mẹ đỡ đầu cho đứa con trai đầu lòng của chị. Rodas ngồi giấu mặt vào bóng tối trùm trên nôi của con anh. Y ngồi cau có và cũng chẳng buồn nghe điều vợ nói về sự chuẩn bị cho lễ đặt tên của con anh. Y giơ tay lên che mắt cho khỏi nhìn thấy ánh sáng từ ngọn nến chiếu ra. Nhưng y vội rút tay lại ngay, vừa rút vừa xua, để xóa bỏ những ánh máu bám vào những ngón tay y. Cái bóng ma của thần chú từ trong nôi con y ngồi nhồm dấy; không khác gì từ một cỗ quan tài. Đáng lẽ người ta phải ru người chết như ru trẻ con mới phải. Đó là một bóng ma trắng như trứng gà bóc, mắt phủ một lớp mây, không có tóc, không có lông mày, không có răng, đang vặn mình xoay tròn ốc như những đám khói bốc lên từ những lư trầm trong buổi lễ cầu hồn cho người chết. Genaro nghe xa xa có tiếng vợ nói. Chị nói về đứa con, về buổi lễ đặt tên cho con, về cô em gái đại tướng, về việc mời bà hàng xóm kế sát nhà, mời ông hàng xóm to béo ở trước nhà, mời bà hàng xóm ở phía sau nhà, mời ông hàng xóm ở góc phố, mời ông chủ quán, mời ông chủ hàng thịt, mời ông chủ hiệu bánh mì.

- Thế thì chúng ta vui quá nhỉ!

Chị vợ bỗng ngừng lại:

- Anh làm sao thế, Genaro?

Y giật mình:

- Tôi áy à? Chẳng sao cả!

Tiếng quát của chị vợ ném một vốc chắm đen vào cái bóng ma chết chóc, những chắm đen đó vẽ thành một

bộ xương trong xó tối. Đó là một bộ xương đàn bà; nhưng là một người đàn bà chẳng còn gì ngoài cặp vú nhẽo, chảy xệ và lông lá xồm xoàm như hai con chuột cống mắc trong chiếc bẫy của những giẻ xương sườn.

- Genaro, anh làm sao thế?

- Tôi ấy à? Không, tôi không làm sao cả!

- Thế mà sao khi đi về anh cứ thờ thẩn như kẻ mộng du ấy. Anh ra ngoài phố như có may cái đuôi giữa hai chân - Đồ quỷ sứ, thế anh không ở nhà được à.

Tiếng nói của người vợ bao trùm cả bộ xương.

- Không, tôi có sao đâu!

Một con mắt nhìn lướt qua năm đầu ngón tay phải của y, như vệt sáng của một bóng điện nhỏ chiếu ra, từ ngón tay út sang ngón tay giữa, từ ngón tay giữa sang ngón tay đeo nhẫn, từ ngón tay đeo nhẫn sang ngón tay trở, từ ngón tay trở sang ngón tay cái. Chỉ một con mắt... chỉ có mỗi một con mắt... phập phồng, trông rùng cả mình. Y nắm tay lại để bóp nát nó đi, bóp rất chặt, đến nỗi móng tay đâm cả vào thịt. Không ăn thua: y xòe tay thì con mắt lại hiện ra, trông chỉ bằng quả tim chim, nhưng ghê sợ hơn cả địa ngục. Mồ hôi y ướt đầm hai thái dương, dính nhem nhẹp và nóng bỏng như nước dùng thịt bò. Ai thế nhỉ? Ai mà lại có thể nhìn y qua con mắt đang dính chặt vào tay y và đang nhảy như hòn bi trên bàn bạc⁽¹⁾ theo nhịp múa ma quỷ thế này nhỉ?

(1) *Rouleiiie*: trò đánh bạc, hòn bi trên bàn bạc ngừng ở số nào thì số ấy được (*N.D.*).

Fedina kéo y ra khỏi cái nôi con trai đang ngủ.

- Gerano, anh làm sao thế?

- Không! Chẳng sao cả.

Rồi sau đó là mấy tiếng thở dài.

- Có gì đâu! Chỉ vì có con mắt nó cứ theo tôi, vì con mắt nó đuổi theo tôi! Vì tôi nom thấy hai bàn tay tôi nó... Không, không, không thể như thế được tôi là hai con mắt tôi, bà một con mắt nó cứ theo tôi.

- Anh cầu Chúa đi! - Chị vợ lí nhí khuyên chồng nhưng chẳng hiểu chồng nói gì cả.

- Một con mắt... ừ, một con mắt tròn, đen láy, có lông mi, một con mắt cứ như là mắt thủy tinh ấy.

- Có họa anh say rượu thì có!

- Say là thế nào? Tôi có uống đâu!

- Không uống à? Mồm còn sặc sụa hơi rượu kia mà ly...

Một nửa gian nhà dùng làm phòng ngủ - còn nửa kia dùng làm chỗ bán hàng - Rodas cảm thấy mình như bị lạc xuống một cái hang, xa tất cả mọi niềm an ủi, giữa những loài dơi và loài nhện, loài rắn và loài cua.

- Chắc anh đã làm cái gì đó chứ không sai! - Fedina nói tiếp và dừng lại để ngáp. - Đây là mắt Đức Chúa đang nhìn anh đấy.

Gerano nhảy phốc lên giường, để nguyên cả giày lẫn quần áo chui vào chăn. Bên thân hình trẻ đẹp của vợ y, con mắt lồi ra. Fedina tắt đèn. Lại càng kinh khủng hơn: con mắt to ra rất nhanh, trong bóng tối và chỉ trong một

giây, nó đã lấn cả tường, cả sàn, cả trần, tất cả nhà, cả đời y, cả con y...

- Không!

Gerano nhắc lại sự khăng định xa xưa của vợ! Những tiếng kêu hốt hoảng của chồng, chị vội dậy thấp nển và lấy chiếc tã lau lớp mồ hôi lạnh toát trên trán chồng.

- Không! Không phải mất Chúa mà là con mất quý đấy!

Fedina làm dấu. Gerano bảo vợ tắt đèn. Lúc chuyển từ ánh sáng sang bóng đêm, con mắt biến thành con số tám, rồi nó nổ bùng một cái, tưởng chừng nó chạm phải cái gì sắp vỡ ra; mà nó vỡ ra thật dưới những tiếng chân đang vang động ngoài phố...

- Hàng Hiên! Hàng Hiên - Gerano hét lên. Đúng rồi! Đúng rồi! Ánh sáng. Ánh sáng vì cuộc sống của mình, vì cuộc sống của mình! Chị vợ với tay qua mình chồng lấy diêm. Từ phía xa xa chị nghe vẳng lại tiếng bánh xe bò lăn lộc cộc - Gerano nhét ngón tay vào mồm, nói như nghẹt thở. Tôi không muốn ở lại đây một mình, liền giật giọng gọi vợ; để chồng yên lòng, chị dậy mặc vội chiếc váy ngoài, đi hăm một chút cà phê.

Nghe tiếng kêu thất thanh của chồng, Fedina sợ quá chạy lại bên giường.

"Anh mê sảng hay... làm sao?", chị tự hỏi và đưa đôi mắt đen láy rất đẹp nhìn ngọn nến chập chờn. Chị nghĩ đến những con giun người ta lấy ra từ dạ dày bé gái Enriqueta ở bên quán trọ Nhà hát, đến cái chất lầy nhầy, chứ không phải óc, trong đầu một thổ dân ở nhà thương,

ở Cadejo làm người ta mất ngủ. Như con gà mẹ xòe cánh ra gọi con ẩn vào bụng mình khi thấy điều hâu, chị dậy lấy chiếc ảnh thánh sau Blar đặt lên ngực đưa con mới đẻ và đọc to bài kinh cầu Đức Chúa Lời Ba Ngôi.

Nghe vợ đọc bài kinh đó, Gerano cảm thấy đau đớn như có người đánh. Hai mắt nhắm nghiền, y nhẩy ra khỏi giường đi lại chỗ vợ, đang đứng cách cái nôi mấy bước. Y quỳ xuống ôm chặt lấy chân vợ và kể lại những điều y đã mục kích:

- Nó lặn lông lốc trên bậc đá, tóe máu, chết ngay từ phát đạn đầu tiên, nhưng vẫn không nhắm mắt. Hai chân nó giạng ra, nó nhìn trừng trừng... Cái nhìn lạnh lẽo, nhẽo nhèo... làm sao ấy!... Con người nó lóe ra một tia chớp, bao trùm lên mọi thứ và nhìn chòng chọc và chúng tôi! Một con mắt lông mi rất dài, không rời tôi ra và cứ thế dính chặt vào những ngón tay tôi, ở đây này, lạ Chúa! Ở đây này...

Nghe tiếng con khóc, y im không nói nữa. Fedina cúi xuống nôi bỗng đưa bé quần tã bông lên cho bú. Chị thấy ghê tởm chồng, nhưng vẫn không đẩy được chồng ra. Anh chồng vẫn quỳ dưới đất, vừa ôm chân vợ, vừa rên rĩ.

Nguy nhất là thằng Lucio...

- Cái thằng nói như đàn bà ấy, tên là Lucio à?
- Phải, Lucio Vásquez.
- Cái người mà người ta gọi là cái lão "Nhưng" ấy, hả?
- Phải...
- Quỷ! Thế sao lão ta lại giết nó?

- Có lệnh trên bảo giết nó, vì nó hóa dại. Nhưng điều đó không phải là điều nghiêm trọng nhất mà điều nghiêm trọng nhất là - Lucio đã kể với tôi rằng có lệnh bắt tướng Canales, và rằng có một người mà hẳn quen biết sẽ tới bắt cóc cô gái con vị tướng ngay tối nay.

- Bắt cô Camila? Mẹ đỡ đầu của con tôi à?

- Đúng.

Nghe thấy chuyện kỳ quái ấy, Fedina òa lên khóc: chị khóc dễ dàng và khóc rất nhiều, đúng như những người dân bình thường khi họ động lòng, trước nỗi bất hạnh của người khác. Chị đang nựng con cho nó ngủ. Nước mắt chị rơi lã chã xuống cái đầu bé bỏng của đứa con, ấm như nước các bà già vẫn đem đến nhà thờ để pha vào thứ nước thánh giá lạnh đựng trong các thùng làm lễ rửa tội. Thằng bé ngủ. Đêm đã qua. Cả hai vợ chồng còn đang như bị bùa mê, khi một vệt nắng vàng lùa vào dưới cửa. Trong gian hàng im lặng, có tiếng người đàn bà đưa bánh mì gõ cửa "cộc cộc".

- Lấy bánh nhé! Lấy bánh!

X

NHỮNG ÔNG HOÀNG CỦA QUÂN ĐỘI

Tướng Eusebio Canales, biệt hiệu là "Ông đeo lon", với dáng điệu nhà binh rời khỏi nhà Điện Mạo Thiên Thần, như sắp sửa được cử là người đứng đầu một quân đội. Nhưng vừa ra khỏi cửa, thấy chỉ có một mình mình ở ngoài phố, ông liền bỏ cái lối đi diễu binh và bước xầm xầm như một tên Da đỏ ra chợ bán gà. Mặt thám đang bám riết ông từng bước trong cuộc săn đuổi tất vất vả. Bệnh thoát vị làm ông quặn đau bụng dưới và buồn nôn khiến ông phải lấy ngón tay ấn chặt vào chỗ ruột phình ra.

Ông vừa thở không ra hơi vừa thốt ra những tiếng rời rạc và những lời than thở nhất gừng. Ông có cảm giác đau đớn như tim ông bị vỡ ra, khi thì bóp lại, thỉnh thoảng lại ngừng đập đến nỗi mắt ông hoa lên, dòng tư tưởng của ông bị đứt quãng và bất chấp cả hàng xương sườn, ông ghì chặt lấy trái tim ấy như giữ một cánh tay gãy bó bột, để cho nó hoạt động trở lại.

May quá, ông vừa vượt qua một khuỷnh đường nữa. Mới cách đó một phút, ông thấy nó còn xa tít. Bây giờ, đi đến ngã tư sau! Nhưng đối với sự mệt nhọc của ông, cái ngã tư cũng có vẻ xa lắc xa lơ.

Ông nhỏ nước bọt. Chỉ suýt nữa ông bị ngã. Một cái vỏ chuối. Một chiếc xe bò đang lăn bánh ở cuối phố: chính ông mới là người sắp chạy. Nhưng ông chỉ nhìn thấy xe, thấy nhà, thấy ánh đèn... Ông rảo bước. Ông còn việc gì nữa đâu! May quá, ông lại vừa rẽ ở đầu một ngã tư mà mới lúc nãy ông nhìn còn xa tấp. Lại một ngã tư khác! Đối với sự mệt nhọc của ông, nó mới xa làm sao! Ông nghiêng rặng lại để cố đi. Nhưng ông gần như không đi được nữa, đầu gối ông cứng lại, xương cụt và cổ họng ông nóng ran lên. Ôi, hai cái đầu gối! Ông phải bò lê người đi, phải bò về nhà, dùng bàn tay, dùng khuỷu tay, dùng tất cả những gì trông người ông hiện đang đấu tranh để thoát khỏi cái chết.

Ông bước chậm lại, theo các ngã tư vắng tanh người. Trong đêm tối sự tĩnh lặng được nhân lên gấp bội làm cho người ta không buồn ngủ, như những chiếc cửa của một tấm bình phong trong suốt.

Ông tự cảm thấy như mình đang làm một trò lố bịch trước ông và trước tất cả mọi người nhìn thấy ông và không nhìn thấy ông. Điều đó trái với vị thế một con người công khai như ông, thế mà luôn luôn phải sống trong cảnh cô đơn tăm tối dưới con mắt của những người xung quanh...

"Mặc, muốn ra sao thì ra! - ông lắm bả một mình.
- Bốn phận của ta là cứ ở lại nhà, nếu những điều cái
thằng chó chết, thằng Diện Mạo Thiên Thần nói là đúng
thì lại càng phải như thế!".

Rồi, đi xa hơn:

"Bỏ trốn tức là thú nhận rằng ta có tội. (Tiếng vọng
đàng xa lặp lại bước chân ông). Bỏ trốn tức là thú
nhận rằng ta có tội, tức là... nhưng ông không bỏ trốn?
(Tiếng vọng làm vướng bước chân ông - Ông nhổ một bãi
nước bọt. Xuýt nữa ông bị ngã vì một cái vỏ chuối, ở phía
xa xa, cuối phố, một chiếc xe thô sơ đang lăn bánh. Chính
ông mới là người bị trượt chân, nhưng ông đã nhìn thấy
cái xe, những ngôi nhà, những bóng đèn điện... Ông rảo
bước. Tức là thú nhận rằng ta có tội, nhưng... ông không
có tội:

Tiếng vọng từ xa làm vướng bận.

Ông đưa tay lên ngực như để bứt đi lá cao sợ hãi
mà viên cận thần của Ngài Tổng thống đã dán vào người
ông. Trên ngực ông không đeo những tám huân chương
quân sự. "Bỏ trốn tức là ta thú nhận rằng ta là kẻ phạm
tội, nhưng ta không bỏ trốn".

Diện Mạo Thiên Thần như còn giờ ngón tay chỉ cho
ông con đường chạy trốn ra nước ngoài, con đường sống
duy nhất có thể.

"Hãy cứu vớt con người này, thưa đại tá - Hãy còn
thời gian!"

Và tất cả những cái mà ông vốn có, và tất cả giá trị của ông và tất cả những thứ mà ông yêu mến với sự triu mến của một đứa trẻ; Tổ quốc, gia đình, những kỷ niệm những truyền thống, và Camila, cô con gái rượu của ông... Tất cả đều quay cuồng xung quanh dấu hiệu chết người đó, như thể những tư tưởng ông vỡ tan thành từng mảnh, vũ trụ cũng vỡ thành từng mảnh.

Nhưng đi được mấy bước nữa thì ông bị nhầm lẫn mất ngấn lệ mờ trong mắt ông... "Các vị tướng lĩnh là những ông hoàng của quân đội", ta đã nói trong một bài diễn văn... Đồ ngu! Chỉ một câu nhỏ thôi mà bây giờ ta phải trả giá đắt thế này! Lão Tổng thống sẽ không bao giờ tha thứ cho ta vì câu nói "các ông hoàng của quân đội"; Tổng thống không ưa ta nữa nên định trừ khử ta bằng cách đổ cho ta giết một viên đại tá mà trước sau vẫn kính trọng ta vì tuổi tác. Một nụ cười mong manh và đau đớn thoáng hiện dưới hàng râu mép đã điểm bạc của ông. Từ nơi sâu thẳm của con người ấy hiện lên một vị tướng khác, một tướng Canales đi chậm như rùa, lê bước chân như một thầy tu đi sau đám rước lạng lẽ, tối tăm, buồn rầu, sắc mùi thuốc pháo. Cái "Ông đeo lon" thật, cái ông tướng Canales bước khỏi nhà Điện Mạo Thiên Thần một cách kiêu hãnh, oai nghiêm, mang trên đôi vai vĩ đại gánh nặng của những trận chiến đấu oai hùng của Alexandre, Jasio Cesar Napoleon và Bolivar, dùng một cái thấy mình bị thay thế bởi một bức tranh biếm họa, một vị tướng, một ông tướng Canales không có chùm lông mũi, không có những cái ngù choáng lộn, không giày ống, không

có đỉnh thúc ngựa bằng vàng. Bên cạnh cái tên cha căng chú kiết, quần áo đen sì, người lông lá, xếp xuống như quả bóng hết hơi, thảm hại như một đám ma người nghèo, là cái ông kia: "Ông đeo lon" thật, không vênh váo và những chiếc gù, những tua, những cành nguyệt quế, những chùm lông cùng những cái chào long trọng. Một tướng Canales ỉu xiu, đang tiến sát giờ thất bại, một sự thất bại chưa từng có trong lịch sử. Ông tướng đó điếu qua trước mặt ông tướng thật - ông này đi lại phía sau như một tên bù nhìn trong một bồn tắm bông vàng và màu xanh da trời, cái mũ ba sừng chụp xuống tận mắt, thanh kiếm gãy, hai tay nắm lại chẳng biết để làm gì, ngực đầy những cây thánh giá và những huân chương han gổ.

Không chùn bước, tướng Canales rời mắt khỏi tấm ảnh mặc lễ phục, vẻ mặt tượng thần ông cảm thấy mình là người chiến thắng. Ông cảm thấy buồn rầu khi nghĩ tới cảnh đi đâu mặc một chiếc quần của người gác cổng và một chiếc áo ja-két dài hoặc ngắn chặt hoặc rộng, không khi nào vừa với tầm vóc ông. Ông bước đi trên những phế tích của chính mình, dọc theo đường phố ông dẫm đạp lên chúng những chiếc lon của chính mình.

- Nhưng mà ta có tội tình gì đâu? - Ông nhắc đi nhắc lại bằng cái giọng nhiều sức thuyết phục nhất thốt ra từ đáy lòng ông: - "Đã không có tội thì việc gì mà sợ?"

- Đúng rồi! - lương tâm ông dùng những lập luận của Diện Mạo Thiên Thần để trả lời ông - đúng rồi!... Nếu ngài phạm tội thật thì câu chuyện lại xoay ra thế khác kia! Tội ác rất quý, bởi vì nó là cái bảo đảm cho lòng

trung thành của người công dân đối với chính phủ. Tổ quốc ư?... Ngài nên trốn đi là hơn, thưa Đại tướng. Tôi nói thật, Tổ quốc phỏng có nghĩa lý quái gì?... Còn luật pháp ấy à? Ô, trò hề! Đại tướng nên trốn đi, bởi vì sinh mệnh ngài đang treo sợi tóc.

- Đã bảo ta không có tội tình gì cơ mà!

- Thưa Đại tướng, ngài đừng nên tự hỏi mình có tội hay không có tội; Ngài nên tự hỏi là ngài có thể trông cậy gì vào ân huệ của Tổng thống không, bởi vì một người vô tội mà không được chính phủ trọng dụng thì thế đứng còn tồi tệ hơn cả một kẻ có tội.

Ông gạt bỏ ngoài tai tiếng nói của Diện Mạo Thiên Thần và lắng bầm những lời đe dọa trả thù đang bị trống ngực đập thình thình nén xuống. Đi một quãng nữa, ông nghĩ đến con gái. Chắc là con gái ông đang chờ ông, trong lòng đầy lo âu hồi hộp. Chiếc đồng hồ trên ngọn tháp của Nhà thờ Merced đánh chuông. Bầu trời lờm chờm những vì sao, trông trong vắt. Vừa về tới đầu phố gần nhà, ông thấy những cửa sổ sáng trưng, ánh sáng hắt ra tận giữa đường, lòng ông thấy bồn chồn.

Ta sẽ gửi Camila ở nhà chú Juan, em ruột ta, cho tới khi có thể gửi đi xa. Diện Mạo Thiên Thần đã xin với ta cho nó đem con Camila đi ngay đêm hôm nay hoặc sáng ngày mai.

Ông không phải dùng đến chiếc chìa khóa nhỏ cầm ở tay, vì vừa về đến nhà thì cửa cũng đã mở.

- Cha ơi!

- Im đi, con. Lại đây ba sẽ giải thích để con rõ - cần phải tranh thủ thời gian, ba sẽ nói rõ đầu đuôi câu chuyện.

Bảo người hầu cận đóng sẵn cho ba con la vào xe và đợi ba ở ngoài cổng... tiền,... một khẩu súng lục... quần áo sẽ mang đi sau. Chưa cần, chỉ mang những thứ cần thiết nhất trong một va ly. Không hiểu con có hiểu những điều ba nói không. Con bảo chúng nó thả yên vào con la tía cho ba. Còn con thì đi xếp các thứ cho ba, trong khi cha chuyển đi nơi khác và viết một cái thư cho các bác các chú. Con sẽ sang ở mấy ngày ở nhà chú Juan!

Giá thành linh gặp phải một người điên có lẽ Camila cũng không đến nỗi sợ hãi bằng thấy cha, mọi ngày vẫn là người bình tĩnh, nay lại ở trong một tình trạng hốt hoảng như thế. Ông nói không ra lời. Mặt tái đi. Chưa bao giờ nàng thấy cha như vậy. Nàng cuống lên vì vội, rã rời cả tâm thần. Nàng chẳng hiểu thế là thế nào, chỉ luôn miệng kêu: "Lạy Chúa! Lạy Chúa tôi!" và chạy đi đánh thức viên quan hầu để y thả yên vào con la - một con la tuyệt đẹp, hai mắt sáng rực như hai đốm lửa - và lên nhà xếp va li - (khăn mặt, bút tất, bánh mì... cả bơ nữa, nhưng đừng quên muối...). Rồi nàng chạy xuống bếp đánh thức người vú nuôi tối tối vẫn quen ngồi đánh một giấc trên chiếc hòm củi, bên cạnh cái toa khói, cạnh đống lửa đã tàn trong lúc con mèo nằm chốc chốc lại dựng dậy hai tai như để xua tiếng động đi.

Ông Đại tướng đang ngồi ngoáy lia lịa thì người hầu gái bước vào trong phòng đóng kín các cửa sổ. Sự im lặng đè nặng lên tòa nhà. Nhưng đây không phải cái im lặng

mịn màng của những đêm yên tĩnh và êm đềm, cái im lặng của giấy than, nó in những mộng đẹp ra làm nhiều bản, nhẹ hơn cả tâm tư của loài hoa, nhưng lại chảy chậm hơn dòng nước... Cái im lặng đang tràn ngập trong nhà lúc này mà chỉ có tiếng ho của Đại tướng, tiếng chân hấp tấp của cô tiểu thư, tiếng thút thút của người hầu gái và tiếng cánh cửa tủ mở ra mở vào làm kinh động, là một cái im lặng căng thẳng, cường bức, khó chịu như mặc một bộ quần áo đi mượn.

Một người đàn ông bé nhỏ, mặt choắt, mình gầy như xác con ve sầu, ngồi viết lia lịa. Y lặng lẽ như đang dệt một màn nhện:

"Kính gửi Ngài Tổng thống Lập hiến của nước Cộng hòa,

Trân trọng kính thưa Ngài Tổng thống,

Tuân lệnh Ngài, chúng tôi đã cho theo sát tướng Eusebio Canales. Xin trình Ngài: đến giờ chót, người ta đã trông thấy tướng Canales vào nhà một người thân tín của Ngài là ông Migoll Diện Mạo Thiên Thần. Trong nhà vẫn có mụ đầu bếp và mụ hầu gái luôn luôn theo dõi hành tung của chủ. Họ đã báo cáo ngay cho tôi biết rằng: Ông Diện Mạo Thiên Thần đã đóng chặt cửa và tiếp tướng Canales trong phòng riêng chừng bốn mươi lăm phút đồng hồ. Họ còn nói thêm là lúc ra về, tướng Canales vẻ mặt rất xao xuyến. Tuân lệnh Ngài, chúng tôi đã cho canh phòng rất cẩn mật quanh nhà tướng Canales và đã nhắc đi nhắc lại là hễ thấy ai trốn thì lập tức bắn chết.

"Mụ hầu gái đã bổ sung vào bản báo cáo - việc này mụ đầu bếp không biết. Mụ gọi đây nói cho tôi rằng chủ mụ đã để hé cho mụ biết: tướng Canales hứa sẽ gả con gái cho ông ta nếu ông ta xin hộ được với Ngài Tổng thống tha tội cho.

"Về điểm này, mụ đầu bếp nói còn rõ ràng hơn - mụ hầu gái cũng không hề biết là mụ đầu bếp nói -: mụ bảo lúc tướng Canales bỏ về rồi, chủ mụ tỏ ra đặc ý lắm và đã sai mụ hễ các cửa hàng mở cửa là lập tức phải mua đồ hộp, rượu mùi, bánh ngọt và kẹo vì sắp có một cô tiểu thư vào hạng trâm anh thế phiệt đến ở nhà ông ta.

"Trên đây là tất cả những điều tôi hân hạnh được trình lên Ngài Tổng thống nước Cộng hòa...".

Gã đàn ông đề ngày tháng, ký tên ngòong ngòong rồi như để bổ sung một điều y chưa nói, y viết thêm trước khi đặt bút xuống bàn để gãi mũi:

"Tái bút: Bổ sung vào bản báo cáo buổi sáng. Bác sĩ Luis: chiều nay có ba người đến bệnh viện ông ta để khám bệnh, trong đó có hai người nhà nghèo; Buổi tối ông ta đi ra công viên chơi với vợ. Cử nhân Abel Carvajal: chiều hôm nay ông ta lại Nhà băng Mỹ quốc, rồi vào một hiệu dược phẩm trước cửa tu viện dòng Thánh Frăngxoa, rồi vào câu lạc bộ Đức quốc. Ở câu lạc bộ, ông ta đã đứng nói chuyện lâu với ông Romsth - ông này cũng đã có cảnh sát theo dõi riêng, - sau đó thì ông ta về nhà lúc bảy giờ rưỡi tối. Từ lúc đó không thấy ông ta ra khỏi

nhà và theo lệnh trên chúng tôi đã bố trí canh phòng rất cẩn mật quanh chỗ ông ta ở.

"Đã ký tên ở trên. Cùng ngày tháng. Xin kính chào Ngài".

XI

BẮT CỐC

Sau khi chia tay với Rôdat, Lucio Vásquez vội vã đi đến nhà mẹ Maxacuata để xem còn kịp giúp vào vụ bắt cóc cô tiểu thư không. Y chết khiếp cả người khi đi qua vòi nước của Merced: theo lời đồn đại của nhân dân và những lời dơm đặt của những mẹ đàn bà ra máy nước để ngồi lê nói mách trong khi chờ dòng nước bắn chảy vào bình của họ, thì nơi này là một nơi đầy rẫy những chuyện ghê rợn và những tội ác.

"Bịp được một đứa tức là cừ lắm chứ - tên đao phủ đã giết thẳng Hình Nhân vừa rảo bước vừa nghĩ thầm. - Mình đã xong việc ở Hàng Hiên khá sớm, tội gì mà chẳng làm cái món này. Đến sắp sửa xoáy được một con gà mái người ta còn mừng rơn lên, huống hồ lại là phỗng một ả đàn bà". Cuối cùng quán cà phê của mẹ Maxacuata đã hiện ra trước mắt y. Nhưng nhìn thấy chiếc đồng hồ trên nhà thờ Merced, mồ hôi y vã đầy người... Sắp đến giờ rồi... hay là y trông nhầm... Y chào mấy tên cảnh binh đang canh nhà tướng Canales, và y nhảy vọt một cái như một con thỏ đến đứng lù lù ở trước cửa quán rượu nhỏ.

Mụ Maxacuata đã đi nằm đợi cho đến lúc hai giờ sáng. Người mụ rạo rục, mụ khép chặt hai chân, oằn oại nắn bóp cánh tay, hết trở mình sang trái lại trở mình sang phải, đầu cựa quay hoài trên gối. Mãi mụ vẫn không nhắm được mắt. Các lỗ chân lông của mụ bốc hơi ngùn ngụt.

Vásquez gõ khe khẽ vào cửa. Mụ hốt hoảng nhảy từ trên giường ra đến cửa và thở hổn hển, thô như cái bàn chải ngựa.

- Ai đấy?

- Tôi đây! Vásquez đây! Mở cửa!

- Tôi cứ tưởng là anh không đến!

- Máy giờ rồi? - Vásquez vừa hỏi vừa đi vào nhà.

- Một giờ mười lăm! - Mụ đàn bà không cần nhìn đồng hồ, trả lời luôn tức khắc với cái vẻ chắc chắn của một người đã đợi từ lâu, đếm từng phút, từng năm phút, từng mười phút, mười lăm phút, hai mươi phút... để chờ cho đến hai giờ sáng.

- Làm sao tôi nhìn đồng hồ nhà thờ Merced lại thấy chỉ hai giờ kém mười lăm là thế nào?

- Đâu nào! Đồng hồ của bố trẻ nhanh đấy!

- Này, cái lão trả tờ giấy một trăm không trở lại à?

- Không.

Vásquez ôm lấy mụ chủ quán, đinh ninh rằng để thể hiện sự âu yếm, mụ ta thế nào cũng thưởng cho y một cái tát tai. Nhưng không, mụ Maxacuata diu hiền như một con chim bồ câu, để yên cho y ghì mụ vào lòng và

ấp môi vào nhau và trong niềm êm ái của tình yêu, và trong đêm ấy họ đã đi tới tận cùng của tình yêu. Trong nhà chỉ có một ngọn nến duy nhất tỏa sáng trước bức ảnh Đức Mẹ Đồng trinh Chiquinquira, bên cạnh là một bó hoa hồng giấy. Vásquez tắt phụt ngọn nến và quèo chân cho mục ngã xuống. Chân dung Đức Mẹ Đồng trinh bị xóa nhòa trong bóng tối và hai thân hình cùng lăn ra đất, quấn lấy nhau như một bó tỏi.

Diện Mạo Thiên Thần ở phía nhà hát hấp tấp đi lại, theo sau là một lũ du côn.

- Ta mà chiếm đoạt được cô tiểu thư thì tha hồ cho các chú vợ vét trong nhà -, y nói. Ta hứa với các chú là các chú phải cẩn thận nghe không, phải giữ mồm giữ miệng, bây giờ cũng thế mà sau này cũng thế. Các chú giúp tôi mà lại làm hỏng việc thì thà đừng giúp còn hơn.

Đến một chỗ rẽ, họ bị đội tuần tra giữ lại. Viên cận thân của Ngài Tổng thống đứng điều đình với viên chỉ huy, còn bọn lính thì xúm lại xung quanh.

- Thừa trung úy, chúng tôi đến trước nhà người yêu để dự một buổi ca nhạc.

- Ông cho biết, ông đi về phía nào? - đi về đâu? Viên chỉ huy vừa hỏi vừa lấy kiếm gõ khe khẽ hai tiếng xuống đất.

- Phía kia, ở ngõ Đức Chúa Giê-su...

- Thế ông không đem nhạc cụ gì đi à?... Dạo nhạc gì mà lại la lùng vậy? Dạo nhạc cầm à?

Diện Mạo Thiên Thần kín đáo giúi vào tay viên sĩ quan tờ giấy một trăm po-xô, thế là y hết cả làm khó dễ.

Nhà thờ Merced hiện lên lù lù ở đầu phố. Nó hình con rùa, mái khum khum, có chóc hai cửa sổ, giống như hai con mắt. Viên cận thần của Ngài Tổng thống ra lệnh không đi cả bọn đến nhà mụ Maxacuata.

- Quán cà phê "Tút-tép", nhớ chưa - y nói to khi cả bọn sắp phân tán - Quán cà phê "Tút-tép! Cẩn thận đấy! Đừng có ai đi lạc ra chỗ khác! Quán "Tút-tép", bên cạnh một hiệu bán dệm!

Bọn người tản đi bốn phía, tiếng bước xa dần. Kế hoạch đi trốn vạch ra như sau: lúc đồng hồ nhà thờ Merced đánh hai tiếng, một hoặc vài tên do Diện Mạo Thiên Thần phái đến nhanh chóng sẽ trèo lên mái nhà tướng Canales và lúc có tiếng bước lục cục trên mái thì con gái viên tướng sẽ mở cửa đằng trước hô hoán lên là có trộm để bọn sen đâm chú ý cả về phía đó. Như vậy, lợi dụng lúc nhốn nháo, tướng Canales sẽ có thể trốn ra ngoài bằng cửa sau.

Một thằng ngốc, một thằng điên hoặc một đứa trẻ con cũng không vạch kế hoạch vô lý như thế. Kế hoạch thật là không đầu không đuôi và nếu cả viên tướng lẫn viên cận thần đều biết thế, nhưng họ vẫn không chấp nhận kế hoạch đó vì trong thâm tâm cả hai đều cho rằng đây là một cái bẫy có hai đáy. Đối với tướng Canales thì sự che chở của viên cận thần còn bảo đảm cho ông trốn thoát hơn là bất cứ một kế hoạch nào khác. Đối với Diện Mạo Thiên Thần thì thành bại không tùy thuộc những điều y

đã thỏa thuận với tướng Canales, mà tùy thuộc Ngài Tổng thống; y đã gọi điện thoại trình lên Ngài giờ và những chi tiết của mưu mẹo ngay khi viên tướng rời khỏi nhà.

Ở vùng nhiệt đới, những đêm tháng tư giá lạnh, âm u, rû rượi và buồn thảm, đúng là đàn vợ góa của những ngày tháng năm ấm áp.

Điện Mạo Thiên Thần hiện ra ở góc quán cà phê và khuỷnh đường nhà tướng Canales. Y đếm những bóng mờ hồ của lũ cảnh sát xung phong đứng rải rác chỗ này chỗ kia. Y đi lững thững quanh khu nhà ở và lúc về uốn gập người chui qua cái cửa vồng thấp lè tè của quán "Tút-tép"! Các nhà bên cạnh đều có lính sen đầm mặc đồng phục đứng ở cửa, còn bọn lính kín đang sốt ruột đi đi lại lại trên hè phố.

Lão có một ấn tượng thật là buồn thảm, "ta đang dính líu vào một tội ác - y lăm bắm - giết chết một con người khi người đó vừa ra khỏi nhà mình - giả định này cứ quay cuồng trong đầu óc y, càng nghĩ càng thêm tăm tối. Bất cóc con gái một người sắp bị chết - ôi là một việc làm đáng căm thù, đáng nguyên rủa. Còn như nếu giúp đỡ vị tướng trốn thoát được thì quả là một hành động tốt, cao cả. Đối với một con người không có nhân cách như hấn thì làm gì có lòng nhân ái, cảm thấy bất bình trước cuộc phục kích ngay giữa thành phố để chống lại một công dân cả tin và không được bảo vệ, khi trốn ra khỏi nhà chỉ còn cảm thấy mình sẽ được che chở của một người bạn thân tín của Ngài Tổng thống nhờ vậy thoát được một tai họa lớn. Cái sự che chở bề ngoài ấy

chẳng qua chỉ là một mưu mẹo của sự tàn bạo tinh vi cốt để làm cho nạn nhân càng thêm chua xót một cách khốc liệt khi đến phút cuối cùng mới giật mình tỉnh ngộ và thấy mình bị lừa, bị phản, bị bắt. Và lại đây là một cách thần tình để đem lại cho vụ ám sát một bộ mặt hợp pháp: làm như vậy người ta có thể giải thích được rằng nhà đương cục mãi đến lúc không làm khác được nữa mới can thiệp để cho một kẻ tình nghi là tội phạm người ta đã quyết định bắt vào ngày hôm sau khỏi trốn thoát.

Không! Lòng Diên Mạo Thiên Thần đang nghĩ khác hẳn. Y cần môi và trong thâm tâm không tán thành một âm mưu hèn hạ và quỷ quyết như vậy.

Y thành tâm đi đến chỗ tưởng mình là người che chở cho viên đại tướng, và để đền bù lại, y tự cho mình có một quyền hạn nào đó đối với con gái ông ta. Nếu như y vẫn cứ làm một công cụ mù quáng, một tên mật thám hoặc một tên đao phủ như mọi ngày, chắc chắn là y không thể thừa nhận cho mình cái quyền ấy. Một trận gió kỳ dị nổi lên trong tâm hồn y, và thổi trên dải đồng bằng của sự im lặng mọc toàn một lớp cây đại đang khát cháy họng như những hàng mi không nước mắt - cái khát của loài xương rồng lỏm chỏm gai, của những hàng cây không đủ nước mưa mà uống.

Ý định từ bỏ nhiệm vụ lóe lên đằng sau trán y như một tia chớp: lại nhà tướng Canales bấm chuông mà báo cho ông ta biết... (Y tưởng tượng thấy cô con gái mỉm cười biết ơn). Nhưng y đã bước qua cái cửa nhỏ xiu của

quán cà phê. Nghe Vásquez nói và nhìn thấy lũ chân tay của y, y lại vững dạ.

- Ngài cứ tin ở tôi, vì về phần tôi, tôi hoàn toàn vâng lệnh ngài. Vâng, ngài cũng thấy đấy, tôi sẵn sàng giúp ngài mọi việc. Ngài thấy rõ chứ ạ? Tôi là một thằng không biết sợ là gì, giờ đánh cũng khó mà chết, gan này là gan cóc tía, không phải chơi!

Mặc dầu tiếng y the thé như tiếng đàn bà, y vẫn cố nói cho ra giọng đàn ông:

- Nhờ ngài mà tôi gặp may - y tiếp - nếu không thì chẳng khi nào tôi nói với ngài như bây giờ. Không, không khi nào. Nhờ có ngài cho nên chuyện của tôi với mục Maxacuata được dễ dàng. Vâng, bây giờ thì mục ta đối với tôi hầu lắm rồi.

- Gặp ông ở đây lại thấy ông quyết tâm thế này, tôi mừng lắm! Tôi thích đàn ông phải như thế! - Diện Mạo Thiên Thần vừa nói vừa rồi rút bắt tay tên đao phủ đã giết thẳng Hình Nhân - Nghe ông nói tôi mới vững dạ, ông bạn Vásquez ạ. Bọn cảnh sát họ làm tôi hết hồn: mỗi nhà lại có một người đứng ở ngoài cửa.

- Mời ngài dùng cốc rượu cho hết sợ!

- Ô, ông bạn ạ, không phải tôi sợ cho tôi đâu. Tôi có thể nói cho ông biết là tôi đã từng có xích mích với giới cảnh sát. Tôi sợ đây là sợ cho tiểu thư. Ông cũng biết tôi không muốn là chúng tôi bị họ bắt lúc ra khỏi nhà, rồi tống cổ vào tù.

- Nhưng mà ai bắt được ngài kia chứ? Bởi vì thấy có kẻ đang cướp phá trong nhà thì đến bóng một ông cảnh sát ở ngoài phố cũng không còn. Nếu tôi nói sai thì ngài cứ chặt đầu tôi đi. Họ mà thấy có thể vợ vét được ở đâu là họ đổ xô cả đến cho mà xem. Ngài cứ tin chắc như thế.

- Hay là ông đến nói với họ một tiếng có lẽ hơn chẳng? Ông đã có lòng tốt đến đây, mà họ thì họ biết là ông không thể...

- Ngài cứ nghĩ thế chứ, chẳng phải nói năng lôi thôi gì cả! Họ mà thấy cửa mở toang là họ nghĩ luôn: "Món bỏ! Vào đi!" Ngài cứ tin lời tôi nói. Nhất là họ lại nom thấy tôi nữa thì phải biết. Tiếng tăm tôi bắt đầu lừng lẫy từ ngày thằng cha Antome Libelula và tôi vào nhà lão linh mục lùn. Thấy chúng tôi nhảy cửa sổ vào trong phòng và bật đèn lên, lão ta sợ quá, ném luôn cho chúng tôi chùm chìa khóa để mở cái tủ đựng tiền. Tiền lão ta đã bọc sẵn vào khăn mùi xoa để có rơi cũng không kêu, rồi lão ta giả vờ ngủ! Vâng, lần đó chúng tôi xoay được món bầm. Ngài đừng ngại, anh em ở đây toàn loại hăng cả, - Vásquez kết luận và chỉ vào đám đầu trâu mặt ngựa, miệng câm như thóc, chấy rận đầy người, đang nốc hết cốc rượu này đến cốc rượu khác, giốc ộc rượu vào tận cổ họng, cốc chưa rời khỏi môi đã khắc nhở âm ỹ... - Vâng, Ngài cứ tin lời tôi, anh em đây đều là người gan góc cả!

Diện Mạo Thiên Thần nâng cốc mời Vásquez uống chúc sức khỏe người yêu. Mụ Maxacuata dùng một ly rượu hời. Cả ba cùng uống.

Trong quán tối om. Muốn cẩn thận họ không thấp đèn điện, cả nhà chỉ có một ngọn nến lù mù thấp trên bàn thờ Đức Mẹ Đồng trinh Chiquinquira. Thân hình bọn đàn ông ăn bận lôi thôi lố lốc thốc chiếu lên mấy bức tường vàng ệch những cái bóng hư ảo, dài như bóng sơn dương, chai lọ xếp trên giá lấp lánh như những ngọn lửa màu. Mọi người đều chăm chú theo dõi chiếc đồng hồ treo trên tường. Nước bọt nhỏ tới tấp xuống đất như những viên đạn. Diện Mạo Thiên Thần đi lách ra một chỗ để đợi; y dựa lưng vào tường, bên cạnh tấm ảnh Đức Mẹ Đồng trinh. Đôi mắt to đen láy của y nhìn khắp lượt những đồ đạc kê trong nhà, đuổi theo một ý nghĩ dai như một con ruồi vẩn ám ảnh y trong những lúc quyết định: lấy vợ và đẻ con. Y mỉm cười một mình, ôn lại chuyện một anh tù chính trị bị xử tử, chỉ còn mười hai giờ nữa là bị đem hành hình, chợt có ngài Tổng Thẩm sát Bộ Chiến tranh do các nhà cầm quyền phái đến, hứa sẽ ra cho anh ta một đặc ân, thậm chí tha tội chết cho anh ta, miễn là anh ta phản cung! Vâng! Tôi chỉ xin một đặc ân để lại trên đời này một đứa con trai, người tù trả lời đột ngột. Được! ngài Tổng Thẩm sát nói. Tưởng mình đùa thế là hay hóm lăm, ngài cho dẫn đến một con gái diêm. Người tù tỉnh không đụng vào người đàn bà và cho mẹ ta về. Khi ngài Tổng Thẩm sát đến, anh ta bảo:

- Trên đời này đã chán thẳng chó đẻ rồi, không cần có thêm nữa.

Y lại nhếch mép cười tủm, và nói: "Mình trước kia cũng đường đường là một ông hiệu trưởng trường Trung

học, một ông chủ nhiệm báo, một nhà ngoại giao, một nghị sĩ, một ông thị trưởng, thế mà bây giờ chẳng là cái quái gì, chỉ cầm đầu một bọn côn đồ... Mẹ kiếp! Đời là thế! *That is the life in the tropic!*⁽¹⁾".

Từ nhà thờ Merced. hai tiếng chuông vang lên.

- Tất cả hãy ra ngoài đường - Diện Mạo Thiên Thần vừa thét vừa rút ra khẩu súng lục, y nói với mụ Maxacuata trước khi bước ra khỏi nhà: "Anh sẽ trở về cùng với kho báu của anh".

- Hãy bắt tay vào việc! Vásquez ra lệnh. Hấn bám tay vào tường leo lên cửa sổ như một con thạch sùng, theo sau là hai tên đàn em...

- Đứa nào mà bỏ trốn thì liệu hồn...

Hai tiếng chuông đồng hồ vẫn còn ngân vang trong nhà viên tướng.

- Đi chứ con, Camila?

- Thưa ba, vâng!

Tướng Canales bận quần đi ngựa, và chiếc áo va-ro màu xanh, không lon, không huân chương càng làm nổi bật mái tóc trắng như tuyết của ông. Camila gieo mình vào lòng cha, mắt không một ngấn lệ, không nói một lời. Trong tâm hồn trong trắng của nàng còn chưa hiểu thế nào là sung sướng, thế nào là đau khổ - vì nàng là người chưa từng trải. Cần phải cắn chặt chiếc khăn mùi xoa vào mồm dầm dìa nước mắt, nhai nát chiếc khăn, mới hiểu thế nào

(1) Tiếng Anh, nghĩa là: "Cuộc đời ở vùng nhiệt đới là thế!" (N.D.).

là đau khổ. Còn đối với Camila, tất cả cái đó chỉ là một trò chơi hay là một cơn ác mộng. Không, thật không có lý nào cha con nàng lại gặp phải cơ sự thế này được! Tướng Canales ôm con gái vào lòng để nói lời từ biệt.

- Trong trận chiến tranh trước, khi ba ra tiền tuyến để bảo vệ Tổ quốc, ba cũng ôm hôn mẹ con như thế này. Tội nghiệp, mẹ con cứ sợ là ba không về, thế nhưng chính mẹ con lại không sống được đến lúc ba về...

Khi nghe thấy tiếng bước chân đi trên sàn gác, người lính già vội vùng khỏi tay người con gái, vội chạy ra ngoài vườn giữa những bồn hoa, tới tận cổng sau - mùi thơm ngào ngạt của hoa lữ thảo, hoa đỗ quyên, hoa hồng tỏa ra như để vĩnh biệt ông. Chiếc bình bằng đất sét, ánh sáng từ các cửa sổ hắt ra cũng vĩnh biệt ông. Tòa nhà bỗng vụt tắt, như thành linh bị cắt khỏi những nhà khác. Làm thân nhà tướng mà đi trốn, thật chẳng xứng chút nào... Nhưng ý tưởng trở về nước, đứng đầu một cuộc cách mạng giải phóng...

Theo đúng kế hoạch đã định, Camila chạy ra cửa sổ hô hoán lên; kêu cứu:

- Trộm! Trộm vào nhà.

Tiếng hô hoán của cô chưa kịp mất hút vào đêm tối mênh mông, thì những tên lính sen đầm ở gần đấy - những tên đang gác trước cửa nhà - đã vừa chạy lại vừa đưa ngón tay lên miệng huýt còi âm ỉ. Tiếng kim khí và tiếng gõ loạn xạ, chối tai. Chúng ủa cả vào cửa trước. Bọn mật thám bọn thường phục hiện ra các ngã tư. Chúng chẳng biết nép tẻ ra sao, nhưng chính vì thế cho nên

chúng đứng thế thủ, dao găm nhọn hoắt cắm lăm lăm trong tay, mũ chụp xuống tận mắt, cổ áo vét-tông bẻ lên che gáy. Cái cửa mở toang nuốt chửng bọn chúng vào trong nhà. Đục nước béo cò. Trong nhà cơ man nào là đồ đạc, vắng chủ. Vásquez vừa treo lên nóc nhà vừa cắt dây điện. Các hành lang và các phòng chỉ còn là một bóng đen rần rần. Máy tên đánh diêm tìm các tủ áo, tủ bát đĩa... Chúng vút hết liềm sủi, lục lọi tan hoang, sau khi đã nậy tung khóa, lấy báng súng lục đập vỡ kính hoặc phá tan những cánh cửa tủ chạm trổ bằng gỗ quý. Những tên khác bị lạc vào phòng khách xô đẩy nhau trong đêm tối rất là thảm hại, làm đổ bàn, đổ ghế, đổ cả những cái đôn và những bức ảnh bày bên trên, hoặc sờ soạng vào chiếc dương cầm còn mở nắp khiến cho nó rên lên như một con vật bị người ta hành hạ.

Từ phía xa, người ta nghe thấy tiếng kêu loảng xoảng của cùi đĩa, phước sét, dao rơi tung tóe trên mặt sàn, liền sau đó là một tiếng kêu thất thanh. Bà La Chabelona dấu Camila trong phòng ăn, giữa bức tường và chiếc tủ. Viên cận thân đẩy bà già ngã, đuôi sam của bà vương vào cái núm cửa ngăn kéo làm cho những cùi đĩa, phước sét rụng trong đó vung tung tóe trên mặt đất. Vásquez nện cho bà già một nhát gậy, làm bà im bật. Hắn đánh văng mạng thế thôi, chứ chính mắt hắn cũng không nhìn thấy bà già.

PHẦN THỨ HAI

24, 25, 26 và 27 tháng Tư

XII

CAMILA

Nàng đứng hàng giờ trước gương, ở trong phòng. Cứ làm những trò khỉ ấy mãi, thế nào rồi cũng thấy quỷ hiện lên trong gương cho mà xem", người vú nuôi gắt lên với nàng như vậy. "Chẳng có thứ quỷ nào ghê gớm bằng em đâu", Camila trả lời. Với mái tóc bù xù rực những ngọn lửa đen, khuôn mặt rám nắng bóng loáng mỡ ca-cao - nàng vẫn thường xoa dầu ca-cao để tẩy đi những vết đen trên mặt - với cặp mắt xanh, sâu thẳm, hơi xếch về phía sau, với cái nhìn xa xăm - Nàng đứng là Camila Trung Quốc chính cống, đứng in cái biệt hiệu mà bạn bè ở trường đặt cho cô, nó vừa có nghĩa là: "Cô gái Trung Quốc", lại vừa có nghĩa là cô gái đẹp bình dân. Mặc dầu còn ở cái tuổi trẻ con, đáng đi còn cứng và tính tình còn khó hiểu, nàng đã có vẻ bớt xấu, khó chiều hơn và đã khát khao cái lạ, tóm lại, đã có vẻ dần bà.

Đứng trước gương, nàng tự bảo: mười lăm tuổi đầu rồi, thế mà mình vẫn như một con lừa con có bao nhiêu là chú bác, là thím, là cô, là anh chị em họ, đi đâu cũng đi cùng hàng đàn lóc nhóc như một bầy sâu bọ.

Nàng thường bứt đầu, bứt tai la hét và nhả nhó. Nàng bực bội vì lúc nào cũng phải lẳng nhặng theo sau cái bộ lạc này, cứ phải yên vị là trẻ con mãi, phải đi với người nhà để xem điều binh, đi đâu cũng phải theo họ: từ đi lễ trưa ở nhà thờ, đi chơi đồi Cacmen, đi dạo trên lưng con ngựa tía, đi chơi quanh Nhà hát Cólôn, cho đến leo lên leo xuống thung lũng El Sauce.

Những chú bác này là những người như những con bù nhìn, râu ria xồm xoàm, tay đeo dây nhẩn. Những anh em họ của nàng là một lũ bị thối, đầu tóc bù xù, mặt mày xám xịt. Mấy bà cô, bà bác là mấy mụ đàn bà khinh tởm. Ít ra, nàng cũng nhìn họ bằng con mắt như vậy. Nàng phát cáu lên vì nàng thấy mấy người em họ mang đến tặng nàng mấy gói kẹo có in hình những lá cờ, làm như nàng còn bé bỏng lắm, còn những người bác, chú thì sắc súa mùi rượu, đưa những bàn tay sắc mùi xì gà xoa lên má nàng và vặn đầu nàng sang bên trái rồi bên phải làm cho nàng đau cứng ở gáy. Những bà bác bà thím thì cứ để nguyên cả mạng che mặt lúc hôn nàng, làm cho nàng có cảm giác như bị một cái mạng nhện phết nước bọt dính vào da mình.

Những buổi chiều chủ nhật, nàng nằm ngủ hoặc ngồi ngáp dài ở phòng khách, sau khi đã phát mệt vì xem đi xem lại những tấm ảnh cũ dán trong một cuốn an-bom của gia đình, và những bức chân dung treo trên tường bọc thảm đỏ hoặc bày trên những tấm kỷ đen, những cái bàn nam bạc hoặc những giá bằng cẩm thạch. Trong khi ấy thì ba nàng đứng thở phì phò bên cửa sổ nhìn ra ngoài phố vắng tanh, hoặc đáp lại lời chào của những

người lảng giềng và những người quen đi qua nhà. Họ ngả mũ chào: đó là tướng Canales, có phải chơi! Và viên đại tướng nói giọng sang sảng trả lời: Chào ông... Mong sớm gặp lại ông... Rất sung sướng được gặp ông... Chúc ông mạnh giỏi...

Những tấm ảnh mẹ nàng hồi mới cưới: nhìn chỉ thấy ngón tay và mặt; Còn thì là đủ ba loài trong trời đất, áo dài chấm gót kiểu mới nhất, găng len dài đến tận khuỷu tay, cổ quần lông thú và sau hết, một cái mũ lông thồng những băng cùng dải và cấm đầy lông chim, bên trên là một cái dù viền đăng ten; Ảnh các bà bác bà thím, ngực trù phú và căng như đệm ghế xa lông, đầu, trán đội mũ miện đầy kim cương, ảnh những bà bạn thời đó, người thì quần khăn quàng Ma-ni, tóc cài lược, tay cầm quạt, chân đi dép, người thì ăn mặc theo lối đàn bà Da đỏ, mình bận áo chên cộc tay, vai mang *khăn quàng* và bình đựng nước trên vai hoặc đội khăn trùm đầu theo kiểu đàn bà thành Madri, mặt điểm nốt ruồi giả, mình đeo đầy trang sức. Những tấm ảnh đó kéo Camila vào cảnh mơ mơ màng màng của những buổi chiều tà hoặc những linh cảm của những câu đề tặng: "Tấm ảnh này sẽ theo anh như bóng của em". "Mãi mãi gửi anh chút hương thơm của mối tình đầm thắm". "Nếu sự quên lãng xóa nhòa những dòng chữ này, hình em cũng sẽ tắt". Dưới những tấm ảnh khác, giữa những cánh hoa tím khô héo gắn lên ảnh bằng những băng lụa đã bạc màu: "Remember"⁽¹⁾

(1) Tiếng Anh: hãy ghi nhớ. (N.D.).

1898"; "... Thần tượng của anh"; sẽ đi cùng anh "đến tận bên kia thế giới"; "người yêu xa lạ của anh..."

Ba nàng chốc chốc lại cất tiếng chào những người đi lại thưa thớt dưới đường phố vắng vẻ giọng nói sang sảng của ông vang trong phòng khách như để đáp lại những lời đề tặng. "Tấm ảnh này sẽ theo anh như bóng của em". "Em rất vui mừng, chúc anh mạnh khỏe..." "Mãi mãi gửi anh chút hương thơm của mối tình đầm thắm". "Tạm biệt, chúc sức khỏe!..." "Nếu thời gian xóa nhòa những dòng chữ này, hình em cũng sẽ tắt". "Tôi không dám, tôi gửi lời chào cụ bà nhé!"

Một người bạn trai đôi khi ra khỏi cuốn album và đương nói chuyện với tướng Canales ngoài cửa sổ. Camila nấp sau bức rèm nghe trộm. Người trong ảnh ấy có dáng dấp một người chinh phục, còn trẻ, người dong dỏng cao, lông mày rậm, keng trai, mặc chiếc quần vải carô, áo đuôi tôm cài khuy và đội mũ nửa cao chóp, nửa quả dưa, một thứ mũ của những anh công tử bột hồi cuối thế kỷ.

Camila tủm tủm cười, nghĩ bụng: "Giá ngài cứ y nguyên như trong ảnh lại hóa hơn... Bộ đồ ngài đang mặc đã lỗi thời, người ta sẽ cười bộ đồ bảo tàng của ngài, nhưng mà ngài lại không phê bụng, không hói, má không phính ra như người đang ngậm kẹo".

Những buổi chiều chủ nhật như thế, Camila ngồi trong bóng sáng mờ mờ, sau tấm rèm nhung hăng hắc mùi bụi, và ghé cặp mắt màu xanh lá cây vào gần cửa kính. Đôi mắt lạnh như thủy tinh của nàng trông có vẻ

tàn ác khi nàng đứng trong nhà nhìn ra những cảnh tượng ở ngoài phố.

Ba nàng và một ông bạn rất thân đứng giết thì giờ, cách nhau cái bao lon: ba nàng chống nẹ vào chiếc gối xa tanh, hai tay áo bằng vải lạnh nổi bật trên mặt gối (ba nàng bận áo lót); ông bạn, có lẽ cũng khá thân, là một người da vàng ệch, như bị đau túi mật, mũi khoằm, râu mép lún phún, tay cầm cái can núm bằng vàng. Tình cờ ông bạn đi qua nhà và viên tướng gọi giật lại. "Ồ, bác đấy à? Ít khi thấy bác đi ở phía nhà thờ Merced lại!" Và Camila tìm thấy ông ta trong cuốn album. Chẳng phải dễ, vừa nhận ra ông nàng đã phải nhìn đi nhìn lại tám ảnh mới nhận ra ông ta. Ngày xưa ông già thiếu não này có một cái mũi cân đối, một khuôn mặt hiền lành, hai má đầy đặn. Người ta bảo thời gian để dấu vết trên con người, kể cũng đúng. Bây giờ, mặt ông gầy, gò má nhô cao, hai đường lông mày hình vòng cung đã rụng hết, cái xương hàm trể xuống. Ông nói chậm rãi, thều thào, chốc chốc lại đưa can lên mũi như để ngửi cái núm vàng.

Khoảng bao la chuyển động. Bản thân nàng chuyển động. Trong người nàng tất cả những cái đáng lẽ phải đứng yên đều thi nhau chuyển động. Hôm nàng trông thấy biển lần đầu, nàng ngạc nhiên quá thốt thành lời nói; nhưng khi ông chú bà bác hỏi nàng nghĩ gì về cảnh tượng đó, nàng lên mặt trả lời: "Cháu xem ảnh, cháu thừa biết cả rồi!"...

Gió thổi bay phần phật chiếc mũ hồng nàng cầm ở tay, trông giống như một cái vòng hay một con chim lớn hình tròn.

Những người anh em họ của nàng đứng ngây ra như phỗng, miệng há hốc, mắt trở ra vì ngạc nhiên. Tiếng sóng vỗ rì rào át cả tiếng nói của các bà cô đang nói chuyện. Bể đẹp tuyệt. Sao lại đẹp đến thế nhỉ. Bao nhiêu là nước. Hình như bể đang nổi giận. Nhìn kia kìa... mặt trời đang lặn! Không biết lúc xuống tàu vội vã có bỏ quên gì trên tàu không? Phải kiểm lại các thứ xem đầy đủ chưa... cần đếm lại va ly xem...

Chú bác nàng tay xách nách mang nào là những gói hành lý đựng quần áo nhẹ để mặc trên bãi biển - những bộ complet nhẵn nhúm như nho khô, dân đi nghỉ mát vẫn thường mặc, nào là những chùm dừa các bà vừa mua tộp ở các ga dọc đường vì giá rẻ như bèo, lại còn cơ man nào là làn và giỏ. Họ đi hàng một về phía khách sạn.

- Tôi cũng thấy đúng như cô vừa nói... Một người anh họ nàng thuộc loại láu lĩnh nhất trong bọn khề bảo - và câu đó khiến cho nước da bánh mật của Camila đỏ ửng lên. - Tôi không hiểu theo nghĩa đen đâu. Chắc là cô định bảo trông biển giống những tấm hoạt ảnh trong những cuốn phim tài liệu về du lịch, nhưng lớn hơn nhiều.

Camila đã từng nghe nói đến những hoạt ảnh chiếu ở gần Hàng Hiên Đức Chúa, ở Trăm Cửa, nhưng nàng không biết những cái đó thế nào, nàng không sao quan niệm được. Tuy nhiên, cứ theo lời anh họ nàng nói thì cũng dễ hình dung thôi, chỉ cần quay mặt nhìn ra đại

duy là đủ. Mọi vật đều chuyển động. Chẳng có cái gì đứng nguyên một chỗ. Những hình ảnh, rồi lại những hình hòa quyện vào nhau tạo thành một ảo ảnh thoáng qua chỉ trong nháy mắt, trong một trạng thái không đặc mà cũng không lỏng, mà cũng không phải là hơi, mà là trạng thái cuộc sống ở ngoài biển cả, trạng thái ở ngay trước mắt và ở ngoài biển khơi.

Những ngón chân bị chật trong đôi giày, mắt hết nhìn ngang lại nhìn ngửa, Camila ngắm phong cảnh không biết chán. Mới đầu nàng có cảm giác như hai con người của mắt nàng nở to ra để có thể nhìn bao quát được cảnh vật rộng bao la vô tận; và lúc này cảnh bao la vô tận đã lọt cả vào hai mắt nàng, từ biển cả tới mắt nàng.

Nàng đi trước, theo sau là một người anh họ. Nàng đi dần xuống bãi cát cho gần mặt sóng hơn (đi trên cát chệch chạo, đến là khó); nhưng Thái Bình Dương đáng lẽ giờ bàn tay trung hậu ra đón nàng thì lại tung nước trong vất lên đánh vào chân nàng. Nàng giật mình tránh sang một bên, nhưng đã phải để lại cái mũ hồng làm tin và cái mũ lúc này chỉ còn là một chấm nhỏ chơi vơi trên bọt sóng. Và nàng thét lên một tiếng theo kiểu cô chiêu hơi một tí là dọa đi mách bố: *A... mar!*

Mar nghĩa là *biển*, mà *amar* là *yêu*. Nàng dọa biển nhưng lần đầu tiên lại thốt ra tiếng "yêu", và cả nàng lẫn anh họ nàng đều không nhận thấy. Màu hoa phượng tím áp giăng trên nền trời, phía mặt trời lặn, càng làm lạnh ngắt tiếng rì rào thăm thẳm của đại dương.

Chẳng hiểu tại sao, đi trên bãi biển, nàng lại cúi xuống hôn hai cánh tay và hít mùi da mặn mặn và cháy nắng của nàng! Tại sao nàng lại chúm chím đôi môi hôn hít cả những trái cây mà nàng không được phép ăn? Các bà bác, bà thím của nàng lúc về đến khách sạn, bảo rằng con gái ăn của chua không tốt, cũng giống như để chân bị ướt hoặc nhảy căng lên ở ngoài đường. Camila đã từng hôn cha và người vú nuôi, song nàng không hề hít như thế bao giờ. Nàng đã từng nín thở hôn chân chúa Giêxu ở nhà thờ Merced, trông giống như một cái rễ cây cụt. Hôn mà không hít thì thật chẳng có nghĩa lý gì. Da thịt mặn và đen ròn như cát của nàng, những quả thông và những quả vú sữa đã dạy nàng khi hôn thì phải mở rộng hai cánh mũi đầy thềm muốn.

Nhưng đến cuối mùa nghỉ mát thì từ chỗ bồn chồn lo lắng nàng đã khám phá ra một cái gì. Anh họ nàng, cái người anh vẫn kể chuyện phim ảnh cho nàng nghe và biết huýt sáo bài "Tăng-gô Acgiăngtin", ôm hôn nàng vào môi. Lúc đó, nàng cũng chẳng nhớ nàng cắn hay nàng hít.

Trở lại thủ đô, Camila nằng nặc đòi người vú nuôi dẫn đi xem hoạt ảnh ở góc Hàng Hiên Đức Chúa, chỗ Trăm Cửa. Hai người đi giấu cha nàng, vừa đi vừa run, vừa cắn ngón tay và vừa đọc kinh. Thấy phòng chiếu đầy người, hai người suýt nữa thì bỏ về. Họ ngồi vào hai cái ghế sát tấm màn trắng thỉnh thoảng lại sáng lên như có ánh nắng rơi vào. Người ta thử máy, ống kính và đèn chiếu. Cái đèn kê lách tách cũng gần giống như những

cục than hồng cháy rực trong những ngọn đèn cây ở ngoài phố.

Gian phòng chợt tối om. Camila có cảm tưởng như đang chơi hú tim... Trên màn ảnh, mọi thứ đều hỗn loạn tít mù. Những hình ảnh nhảy nhót như chơi chơi. Những cái bóng cầm, nói thì như nhai, đi thì như nhảy và vung tay cử động thì như tan ra từng mảnh. Nàng nhớ lại rành rọt một hôm, nàng cùng với một đứa con trai trốn trong một căn phòng sát mái nhà, chỉ có một lỗ cửa cho ánh sáng lọt vào. Nàng không nhớ rõ từng hình ảnh. Ngọn đèn dầu để soi sáng cho những linh hồn dưới luyến ngực nhấp nháy trong một xó tối, trước tượng một đức chúa Giêxu bằng nhựa gần như trong suốt. Hai người trốn dưới gầm giường. Họ phải nằm dài ra đất. Cái giường kêu cọt kẹt hoai. Đó là một cái giường cũ đã mọt, không nên trêu vào làm gì. "Bắt được rồi!" có tiếng kêu ở sân hậu. "Bắt được rồi!" có tiếng kêu ở sân đằng trước. "Bắt được rồi! Bắt được rồi"... Camila nhận ra tiếng đứa trẻ chơi hú tim và không nhìn được cười. Anh con trai quắc mắt dọa, bắt nàng im. Nàng nghiêm nét mặt làm theo, nhưng khi ngửi thấy mùi tanh lộn mửa từ một cái tấp dờ nuy, hé mở bốc ra, nàng suýt bật cười nếu không bị một hạt bụi rơi vào mắt khiến nàng chảy nước mắt, đồng thời bị cộc đầu một cái nên thân.

Và cũng như cái lần đó trú gầm giường chui ra, lần này nàng rời phòng chiếu nước mắt rùng rùng; đang bỗng dưng mọi người ùng ùng bỏ chạy cả ra cửa và chen đẩy nhau trong bóng tối. Ra đến Cổng Buôn, người ta

mới đứng lại. Lúc ấy, Camila mới được biết những người xem chạy trốn để khỏi bị rút phép thông công: trên màn ảnh, một người đàn bà mặc áo mỏng dính, dính vào người và một người đàn ông tóc dài, râu rậm đeo ca-vát theo lối nghệ sĩ, hai người nhảy bài "Tăng-gô Ac-giăng-tin".

Vásquez đi ra phố tay vẫn nắm khư khư chiếc dù cui dùm để buộc người vú em Chabelona phải im lặng, đó là loại vũ khí chỉ làm cho người bị đánh đau ê ẩm ở bên trong - và với một ám hiệu gật đầu, Diện Mạo Thiên Thần liền xuất hiện với cô con gái của vị đại tướng trong tay.

Họ vừa chui vào tiệm cà phê "Tút tép" thì cảnh sát cũng bắt đầu chạy trốn, đem theo những cửa đã hôi được.

Viên cảnh sát nào không chiếm được một cỗ yên ngựa thì mang một cái đồng hồ quả lắc, một chiếc gương lớn, một cái bàn, một bức tượng, một cái bàn, một cây thánh giá, một con rùa, gà, vịt, bồ câu, và tất cả những thứ mà Chúa đã tạo ra; quần áo đàn ông, giày đàn bà, những đồ sứ Trung Quốc, hoa, ảnh thánh, lọ hoa, chậu, đèn, một cây nến nhiều ngọn bằng pha lê, những cây bạch lạp, những chai thuốc, những bức chân dung, sách vở, ô để che nước mưa và các thứ nước của giống người.

Mụ chủ tiệm "Tút Tép" đứng đợi sẵn, tay cầm then cửa, chờ họ vào là gài cửa lại. Chưa khi nào Camila ngờ rằng lại có cái mùi hôi thối gớm ghiếc như thế bốc lên từ chính giường nằm của nàng, cách chỗ ông bố chỉ có hai bước, nơi nàng được sự chiều chuộng của cha nàng, mà mới ngày hôm qua nàng còn có một cuộc sống êm

ấm, hạnh phúc, với sự chăm sóc chu đáo của người vú em. Nào có ai ngờ! Lúc này người vú em đang bị thương nặng - chuyện tưởng như đùa, mà là sự thật... - giữa những bông hoa trong vườn hôm qua còn tươi mơn mớn, hôm nay đã bị phá tan hoang, con mèo nay đã bỏ chạy đâu mất, con chim hoàng yến đã chết bẹp trong lồng, bao nhiêu, bao nhiêu là thú! Lúc viên cận thần cởi bỏ tấm khăn đen dùng để bịt mắt nàng, nàng tưởng ở cách nhà xa lắm... Hai ba lần nàng đưa tay lên dụi mắt, đưa mắt nhìn bốn phía xem mình đang ở đâu. Và nàng thét lên lúc chợt nhận ra rằng mình đang đau khổ. Nàng không hề mê ngủ.

- Thưa cô... mình cô đau ê ẩm, nặng chịch, tiếng nói bên cạnh là tiếng nói của người mà buổi chiều đã báo cho nàng biết về một thảm họa sắp sửa xảy ra - đối với cô ở đây không còn nguy hiểm gì nữa. Cô muốn chúng tôi làm gì nữa để cô không sợ?

- Chẳng có gì phải sợ! Mụ chủ quán nói, rồi chạy vội đi bới mấy cục than trong lò để chuẩn bị nấu nướng. Lợi dụng lúc đó Lucio Vásquez thủ luôn một bình rượu, chẳng biết đó là loại rượu nặng hay nhẹ.

Mụ chủ lấy hết sức thổi bếp lửa, vừa thổi vừa lầm rầm: "Cháy lên! cháy mau lên!". Sau lưng mụ, trên bức tường nhà trong nhuộm hồng ánh lửa in dài bóng Lucio Vásquez đi rón rén ra sân.

Tên cảnh sát say mèm, nói lầu nhầu những câu rời rạc, đầu Ngô mình Sở.

Mụ Maxacuata bỏ cục than hồng vào bát nước đầy. Cục than tắt ngóm và nước rừng mình như một người sợ hãi. Lúc mụ lấy cặp ra để cặp, cục than nổi lênh bênh, đen như một thứ trái cây mọc dưới địa ngục. "Phủi phủi, phủi phủi", mụ lại nhắc lại, Camila uống xong mấy ngụm, giọng đã hết khản. Câu đầu tiên, nàng hỏi:

- Ba tôi đâu?

- Cô cứ yên tâm, đừng sợ, uống thêm mấy ngụm nước than này đã. Đại tướng không làm sao đâu! - Diện Mạo Thiên Thần đáp.

- Ông có chắc không?

- Tôi cũng đoán vậy...

- Nhưng mà cái hoạn nạn nó có...

- Suyt, đừng nhắc đến nó, kéo nó đến!

Camila lại nhìn Diện Mạo Thiên Thần. Nét mặt đôi khi còn nói nhiều hơn lời. Nhưng mắt nàng chìm ngẫm trong hai con ngươi đen láy và dờ dẩn của viên cận thần.

- Cô ngồi xuống cái đã, cô! - Mụ Maxacuata vừa nói vừa kéo lại chỗ Camila tám ghế mà Vásquez ngồi ban chiều, lúc cái ông uốc cốc rượu bia và trả bằng giấy bạc to lần đầu tiên bước chân vào quán...

Chiều nay: đã nhiều năm rồi hay chỉ cách đây vài giờ - viên cận thần hết nhìn chùng chùng vào cô con gái của viên đại tướng lại ngược mắt nhìn lên ngọn nến thấp trên bàn thờ Đức Mẹ Đồng trinh Chiquinquirá. Trong đêm y đã nảy ra ý định đen tối: tắt ngọn nến và hãm hại

người con gái. Ngọn nến bị tắt phụt, nàng đã thuộc về y bằng sức thuyết phục hay bằng sức mạnh.

Nhưng mắt y đã không nhìn tranh Đức Mẹ mà nhìn chùng chùng vào Camila nằm trên ghế. Nhìn thấy nàng đầm đìa nước mắt, đầu tóc bù xù, thân hình như thân hình một thiên thần đang làm dở, y thay đổi thái độ, bỏ chiếc chén nàng đang cầm trong tay, với cử chỉ như một người cha và nói với nàng: thật tội nghiệp. Mụ chủ đằng hắng ho để cho hai người biết rằng mụ đi ra ngoài, để họ ở lại một mình với nhau. Thấy Vásquez say mềm nằm sóng soài trên mặt đất trong sân hậu thom nức mùi hoa hồng, mụ chủ quán cất tiếng chửi rửa, đúng lúc Camila bật ra tiếng khóc nức nở.

- Đẹp nhỉ, thẳng mặt dày! - Mụ Maxacuata nổi con tam bành rít lên - Bà lộn tiết lên rồi đây! Đồ phải gió! Cứ xềnh mắt ra là y như nó cuỗm được cái gì. Thế mà chẳng nỏ mồm yêu với thương! Yêu thương thế này à?... Vừa mới quay mặt đi đã phỗng ngay được bình rượu. Nó chẳng không mất tiền, nó không xót mà! Giời ơi là giời! Còn tin làm sao được! Đồ ăn lường dẻo quýt! Mày bước đi ngay, nếu không bà đá mày bắn ra cổng bây giờ!

Gã say rượu rên rĩ đáp lại. Mụ chủ cầm hai chân y kéo xềnh xệch ra ngoài, làm y đập cả đầu xuống đất.

Gió đóng sập cửa cái sân sau lại. Người ta không còn nghe thấy gì nữa.

- Xong rồi, đã bảo chuyện xong rồi mà ly... - Chốc chốc Diện Mạo Thiên Thần lại nói vào tai Camila đang ngồi khóc nức nở, - Chuyện xong rồi, cô đừng khóc nữa,

ba cô không gặp nguy hiểm gì nữa đâu. Còn cô, cô trốn ở đây thì an toàn không sợ gì cả. Có tôi, tôi sẽ che chở cho cô!... Chuyện xong rồi, đừng khóc nữa, càng khóc chỉ càng thêm khổ thân vô ích. Cô nhìn tôi đây, cô cứ tin ở tôi, tôi sẽ cắt nghĩa đầu đuôi mọi việc cho cô nghe...

Dần dần Camila không khóc nữa. Diện Mạo Thiên Thân vuốt ve đầu nàng, lấy khăn mùi xoa lau mắt cho nàng.

Một quệt vôi trắng và một chút sơn hồng: chân trời hừng sáng, muôn vật hiện ra và dưới cửa các ngôi nhà. Mọi người ngửi thấy hơi của nhau, trước khi nhận ra nhau. Những cây cối nổi cơn điên lên vì những tiếng chim hót - nhưng không thể nào gãi được. Những máy nước công cộng ngáp lầy ngáp để. vòm trời rũ bỏ bộ tóc đen buồn thảm của bóng đêm bộ tóc của chết chóc để đội mái tóc giả màu vàng óng.

- Nhất thiết cô phải nguôi đi mới được, nếu không cô sẽ làm hỏng hết mọi việc cho mà xem! Vừa là nó vận vào thân, lại vừa nguy hại cho vận mệnh của ba cô, nguy hại cả cho tôi nữa. Đến tối, tôi sẽ lại tìm cô và dẫn cô đến nhà chú bác cô. Lúc này điều cốt yếu là phải tranh thủ thời gian. Nhiều khi muốn khỏi hỏng việc thì phải kiên tâm mới được.

- Tôi không lo cho tôi đâu! Nghe ông nói, tôi biết là tôi được ở nơi an toàn rồi, ơn này tôi không dám quên. Tôi đã hiểu cả, hiểu là phải ở lại đây. Nhưng tôi lo cho số phận ba tôi. Tôi chỉ mong được tin chắc chắn là ba tôi không gặp phải điều gì bất trắc.

- Tôi hứa sẽ mang tin về cho cô.
- Ngay hôm nay chứ ông?
- Ngay ngày hôm nay.

Trước khi ra khỏi nhà, Diện Mạo Thiên Thần quay lại tát yêu vào má nàng.

- Cứ yên tâm!

Con gái Đại tướng Canales ngược đôi mắt dầm lệ trả lời:

- Ông nhớ cho tôi biết những tin tức về cha tôi...

XIII

NHỮNG VỤ BẮT BỚ

V của Gerano Rodas hốt hải bỏ quên cả bánh, chạy ra ngoài. Họ chẳng có Chúa biết trong giỏ chị ta còn có gì nữa không. Chị ta để mặc chồng nằm xoay ngang trên giường - y còn bận nguyên cả quần áo, đồ ăn hại! - và đưa con nhỏ ngủ trong nôi. Sáu giờ sáng.

Chuông nhà thờ Merced vừa đổ khi chị gõ khe khẽ tiếng đầu tiên vào cánh cửa nhà đại tướng Canales. Trong đêm khuya khoắt như thế này mà đánh thức cả nhà dậy sớm quá, nhưng chắc họ cũng bỏ qua cho - chị nghĩ bụng - Chị cầm chiếc búa nhỏ trong tay sắp sửa gõ lần nữa, nhưng họ có ra mở cửa hay không. Ngài đại tướng cần phải biết trước điều mà Lucio Vázquez đã kể đêm qua với người bạn hiếu động của chồng chị ở trong quán gọi là Người đánh thức Sư tử...

Chị ngừng lại suy nghĩ. "Bọn ăn mày ở đằng kia đổ cho Ngài giết người ở Hàng Hiên, họ sẽ lại bắt Ngài ngay buổi sáng hôm nay, tệ hơn nữa, họ còn muốn bắt cả cô Camila đem đi...". Rồi chị lại gõ, ruột gan bồn chồn như có lửa đốt, miệng lẩm bẩm: "Liều thật! Liều đến thế là cùng! Ừ thì bảo bắt bỏ tù tướng Canales, nghe còn khả

trợ; Ngài là đàn ông, Ngài đi tù cũng được. Nhưng đảng này lại bắt cóc cả cô Camila! Lạy Chúa! Đến thế thì không còn giới đất nào nữa! Tôi nói sai thì cứ chặt đầu tôi đi, chứ đây đúng là mưu mô bọn lai độc ác vô liêm sỉ định mang cái thói gian ngoan thối phỉ của chúng nó ở trên núi về xuôi".

Chị lại gõ. Nhà cửa phố xá, không khí, tất cả đều âm vang như tiếng trống cà rùng. Không ai ra mở cửa cả. Thật là hết đường hy vọng. Chị đọc tên quán cà-phê ở góc phố để giết thì giờ:

"Quán Tút-tép..." Đánh vần ngân ấy chữ cũng không lâu la gì. Nhưng chị nhìn những hình vẽ hai bên cửa ra vào - một bên là hình một gã đàn ông, bên kia là hình một cụ đàn bà: từ miệng cụ đàn bà thò ra một lá bùa có một lời mời: "Mình lại đây nhảy một bài Tút-tép ngắn cho vui", và đằng sau gã đàn ông cầm chai rượu, có một câu trả lời: "Không đâu, đây vừa nhảy bài Tút-tép dài rồi!!!!".

Gõ cửa mỗi cả tay nhưng - trong nhà không có ai, hoặc là có người nhưng không buồn mở - chị bèn đẩy cửa. Tay chị, không gặp cái gì cản lại, như kéo chị về phía trước... Cửa không khóa. Trống ngực đập thình thình, Fedina quán chặt cái khăn tua quanh mình, đi qua phòng đợi và đi vào hành lang, cũng không biết mình đang làm gì nữa. Cảnh tượng trước mắt khiến người chị lạnh cứng như con chim bị đạn. Nhìn thấy những chậu hoa đổ lán lóc dưới đất, những chiếc bình phong bị gãy và những cửa sổ đổ vỡ, chị mặt cắt không còn hạt máu, hai con

mất lơ dờ, chân tay bủn rủn. Trong có một đêm thôi, mà mọi vật đã già xạm đi vì bị lãng nhục và chỉ còn là một mớ hỗn độn bần thủ, một đống rác đã mất hết sức sống, mất hết vẻ đầm ấm, mất hết linh hồn: gương vỡ, tủ phanh, khóa bật tung. Tất cả mọi thứ đều lộn bậy, từ giấy tờ, quần áo cho đến thảm trải dưới đất.

La Chambelona bị vỡ đầu đi đi lại lại như một bóng ma để tìm Camila.

- Hà! hà! hà!... - u cười... - Hi! hi! hi! Camila em trốn ở đâu rồi?... Cẩn thận, u đến đấy!... Cúc cu, u đây mà!... Sao em không trả lời, hả?... Trốn ở đâu! Trốn ở đâu!... Trốn ở đâu?

U tưởng mình đang chơi hú tim với Camila và chạy đi tìm nàng khắp các nơi các xó, giữa các chậu hoa, dưới các gầm giường, sau các cánh cửa, tung hê mọi thứ lên như một con lốc.

- Hà! hà! hà!... Hi! hi! hi!... Hô! hô! hô!... Trốn ở đâu! Trốn ở đâu! Trốn ở đâu! Cúc cu, u đây mà! Em đâu, ra đi. U tìm em chết mệt rồi! Hà! hà! Hà! Ra đi cô... Trốn ở đâu!... Cẩn thận, u đến đấy!... Hi! hi! hi!... Hô! hô! hô!... Trốn ở đâu? Ra đi.

U vừa tìm vừa chạy lại gần bể nước. Nhìn thấy bóng mình trên mặt nước phẳng lặng, u thét lên như một con khỉ bị thương. U im bất không cười nữa, cặp môi run bần bật vì sợ hãi. Tóc xòa kín mặt, hai tay bung lấy tóc, u ngồi thụp xuống ngắm cái ảo ảnh kỳ dị đó. Miệng mụ thốt ra những lời xin lỗi, như xin lỗi chính mình vì thân

hình mình xấu quá, vì già quá, thân hình mục tiêu tụt quá, như một con diên.

Đột nhiên mục lại thét lên một lần nữa, giữa mái tóc bù xù và qua khe những ngón tay run nhìn thấy ánh nắng mặt trời nhảy nhót trên mái nhà, rồi rơi xuống người mục, mục nhắm nhìn chiếc bóng của mình trải dài ở ngoài sân. U phát khùng lên với hình và bóng mình. U đứng dậy, lấy tay đập xuống nước, lấy chân giậm xuống đất. U muốn xóa hình xóa bóng của u đi. Bóng u quẩn quại như một con vật phải đòn, và mặc cho u giậm chân giậm dừ, nó vẫn không chịu biến đi. Hình u bị xé nát ra trong làn nước, bị khuấy động nhưng vẫn hiện lên mồn một khi mặt nước trở lại phẳng lặng. U Chambelona găm lên như một con mãnh thú diên khùng khi thấy mình không xóa nổi lớp bụi than li ti bám trên những phiến đá, mà u cảm thấy như chúng biết tránh đòn của u, cũng như khi thấy mình không xóa nổi lớp bụi li ti sáng loáng rắc trên mặt nước cùng với những mảnh vụn của hình u mà u lấy tay đập và dậm toi bời.

Hai chân u đã bắt đầu tóe máu, hai tay u đã mỏi ròi, nhưng bóng và hình u vẫn tro tro không suy suyển.

U cuồng lên vì tức giận và liều lĩnh đâm đầu vào thành bể.

Hai bông hồng rụng xuống nước.

Một cành hồng dây gai đã móc lòi hai mắt u ra...

U quần quai như cái bóng của chính mình và nằm chết giấc dưới một gốc cam, bên một dây leo hoa đỏ như máu.

Một khúc quân nhạc âm vang ngoài phố. Điệu nhạc mới hùng dũng và hiếu chiến làm sao! Mới nghe người ta đã nghĩ tới những khúc nhạc khải hoàn. Tuy nhiên, mặc cho những chú lính kèn phùng má trợn mắt thổi kèn cho to và đúng nhịp, nhưng dân phố cũng không có ai thèm mở mắt vào buổi sớm ấy để xem những vị anh hùng mệt mỏi vì thấy lưỡi gươm của mình không có chỗ để dụng võ trong cảnh thanh bình của mùa lúa mì đang chín rộ. Mọi người đều mở to mắt để đón chờ viễn cảnh tươi đẹp của một ngày hội và kính cẩn cầu xin Chúa giải thoát họ khỏi những ý nghĩ tội lỗi, những lời nói tội lỗi và những hành động tội lỗi đối với Ngài Tổng thống.

U Chambelona ngất đi một lúc, chợt tỉnh và nghe thấy tiếng nhạc. Quanh mình u tối như bung, chắc hẳn Camila rón rén đến đằng sau u và bịt mắt u từ lúc nào đây.

- Kìa em Camila, u biết là em rồi, để cho u nhìn em cái nào. - Người đàn bà đứng thẳng đưa hai tay lên mặt để cạy những ngón tay của cô Camila đang bấu chặt lấy mi mắt mình và làm cho mình nhức nhối không chịu được.

Gió đưa những làn tiếng động về cuối phố. Tiếng nhạc và đôi mắt mù tối như đêm không khác gì mắt lù trẻ chơi bịt mắt bắt dê, làm cho u hồi nhớ lại thời bắt đầu học đánh vần ở trường làng cũ. Thoáng một cái u

chợt thấy mình ở tuổi con gái, đang ngồi dưới bóng hai cây muỗm, rồi từ từ, nhẹ nhẹ thoáng một cái nữa: u thấy mình ngồi trên một chiếc xe bò đang lăn trên những con đường phẳng phiu thơm phức mùi cỏ khô. Tiếng bánh xe kêu ken két, giống như gai đâm cái vẻ im lặng của anh thanh niên mặt mày nhẵn nhụi đang đánh xe đi, con người đã lấy u về làm vợ. Mấy con bò thản nhiên luôn mồm nhai cỏ, cứ thế kéo cái giường cưới về nhà. Một dải đồng bằng êm ái bỗng bênh, dưới một bầu trời ngây ngất... Nhưng chỉ một lúc sau, những ký ức của u tan đi từng mảnh và u thấy một lũ người ùa vào trong nhà như một dòng thác... U nghe thấy họ thở hỗn hển như những con vật màu đen, thét lên những tiếng ghê rợn, nguyên rủa, cười hềnh hếch, và cái dương cầm kêu la âm ỹ như bị nhỏ từng vốc răng; rồi thì cô Camila lịm đi như một hương thơm; và cuối cùng một nhát búa bổ vào giữa trán, tiếp theo là một tiếng kêu rên kỳ quái và một bóng đen mênh mông.

Chị Fedina, vợ Genaro Rodas, thấy u Chabelona nằm dài dưới sân, hai má đầm đìa những máu, đầu tóc rối bù, quần áo rách bươm, đang vật lộn với đàn ruồi mà những bàn tay vô hình nào đó ném từng vốc vào mặt u. Như một kẻ gặp ma, Fedina chạy tụt vào trong nhà vì sợ hãi.

- Tội nghiệp! Tội nghiệp u ấy quá! - Chị lăm bắm một mình.

Chị nhìn thấy một lá thư rơi dưới đất, trước một khung cửa sổ. Đó là bức thư ngài Đại tướng viết cho người em tên là Juan để nhờ trông nom hộ Camila.

... Nhưng Fedina không còn đầu óc nào mà đọc hết bức thư, trước những tiếng kêu rên của u Chabelona, nó như thốt ra từ những tấm gương vỡ, những mảnh kính vụn từ những cái ghế gãy từ những cái tủ áo mở toang, từ những khung ảnh toi tả. Vả lại, chị chỉ nghĩ đến việc trốn mau ra khỏi nơi hang hăm này. Chị lau mồ hôi bằng chiếc mùi xoa gấp tư nắm chặt trong bàn tay đeo dây nhẫn rẻ tiền mua ở hàng xén. Chị nhét tờ giấy vào trong áo lót và hốt hoảng bỏ chạy.

Nhưng đã muộn quá! Một sĩ quan đáng người thô lỗ túm lấy chị ngay ở cửa. Lính tráng đã vây kín nhà. Từ trong sân vọng ra tiếng kêu thét của người vú em đang bị ruồi nhặng xông vào tra tấn. Lucio Vasquez đứng canh ở tiệm cà phê "Tút-tép" theo lời yêu cầu của mẹ Maxacuata và Camila, sợ toát mồ hôi khi nhìn thấy người ta đã bắt vợ Gerano Rodas, vợ tên bạn mà trong lúc quá chén đã kể ở tiệm "Su tử thức giấc", đêm hôm trước về việc tướng Canalet sắp bị bắt.

Tôi không khóc, nhưng tôi đồng ý, mẹ chủ quán kêu to lên rồi chuồn ra cửa sau đúng lúc họ bắt cô gái Fedina. Một tên lính tiến lại gần quán cà phê.

Một tên lính đi lại tiệm cà phê. "Chúng nó, đi tìm cô con gái Ngài Đại tướng đấy!", mẹ Maxacuata hốt hoảng nói. Vasquez cũng nghĩ vậy sợ dựng đứng cả tóc lên. Tên

lính đến bảo đóng cửa lại. Cả hai đóng cửa và đứng nhìn qua khe hở xem ngoài phố xảy ra chuyện gì.

Vasquez lấy lại được can đảm trong bóng tối lơ mờ. Và với cái có sợ hãi để định sờ soạng bà bạn gái Masacuata. Nhưng như mọi lần mù không chịu để cho y sờ soạng. Chỉ thiếu một chút là mù cho y ăn một cái bạt tai.

- Thôi, đừng có ông ẹo đi!

- Tưởng dễ người ta cho đụng vào đấy phỏng!... Có dễ yên không thì bảo?

Và sau một lúc lâu im lặng, mù thở dài, nói bằng một giọng tâm sự:

- Anh xem đấy, tối hôm qua tôi đã bảo rằng cái con mù ba hoa ấy nó thân với con gái Đại tướng lắm...

- Im, không người ta nghe thấy bây giờ - Vátke cắt ngang.

Hai người vừa nói vừa cúi nhìn ra phố qua khe cửa.

- Ngu lạ, người ta nói khê thế còn gì!... Tôi mà không bảo cho anh biết là cô con gái Đại tướng sắp đỡ đầu cho thằng bé con mù ta thì anh chẳng lôi thằng Gerano đến và để lộ hết chuyện rồi ấy à!

Vatkê thấy có cái gì vướng trong cổ họng, cố khạc ra.

- Đồ tởm! Sao mà nhà anh vô giáo dục thế, hả?

- Minh thì lịch sự lắm đấy.

- Suyt!

Vừa lúc ấy, Ngài Tổng Thẩm sát Bộ chiến tranh từ trên một chiếc xe cọc cách bước xuống.

- Ngài Tổng Thẩm sát... - Vatkê bảo. - Chắc là Ngài

- Ngài đến làm gì? Masacuata hỏi - chắc là để bắt lão Đại tướng.

- Cho nên Ngài mới ăn mặc giống như con vẹt thế này hả? Hà hà hà! Chắc thế rồi! Anh thử chạy ra rút một cái lông trên mũ Ngài xem nào!...

- Không phải thế đâu!... Ngài ăn mặc thế vì còn phải đến hầu Tổng thống.

- Ngài tốt số nhỉ!

- Họ mà không bắt được lão Đại tướng tối hôm qua thì mình cũng đến nguy mất.

- Sao lại bắt tối hôm qua?

- Im!

Ngài Tổng Thẩm sát ở trên xe bước xuống, liền thì thầm ra lệnh cho bộ hạ. Lập tức một viên đại úy dẫn một toán lính vào nhà Đại tướng Canales một tay cầm gươm tuốt trần, tay kia cầm súng lục lăm lăm trong tay, theo kiểu những sĩ quan người ta nhìn thấy trên những tấm tranh màu vẽ lại những trận đánh trong cuộc chiến tranh Nga-Nhật.⁽¹⁾

Mấy phút sau - Vatkê nôm nốp theo dõi tình hình và thấy dài như hàng thế kỷ - viên sĩ quan quay ra, vẻ mặt rã rời, nhợt nhạt và hết sức luống cuống. Khi báo cáo với ngài Tổng Thẩm sát điều đã xảy ra.

(1) Năm 1904. (N.D.)

- Cái gì? cái gì?... Y trốn rồi à?... - Ngài Tổng Thảm sát gầm lên. Hai đường mạch máu căng hẳn trên trán Ngài như hai dấu hỏi màu đen - Thế chúng nó... chúng nó... chúng nó đã trốn khỏi nhà rồi à?...

Không để mất một giây, ngài bước qua cửa, theo sau là viên sĩ quan. Ngài đảo mắt nhìn như tia chớp, và quay ra phố rất nhanh, bàn tay chuối mẩn giận dữ nắm chặt lấy đốc thanh kiếm nhỏ, mặt nhợt nhạt đến nỗi đôi môi hòa lẫn vào bộ râu mép màu đen.

- Ta muốn biết y làm thế nào mà trốn thoát được! - Ngài thét lên khi quay ra cửa - Phải kịp thời ra lệnh chứ! Người ta sáng chế ra điện thoại, chính là để tóm cổ những kẻ thù của chính phủ! Thằng già tinh quái, ông mà bắt được mày thì ông treo cổ! Thật ông cũng chẳng muốn gặp sự rắc rối như thế này.

Cái nhìn của ngài Tổng Thảm sát như một tia sét đánh xuống đầu Fédina. Một viên sĩ quan và một viên đội lôi chị đến trước mặt Ngài. Ngài quát:

- Đồ chó!... Ngài nói vội nhưng vẫn nhìn Fedina - và Ngài quát mắt nói tiếp: - Được rồi mày biết tay ông. Tao sẽ làm mày phải khai ra sự thật. Trung úy, lấy mười tên lính giải ngay mụ về cái nơi cần tới. Tổng cổ nó vào xà lim, không được tiếp xúc với bất kỳ ai - nghe chưa?

Một tiếng kêu vang lên trong không khí, và như đọng lại một chỗ không muốn tan đi, một tiếng kêu lẽ nhè, thống thiết, nghe không ra tiếng người nữa.

- Lạy Chúa tôi! Không biết họ đang làm gì lão ta? Họ tra tấn lão ta chưa đủ à? - Vasquez rên rỉ. Tiếng kêu của u Chambelouq mỗi lúc càng thảm thiết, như khoan thủng ngực y.

- Lạy Chúa! - Mụ chủ chữa lại bằng một giọng khinh bỉ - Anh không thấy đấy là tiếng đàn bà à? Hay là anh cho đàn ông người nào cũng giọng kim như giọng con gái ấy?

- Câm mồm đi!

Ngài Tổng Thẩm sát ra lệnh khám tất cả những nhà xung quanh. Những toán lính theo lệnh các cai đội tản ra bốn phía. Họ khám các sân, các phòng, các nhà xép, các sân gác, các bể nước. Họ trèo lên mái nhà, xô đổ những tủ áo, làm lộn bậy giường chiếu, thảm, tủ, thùng đựng rượu, hòm rượu. Nhà nào chậm mở cửa thì họ lấy báng súng phá cửa mà vào. Những con chó dữ tợn sủa ầm ĩ bên những người chủ nhà mặt cắt không còn hạt máu. Các nhà tiếng chó sủa vang lên.

- Họ mà đến khám ở đây thì thật chết! - Vatkê sợ quá nói không ra hơi. - Nước này là nước chết đây. Mà phỏng có được lợi lộc gì cho cam! Chẳng được cái cóc khô gì cả!

Mụ Maxacuata chạy vào báo tin cho Camila.

- Bảo con bé che mặt rồi đi đi - Vatkê đi theo mụ ta nói. Rồi không đợi trả lời, y đi giật lùi quay lại phía cửa.

- Khoan đã! Khoan đã! - y dán mắt vào khe cửa và nói tiếp. - Có lệnh thôi rồi. Bọn lính không khám nữa. Cánh ta thoát rồi!

Mụ chủ nhà tiến lên hai bước, ép mình vào cánh cửa để nhìn tận mắt cái điều mà Luxiô mừng rơn lên vừa loan báo.

- Đây! Cái lão bị hành tội của anh đây!... - Mụ nói thầm.

- Mụ ta là ai thế?

- Mụ đây tở trong nhà chứ còn ai. Hóa ra anh chẳng hiểu cái quái gì cả à? - Và mụ gạt bàn tay tâm ngấm của Vatkê đang gỡ gạc mụ, nói tiếp: - Đứng im! Ô hay! Đứng im! Đứng im! Bước đi đâu thì bước!

- Tội nghiệp mụ ta. Họ hành hạ mụ ta thật là không tiếc tay!

- Trông cứ như người bị chết chẹt tàu điện ấy nhỉ!

- Sao lúc chết mắt người ta lại trợn lên thế?

- Thôi tôi không dám nhìn đâu!

Theo lệnh một viên đại úy, một tốp lính grooms tuốt trần lồi xênh xệch u Chabelona, người vú em khốn khổ, ra khỏi nhà tướng Canalet. Ngài Tổng Thẩm sát không tra hỏi u được điều gì nữa. Mới cách đây hai mươi bốn giờ, cái xác người toi tả đang hấp hối này còn là linh hồn của một gia đình mà tất cả sinh hoạt chính trị chỉ đóng khung trong tiếng riu rít của con chim hoàng yến bày mưu tính kế với mấy hạt kê, dòng nước trong chảy vào bể âm mưu những hình tròn loang loáng, ngài Đại

tướng suốt ngày chỉ bói bài, và cô Camila tính nết thất thường chuyên môn làm nũng bố.

Ngài Tổng Thẩm sát nhảy lên xe, theo sau là một viên sĩ quan. Cỗ xe khuất sau góc phố đầu tiên. Bốn gã đàn ông rượu say bí tỉ và bản thủ cáng Chabelona đem về nhà xác. Lính tráng hàng ngũ chỉnh tề đi về trại và mục Maxacuata lại mở cửa hàng. Vasquez ngồi trên tấm ghế thường ngày y vẫn hay ngồi, không giấu nổi vẻ buồn rầu do việc vợ Genaro Rodas bị bắt. Đầu óc y nóng bỏng như một cái lò gạch. Con ma men vẫn còn làm y mệt rồi rã chân tay và y ngờ rằng viên tướng đã trốn thoát là hơi rượu lại bốc lên phùng phùng, làm cho y lão đảo.

Trong lúc ấy, chị Fêdina bị đưa về nhà giam, vừa đi vừa kháng cự lại bọn lính áp tải chốc chốc lại rẩy chị ngã xuống vỉa hè ở dọc đường. Mặc cho chúng hành hạ, chị không thềm nói nửa lời. Nhưng đột nhiên, không dùng được nữa, chị thẳng tay tát một cái vào giữa mặt một tên lính. Tức thì một tên khác nện cho chị một báng súng vào sau lưng. Chị ngã chúi xuống, hai hàm răng đập mạnh vào nhau, mắt nảy dom dóm.

- Đồ hèn! Các người dùng vũ khí như thế đấy phỏng! Thế mà không biết nhục! - Một người đàn bà đi chợ về, tay bung một rổ đầy rau và hoa quả, thấy thế can thiệp.

- Bước! - Một tên lính quát bà ta.

- Anh tưởng tôi sợ anh đấy phỏng? Đồ anh hùng rom!

- Mời bà đi thôi! Thưa bà, bà có đường có ngõ thì mời bà đi ngay cho, chắc bà rồi việc lắm phỏng? - Một viên đội hét.

- Thế các người thì đang dở trò gì. Đồ con lợn.

- Im ngay - một viên sĩ quan can thiệp - không các ông đánh võ mồm ra bây giờ!

- Đánh võ mồm bà ấy phỏng? Chúng mày ăn với nói thế mà nghe được à? Các người chỉ còn thiếu có nước ấy nữa thôi! Đồ bù nhìn mặc quần áo cứt⁽¹⁾! Một lũ ăn mày áo thì rách khuỷu, quần thì thùng dít, thế mà cũng dám mở mồm ra quát nạt người ta à? Câm mồm đi, đồ khốn nạn!... Các người tưởng các người muốn chửi ai thì chửi à?

Toán lính tuần tra tiếp tục đi giữa những người bộ hành, họ nhìn chúng với con mắt lăm lét, sợ sệt, người đàn bà xa lạ đã lên tiếng bênh vực chị vợ của Gerano Rodas đi lùi lại phía sau.

Toán lính tuần tra đưa thẳng chị Fedina vào nhà tù. Thân hình chị thật thê thảm, rời rã, người đầm mồ hôi. Chúng kéo lê chị trên mặt đất như miếng rở rách.



Xe ngài Tổng Thẩm sát Bộ Chiến tranh chạy đến góc nhà ông cử nhân Abel Carvajal thì ông cử nhân cũng vừa ở trong nhà ra, đầu đội mũ cao chóp, mình mặc áo đuôi

(1) Đồng phục của quân đội màu vàng. (N.D.)

tôm, để ra tòa. Ngài Tổng Thẩm sát từ trên bậc xe nhảy xuống hè, làm chành cả cỗ xe. Ông cử nhân vừa đóng xong cửa và đang chững chạc đi găng tay thì ngài đồng sự của ông giữ ông lại. Ông đành mặc cả lễ phục theo toán lính áp giải về Phòng Nhì Nha Công an bên ngoài có treo cờ và kết hoa bằng giấy lụa. Người ta dẫn ông đi thẳng tới xà lim giam anh sinh viên và ông thấy cả.

XIV

TOÀN VŨ TRỤ HÃY HÁT LÊN

Phố xá dần dần hiện rõ trong ánh sáng vụt qua của buổi bình minh, giữa những mái nhà và những cánh đồng thẳng tắp tươi mát. Xa xa, người ta nhìn rõ những con la cái chở sữa đang phi nước đại chạy đến, giữa tiếng hò hét và tiếng roi thúc của những người đánh xe và tiếng lanh canh của những nắp thùng bằng kim khí. Ở đằng xa, trời rạng dần trên lưng những con bò cái đang đứng cho người ta vắt sữa ngay trước cửa những nhà giàu hay giữa các ngả tư ở những khu phố nghèo. Ở đây, những người vừa ốm khỏi và những người đã kiệt sức vì bệnh hoạn, mắt trũng sâu, lơ đờ, ngái ngủ, xúm quanh con bò cái họ ưa thích nhất, và tới lượt mình thì tiến lại nghiêng bình đi để lấy được nhiều sữa, ít bọt. Ở đằng xa, mấy người đàn bà tải bánh, đầu cúi, lưng không, cẳng cứng đờ, chân đi đất, luồn lỏi một cách khó nhọc, loạng choạng, gập mình dưới những thúng bánh nặng chồng chất lên nhau như mái chùa và tỏa ra một mùi bánh ngọt và mùi vừng rang. Ở đằng xa, người ta nghe thấy tiếng kèn gọi bình minh trong những ngày của lễ quốc khánh, tiếng kèn báo thức ngân lên một cách mơ

hồ trong gió từ những bộ kèn đồng hư ảo, nghe như khúc giao hưởng của những mùi vị và tiếng hắt hơi của những màu sắc. Giữa lúc ấy, trong bóng tối nhá nhem của những nhà thờ, vang lên tiếng chuông rụt rè và táo bạo của buổi lễ misa đầu tiên. Táo bạo và rụt rè, vì nếu những ngày lễ trọng có rung chuông, tiếng ngân vang gọi lên mùi sôcôla và mùi bánh của các vị thầy tu thì những ngày quốc khánh, tiếng ngân vang đó lại sặc mùi quả cấm.

Quốc khánh...

Từ đường phố, bốc lên một mùi đất lành và vang lên nỗi vui mừng của đám dân chúng đang đợi nước qua cửa sổ để những đội quân có trọng trách rước cờ đến tận dinh Tổng thống khỏi tung bụi mù lên. Lá cờ thơm phức như một chiếc mùi xoa mới. Những vị tai to mặt lớn ngựa xe ngất nghiêng ra đường: các vị tướng bận đồng phục choáng lộng, đầu đội mũ ba sừng có cấm lông chim, các vị tiến sĩ bận lễ phục đầu đội mũ cao chóp, tỏa ra một mùi tử, mùi băng phiến và mùi nến cũ. Những viên chức hạ cấp thì cuốc bộ, và theo đúng lối nói của một chính phủ thương dân, người ta ước tính sự quan trọng của họ bằng số tiền phụ cấp tang lễ mà một ngày kia Nhà nước sẽ trả cho họ.

Thưa ngài, thưa ngài! Trời đất lòng danh Ngài Tổng thống. Ngài ngồi tách hản ra một nơi, giữa đám người thân tín, và ra mắt đám dân chúng giàu lòng biết ơn và cảm phục công lao ân đức của Ngài.

Thưa ngài, thưa ngài! Trời đất lòng danh Ngài Tổng thống, các bậc mệnh phụ đều cảm thấy uy linh của vị Thượng Đế mà họ hằng kính mến. Các vị linh mục giáo rất sùng kính Ngài. Các nhà báo trong nước và nước ngoài tự lấy làm mãn nguyện được đứng trước tái thế. Các nhà luật học nhắc nhở lại một cuộc biện luận dưới triều vua Anphông Hiên triết. Các nhà ngoại giao, những đại nhân của xứ Guyan, vênh vênh vào vào, chùng như họ tưởng mình đang ở Điện Vecxây, trong cung Hoàng đế Mặt trời.

Thưa ngài, thưa ngài! Trời đất lòng danh Ngài Tổng thống! Các nhà thơ tưởng như mình đang ở Aten, hay ít ra thì họ cũng rêu rao với thiên hạ như thế. Một nhà điêu khắc chuyên nặn tượng các thánh tự cho mình là Fideas và mỉm cười ngược mắt nhìn trời, xoa tay khi nghe thấy tiếng hoan hô vang lên trong các phố để chào mừng tên tuổi của nhà chính trị kiệt xuất.

Thưa ngài, thưa ngài! Trời đất lòng danh Ngài Tổng thống! Một nhà soạn nhạc đám ma, đệ tử của Thần Rượu và Thánh tang, mặt mày đỏ gay như bị sung huyết, đứng ở sân gác nhìn xuống xem đâu là mặt đất.

Hơn nữa, nếu những nghệ sĩ tưởng mình đang ở Aten thì những chủ ngân hàng Do Thái lại tưởng mình đang ở Cartagio, đang dạo chơi trong các sa lông của ngài Tổng thống, người đã giữ ở họ niềm tin và trong những két bạc không đáy của họ những đồng tiền của quốc gia mà không lấy một đồng tiền lãi nào. Bằng cách đó đã cho phép họ làm giàu với những món quà cáp, hối lộ và chuyển đổi thành những đồng tiền bằng vàng, bạc, bằng

cách cắt da quy đầu⁽¹⁾ Thưa ngài, thưa ngài! Trời đất
lừng danh Ngài Tổng thống!

Diện Mạo Thiên Thần hiện ra giữa đám quan khách.
Trông y đẹp và ác như quỷ Xatăng.

- Thưa Tổng thống, nhân dân xin được thấy Ngài ở
ngoài ban công

- ... Nhân dân à?

Vị minh chủ đặt vào hai tiếng đó một chút nghi vấn.
Bốn xung quanh Ngài im phăng phắc. Một nỗi buồn lớn
lao đang đè nặng lên Ngài, nhưng đột nhiên Ngài làm ra
bộ vui vẻ để xua đuổi nó đi, để khỏi có ai nhìn thấy.
Ngài rời ghế bành đứng dậy và đi ra ban công.

Những người thân cận vây quanh Ngài khi Ngài hiện
ra trước đám đông. Một đám phụ nữ kéo đến kỷ niệm
cái ngày Ngài chết hụt. Người đàn bà được cử ra đọc diễn
văn khi nom thấy Ngài Tổng thống, bắt đầu:

- Thưa Ngài Tổng thống, người con của nhân dân...

Vị minh chủ nuốt nước bọt, miệng đắng như người
đang ốm. Có lẽ Ngài hồi tưởng lại những năm đèn sách
bên cạnh người mẹ không còn phương kế nào để sinh
sống, giữa một thành phố nhỏ đầy những phường ích kỷ,
nhưng viên cận thần, không nín lời được, liều mạng nói
khe khẽ, vẻ mặt hân hoan:

- Chúa Giêxu xưa cũng là con đẻ của nhân dân!...

(1) *Circumcision*: sự cắt bao quy đầu theo Do-thái-giáo.

- Con đẻ của nhân dân! - Mụ diễn giả lặp lại - con đẻ của nhân dân, đúng như thế! Trong ngày sán lạn huy hoàng này, vầng thái dương sáng chói trên trời; Ánh thái dương rực rỡ trong mắt Ngài, trong cuộc đời tận tụy đầy công lao thần thánh của Ngài, ánh thái dương chiếu rọi chín tầng cao, thay thế cho bóng đen của đêm dài âm u, khắc nghiệt; từ bóng đêm đó thò ra những bàn tay tội ác, chúng không gieo hạt trên đồng ruộng như Ngài đã dạy dân; mà lại cài bom xuống dưới chân Ngài; quả bom mặc dầu chế tạo một cách khoa học ở tận châu Âu, nhưng vẫn không động được đến lông chân Ngài...

Tiếng vỗ tay như sấm dậy át cả tiếng mụ Lười Bò - đây là biệt hiệu xấu của mụ đọc diễn văn - và hàng tràng những tiếng tung hô giống như những cái quạt, quạt thốc vào không khí, đến tận vị anh hùng cùng với đám người tùy tùng của Ngài.

- Ngài Tổng thống muôn năm!

- Ngài Tổng thống nước Cộng hòa muôn năm!

- Ngài Tổng thống Lập hiến của nước Cộng hòa muôn năm!

- Tiếng hoan hô hãy vang dậy trong mọi cõi trời và không bao giờ dứt! Ngài Tổng thống Lập hiến của nước Cộng hòa muôn năm! Ân nhân của Tổ quốc! Lãnh tụ Đảng Tự do vĩ đại! Nhà tự do nhiệt thành, người bảo trợ giới thanh niên hiếu học!

Mụ Lười Bò đọc tiếp:

- Nếu như những đứa con hư hỏng của Tổ quốc, được những kẻ thù của Ngài Tổng thống ủng hộ đã thành công trong âm mưu tội ác của chúng thì lá quốc kỳ có lẽ đã bị chôn vùi dưới bùn sâu. Bọn chúng không thể lường tượng được rằng bàn tay của Chúa đã từng che chở và vẫn đang che chở cuộc đời quý giá của Ngài, với sự đồng tình của tất cả những ai, vì biết Ngài xứng đáng là công dân số một của Quốc gia, đã tập hợp xung quanh Ngài trong những phút giây bi thảm đó; họ vẫn đang đứng quanh Ngài, và họ sẽ đứng quanh Ngài bất cứ khi nào cần thiết.

"Vâng, thưa quý ông... thưa quý bà và quý ông, hôm nay hơn bao giờ hết chúng ta hiểu rằng, nếu như những âm mưu khốc hại kia thực hiện được trong ngày hôm ấy, một ngày đáng hổ thẹn cho nước ta là nước dẫn đầu các dân tộc văn minh, thì Tổ quốc chúng ta đã thành mồ côi, vì mất một người cha và một người che chở. Nếu như vậy thì Tổ quốc chúng ta đã rơi vào tay những kẻ nấp trong bóng tối để mài dao găm đâm vào ngực nền dân chủ, nói theo lời người chiến sĩ ủng hộ dân quyền đã quá cố tên là Juan MouFalvo

"Nhờ Ngài, lá quốc kỳ vẫn bay vô sự và con chim trên huy hiệu của Tổ quốc vẫn còn nguyên, chưa bay đi chỗ khác; con chim đó, cũng giống như con phượng hoàng, tái sinh từ những đồng tro tàn, từ sinh linh - mục vôi chừa - từ vong linh những tiền nhân đã tuyên bố nền độc lập dân tộc trong buổi bình minh này của nền tự do châu Mỹ mà không phải đổ một giọt máu, và bằng cách

ấy, nó đã phê chuẩn ý chí tự do mà trước đây đã từng biểu thị những sinh linh - mục vụ chữa - những vong linh của đám người Da đỏ, họ đã đấu tranh đến chết để giành tự do và quyền sống.

"Thưa quý ông, chính vì vậy cho nên hôm nay chúng ta đến đây để chúc mừng vị vĩ nhân vô cùng hiển hách vẫn hằng che chở cho những giai cấp nghèo hèn, chăm sóc chúng ta với tình thương yêu của một người cha chính trực, người dẫn dắt nước chúng ta, như tôi vừa nói, lên hàng tiên phong của sự tiến bộ mà Phunton đã đẩy bằng hơi nước và Juan Santa Maria đã bảo vệ bằng cách chống lại bọn tên cướp biển, bằng cách đốt cháy kho thuốc súng tai hại kia trên đất Lempira. Tổ quốc muôn năm! Ngài Tổng thống Lập hiến của nước Cộng hòa lãnh tụ của Đảng Tự do, muôn năm! Vị ân nhân của Tổ quốc, người che chở cho giới phụ nữ yếu đuối, người bảo vệ con trẻ, bảo vệ nền học vấn muôn năm!".

Những lời tung hô muôn năm của mục Lưỡi Bò chìm chìm trong đám cháy rừng rực của những tiếng hò reo, và đám cháy này bị dập tắt ngay trong biển cả của những tràng vỗ tay.

Ngài Tổng thống đáp lại ít lời, gơ tay phải nắm lấy thành bao lon bằng đá cẩm thạch. Sợ có kẻ ám hại, Ngài đứng nghiêng về một bên cho khỏi phơi ngực ra đằng trước, và Ngài quay đầu từ vai nọ sang vai kia để quan sát đám dân chúng, đôi mày nhíu lại, hai con mắt gườm gườm. Ngài đọc mấy lời ngắn ngủi và cảm động. Đàn ông

đàn bà đều lau nước mắt. Sau bài diễn văn, tất cả mọi người cùng hỉ mũi.

- Xin mời Tổng thống về cho - Diện Mạo Thiên Thần nói thầm - Trông thấy dân, Ngài xúc động quá...

Ngài Tổng Thẩm sát Bộ Chiến tranh lao lại phía Ngài Tổng thống đang cùng những người thân cận ở ban công đi vào (để trình Tổng thống về việc viên Đại tướng bỏ trốn và tranh lấy ca ngai Tổng thống trước những người khác về bài diễn văn Ngài vừa đọc); nhưng cũng như tất cả những người mon men chạy lại với ý định ấy, Ngài Tổng Thẩm sát đứng sững lại giữa đường, như bị một nỗi sợ kỳ lạ và một sức mạnh phi thường kìm chân lại. Để khỏi phải đứng giong tay lên trời, Ngài chìa tay cho Diện Mạo Thiên Thần.

Viên cận thân quay ngoắt đi. Ngài Tổng Thẩm sát tên quá; vừa lúc đó Ngài nghe thấy một tràng tiếng nổ vang rền như tiếng đại bác.

Người ta bắt đầu nghe thấy tiếng kêu thét; người ta nhẩy, người ta chạy, người ta đạp chân lên những chiếc ghế để chông chó trên mặt đất và các bà các cô cuống cuống như lên cơn sài giật; người ta đã nghe thấy tiếng chân rầm rập của lính tráng chạy tản đi các nơi như gạo vãi, loa hoay mãi mới mở được túi đạn, tay cầm súng, giữa những cỗ liên thanh, những tấm gương vỡ, những sĩ quan, những khẩu đại bác...

Một viên đại tá lăm lăm tay súng đi lên cầu thang chính. Một viên đại tá khác tay súng lăm lăm đi xuống một cái cầu thang xoáy tròn ốc. Một viên đại úy lăm lăm

khẩu súng trong tay tiến ra phía cửa sổ, một đại úy khác cũng lăm lăm súng lục trong tay tiến ra chiếm lĩnh cửa ra vào. Không sao - không có chuyện gì - trời lạnh - Tin tức lan truyền làm náo động các phòng. Không sao, không sao. Nhưng không khí lạnh ngắt. Không sao. Dần dần, những quan khách lại đứng túm tụm vào một chỗ; người toát mồ hôi vì sợ, người mất cả găng tay. Những vị đã hồi sắc mặt thì nói chưa nên lời, những vị nói được nên lời thì chưa hồi sắc mặt. Nhưng có điều không ai nói lên được, là không biết Ngài Tổng thống đã biến đâu mất và từ bao giờ.

Dưới chân một cái cầu thang nhỏ, tên lính đánh trống cà rùng nằm sóng soài trên mặt đất. Do trượt chân ngã cả người lẫn trống từ trên gác hai xuống, y đã gây nên cuộc náo động này...

XV

NHỮNG ÔNG CHỦ BÀ CÔ

Viên cận thân ở dinh Tổng thống đi ra, một bên là ngài Chủ tịch Quyền Tư pháp, một ông già bé nhỏ mình bặn áo đuôi tôm, đầu đội mũ cao chóp, trông giống như lũ chuột trong các tranh vẽ của trẻ con, một bên là ngài Chủ tịch Quyền Lập pháp, người gầy nhom như một ông thánh già chính cống của thời cổ đại. Cả hai vị đang dùng những lý lẽ nghe mà thêm rõ ràng, để tranh luận với nhau xem nên tới "Đại Khách sạn" hoặc một quán ăn nào gần đấy, cho quên cái nỗi sợ hãi gây nên bởi thằng lính đánh trống cà rùng chó chết, cái thằng mà đáng lẽ các vị thẳng tay bỏ tù không thương tiếc, thậm chí đày xuống địa ngục hoặc bắt phải chịu những hình phạt khác còn ghê gớm hơn nhiều. Ngài Dân biểu chủ trương đi "Đại Khách sạn". Ngài nói như truyền lệnh rằng phải đến những nơi thật là quý phái để uống cho say túy lúy, vì việc đó dĩ nhiên có ảnh hưởng tốt tới ngân quỹ Nhà nước. Ngài Chánh án thì nói với giọng đại cà sa của một người đang tuyên án: "Đã không giàu sù thì đừng có hoa hòe hoa sói làm gì. Chính vì thế mà ông bạn ạ, tôi thích những quán ăn xuềnh xoàng vì ở đó người

ta có thể vững tâm ngồi với mấy người bạn tâm giao, hơn là nơi khách sạn tráng lệ, ở đó không phải cái gì hào nhoáng cũng đều là tốt đẹp!".

Diện Mạo Thiên Thần để mặc các vị tranh cãi với nhau ở gần dinh Tổng thống - vì tốt hơn hết là không nên dây vào cuộc tranh cãi của những vị tai to mặt lớn như thế làm gì; Y đi về phố hàng Hương, lại nhà ông Juan Canales, để ông ta đến hoặc cho người đến tìm ngay cô cháu gái tới tiệm cà phê "Tút-tép". "Lão ta thân đến hay cho người đến tìm, phỏng ta cần quái gì? - Y nói một mình - Chỉ cốt là cô nàng từ nay không phụ thuộc vào ta nữa, mà cứ sống như trước cái ngày hôm qua. Cái ngày mà ta chưa hề biết mảy may gì về nàng, cũng không hề biết là có nàng, và đối với ta cô nàng chẳng là cái gì cả". Hai ba người đi trên vỉa hè tránh xuống dưới đường để nhường bước cho y và chào y. Y cảm ơn như cái máy, cũng không cần để ý xem họ là ai.

Don Juan, một người em của viên Đại tướng, ở phố hàng Hương, gần "Tòa nhà Góc đường" tức là tên người ta đặt cho Sở Đúc tiền. Nhân tiện cũng nói qua, tòa nhà này trông oai nghiêm như một cái giá treo cổ. Một loạt lô cốt vẩy đóng sẵn sùi tăng cường cho những bức tường loang lổ như vết hủi và qua những cửa sổ rào chắn song sắt, người ta hình dung thấy những gian phòng hình thù giống như những cái chuồng nhốt thú dữ. Đây chính là nơi tích lũy hàng ức hàng triệu đồng tiền của con quỷ dữ. Khi viên cận thân gõ cửa, có tiếng con chó trả lời.

Con chó ngao canh ngục đó bị xích, nghe tiếng nó sủa lồng lên cũng biết.

Diện Mạo Thiên Thần bỏ mũ cao chóp cầm tay, bước qua cửa vào nhà. Y đẹp và ác như quỷ Xatăng. Nhưng y rất hài lòng đã tìm được nơi để gửi con gái viên Đại tướng. Y luống cuống lên vì tiếng chó sủa và tiếng mời chào lịch sự "Mời Ngài vào! Mời Ngài vào!" của một người đàn ông mặt mũi hồng hào, phương phi, miệng cười tươi tỉnh, bụng phê: đó chính là Don Juan Canales.

- Xin mời Ngài vào ạ. Xin mời Ngài quá bộ vào trong này! Hôm nay có điều gì mà Ngài lại hạ cố đến chơi thế ạ? - Don Juan nói tất cả những câu đó như một thằng người máy, bằng một giọng y cố làm ra thản nhiên để che giấu sự buồn rầu mà y cảm thấy trước mặt người cộng tác quý báu của Ngài Tổng thống.

Diện Mạo Thiên Thần đảo mắt nhìn quanh phòng khách - góms cái con chó dữ như hùm này thấy khách vào nó sủa mới kinh chứ! - Y nhận thấy trong mấy bức chân dung của anh em họ Canales, bức chân dung của viên Đại tướng đã bị cất bỏ. Tấm gương lớn ở đầu bên kia phản chiếu chỗ trống do bức ảnh để lại cùng với một phần phòng khách, tường có dán một thứ giấy xua kia màu vàng như màu giấy điện tín.

Con chó - Diện Mạo Thiên Thần nhận xét trong khi Don Juan gỡ hết cái kho sáo ngữ của mình ra - vẫn còn là linh hồn các nhà như ở thời nguyên thủy, bảo vệ bộ lạc. Ngay như Ngài Tổng thống cũng có một bầy chó mua tận nước ngoài về.

Ông chủ nhà hiện lên trong gương, hai tay xua xua một cách thất vọng. Don Juan Canales nói vài câu để ứng phó với tình hình, rồi giống như một người bơi giỏi nhảy ùm xuống nước, y vào vấn đề:

- Thưa Ngài, nhà tôi và tôi - y nói - thường vẫn rất bất bình về những hành động của ông anh tôi là ông Êuxêbiô! Chúng tôi vẫn thường phản đối ông ta. Thật ghê tởm! Bao giờ thì phạm tội cũng vẫn là xấu xa, nhưng trường hợp này thì lại càng xấu xa hết chỗ nói. Đòi thuở nhà ai một người tai to mặt lớn như ông ta mà lại làm ăn như thế. Một người rất đáng để cho người ta tôn kính về mọi phương diện, một sĩ quan đã từng là niềm vinh dự của quân đội chúng ta, và nhất là, thưa Ngài thử nghĩ xem, một người thân tín của Tổng thống.

Diện Mao Thiên Thần đứng lặng, hốt hoảng như người nhìn một kẻ đang chết đuối mà không có cách nào cứu được. Sự im lặng của y có thể ví với sự im lặng của người khách, vừa sợ phản đối lại vừa sợ tán thành những lời chủ vừa nói, đành nín thinh, bối rối.

Don Juan mất hết bình tĩnh khi thấy những lời mình nói rơi tõm vào khoảng không. Như một người đang bơi bị kiệt sức, hai tay quơ lên không khí, còn chân thì không tới đất. Đầu y sôi lên. Y tưởng như mình cũng có dính dáng gì đến vụ ám sát ở Hàng Hiên Đức Chúa, cùng với những sự rắc rối chính trị đan chằng chịt như một mạng lưới rộng. Dù có vô tội đi chăng nữa cũng chẳng được yên thân, chẳng yên một tí nào. Lay Chúa, thật là rắc rối! Mọi việc đều rắc rối! Xổ số đây, ông bạn, xổ số! Xổ số

đây, ông bạn, xổ số! Đây là câu điển hình của đất nước ấy, đúng như lão già fulgencio rao. Lão ta đi bán vé xổ số trong các phố. Lão ta là một tín đồ gia-tô ngoan đạo và chào khách rất khéo. Canales nhìn thấy trước mặt mình không phải là Diện Mạo Thiên Thần mà là cái bóng khẳng khiu của lão già Fulgencio, xương xẩu giô ra, hàm trễ xuống, ngón tay nguần ngoào. Lão già Fulgencio ôm chặt cái cặp da màu đen vào cánh tay gầy guộc, khuôn mặt nhăn nhúm của lão nở nang ra, lão nhún nhảy trong cái quần rộng thùng, nghển cổ cò ra nói bằng một thứ tiếng phều phào, thoát ra từ hai lỗ mũi và từ cái miệng đã rụng hết răng: "Ông bạn ạ, ông bạn ạ! Ở cái đất này chỉ có một thứ luật lệ duy nhất thôi, tức là xổ số: do xổ số mà người ta phải vào tù, do xổ số mà người ta bị xử bắn, nhưng cũng nhờ xổ số mà người ta thành nghị sĩ, thành nhà ngoại giao, thành Tổng thống nước Cộng hòa, thành đại tướng hay thành bộ trưởng! Ở đây, học hành mà làm quái gì, bởi vì mọi sự đều là xổ số kia mà! Xổ số đây, ông bạn, xổ số đây, mời ông mua cho tôi một vé xổ số!" Và tất cả cái bộ xương khẳng khiu đầy những mấu trông như một gốc nho khô kia rung lên trong một chuỗi cười tuôn từ miệng lão ta ra như một dòng thác gồm toàn những con số trúng giải.

Khác xa với đều Don Juan suy nghĩ, Diện Mạo Thiên Thần nín lặng nhìn y và tự hỏi cái kẻ hèn nhát và ghê tởm này phỏng có gì giống với Camila.

- Ở đây người ta đồn rằng, nói đúng hơn, người ta đã kể cho nhà tôi nghe rằng họ muốn vu cho tôi nhúng tay vào vụ ám sát đại tá Parrales Sonriento!...

Juan Canales mãi mới rút được chiếc khăn tay trong túi ra và vừa nói vừa lau những giọt mồ hôi lặn trên trán.

- Tôi không biết gì hết. - Diện Mạo Thiên Thần trả lời cộc lốc.

- Nếu thế thì thật là oan cho tôi! Tôi vừa mới thưa với Ngài rằng nhà tôi và tôi trước sau vẫn không tán thành hành động của ông Eusebio. Vả lại, không biết Ngài có rõ không, chứ gần đây ông anh tôi với tôi rất ít khi nom thấy mặt nhau. Gần như là không bao giờ thấy mặt nhau. Quên, không hề bao giờ nom thấy mặt nhau. Nói đúng hơn là không khi nào. Chúng tôi đối với nhau không khác gì người dung nước lã. "Chào ông, chào ông", cũng chẳng được câu gì hơn. "Tạm biệt ông, tạm biệt ông", thế là hết.

Giọng Don Juan bắt đầu bối rối. Mẹ vợ đang nấp sau tấm bình phong theo dõi câu chuyện thấy cần phải ra đỡ lời chồng.

- Mình giới thiệu tôi đi - mẹ vừa bước ra vừa nói to, và cúi đầu chào Diện Mạo Thiên Thần, miệng mỉm cười rất lịch sự.

- Vâng, cố nhiên rồi! - Anh chồng luống cuống trả lời và cùng đứng dậy với viên cận thần - Xin phép giới thiệu với Ngài đây là nhà tôi!

-Judith de Canales...

Diện Mạo Thiên Thần nghe rõ tên vợ Don Juan, nhưng quên tự giới thiệu mình.

Viên cận thần ngồi lại rất lâu tuy không có lý do gì xác đáng dưới sức mạnh không sao lý giải được, là con tim y đã bắt đầu hỗn loạn, trong cuộc đời y, khiến cho tất cả những tiếng khác với tiếng Camila lọt vào tai này đều chui qua tai kia, không để lại một mảy may dấu vết.

"Làm sao vợ chồng nhà mày không nói gì với ta về cô cháu gái nhỉ? - y nghĩ thầm trong bụng. - nếu mà nói với ta về nàng thì ta sẽ lắng nghe. Họ mà nói với ta về nàng thì ta sẽ bảo rằng họ không việc gì phải lo, rằng không ai có thể đổ cho Don Juan đã nhúng tay vào vụ ám sát nào cả; Nếu họ mà nói với ta về nàng nhưng ... Mà sao ta ngu thế nhỉ! Ta lại muốn Camila không phải là Camila, muốn cho nàng ở lại đây với họ và ta không nghĩ gì đến nàng nữa; ta, nàng, họ; ta ngốc thật! Nàng với họ, ta thì không, ta có dính dáng gì đến nàng đâu, có dính dáng gì đến nàng đâu, ta sẽ biệt hẳn đi, không dính dáng gì đến nàng cả..."

Mụ Judith ngồi xuống chiếc ghế bành dài và cầm chiếc khăn tay bằng đăng ten chấm chấm vào mũi để lấy lại bình tĩnh.

- Ngài và mình bảo sao cơ ạ, vì tôi lỡ làm gián đoạn câu chuyện, xin Ngài thứ lỗi...

- Về...

- Dạ...

- Người ta đã...

Cả ba cùng nói và sau mấy tiếng "mời Ngài nói tiếp ạ, mời Ngài nói tiếp ạ" hết sức kiêu cách, không hiểu tại sao, Don Juan lại nói trước. (Đồ ngu như lợn ấy! Mụ vợ đưa mắt lườm).

- Tôi thưa chuyện với ông bạn của chúng ta đây là mình và tôi đều phần nộ khi được tin mật báo rằng ông anh tôi là Eusebio đã dính líu vào vụ ám sát đại tá Parales Sonriente...

- À... vâng, vâng - mụ Judith vừa họa theo chồng vừa uốn cái ngực đồ sộ lên... - Nhà tôi và tôi đã bảo nhau rằng ông đại tướng là anh rể tôi đáng lẽ ra không nên làm một việc kỳ quái như thế, để đến nỗi ô danh con nhà tướng; Nguy hại nhất là bây giờ, thật khổ hết chỗ nói, lại có tin là người ta muốn buộc tội nhà tôi!

- Cho nên tôi mới trình bày với Ngài Migoel là vợ chồng mình lâu nay vẫn xung khắc với ông ta, là tôi với ông ta không khác gì hai kẻ thù... vâng đúng thế, hai chúng tôi không đội trời chung, ông ta ghét tôi thậm tệ, mà tôi thì cũng thế.

- Đâu, cũng chẳng đến nỗi thế! Đây chẳng qua là do những việc riêng trong nhà nó làm cho cả hai bên nổi xung lên và đi đến chỗ to tiếng với nhau... - Mụ Judith vừa nói tiếp, vừa thở dài bâng quơ.

- Tôi hiểu rồi - Diện Mạo Thiên Thần ngắt lời - Nhưng ông Juan cũng đừng nên quên là anh em với nhau

dấu sao vẫn có những mối liên hệ không gì có thể hủy hoại được...

- Làm sao cơ ạ, thưa Ngài Don Migoel, Ngài bảo sao cơ ạ... Tôi mà là đồng lõa ấy ạ?

- Ông cho phép tôi...

- Xin Ngài cứ tin chắc rằng đã dính đến đồng tiền thì chẳng còn tình nghĩa anh em gì hết! Mụ Judith cướp lời, vừa nói vừa đưa mắt nhìn xuống - Kể thế thì cũng đáng buồn, nhưng thói thường là vậy. Đồng tiền không biết có ruột thịt.

- Ông bà cho phép tôi nói... Tôi đã nói là anh em với nhau bao giờ cũng vẫn có những mối liên hệ không gì có thể hủy hoại được. Vì, mặc dầu giữa ông Juan và Ngài Đại tướng có những mối bất đồng ý kiến sâu sắc, Ngài Đại tướng khi biết mình đã đến thế cùng và bắt buộc phải trốn ra nước ngoài, đã bảo tôi...

- Thật là đồ vô lại, hấn lại định đổ vấy cho tôi! Trời ạ! Đồ ăn không nói có!

- Nhưng có phải chuyện ấy đâu!

- Im đi mình, để Ngài nói!

- Ngài Đại tướng nói với tôi là Ngài muốn nhờ ông bà trông nom giúp cô con gái để cho cô ấy có nơi nương tựa. Ngài nhờ tôi đến nói với ông bà đem cô ấy về nuôi...

Lần này đến lượt Diện Mạo Thiên Thần cảm thấy những lời mình nói rơi tõm vào chỗ không. Y có ấn tượng như đang nói với những kẻ không cùng một tiếng nói với

mình. Giữa lão Juan bụng phê, mày râu nhẵn nhụi, và ngực Judith tay đặt lên bộ ngực, bận áo chèn chặt căng như bản thân ngực bị nhét vào một cái xe cút kít, lời y nói như rơi vào chỗ không người.

- Thành thử chính là ông bà có bốn phận xét xem cần phải làm gì cho cô ta.

- Vâng, chắc chắn là như thế... (Ngay khi Don Juan biết rằng Diện Mạo Thiên Thần đến không phải để bắt y, y đã lấy lại được cái thế bình chân như vại của một người đạo mạo)... Tôi không biết nên trả lời Ngài ra sao, vì Ngài đến bất ngờ quá! Ở nhà tôi thì không được đâu; không thể nghĩ đến chuyện ấy được... Biết làm thế nào, không thể chơi với lửa được... Tôi nghiệp, cháu nó mà ở đây với chúng tôi thì nhất định là tốt quá đi rồi, nhưng nhà tôi cũng như tôi đều không muốn bị kẻ quen người thuộc xa lánh, vì thấy chúng tôi là một nhà làm ăn lương thiện mà lại chứa chấp con gái của một kẻ kinh dịch với Ngài Tổng thống... Vả lại thiên hạ đều biết là ông anh quý hóa của tôi đã... biết nói thế nào cho phải nhỉ... Vâng, đã hiến con gái cho một vị thân tín của Ngài Quốc trưởng, để rồi vị này lại...

- Ai còn lạ gì ông ấy làm thế là cốt để khỏi phải ngồi tù! - Mụ Judith nói cắt ngang và bộ ngực trù phú của mụ lại xù xuống trong một tiếng thở dài - Ông ấy hiến dâng con gái cho một người thân tín của Ngài Tổng thống rồi, vị này lại hiến lại cho Ngài Tổng thống. Và dĩ nhiên là Ngài Tổng thống gạt phắt lời đề nghị dè tiện đó, điều ấy khỏi phải nói. Cho nên Ông Hoàng Quân đội,

- đây tức là biệt hiệu người ta tặng cho ông Êuxêbiô sau bài diễn văn trứ danh của ông ta, - bị dồn vào thế bí đành tính nước bỏ trốn và để con gái lại cho chúng tôi. Ông ta ấy à?!... Phỏng trông mong gì được vào ông ta kia chứ? Ông ta làm cho tất cả kẻ quen người thuộc bị nghi kỵ lây, không khác gì ông ta đã mang đến bệnh dịch hạch, lại làm hoen ố cả thanh danh họ hàng! Ngài đừng tưởng chấy thành chúng tôi không bị vạ lây đâu. Thiên hạ người ta gièm pha, người ta nói cạnh nói khoe! Có Chúa và Đức Mẹ Đồng Trinh chúng giám!

Một tia chớp giận dữ vụt qua trong đôi mắt đen thăm thẳm như đêm tối của Diện Mạo Thiên Thần.

- Thôi, đừng nói chuyện đó nữa!...

- Chúng tôi rất tiếc là Ngài đã phải quá bộ đến đây tìm chúng tôi; giá Ngài cho gọi chúng tôi lên...

- Thật quả là không thể được - mẹ Judith tiếp lời - Nếu được thì nhất định là chúng tôi vui lòng làm theo lời Ngài dạy rồi.

Diện Mạo Thiên Thần đi ra, không nhìn lại nhà chủ, cũng không nói một câu. Con chó sủa âm lên, rất dữ tợn, và kéo xích loảng xoảng trên mặt đất.

- Để tôi đến đặng nhà các ông em ông vậy - cuối cùng Diện Mạo Thiên Thần đứng ở ngưỡng cửa vừa nói vừa cáo từ ra về.

- Ngài chó mất thì giờ vô ích - Don Juan vội can - Tôi là người được tiếng thủ cựu vì sống ở cái khu này, thế mà còn không dám nhận nuôi con bé, huống hồ mấy

ông em tôi là những người có tư tưởng tự do. Thật đấy! thật đấy! Thế nào họ cũng cho là Ngài loạn trí, nếu không thì đơn giản họ tưởng là Ngài nói đùa.

Những lời nói đó, y đứng nói ở trước nhà, gần như ở ngoài phố. Rồi y từ từ khép cửa, xoa hai bàn tay chuối mấn vào với nhau và bước đi sau một phút do dự. Y thấy cần phải vuốt ve một cái gì, nhưng không phải là vợ y. Cho nên y bước lại chỗ con chó đang sửa âm ĩ chưa thôi.

- Tôi đã bảo mình đừng mó vào nó mà ly - mụ Judith đứng trong sân vừa gắt vừa sửa mấy cây hoa hồng, lợi dụng lúc nắng đã bắt đầu dịu

- Mà mình còn phải đi phố kia mà?

- Ừ thôi, tôi đi đây!...

- Đi mau lên đấy, vì sau đó tôi còn phải đi nhà thờ. Tôi không muốn la cà ngoài đường sau sáu giờ, nhất là hôm nay.

XVI

TRONG CĂN NHÀ MỚI

Vào khoảng tám giờ sáng (xin kính chào, hỡi những ai sống vào thời đồng hồ nước! trước khi có những chiếc đồng hồ quả lắc biết đo thời gian tới từng giây phút), chị Fêđina bị tống giam vào một nhà ngục hình cây đàn ghi-ta, gần như một ngôi mộ, sau khi qua những thể thức thông thường và bị người ta khám xét tỉ mỉ tất cả những thứ đem theo người. Chị bị khám từ chân lên đầu, từ móng tay lên đến nách, khắp mọi nơi - đến là phiền! - và bị khám còn tỉ mỉ hơn nữa khi người ta tìm thấy trong tấm áo lót của chị bức thư do tay Đại tướng Canales viết. Chính là bức thư chị nhận được dưới đất, ở nhà viên đại tướng.

Đứng mãi trong cái phòng giam chật chội không đủ chỗ để bước hai bước, chị mỗi quá đành phải ngồi xuống. Nhưng chỉ một lúc sau, chị lại đứng dậy vì hơi đất lạnh buốt thấm vào móng, vào đùi, vào tay, vào tai chị. Da thịt con người rất nhạy cảm đối với cái lạnh. Và chị đứng một lúc lại ngồi xuống, rồi chị lại đứng lên, và chị lại ngồi xuống và lại đứng lên...

Trong sân, có tiếng những người tù đàn bà ở nhà giam ra phơi nắng, họ hát những điệp khúc mát rượi như rau sống, mặc dầu họ đang chết cay chết đắng trong lòng. Một số những điệu đó, đôi khi họ ngân nga khe khẽ bằng một giọng uể oải, nghe buồn tẻ một cách độc ác hết như những dây xích sắt nặng chịch mà chột họ dứt tung ra bằng những tiếng thét thất vọng, và họ chửi trời... họ chửi người... họ nguyên rủa...

Ngay từ lúc đầu, chị Fêđina đã nẫu cả ruột vì một giọng hát sai bét, ê a không biết chán:

*Từ ngôi nhà Mới
Đến những nhà chứa
Đức Chúa xinh đẹp ơi
Chỉ một bước thôi
Lúc này đây
Chỉ có hai ta
Đức Chúa xinh đẹp ơi
Chúa hãy ôm lấy tôi
Ôi ôi ôi, ôi
Hãy ôm lấy tôi
Từ tòa nhà này
Đến những nhà chứa
Đức Chúa xinh đẹp ơi
Chỉ một bước thôi*

Hai câu thơ trên cùng thật là lạc điệu so với toàn bài hát. Thế nhưng khó khăn nhỏ đó hình như lại càng

thắt chặt thêm mối quan hệ họ hàng giữa những nhà chứa và ngôi Nhà Mới. Nhịp điệu của bài hát lủng củng, bị hy sinh cho tính hiện thực, cốt để nhấn mạnh hơn nữa vào cái sự thật day dứt nó đang dày vò Fêđina. Chị đang lo rằng mình quá sợ và chị run lên ngay khi chưa thấm thía hết tất cả sự hãi hùng, một nỗi hãi hùng khó tả và ghê rợn mà mãi một lúc sau chị mới cảm thấy, khi cái giọng rè rè như đĩa hát hỏng kia, nó che giấu nhiều bí mật hơn cả một tội ác, thấm vào tận xương tủy chị.

Điểm tâm bằng một bài hát chua chát như vậy thật là bất công. Một người bị lột da nhồi trấu, trong cơn đau đớn, chưa chắc đã giãy giụa nhiều bằng chị khi đứng trong ngục tối nghe những người đàn bà khác bị giam cầm: họ quên mất rằng giường ngủ của gái điểm còn lạnh lẽo hơn cả nhà tù và có lẽ vì vậy mà họ nhìn thấy trong cái nghề dâm tiện đó chừng như có một niềm hy vọng tối cao về tự do và tình yêu.

Nhớ tới đứa con trai, chị bình tâm trở lại, chị nghĩ đến nó cứ như vẫn còn mang nó trong bụng. Các bà mẹ không bao giờ rút bỏ được hình ảnh của con ra khỏi lòng mình. Sau này ở tù ra, việc đầu tiên của chị sẽ là đi làm lễ rửa tội cho nó, chị rất quan tâm đến lễ rửa tội. Mọi thứ đã sẵn sàng. Cái áo và cái mũ cô Camila cho nó trông rất xinh. Chị dự tính sẽ ăn mừng ngày đó như thế này: buổi sáng, điểm tâm bằng bánh ngô và sôcôla, buổi trưa ăn cơm nấu theo lối Valencia với ớt xào và buổi chiều thì uống nước quế, nước hạnh đào, ăn kem và bánh ngọt. Chị đã nhờ anh thợ in có một con mắt giả in cho

chị một ít tranh ảnh nhỏ để gửi tặng các bạn. Chị còn muốn đến hiệu Suman thuê hai cỗ xe có đóng những con ngựa đồ sộ như những chiếc đầu tàu, với những dây xích mạ bạc kêu loảng xoảng và những người đánh xe mình bận áo đuôi tôm, đầu đội mũ cao chóp. Rồi chị cố xua đuổi những ý nghĩ đó ra khỏi tâm trí, để khỏi bị như cái anh chàng người ta vẫn kể chuyện; trước hôm cưới vợ vừa đúng một ngày anh ta tự nhủ: "Đến mai vào giờ này, ai mà nhìn thấy ta thì người ấy đại phúc", nhưng bất hạnh thay, trước lúc làm lễ cưới, anh ta đang đi ngoài phố thì bị một hòn gạch ném vào đúng mồm.

Rồi chị lại nghĩ đến con, và chị mừng quá, đến nỗi mắt nhìn vào một loạt những hình vẽ tục tĩu chẳng chịt trên tường làm chị hoa cả mắt. Nhưng rồi nhận ra, chị sượng cả người: những cây thánh giá, những câu kinh, những tên người, những ngày tháng, những con số huyền bí bện chặt lấy nhau trong những hình bộ phận sinh dục đủ các cỡ. Và người ta nhìn thấy lời Chúa dạy bên cạnh một cái dương vật, một con số 13 trên một hòn dái kỳ quái, một bầu quỷ dữ sừng cong queo như những cái giá nến, những bông hoa nhỏ xíu cánh dài như ngón tay, những tranh biếm họa về các quan thẩm phán và các quan tư pháp, những chiếc thuyền con, những mỏ neo, những mặt trời, những nôi trẻ con, những chai lọ, những bàn tay con xiết chặt nhau, những con mắt và những trái tim có dao găm xuyên qua, những mặt trời râu ria vểnh lên như râu đội xếp, những mặt trăng giống như mặt gái

già, những sao ba cánh và năm cánh, đồng hồ, kèn, những đàn ghita có cánh, và những mũi tên...

Khiếp sợ quá, chị những muốn trốn khỏi cái thế giới đầy những điên loại xấu xa này. Nhưng mắt chị lại dừng phải những bức tường khác, cũng đầy những điều âm tục. Chị lặng người đi vì sợ và nhắm mắt lại; Chị là một người đàn bà mới bắt đầu trượt chân trên một mảnh đất trơn tuột và trên đường chị đi, những đỉnh cao mở ra như những cửa sổ và bầu trời phô ra trước mắt chị những vì sao, trông giống như một con sói đang nhe răng.

Dưới đất, một đàn kiến tha một con dán chết. Do ấn tượng của những hình vẽ tục tĩu trên tường, chị tưởng chừng đang nom thấy một bộ phận sinh dục bị đám lông lá xồm xoàm của chính nó kéo vào trong những cái giường âm đang bừa bộn như ổ chó...

Từ ngôi nhà Mới

Đến những nhà chứa

Đức Chúa xinh đẹp ơi...

Và bài hát kia quay trở lại. Nó lấy những mảnh thủy tinh vụn ngọt ngào chà vào da thịt mon mọn của chị, như để rửa cùn cái e thẹn của một phụ nữ trong người chị.

Ngoài phố, hội hè vẫn tiếp diễn để chào mừng Ngài Tổng thống nước Cộng hòa. Đến tối, người ta dựng ngay trên Quảng trường Trung ương cái màn chiếu bóng cổ điển trông giống như một cái máy chém, và người ta chiếu những đoạn phim loạn xạ trước một đám đông sùng kính,

họ như đang xem xử tội thiêu người. Những công sở đèn sáng chung nổi bật lên nền trời. Một đoàn người, giống như một cái khăn xếp, rê chân khiêu vũ quanh cái công viên hình tròn có quây rào sắt nhọn hoắt. Cái xã hội đại thượng lưu tụ tập nhau ở đây và những đêm hội hè, họ ôm nhau quay cuồng, trong khi đám dân đen ngồi xem chớp bóng ở giữa trời, dưới những vì sao trong một sự im lặng đầy tính chất tôn giáo. Những ông già bà cả, những người độc thân và những người đã có vợ có chồng, tất cả ngồi chen chúc nhau trên những tấm ghế dài và những bao lon, và rồi chán quá không dùng được, họ ngáp dài ra một lượt với nhau, mắt dán vào những người đi chơi phố; những người này gặp thiếu nữ nào cũng khen một tiếng, gặp người bạn nào cũng chào một câu. Chốc chốc, giàu cũng như nghèo, lại ngửa mặt lên nhìn trời: một cái pháo hoa rực rỡ nổ tung, làm sổ ra những sợi tơ lông lầy như cầu vồng.

Cái đêm đầu tiên trong nhà tù thật là khủng khiếp. Người tù dần dần đứng tro vợ trong bóng tối, như tách khỏi cuộc sống, giữa một thế giới ác mộng. Tường biến đi, trần biến đi, đất biến đi, thế nhưng tâm hồn vẫn không cảm thấy tự do, mà cảm thấy mình đã chết.

Chi Fédina hốt hoảng cầu nguyện: "Lạy Đức Mẹ Maria Đồng trinh vô cùng từ bi, Đức Mẹ chưa bao giờ bỏ rơi những kẻ cầu xin Đức Mẹ che chở và cứu giúp. Lạy Đức Mẹ, lòng con vững tin nơi Đức Mẹ, con cầu xin Đức Mẹ. Lạy Đức Mẹ Đồng trinh vô cùng trong trắng! Con đến khóc lóc vì tội lỗi của con bên Đức Mẹ, con quỳ xuống

chân Đức Mẹ. Xin Đức Mẹ đừng cự tuyệt lời cầu xin của con, xin Đức Mẹ thương xót lấy con đừng bỏ con. Amen!". Bóng tối làm cổ họng chị thắt lại. Chị nằm phục xuống đất, hai cánh tay như vươn dài ra và chị ôm hôn mặt đất giá lạnh, ôm hôn tất cả những mảnh đất giá lạnh của tất cả những kẻ tù tội, của tất cả những kẻ oan ức, đang phải chịu khổ đau, hành hạ, bất công - của tất cả những kẻ hấp hối, những kẻ lang thang không nơi nương tựa...

Và chị lầm rầm đọc kinh:

Ora pro nobis⁽¹⁾

Ora pro nobis

Ora pro nobis

Ora pro nobis

Ora pro nobis

Ora pro nobis

Ora pro nobis

Chị từ từ ngồi dậy. Chị đói; Liệu có ai cho con chị bú không nhỉ? Chị bò ra đấm cửa, nhưng vô ích.

Ora pro nobis

Ora pro nobis

Ora pro nobis

Xa xa, người ta nghe thấy mười hai tiếng chuông.

Ora pro nobis

(1) Tiếng La-tinh nghĩa là: "Hãy cầu nguyện cho chúng tôi" (N.D.).

Ora pro nobis

Trong thế giới của con chị...

Ora pro nobis

Mười hai tiếng chuông chị đếm rành rọt... chị tỉnh lại, cố tin là mình đang được tự do, mà rồi chị tin thật. Chị thấy mình ở nhà, giữa những đồ đạc riêng tây, giữa những người quen thuộc. Chị bảo chị Juanita: "Thôi nhé, chào chị, tôi rất vui mừng được gặp chị!" Chị chạy ra đập tay gọi Gabriêlita, chị cời bếp than hồng, chị cúi chào Đôn Timôtê một cái. Chị yêu cái cửa hàng nhỏ bé của chị như một vật có linh hồn, như một phần đời chị, như một phần đời của tất cả mọi người.

Bên ngoài, hội hè vẫn tiếp diễn, cái màn ảnh thay thế cho cái máy chém, và những người đi dạo chơi quay cuồng trong công viên, giống như một lũ nô lệ bị trói vào một cái guồng nước.

Đang lúc chị không ngờ một chút nào cả thì cửa phòng giam xịch mở. Tiếng khóa lách cách làm chị rùng mình, tưởng chừng như phút chốc chị bỗng thấy mình ở trên một miếng vực. Hai gã đàn ông sờ soạn trong bóng tối để tìm chị và không thềm nói nửa lời, chúng đẩy chị ra một cái hành lang hẹp, gió đêm hun hút, rồi đẩy qua hai căn phòng tối om đến một cái phòng khách có thấp đèn. Lúc chị bước vào, Ngài Tổng Thẩm sát Bộ Chiến tranh đang nói thầm với viên lục sự.

"À ra cái ông vẫn chơi đàn armonica để dâng lễ lên Đức Mẹ Đồng trinh Cacmen đây mà - chị Fêđina nghĩ

thâm trong bụng - Hình như mình nhận ra ông ta ngay từ lúc mới bị bắt kia. Mình vẫn thấy ông ta ở nhà thờ, chắc hẳn ông ta không phải người ác!..."

Mất Ngài Tổng Thẩm sát nhìn trùng trùng vào chị hôi lâu. Rồi Ngài hỏi những điều thông thường: tên, tuổi, gia đình, nghề nghiệp, chỗ ở. Chị vợ Rodas trả lời rành mạch; Giữa lúc viên lục sự ghi câu trả lời chót thì chị cất tiếng hỏi, nhưng người ta không hiểu rõ lắm vì đúng lúc ấy, chuông điện thoại réo lên và ở phòng bên có tiếng nói khàn khàn của một người đàn bà, mà sự yên lặng nhân to lên gấp bội: "... Vâng!... Ngài vẫn khỏe chứ ạ?... Vâng. Tôi rất hài lòng... Sáng nay tôi đã cho con mẹ Caducha đi lấy tin... Cái áo dài ấy ạ?... Áo đẹp lắm, cất khá lắm... Sao kia ạ?... Không, không, không bị vết nào cả... Tôi bảo là cái áo không bị vết bẩn nào ạ... Vâng, xin Ngài y hẹn cho... Vâng, vâng... Vâng... thế nào cũng mời Ngài đến... chào Ngài... chúc Ngài ngủ ngon... chào Ngài".

Giữa lúc ấy, Ngài Tổng Thẩm sát trả lời câu hỏi của chị Fêđina bằng một giọng thân mật nhưng đượm một vẻ mỉa mai cay độc và thẩm thía:

- Phải, chị đừng sợ, việc của chúng tôi là làm cho các chị biết vì sao các chị bị bắt.

Và Ngài đổi giọng, gương đôi mắt lồi như mắt cóc, nói tiếp:

- Nhưng mà trước hết, chị hãy cho tôi biết sáng hôm nay chị đến nhà tướng Eusebio Canales làm gì?

- Tôi đến... tôi đến tìm Đại tướng có chút việc ạ.

- Việc gì? Chị có thể cho tôi biết được không?

- Dạ, một chút việc riêng thôi ạ. Thưa Ngài, việc cũng chẳng có gì ạ! Việc... Vâng... để rồi tôi xin nói hết ạ! Tôi đến để báo cho Ngài Đại tướng biết là Ngài sắp bị bắt vì vụ ám sát Ngài Đại tá, ở Hàng Hiên ấy ạ... tôi không biết có bao nhiêu người tham gia vào vụ này.

- Thế mà chị dám cả gan hỏi vì sao bị bắt, hả? Đồ chó! Thế mà dám bảo là không có gì... đồ chó... không có gì... không có gì!... - Cứ mỗi câu "không có gì", con lỏi đình của Ngài Tổng Tham sát lại càng tăng thêm.

- Khoan, Ngài để cho tôi nói ạ! Khoan đã ạ... Không phải như Ngài tưởng đâu ạ!... Khoan đã! Lúc tôi đến thì Ngài Đại tướng không còn ở nhà nữa, tôi không thấy Ngài, tôi không thấy ai cả, tất cả mọi người đều đi hết rồi, nhà không còn ai cả, chỉ có người vú em đang chạy lung tung khắp nhà! Ngài hãy tin vào những điều tôi nói.

- Việc như thế mà nhà chị bảo là không có gì, hả? Nhà chị bảo là không có gì hả? Nhà chị đến lúc mấy giờ?

- Thưa Ngài, lúc ấy đồng hồ nhà thờ Mecxê đánh sáu giờ sáng.

- Nhà chị nhớ tài nhỉ! Thế làm sao nhà chị lại biết là tướng Canales bị bắt?

- Tôi ấy ạ?

- Phải, nhà chị chứ còn ai nữa?

- Tôi biết là do chồng tôi ạ!

- Thế chồng chị... Anh ta tên là gì?

- Genaro Rodas!

- Ai nói cho nhà anh ta biết? Làm sao anh ta lại biết? Ai nói việc đó cho anh ta biết?

- Thưa Ngài, một người bạn của chồng tôi ạ. Anh ta tên là Lucio Vasquez, làm lính kìn. Anh ta kể cho chồng tôi nghe và chồng tôi...

- Rồi thì nhà chị đến tận với lão Đại tướng! - Ngài Tổng Thẩm sát nói tiếp, không để chị hết lời.

Chị Fêdina lắc đầu lia lịa như muốn bảo: "Chết nỗi, không đâu ạ!".

- Lão Đại tướng trốn đi ngả nào?

- Nhưng, trời đất ơi, tôi không gặp Ngài Đại tướng mà! Tôi xin cam đoan như thế. Ngài vẫn chưa nghe rõ kia ạ? Quả thật tôi không gặp! Tôi không gặp! Tôi chối thì được cái gì kia chứ ạ! Chết mất, tôi nói gì, ngài ngồi kia cứ biên chép hết thế kia!... - Chị chỉ vào viên lục sự và viên này ngẩng lên nhìn chị. Khuôn mặt tái mét và lốm đốm nhiều vết tàn nhang của y trông giống như một tờ giấy thấm đã thấm rất nhiều chấm lũng.

- Ông ấy biên chép cái gì mặc ông ấy, không việc gì đến nhà chị! Người ta hỏi điều gì thì nhà chị trả lời điều ấy! Lão Đại tướng trốn đi ngả nào?

Im lặng hồi lâu. Rồi Ngài Tổng Thẩm sát dần từng tiếng:

- Lão Đại tướng trốn đi ngả nào?

- Tôi không biết! Ngài muốn tôi trả lời sao bây giờ? Tôi không biết, tôi không gặp Ngài Đại tướng, tôi không nói gì với Ngài Đại tướng hết... Lạ quá đi mất!

- Chị đừng chối nữa, nhà chức trách biết hết, nhà chức trách biết là nhà chị đã nói chuyện với lão Đại tướng!

- Thật là chuyện nực cười!

- Nhà chị nghe cho kỹ chứ đừng nên cười, vì nhà chức trách biết hết, biết hết, biết hết - cứ mỗi tiếng "biết hết", Ngài Tổng Thẩm sát lại đấm một cái làm chuyển cả bàn. - Nhà chị không gặp lão Đại tướng thì ai trao cho nhà chị bức thư này?... bỗng tự dưng nó chui vào trong áo lót mình của nhà chị, hả?

- Đây là bức thư tôi bắt được ở nhà Ngài Đại tướng. Lúc tôi bỏ đi thì tôi *nhật* được ở dưới đất. Nhưng thôi, thà tôi không nói nữa lại hơn, vì Ngài có tin tôi đâu, Ngài làm như tôi là đứa nói dối không bằng!

- *Nhật* được! Đồ ngu như lợn ấy, nói cũng không biết đăng mà nói! - Viên lục sự cần nhằn.

- Thôi, đừng có nhiều lời. Nhà chị thú thật đi. Nhà chị còn cứ nói dối quanh mãi thì sẽ biết tay ta. Ta sẽ trị cho một trận mà nhớ suốt đời!

- Nhưng tôi đã nói thật hết rồi còn gì! Ngài cứ nhất định không tin. Chẳng lẽ tôi lại phải đánh Ngài để cho Ngài tin hay sao? Ngài có phải là con tôi đâu!

- Nhà chị nói thế rồi hối không kịp đâu, ta truyền đòi cho mà biết. Sang chuyện khác: nhà chị đến lão Đại tướng làm gì? Nhà chị đã bòn rút những gì của lão ta?

- Tôi... của Ngài Đại tướng ấy à? tôi chẳng lấy gì cả. Bất quá tôi gặp Ngài Đại tướng tất cả có hai lần. Nhưng ngẫu nhiên đúng vào lúc ấy cô con gái Ngài Đại tướng lại nhận làm mẹ đỡ đầu cho con trai tôi.

- Đấy không phải một lý do!

- Thưa Ngài, cô ấy hứa với tôi thế thật!

Viên lục sự nói thêm:

- Toàn là nói dối quanh!

- Vì thế cho nên tôi rất khổ tâm, dâm mất cả trí khôn, tôi chạy đến đây chính là vì cái anh Lucio anh ấy bảo với chồng tôi là có một người đàn ông ráp tâm bắt cóc cô con gái Ngài...

- Đừng có nói dối quanh nữa! Lão Đại tướng trốn ở đâu, chị cứ khai ra là hơn. Tôi biết chỉ có mình chị biết chỗ đó, chị nói cho chúng tôi rõ, nói riêng với chúng tôi thôi, nói riêng với tôi thôi... Chị đừng khóc nữa! chị nói đi! Tôi nghe đây!

Ngài Tổng Thẩm sát hạ thấp giọng, nghe cứ như cha đạo dỗ con chiên xưng tội. Ngài nói tiếp:

- Chị nói cho tôi biết lão Đại tướng hiện nay ở đâu... Nào, chị nghe đây, tôi biết là chị biết và chị sắp nói cho tôi biết. Nếu chị chịu khai cho tôi biết lão Đại tướng hiện nay trốn ở đâu, tôi sẽ tha cho chị, chị nghe cho rõ, tôi sẽ tha cho chị. Tôi sẽ hạ lệnh thả chị ra, và ở đây chị sẽ yên trí đi thẳng về nhà... Chị nghĩ đi... NGHĨ CHO KỸ ĐI!

- Thưa Ngài, tôi mà biết thì tôi đã nói rồi! Nhưng mà tôi không biết, khốn khổ, tôi không biết... Lay Đức Mẹ Đồng trinh, không biết rồi thân con ra sao bây giờ!

- Làm sao chị cứ chối mãi? Chị không thấy là chị đang làm cho tội chị nặng thêm lên sao?

Trong những phút im lặng theo sau những câu Ngài Tổng Thẩm sát nói, viên lục sự ngồi chếp miệng.

- Được! Đối xử tử tế với chị cũng bằng vô ích. Đồ khốn kiếp! - Những tiếng này, Ngài Tổng Thẩm sát nói nhẹ nhàng hơn, với sự giận dữ mỗi lúc một tăng của một ngọn núi lửa đang phun. - Ta sẽ dùng vũ lực bắt nhà chị phải khai. Nhà chị phải biết là nhà chị đã phạm vào một tội hết sức nghiêm trọng làm nguy hại đến nền an ninh quốc gia, nhà chị hiện đang ở trong tay pháp luật vì phải chịu trách nhiệm về sự tẩu thoát của một tên phản bội, một tên nghịch tặc, một tên phiến loạn, một tên giết người, một tên thù địch của Ngài Tổng thống... Thế là đủ rõ lắm rồi, hiểu chưa, đủ rõ lắm rồi, rõ lắm rồi!

Chị vợ của Rodas chẳng biết mình phải làm gì, những lời nói của con người quỷ quyệt kia chứa đựng sự đe dọa tức khắc, ghê gớm, một cái gì đó giống như sự chết chóc. Hai hàm răng, mười đầu ngón tay y run lên bần bật - hai chân cũng vậy. Hấn dọa sẽ róc xương chị vợ của Rodas như tháo một đôi găng tay - Con người hai hàm răng đang run lên cầm cập, đến nỗi không nói được kia, như đang đánh điện tín để truyền đi những nỗi u sầu. Và cái kẻ có hai cẳng chân đang run lẩy bẩy kia đang như đứng

trên một cỗ xe hai ngựa phóng như bay, giống hệt một linh hồn bị quỷ dữ cuốn về địa ngục.

- Thưa Ngài! - Chị năn nỉ.

- Đây không phải chuyện đùa! Nói mau, lão Đại tướng đâu?

Một cái cửa ở phía xa mở ra, để lọt vào phòng tiếng khóc của một đứa trẻ sơ sinh. Những tiếng khóc nức nở và tuyệt vọng.

- Muốn cứu con thì nói đi!

Ngay từ lúc Ngài Tổng Thẩm sát chưa kịp nói, chị Fêdina đã ngẩng đầu lên nhìn khắp bốn phía để xem tiếng khóc từ đâu tới.

- Nó đã khóc hai giờ đồng hồ rồi. Đừng tìm xem nó ở đâu, vô ích... Nó đang khóc vì đói, nó sẽ chết đói nếu nhà chị không cho ta biết lão Đại tướng ẩn náu ở đâu!

Chị lao mình ra cửa, nhưng lập tức có ba tên đàn ông giữ lại, ba con ác thú chúng bẻ gãy như chơi cái sức vóc đàn bà mảnh mai của chị. Trong cuộc vật lộn vô ích đó, tóc chị xổ ra, cái áo cánh của chị bật tung và cái váy trong của chị tụt xuống. Người chị gần như trần truồng và chị lê hai đầu gối quay lại van lạy Ngài Tổng Thẩm sát để xin cho con bú.

- Nhà chị muốn gì cũng được hết, nhưng trước hết hãy nói cho ta biết lão Đại tướng ở đâu đã!

- Con xin thề có Đức Mẹ Đồng trinh Cacmen, thưa Ngài - chị vừa van xin, vừa cúi xuống ôm giày viên quan tư pháp - xin Ngài để con cho cháu nó bú, Ngài xem, nó

khóc hết hơi rồi, nó sắp chết rồi; Ngài có muốn giết con thì Ngài giết sau!

- Chẳng có Đức Mẹ Đức miếc gì cả. Chùng nào nhà chị vẫn chưa khai lão Đại tướng trốn ở đâu thì hai ta còn ở đây. Thằng bé khóc lắm, nó sẽ chết.

Như diên như đại, chị quỳ xuống trước mặt mấy gã đàn ông đang đứng giữ cửa. Chị giằng co với chúng. Rồi chị quay trở lại phủ phục xuống dưới chân Ngài Tổng Thẩm sát để hôn giày Ngài.

- Lay Ngài, ngài hãy thương cháu bé!

- Thế thì nhà chị thương lấy nó đi! lão Đại tướng ở đâu? Nhà chị tha hồ lay lục và làm cái trò hề ấy với ta cũng bằng vô ích. Nhà chị mà không trả lời đúng câu ta hỏi thì đừng hòng cho con bú.

Nói rồi, Ngài Tổng Thẩm sát đứng dậy, vì ngồi lâu đã mỏi. Viên lục sự đưa lưỡi xỉ răng, ngồi bút sẵn sàng ghi những lời họ bắt bà mẹ khốn khổ kia phải khai mà không được.

- Lão Đại tướng đâu?

Những đêm đông, mưa rơi như khóc trong các ống máng. Tiếng trẻ khóc cũng thế, nghe cũng nức nở, nghẹn ngào.

- Lão Đại tướng ở đâu?

Chị Fêđina im bất như một con thú bị thương, cắn chặt môi lại không biết làm gì nữa.

- Lão Đại tướng đâu?

Cứ như thế, năm, mười, mười lăm phút trôi qua... Cuối cùng, Ngài Tổng Thẩm sát rút chiếc khăn tay viền đen ra lau nước bọt trên môi và kèm thêm một lời dọa nạt vào những câu hỏi gặng:

- Được, nếu nhà chị không nói thì nhà chị sẽ phải nghiền một ít vôi sống. Như vậy, có lẽ nhà chị mới nhớ ra lão Đại tướng trốn đi ngả nào.

- Cháu nó bé bỏng thế, Ngài để con cho nó bú đã, rồi Ngài muốn bảo con làm gì con cũng xin làm. Lạy Ngài, Ngài đừng thế, Ngài làm thế thì không công bằng, Lạy Ngài, thằng bé nó có tội tình gì kia chứ! Ngài muốn trừng phạt thế nào thì cứ trừng phạt con.

Một gã đàn ông đứng chắn ở cửa đẩy chị ngã xuống đất, một gã khác đá chị một cái khiến chị nằm sổng soài trên sàn. Nước mắt và sự uất ức xóa nhòa bốn bức tường và mọi vật; Đối với chị tất cả chỉ còn tiếng khóc của đứa con.

Lúc một giờ sáng, để khỏi bị người ta đánh mãi, chị bắt đầu nghiền vôi sống. Đứa con nhỏ của chị vẫn khóc.

Chóc chóc, viên quan tư pháp lại hỏi:

- Lão Đại tướng đâu? Lão Đại tướng đâu?

Một giờ...

Hai giờ...

Có lẽ chẳng bao giờ đến ba giờ... Và đứa con nhỏ của chị vẫn khóc...

Cuối cùng tới 4 giờ - con chị vẫn tiếp tục khóc.

Bốn giờ. Và đứa con nhỏ của chị vẫn khóc...

Có lẽ chẳng bao giờ đến năm giờ! Và đứa con nhỏ của chị vẫn khóc...

- Lão Đại tướng đâu? Lão Đại tướng đâu?

Hai bàn tay chẳng chịt những vết nứt sâu hoắm, cứ càng bóp nó lại càng toác ra, mười đầu ngón tay bị tuột hết da, móng tay róm máu, các đốt ngón tay cháy bỏng như bị lửa thiêu, chị Fêdina vừa gào lên vì đau đớn vừa nghiền vôi trên đá. Mỗi lần chị ngừng lại để van xin cho con chứ không phải cho bản thân mình, chúng lại đánh chị túi bụi.

- Lão Đại tướng đâu? Lão Đại tướng đâu?

Chị không nghe tiếng Ngài Tổng Thẩm sát nói. Hai tai chị tràn đầy những tiếng khóc mỗi lúc một yếu dần của đứa trẻ sơ sinh.

Lúc bốn giờ kém hai mươi, chúng bỏ chị nằm bất tỉnh dưới đất. Từ đôi môi chị trào ra một thứ rớt rãi lầy nhầy và từ đôi vú nẻ lâm thâm, sữa chảy còn trắng hơn cả vôi. Thỉnh thoảng, hai con mắt đỏ ngầu của chị lại nhỏ ra mấy giọt nước mắt thâm lén.

Một lúc sau khi trời vừa rạng, người ta khiêng chị về phòng giam. Chị tỉnh dậy bên đứa con trai hấp hối, lạnh ngắt, đã mất hết sinh khí, giống như một con búp bê bằng giẻ rách. Cảm thấy hơi ấm của lòng mẹ, đứa bé hồi lại một chút và rúc ngay vào vú. Nhưng miệng nó vừa tọp lấy đầu vú, nó đã nếm phải vị vôi nồng chát, nó vội nhả vú ra và khóc thét lên; Mẹ nó làm đủ mọi cách

nó cũng không chịu bú lại. Chị Fêđina một tay ôm con, gào lên, tay kia dấm thình thình vào cửa... Đứa bé lạnh dần. Đứa bé lạnh dần... Đứa bé lạnh dần... Không thể để nó chết oan như thế này được. Nó không có tội tình gì; và chị lại quay ra dấm cửa, gào thét...

- Trời ơi, con tôi chết mất! Con tôi chết mất! Trời ơi, con ơi, cuộc đời của mẹ, hòn máu của mẹ ơi! Vì Chúa, các người mở cửa ra! Mở ra! Nhân danh Đức Chúa Lôi! Con tôi chết mất rồi! Lạy Đức Mẹ Đồng trinh vô cùng anh linh! Lạy thánh Antonio! Lạy Chúa Giêxu của Bà Catêrina⁽¹⁾.

Bên ngoài, hội hè vẫn tiếp diễn. Ngày thứ hai cũng như ngày thứ nhất. Cái màn ảnh để thay cho cái máy chém, và một bầy nô lệ quay cuồng, bị trói chặt vào guồng nước.

(1) Theo kinh thánh thì thánh Catêrin (sinh tại thành Alêcxandri) mẹ thấy được Chúa Giêxu kén làm vị hôn thê ngay từ khi Chúa còn được bế trong tay Đức Mẹ Đồng trinh.

XVII

MỐI TÌNH TAI ƯƠNG

- Liệu ông ấy có đến không? Hay là ông ấy không đến?

- Cứ như là ông ấy đã đến rồi ấy nhỉ?

- Ông ấy đến chậm, nhưng miễn là ông ấy đến...

- Cô không sợ cái gì sất, rồi ông ấy sẽ đến, chắc chắn như vậy. Ông ấy mà không đến thì tôi cứ xin mất một cái tai này. Cô đừng lo...

- Thế bà cho là ông ấy sẽ mang tin ba tôi về cho tôi à? Chính ông ấy đã hứa với tôi thế...

- Cố nhiên... Đấy lại thêm một lý do...

- Cầu xin Chúa cho ông ấy đừng mang tin dữ về!... Tôi cũng chẳng còn biết người tôi nó ra sao nữa... Tôi điên tới nơi rồi... Lúc thì tôi mong ông ấy đến ngay cho đỡ thấp thỏm, lúc tôi lại nghĩ nếu ông ấy đem tin dữ thì thà đừng đến còn hơn.

Mụ Maxacuata ngồi trong một xó nhà tạm dùng làm bếp lắng nghe giọng nói hồi hộp của Camila. Nàng ngồi ở trong giường. Một cây nến gần ngay dưới đất cháy leo lét trước ảnh Đức Mẹ Đồng trinh Chiquinquirá

- Tình trạng sức khỏe cô thế này, tôi chắc thế nào ông ấy cũng đến. Ông ấy sẽ đem những tin làm cho cô vui lòng. Cô cứ nhớ lời tôi nói xem có đúng không... Sao bà biết, cô định hỏi thế chứ gì?... Tôi có linh tính như thế. Về những chuyện yêu đương thì tôi đoán cấm bao giờ sai... Hừ đàn ông! Được, để tôi kể cô nghe... sự thật một ngón tay không thể làm nên một bàn tay, nhưng tất cả họ cùng một duộc tuốt: thật chẳng khác gì một lũ chó đánh hơi thấy miếng xương là xông cả đến!

Tiếng cái ống thổi lửa ngắt quãng những lời nói của chủ quán. Camila nhìn chủ thổi lửa nhưng không chú ý chủ nói gì.

- Tình yêu, cô hiểu chưa, nó cũng giống như cốc xirô ấy mà. Vừa làm xong mà đem ăn ngay thì rất ngọt, rất thú, mà phải ăn thật nhanh, không thì nó chảy. Nhưng sau ấy à? Sau thì chỉ còn một mẩu nước đá trắng bệch, nhạt phếch thôi.

Có tiếng chân đi ngoài phố. Tim Camila đập rộn lên đến nỗi nàng phải đưa hai tay lên ép nó lại. Tiếng chân qua cửa rồi xa đi rất nhanh.

- Tôi cứ tưởng là ông ta...

- Chắc ông ta cũng sắp đến rồi...

- Ông ta còn lại đằng các chú các bác tôi rồi mới đến đây. Có lẽ chú Juan tôi sẽ theo ông ta lại đây cũng không biết chừng...

- Suyt! Mèo! Con mèo nó đang ăn sữa của cô kia, đuổi nó đi...

Camila nhìn con vật. Nghe tiếng mẹ chủ quán quát, nó sợ hãi đứng liếm những râu mép dính đầy sữa, bên cạnh cái tách bỏ quên trên ghế.

- Con mèo của bà tên là gì nhỉ?

- Benjui.

- Trước tôi cũng có một con tên là Gota. Một con mèo cái...

- Có tiếng chân đây này, có lẽ là... Đúng ông ta rồi!

Trong lúc mẹ Maxacuata bỏ cái chần cửa, Camila đưa hai bàn tay lên vuốt lại mái tóc. Trống ngực nàng đập thình thịch. Cái ngày hôm ấy, có những lúc nàng thấy nó dài đặc, vô cùng vô tận, và đến tối thì người nàng đau như mết mỏi, lì xì, hai mắt thâm quầng, hết như một người ốm nghe thấy người xung quanh xì xào chuẩn bị đem mình lên bàn mổ.

- Vâng, tin lành cả đây, cô ạ! - Từ ngoài cửa Điện Mạo Thiên Thần đã lớn tiếng nói vào và y rũ bỏ cái bộ mặt buồn phiền đi.

Nàng đứng vịn tay vào đầu giường để chờ, hai mắt ướt đầm, vẻ mặt lạnh lùng. Viên cận thần vuốt ve hai bàn tay nàng.

- Trước hết, tin về ba cô, vì cô mong những tin ấy nhất... - Vừa dứt lời, y nhìn mẹ Maxacuata và tuy không đổi giọng, y nói lảng sang ý khác. - Ba cô không biết là cô trốn ở đây đâu...

- Thế còn ba tôi thì hiện nay ở đâu?...

- Cô cứ yên trí!

- Tôi cũng chỉ muốn biết là ba tôi không làm sao, thế là đủ mừng rồi.

- Mời Ngài ngồi xuống đây... - mụ chủ quán nói chen vào và nhường cái ghế dài cho Diện Mạo Thiên Thần.

- Cảm ơn bà...

- Nhất định là Ngài và cô cần nói chuyện với nhau. Nếu Ngài và cô không cần gì thì tôi xin phép đi ra ngoài. Một lát nữa tôi sẽ về. Tôi muốn xem anh Lucio anh ấy có chuyện gì mà bỏ đi từ sáng không thấy quay lại.

Viên cận thân định yêu cầu mụ chủ quán đừng để y một mình với Camila.

Nhưng mụ Maxacuata đã ra một chỗ tối ở ngoài sân để thay váy trong và Camila bảo:

- Bà giúp đỡ tôi nhiều lắm, rồi Chúa sẽ đền công cho bà, bà nghe rõ chưa?... Tội nghiệp nhà bà ta! Người đến là tốt bụng, lại nói năng rất buồn cười. Bà ta bảo là ông tốt lắm, giàu lắm, tính lại rất dễ thương. Bà ta bảo là bà ta quen ông từ đã lâu...

- Vâng, bà ta quả là tốt bụng; nhưng vẫn không thể cả tin nói hết mọi chuyện cho bà ta nghe... Bà ta bỏ đi thế vẫn hơn. Còn về ba cô, thì chỉ biết là ông cụ đã bỏ trốn. Chùng nào ông cụ chưa vượt biên giới thì vẫn chưa có tin chắc chắn được. Nhưng mà cô ạ, cô có kể gì về ba cô cho nhà bà ta nghe không?

- Không, vì tôi cứ tưởng bà ta biết hết mọi chuyện rồi...

- Vậy cô đừng có nói gì với nhà bà ta hết!

- Thế còn các chú các bác tôi có nói gì về cha tôi không?

- Tôi chưa lại thăm các ông ấy được, vì tôi còn bận đi hỏi tin tức về cha cô. Nhưng tôi đã báo trước là ngày mai tôi sẽ lại chơi.

- Kể thì tôi sốt ruột quá đấy, xin lỗi ông, nhưng ông cũng hiểu cho rằng có các chú các bác tôi bên cạnh thì tôi cũng yên tâm hơn. Nhất là chú Juan tôi. Chú tôi còn là cha đỡ đầu cho tôi. Chú thương tôi như con đẻ ấy...

- Cô có hay gặp chú cô không?

- Gần như là ngày nào cũng gặp... gần như thế... vâng. Vâng, bởi vì ba tôi và tôi không lại đặng chú tôi thì chú tôi cũng lại đặng nhà tôi, đi với thím tôi, không thì đi một mình. Trong mấy anh em, ba tôi quý chú tôi hơn cả. Ba tôi vẫn thường dặn: "Nếu chẳng may sau này ba không còn ở bên con nữa, ba sẽ để con ở với chú Juan, con sẽ về nhà chú và sẽ vâng lời chú như vâng lời ba vậy". Chủ nhật vừa rồi, tôi còn ngồi ăn cơm tối với chú tôi.

- Dẫu sao thì cô cũng nên hiểu rằng tôi giấu cô ở đây chính là để cô khỏi bị cảnh sát bắt, và vì đây gần hơn.

Ngon nén mệt mỏi vì chưa được cắt bác, nhấp nháy như mắt người cận thị. Trong cái ánh sáng yếu ớt đó, Diện Mạo Thiên Thần cảm thấy mình yếu đuối đi, chùng như đang ốm dờ và y nhìn thấy Camila xanh xao hơn,

cô đơn hơn và quyến rũ hơn bao giờ hết trong tấm áo dài màu hoàng yến.

- Cô đang nghĩ ngợi gì thế?...

Giọng y có cái vẻ thân mật của một người đã yên tâm.

- Tôi nghĩ đến những nỗi khổ của ba tôi đang phải trốn tránh giữa những nơi xa lạ, tối tăm, tôi cũng chẳng biết nó ra làm sao nữa, đang phải chịu đói cơm, đói ngủ, khát cũng không có nước uống, không có ai đỡ đỡ. Lạy Đức Mẹ Đồng trinh che chở cho ba con! Suốt ngày tôi thấp nển trước ảnh Người đấy...

- Cô không nên nghĩ đến những chuyện ấy; cô đừng nên rước điều gở về. Mọi việc xảy ra là đều do đã định sẵn. Hai chúng mình đây phỏng có ai ngờ rằng một ngày kia cô sẽ gặp tôi, còn tôi thì lại giúp được việc cho ba cô?

Y nắm lấy một tay nàng. Nàng để nguyên cho y vuốt ve bàn tay và cả hai cùng nhìn vào tấm ảnh Đức Mẹ Đồng trinh. Viên cận thân nghĩ:

Lỗ khóa của Trời em nằm gọn lớn

Vì lúc em ra đời

Anh thợ khóa lấy đồng tuyết rơi

In vết người em trên vì sao sáng.

Giữa lúc như thế này, mà y lại nhớ đến đoạn thơ ấy thật không thể nào cắt nghĩa được. Đoạn thơ nằm đơn độc trong đầu y, hòa lẫn với sự hồi hộp đang bắt đầu dào dạt trong tâm hồn hai người.

- Thế ông định báo cho tôi những tin gì kia? Ba tôi đi đã xa chưa? Bao giờ thì có thể biết chắc chắn?

- Tôi cũng không hiểu nữa, nhưng chắc cũng chỉ là chuyện từng ngày thôi...

- Có lâu không?...

- Không đâu...

- Chắc chú Juan tôi có tin ba tôi?...

- Có lẽ thế...

- Ông có vẻ bối rối khi tôi nói đến các chú các bác tôi...

- Cô bảo gì kia? Không đâu! Trái lại, tôi nghĩ rằng nếu không có các ông ấy thì trách nhiệm của tôi chỉ càng to thêm. Không có các ông ấy thì tôi biết đem cô đi đâu bây giờ?...

Giọng Diện Mạo Thiên Thần thay đổi hẳn khi y thử không ba hoa gì thêm vào việc viên Đại tướng bỏ trốn mà nói lảng sang chuyện chú bác của Camila. Y sợ phải nhìn thấy viên Đại tướng trở về, tay bị xiềng và có lính áp giải, hoặc người lạnh như một cái bánh ngô nằm trên một chiếc cáng gỗ đẫm máu.

Cửa chợt mở. Mụ Masacuata bước vào, hốt hoảng. Then cửa bật tung xuống đất. Một hơi gió thổi lay ngọn nến.

- Tôi xin lỗi Ngài với cô vì trở về đột ngột quá. Tôi xin phép ngắt chuyện Ngài với cô. Anh Lucio bị tù rồi!... Một bà bạn tôi mới bảo tôi thế, lúc người ta đưa cho tôi mảnh giấy này. Anh ấy hiện nay đang ở nhà giam, chỉ

vì chuyện cái thằng Gerano Rodas ấy mà! Hừ! Đàn ông mấy chả đàn ông! Một lũ ăn hại! Tôi tức điên lên suốt cả buổi chiều hôm nay! Trống ngực tôi đánh cứ thùm thụp... thằng Khênarô Rôdat nó đi kể rằng Ngài và anh Lucio đã bắt cóc cô đây...

Viên cận thần không ngăn được thảm họa. Mấy lời qua tiếng lại, rồi thì như một quả bom nổ... Trong có một giây, trong không đầy một giây, Camila, y và mối tình khốn khổ của y bắn tung lên trời... Khi Diện Mạo Thiên Thần bắt đầu hiểu rõ sự thật, Camila nằm lăn ra ngay giường kêu khóc thảm thiết. Mụ chủ quán nói thao thao bất tuyệt, mụ kể rất tỉ mỉ về vụ bắt cóc, mụ không hiểu rằng thế giới như đang bị xô đẩy tới những vực thẳm của sự tuyệt vọng vì những lời nói của mụ. Còn Diện Mạo Thiên Thần cảm thấy như họ đem chôn sống y, trong khi mắt y vẫn còn mở thao láo.

Camila khóc lóc hồi lâu rồi đứng dậy như một người mê ngủ, hỏi xin mụ chủ quán một cái gì che thân để ra đi ra phố. Lúc mụ chủ quán đã đưa cho nàng một cái khăn san, nàng quay sang phía Diện Mạo Thiên Thần:

- Nếu quả thật ông là người tử tế thì ông nên dẫn tôi đến nhà chú Juan tôi.

Viên cận thần muốn nói cái điều nói ra không được, cái lời không thể diễn tả được bằng môi, nó nhảy loạn lên trong mắt của những người bị định mệnh đuổi theo để hành cho đến tận nơi sâu thẳm của niềm hy vọng.

- Mũ tôi đâu? - y hỏi, giọng khản đi vì lo sợ.

Y cầm mũ trên tay và trước khi đi, đứng quay mặt vào gian trong của quán cà phê để ngắm nghía cái nơi mà một ảo tưởng vừa bị tan vỡ. Nhưng lúc sắp ra đến cửa, y mới nói gạt đi:

- Nhưng mà... tôi sợ muộn quá mất rồi!...

- Nếu tới nhà một người xa lạ, thì bảo là muộn. Nhưng tôi về nhà tôi kia mà. Ông nên biết rằng, tại đó bất kỳ người chú bác nào của tôi cũng biết rằng tôi đang ở chính nhà tôi.

Diện Mạo Thiên Thần nhẹ nhàng nắm lấy cánh tay nàng. Lòng đau như cắt, y nói thẳng sự thật cho nàng biết.

- Cô đừng nên nghĩ đến chuyện về nhà chú bác cô làm gì! Họ không muốn nghe nói đến cô, họ không muốn biết gì về Đại tướng hết, họ đã từ Ngài rồi. Chính ngày hôm nay ông chú Juan của cô đã nói với tôi như thế...

- Nhưng ông vừa bảo tôi rằng ông chưa gặp các chú các bác tôi. Ông bảo là ông chỉ mới báo rằng ông sẽ đến thăm thôi kia mà. Chúng tôi còn lại cái gì? Ông định nói xấu chú bác tôi để giữ lấy một cái mối mà ông đã cướp được nhưng ông giữ không nổi. Chú bác tôi mà không muốn nghe nói đến chúng tôi ư? Chú bác tôi mà không muốn đón tôi về nhà ư!... Ông điên rồi. Ông đi với tôi, ông sẽ thấy không phải thế đâu. Sự thật sẽ ngược lại.

- Tôi không điên đâu, không! Cô nên tin ở tôi. Dù có phải chết tôi cũng xin chết để cô đừng đem thân mình ra cho họ sỉ nhục. Tôi nói dối cô chẳng qua cũng chỉ vì...

tôi cũng chẳng hiểu nữa... Tôi nói dối vì quý mến cô, tôi yêu cô vì muốn đến phút cuối cùng tránh cho cô cái nỗi đau khổ mà cô sắp phải chịu... Tôi định đến mai sẽ lại cầu xin các ông ấy một lần nữa, sẽ nhờ những người khác nói hộ, sẽ xin với các ông ấy đừng bỏ cô bơ vơ, nhưng muộn mất rồi, vì cô không tin tôi, đã không được rồi.

Phố xá lên đèn càng thêm vẻ cô tịch. Mụ chủ quán cầm cây nến thấp trước ảnh Đức Mẹ Đồng trinh để soi cho họ đi ra. Gió thổi tắt ngọn lửa. Bóng mụ chủ quán làm dấu thánh giá cũng tắt theo.

XVIII

NHỮNG TIẾNG GỖ CỬA

- Cộc - Cộc - Cộc! Cộc - Cộc - Cộc!

Giống như tiếng pháo nổ ran mặt đất, tiếng gõ cửa vang động khắp nhà, đánh thức con chó làm nó nổi xung lên chồm ra phốc sủa âm lên. Tiếng động đã phá giấc ngủ của nó. Camila quay sang phía Diện Mạo Thiên Thần - đứng trước cửa nhà chú Juan, nàng thấy vững dạ lắm rồi - và nói bằng một giọng kiêu hãnh:

- Nó sủa thế là vì nó chưa nhận ra tôi! Rubit! Rubit!
- nàng gọi con chó, nhưng nó vẫn không chịu thôi. - Rubit! Rubit! Tao đây mà! Mà không nhận ra tao, hả Rubit? chạy ra chỗ khác, đi, để cho người ta ra mở cửa...

Và, lại quay sang Diện Mạo Thiên Thần:

- Ta đợi một chút xíu thôi!

- Vâng, vâng, cô đừng sốt ruột vì tôi, ta đợi thôi!

Y nói bằng giọng bình thản của một người đã mất hết mọi thứ trên đời, chẳng còn cần cái gì nữa.

- Chắc ở trong nhà chưa nghe tiếng, phải gõ mạnh hơn mới được!

Nhiều lần nàng nhấc cái búa lên rồi để nó gõ xuống mặt cửa. Cái búa bằng đồng mạ vàng, hình bàn tay.

- Chắc bọn người ở gái họ đang ngủ. Nhưng đáng lẽ họ ra mở cửa rồi mới phải chứ! Ba tôi mắc bệnh mất ngủ. Những đêm không ngủ được ba tôi thường bảo, nghĩ cũng đúng: "Ai mà ngủ say được như bọn người làm thì người ấy sướng bằng tiên rồi!".

Trong nhà chừng như chỉ có con chó Rubit là còn sống. Tiếng nó sủa âm ỉ lúc thì ở trong phòng chờ, lúc thì ở ngoài sân. Sau mỗi tiếng búa gõ vào cửa, nó lại chạy cuống lên. Mỗi tiếng búa gõ cửa giống như một hòn đá ném vào sự im lặng đang trông cái nút lo âu mắc ở cổ Camila.

- Lạ thật! - Nàng nói, chân vẫn không rời khỏi cửa.
- Chắc trong nhà ngủ say quá. Phải gõ mạnh nữa thì mới có người ra mở cửa!

Cộc - Cộc - Cộc!... Cộc - Cộc - Cộc!

- Chắc sắp có người ra rồi! Có lẽ những lần trước không ai nghe tiếng.

- Hàng xóm người ta còn ra trước cả người nhà! - Diện Mao Thiên Thần nói.

Mặc dầu sương mù dày đặc như bung lấy mắt, nhưng người ta nghe thấy tiếng kẹt cửa.

- Trong nhà không làm sao chứ? Đúng không?

- Không đâu! Cô cứ gõ đi, gõ nữa đi, đừng lo!

- Ta đợi một chút xíu nữa, xem có ai ra không...

Và Camila đếm nhẩm trong miệng để cho đỡ sốt ruột:
1 - 2 - 3 - 4 - 5 - 6 - 7 - 8 - 9 - 10 - 11 - 12 - 13 - 14
- 15 - 16 - 17 - 18 - 19 - 20 - 21 - 22 - 23... 23... 23...
24... haa - aai nhấă... ăăm...

- Vẫn chưa có ai đây!

• ..26 - 27 - 28 - 29 - baă... mười - 31 - 32 - 33 -
34 - 35... - nàng lo không khéo phải đếm đến 50... -
băăm sáu, 37, 38...

Không hiểu tại sao nàng chợt cảm thấy rằng Diện
Mạo Thiên Thần đã nói đúng về chú Juan. Trong cơn hãi
hùng, thất vọng, nàng lại gõ. Cộc - Cộc - Cộc! Không đời
nào lại thế! Nàng cầm chặt cái búa trong tay. Cộc, cộc,
cộc! Cộc - Cộc - Cộc cộc cộc cộc cộc - cộc cộc cộc cộc!...

Vẫn không có tiếng trả lời nào khác, ngoài tiếng chó
sủa ran. Hay là nàng đã vô tình làm điều gì làm phật
lòng các chú bác cô mà không biết, để đến nỗi không ai
ra mở cửa cho nàng cả? Nàng lại gõ. Nghe tiếng búa đập
vào cửa, hy vọng của nàng hồi lại. Chú thím nàng mà
để cho nàng bơ vơ ngoài phố thì nàng sẽ ra sao? Mới
nghĩ thế thôi, nàng đã thấy bủn rủn cả người. Nàng lại
gõ, lại gõ nữa. Nàng gõ như điên như khùng, không khác
gì lấy búa khảo vào đầu kẻ thù. Nàng cảm thấy chân
nặng, mồm đắng, lưỡi cứng và ghê cả hai hàm răng vì
sợ.

Một cánh cửa sổ kẹt mở và có tiếng người láo nháo.
Toàn thân nàng nóng ran lên. Có người ra rồi! Lạy Chúa!
Nàng rất mừng thoát khỏi tay gã đàn ông này, vì hai
mắt đen láy của gã ta ánh lên những tia sáng hung ác

như mắt mèo, thật là một gã dê tiện, tuy trông hấn đẹp như thiên thần. Trong giây lát ngắn ngủi đó, cái thế giới ở trong nhà và cái thế giới ở ngoài đường, cách nhau có cái cửa, khẽ chạm vào nhau như hai tinh cầu đã tắt. Có nhà có cửa thì tha hồ ăn giấu ăn giếm; ăn giấu ăn giếm vừa ngon, lại vừa khôn người ra. Có nhà có cửa, tức là có cái gì trường cửu, thì được sống yên ổn, được xã hội trọng vọng. Cái nhà nó cũng như bức ảnh gia đình, trong đó ông bố thất cavat ngồi cứng đờ cả người, bà mẹ phô những đồ trang sức lộng lẫy, còn con cái thì đầu chải bóng và xúc nước hoa hảo hạng. Ngoài đường, trái lại, là một thế giới bất an, nguy hiểm, phiêu lưu, giả dối như mặt gương, một thứ bến giặt công cộng hàng chạ người ở bốn xung quanh đem quần áo bẩn đến giặt giũ.

Hồi nhỏ, nàng đã chẳng chơi đùa bao nhiêu lần trước cái cửa này là gì! Những khi ba nàng và chú Juan nói chuyện về những công việc khi sắp chia tay nhau, nàng đã bao nhiêu lần đứng đây nhìn những mái nhà bên cạnh in hình lờ mờ lên trời xanh là gì?

- Ông không nghe thấy tiếng người đi ra cửa sổ đấy chứ? Đúng như vậy, có phải không ông? Nhưng họ vẫn không mở cửa. Hay là... ta nhầm nhà rồi...? Nếu thế thì kỳ quặc quá!

Nàng buông cái búa gõ cửa, từ trên vỉa hè bước xuống đường để nhận diện ngôi nhà. Nàng không nhầm. Đúng là nhà chú Juan nàng. "Juan Canales, nhà thầu khoán", cái biển bằng kim khí đóng trên cửa ghi rành rành như thế. Nàng bấu môi và òa lên khóc như một đứa trẻ. Từ

những nơi sâu thẳm trong óc nàng, những hàng nước mắt của nàng, giống như những con ngựa con, kéo ra một niềm tin âm ảm: Diện Mạo Thiên Thần nói với nàng lúc ở quán "Tút-tép" đi ra là sự thật. Nàng vẫn chưa muốn tin, mặc dầu đúng là như vậy.

Sương mù phủ lên các phố. Rạng đông xanh nhạt như ngọc thạch, màu rượu hồi ngát hương cây xanh.

- Ông dẫn tôi đến nhà các chú các bác khác vậy; Ông làm ơn dẫn tôi đến nhà chú Luis trước...

- Cô muốn đi đâu cũng được...

- Đi chứ ông... - Nước mắt nàng tuôn như mưa. - Ở đây, họ không muốn mở cửa cho tôi vào...

Thế là hai người bỏ đi. Đi một lúc nàng lại ngoái cổ lại sau mỗi bước đi hy vọng cuối cùng trong nhà ra mở cửa. Diện Mạo Thiên Thần mặt mày rầu rĩ, hen thâm sẽ gặp lại Don Juan Canales! không rửa cái nhục này thì không thể được. Họ đi xa dần, nhưng vẫn nghe tiếng chó sủa. Đột nhiên, mọi hy vọng đều tiêu tan hết. Đến tiếng chó cũng không còn nghe thấy nữa. Đến trước Sở Đức tiền, họ gặp một người đưa thư say rượu, vừa đi vừa rắc thư ra giữa phố, như trong cơn mê ngủ. Y cất chân lên không nổi. Chốc chốc y lại giơ hai tay lên trời cười sằng sặc nghe như gà cục tác, chống trả với dòng rét rã chảy dòng dòng thành những sợi dây quấn vào những chiếc khuy trên bộ đồng phục y bận trên người. Không ai bảo ai, cả Camila lẫn Diện Mạo Thiên Thần cùng nhặt thư bỏ lại vào túi thư cho y và khuyên y không nên vút thư đi nữa.

- Cẩẩ... ẩẩ ơ... ơơ... Lẩẩ... ẩẩ... Tôôô... cẩẩ... ẩẩ ơ... ơơ cẩẩ... ẩẩ ơơ... ơơ... Lẩẩ... ẩẩ! - Y nói như đánh vần từng chữ. Y đứng tựa lưng vào tường của nhà đúc tiền và rặn ra nói như người đánh vần. Lúc Diên Mao Thiên Thần và Camila đã bỏ hết thư vào túi thư cho y và để mặc y ở lại đó, y vừa bỏ đi vừa hát:

Ai muốn lên trời

Phải có cái thang

Một cái thang dài

Và một thang ngắn

Nửa hát, nửa nói, y chuyển sang một điệu khác:

Lên lên lên đi

Đức Mẹ lên trời

Lên lên lên đi

Sẽ lên vương quốc của Người!

- Bao giờ thánh San Juan chỉ ngón tay, thì tôi Gúp... Gúp... Gupmecxindo Solares này, sẽ không còn là phu trạm nữa, thằng tao sẽ không làm phu trạm nữa, thằng tao sẽ không làm phu trạm nữa...

Y lại hát:

Bao giờ ta chết

Ai sẽ là người chôn ta?

Sẽ có mấy Bà Sơ

Ở nhà thương làm phúc!

- Hừ! phải - phải - phải, mày là người thừa, mày là người thừa, mày là người thừa!

Bóng y lão đảo và mắt hút trong đám sương mù. Người y thấp bé nhưng đầu y rất to. Bộ đồng phục của y rộng thùng thình, nhưng cái mũ lưỡi trai thì lại bé quá.



Trong lúc ấy, Don Juan Canales làm đủ mọi cách để bắt liên lạc với em là José Antonio bằng điện thoại. Tổng đài vẫn im lặng và tiếng chuông điện cứ réo hoài, khiến cho y tức lộn cả ruột. Mãi mới có một giọng nói như từ dưới mồ vọng lên đáp lại. Y xin nhà Don José Antonio Canales và trái với sự chờ đợi của y, lập tức tiếng anh cả y vang lên trong máy nói:

-... Vâng, vâng, tôi, Juan đây... Tôi cứ tưởng anh không nhận ra tôi... Hừ, anh thử tưởng tượng xem... con Camila với cái thằng cha ấy, vâng... tôi chắc thế, tôi chắc thế... cố nhiên... vâng... vâng... Anh bảo gì cơ?... Không! Chúng tôi không mở!... Mở thế nào được... Sao?... Tôi cũng nghĩ thế... Lúc chúng nó đi, chúng tôi vẫn còn đang run lên!... Anh chị cũng thế à? Chị hình như cũng sợ lắm phỏng? Nhà tôi định ra mở cửa, nhưng tôi không nghe!... Cố nhiên!... Cố nhiên, nhất định thế rồi!... À, té ra bên anh hàng xóm họ cũng kéo cả ra xem?... Đúng thế anh ạ,... bên tôi lại còn tệ hơn nữa cơ... Chắc là chúng nó cáu lắm... chắc đến anh xong, chúng nó kéo đến nhà chú

Luis... Hừ! Không phải à?... chúng nó ở nhà chú Luis đến à?...



Trời sáng đục. Đó đây, một thứ ánh sáng mờ mờ màu nước chanh, rồi màu nước cam, rồi màu hồng của đốm lửa đang nhen, rồi màu vàng xỉn của ngọn lửa mới bốc. Ánh sáng của rạng đông ập xuống đường phố khi hai người gõ mái cửa nhà Don Juan Antonio không được, bỏ ra về.

Bước đi một bước, Camila lại nói:

- Không sao, ta sẽ liệu!

Hai hàm răng nàng run cầm cập vì rét. Đôi mắt to đẫm lệ của nàng nhìn trời hửng sáng và bất giác nàng cảm thấy chua xót trong lòng. Dáng đi của nàng là cái dáng đi của một người đã bị thương vì bàn tay số mệnh. Nàng bước đi ngập ngừng. Điều bộ nàng vụng dại.

Chim chóc chào mừng bình minh trong các công viên và trong vườn hoa các nhà. Một bản nhạc thần riu rít bay lên bầu trời xanh đầy vẻ linh thiêng của buổi rạng đông, giữa lúc các hoa hồng thức giấc. Ở những nơi khác, tiếng chuông nhà thờ sang sảng chúc Đức Chúa một ngày tốt lành lẫn vào tiếng bầm chí chát trong các hiệu thịt; lẫn cả vào tiếng gà gáy con cao con thấp, vừa gáy vừa vỗ cánh đập nhịp, và tiếng bánh rơi bịch bịch vào giỏ, trong các lò bánh mì; lẫn vào tiếng nói và tiếng chân của

những kẻ làng chơi, tiếng một bà già mở cửa để đi chịu lễ hoặc một người đầy tớ gái vội vã đi lấy bánh mì về cho ông khách hàng ăn sáng để kịp ra tàu.

Trời sáng...

Lũ kền kền tranh nhau mổ lấy mổ để xác một con mèo chết. Một lũ chó đực đuổi theo chó cái, thở hồng hộc, mắt sáng rực, lưỡi thè lè. Một con vừa cúp đuôi chạy vừa kêu oăng oăng và khê quay đầu lại, vẻ rầu rĩ, sợ sệt; răng nhe ra. Dọc các bờ tường và các cửa, chúng ghéech chân tuôn từng thác nước.

Trời sáng...

Những người da đỏ quét đường ban đêm lần lượt trở về nhà, trông như một lũ ma bận quần áo vải thô, cười cười nói nói bằng một thứ tiếng giống như tiếng ve kêu, làm náo động sự im lặng của buổi mai. Họ cấp chổi và ô vào vách. Răng trắng ỏn trên những khuôn mặt màu đồng đỏ. Chân đất. Lê đi không được. Đôi lúc, một người trong bọn họ đứng lại bên bờ vỉ hè, cúi xuống đưa ngón tay cái và ngón tay trở lên hỉ mũi. Đi qua cửa các nhà thờ, tất cả đều bỏ mũ.

Trời sáng...

Những cây bách tán cao vọi vọi, trông như những chiếc lưới màn nhện xanh ngắt chung quanh trời để hứng những ngôi sao đổi ngôi.

Mụ Maxacuata, thấy cả hai cùng quay về, mừng quýnh lên. Suốt đêm qua, mụ lo không chợp được mắt và mụ

sắp sửa đi ngay tức khắc để đem cơm vào nhà giam cho Lucio Vásquez.

Diện Mạo Thiên Thần cáo từ ra về, trong lúc Camila ngồi khóc vì mối hoạn nạn không thể nào ai ngờ tới.

- Hẹn sớm gặp lại cô! - Y nói, cũng chẳng hiểu vì sao. Từ nay, y không còn việc gì để đến đây nữa.

Y bỏ đi. Lần đầu tiên trong đời từ khi mẹ chết, y cảm thấy hai mắt ướt đầm.

XIX

TIỀN LỜI VÀ SÔCÔLA

Ngài Tổng Thẩm sát Bộ Chiến tranh vừa dùng xong bát cháo sôcôla và ngài giơ khuỷu tay lên hai lần để đốc cho đến giọt cuối cùng; rồi Ngài đưa tay áo lót lên chùi bộ râu mép màu cánh ruồi và tiến lại gần đèn nhìn vào tận đáy bát để xem Ngài uống đã thật hết chưa. Giữa những bộ luật cầu ghét và đóng giấy lộn của Ngài, khi Ngài đã cởi bỏ cái cổ áo giả, người ta không còn biết Ngài là đàn ông hay đàn bà nữa. Vị cử nhân luật lắm lì, xấu xí, cận thị và háu ăn này giống như một cái cây mà lá là những tờ tín chỉ⁽¹⁾, còn rễ thì hút thức ăn ở tất cả các tầng lớp xã hội, đến tận những kẻ nghèo hèn, khốn khổ nhất. Những thế hệ đã qua chưa bao giờ nhìn thấy một người thẩm phán giấy tín chỉ như vậy. Ngài lấy ngón tay quệt vào đáy bát cho thật chắc chắn là không còn gì nữa, và khi ngẩng đầu lên, Ngài nhìn thấy người vú già ngó qua cái cửa duy nhất của phòng giấy của Ngài. Hình như cái bóng ma đó đi giày rộng

(1) Giấy để viết đơn từ

quá, vì nó kéo lê hai bàn chân và cứ thế lò dò từng bước, như người dẫn rượu.

- Ông ăn cháo sôcôla rồi chứ?

-Ừ, lạy Chúa đền công cho u. Ngon thật. Tôi rất thích cháo sôcôla, nó vào đến đâu là tỉnh người ra đến đấy.

- Ông để bát đâu rồi? - Mụ vú già vừa hỏi vừa tìm giữa những chồng sách xếp đen ngòm cả cái bàn.

- Kia kia, u không nom thấy à!

- Nhân tiện, ông nhìn xem này: ngăn kéo đã đầy áp giấy tén chỉ rồi. Để đến mai tôi thử đem đi bán xem.

- Nhưng mà u cẩn thận đấy; Đừng có để ai biết. Thiên hạ họ xấu miệng lắm!

- Ông làm như tôi chẳng biết xét đoán một tí nào không bằng! Ở đây có tất cả gần bốn trăm tờ đăng hai mươi năm xu và hai trăm tờ đăng năm hào. Ban chiều, lúc đợi cho bàn là nóng, tôi vừa mới đếm xong...

Một tiếng gõ cửa ngắt lời mụ.

- Gõ cái lối gì thế này... đồ khỉ! - Ngài Tổng Thẩm sát gắt.

- Ấy, họ vẫn thế đấy. Nhiều khi họ gõ cửa mà tôi ở tận trong bếp cũng nghe tiếng... Không biết ai thế...

Lúc mụ vú già nói mấy lời cuối cùng này cũng là lúc mụ sắp sửa ra mở cửa xem ai gọi. Trông mụ giống như cái ô, đầu bé tí tẹo, cái váy bạc phếch xò ra.

- Bảo tôi không có nhà! - Ngài Tổng Thẩm sát gắt...
- Khoan đã! Mở cửa sổ ra nhìn trước thì hơn...

Một lát sau, cụ già quay trở vào, chân vẫn đi như dẫn rượu, tay cầm một phong thư.

- Người ta đợi trả lời...

Ngài Tổng Thẩm sát bực bội xé phong bì. Ngài liếc mắt đọc tẩm thiếp bên trong và dịu giọng nói với cụ già:

- Bảo là được, tôi sẽ liệu.

Cụ già lại dẫn rượu đi ra trả lời thằng bé mang thư rồi đóng chặt cửa sổ lại.

Mãi cụ mới quay vào, vì cụ còn phải đi soát lại cửa ngõ trong nhà. Cụ vẫn chưa định mang cái bát đi.

Trong lúc đó, ông chủ ngã lưng một cách thoải mái trong chiếc ghế bành, đọc lại không sót một cái chấm, một dấu phẩy tẩm thiếp nhỏ Ngài vừa nhận được: một đồng sự của Ngài đề nghị với Ngài một việc kinh doanh. "Mụ Răng vàng - Ngài cử nhân Vidalitag viết - người bạn gái thân tín của Ngài Tổng thống, và là chủ một nhà chứa nổi tiếng - sáng nay đến phòng giấy tìm tôi. Mụ cho biết là mụ có gặp trong "Nhà Mới" một người đàn bà trẻ và đẹp, rất thích hợp với việc kinh doanh của mụ. Mụ trả cái món ấy một vạn pơxô. Tôi được rõ người đàn bà này bị giam theo lệnh của quan bác, vì vậy phiên quan bác cho tôi biết quan bác có thể nhận số tiền món đó và trao người đàn bà ấy cho khách hàng của tôi không...".

- Ông không cần gì nữa thì để tôi đi ngủ.

- Không, chẳng cần gì cả. Chúc u ngủ ngon...

- Chúc ông cũng thế... Chúc tất cả những linh hồn trong Luyện ngục được yên nghỉ!

Trong lúc mẹ vú già dẫn rượu đi ra, Ngài Tổng Thẩm sát tính đi tính lại món tiền lời trong việc này: một con một, một con số không, một con số không nữa, một con số không nữa, thêm một con số không nữa... tất cả một vạn poxô!

Mẹ già quay trở lại:

- Suýt nữa tôi quên, Cha dặn tôi nói với ông là ngày mai Cha ra làm lễ sớm hơn mọi khi.

- Ừ, phải, mai là thứ bảy! Lúc nào ở nhà thờ đánh chuông thì u đánh thức tôi dậy, nghe không? Tôi phải thức suốt đêm hôm qua, lỡ ra tôi ngủ muộn...

- Vâng, mai tôi đánh thức ông...

Nói rồi, mẹ lại đứng đĩnh đi ra như người dẫn rượu. Rồi mẹ quay lại. Mẹ còn quên không mang cái bát bẩn ra thùng rửa bát. Lúc đã cởi áo đi ngủ, mẹ mới nhớ ra. "May mà nhớ - mẹ lẩm bẩm trong miệng - chứ không thì thật chết...". Mẹ loay hoay mãi mới xỏ được đôi giày - "... Không thì thật chết!" - và cuối cùng, mẹ thốt ra một câu "Lạy Chúa tôi!" lẫn vào tiếng thở dài. Giá mẹ không quên cái bát bẩn thì đã sắp đánh được một giấc rồi.

Lần này Ngài thẩm phán không để ý đến mẹ, Ngài còn đọc kiệt tác cuối cùng của Ngài: bản cáo trạng về vụ tướng Eusebio Canales bỏ trốn. Có bốn bị cáo tội rất nặng:

Fêdina Rodas, Genaro Rodag, Lucio Vásquez và... - Ngài đưa lưỡi liếm mép - một tên nữa, một kẻ mà Ngài không ưa tí nào: Miguel Diên Mạo Thiên Thần.

"Vụ bắt cóc con gái viên Đại tướng cũng giống như đám nước đen mà loài cá mực phun ra khi gặp nguy hiểm, chẳng qua nó là một mưu kế để che mắt nhà cầm quyền - Ngài nói một mình - Và điểm này, con mụ Fêdina Rodas khai thật rõ như ban ngày! Lúc sáu giờ sáng, nó đến tìm viên Đại tướng thì chỉ còn cái xác nhà không. Ngay từ lúc đầu, ta thấy nó khai cũng có vẻ đúng sự thật, ta có thít nó lại một tí chẳng qua cũng chỉ để thêm chắc chắn như vậy thôi: bây giờ là có thể quy tội cho Diên Mạo Thiên Thần, không còn chối vào đâu được nữa. Lúc sáu giờ sáng trong nhà không có ai, mà theo báo cáo của cảnh sát thì viên Đại tướng về nhà vào lúc nửa đêm, nếu như vậy thì y đã được báo trước và bỏ trốn vào hai giờ sáng, lúc tên kia giả vờ bắt cóc đưa con gái...

"Ngài Tổng thống tha hồ mà thất vọng khi Ngài biết chính cái kẻ Ngài tin cẩn nhất đã sắp xếp và hướng dẫn cho một kẻ thù không đội trời chung của Ngài đi trốn! Không hiểu lúc Ngài được tin ông bạn quý của đại tá Parales Souriente đã giúp cho kẻ ám hại đại tá bỏ trốn thì Ngài sẽ thế nào!".

Ngài Tổng Thẩm sát đọc đi đọc lại những điều khoản trong bộ Quân luật (Ngài thuộc bộ luật này như cháo) nói về những kẻ đồng lõa và oa trư. Người Ngài nóng ran lên như vừa ăn một thứ nước xốt cay và đôi mắt hung thần của Ngài long lên vì khoái trá mỗi khi Ngài

đọc thấy trong những điều luật, cứ hai dòng lại có một câu: tội tử hình hay là tù chung thân.

"Được! Don Miguel thân mến, Ngài sa vào tay ta rồi, Ngài đừng có hòng thoát! Mới hôm qua Ngài còn làm nhục ta trước mặt Tổng thống, có ai ngờ ta lại sớm gặp nhau ngay thế này! Ngài sẽ còn điều đứng vì mối thù này không biết đến bao giờ mới thôi, ta báo trước để Ngài rõ".

Mười một giờ trưa hôm sau, Ngài Tổng Thẩm sát bước vào Dinh Tổng thống, đầu bùng bùng vì sắp được dịp trả thù, tim lạnh ngắt như viên đạn. Ngài mang một bản cáo trạng và một cái trát bắt Diện Mạo Thiên Thần.

- Ông đã rõ rồi chứ, ông Tổng Thẩm sát - Ngài Tổng thống nói sau khi đã giải thích xong mọi chuyện - ông nên nghe tôi hủy bỏ việc này đi. Con vợ thằng Rodas và ông Miguel đều vô tội cả; ông hãy ra lệnh thả con mụ ấy ra và xé cái trát bắt này đi; chính các ông mới có tội, một lũ ngu xuẩn, bất lực. Làm việc Nhà nước mà như thế à?... Phỏng các ông làm được cái trò trống gì?... Đồ vô tích sự! Đáng lẽ cảnh sát thoáng thấy tướng Canales có ý định tẩu thoát là phải bắn chết ngay! Lệnh trên là như thế. Nhưng lũ cảnh sát hể thấy cái cửa mở là còn cuồng lên đi hôi của! Ông tưởng là ông Diện Mạo Thiên Thần giúp cho tướng Canales tẩu thoát, thật ra, ông Diện Mạo Thiên Thần nhúng tay vào việc này không phải để giúp lão ta tẩu thoát, mà là để trừ khử lão ta... Nhưng mà chỉ vì lũ cảnh sát thối nát quá... Thôi, cho ông lui... Còn hai tên thủ phạm kia, tên Vásquez và tên Rodas,

ông nên để mắt đến chúng nó. Hai thằng khốn nạn, nhất là cái thằng Vásquez ấy: chúng nó biết nhiều điều mà đáng lẽ chúng nó không được biết... Thôi, cho ông lui.

XX

CHÓ SÓI ĂN THỊT NHAU

Nước mắt không xóa nổi trong mắt Gerano Rodas với cái nhìn của thằng Hình Nhân. Y ra trước Ngài Tổng Thẩm sát, mặt cúi gằm, không còn giữ được một mảy may can đảm sau những tai biến xảy ra trong nhà y. Mất tự do, y đâm mất luôn cả nhuệ khí, mà ngay những người dũng cảm nhất thì cũng thế thôi. Ngài Thẩm phán ra lệnh mở khóa tay cho y. Ngài nói như nói với tên đầy tớ, bảo y bước lại gần.

- Nhà anh kia, - Ngài nói sau một hồi lâu im lặng theo đúng chiến thuật của Ngài - ta biết hết cả rồi. Ta hỏi đây chẳng qua cũng chỉ vì muốn nghe chính mồm anh kể lại việc thằng ăn mày bị chết ở Hàng Hiên Đức Chúa như thế nào...

- Chuyện xảy ra thế này ạ... - Gerano hấp tấp đáp, nhưng y im bật ngay, chùng như khiếp sợ vì những điều y sắp nói.

- Ủ, chuyện xảy ra làm sao?...

- Trời! con lạy Ngài, vì Chúa, Ngài đừng hành hạ con! Trời ơi, con lạy Ngài! Trời ơi, không đâu, con xin khai thật, nhưng mà xin Ngài đừng hành hạ con!

- Được, nhà anh đừng sợ. Đối với những kẻ phạm tội mà còn ngoan cố thì pháp luật quyết không dung tha. Nhưng đối với những người biết hối lỗi thì... nhà anh đừng sợ, nhà anh cứ khai thật đi!

- Trời ơi, lạy Ngài đừng hành hạ con! Con sợ lắm!

Giọng năn nỉ, y vừa nói vừa vắn vẹo như để chống đỡ với nỗi hăm dọa đang lẩn quất đâu đây trong không khí.

- Không, không sao mà ly!

- Chuyện xảy ra thế này ạ... Đêm hôm ấy, Ngài đã biết rồi đấy ạ. Đêm hôm ấy, con có hẹn với tên Luxio Vásquez ở góc Nhà thờ lớn, chỗ đi lên Phố Khách. Thưa Ngài con đang đi tìm việc làm và trước đó tên Lucio có hứa với con là sẽ đưa con vào lính kín. Con vừa mới thưa với Ngài là chúng con gặp nhau: Cậu khỏe chứ? thế là chúng con nói mấy câu chuyện dông dài với nhau. Hắn ta mời con vào uống một cốc rượu trong một cái quán ở bên trên Võ trường một ít, gọi là quán "Sư tử thức giấc". Nhưng đáng lẽ chỉ uống một cốc thôi thì chúng con lại uống những hai, ba, bốn, năm cốc. Con xin nói vắn tắt để Ngài khỏi sốt ruột...

-Ừ, ừ... - Ngài Tổng Thẩm sát tán thành và quay lại phía viên lục sự mặt lốm đốm tàn nhang đang ngồi ghi những lời khai của bị cáo.

- Nhưng mà, bảm thua Ngài, hấn ta không xin được việc cho con trong lính kín. Con bèn trả lời là thôi được, cũng không sao. Thế rồi... Vâng! Con nhớ ra rồi ạ, chính hấn ta bỏ tiền ra trả tiền rượu. Chúng con bèn đi với nhau ra phía Hàng Hiên Đức Chúa, vì Lucio phải canh ở đấy. Hấn ta chờ một thằng cầm hóa đại và được lệnh bắn chết thằng cầm đó. Con sợ quá bảo hấn ta: thôi mình về đây! Đến gần Hàng Hiên thì con đi tụt lại đằng sau một ít. Hấn ta đi rón rén qua đường rồi đến Hàng Hiên thì bỗng chạy xấn lên phía trước. Con tưởng có người đuổi, cũng ù té chạy theo... Tên Vásquez kéo ở trong góc tường ra một đồng gì lù lù. Đấy là thằng cầm, thằng cầm, nó thấy bị bắt liền kêu la âm ỹ như bị chọc tiết. Lúc đó tên Vásquez rút súng lục ra và không nói không rằng, bắn luôn một phát, rồi lại bắn luôn phát nữa... Bảm lay Ngài, quả thật con không có tội gì, xin Ngài tha cho con. Không phải con giết, không phải lỗi ở con! Bảm lay Ngài con chỉ đi xin việc làm, chẳng may lại bị tai bay va gió thế này... Biết thế con cứ đi làm thợ mộc lại hóa hơn... Chẳng biết tại sao con lại định đi làm mật thám làm gì?...

Cái nhìn lạnh gáy của thằng Hình Nhân lại hiện ra trước mắt Rodas. Ngài Tổng Thẩm sát không đổi nét mặt, lặng lẽ bấm chuông. Người ta nghe thấy có tiếng chân và mấy tên lính canh ngực hiện ra ở cửa, đi đầu là viên cai ngục.

- Thầy đội lôi tên này ra cho nó hai trăm roi!

Ngài Tổng Thẩm sát hạ lệnh, giọng không hề thay đổi, tưởng chừng như một viên quản lý ngân hàng ra lệnh trả hai trăm pơ-xô cho một khách hàng.

Rodas không hiểu. Y ngẩng đầu nhìn lũ đầu trâu mặt ngựa đi chân đất đang đứng chờ y. Y lại càng không hiểu khi nhìn thấy nét mặt những tên này vẫn bình tĩnh, thản nhiên, chẳng có một chút gì ngạc nhiên. Viên lục sự ngھn cổ, giơ cái mặt đầy tàn nhang và cặp mắt trơ như mắt ếch về phía y. Viên đội nói với Ngài Thẩm phán. Ngài thẩm phán nói với viên đội. Rodas như bị điếc. Rodas không hiểu. Nhưng y có cảm tưởng như y vãi đá ra quần khi viên đội ra lệnh cho y đi sang phòng bên, một cái phòng nhỏ xây cuốn, và y đang đi thì bị đẩy sấp vào bên trong.

Khi Ngài Tổng Thẩm sát đang quát Rodas, thì Lucio Vásquez, tên bị cáo kia bước vào...

- Đối với những kẻ như chúng nó thì không có thương xót gì hết! Phải đánh, đánh nữa vào, cho đáng đời chúng nó!

Vásquez tuy cảm thấy mình đang đứng giữa đồng bọn, nhưng y vẫn hốt, nhất là khi y nghe thấy những lời Ngài Tổng Thẩm sát vừa nói. Vô tình - đồ con cây! - y đã nhúng tay vào vụ tướng Canales tẩu thoát, thật là tội tày đình!

- Tên là gì?

- Lucio Vásquez.

- Quê quán ở đâu?

- Ở đây...
- Ở nhà giam à?
- Ồ, không sao lại thế! Quê ở thủ đô chứ!
- Có vợ không? Hay là sống độc thân?
- Sống độc thân suốt đời!
- Anh trả lời cho hẳn hoi những câu người ta hỏi.

Làm nghề nghiệp gì?

- Suốt đời công chức!
- Thế nghĩa là thế nào?
- Công chức Nhà nước chứ còn thế nào!...
- Anh đã bị tù lần nào chưa?
- Có.
- Tội gì?
- Giết người trong khi đi tuần tra.
- Tuổi?
- Tôi không có tuổi.
- Sao lại không có tuổi là thế nào?
- Tôi cũng chẳng hiểu tôi bao nhiêu tuổi nữa, nhưng nếu bắt buộc cần phải có tuổi thì các ông cứ ghi ba mươi năm!

- Anh biết gì về vụ giết thẳng Hình Nhân?

Ngài Tổng Thẩm sát hỏi câu này rất đột ngột, hai mắt nhìn trừng trừng vào mắt bị cáo. Trái với sự chờ đợi của Ngài, những lời Ngài nói không hề làm cho Vásquez

nao núng. Y trả lời rất tự nhiên, chỉ thiếu nước vừa xoa tay vừa nói:

- Tôi biết gì về vụ giết thằng Hình Nhân ấy à?... Chính tôi giết nó - Y đặt tay lên ngực nhắc lại cho không còn hồ nghi gì được nữa: - Tôi!...

- Anh tưởng đây là chuyện khôi hài, phỏng! - Ngài Thẩm phán thét ra - hay là anh không biết rằng anh có thể mất đầu như chơi vì chuyện này?

- Cũng có thể...

- Sao lại có thể?

Ngài Thẩm phán không biết nên giữ thái độ ra sao. Sự bình tĩnh của Vásquez, giọng nói the thé và cặp mắt sắc như dao của y khiến Ngài lúng túng mất một lúc. Ngài quay sang viên lục sự, làm kế hoãn binh:

- Thầy ghi đi...

Và Ngài nói tiếp, giọng có phần nao núng:

- Thầy ghi là tên Lucio Vásquez nhận đã giết thằng Hình Nhân với sự đồng lõa của tên Genaro Rodas.

- Đã ghi rồi ạ - viên lục sự trả lời lí nhí!

Lucio vẫn bình tĩnh như không, nói bằng một giọng giễu cợt, trong lúc Ngài Thẩm phán đang ngồi cắn môi.

- Tôi thấy Ngài cử nhân không hiểu gì sất cả. Một lời khai như vậy phỏng có nghĩa lý gì kia chứ? Chắc chắn là tôi không hơi đâu giết một thằng khố rách áo ôm như thế cho bẩn tay nếu...

- Anh đối với Tòa phải cho có lễ phép... Liệu hồn!

- Tôi nói không có gì khiếm nhã hết. Tôi cam đoan với Ngài rằng tôi giết cái thằng ấy không phải để cho thích tay. Tôi không đến nỗi ngu như thế. Đây là tôi tuân lệnh đặc biệt của Ngài Tổng thống...

- Im ngay! Đồ nói láo! À... quân này...

Ngài Tổng Thẩm sát không nói hết câu, vì ngay lúc ấy, bọn lính canh ngục lôi Rodas vào. Hai tay y thông xuống, chân lê đi không được, người mềm như bún trông không khác gì tấm vải quấn trên người Đức Thánh Bà Verónica.

- Thầy cho nó bao nhiêu roi tất cả? - Ngài Thẩm phán hỏi viên cai ngục, viên này mỉm cười với viên lục sự, cái roi quấn trên cổ y giống như cái đuôi khỉ.

- Hai trăm roi ạ!

- Ừ, bây giờ...

Đúng lúc quan thầy đang lúng túng, viên lục sự đỡ lời:

- Phải tay tôi thì tôi cho thêm hai trăm roi nữa... - y lẩm bẩm rất nhanh trong miệng để người khác không hiểu y nói gì. Ngài Thẩm phán nghe thấy y mách nước bèn bảo:

- Ừ, thầy đội, thầy cho nó hai trăm roi nữa, để tôi hỏi cung tiếp tên này.

"Cho mày đáng kiếp, đồ mặt thót, trông chẳng khác gì cái yên xe đạp!" Vásquez nghĩ thầm.

Bọn lính kéo cái đồng thảm thương đó đi ra, theo sau là viên cai. Đến chỗ dành riêng cho những kẻ bị nhục hình, chúng vật y nằm sấp xuống một cái phản; bốn tên giữ chặt bốn tay, chân, còn những tên kia thì thay nhau đánh. Viên cai đứng đếm. Mấy roi đầu, Rodas còn oằn oại. Nhưng lần này y đã kiệt sức rồi, không như lúc mới bị đánh lần đầu, y giãy giụa và thét lên vì đau đớn. Những ngọn roi bằng song tươi màu xanh nhạt vút xuống làm bật lớp máu khô đóng trên những vết thương đã bắt đầu khép miệng của trận đòn trước. Những tiếng kêu rên cuối cùng của y là những tiếng ằng ặc trong cổ họng, giống như tiếng kêu của một con vật hấp hối, đã mê man, không còn biết đau là gì nữa. Y nằm sấp trên cánh phản kêu không ra tiếng, người co rúm, tóc rối bù. Tiếng kêu rên buốt ruột của y lẫn vào tiếng thở hổn hển của bọn lính. Mỗi khi đánh không được mạnh tay, bọn này lại bị viên cai rút roi ra quật.

- Lucio Vásquez! Nếu bất cứ tên tội phạm nào cũng chỉ cần cam đoan đã hành động theo lệnh Ngài Tổng thống là được tha cả thì chuyện dễ dàng quá! Chúng có của anh đâu? Ngài Tổng thống không diên gì mà lại hạ lệnh như thế. Giấy đâu? Anh có tờ giấy nào ra lệnh cho anh hành động một cách xấu xa hèn nhát như vậy đối với cái kẻ khốn khổ đó, đưa đây xem?

Vásquez tái mặt đi và trong lúc y tìm câu trả lời, hai tay y run bần bật trong túi quần.

- Anh biết là ra tòa muốn khai gì đều phải có chứng cứ đi kèm, nếu không thì còn ra cái thể thống gì nữa! Lệnh đó đâu?

- Ngài hiểu cho tờ lệnh đó tôi không giữ trong người nữa. Tôi đã trả lại rồi. Ngài Tổng thống tất biết rõ việc này.

- Thế là thế nào? Mà tại sao anh lại trả?

- Vì bên dưới tờ lệnh có ghi xong việc thì phải trả. Đã ghi thế thì tôi không thể giữ lại được... Hình như... chắc Ngài cũng hiểu...

- Thôi, im! Anh đừng nói dài dòng với tôi vô ích. Anh lại định đem Ngài Tổng thống ra lèo tôi à! Đồ ăn cướp, tao có phải là thằng học trò ranh đâu mà tin vào những lời khai tầm bậy của mày! Lời khai không phải là bằng chứng, trừ những trường hợp đã ghi trong luật, chẳng hạn như khi cảnh sát thể trước tòa để khai. Mà đây có phải là lên lớp về hình luật đâu... Thôi, tao đã bảo thôi mà ly...

- Vâng, nếu Ngài không tin tôi thì mời Ngài đến hỏi Ngài Tổng thống, chắc Ngài Tổng thống nói thì Ngài sẽ tin. Có lẽ là tại lúc bọn ăn mày cung khai, tôi không có ở đấy với Ngài.

- Im ngay! Không tao cho lính đánh cầm họng đi bây giờ! Tao mà lại lên thăm vấn Ngài Tổng thống được à?

Vásquez, tao nói thật, mày biết nhiều chuyện quá, cho nên có cơ mất đầu đấy, con ạ.

Lucio cúi đầu. Lờì Ngàì Tổng Thẩm sát phập xuống cổ y như lưỡi máy chém. Gió thổi ù ù vào các cửa sổ.

XXI

VÒNG LUÂN QUẢN

Diện Mạo Thiên Thân dứt mạnh cổ cồn và chiếc ca vát một cách giận dữ. "Không có gì ngu hơn là cứ tìm cách để giải thích hành động của kẻ khác - y nghĩ - Hành động của kẻ khác... kẻ khác! Thường dư luận chỉ là một tiếng xì xào khe khẽ. Cái gì thuận lợi thì họ im đi không nói, cái gì bất lợi thì họ thổi phồng lên. Bề ngoài thì rất đẹp, nhưng chẳng qua đó là một đồng phân nó làm người ta rất da rất thịt, không khác gì lấy bàn chải cọ vào vết thương, khiến người ta đau buốt đến tận ruột gan, một lối mặt sát kín đáo, tinh vi, nấp sau lời mách bảo thân mật, bạn bè, hoặc là có vẻ để làm phúc... Cả đến lũ con ở nữa! thôi, quăng hết những chuyện ngồi lê nói mách đó đi!"

Và phụt một cái, tất cả những khuy áo somi của y đứt tung. Một chỗ xé. Có thể nói là y đã tự phanh ngực y ra. Trước đó, lũ hầu gái trong nhà đã kể lại rất cặn kẽ cho y nghe những lời đồn đại ở ngoài phố về những mối tình của họ. Người ta đem những chuyện yêu đương của y ra xì xào bàn tán. Những đám đàn ông không muốn lấy vợ vì sợ vợ phải một cô - cũng giống như cô nữ sinh

chăm học thuộc bài vanh vách trong ngày thi - kể lại cho họ nghe những chuyện người ta bàn tán về họ (chẳng bao giờ là chuyện hay), cuối cùng, như Diên Mạo Thiên Thần, lại phải nghe những chuyện đó ở mồm con ở.

Y kéo những màn cửa trong phòng, nhưng vẫn chưa cởi xong áo somi. Y cần ngủ, không thì ít ra y cũng cần làm cho căn phòng y tối lại, không biết đến ánh sáng ban ngày. Ánh sáng của cái ngày hôm đó, y nhận xét một cách hần học, chỉ có thể là cái ngày hôm đó thôi.

"Ngủ! - y ngồi trên thành giường nhắc lại, sau khi đã bỏ giày và bít tất, áo somi vẫn mở phanh, tay cởi cúc quần. - Ồ! nhưng sao mình ngu thế này! Mình vẫn chưa cởi áo ngoài!".

Y nhắc cao ngón chân, đi bằng hai gót để khỏi giẫm bàn chân xuống sàn xi măng lạnh buốt và treo được tấm áo ngoài vào tựa ghế, rồi lanh lẹ nhảy lò cò quay về giường. Và ưỳnh!... - Y ngã vật xuống! Sự giá lạnh của cái sàn xi măng chết tiệt đuổi theo y. Hai ống quần y quăng bừa vào một xó quay tròn như hai chiếc kim đồng hồ khổng lồ. Sàn nhà chất xi măng lạnh buốt như làm bằng nước đá. Rùng cả mình! Làm bằng nước đá và muối. Làm bằng nước mắt đông lại thành nước đá. Y gieo mình xuống giường như từ trên núi băng nhảy xuống chiếc tàu cứu nạn. Y muốn thoát ra khỏi tất cả những sự việc xảy đến với y và lúc ngã xuống giường, y tưởng tượng đó là một hòn đảo, một hòn đảo trắng, bốn xung quanh là một thứ ánh sáng lơ mơ cùng với những sự việc tro tro, bị nghiền vụn ra như cám. Y muốn quên đi, ngủ đi, thôi

không tồn tại nữa. Lúc này, y không còn đủ sức để có những lập luận hợp lý, chặt chẽ và có thể tháo rời ra được như những bộ phận của một cái máy.

Thời vút quách sự đời đi, chẳng nghĩ ngợi lôi thôi gì nữa!

Tốt hơn là ngủ, là sự hư vô, là cái ngất ngây dịu dịu kia, bắt đầu thì màu lam, tuy thông thường là màu lục, rồi chuyển sang màu đen, nó thấm qua hai con mắt vào đến tận lục phủ ngũ tạng, làm cho thần xác tê liệt đi. Ôi, ước muốn! Ước muốn là được và không được. Nó cũng như con họa mi bằng vàng, ta đan mười ngón tay làm cái lồng để nhốt lại. Một giấc ngủ lù lù một khối, nó bồi dưỡng lại cơ thể, không có ai đến quấy rầy, nó vào trong người bằng hai tấm gương mắt và thoát ra bằng hai cửa sổ mũi. Đó là điều y ước muốn nhất lúc này: lấy lại được giấc ngủ ngày xưa. Và chỉ một chốc, y nhận thấy giấc ngủ của y đang bay lượn tít trên cao, cao hơn cả mái nhà, trên khoảng không sáng láng trùm lên nơi y ở, nó chính là ban ngày, cái ánh sáng ban ngày không gì tẩy xóa được. Y nằm sấp. Không thể. Y nằm nghiêng sang bên trái để giữ cho con tim đừng thổn thức. Nghiêng sang bên phải. Cũng vậy thôi. Y không tài nào lấy lại được những phút nghỉ ngơi trọn vẹn của cái thời y đặt mình xuống là ngủ say như chết, tình cảm không hề gợn một chút băn khoăn. Con ác quỷ trong người y trách y phải chịu sự dày vò này vì y đã không dùng sức mạnh để chiếm lấy thể xác Camila. Cái khía cạnh đen tối của cuộc đời đôi khi cảm thấy rất gần, đến nỗi chừng như người

ta chỉ còn cách giải thoát duy nhất là đi tự tử!... Ta chết quách đi cho xong, y tự nhủ thầm. Và tất cả tâm thần y run lên. Y lấy chân nọ sờ vào chân kia. Không có dính. Y thấy mình ở trên cây thập tự mà lại không bị đóng đinh, nên đâm ra bồn chồn cả người. Y nghĩ: "Người say rượu lúc đi không hiểu có cái gì mà mình trông lại cứ giống người bị treo cổ, còn người bị treo cổ lúc rẩy chân hay bị gió đu đưa thì trông lại giống người say rượu đang đi." Bản năng y kết tội y. "Đàn ông đàn ang gì, cái thằng say rượu kia... Cái đồ chết treo kia... Mày ấy! Diện Mạo Thiên Thần ạ! Đồ con cây!... Trong cái khoa kế toán đực cái này, loài vật nó không nhằm một con số", y tự bảo. "Ở nghĩa địa, ta đá ra con. Trong giờ phán xét cuối cùng của Chúa, một bộ kèn đồng... ừ! không phải kèn đồng! một bộ kéo vàng sẽ cắt đứt cái tia con cái phọt ra liên miên ấy. Cánh đàn ông ta cũng giống như mớ ruột lợn mà anh hàng thịt nhồi thịt bấm vào để làm dồi. Ta cứ muốn vượt lên trên ta để giải thoát Camila khỏi những thềm muốn của ta, do đó ta đã để một phần con người ta không được thỏa mãn: vì thế cho nên ta cảm thấy trong người ta trống rỗng, bồn chồn, cáu kỉnh, ốm đau sâu não. Đàn bà chính là thịt bấm. Đàn ông mà muốn sung sướng thì phải đem đàn bà nhồi vào mình cũng như dồi lợn ấy. Thật là tầm thường quá!".

Tắm khăn giải giường quần chặt lấy y như một cái váy đàn bà. Một cái váy đàn bà ướt đầm mồ hôi, chịu không được.

"Cây Đêm Buồn hẳn đang đau lá! Ái chà! Đầu oi là đầu! Có tiếng chuông pha loãng trong đầu ta... Thành phố Bruger⁽¹⁾ tan tác! Có những cái thuôn bằng lụa thuôn vào gáy ta... Không bao giờ... Kìa, có tiếng máy hát ngay sát chỗ này. Thế mà ta không nghe tiếng, thế mà ta không biết. Tin tức đầu tiên. Ở nhà đằng sau có một con chó. Có hai con cũng không biết chùng. Nhưng ở đây thì có một cái kèn hát. Có mỗi một cái thôi. Giữa cái loa kèn hát nhà bên cạnh và mấy con chó nhà đằng sau (chúng nó đang ngồi nghe chủ nói), có cái nhà của ta, có cái đầu ta, có ta... Xa gần thì cũng là hàng xóm láng giềng cả. Hàng xóm với chẳng láng giềng, thật là tồi tệ! Nhưng mà cái lũ người ấy, chúng nó làm gì nhỉ? Chúng nó chơi kèn hát! Và chúng nó nói xấu tất cả mọi người. Ta thử xem chúng nó nói gì ta nào. Hai thằng thô bỉ. Ta thì chúng nó muốn nói sao cũng được, cần quái gì! nhưng mà còn nàng... Ta mà có chúng cơ rằng chúng nó nói động đến nàng, thì ta sẽ cho chúng nó đi làm Đoàn viên Thanh niên Tự do. Ta vẫn thường dọa chúng nó như thế, nhưng lần này thì ta làm thật. Cho chúng nó chết! Mà chắc gì chúng nó đã chết? Một lũ vô liêm sỉ. Ta nghe thấy chúng nó kháo nhau âm lên: "Lão ta dắt con bé ra khỏi nhà lúc nửa đêm, lão ta lôi nó vào nhà một con mụ dầu, chủ một quán rượu, để hiếp. Trong lúc đó thì lính kín đứng canh cửa để không cho ai lại gần!". Chúng nó tưởng tượng ra cái cảnh đó! Chúng nó lột trần truồng nàng ra, chúng nó xé toang quần áo nàng. Da thịt nàng run lên như con

(1) Thành phố Bỉ bị tàn phá trong đại chiến thế giới thứ nhất (N.D.).

chim mới bị sập bẫy. Chúng nó sẽ bảo: "Thế là lão ta ôm lấy con bé, chẳng vuốt ve âu yếm gì hết, hai mắt lão ta nhắm nghiền lại như kẻ đang phạm một tội ác hay đang uống một liều thuốc tủy". Chúng nó có biết đâu là làm quái gì có chuyện đó và hiện nay ta đang tự trách mình đã quá cao thượng! Chúng nó có biết đâu những điều chúng nó phỏng đoán là sai! Chúng nó tưởng tượng ra nàng ở bên cạnh ta và bên cạnh chúng nó. Chính chúng nó mới đang lột quần lột áo nàng ra, chính chúng nó đang làm cái việc mà chúng nó tưởng ta đã làm. Hai thằng đạo đức giả ấy mà chỉ tống vào Đoàn Thanh niên Tự do thôi thì nhẹ quá. Phải cho chúng nó một chùy nặng hơn kia! Trị cho chúng nó một trận thế này mới ghê, vì hai thằng già cóc đế này cùng chưa vợ. Ta sẽ cho chúng nó mỗi đứa một con vợ, bắt phải lấy hai cái con... Ta biết có hai con Ngài Tổng thống đang muốn đẩy đi. Phải đấy, hai con này! Phải đấy, hai con này! Nhưng mà một con đang có chủ. Không sao. Càng tốt. Khi Ngài Tổng thống đã ép phải lấy thì vía cũng không dám nhìn bụng vợ chưa cưới... Cho chúng mày vì khiếp vía mà phải lấy nhau! Cho chúng mày lấy nhau!..."

Y nằm co người lại, đưa hai cẳng chân lên kẹp hai cánh tay, ấn đầu xuống gối cho dịu bớt cơn sấm sét nhức nhối của dòng ý nghĩ. Những góc chần lạnh ngắt làm y rùng mình như bị điện giật và tạm dẹp yên những sóng gió đang cuộn cuộn dâng lên trong đầu. Cuối cùng, y đi tìm những sự bất ngờ dễ chịu ở mãi tít đằng xa: y đuổi hai cẳng, thò chân ra ngoài chần để sờ vào những thanh

đồng ở cuối giường. Y từ từ mở mắt. Y có cảm tưởng như vừa cắt đứt những đường chỉ tinh vi khâu mi mắt y vào với nhau. Cả người y treo trên hai con mắt và hai con mắt y biến thành hai ống giác giác lên trần nhà, hai con mắt nhẹ lâng như một thứ ánh sáng mờ mờ, huyền ảo; xương cốt y như chảy ra thành keo, các xương sườn y như biến thành sụn và đầu y thành một thứ bột nhão...

Lấn vào những bóng đen, một bàn tay trắng và xốp như bông cầm búa gỗ cửa. Bàn tay bông của một kẻ mộng du... Nhà là những cái cây có búa để gõ cửa... Thành phố là những rừng cây có búa để gõ cửa... Những tiếng "cộc cộc" trút xuống như lá cây khi nòng gõ cửa... Những tiếng "cộc cộc" không nao núng trút xuống như lá cây, và cái cửa không nao núng vẫn tro tro như cái thân cây... Y cũng chẳng còn cách nào khác là đập cửa... Và họ thì họ chỉ có việc mở cửa... Nhưng họ không mở. Tiếng đập cửa dồn dập, đập cho tung cửa ra. Đập khỏe vào! Đập hết sức vào! Đập tung cửa ra! Chẳng ăn thua gì cả! Chỉ còn thiếu nước phá cả cái nhà!

- ... Cái gì... ai...

- Có cái thiệp báo tin buồn, người ta vừa mang đến.

- Được, nhưng đừng mang lên phòng, để ông ngủ. Cứ để trên bàn giấy.

"Ông Joaquin Cerón đã tạ thế tối hôm qua, sau khi xung tội, chịu lễ và được xức dầu thánh. Bà quả phụ Cerón, các con trai cùng toàn thể tang quyến thương tiếc báo tin buồn để Ngài rõ và xin Ngài cầu Chúa ban phúc cho người quá cố. Kính mời Ngài đến dự tang lễ cử hành

vào bốn giờ chiều hôm nay tại Nghĩa địa lớn. Tang quyến nhận lời ai điếu tại cổng nghĩa địa. Linh cữu đặt tại Ngõ Hàng Xe".

Vô tình y đã nghe thấy tiếng một người hầu gái đọc cái thiệp báo tin Don Joaquim Cerón chết.

Y thò một tay ra ngoài chặn và gập xuống gối đầu. Don Juan Canales đi dạo ở phía trước y, mình bận quần áo như người Lacăngđông ngày xưa, đầu đội mũ lông chim, đang pho một mảnh bằng kỹ sư. Trên xương chẩm, y cảm thấy có mụ Juclitch, hai cái vú đồ sộ của mụ bó chặt trong tấm áo chên kều ken kết làm bằng vải kim tuyến và lụa, cái búi tóc theo kiểu đàn bà Pômpêi cài một cái lược Tây-ban-nha lông lầy, khiến cho mụ trông giống một mụ thổ dân da đỏ. Cánh tay y gập xuống dưới đầu bị tê đi, y bèn từ từ duỗi ra, thận trọng như người gỡ tấm áo bên trong có một con bọ cạp...

Dần dần...

Một cái thang máy chở đầy kiến kéo lên phía vai y... Một cái thang máy chở đầy kiến có nam châm kéo xuống phía khuỷu tay y. Cánh tay trên của y như một cái ống và cái cảm giác tê bại chui vào đó, mất hút trong bóng tối lơ mơ. Y cảm thấy những ngón tay y vọt thành hai tia nước xuống dưới đất và có tới một vạn móng...

"Tôi thân nàng, nàng đập vô hồi kỳ trận như thế mà cũng chẳng ăn thua gì! Loài súc sinh, đồ chó; chúng nó mà mở cửa thì ta sẽ nhổ vào mặt chúng nó... Cũng giống như ba với hai là năm... với năm là mười... với chín là mười chín... với mười... chắc chắn là ta nhổ vào mặt chúng

nó! Mới đầu, nàng gõ nghe rất đĩnh đạc, về sau thì thật không khác gì nàng lấy cuốc chim bổ xuống đất... Không phải nàng gõ cửa, mà là nàng đào huyết để chôn mình... Chợt tỉnh ra mới thấy là thất vọng!... Mai ta sẽ lại thăm nàng... Ta có thể lại được... Lấy cớ là mang tin tức ba nàng lại cho nàng... Ta nghĩ... Giá hôm nay có tin tức gì nhỉ!... Ta có thể... mặc dầu chắc là nàng nghi ngờ những lời ta nói...".



"... Tôi không nghi ngờ những lời ông nói đâu! Đích thực như thế rồi, đích thực hai năm rưỡi là chú bác tôi đã từ ba tôi và họ đã bảo ông rằng họ không muốn nhìn thấy tôi ở nhà họ dù là chỉ nhìn trong ảnh", Camila nghĩ vậy. Nàng nằm trên giường mù Maxacuata và kêu đau lưng.

Trong lúc ấy, bên ngoài cửa hàng, cách gian phòng một cái vách làm bằng ván cũ, khách hàng vừa uống rượu vừa bình luận về những việc xảy ra trong ngày: viên Đại tướng bỏ trốn, cô con gái bị bắt cóc, những sự ranh ma quỷ quái của viên cận thần... Mụ chủ quán giả vờ không nghe thấy một tí gì những chuyện họ đang nói, nhưng mụ không để lọt ngoài tai một câu.

Camila bỗng choáng váng cả người, không còn biết gì đến cái lũ hạ lưu mạt hạng này nữa. Cảm giác rơi tòm vào giữa sự im lặng. Nàng do dự không biết có nên kêu

lên không. Kêu thì đại dột quá! Rồi nàng sợ bị ngất hẳn, và nàng kêu lên... Một cảm giác lạnh lẽo, tựa hồ lông một con chim chết, bọc lấy người nàng như một tấm vải liệm. Mụ Maxacuata lập tức chạy vào. Cô ta làm sao thế này? Thoáng nhìn thấy nàng da mặt xanh nhợt như cái vỏ chai, tay cứng đờ như gỗ, hai hàm răng nghiến chặt, hai mắt nhắm nghiền, mụ chạy lại vớ một chai rượu mạnh, tu một ngụm và quay vào phun lên mặt nàng. Mụ lo sốt vó đổ gọng đến nỗi cũng chẳng biết khách hàng bỏ ra về lúc mấy giờ. Mụ cầu xin Đức Mẹ Đồng trinh Chiclunquirá và tất cả các thánh đừng để người con gái chết ở quán "Tút-tép".



"... Lúc sáng, khi chia tay với nàng, ta nói mấy câu làm cho nàng khóc; thế là nàng đã mất hết mọi thứ, phỏng nàng còn gì nữa kia chứ?... Khi những điều ta tưởng không thể có được cuối cùng lại thành sự thực, ta khóc lên, hoặc vì vui hoặc vì buồn..."

Diện Mạo Thiên Thần nghĩ vậy khi y đang nằm trên giường, nửa ngủ, nửa thức, lơ mơ trong một thứ ánh sáng kỳ ảo màu xanh biếc. Dần dần, y ngủ thật: y trôi lênh bênh trong ý nghĩ của y, không còn xác, cũng chẳng còn hình, tựa như một làn khí ấm chuyển động theo hơi thở của y...

Trong lúc thể xác y rơi hun hút vào hư vô như vậy, chỉ có Camila là còn tồn tại: cao, dịu dàng và tàn ác như một cây thánh giá cắm trên mộ địa.

Thần Mộng vẫn đi về trên những biển cả âm u của thực tại tiếp Miguel trên một con thuyền (Thần có vô số là thuyền). Những bàn tay vô hình giằng y ra khỏi những sự việc hàng ngày, những làn sóng đối mỗi đang tranh nhau xâu xé các nạn nhân trong những cuộc vật lộn quyết liệt.

- Ai thế? - Thần hỏi.

- Miguel Diện Mạo Thiên Thần... - những người vô hình đáp. Hai tay y, giống như hai cái bóng trắng, thò ra từ những cái bóng đen, hai bàn tay đã mất hết cảm giác.

- Các người đem y xuống dưới thuyền của... - Thần Mộng ngập ngừng - cái thuyền dành cho những kẻ si tình đã mất hết hy vọng yêu người, dành để người khác yêu mình.

Người của Thần Mộng tuân lời chủ dạy đưa y ra thuyền, họ dẫn y đi trên tầng đất hư ảo nó phủ một lớp bụi li ti lên những sự việc hàng ngày của cuộc sống. Bỗng một tiếng động giằng y khỏi tay họ, giống như một cái vuốt hổ.

... cái giường...

... lũ đày tớ gái...

Không, tám thiếp, không... một thằng bé.

Diện Mạo Thiên Thần đưa tay dụi mắt và hốt hoảng ngẩng đầu dậy. Cách giường y nằm hai bước, một thằng bé đứng thở hổn hển, nói không ra hơi.

Cuối cùng, thằng bé bảo:

- Bà... ấy... sai... con... lại... thưa với Ngài... bà chủ quán ấy ạ... là mời Ngài lại ngay... vì cô ấy... ốm nặng...

Giả sử viên cận thần nghe nói Ngài Tổng thống ốm nặng, y cũng không mặc quần áo nhanh đến thế. Y lại mặc áo, giắt một chiếc mũ và lao ra phố, không kịp thắt dây giày, nút ca vát xộc xệch...

- Ai thế? - Thần Mộng hỏi.

Người của Thần vừa vớt được dưới dòng nước bắn thủ của cuộc đời một bông hồng đang héo.

- Camila Canales... - có tiếng trả lời.

- Được, nếu còn chỗ, các người đem nàng xuống dưới thuyền dành cho những người yêu má hồng phận bạc...

- Thưa bác sĩ, ngài bảo sao ạ?

Giọng Diện Mạo Thiên Thần hiền từ như giọng một người cha. Tình hình Camila rất nguy kịch.

- Tôi nghĩ là sốt sẽ còn tăng... Bệnh viêm phổi đang tiến triển...

XXII

NGÔI MỘ SỐNG

Con chị đã chết... Với cử chỉ của một con rối không hồn, những cử chỉ của kẻ hụt bước trong cảnh đời tan vỡ, chị Fedina nâng xác đứa con lên áp tận bộ mặt nóng bỏng, cái xác không nặng hơn một vỏ hạt dẻ khô. Chị hôn con. Chị vuốt ve nó. Và thỉnh thoảng chị quỳ xuống: một chút ánh sáng màu vàng rom lọt dưới khe cửa. Để nhìn rõ xác con hơn, chị nghiêng mình xuống chỗ ánh sáng buổi sớm lọt vào, sát tận khe.

Với bộ mặt nhỏ bé nhẵn nhúm như một cái seo, hai quầng đen quanh mắt, cặp môi nhợt nhạt, trông nó giống một cái bào thai hơn là một đứa bé đã được mấy tháng: một cái bào thai bọc tã. Chị vội rút xác con ra khỏi ánh sáng, ghì chặt nó vào cặp vú căng sữa. Chị than vãn kêu Trời bằng những tiếng chẳng ăn nhập gì với nhau, những tiếng ướt đẫm nước mắt; có lúc tìm chị ngừng đập và chị nấc lên, như người nấc chết, tiếng nấc lẫn trong tiếng than: "Con ơi! Con! Con! Con!...".

Những giọt nước mắt lăn trên khuôn mặt không đọng đây. Chị khóc cho tới ngất đi, khóc không còn nghĩ gì tới người chồng còn bị giam trong Nhà lao: người ta đã dọa

sẽ để cho chồng chị chết đói nếu chị không chịu thú. Chị cũng không nghĩ gì tới những vết thương đau nhức trên mình: tay và ngực chị rách nát, mắt chị như cháy bỏng, và lưng chị nhừ ra dưới những ngọn đòn. Chị cũng chẳng lo nghĩ gì tới công việc làm ăn bị đứt đoạn. Chị như tách rời khỏi mọi sự vật; người chị thần thờ, dần dần. Khi nước mắt chị đã cạn, chị cảm thấy như thân thể chị sẽ là cái mồ chôn đứa con: con chị sẽ lại nằm trong bụng chị. Chị nghĩ rằng giấc ngủ cuối cùng của nó, giấc ngủ không bao giờ chấm dứt, sẽ thuộc về của chị. Một nỗi vui nhói lên, xé toang trong chốc lát cái đau thương vô tận. Nghĩ tới việc thân mình sẽ ôm ấp thân con làm cho chị thấy hời hợt. Cái vui của chị tựa tựa như cái vui của những người đàn bà phương Đông thần bí khi tự chôn mình cùng với người yêu. Nhưng chị còn hơn thế: chị sẽ không tự chôn mình cùng với con. Chị sẽ là nắm mồ của con, cái nôi cuối cùng của nó: nó sẽ nằm trong lòng mẹ cho tới ngày xét xử cuối cùng, khi cả hai mẹ con cùng được Chúa gọi tới thung lũng Josafat. Mặc cho nước mắt đầm đìa trên mặt, chị sửa lại mái tóc như để đi dự một ngày lễ lớn, rồi ôm chặt thân con vào lòng đến ngời xồm ở một góc xà lim.

Mồ không hôn người chết. Vậy chị cũng không được hôn con. Nhưng mồ ôm thân người chặt lăm, cũng như chị đang ôm thân con. Đó là những cái gông - mà cũng là những cái gông của tình thương - giữ cho thân yên lặng mà chịu đựng những cái nghĩ ngoáy buồn buồn của đòi bỏ, cái hơi hằm hập của thói rữa. Ánh sáng lan vào

dần và đuổi những bóng tối đang leo lên tường, như những con bọ cạp. Tường làm bằng xương... những khúc xương có chạm trở những hình vẽ bầy bạ. Chị Fedina nhắm mắt lại - bên trong mộ chẳng tối om đó sao! - Và chị cũng yên lặng, không thốt ra một lời than: nhìn bên ngoài, mộ quả thật im lìm!

Lúc đó đã vào khoảng xế chiều. Những cây trắc bá được nước trời rửa sạch, bốc hương thơm. Trên không én lượn. Ngoài phố hãy còn đầy ánh nắng, trẻ con chơi đùa nhộn nhịp. Những trường học dốc ra ngoài thành phố cả một con sông đầy ắp sức sống mới. Trẻ con đùa thì chơi đuổi nhau, chạy đi chạy lại loạn xạ như ruồi bay, những học sinh khác thì xúm quanh hai bạn đang đánh nhau như hai con gà chọi. Máu me, mũi dãi, khóc mếu... Những học sinh khác vừa chạy vừa đâm vào cửa nhà hàng phố để nghịch. Có đứa vây quanh những quầy bán bánh kẹo, tranh nhau mua vì sợ hết, hoặc xông vào những giỏ hoa quả, như một lũ giặc bể, và để lại toàn giỏ không, rỗng tuếch như những con thuyền đã bị cướp phá. Sau cùng là những đứa đổi chác cái này cái khác với nhau, chơi tem, hoặc tập tọng hút thuốc lá, vừa hút vừa cố nhin cho khỏi nôn ọe.

Một chiếc xe đồ xích trước cửa Nhà Mới. Trên xe bước xuống ba người đàn bà còn trẻ, và một cụ già béo lùn. Trông dáng dấp đi đứng cũng biết họ làm nghề gì. Ba người trẻ mặc áo vải dày sặc sỡ, đi tất đỏ, giày vàng gót thật cao, váy cao khỏi đầu gối để lộ những cái quần thêu mặc trong ố bẩn, và cái áo mặc trên thì xẻ xuống

đến tận rốn. Tóc họ để kiểu "Lu-i thứ 15", những mớ tóc xoắn tít, nhòn nhùng dầu, mỗi bên buộc một cái dải màu xanh hay vàng. Má họ đánh đỏ chót như bóng điện ở cửa nhà chúa. Mụ già mặc toàn màu đen, quần một tấm khăn tím nhạt. Mụ nặng nề xuống xe, bàn tay béo mập đeo đầy hột xoàn của mụ bám chặt lấy cửa xe.

- Xe chờ chúng ta chứ, bà Chonifa? - người đàn bà trẻ nhất cất giọng lạnh lạnh, như muốn cho cả những hòn đá trên nẻo đường vắng tanh này cũng nghe thấy.

- Ừ, tất nhiên là xe đợi chứ! - Tiếng mụ già trả lời.

Cả bốn người bước vào tòa Nhà Mới và được mụ gác cửa vốn vã tiếp đón.

Trong cái phòng đợi lạnh nhạt thấy còn nhiều người khác nữa. Mụ già hỏi mụ gác:

- Đây bà Chinta, có một ngài thư ký chứ?

- Có, thưa bà Chon, ngài vừa tới ạ.

- Hỏi họ xem ngài có thể tiếp tôi được không. Tôi mang đến cho ngài một cái lệnh khẩn cấp. Tôi cần gặp ngài lắm.

Trong khi chờ mụ gác trở lại, mụ già yên lặng. Đối với những người đã có tuổi, nơi này vẫn còn không khí của một nhà tu kín, vì trước khi trở thành một nơi giam tội phạm thì tòa nhà này là nơi giam tình yêu. Trước sau nạn nhân cũng vẫn là phụ nữ cả thôi. Trên những bức tường dày, tiếng nói dịu dàng của các bà sơ bay nhẹ như cánh chim câu. Mặc dầu chẳng thấy bóng một cành hoa huệ, ánh sáng ở đây cũng trắng toát, trù mển, vui tươi;

để thay thế cho những cảnh khổ hạnh chân tu, nay đã có những hình phạt tra tấn dưới dấu biện của cây thánh giá và của mạng nhện.

Mụ gác cửa trở lại. Mụ Chon đi gặp viên thư ký. Trước đó mụ đã gặp bà giám đốc nhà lao. Ngài Tổng Thẩm sát Bộ Chiến tranh ra lệnh phải giao cho mụ (sau khi mụ đã đưa hầu ngài một vạt đồng pơ-xô, nhưng cái khoản này thì trong lệnh ngài không thấy nói đến) tên tù Fedina; tên này từ nay trở đi sẽ là nhân viên của nhà hàng "Khoái lạc êm đềm" - đó là tên cái nhà chứa do mụ Chon đứng chủ.

Trong cái xà lim đen ngòm, người đàn bà đáng thương ngồi xồm ôm con trong lòng, không đung dẩy, không mở mắt, hầu như không thở nữa. Thành linh hai tiếng dấm cửa vang lên như tiếng sấm. Nhưng hình như chị Fedina chẳng nghe thấy gì hết. Chốt cửa như bật lên tiếng khóc. Tiếng bản lề gỉ kéo dài như một lời than trong không khí yên lặng. Cửa mở, người ta đẩy chị ra. Chị nhắm mắt lại để khỏi thấy ánh sáng: những nắm mộ chẳng tối đen bên trong đó sao! Người ta kéo chị ra ngoài, như vút một mụ loa; và như một người mù, tay áp chặt đứa con chết vào ngực như áp một vật gì quý báu nhất, chị để người ta vút chị ra ngoài. Chị chỉ còn là một con vật người ta mua để làm cái công việc buôn bán ghê tởm nhất.

- A, nó giả vờ câm!

- Nó nhắm mắt lại để khỏi nhìn thấy chúng ta đấy!

- Chắc là nó xấu hổ!

- Hay là nó không muốn người ta đánh thức con nó dậy!

Đó là những suy nghĩ của mụ Chon Răng vàng và ba tổ nữ cùng đi. Đường phố gồ ghề, xe nhảy chồm lên gây ra tiếng động khúc khích. Anh xà ích, một người Tây-ban-nha dáng điệu như chàng Don Kisot, chửi rủa lũ ngựa âm ỹ. Sau đây, anh cũng lại cười chính những con ngựa này đến trường đấu bò mộng vì anh làm nghề picado⁽¹⁾.

Bên cạnh anh, chị Fedina, trong suốt chặng đường ngắn từ nhà tù đến nhà chứa, ngồi lặng yên như không biết đến thế giới bên ngoài, mắt nhắm nghiền, môi không đụng đây, tay vẫn ôm chặt con.

Trong lúc mụ Chon trả tiền xe, ba ả kia đỡ chị Fedina xuống, nhẹ nhàng đẩy chị vào nhà hàng "Khoái lạc êm đềm".

Trong nhà chứa, có vài khách làng chơi, tất cả đều đang đợi ở phòng khách là nhà binh. Mụ Chon gọi anh đứng bán rượu ở quầy:

- Mấy giờ rồi! Ờ, anh kia! Mụ Chon thét khi vừa bước chân vào nhà hàng.

Một anh nhà binh trả lời:

- Sáu giờ hai mươi, bà Chon ạ...

- A ra anh đấy à, vậy mà tôi không nom thấy...

(1) Những người cưỡi ngựa chọc cho bò mộng nổi hung lên trong những cuộc đấu bò - (N.D).

- Đồng hồ tôi sáu giờ hai mươi năm - anh bán rượu nói.

Mọi người đều tò mò muốn biết "chị mới". Tất cả khách chơi đều muốn vui đêm nay với chị. Nhưng Fedena vẫn im lặng như nắm mộ, tay ôm chặt xác con, mắt nhắm nghiền. Chị cảm thấy người lạnh toát và nặng trĩu như một tấm bia đã chôn ngoài nghĩa địa.

Mụ Răng vàng ra lệnh cho ba ả:

- Đưa nó vào bếp. Bảo mụ Manuela cho nó ăn vài miếng, và bắt nó đi tắm và chải đầu đi!

Một đại úy pháo binh, có cặp mắt màu xanh nhạt, đến gần "chị mới" để sờ đùi. Nhưng một ả đầy đại úy ra. Rồi một vị nhà binh khác ôm lấy chị như ôm một thân cây cọ, răng nhe và mắt trợn lên trắng dã nom như một con chó bám vào một con chó cái đang động dục. Anh ta áp ngay cặp môi sặc sụa hơi rượu vào cái má lạnh ngắt và mận những nước mắt đã khô. Cái thú ở trại lính và cái thú ở nhà chứa là thế! Hơi ấm của một thân thể đàn bà bù cho cái khô khan lạnh lẽo của bãi tập! Mụ Chón can thiệp để chấm dứt cái cảnh quá ư chúng mắt:

- Này thôi đi, con cú kia, con dê xồm kia... Hãy nhìn đi một tí nào!

Fedina mặc cho họ sờ mó. Chị nhắm nghiền mắt và mím chặt môi lại để bảo vệ sự mù và câm của mình; Tay chị càng ôm chặt con, và đưa đẩy như ru một đứa trẻ ngủ.

Họ đưa chị ra một cái sân nhỏ, ở đó ánh chiều nhạt dần trong một vòi nước. Nghe tiếng đàn bà rên rỉ, những tiếng nhỏ bé, mong manh, như tiếng thì thào của người ốm, của những cô nữ sinh, của những người tù hoặc của những bà phước, những tiếng kêu nho nhỏ và tiếng đàn bà bước với bàn chân chỉ đi bít tất. Từ một căn phòng, một cỗ bài rơi ra, nằm xoe dưới đất như một cái quạt. Không biết ai vút. Một người đàn bà đầu tóc rối bù thò cổ ra khỏi một cái cửa bé như lỗ chuồng chim, và vừa nhìn trân trân vào cỗ bài như nhìn vào hình ảnh của định mệnh, vừa khẽ gạt một giọt nước mắt trên gò má tái nhợt.

Một ngọn đèn đỏ, treo ở cửa nhà chứa "Khoái lạc êm đềm" hắt ánh sáng ra ngoài phố. Trông như tròng mắt cháy rục của một con vật nào. Người và đá đều nhuộm một màu bi thảm... Bí ẩn của nhà phòng kín chụp ảnh! Có người đến tắm mình vào thứ ánh sáng đỏ ấy, như những kẻ bị bệnh đậu mùa ao ước xóa được hết những vết sẹo đi. Họ chìa mặt vào ánh đèn đỏ với vẻ then thùng sợ bị người khác nhìn thấy, như thể họ đang uống máu người vậy, rồi họ lại quay trở lại ánh sáng trắng của phố xá, quay trở lại ánh sáng trong treo của gia đình, trong lòng bắn khoăn như kẻ vừa đánh hỏng một tấm kính ảnh.

Chị Fedina vẫn không biết gì đến sự việc xảy ra xung quanh. Đầu óc chị chỉ còn một ý nghĩ: chỉ sống chỉ vì đứa con. Mắt chị nhắm nghiền, môi chị mím chặt, xác đứa con vẫn ghì chặt trên đôi vú căng sữa. Khỏi phải kể

lại ra đây những việc mà mấy ả đưa chị đi đã làm, để
lôi chị ra khỏi con mê trước khi xuống đến bếp.

Mụ đầu bếp Manuela Calvario làm chúa từ bao năm
nay giữa đám củ rác của nhà hàng "Khoái lạc êm đêm".
Trông mụ như một chiến binh không râu và mặc váy hồ
cứng. Đôi má búng nhùng của mụ đàn bà oai nghiêm và
phì nộn này chứa đầy một chất gì như không khí, và đến
khi mụ trông thấy Fedina thì cái chất ấy biến thành lời
nói:

- Lại một con đĩ nữa phỏng! Ở đâu ra thế? Mà nó
ôm cái gì chặt thế kia?

Ba ả giơ tay ra hiệu - không biết vì sao ba ả không
dám nói nữa - bằng cách lấy tay chồng lên nhau như
những chấn song, để cho mụ bếp hiểu là chị mới này vừa
ở nhà tù ra.

- Úi chà, đồ đĩ rác! - Mụ làm điệu dài mồm ra. Và
khi các ả kia đi khỏi mụ nói tiếp: - Bà cho nhân ngôn
mã tiền mà ăn! Này đây, ăn đi! Đây... đây... - Và mụ
cầm xiên thịt đánh mấy cái vào lưng chị. Fedina ôm con
ngồi phệt xuống, chẳng mở mắt mà cũng chẳng trả lời.
Do cứ ôm nó thế mãi, chị cũng không còn cảm thấy đang
mang xác con nữa. Còn mụ Calvario thì đi đi lại lại, vừa
nguyên rửa vừa làm dấu thánh giá.

Đang đi bỗng mụ ngửi thấy mùi thối ở trong bếp.
Lúc đó, mụ vừa ở phía chậu rửa bát lại, tay cầm một
cái đĩa. Chẳng cần xem xét kỹ càng, mụ đã luôn cho chị
Fedina mấy cái và mụ hét:

- Mùi thối đúng là ở con mẹ này ra! Đem nó đi! Tổng cổ nó ra! Tao không bằng lòng cho nó ở đây!

Nghe tiếng âm ỉ, mẹ Chon chạy vào. Cả hai mẹ góp sức vào, tưởng như người đốn cây chặt củi, mới giằng được tay chị Fedina ra. Khi thấy người ta định giằng mất con, chị mở mắt ra, rú lên một tiếng và nằm vật xuống. Mẹ Manuela kêu lên:

- Mùi thối ở thằng bé ra... Nó chết rồi... đã man quá... Manuela thét lên.

Mẹ Răng vàng không nói được nữa. Trong lúc các cô gái điếm kéo nhau vào bếp ùn ùn, mẹ chạy đi gọi điện thoại báo cho nhà chức trách biết. Các cô gái đều muốn xem mặt thằng bé, muốn hôn nó, muốn phủ kín nó bằng những cái hôn: họ giằng nó ra khỏi tay nhau, moi nhau. Trên khuôn mặt nhỏ bé nhăn nhúm của cái xác đã bắt đầu có mùi, chẳng mấy chốc đã như phủ một làn nước bọt tội lỗi. Tiếng than khóc nổi lên, hòa vào nhau như khúc nhạc. Mọi người chuẩn bị thức đêm canh xác. Thiếu tá Farfan can thiệp với đồn cảnh binh để xin phép. Người ta dọn một cái phòng tiếp khách của nhà chứa, cái phòng rộng nhất. Người ta đốt trầm để cho bay sạch mùi tinh dịch lâu ngày kết vào tấm thảm. Mẹ Manuela đốt dầu hắc trong bếp. Trên một chiếc khay sơn đen bóng, giữa những tấm khăn bằng vải nỉn và những bông hoa, người ta đặt cái xác co quắp của thằng bé, khô vàng như một cọng giá.

Đêm hôm đó, mọi người đều cảm thấy như mình đã chết một đứa con. Bốn cây nến cháy. Không khí lẫn lộn

mùi bánh ngô và mùi rượu mạnh, mùi những xác thịt có bệnh, mùi những mẩu thuốc lá thừa, và mùi nước tiểu. Một người đàn bà ngà ngà hơi rượu, để trật một bên vú, miệng ngậm một điếu xì-gà, vừa nhai vừa hút, mắt đắm lệ, nhắc đi nhắc lại mấy câu hát:

Con ơi con ngủ cho ngoan,

Hồi quá bầu non của mẹ

Con ơi, con không ngủ ngoan

Lang sói đến ăn thịt đấy

Con ơi, hòn máu của mẹ, con hãy ngủ

Mẹ nhiều công lắm việc

Nào giặt giũ, nào vá may!

XXIII

THƯ TỪ CỦA NGÀI TỔNG THỐNG.

1. Bà Alejandra, vợ góa ông Bran, ngụ tại bản tỉnh, chủ nhà hàng bông đệm "Con Cá voi", xin kính báo để Ngài Tổng thống biết rằng ở quán cà-phê bên cạnh thường có một số người tụ họp, nhất là về chiều tối, viện một cơ rất lương thiện là đến thăm người ốm. Vậy đương sự xin trình Ngài Tổng thống rõ, vì theo những câu chuyện mà đương sự nghe trộm được qua tường thì tướng Eusebio Canales hiện đương trốn trong quán cà-phê đó, và những kẻ thường đến tụ họp nơi đó đang âm mưu phạm đến an ninh của quốc gia và tính mạng tôn quý của Ngài Tổng thống.

2. Mụ Soledad Belmare, ngụ tại thủ đô này, đệ đơn kêu rằng mụ không còn cách nào sinh sống vì tiền lương đã cạn mà không quen ai để có thể vay mượn được. Trong tình cảnh đó, mụ xin Ngài Tổng thống ra lệnh tha cho con trai mụ là Manuel Belmares H... và anh rể mụ là Federico Houneros P... Công sứ nước mụ có thể chứng nhận là hai người này không làm chính trị gì sất: họ tới đây chỉ với mục đích là làm ăn lương thiện và họ chỉ có

một tội là đã nhận một lời khuyên của tướng Canales để xin một việc làm ở ga.

3... Đại tá Prudencio Perfecto Paz xin tường trình lên Tổng thống: mục đích cuộc đi của đại tá ra biên giới mới rồi là để xem xét địa thế, tình trạng đường sá, và chọn những điểm đóng quân. Đại tá đã đề ra một kế hoạch tỉ mỉ về những điểm chiến lược thuận tiện, phòng khi xảy ra một phong trào cách mạng. Đại tá xác nhận là ở biên giới, có những kẻ được chiêu mộ để đến đây hoạt động và những kẻ đứng ra chiêu mộ là tên Juan Leon Parada và một số tên khác. Chúng có những vũ khí sau đây: lựu đạn, đại liên, súng cỡ nhỏ và thuốc nổ để làm mìn và những dụng cụ khác. Toán cách mạng vô trang gồm từ 25 đến 30 tên, thường xuyên tấn công các lực lượng của Chính phủ tối cao. Không xác nhận được tin Canales đứng đầu bọn chúng, nhưng nếu quả thật thế, thì nhất định chúng sẽ tràn qua biên giới, trừ phi có những hiệp nghị ngoại giao về vấn đề bắt giữ bọn cách mạng. Có lẽ đầu tháng sau chúng sẽ tấn công. Đại tá sẵn sàng đánh lui chúng, nhưng đại đội bộ binh của đại tá thiếu khí giới: chỉ có súng cỡ 43. Ngoài một vài tên lính bị ốm, được chăm sóc tử tế, binh sĩ đều khỏe mạnh và ngày nào cũng diễn tập từ 6 đến 8 giờ sáng. Mỗi tuần lễ binh sĩ được tiếp tế một bò. Đại tá đã xin quân cảng gửi đến cho những túi cát để đắp những pháo đài nhỏ...

4... Ông Juan Autonio Mares xin trân trọng đa tạ Tổng thống đã có lòng yêu cho bác sĩ riêng tới thăm bệnh cho. Ông ta xin lại sẵn sàng để phục vụ Tổng thống và

xin phép Tổng thống cho tới thủ đô vì có nhiều vấn đề phải báo cáo với Tổng thống về các hoạt động chính trị của tên cử nhân Abel Carvajal.

5... Luis Ravales M. đệ đơn kêu rằng vì ốm đau và thiếu phương tiện chữa chạy, y xin được trở về Hoa Kỳ xin một việc làm trong một lãnh sự quán của nước Cộng hòa, không phải là lại quay về Tân Oclêăng làm việc trong những điều kiện như trước, nhưng làm việc với tư cách một người bạn chân thành của Tổng thống. Cuối tháng giêng vừa rồi, y đã may mắn được có tên trên danh sách những khách Tổng thống sẽ tiếp. Nhưng khi y sắp được vào thì y thấy ban Tham mưu có vẻ tình nghi y điều gì: tên y bị đổi chỗ, và khi đến lượt y thì một võ quan đưa y vào một căn phòng riêng rồi lục soát y như một tên phiến loạn, rồi lại bảo y rằng sở dĩ phải làm như thế là vì người ta biết rằng y đã nhận tiền của tên cử nhân Abel Carvajal để mưu sát Tổng thống. Rồi người ta bảo y rằng buổi tiếp khách đã chấm dứt. Sau đó, y đã cố gắng xin gặp Tổng thống mà không được, vì y có nhiều điều không thể báo cáo trên giấy được.

6... Nicomedes Aceituno báo cáo rằng khi trở về thủ đô (vì công việc buôn bán nên y đi lại luôn) dọc đường y có thấy tấm áp-phích có tên Tổng thống dán trên bề chứa nước đã bị xé rách gần như hoàn toàn. Mất hẳn đi sáu chữ, còn những chữ khác bị hư hại.

7. Lucio Vásquez, bị giam ở Nhà lao Trung ương do lệnh của Tòa án quân sự, xin được Tổng thống cho yết kiến.

8. Catarino Regisio báo cáo: y là quản lý của bất động sản "Ruộng đất" của tướng Canales; Tháng tám năm ngoái, tướng Canales trong một ngày có bốn người bạn đến chơi và nhân lúc say rượu đã tuyên bố với những người bạn đó là nếu cách mạng nhóm lên được thì tướng đó có thể điều động được hai tiểu đoàn: một tiểu đoàn đặt dưới quyền chỉ huy của thiếu tá Farfan và một tiểu đoàn dưới quyền một trung tá không nói tên. Vì vẫn có nhiều tin đồn về cách mạng sẽ nổ ra, nên y gửi báo cáo viết lên Tổng thống rõ. Y không đến đích thân báo cáo được vì đã xin yết kiến Tổng thống nhiều lần mà chưa được.

9. Tướng Megades Rayon chuyển tới một lá thư của linh mục Antonio Blat Custodio viết cho ông ta, trong đó linh mục nói rằng khi vâng lệnh đức Tổng giám mục tới địa phận San Lucas thay linh mục Urguijo thì linh mục này đã đặt điều nói xấu và gây thắc mắc trong giới con chiên, với sự ủng hộ của bà Arcadia de Aguso. Vì sự có mặt của linh mục Urguijo, bạn của tên cử nhân Abel Carvajal, có thể có những hậu quả nghiêm trọng nên phải báo cáo những điểm trên lên Tổng thống được rõ.

10. Alfredo Toledano, ngụ tại thành phố này, báo cáo lên Tổng thống rõ là ông mắc bệnh mất ngủ nên đêm nào cũng khuya lắm mới ngủ được. Do đó mà y bất chợt được một người thân tín của Ngài Tổng thống là Miguel Diên Mạo Thiên Thần tới gõ cửa nhà tên Juan Canales, em trai tướng Canales, tên này vẫn thường chỉ trích chính

phủ. Ông Toledano xin báo cáo lên Tổng thống rõ, Tổng thống có cần lưu ý đến việc này chăng.

11... Nicomedes Aceitumo, làm nghề chạy hàng xách, báo cáo rằng chính tên kế toán Guillermo Lizaro, nhân con say rượu, đã xé tên Ngài Tổng thống dán trên bể chứa nước.

12... Cadimiro Rebeco Luna kêu rằng hắn đã bị giam tới hai năm rưỡi ở Phòng nhì Công an. Hắn nghèo đói và không bà con thân thích để can thiệp giúp hắn nên hắn kính xin Tổng thống ra lệnh tha cho hắn. Hắn bị cáo là đã nghe lời kẻ thù của chính phủ bóc bản cáo thị lễ thọ của cụ cố sinh ra Tổng thống dán ở cửa nhà thờ nơi hắn làm thầy cả. Sự thực không phải thế. Hắn làm thế chỉ vì hắn mù chữ nên tưởng lầm là bóc một bản cáo thị khác.

13... Bác sĩ Luis Barenho xin phép Tổng thống được cùng vợ ra nước ngoài để làm một cuộc du hành nghiên cứu.

14... Adelaida Penhan, ở nhà chứa "Khoái lạc êm đêm" xin báo cáo lên Tổng thống rằng thiếu tá Modesto Farfan, nhân con say rượu, đã nói với chị ta rằng tướng Eusebio Canales là viên tướng có tài độc nhất trong quân đội, rằng sở dĩ tướng Canales bị ghét bỏ là vì Tổng thống sợ những người lãnh đạo có tài, nhưng dầu thế nào cách mạng cũng sẽ thắng lợi.

15... Monica Perdomino, nằm điều trị tại bệnh viện trung ương, phòng thánh Rafael, giường 14, báo cáo để Tổng thống rõ là do giường chị ta ở cạnh giường chị

Fedina Rodas, chị đã nghe thấy chị này nói về tướng Canales trong lúc mê sảng. Nhưng vì lúc đó chị ta không được tỉnh táo lắm nên không hiểu chị kia nói gì. Mặc dầu vậy, chị nghĩ rằng nên có người theo dõi mẹ Rodas và ghi lại những điều mẹ nói. Chị Perdomino báo cáo lên Tổng thống những điều đó vì chị rất khâm phục chính phủ do Ngài lãnh đạo.

16... Tomas Faveli báo tin đã kết hôn với cô Arquelina Suárez, và xin dâng lên Tổng thống cuộc hôn nhân đó.

17... Leon Timoteo Ruit, làm công cho ông H.D. Etuat báo cáo mật rằng có một nhân viên mật vụ Bắc Mỹ trong thành phố này hiện đang điều tra về vấn đề tướng Canales và Carvajal tham gia vào vụ ám sát ở Hàng Hiên Đức Chúa xem hư thực ra sao.

28 tháng 4...

XXIV

NHÀ CÁC CÔ GÁI GIANG HỒ

- Indipiapa!⁽¹⁾
- Moipo? Peperopochupulapa...
- Quesaco?
- Mapadapa!
- Mapadapa!
- ... Chuju!

- Góm chết, cầm mồm đi nào! Chưa mở mắt đã mở mồm!... Chúng bay như loài vật ấy, chẳng hiểu gì cả! - Mụ Răng vàng kêu lên vậy.

Mặc áo bờ lu đen và váy tím, mụ đang ngồi gặm bữa ăn tối trong một cái ghế bành da đặt sau quầy rượu.

Sau một lát, mụ bảo một chị hầu có nước da bánh mật, và bộ tóc tết đuôi sam chặt và bóng nhẫy:

(1) Tiếng các cô gái gọi nhau. Mục đích để gây ấn tượng âm thanh, nên không dịch (N.D.).

- Pancha, bảo các chị ấy ra đây. Còn ở trong ấy làm gì. Khách đã đến rồi, các chị ấy phải sẵn sàng đi chứ! Cứ lúc nào cũng phải giục đã thôi!

Hai cô gái bước vào, chân đi tất không giày.

- Có yên không nào, chúng bay! Consuelo! À gớm mấy con bé này đẹp thật! Yên yên một tí nào!... Adelaida! Adêlaida, kìa ta bảo! Nếu thiếu tá đến, thì phải giữ lấy thanh kiếm để trừ nợ, hiểu chưa? Này thằng nôm kia, lão ấy nợ bao nhiêu rồi?

- Đúng chín trăm, cộng thêm ba mươi sáu đồng tôi cho hấn vay tối qua - anh bán rượu trả lời.

- Một cây kiếm chẳng đáng giá đến ngần ấy... dù là kiếm bằng vàng đi chăng nữa, nhưng được cây kiếm còn hơn không. Adêlaida, tao nói với bức vách đấy phải không?

- Vâng, thưa bà Sơn, em nghe thấy rồi... - Adêlaida Penhal, nói xong lại cười khanh khách. Và lại tiếp tục đùa nghịch với ả bạn đang nắm búi tóc của thị trong tay.

Các cô gái của nhà hàng "Khoái lạc êm đêm" lẳng lặng đến ngồi trên mấy bộ đi-văng cũ kỹ. Cao, thấp, béo, gầy, già, trẻ, choai choai, ngoan ngoãn, bướng bỉnh, tóc vàng, tóc hung, tóc đen, mắt to, mắt nhỏ, da trắng, da nâu, da vàng... ả nào cũng giống ả nào mà cũng khác ả nào. Họ giống nhau vì cái mùi: tất cả đều toát ra mùi đàn ông, một thứ mùi tanh tanh nồng nồng của loài sò hến. Trong những chiếc áo lót mình bằng vải rẻ tiền, bông bênh những cặp vú chảy. Họ ngồi giạng đùi ra, để lộ rõ cặp chân gầy guộc, trông như những cái chân song, những

chiếc nịt tất màu sắc sỡ, những manh quần trong, cái thì màu đỏ có đăng ten trắng, cái thì màu hồng nhạt có đăng ten đen.

Ngồi chờ khách mãi khiến họ nóng ruột cái kỉnh. Họ ngồi chờ như kẻ di cư, với cặp mắt lơ dờ của những con vật, xúm xít trước những tấm gương. Để qua thì gỡ, kẻ thì ngủ, kẻ thì hút thuốc, kẻ thì nhai kẹo bạc hà, kẻ thì đếm những vết ruồi ỉa trên những sợi dây xúc xích bằng giấy xanh và trắng trang điểm ngang trần. Kẻ ghét nhau thì cãi nhau. Kẻ yêu nhau thì vuốt ve nhau, chậm rãi và chẳng thẹn thò gì hết.

Hầu hết các ả đều có bí danh. ả nào có đôi mắt to thì được gọi là con Dao. Nhỏ người thì là Dao bài, còn nếu nhiều tuổi và béo thì là Dao phay; ả có cái mũi hốt là con Mũi sư tử; ả tóc đen là con Đen; ả lai đen được gọi là con Thâm; ả có đôi mắt xéch là con Tàu; ả tóc vàng là con Râu ngô; ả nói lắp là con Lắp.

Ngoài những tên hiệu thông thường đó, còn có con Khỏi bệnh, con Lợn cái, con Lùn, con Nói ngọt, con Khỉ cái, con Dâm dăng, con Giun đất, con Bồ câu, con Không Lòng ruột, con Quả bom, con Bom, con Điếc...

Về khuya một chút, một vài người đàn ông đến tán tỉnh, hôn hít, cấu chí các ả một chốc. Họ ăn mặc chải chuốt lắm. Đối với mấy thằng cha ngu ngốc và hiểm độc này, mục Sơn chỉ muốn cho vài cái tát và đuổi cổ ra, nhưng vì muốn chiều các "bà chúa" nên đành chịu cho họ ở lại. Ôi, mấy "bà chúa" thật đáng thương! Chỉ vì thèm khát một chút thương yêu, chỉ vì muốn có một người được

gọi là của mình, mà các ả phải bận mình vì những kẻ nói là "ra tay tế độ" nhưng thực ra chỉ lợi dụng họ.

Cũng khoảng ấy là giờ đến của những cậu thanh niên thiếu kinh nghiệm. Các cậu vừa bước vào vừa run, vụng về và lúng túng, như những con thiêu thân choáng ánh đèn. Các cậu chỉ thấy yên dạ khi lại trở ra ngoài đường phố. Thật là những con mồi tốt. Dễ tính và ít đòi hỏi. Mười lăm tuổi. Chào mình, đừng quên em nhé. Sự thèm ăn quả cấm và đua hơi thi sức đã nhường chỗ cho con buồn nôn, và khi họ ra khỏi nhà chứa thì họ thấy mỗi mệt như đã cười đùa hay chơi nghịch nhiều quá. A, ra khỏi cái chỗ thối tha này dễ chịu thật. Họ cần vào không khí như người ta nhắm cỏ tươi, và ngắm nghía những ngôi sao như những tia sáng của chính bắp thịt họ.

Rồi đến lượt những người đứng đắn: nhà kinh doanh, bụng phệ và hăm hở; thịt bụng quán cả lên đến lồng ngực. Anh làm công cho hiệu buôn ôm gái như người đo vải. Anh thấy thuốc thì lúc nào cũng như đang khám bệnh cho ai. Anh nhà báo, loại khách hàng kiệt xác, rút cục thế nào cũng phải để lại một vật gì để thế nợ, cho đến cả cái mũ đương đội. Anh thấy kiện thì khiến người ta vừa nghĩ đến con mèo vừa nghĩ đến cây mồm chó, vì anh vừa suồng sã, vừa khó tính, vừa thô kệch. Anh ở tỉnh nhỏ mới lên, có bộ răng trắng như sữa, cũng như anh công chức lưng còng, đều làm cho mấy người đàn bà khó chịu. Cũng có cả những anh trưởng giả béo phệ khác, và những anh thợ thủ công hôi như mỡ cừu. Một anh thợ phú lúc nào cũng nấn hấu bao, đồng hồ, nhẫn, chỉ

sợ bị nằng. Anh được sĩ thì ít nói hơn anh thợ cạo, nhưng không được lịch sự bằng anh chữa răng.

Đến nửa đêm thì trong phòng như bốc lửa. Đàn ông, đàn bà mồm miệng đều nóng bỏng. Tiếp theo những cái hôn, những cái đụng chạm dâm dăng giữa thịt và nước bọt là những cái cắn; tiếp theo những lời tâm sự là những cái đâm thùm thụp; theo sau những nụ cười mím kín đáo là những tiếng cười hô hố thô bạo; đi kèm tiếng nút sâm banh nổ là tiếng súng lục do mấy chàng anh hùng rơm bắn chơi.

Một lão già, ngồi tựa vào bàn, mắt lão lơ, chân ngo nguẩy, gân nổi cuộn cuộn trên trán, nói:

- Thế này là nửa cuộc đời rồi đó!

Rồi mỗi lúc một phấn khởi, lão hỏi một anh bạn làng chơi:

- Tớ đi với ả kia được chứ?

- Được chứ, ông bạn ơi, họ ở đây chỉ để làm việc ấy thôi.

- Lại còn ả ngồi gần ả kia nữa... Tớ thích ả ấy hơn cả!

- Thế thì đi với ả chứ sao.

Một ả da nâu ông ẹo đi chân đất qua gian phòng.

- Lại còn ả đằng kia nữa?

- ả nào? Con bé lai đen ấy à?...

- Tên nó là gì?

- Adêlaidă, cũng còn gọi là con Lợn cái. Nhưng đừng có giây vào, vì ả đó là của thiếu tá Farfan đấy. Thằng cha này mê con bé lắm.

- Lợn cái à, gớm trông nó vuốt ve lão thiếu tá ghê chưa kìa - lão già thâm thì.

Ả kia đang trở hết tài nghệ và mưu mô để làm thiếu tá chết mê chết mệt. Ả liếc tình bằng đôi mắt vốn đã quyến rũ lại còn được chất atrôpin làm cho đẹp hơn bao giờ hết. Ả hôn chùn chụt bằng đôi môi dày và liếm bằng lưỡi như người dán tem, và áp lên người thiếu tá cái xác thịt béo lẳn và đôi vú ấm áp. Ả thâm thì bên tai thiếu tá:

- Mình bỏ cái của nợ này ra! - Và chẳng cần thiếu tá trả lời, ả tháo ngay thanh kiếm đeo ở thắt lưng đưa cho anh bán rượu.

Một chuỗi tiếng kêu chạy qua lỗ tai như một chuyến tàu chạy qua đường hầm, rồi lại tiếp tục chạy đi...

Tùng cặp, tùng cặp, nhảy theo nhịp hoặc chẳng cần theo nhịp gì hết, lắc lư như những con vật hai đầu. Một người đàn ông phấn son lòe loẹt như đàn bà, ngồi chơi dương cầm. Miệng hắn cũng như bộ phím đàn, đều khuyết vài cái răng. Có ai hỏi tại sao lại phấn son thế thì hắn trả lời: "Tính tôi thích làm đom lắm, thích làm đom và tao nhả". Và hắn nói thêm, để khỏi méch lòng người hỏi: "Bạn tôi gọi tôi là Pêpê, còn các chàng thanh niên thì gọi là Viôlet (Hoa tím). Chẳng phải là tay chơi quần vợt nhưng tôi cũng mặc sơ mi hở cổ để phô bộ ngực. Tôi đeo kính một mắt cho thêm lịch sự, nhưng sở dĩ tôi mặc áo đuôi

tôm thì chỉ vì dăng trí. Phấn (chà, họ thật ác khẩu) phấn và son dùng để che những vết rỗ của bệnh đậu mùa đã để trên mặt tôi... Thôi, các anh muốn nói gì thì nói, tôi cóc cần!".

Lại một chuyến tàu găm rú nữa chạy qua. Dưới những bánh xe của nó, giữa những cái trục và những răng khế của nó, một người đàn bà say khuớt, mềm oặt và tái nhợt, mặt bệch như màu cám, đang quần quai, tay ôm lấy háng, má nhem nước mắt, khóc nức nở.

- Ôi trời ôi, tôi đau buồn quá! Ôi trời ôi! Đau buồn quá! Ôi trời...

Mọi người đều xúm cả lại để xem, trừ những anh đang say bí tỉ. Trong lúc nhốn nháo, mấy anh có vợ đang tự hỏi xem có phải ả này đã bị ai làm bị thương không, và có nên chuẩn trước khi cảnh binh đến không. Còn những người khác thì cho là sự việc chẳng đến nỗi to chuyện nào, nên cứ chạy đi chạy lại hích người này chen người kia để đùa nghịch.

Những kẻ xúm quanh người đàn bà lúc đó đang quần quai, mắt trợn ngược, lưỡi thè lè, mỗi lúc một đông. Đang lúc tốt độ của cái cảnh bi đát này thì bộ răng giả của ả tuột ra. Khán giả như lên cơn điên. Hàm răng rơi xuống sàn xi măng được đón chào bởi một chuỗi cười rộ.

Mụ Sơn đến chấm dứt cái trò nhục nhã này. Lúc đó mụ đang ở trong nhà. Mụ chạy ra như một con gà mái vừa cục tác vừa chạy ra với gà con. Mụ túm lấy tay cô ả đang rên rĩ và kéo tuột vào trong bếp như người ta kéo một cái tải lau nhà. Với sự giúp đỡ của mụ Canvariô,

mụ nhốt ả vào hầm chứa than. Trước khi nhốt, mụ này cũng đã thưởng cho kẻ ốm vài mũi xiên thịt.

Nhân lúc nhốn nháo, lão già cướp ngay được ả Lợn cái, và lúc đó thiếu tá cũng đã say mềm chẳng biết trời đất là gì. Mụ Răng vàng vừa quay trở lại quầy rượu vừa bảo thiếu tá:

- Cái con bé này thật là đồ khốn kiếp, phải không thiếu tá? Hốc cho nó rồi nằm ườn ra cả ngày thì chẳng thấy kêu đau buồn trứng... Y như là một anh lính cứ đứng lúc sắp ra trận thì kêu đau ở...

Một tiếng cười sắc mùi rượu ngắt lời mụ. Cả hai cười sắc súa như người nhở ra mặt mía. Nhưng mụ cũng quay lại bảo anh bán rượu:

- Phải thay cái con cứng đầu này bằng con bé người dong dong mang ở nhà giam về hôm qua mới được! Hừ, thật là không may mà nó cũng lại ốm nốt.

- Ừ con bé xinh tuyệt đấy!

- Tao đã bảo lão cử nhân rằng phải bảo lão Tổng Thẩm Sát trả lại tao tiền... Cái thằng chó đẻ ấy chẳng lẽ nuốt không một vụn pơ-xô của tao hay sao...

- Bà nói đúng quá... Tôi biết là cái thằng cử nhân ấy có ra gì đâu...

- Tất cả cái bọn sùng đạo chúng nó đều như thế tuốt!

- Vâng đã thế, mà lại là "cử nhân" đấy!

- Nó muốn là gì thì là, chứ không nuốt trôi tiền của tao được... Tao quen toàn chỗ vai vế cả...

Mụ ngừng nói và nhòm ra ngoài cửa sổ xem ai gõ cửa:

- Ủi chà, nói đến ông kỉnh là thấy bóng ngài ngay!
- Mụ nói vọng ra với một người đàn ông đứng chờ ở cửa, cổ áo xóc lên che đến mắt, tấm trong ánh đèn đỏ. Và chẳng kịp đáp lại lời chào của người này, mụ chạy vội ra sai ả gác cổng mở cửa.

- Pancha, chạy ra mở cửa mau... Mau lên nào... Ngài Miguel đấy!

Mụ Sơn nhận ra Diện Mạo Thiên Thần hoàn toàn nhờ linh tính của mụ và cặp mắt quý Xa-tăng của hắn.

- Thật là may quá, thật không ngờ!

Diện Mạo Thiên Thần vừa chào vừa đưa mắt nhìn khắp gian phòng. Y yên tâm khi nhìn thấy một bị thit nằm ườn ra đó, miệng chảy rớt rãi: chắc đó là thiếu tá Farfan.

- Thật là phép lạ của Bê Trên, vì xưa nay ngài làm gì có thì giờ đi thăm kẻ nghèo hèn.

- Thôi đi nào, bà Sơn, việc này sẽ như thế nào!

- Ngài đến thật đúng lúc quá. Tôi đang oán các thánh vì bị một chuyện bực mình, thế mà các thánh dui dúi ngay cho ngài đến.

- Lúc nào tôi chẳng sẵn sàng theo lệnh bà...

- Xin đa tạ ngài. Tôi gặp một chuyện phiền quá; rồi tôi xin kể ngài nghe. Nhưng để mời ngài xoi một chút gì đã...

- Thôi bà đừng vẽ nữa...

- Vẽ vời gì đâu! Mời ngài xoi một hóp rượu gọi là thôi mà... Tí chút thôi mà, ngài đừng từ chối... Một chút rượu mạnh thôi... Nhưng để họ bung rượu vào phòng riêng của tôi, ở đó tôi sẽ hầu rượu ngài. Mời ngài đi lối này...

Phòng riêng của mẹ Răng vàng là một thế giới riêng, cách biệt hẳn những nơi khác trong nhà. Trên những bàn, những giá bằng đá hoa, đầy những ảnh thánh, tượng thánh, và những hộp đựng thánh tích, thánh cốt. Một bức tượng Thánh-tộc đồ sộ và tinh xảo: chúa Giêxu to bằng bông loa kèn, nom như người thật, chỉ thiếu là không nói được. Hai bên là thánh José và Đức bà đồng trinh, mặc quần áo lấp lánh sao. Tượng Đức bà vàng đeo ngọc dặt, còn thánh José thì đầu có một cái vành dính hai hạt châu, mỗi hạt đáng giá một đồng tiền. Dưới một quả bầu kính, có tượng đức chúa Giêxu máu me đầy mình, và trong một cái tủ phủ một lượt vỏ sò vỏ ốc, có tượng Đức bà đang bay lên trời khắc theo một bức tranh của nhà danh họa Murillo, dưới chân tượng quần một con rắn toàn bằng ngọc bích, trông cũng biết là to của. Ngay bên cạnh ảnh và tượng các thánh là ảnh bà Sơn (viết tắt của chữ Concepcion, tên thật của bà) hồi hai mươi tuổi. Hồi đó, có một vị Tổng thống cộng hòa đang nằm mọp dưới chân bà, một hai muốn đưa bà sang chơi thành Ba-lê của nước Đại Pháp, hai vị thẩm phán Tòa án tối cao, và trong một hội chợ, có ba anh hàng thịt đã đâm chém nhau vì bà. Anh hàng thịt sống sót được bà đưa vào giấu trong phòng

này, không ai biết, và với thời gian anh này trở thành chồng bà.

- Mời don Miguel ngài ngồi lên ghế xô pha cho êm.

- Bà sống sung túc lắm nhỉ.

- Vâng, cũng cố được bao nhiêu hay bấy nhiêu!

- Cứ như là trong Nhà thờ ấy thôi!

- Thôi xin ngài đừng chế giễu các vị thánh nhà tôi nữa.

- Thế bà muốn tôi giúp bà cái gì nào...

- Mời ngài xơi rượu đi đã.

- Vâng xin nâng cốc chúc sức khỏe bà.

- Xin chúc ngài... Hôm nay tôi không tiếp ngài được vì hơi khó ở. Ngài để... cốc ở đây, để trên bàn này, ngài đưa tôi...

- Cảm ơn bà.

- Thưa ngài, như tôi vừa trình ngài rõ, tôi đang có một chuyện phiền quá, chỉ muốn xin ngài một lời chỉ bảo, một lời chỉ bảo mà chỉ những người như ngài mới có thể ban cho được. Nguyên là có một con bé trong nhà hàng tôi đây thật chẳng được tích sự gì, nên tôi mới đi tìm một chị khác. Có người bạn cho tôi biết là có một chị trông khá lắm bị bắt giam ở Nhà Mới theo lệnh của Ngài Tổng Thẩm sát. Tôi cũng biết là Ngài Tổng Thẩm sát thích gì rồi, nên mới đến tìm ngay trạng sư của tôi là ông Juan Vidalitas. Ông trạng sư của tôi vốn đã nhiều phen kiếm cho tôi những phụ nữ rồi. Lần này, tôi nhờ

ông viết hộ tôi một lá thư cho ông quan tòa để mua cái nhà chị tù kia bằng giá một vạn po-xô.

- Một vạn po-xô?

- Thưa ngài vâng. Chẳng phải nhắc lại lần thứ hai, ngài Tổng Thẩm sát bằng lòng ngay. Sau khi nhận tiền - tôi đếm ngay trên bàn giấy của ông ta bằng giấy 500 - ông ta viết ngay một cái lệnh cho Nhà Mới bảo phải giao cho tôi chị chàng kia. Đến nhà tù tôi mới biết là chị chàng bị giam vì lý do chính trị. Hình như họ bắt được chị ta ở nhà tướng Canales...

- Bà nói sao?

Diện Mạo Thiên Thần đang nghe mục Răng vàng một cách lơ đãng, vì còn mải theo dõi phía ngoài, sợ thiếu tá Farfan, mà y đã mất hàng giờ đi tìm, đi mất; nhưng khi nghe thấy tên Canales có dính líu vào vụ làm ăn đó thì y cảm thấy như người ta vừa bủa sau lưng y một tấm lưới sắt. Có lẽ người đàn bà đáng thương kia là chị người làm Chabela mà Camila trong cơn mê sảng đã nói tới chăng?

- Xin lỗi bà vì tôi đã ngắt lời bà... nhưng xin bà cho biết người đàn bà này hiện ở đâu?

- Ngài sẽ được biết điểm đó ngay bây giờ đây, nhưng xin phép ngài hãy cho tôi nói tiếp đã. Tay cầm lệnh ông tòa, tôi thân chinh cùng hai chị nữa đến Nhà Mới đón cái nhà chị bị tù ấy. Tôi không muốn để họ đưa cho tôi con mèo rồi bảo là con thỏ. Chúng tôi thuê xe đến cho ra về con nhà sang. Đến nơi, tôi chìa lệnh ra, họ xem,

họ đọc kỹ càng rồi họ lôi nhà chị kia ra giao cho tôi, thế là tôi đưa ngay về nhà. Ai cũng mong nhà chị ta, mà chị ta cũng được mọi người ưng cả... Mọi sự đẹp tốt cả... Sao thế, thưa ngài Miguel, sao trông ngài buồn thế?

- Thế bà để chị ta ở đâu?

Diện Mạo Thiên Thần chỉ muốn mang người đàn bà ấy đi ngay đêm nay. Nghe con mụ phù thủy già này lải nhải, mỗi phút đối với y dài như một năm.

- Góm, đàn ông các ngài vị nào cũng như vị nào: đưa nó cho ta xem nào, ta giả tiền đây, ta muốn người đàn bà ấy! Nhưng xin phép ngài cho tôi nói tiếp đã. Từ lúc đưa nhà chị ta ra khỏi Nhà Mới, tôi đã để ý chị ta cứ nhấm nghiền mắt và chẳng nói một câu. Nói với chị ta cứ như là nói với bức vách. Tôi cứ tưởng là chị ta màu mè. Tôi cũng thấy chị ta ôm chặt trong tay một cái gói gì to bằng đứa trẻ con.

Trong óc viên cận thần của Ngài Tổng thống, hình ảnh Camila vụt kéo dài ra và thất ngãng ở giữa như một con số tám, nhanh như một cái bong bóng xà phòng tan.

- Một đứa trẻ?

- Vâng, quả thật chị bếp nhà tôi, mụ Manuela Calvario Cristales khám phá ra rằng cái nhà chị khốn khổ ấy ôm một đứa trẻ chết, đã có mùi. Chị bếp gọi tôi, tôi chạy vào, cả hai chúng tôi cố giằng đứa bé ra nhưng vừa mới giằng được tay chị ta ra - không phải dễ đâu, chị bếp gần như phải bẻ gãy tay chị ta - vừa mới giằng được đứa bé ra thì chị ta mở mắt ra, như những người chết sẽ mở

mất ra ngày Phán xét cuối cùng, thét lên một tiếng thật to tưởng đến tận ngoài chợ người ta cũng nghe thấy, rồi lăn đùng ngay ra.

- Chết à?

- Lúc ấy thì cũng tưởng chị ta chết. Họ tới bọc chị ta vào một tấm vải rồi mang ngay đi, mang vào nhà thương San Juan. Tôi sợ quá, chẳng dám nhìn nữa. Mắt chị ta nhắm nghiền mà nước mắt cứ chảy ra như nước cống ấy thôi.

Mụ Sơn nín lặng một lúc, rồi thâm thì:

- Các chị ấy ở đây sáng nay có đến nhà thương thăm tin tức chị ta, xem ra có vẻ nguy kịch lắm. Đây tôi chỉ đang băn khoăn có một điều đó. Hẳn ngài cũng thừa hiểu là tôi không thể để cho lão tòa kia nuốt trôi một vụn pơ-xô của tôi; tôi phải tìm cách lấy lại chứ. Vì có gì mà lão ta lấy được số tiền ấy của tôi nào, vì có gì mới được chứ?... Thà là đem cúng vào viện tế bần hay cho người nghèo tôi còn thích hơn gấp nghìn lần.

- Bảo thầy kiện của bà đòi lão ta chứ sao. Còn về người đàn bà kia...

- Nhưng thầy kiện của tôi là ông cử nhân Vidalitas đã đi đòi hai lần hôm nay rồi... Xin lỗi ngài vì đã ngắt lời ngài. Một lần đến nhà riêng, một lần đến bàn giấy, lần nào lão cũng cứ một mực: nhất định không trả! đến một xu cũng không trả. Thằng già này thật không còn lương tâm gì ráo! Lão bảo rằng giả thử một người mua một con bò cái, nếu nó lăn ra chết, thì anh mua mất tiền

chứ anh bán việc quái gì! Nó làm như con người ta là giống vật ấy! Nó dám nói xung xung thế đấy! Thật thừa ngài, tôi chỉ muốn...

Diện Mạo Thiên Thần nín lặng. Người đàn bà bị đem bán này là ai? Đứa con chết là thế nào?

Mụ Sơn nhe chiếc răng vàng ra một cách đe dọa:

- Tôi sẽ cho nó một trận còn ghê hơn cả những trận đòn mà mẹ nó cho nó xưa kia... Rồi người ta có bỏ tù tôi cũng bỏ. Có Trời biết đấy, kiếm được đồng tiền nào có phải dễ dàng gì mà để nó cướp sống được thế! Đồ điêu trác! Đồ da đỏ! Đồ làm bạc giả! Sáng nay tôi đã cho người ném đất bốt ở mộ người chết vào cửa nhà nó! Để rồi xem nó có thọ được với tôi không!

- Còn đứa bé thì sao? Chôn rồi à?

- Chúng tôi đã canh xác cháu bé một đêm. Các chị ấy đã cảm lắm. Làm cả bánh...

- Một lễ to cơ đấy...

- Phải thế chứ ạ.

- Thế còn cảnh binh, họ nói sao?

- Phải dứt tiền mới xin được phép đấy. Hôm sau chúng tôi chôn cháu bé ở ngoài đảo. Quan tài đẹp lắm, phủ toàn sa-tanh trắng.

- Thế không có gia đình nó đến đòi xác à, hoặc đòi xem giấy khám nghiệm...

- Lại còn đến nước thế nữa! Mới lại còn ai đến đòi được nữa? Bố thằng bé hiện bị giam ở nhà pha vì lý do

chính trị. Tên hấn ta là Rodas. Còn mẹ nó thì ngài biết đấy, hiện nằm bẹp ở nhà thương.

Điện Mạo Thiên Thần cười thâm. Người y như cát được một gánh nặng ghê gớm. Vậy đây không phải là người nhà Camila.

- Ngài Miguel, xin ngài một lời khuyên. Tài trí như ngài! Ngài bảo tôi làm thế nào để cái thằng lừa đảo ấy trả lại tiền tôi? Một vụn po-xô đấy chứ ít của bà? Có dễ là nắm giấy!

- Theo ý tôi, bà nên xin được gặp Tổng thống mà kêu. Cứ xin Ngài cho được gặp. Hãy tin ở Ngài, thế nào Ngài cũng thu xếp xong câu chuyện này. Ngài thừa sức thu xếp.

- Tôi cũng đã eó nghĩ đến. Tôi sẽ làm thế. Mai tôi sẽ gửi lên Ngài một bức điện tối khẩn để xin Ngài cho yết kiến. Cũng may mà Ngài với tôi là chỗ quen biết cũ: cái ngày Ngài còn làm bộ trưởng, Ngài mê tôi lắm. Đã lâu lắm rồi. Hồi đó tôi còn ít tuổi, đẹp lắm, người dong dỏng, cứ xem cái ảnh này thì biết... Tôi còn nhớ hồi đó Ngài và tôi còn ở phía Tiểu-thiên-đường, ở chung với mẹ tôi - xin Chúa phù hộ cho linh hồn bà cụ! - và thật không may, một hôm con vẹt mổ Ngài lòi một mắt. Chẳng giấu gì ngài, lập tức tôi đã đem con vẹt nướng chả - đến hai con tôi cũng nướng - và vớt cho chó ăn, như ăn một con chim câu vậy. Chó ăn rồi lên ngay con đại! Cái kỷ niệm vui nhất hồi ấy là cứ có đám ma đi qua cửa luôn. Vô số

là người chết đi qua... Mà cũng chỉ vì cái chuyện bất tiện này mà tôi phải dứt tình với Ngài Tổng thống. Ngài sợ các đám ma lắm, nhưng nào có phải lỗi ở tôi đâu? Ngài cứ như là trẻ con ấy thôi. Trong đầu đầy các thứ chuyện. Ai nói gì cũng tin. Tin đồn nhảm, lời nịnh xằng, Ngài tin tuốt. Mới đầu thì vì mê Ngài, tôi lấy sự ôm ấp yêu đương làm cho Ngài quên cái cảnh xác chết điếu qua nhà trong những chiếc quan tài đủ loại. Nhưng rồi tôi cũng phát chán, để mặc. Ngài thích để tôi liếm tai Ngài: như thế Ngài có cảm tưởng là đã chết rồi và đòi bỏ đang đục xác Ngài trong mả. Làm cái trò ấy nào có thích gì! Thật cứ y như tôi còn trông thấy Ngài ngồi chỗ kia kia, chỗ chính ngài đang ngồi ấy: cổ quấn một cái mùi xoa lụa trắng nhỏ tét nơ, đội mũ bóp dẹt, đi giày cao cổ có lưỡi gà màu hồng, mặc bộ quần áo màu lam...

- Thế rồi sao nữa? Lạ nhỉ! Sau khi lên chức vị Tổng thống, ngày cưới bà, Ngài có đứng làm chứng cho bà thì phải...

- Đâu có!... Hồi sinh thời nhà tôi có thích nghi lễ gì đâu. Ông ấy bảo là chỉ có loài chó mới cần có kẻ làm chứng và kẻ đứng xem khi chúng cưới nhau mà thôi: để rồi sau đó thì kéo nhau đi với cả một đàn chó khác, lưỡi thè le và mồm chảy rớt dãi. Thật ra thì sau đó chúng tôi có đến nhà lão thợ ảnh. Chúng tôi đứng chụp trước một tấm phong, hai bên có những con chim bồ câu nhồi

rom. Dưới đất có trái một tấm thảm đẹp lắm. Nhà tôi nắm lấy tay tôi. Lão già chụp ảnh có ria mép mà lại hơi gù nữa, nhưng hồi đó tôi xinh lắm nên lão cứ nhìn tôi chăm chăm và cất giọng ồm ồm bảo: "Cười đi nào, và ôm chặt lấy nhau kia". Ngày đó qua lâu lắm rồi. Đó chỉ là dĩ vãng...

XXV

NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG CỦA TỬ THẦN

Lão cố đạo chạy đến ngay với tà áo quét đất. "Nhiều kẻ còn tất tả vì những chuyện nhỏ hơn việc này. Không còn gì trên thế giới đáng giá bằng linh hồn một con người ư?... Chẳng cần phải đến thế cũng khối kẻ sẵn sàng bỏ dở bữa ăn, vừa ợ vừa đứng dậy... Đúng rồi, ba ngôi nhưng chỉ có một Chúa Lời thôi... Ợ hơi, không phải ở nơi kia, nhưng ở đây, ở đây, ở ngay ta đây, ta đây, ta đây, trong bụng ta, ngay trong bụng ta... bụng của bụng Người, thừa đức Giêsu... Ở nơi kia, có bàn ăn dọn sẵn, có khăn bàn trắng, có bát đĩa bằng sứ trắng bong, có cô hầu gọn gàng...".

Lúc lão cố đạo bước vào, có một số lán giềng theo vào để xem người sắp chết. Diện Mạo Thiên Thần rời khỏi giường Camila, chân bước nặng nề như tiếng rế cây bị người ta bẻ. Mụ chủ nhà hàng kéo ghế cho lão cố đạo ngồi, rồi tất cả mọi người đều rời khỏi buồng. "Con là kẻ có tội xin xưng tội với Chúa!".

- *In Nomine Patris, et Filii, et...*⁽¹⁾ Con ơi, đã bao lâu nay, con chưa xưng tội?

- Đã hai tháng...

- Con đã sám hối chưa?

- Thưa cha đã...

- Con hãy xưng tội đi...

- Thưa cha, con đã phạm tội nói dối...

- Về những việc quan trọng chẳng?

- Thưa cha không... Con đã trái lời cha con và... (tích tắc... tích tắc, tích tắc).

- Thưa cha, con đã phạm tội... (tích tắc...)

- ... Phạm tội không đi lễ.

Người ốm và cố đạo nói với nhau như trong một hầm mộ. Có cả Quỷ sứ, Thiên thần và Tử thần tham dự lễ xưng tội. Thần chết nhìn chòng chọc và cặp mắt lơ đãng của Camila với những lỗ mắt rỗng tuếch; Quỷ sứ đứng ở đầu giường nhổ vào đó những con nhện độc, còn Thiên thần thì đứng một xó khóc nức nở.

- Thưa cha, con phạm tội không cầu kinh lúc đi ngủ và lúc thức dậy... và thưa cha, con phạm tội... (tích tắc... tích tắc...)

- ... cãi nhau với bè bạn!

- Vì những vấn đề danh dự chẳng?

- Thưa cha không...

(1) "Nhân danh cha, và con, và..."; lời nguyện Chúa (N.D.).

- Con ơi, con đã phạm tội nhạo báng Chúa rất nghiêm trọng.

- Thưa cha, con đã phạm tội cười ngạo như một người đàn ông...

- Trước mặt nhiều người ư con? Và điều đó đã làm người ta xì xào bàn tán phải không con?

- Thưa cha không, thưa cha chỉ có mấy người da đỏ đứng đấy thôi.

- Con làm thế vì con tưởng có thể ngang hàng với đàn ông chẳng. Đó là tội lỗi lớn đấy con ạ. Và nếu Chúa trời đã sinh ra đàn bà là đàn bà, thì người đàn bà phải yên phận và không được cố gắng bắt chước đàn ông, như loài Quỷ vì muốn ngang với Đức Chúa nên đã mất linh hồn.

Ở phía nửa ngoài của gian nhà, dùng làm quán rượu trước quầy hàng nom như một cái bàn thờ bày các loại chai đủ màu sắc, Diện Mạo Thiên Thần, mụ Maxacuata và những người đàn bà lẳng giềng im lặng đứng chờ, mắt nhìn nhau trau dồi lo âu và hy vọng. Họ nín thở, như một dàn nhạc gồm toàn những tiếng thở dài, và tất cả đều như bị đè nặng dưới ý nghĩ về cái chết. Cửa ra phố hé mở. Nhìn ra phố chói nắng thấy nhà thờ Đức bà Merced, một phần cổng vào, nhà và người qua lại thưa thớt. Diện Mạo Thiên Thần tức điên người khi thấy những người qua đường đó như lãnh đạm với việc Camila sắp chết. Trông họ như những hạt cát to bị chặn lại trong cái lọc đan bằng những sợi nắng nhỏ; như những bóng đen có lương tri; như những xương di động chế tạo phân...

Trong yên lặng, tiếng lão cố đạo kéo rê như những đoạn xích. Người ốm cất tiếng ho, phổi nàng như một mặt trống bé nhỏ bị rạn nứt.

- Thưa cha, con xin nhận những tội nhẹ và tội nặng mà con đã phạm mà không nhớ ra.

Những tiếng la-tinh của câu xá tội, sự chạy trốn hấp tấp của con Quỷ, và những bước đi của Thiên thần lại gần Camila như một luồng hào quang có đôi cánh trắng và ấm, làm cho Diện Mạo Thiên Thần đỡ cái kính với những người qua lại không cùng với y đau khổ - một sự cứu kính trẻ con nhuộm màu yêu thương. Phúc lành của Chúa thường đến bằng những con đường âm thầm: ý định cứu một người đang có nguy cơ thiệt mạng; nhờ đó, có lẽ Chúa sẽ để cho Camila sống chẳng, nàng Camila mà khoa học bảo rằng không thể cứu được nữa.

Lão cố đạo yên lặng đi ra không một tiếng động. Lão dừng lại ở ngưỡng cửa để châm một điếu thuốc lá nặng và để vén gấu áo dài đen lên, vì theo tục lệ thì khi đi ngoài phố, áo khoác ngoài phải che hết áo dài trong. Người lão như làm bằng tro nhẹ. Người ta đồn rằng một người đàn bà sắp chết đã mời lão đến để xưng tội. Những bà láng giềng theo chân lão cố đạo đi ra, vừa đi vừa ỏn ẻn làm duyên với lão. Rồi Diện Mạo Thiên Thần chạy mau đi thực hiện ý định của y.

Qua ngõ cụt Giêxu, quán Ngựa hồng, rồi đến trại Ky binh... Đến đó, y hỏi sĩ quan thường trực cho gặp thiếu tá Farfan. Người ta bảo y đứng chờ một chút. Một viên cai chạy đi tìm thiếu tá, vừa chạy vừa gọi to:

- Thiếu tá Farfan! Thiếu tá Farfan!...

Tiếng gọi tắt dần trong cái sân rộng mông mênh không có tiếng trả lời. Tiếng vang vọng lại từ những góc nhà xa xa: tá... Fan! tá... Fan...

Viên cận thần của Ngài Tổng thống đứng chờ cách cổng vào vài bước, hoàn toàn xa lạ với các việc xảy ra xung quanh. Một lũ chó và kền kền tranh nhau xé một con mèo ngay giữa phố, trước mắt một vị thiếu tá đứng sau một lỗ cửa sổ có chấn song sắt, vừa xem cuộc tranh chấp quyết liệt một cách thích thú, vừa vuốt vuốt hàng ria mép vểnh lên như móc sắt. Hai bà đang ngồi uống nước chanh trong một tiệm nhỏ đầy ruồi. Từ nhà bên cạnh, quá trại lính một tí, năm thằng bé ăn mặc kiểu lính thủy đi ra, theo sau là một người đàn ông xanh như tàu lá và một bà có mang: ba và mẹ đấy! Một anh hàng thịt đi lẫn vào lũ trẻ con, vừa đi vừa châm thuốc hút: hắt mặc một bộ quần áo loang máu, tay xấn đến khuỷu, trên ngực đeo một lưỡi búa sắc. Những người lính ra vào. Trên mặt đá của phòng đợi có những vết chân ướt ngoằn ngoèo, ra đến sân thì mất dấu. Tiếng chìa khóa trại lính chạm vào nòng súng của anh lính canh kêu lách cách. Ngay cạnh đó, sĩ quan thường trực ngồi trên một cái ghế sắt, xung quanh đầy những vết nhỏ.

Một người đàn bà cháy nắng như đồng hun, mà thời gian đã làm cho da nhăn và tóc bạc, rón rén như một con nai cái đến gần viên sĩ quan. Lấy khăn choàng lên đầu để tỏ vẻ kính cẩn, mụ nói, giọng van lơn:

- Xin lỗi ngài, tôi xin phép ngài cho được gặp con trai tôi. Đức Bà Đồng trinh sẽ ban phúc cho ngài.

Trước khi trả lời, sĩ quan nhở một bãi nước bọt, sắc mùi rượu mạnh, mùi thuốc lá và mùi răng sâu:

- Con nhà bà tên là gì?

- Thưa ngài tên là Ismael...

- Ismael gì mới được chứ?

- Ismael Con tôi, thưa ngài...

Anh sĩ quan nhở một bãi.

- Nhưng mà họ là gì mới được chứ?

- Thưa Con tôi ạ...

- Thế thì nhà bà để đến hôm khác hãy đến, hôm nay tôi còn bận.

Người đàn bà già vẫn để nguyên khăn trên đầu lui ra, đếm từng bước như muốn đo nỗi khổ của mình. Mụ đứng lại một lát ở vỉa hè rồi quay lại chỗ viên sĩ quan ngồi:

- Xin ngài thứ lỗi, tôi không phải người ở đây. Tôi ở xa lắm, cách đây đến hai mươi dặm đường. Hôm nay mà không được gặp cháu thì không biết bao giờ mới được gặp. Xin ngài thương cho gặp cháu một chút...

- Đã bảo hôm nay bận mà lại. Đi đi, đừng quấy rầy nữa.

Diện Mạo Thiên Thần đứng chứng kiến cảnh này muốn làm một điều thiện để được Chúa thương mà trả lại sức khỏe cho Camila. Y đến gần bảo nhỏ viên sĩ quan:

- Thiếu úy cho gọi nó ra. Đây, gọi là một tí để mua thuốc lá.

Viên sĩ quan cầm lấy tiền, cũng chẳng buồn nhìn xem ai đưa, và ra lệnh cho gọi Ismael. Người đàn bà nhìn người làm ơn cho mình, hai giọt lệ biết ơn lăn trên má.

Thiếu tá Farfan không có trong trại. Một người thư ký thò đầu ra bao lon, bút cài mang tai, và bảo viên cận thân của Tổng thống là giờ này cũng như buổi tối, muốn gặp thiếu tá phải đến nhà chứa "Khoái lạc êm đềm", vì người con cao quý của thần Chiến tranh này chia đều thì giờ giữa nhiệm vụ và ái tình. Nhưng cũng cứ nên đi qua nhà ông ấy xem. Diện Mạo Thiên Thần gọi một cái xe ngựa. Farfan thuê một căn buồng nhỏ, ở xa lắm. Nhìn qua cánh cửa gỗ hở huếch, thấy trong buồng tối om. Gõ cửa hai ba lần không thấy ai trả lời, y đi ngay, nhưng trước khi đến nhà hàng "Khoái lạc êm đềm" y tạt qua thăm Camila một chút. Tiếng xe ngựa rời khỏi đường đất lăn trên đường đá làm y choàng tỉnh. Tiếng chân ngựa và tiếng bánh xe, chân ngựa và bánh xe...



Viên cận thân trở lại phòng khách, thì mục Răng vàng đã kể xong câu chuyện tình duyên của mục với Ngài Tổng thống. Một mặt phải luôn luôn để mắt đến thiếu tá Farfan; mặt khác, y cũng muốn biết thêm về người đàn bà bị bắt

ở nhà tướng Canales và bị thăng quan tòng khốn kiếp bán với giá một vạn pơ-xô.

Cuộc khiêu vũ đang sôi nổi. Từng cặp ôm nhau nhảy theo một điệu van đang được ưa thích. Farfan say mềm hát bằng một giọng rè rè:

Tại sao đi lại yêu tôi

Vì rằng tôi hát, hát bài "cà phê"

Thình lình, hấn nhòu dậy, và khi không thấy ả Lợn cái bên cạnh, hấn thôi không hát nữa để chu chéo lên từng hồi. Sau mỗi tiếng kêu hấn lại nấc lên:

- Con Lợn cái không ở đây với ta à, thăng ôn kia? Nó bận tiếp khách phải không, thăng ôn kia?... Thế thì tao đi đây... Nhất định là tao đi đây... Nhất định... là tao đi... Tao đi... Tại sao tao lại không đi nào? Nhất định... là tao đi.

Hấn vịn vào bàn, cố gắng lắm mới đứng được dậy, vịn vào bàn, vào ghế, vào tường và lảo đảo đi ra phía cửa. Chị người làm chạy vội ra mở cửa cho hấn.

- Nhất định là tao đi đây... Bà Sôn ơi, chỉ có đồ đi nó mới đi rồi lại quay trở lại, chứ tôi thì tôi đi thật đây... Ưc... ực... ực... Bọn nhà binh chúng mình thì chỉ có mà cứ uống cho say bí tỉ, say cho đến chết đi để rồi họ đem xác chúng ta mà cất rượu, khỏi phải thiêu... Xúc xích muôn năm... Đánh lộn muôn năm... Hu... hu...

Điện Mạo Thiên Thần theo kịp y ngay. Farfan đi ở ngoài phố như một người làm xiếc đi trên một sợi dây chùng: lúc thì giò chân phải lên trời, lúc thì giò chân trái,

lúc thì giờ chân trái, lúc thì giờ chân phải, lúc thì giờ cả hai chân... khi sắp ngã thì hấn lại tiến được một bước và nói lảm nhảm: "Được thôi, con la bảo cái hàm thiếc thế!".

Những cánh cửa sổ mở toang của một nhà chứa khác hắt ánh sáng ra phố. Một nghệ sĩ dương cầm đầu tóc rối bù đang chơi bài Ánh trăng của Bettôven. Trong gian phòng khách trống rỗng, chỉ có vài cái ghế xúm quanh chiếc dương cầm nằm không to hơn con cá voi của Giônát ngày xưa. Diện Mạo Thiên Thần dừng lại, như bị tiếng đàn làm bị thương. Y ép chặt thiếu tá Farfan vào tường, như một con rối không còn cử động, và nhích lại gần để xen vào kẽ tim rạn nứt của y những âm thanh: y từ trong đám người chết sống lại - y là một cái xác chỉ còn đôi mắt ấm - ở cách xa trái đất. Trong khi đó đèn đường đã tắt, và từ trên các mái nhà sương đêm lạnh lẽo nhỏ xuống, từng giọt từng giọt, như những mũi danh đóng vào các anh say rượu nằm sóng soài giang tay ra như trên thập tự, và để đây cho thêm chặt những nắp quan tài. Mỗi cái búa nhỏ trong lòng chiếc dương cầm - một cái hòm đầy nam châm - gom lại những hạt âm thanh nhỏ tắp, rồi lại thả chúng ra trong những nốt rải, từng ngón, từng nốt, để gõ vào cửa ngõ của tình yêu đã vĩnh viễn đóng chặt; dạo trên phím đàn, cứ vẫn những ngón tay đó, vẫn bàn tay đó. Trên nền trời như lát đá, mặt trăng trôi về những đồng cỏ im lìm ngủ say; trăng chạy trốn, và sau khi trăng đi khỏi, những cánh rừng già làm chim chóc và linh hồn con người hoảng sợ. Vũ trụ mệnh mông

và siêu nhiên khi ái tình nảy sinh, nhưng nhỏ bé và rỗng tuếch khi ái tình đã tắt.

Farfan tỉnh dậy trên một quầy bán hàng trong một quán rượu. Một người lạ mặt đang nắm lấy hán mà lắc, như người rung cây cho rụng những quả chín xuống.

- Thiếu tá không nhận ra tôi à?

- Có... không... bây giờ... trong lúc này...

- Thử cố nhớ xem nào...

- A... uuuu... - Farfan nhòem dậy, từ trên quầy hàng bước xuống như một con ngựa phi nước đại rất mệt.

- Tôi là Diện Mạo Thiên Thần, xin chào thiếu tá.

Farfan vội đứng nghiêm.

- Xin lỗi ngài! Tôi không nhận ra được ngài. Đúng rồi, tôi vẫn thấy ngài đi với Ngài Tổng thống luôn.

- Tốt lắm! Thiếu tá đừng lấy làm lạ là tôi đã tự cho phép mình đánh thức thiếu tá một cách bất thần như thế...

- Xin ngài đừng ngại.

- Nhưng bây giờ thì thiếu tá sắp phải trở về trại; mặt khác, tôi lại có câu chuyện muốn nói riêng với thiếu tá. Hiện giờ, mục chủ cái... cứ tạm gọi là cái quán rượu này, không có mặt ở đây. Hôm qua tôi tìm thiếu tá suốt buổi chiều, ở trại, ở nhà. Câu chuyện tôi sắp nói với thiếu tá đây, thiếu tá phải hứa là không được cho ai biết.

- Tôi xin lấy danh dự một nhà quý tộc ra mà thề.

Viên cận thần nắm tay thiếu tá và, mắt nhìn chăm chăm về phía cửa, nói thật nhỏ:

- Tôi được biết là đã có lệnh tử tiêu thiếu tá. Đã có chỉ thị cho viện quân y là cho thiếu tá uống một liều thuốc ngủ vĩnh viễn khi nào thiếu tá quá say rượu phải vào nằm trong ấy. Con bé mà thiếu tá vẫn gặp ở nhà hàng Khoái lạc êm đêm đã báo cáo lên Tổng thống những lời lẽ cách mạng huênh hoang của thiếu tá.

Những lời đó như đinh sắt đóng chặt thiếu tá xuống đất. Hắn giờ nắm tay:

- A, con đi góm thật!

Sau khi làm bộ điệu đánh cho ả kia một trận, hắn cúi đầu, như người mất hồn.

- Trời ơi, làm thế nào bây giờ?

- Hiện giờ, thiếu tá hãy nghỉ uống rượu đã; cái nguy cơ tức thì thế là tạm tránh được. Và đừng...

- Vâng, tôi cũng nghĩ thế, nhưng tôi khó mà thực hiện được lắm. Ngài bảo sao?

- Tôi định dặn thêm thiếu tá là đừng ăn cơm trong trại nữa.

- Tôi thật không biết tỏ lòng biết ơn ngài bằng cách gì...

- Bằng cách là đừng nói cho ai biết chuyện này...

- Tất nhiên là thế rồi, nhưng thế chưa đủ. Thế nào cũng có dịp cho tôi trả ơn ngài, và nhất định là ngài có thể tin vào con người đã được ngài cứu sống.

- Tất nhiên rồi. Tôi khuyên thiếu tá một điều: thiếu tá hãy tìm cách làm vui lòng Tổng thống.

- Vâng, được chứ ạ?

- Có mất gì đâu.

Cả hai đều thâm nghĩ: Cứ "phạm pháp" là được, đó là cách hiệu quả nhất để được Ngài tin dùng: hoặc "lãng nhục những người kém vai vế", hoặc "dùng bạo lực áp chế dư luận", hoặc "làm giàu bằng của cải của nhà nước", hoặc...

Tốt nhất là làm đổ máu đồng loại của mình: đó là phương pháp lý tưởng. Người công dân nào phạm trọng tội đúng là người trung thành nhất với Ngài Tổng thống. Ngài sẽ cho đi tù hai tháng để che mắt thế gian rồi sẽ đề bạt lên một chức vị tin cậy, một chức vị mà người ta chỉ phong cho một kẻ tay sai nào có một cái án trên đầu, để nếu chúng cứng cổ thì lại sẽ dễ dàng cho đi ngồi tù.

- Có mất gì đâu.

- Ngài thật tốt quá...

- Không, thiếu tá ạ. Tôi không đòi hỏi thiếu tá phải biết ơn. Tôi quyết định cứu thiếu tá chỉ để cầu Chúa cứu cho một con bệnh đang nguy ngập. Cứu mạng thiếu tá để Bề trên cứu mạng cho người đó.

- Có lẽ là phu nhân của ngài chăng...

Cái chữ êm đềm nhất trong bản Nhã-ca⁽¹⁾ lửng lơ trên không một lát như một bức thêu đáng yêu, trong khoảng cây từ đó bay ra những thiên thần và những hoa cam.

Sau khi thiếu tá đi khỏi, Diện Mạo Thiên Thần tự nắn người xem có phải chính mình là kẻ đã đẩy bao người

(1) Một bản trường ca trong Kinh Thánh ca ngợi hôn nhân. (N.D.).

vào cõi chết, có phải vẫn chính mình là kẻ sáng nay, dưới bầu trời xanh tươi, đã đẩy một người khác vào cõi sống không.

XXVI

CƠN LỐC

Bóng dáng đầy đà của thiếu tá xa dần, tròn trùng trục như một quả hồng. Miguel đóng cửa và đi rón rén trên đầu ngón chân vào phía sau cửa hiệu, tối om. Y tưởng như đang mơ ngủ. Giữa giấc mơ và thực tại, sự khác nhau chỉ hoàn toàn có tính chất máy móc. Nhưng dù ngủ, dù thức, tại sao y lại ở đây? Trong khoảng tranh tối tranh sáng, y cảm thấy đất đang di chuyển... Làm bạn với Camila đang chờ chết, chỉ có cái đồng hồ và đàn ruồi. Đồng hồ tí tách như đánh rơi từng hạt gạo, để đánh dấu quãng đường của mình cho khỏi lạc khi trở về, sau này, khi nàng không còn tồn tại nữa. Những con ruồi chạy trên tường, vừa chạy vừa liếm đôi cánh cho khỏi vương hơi lạnh của cái chết. Có những con khác luôn luôn bay không nghỉ, nhanh vun vút và kêu ve ve. Y lặng lẽ đứng bên giường. Camila vẫn mê sảng⁽¹⁾.

Những giấc mơ xen lẫn vào nhau, những vũng dầu long não... những vì tinh tú chuyện trò chậm rãi... vô hình, có vị mằn mằn và trần trụi tiếp xúc với hư vô...

(1) Đoạn sau tả cơn mê sảng của Camila (N.D.).

hai tay nắm chặt vào nhau, tay này nắm vào tay kia thật vô ích, mùi xà phòng thơm... ở trong vườn đọc sách, ở nơi ở của con hổ, ở phía kia rộng lớn hơn là những con vẹt... ở trong lồng của Thượng đế.

Trong lồng của Thượng đế... Buổi lễ cầu kinh nửa đêm, buổi lễ của con gà sống, con gà sống có một giọt trăng đọng trên mào... con gà sống mổ vào đêm Thiên chúa giáng sinh... nó sáng lên rồi lại tắt đi, sáng lên rồi lại tắt đi... đó là một buổi lễ có thánh ca... nhưng đó không phải là một con gà trống, đó chỉ là ánh chớp của chất nhựa trong cổ một cái chai to vây xung quanh có những chú lính bé nhỏ... Những ánh chớp từ cửa hàng bánh Bạch Hồng phía Hoa Hồng Thánh... Bia sủi bọt trên những đầu tóc bạc.

Chúng ta sẽ làm nó thành cái xác

Matatero, tero, la

Việc đó nó không thích đâu

Matatero, tero, la

... Nghe thấy tiếng trống ở một nơi chẳng có trống chiêng gì cả. Có một đứa bé: nó đang tập viết ở trường học của gió, đó là cái trống... Đứng lại! Không phải trống đâu, đó là tiếng người ta gõ cửa đấy, gõ một cách lo lắng, với bàn tay nín chặt lấy cái búa gõ cửa bằng đồng! Như những mũi khoan, tiếng gõ khoan vào mọi góc ngách của sự yên lặng trong nhà, yên lặng như trong lòng ruột một con người... từng từng từng... tiếng trống trong nhà... Mỗi nhà đều có mặt cửa - mặt trống của nó, để gọi những

con người sống với nó - nếu họ bị giam thì cũng như họ sống trong cái chết... của ngôi nhà chết... cánh cửa chết... của ngôi nhà... Nước chảy từ vòi máng ra hình như biến thành những con mắt tròn tròn khi nó nghe thấy tiếng cửa-mặt-trống âm vang và tiếng chủ nhà sai người ở một cách gắt gỏng: "Có tiếng gõ cửa đấy"! Và các tiếng vang vọng vào mặt tường, nhắc đi nhắc lại: "Có người gõ cửa đấy, ra mở đi! Người ta gõ cửa đấy, ra mở đi!!!"; và tro trong lò cửa mình lo lắng thấy mình không làm gì được, trước con mèo đứng canh, với một cái rùng mình ẻo ợt sau những chấn song sắt của nhà tù, và những bông hồng được báo động, chúng là nạn nhân vô tội của sự không khoan nhượng của những cái gai, và những chiếc gương, những bà đồng chăm chú mà qua linh hồn của những đồ gỗ đá chết, nói to và hăng hái: "Người ta gõ cửa đấy - hãy ra mở cửa đi"!

... Tất cả ngôi nhà đều muốn ra đi, trong sự run rẩy của cơ thể như khi động đất, xem xem ai gõ, ai gõ, ai gõ trên mặt trống của cánh cửa: xoong chảo quay cuồng vòn quanh, lọ hoa rón rén từng bước êm nhẹ, những chậu thau va đập vào nhau kêu loảng xoảng, đĩa khê dềnh hắng tiếng sứ, cốc tách, bát đĩa tản mát như tiếng cười lạnh lạnh, chai lọ không, trước tiên là cái chai trang trí bằng những giọt nước mắt của nén dùm làm đế đèn, mà cũng không dùm làm đế đèn, ở căn phòng cuối, những quyển kinh, những nhánh lá đã chịu phép thánh mà mỗi khi có tiếng gõ cửa lại tưởng mình bảo vệ cái nhà chống lại một con bão, những lưỡi kéo, những cái kèn, những

bức chân dung, những mớ tóc rối, những chai đựng dầu dấm, những hộp giấy bồi, những que diêm, những cái danh...

... Trong khi tất cả những vật vô tri thức dậy như thế thì chỉ có chú bác nàng vẫn giả vờ ngủ, trên những hòn đảo của những chiếc giường cho hai vợ chồng, dưới tấm khung của những cái đệm sặc mùi nặng nề của thức ăn. Cánh-cửa-mặt-trống vẫn ngoạm từng mảnh lớn yên lặng, nhưng vô ích. "Họ vẫn gõ đấy!" một bà thím thì thầm, bà thím có bộ mặt xấu nhất họ. "Ừ, nhưng ai ra mở thì phải cẩn thận đấy!" tiếng ông chú trả lời trong bóng tối. "Mấy giờ rồi nhỉ? Ôi chào, tôi đang ngủ ngon quá!"... "Họ vẫn gõ đấy". "Ừ, nhưng ai ra mở thì phải cẩn thận đấy!" "Không biết hàng xóm họ sẽ nói gì đây?" "Ừ, nhưng ai ra mở thì phải cẩn thận đấy" "Riêng việc ấy cũng khiến mình nên ra mở cửa rồi! Vì lợi ích của mình đó thôi, vì không biết hàng xóm họ sẽ nói gì về mình, ông thử nghĩ mà xem... Họ vẫn gõ đấy!" "Ừ, nhưng ai ra mở thì phải cẩn thận đấy!" "Đó là một sự lạm dụng! Có ai làm như thế bao giờ không? Không còn coi ai ra gì nữa! Thật là thô bạo!" "Ừ, nhưng ai ra mở thì phải cẩn thận đấy!".

Tiếng ô ô của ông chủ khi chuyển sang cổ họng những người ở gái đã dịu đi đôi chút. Những bóng ma sặc mùi thịt cừu rón rén vào phòng ngủ của chủ thì thào: "Thưa ông, thưa bà! Họ gõ cửa khiếp quá!" rồi lại quay trở về giường của mình với lũ rận và con buồn ngủ, miệng vẫn

nhắc đi nhắc lại: "Ừ... nhưng ai ra mở phải cẩn thận đấy... Ừ... nhưng cẩn thận đấy... Cẩn thận!..."

... Tiếng trống, tiếng trống của nhà... bóng tối ngoài phố... Những con chó tung lên không trung những tiếng sủa, những mái nhà như lợp bằng những vì sao, những loài bò sát đen ngòm và những cô thợ giặt bằng bùn có những cánh tay đầy bọt lấp lánh như bạc.

- Cha ơi, cha... cha ơi!

Trong con mê, nàng gọi cha, gọi vú nuôi, người vú đã chết ở nhà thương, gọi các chú các bác, những ông chú ông bác mặc dầu cháu sắp chết cũng không chịu cho cháu vào nhà.

Diện Mạo Thiên Thần đặt tay lên trán nàng. Y vừa vuốt ve vùng trán nàng vừa nghĩ: "Khỏi được thì thật là phép lạ". Anh ta nghĩ: "Giá sức ấm của lòng bàn tay ta có thể đuổi bệnh đi được nhỉ!". Y thấy đau đớn, một nỗi đau đớn không rõ rệt là ở đâu, một sự khó chịu mơ hồ và không cắt nghĩa được của một người trông thấy một người khác chết giữa lúc tuổi xuân, một nỗi rung động thương yêu chạy dưới làn da, thấm vào trong thịt.

Y không biết phải làm gì. Những suy nghĩ của y xen dưới mí mắt nàng để khuấy động những làn nước trong đôi mắt khoan dung, và sau đó... chui vào tròng mắt nàng, những tròng mắt có màu của đôi cánh nhỏ của hy vọng... Cầu Chúa cứu vớt em!... Chúng con xin Chúa tha tội, chúng con là những kẻ phải đi đây biệt xứ... Sống là một tội ác... mỗi ngày... khi người ta yêu... Cầu Chúa cho chúng con ngày hôm nay..."

Y nghĩ tới nhà y như nghĩ tới một ngôi nhà xa lạ nào. Nhà của y là ở đó, cùng với Camila, ở ngay nơi đó, nơi không phải là nhà y nhưng lại là nơi có Camila. Rồi đến khi Camila không còn ở đây nữa thì sao?... Một nỗi buồn mơ hồ xuyên vào cơ thể y. Rồi đến khi Camila không còn ở đây nữa?...

Một chiếc xe lớn chạy qua làm rung chuyển tất cả. Trên những giá hàng của quán rượu, chai lọ kêu lanh canh. Có tiếng gõ cửa ầm ầm; những nhà lân cận rung lên... Choàng giật mình, Diện Mạo Thiên Thần biết là mình đang đứng ngủ gật. Có lẽ nên ngồi thì hơn. Gần bàn để thuốc, có một cái ghế. Y ngồi xuống. Tiếng đồng hồ tích tắc khe khẽ, mùi dầu long não, ánh nến thấp để cầu đức Chúa Giêsu Merced và đức Chúa Giêsu Candelaria, cả hai đều lấm phép mầu; cái bàn, những chiếc khăn tay, những chai thuốc, đoạn thùng của thánh Francisco mà một bà láng giềng đã cho mượn để xua đuổi ác quỷ, tất cả những cái đó đều dần dần tan ra mặc dầu không va chạm vào nhau, theo cung bậc của giấc ngủ chìm dần, tan ra trong chốc lát, một sự mệt nhọc ngon lành... với nhiều lỗ thủng hơn cả một miếng bọt biển, vô hình, hầu như ở thể lỏng, có thể nhìn thấy được, mà cũng hầu như ở thể đặc, trong đó lẩn quất bóng xanh của những giấc mơ không mạch lạc⁽¹⁾.

... Ai đang nẩy tiếng đàn lục-huyền?... Tiếng xương vụn ra trong cuốn từ điển âm u... Tiếng xương vụn ra

(1) Đoạn sau tả giấc mơ hỗn loạn của Diện Mạo Thiên Thần (N.D.).

trong hầm tối âm u vang lên tiếng hát của anh kỹ sư nông học... Lạnh như lưỡi kiếm trong lùm lá... Từ mọi lỗ chân lông của Quả Đất, từ góc vuông vút lên một tiếng cười vô tận, như bị quỷ ám... Chúng cười chẳng, chúng nhỏ chẳng, chúng làm gì vậy?... Đêm chưa tới vậy mà có một bóng đen ngăn cách y với Camila, bóng đen toát ra từ tiếng cười của những chiếc đầu lâu nổi trong mờ lều bều của tang tóc... Tiếng cười rời khỏi những hàm răng, tiếng cười đen sì như của một con thú, nhưng tới khi gặp không khí thì nó lại lẫn vào hơi nước và bốc lên thành mây... Những vòng tròn làm bằng ruột người phân chia trái đất... Xa hơn nữa, những vòng tròn làm bằng mắt người phân chia bầu trời... Bao thối vào xương sườn một con ngựa phát lên tiếng rên rĩ như của một chiếc vĩ cầm... Y trông thấy đám tang Camila đi qua... Mắt y nổi lênh bênh trên những làn sóng đầy bọt kéo theo một đoàn thuyền đen ngòm... Biển Chết chắc nhiều mắt lắm nhỉ... Cặp mắt xanh của nàng... Tại sao những găng tay trắng của bọn mã-phu lại vấy trong bóng tối thế?... Sau đám tang, một đồng hài cốt làm bằng xương hông trẻ con hát lên: "Ông giăng, ông giăng, ông ăn quả đào, vút hột xuống ao!". Nhưng xương hông có những lỗ thủng hình khuyết áo... "Ông giăng, ông giăng, ông ăn quả đào, vút hột xuống ao!"... Sao đời sống cứ tiếp tục bình thường thế nhỉ?... Sao tàu điện lại vẫn cứ chạy thế nhỉ?... Sao chúng không chết hết cả đi? Sau đám tang Camila, không còn gì có thể tồn tại nữa, tất cả những gì còn lại chỉ là giả tạo, giả dối, không có thật... Tốt hơn là cứ cất lên tiếng cười... Cái tháp cười quá nghiêng cả mình đi... Lục túi tìm ra những

vật để làm kỷ niệm... Nhưng ngày Camila đã sống chỉ còn là cát bụi... Những mẩu rác... Một sợi chỉ... Giờ này đây chắc Camila chỉ còn là... Một sợi chỉ. Một tấm danh thiếp bẩn thỉu... Chà! cái danh thiếp của thằng cha ở đoàn ngoại giao này mới liệu làm sao, nó mang lậu rượu nho và đồ hộp vào bán lẻ ở cửa hàng một thằng người Áo! Toàn quỹ đạo của hành tinh ca hát... Tàu đắm... Phao nổi, những vòng hoa trắng... Toàn quỹ đạo của hành tinh ca hát... Camila nằm yên lặng trong cánh tay y... Gặp nhau... Bàn tay của người kéo chuông... Họ đang rẽ ở một góc phố... Sự xúc động làm mặt họ tái đi... Tái mét, yên lặng, như không còn thịt nữa... Sao không đưa tay cho nàng vịn? Nàng lướt mình nhẹ như tơ nhện, vịn vào tay y, nhưng y lại không có tay... Chỉ còn tay áo... Trong những sợi dây điện báo, để nhìn những sợi dây điện báo, y mất khá thì giờ, và từ một ngôi nhà tiêu tụy ở Ngõ Do-thái, năm người bằng thủy tinh đục đi ra chắn lối y, cả năm đều có máu rỉ ra từ thái dương... Y gắng sức một cách tuyệt vọng để tới chỗ Camila đang đợi y, người nàng như có mùi hồ dán tem... Xa xa nhìn thấy ngọn đồi nhỏ Cacmen... Trong giấc mơ của y, Diện Mạo Thiên Thần vùng vẫy để mở một lối đi bằng hai bàn tay... Y không nhìn thấy gì nữa... Y khóc... y cố dùng răng cắn đứt mảnh vải nhẹ của bóng tối ngăn y khỏi đám người lúc nhúc như kiến trên một ngọn đồi nhỏ, đang ngồi dưới những lều bằng lá gồi bán những đồ chơi, hoa quả, bánh ngọt làm bằng mật và hoa hồi... Y giương móng vuốt ra... Y lên ra một cái cầu nhỏ và chạy vút sang để gặp Camila nhưng năm người bằng thủy tinh đục đã quay lại chắn

lối y... "Chao ôi, chúng đang cắt nàng ra thành từng mảnh nhỏ, ngày lễ Thánh thể". Y kêu lên bảo họ... "Cho tôi qua trước khi chúng xé hết người nàng ra!"... "Nàng không kháng cự được vì nàng đã chết rồi!" "Các người không nhìn thấy ư? Hãy nhìn kia! Hãy nhìn kia! Mỗi bóng đen cầm một thứ quả, và trong mỗi quả có gắn một miếng thịt của Camila!". "Biết tin sao được mắt mình, tôi thấy họ chôn nàng và tôi nghĩ rằng không phải là nàng, vì nàng đang dự lễ Thánh thể ở đây kia mà; trong cái nghĩa địa sục mùi quả mộc qua, quả lê, quả xoài, quả đào, họ đã đem thân thể nàng làm thành những con bồ câu trắng, hàng chục hàng trăm con bồ câu nhỏ bằng bông, và buộc chúng vào những lá cờ ngũ sắc có ghi những câu êm tai lắm: "Kỷ niệm của tôi", "Yêu em mãi mãi" "Anh luôn nghĩ tới em" "Yêu em mãi nhé" "Đừng quên em"... Tiếng y bị nghẹt trong tiếng the thé của những chiếc kèn nhỏ, những cái trống nhỏ, làm bằng ruột gan những năm mất mùa và ruột bánh khô; trong đám đông người, những ông bố đi lê từng bước, và trẻ con chạy đuổi nhau; trong tiếng chuông nhỏ chuông lớn đu đưa, trong ánh nắng mặt trời, trong sức nóng của những cây nến, những cây nến mù vì đang giữa trưa, trong hộp đựng thánh thể sáng quắc... Năm người bằng thủy tinh đục hợp lại thành một thân thể... Giấy bằng khói đang ngủ... Nhìn xa, trông họ như không còn ở thể đặc... Họ uống nước có hơi... Một lá cờ bằng nước hơi... Một lá cờ bằng nước hơi nằm trong tay, và vẫy lên như những tiếng reo... Những người trượt băng... Giữa những người trượt băng vô hình Camila lướt đi trên một chiếc gương công cộng dừng dừng trước thiên

và ác. Mùi thơm của phấn sáp, giọng nói nàng khi nàng tự bảo vệ khiến y buồn nôn; "Không, không, không phải ở đây!" - "Nhưng sao lại không ở đây?" - "Vì rằng tôi đã chết rồi!" "Thế thì làm sao?" - "Vì..." - "Sao, nói đi, sao?"... Giữa y và nàng có một khoảng trời lạnh bao la và có một đoàn người mặc quần đỏ chạy ngang...

Một đoàn người mặc quần đỏ... Camila theo sau họ... Rồi đến y... Đoàn người dừng lại, sau một hồi trống... Ngài Tổng thống tiến ra... Vàng ngọc đầy người... Chà chà... Dân chúng lùi lại, run sợ... Những người mặc quần đỏ đang chơi với đầu lâu họ... Hoan hô! Hoan hô! Làm nữa đi! Lại bắt đầu đi! Họ khéo chưa kia!... Những người mặc quần đỏ không theo lệnh của chỉ huy, họ nghe theo quần chúng và lại tiếp tục với đầu lâu họ... Ba động tác... Một: nhấc đầu ra... Hai: ném đầu lâu lên trên không cho những ngôi sao chải tóc cho nó... Ba: đón đầu lâu và lại để vào chỗ cũ... Hoan hô! Hoan hô! Lần nữa nào! Làm lại nào! Đúng rồi, làm lại đi!... Sờn cả gai ốc... Tiếng người im dần... Tiếng trống nổi lên... Mọi người không dám nhìn mà vẫn cứ nhìn... Những người mặc quần đỏ nhấc đầu ra, ném lên trên không, và không đón khi chúng rơi xuống... Trước hai hàng mình người đứng yên, tay trối ra sau lưng, những đầu lâu vỡ nát trên mặt đất...

Hai tiếng đám cửa mạnh đánh thức Diện Mạo Thiên Thân. Giác mơ mới khủng khiếp làm sao! May thay, thực tế lại khác. Những kẻ đi đưa đám ma trở về cũng như những kẻ vừa tỉnh dậy khỏi một cơn ác mộng, đều chung

một cảm tưởng dễ chịu. Y chạy ra xem ai gọi. Tin tức về Đại tướng, hay lệnh đòi gấp của Ngài Tổng thống?

- Chào ông...

- Chào ông... - Kể hỏi y là một người cao hơn y, mặt nhỏ và đỏ hồng. Khi nghe thấy tiếng Điện Mạo Thiên Thần, hấn nghiêng đầu ghé nhìn với cặp kính cận thị...

- Xin lỗi ông, có phải ở đây có một bà thối com cho nhạc sĩ không? Bà ấy mặc đồ tang đen...

Điện Mạo Thiên Thần đóng sập cửa trước mặt hấn. Anh chàng cận thị đứng ghé nhìn một lúc không thấy ai, lại sang hỏi nhà bên cạnh.

- Chào bà Tômasita. Chúc bà mạnh.

- Tôi đi chợ đây, ở bãi nhỏ ấy.

Tiếng hai người giao nhau. Trên ngưỡng cửa, mục Maxacuata nói thêm:

- Đi chơi phải không, hử?

- Đâu có!

- Nó phải cẩn thận kẻo chúng ăn cắp đấy!

- Ôi chào, đũa nào nó thềm ăn cắp của tôi!

Điện Mạo Thiên Thần ra mở cửa. Mục Maxacuata vừa ở nhà lao về. Y hỏi mục:

- Công việc ra làm sao?

- Như mọi khi thôi.

- Họ có bảo gì không?

- Không.

- Bà có gặp Vasquez không?

- Ông nói đùa! Họ đưa thức ăn vào cho hấn rồi mang trả lại cái giỏ, thế thôi!

- Thế tức là hấn không ở nhà lao nữa...

- Khi thấy họ mang trả lại cái giỏ còn nguyên, chân tay tôi cứ run bắn lên, nhưng có một ông ông ấy bảo tôi là họ đem hấn đi làm.

- Lão giám đốc ấy à?

- Không. Cái quân súc vật ấy đã bị tôi nói cho một mẻ lại còn định liếm mặt tôi.

- Bà thấy Camila thế nào?

- Cô ấy vẫn cứ hướng ấy mà đi, có phải không?... Cô bé đáng thương vẫn đi theo hướng ấy.

- Cô ấy ốm nặng, ốm nặng lắm, phải không bà?

- Thật là may cho cô ấy được chết đi mà chẳng biết đến việc đời!... Tôi chỉ ái ngại cho ông. Ông nên đi cầu Đức Giêxu Merced; biết đâu Người chẳng ban phép cho ông. Sáng nay, trước khi đi, tôi đã đến bàn thờ Ngài thấp một ngọn nến và tôi đã nói với Ngài thế này: "Thưa cậu bé da đen bé nhỏ, con đến kêu cậu vì cậu là cha của tất cả chúng con, và xin cậu nghe con. Đời sống của cô em bé này là ở trong tay cậu. Cậu đừng để cho cô ấy chết. Lúc sáng đây, con đã kêu Đức Mẹ, và bây giờ thì con kêu cậu. Con thấp ngọn nến này để kêu cậu, và con đi khỏi nơi đây tin tưởng ở quyền lực của cậu. Nhưng lát nữa con sẽ trở lại để nhắc cậu lời cầu khẩn này".

Nửa ngủ nửa thức, Diện Mạo Thiên Thần nhớ lại giấc mơ. Trong đám người mặc quần đỏ, y trông thấy lão quan tòa, mặt như mặt vọ, đang loay hoay với một lá thư nặc danh; hắn hôn lá thư, liếm nó, ăn nó, ỉa nó ra, rồi lại ăn nó...

XXVII

CON ĐƯỜNG ĐI ĐÀY

Trong ánh hoàng hôn mờ dần, con la của Đại tướng Canales đi dò từng bước. Đờ dãn vì mệt, người cưỡi nó bám chặt lấy yên, như một khối vô tri vô giác. Chim bay đi bay lại trên những lùm cây, trên những đám mây, trên những ngọn núi, lên lên xuống xuống. Lên lên xuống, như người kỵ mã đã lên núi xuống đèo, trước khi gục xuống vì mệt và thiếu ngủ. Đi theo những con đường dốc hiểm trở, có khi ông ta cho la đi xuống những lòng suối đầy sỏi đá để cho nó được mát và bước mau hơn, khi thì leo những sườn núi lầy bùn từ đó thỉnh thoảng lại có những hòn đá lăn tòm xuống vực thẳm dưới chân, khi thì đi vào những khu rừng đầy gai nhọn, qua những con đường ruột dê phẳng phát hình ảnh những mù phù thủy trong truyện ma quái hoặc những kẻ lục lâm đòi tiền mãi lộ.

Đêm ngập dài. Một dặm đường trong một vùng nông thôn ẩm ướt. Một bóng đen đỡ người kỵ mã xuống la, đưa vào một túp lều bỏ hoang rồi lại yên lặng biến mất. Một chốc lại thấy trở lại: có lẽ bóng đen không đi xa quá chỗ mấy con dê đang kêu: ri... ri... ri... Cái bóng đứng

một lát trong túp lều rồi lại biến mất như một đám khói tan đi. Nhưng nó lại trở lại ngay. Nó ra ra vào vào, như để theo dõi xem người kỵ mã còn đó không. Nó đi lại thì thọt như một con thần lùn, và cảnh vật đầy ánh sao theo dõi sự đi lại của nó như một con chó trung thành đi theo chủ, vừa theo vừa vẫy cái đuôi làm bằng những âm thanh của tiếng đế kêu: ri... ri... ri...

Sau cùng, bóng đen ở lại trong lều. Gió nháy nhót trên cành. Bình minh chấm dứt lớp học buổi tối của ếch nhái dạy sao đọc. Không khí dễ chịu như sau một bữa ăn ngon miệng. Ánh sáng thấm vào ngũ quan. Cảnh vật dần dần hiện rõ dưới con mắt của một người ngồi xồm gần cửa lều, yên lặng, ngại ngùng, như xúc động bởi bình minh, bởi hơi thở đều đều của người kỵ mã đang nằm ngủ: đó là cái bóng đã đỡ người kỵ mã xuống la. Tối qua y là một cái bóng, sáng nay là một con người. Khi trời sáng hẳn, người đó nhóm lửa. Anh ta để chụm vào nhau mấy hòn đá to đã ám khói. Bằng một cành thông nhỏ, anh cời những tro cũ ra, rồi bày một cành thông khô và những thanh củi còn xanh rồi nhóm lửa. Những thanh củi xanh không chịu cháy, chúng phát ra tiếng kêu như tiếng vẹt kêu, chảy mồ hôi, quần quai, cười, khóc. Người kỵ mã tỉnh dậy, người lạnh cóng, anh rất lấy làm lạ khi nhìn những cảnh vật xung quanh. Anh ta nháy một phát ra tận cửa, khẩu súng lục lăm lăm trong tay, quyết bán mạng mình bằng một giá đắt. Nhưng người kia chẳng bối rối chút nào trước mũi súng, và lặng lẽ chỉ cho ông xem bình cà phê đang bắt đầu sôi trên bếp. Người kỵ mã

không để ý. Ông ta vừa tiến vừa nghe ngóng: chắc là lính đã vây chặt túp lều rồi. Nhưng ông chỉ thấy cánh đồng rộng lớn, trên phủ một lớp sương mù màu hồng. Cánh đồng bốc hơi. Tầm mắt phóng ra xa tít. Trông như bong bóng xà phòng màu xanh. Cây. Mây. Tiếng chim ríu rít. Con la ngủ gật bên một gốc vả. Ông đứng nhìn không chớp mắt, chú ý lắng nghe để xác định điều mình vừa suy nghĩ, nhưng ông chẳng trông, chẳng nghe thấy gì cả, ngoài tiếng chim kêu ríu rít và nước một con sông lớn chảy từ từ tạo ra một bầu không khí của một ngày mới bắt đầu... hầu như không nghe thấy những giọt cà phê nhỏ xuống một tách cà phê nóng.

Người da đỏ hôm qua vừa đỡ ông xuống la ra đứng trước một đồng bắp ngô nhỏ để che nó đi và khẽ hỏi: "Ông không phải nhà chức trách chứ?".

Người ky mã ngược mắt nhìn, và lắc đầu, miệng vẫn ngậm vào cái bát.

- Tatita⁽¹⁾ ơi! - người kia lẩm bẩm, cố giấu sự sung sướng của mình, và đưa mắt nhìn vợ vẫn, như một con chó lạc.

- Tôi chỉ là một kẻ đi trốn!...

Người da đỏ không cố che đồng ngô nữa và lại rút thêm cà phê cho người ky mã. Canales không thể nói về nỗi bất hạnh của mình.

(1) Tatita: tiếng người da đỏ gọi một người da trắng, ngụ ý kính trọng.

- Thưa ngài, thế thì ngài cũng như tôi. Tôi phải trốn là vì tôi đi ăn trộm ngô. Nhưng tôi không phải là một thằng ăn trộm. Và đất này là đất của tôi, mà chúng lấy của tôi cả đất lẫn la...

Tướng Canales rất hứng thú về cuộc nói chuyện. Nhưng dần dần, tới lời của người da đỏ và bảo anh này cắt nghĩa cho biết sao lại có thể đi ăn trộm mà không phải là thằng ăn trộm.

- Tatita ơi, rồi ngài sẽ hiểu vì sao tôi ăn trộm nhưng không phải là thằng ăn trộm nhà nghề. Trước khi xuống tới cái mức khổ cực như ngài thấy đây, tôi có một ít ruộng đất ở gần đây và tám con la. Tôi có nhà, có cửa, có vợ, có con, và tôi cũng là người lương thiện như ngài vậy...

- Thế rồi sao?

- Ba năm trước đây, nhân dịp ngày thọ của Tổng thống, ngài giám sát chính trị hạ lệnh cho tôi đem la đi chở những cây thông. Tôi phải đi thôi chứ còn làm thế nào khác được... Khi những con la của tôi lọt vào mắt hấn thì hấn lập tức cùng với lão quan tòa, một thằng lai, tống tôi vào xà lim rồi đem la của tôi chia nhau. Khi tôi đòi lại của mồ hôi nước mắt của tôi thì hấn bảo nếu tôi không cầm mồm hấn sẽ cho cùm. Tôi bảo hấn: "Thưa ngài giám sát chính trị, ngài muốn làm gì tôi thì làm nhưng la là của tôi". Tôi không nói thêm được một lời nào nữa, vì hấn cầm thắt lưng da vọt cho tôi một cái vào đầu mạnh đến nỗi thiếu chút nữa thì tôi chết quay lơ ra đấy".

Một nụ cười chua chát hiện trên môi rồi lại biến đi ngay dưới chòm ria mép bạc trắng của người quân nhân

đang gặp hoạn nạn. Người thổ dân tiếp tục nói với một giọng đều đều:

- Khi tôi ở nhà thương ra thì họ bảo tôi rằng các con trai tôi đã bị tống giam, muốn chúng được thả ra thì phải nộp cho họ ba nghìn pơ-xô. Con tôi mới một tí tuổi đầu. Tôi chạy đến van xin ngài giám binh và xin ngài hãy cứ giam chúng, đừng bắt chúng ra lính, tôi sẽ xin cầm ruộng đất lấy đủ số tiền ba nghìn pơ-xô nộp cho ngài. Tôi phải ra đến tận thủ đô, đến tìm một lão thầy kiện để lão làm giấy cho tôi cầm miếng đất cho một địa chủ lấy ba nghìn pơ-xô. Họ đọc là cầm chứ thực ra họ có viết vào giấy thế đâu. Chỉ ít lâu sau là có người của Tòa án đến bắt tôi phải dọn ra khỏi miếng đất ấy vì tôi đã bán đứt nó lấy ba nghìn pơ-xô rồi. Tôi đã thề có Chúa là tôi không hề bán đứt, nhưng họ tin gì tôi, họ tin lão thầy kiện kia chứ! Và thế là tôi phải bỏ miếng đất mà đi. Tôi đem nộp cho họ ba nghìn pơ-xô, nhưng rút cục họ vẫn cứ đưa con tôi vào trại lính. Một đứa đi canh biên giới đã chết mất xác, còn thằng kia thì trốn, cũng coi như là chết. Còn mẹ chúng, vợ tôi, thì cũng sốt rét mà chết. Chỉ có vì thế mà tôi phải đi ăn trộm đấy thôi, thưa ngài, ăn trộm để khi họ bắt được, họ sẽ đánh chết hay tống vào tù... tôi lấy trộm ngô, nhưng không phải là một tên kẻ trộm.

- Đó là cái chế độ mà binh lính chúng tôi phải bảo vệ đấy!

- Ngài dạy gì cơ?...

Trong lòng ông già Canales, dấy lên những cơn giông tố mà sự bất công gây nên trong lòng một người lương

thiện được chứng kiến cảnh bất công. Việc nước làm cho ông rã rời cả người như thể máu ông đã thối rữa ra. Hiện tình đất nước làm ông thấy đau đớn tới xương tủy, tới chân răng, kẽ tóc. Một sự thực đáng buồn: xưa nay ông có nghĩ bằng cái đầu của mình đâu, ông chỉ nghĩ bằng cái mũi lưỡi trai thôi! Phụng sự để giữ địa vị cho một đảng cấp ăn cắp, bóc lột, buôn dân bán nước! Như thế thật còn đáng buồn hơn là chết đói trong cảnh tha phương, vì sống như thế thật là bỉ ổi! Tại sao bọn quân nhân chúng ta lại phải trung thành với những chế độ phản phúc, phản phúc cả lý tưởng, tổ quốc và dân tộc!...

Người da đỏ nhìn tướng Canales như nhìn một ông thần, không hiểu ông ta nói gì.

- Tatita ơi, ngài đi đi... bọn hiến binh cười ngựa sắp đến đây!

Canales rủ người da đỏ cùng trốn sang nước láng giềng. Anh ta như cây mất rễ nên nhận ngay. Họ ra khỏi túp lều mà không dập tắt lửa. Mở đường bằng dao ở trong rừng. Vết chân của một con báo gấm. Bóng tối. Ánh sáng. Bóng tối, rồi lại ánh sáng. Lá như khâu vào nhau. Sau lưng họ, chiếc lều đã bốc cháy như một ngôi sao băng. Giữa trưa. Mây đứng im. Cây đứng im. Tuyệt vọng. Lúa mất vì ánh sáng trắng. Đá, rồi lại đá. Sâu bọ. Những đông xương, nóng như quần áo lót trong vừa là. Men bốc. Chim liệng như say sưa. Nước và khát. Nhiệt đới. Thay đổi không kể giờ phút. Nóng đều, nóng đều mãi mãi, mãi mãi.

Để che nắng, Đại tướng quấn một cái mùi xoa ở gáy. Bên cạnh ông, đi theo bước la, người da đỏ đi bộ.

- Có lẽ đi bộ suốt đêm thì sáng mai có thể tới biên giới, và có lẽ cũng nên liều đi trên Đường Cái Quan, vì tôi phải tới làng Andêa, có mấy người bạn gái ở đó...

- Tata, lên Đường Cái Quan làm gì? Lính tuần đi ngựa sẽ chop được ông đấy!

- Can đảm một tí nào, cứ đi theo tôi! Không liều thì không được gì. Những người bạn ấy có thể giúp chúng ta nhiều.

- Chịu thôi, Tata ạ!

Và người da đỏ giật mình nói tiếp:

- Tata có nghe thấy gì không?

Có tiếng ngựa phi lại gần, nhưng chỉ một lát sau thì tắt gió, nên tiếng ngựa tụt lại đằng sau, như thể người cưỡi đã quay cương trở lại.

- Khê chứ!

- Lính tuần đấy, Tata ạ. Đúng thế rồi. Chỉ còn cách là rẽ xuống đây, mặc dầu sau đây sẽ phải đi quanh một thoi dài để tới các làng.

Đại tướng theo người da đỏ rẽ quặt xuống một con đường mòn. Phải xuống la và cầm dây cương mà kéo. Càng xuống sâu dưới vực, họ càng cảm thấy như một con ốc sên chui vào vỏ, và tránh được sự đe dọa đang thất lại bên trên họ. Đột nhiên trời đất tối sầm lại, thấy những bóng đèn chồng chất lên nhau đang ngủ dưới đáy một

vực thẳm. Chim chóc và cây cối như những báo hiệu bí hiểm trong cơn gió chạy đi chạy lại, thường xuyên và êm dịu. Một đám bụi mù màu đỏ bốc lên gần những ngôi sao, đó là tất cả dấu vết của đội lính tuần tra mà họ nhìn thấy: đội lính phi ngựa qua chỗ họ vừa rời khỏi.

Họ đi suốt đêm.

- Lên đỉnh dốc sẽ nhìn thấy những làng mạc, ông ạ!

Người da đỏ cười la đi trước để báo cho mấy người bạn gái của Đại tướng biết tin ông đến. Đó là ba chị em không chồng, suốt đời chỉ hết đi lễ lại ốm đau, hết đi hát châu thánh lại đau ngực, hết cầu đảo tuần chín ngày lại đau tai, hết đau gân lại đau bụng. Khi đang ăn sáng thì họ nhận được tin. Họ mừng quýnh lên, suýt nữa thì ngất xỉu. Họ tiếp Đại tướng trong phòng ngủ. Họ không tin ở phòng khách. Ở nơi thôn xóm này - không phải là nói xấu bà con đâu - khách cứ sấn vào tận bếp, miệng nói "Lạy Đức bà! Lạy Đức bà Maria!".

Đại tướng kể cho họ nghe câu chuyện của ông bằng một giọng thông thả, bình tĩnh. Khi nói đến con gái, ông khẽ lau một giọt nước mắt. Họ khóc nức lên vì thương xót, buồn đến nỗi quên kể cho ông nghe về cái chết của bà mẹ họ, bà mẹ mà họ còn đang để trở đại tang.

- Được, chúng tôi sẽ thu xếp cho ông trốn, ít ra cũng qua được biên giới. Để tôi đi hỏi dò mấy nhà láng giềng đã... Xem nào, cánh buôn lậu có những ai nhỉ... A, nhớ rồi. Nhưng nơi nào nước cạn lội qua được đều bị nhà chức trách canh gác cả...

Cô cả vừa nói vừa nhìn các em. Cô út sợ đến quên cả cơn đau răng.

- Vâng, thưa Đại tướng, chị tôi nói đúng đấy. Tốt hơn cả là nên trốn đi. Có lẽ Đại tướng nên mang theo một ít lương thực. Để tôi đi chuẩn bị.

Cô ba nói thêm:

- Đại tướng sẽ ở đây cả ngày. Để tôi xin tiếp chuyện Đại tướng để ngài khỏi buồn.

Đại tướng nhìn ba cô, lòng đầy sự biết ơn. Những việc các cô đang làm để giúp ông thật là vô giá, và Đại tướng thầm thì xin lỗi vì đã làm phiền các cô thế.

- Ấy chết, Đại tướng lại xin lỗi chúng tôi thì còn ra thế nào!

- Xin ngài đừng dạy quá lời vậy!

- Các cô em ơi, tôi hiểu lắm, tôi hiểu lắm, nhưng tôi biết rằng ở lại đây thế này là làm liên lụy đến các cô ấy!

- Thưa Đại tướng, có các bạn... vâng, từ ngày mẹ chúng tôi mất đi...

- Bà cụ nhà ta làm sao mà mất nhỉ?

- Để cô nó đây kể lại Đại tướng nghe, chúng tôi xin phép đi lo việc... - Có cả trả lời và thờ dài. Trong túi tạp-dề của cô có cái yếm, cô lên vào bếp để mặc vào. Trong bếp cô em đang chuẩn bị thức ăn giữa đám lợn gà.

- Thưa Đại tướng, không chờ mẹ chúng tôi đi thủ đô được, mà ở đây thì người ta không hiểu ốm bệnh gì. Đại tướng cũng biết sự thể thường xảy ra như thế nào. Khổ

thân bà cụ, ôm nặng lắm, mà trước khi chết cứ khóc vì thương chúng tôi cô cút... Lẽ tất nhiên... Mà chúng tôi lại còn phải chịu đựng một việc như thế này nữa kia. Ông thầy thuốc đòi chúng tôi phải trả tiền mười lăm lần đến thăm bệnh: một món tiền gần bằng giá trị cả cái nhà này, tất cả gia tài của bố chúng tôi để lại. Xin lỗi Đại tướng, để tôi ra xem xem anh người nhà của Đại tướng hỏi gì...

Khi cô út ra khỏi, Đại tướng Canales ngủ thiếp đi. Mắt nhắm nghiền, người nhẹ như lông chim...

- Cái gì đấy?

- Trời ơi, chỉ giúp tôi chỗ đi đồng ở đâu.

- Kia kia, thấy chưa... chỗ mấy cái xe ấy.



Không khí thanh bình nơi hẻo lánh như ru cho Đại tướng ngủ. Sự biết ơn của đồng lúa đã được gieo hạt, sự triu mến của những mảnh đất xanh và những bông hoa nhỏ. Buổi sáng qua đi: những con chim đa đa bị người đi săn vẫy đạn chì nhỏ vào sợ hãi bay vụt đi, một đám tang được ông cố đạo vẫy nước thánh vào, một con bò đực non quăng mỡ nhảy nhót. Trong sân nhà những cô gái nhõ thì, trong các chuồng chim câu xảy ra những sự kiện quan trọng: một anh chàng quyến rũ gái bị chết, một anh chàng đang yêu và ba mươi cuộc làm tình diễn ra dưới ánh nắng mặt trời.

- Sao không có ai nói gì cả!

Sao không ai nói gì cả. Những con chim bồ câu ra khỏi cửa của những ngôi nhà của mình nói: sao không ai nói gì cả.

Đến 12 giờ trưa các cô gái đánh thức Đại tướng dậy ăn trưa... Các món ăn có: thịt gà, đậu, chuối rán, thịt hầm, cơm và rau salad, cà phê.

- Lạy Đức bà Maria!

Tiếng ông Giám sát chính trị làm gián đoạn bữa ăn.

Các cô gái tái mặt, không biết phải làm gì. Đại tướng trốn sau một cánh cửa.

- Không việc gì mà sợ, các cô! Tôi có phải là con quỷ có một vạn một cái sừng đâu! Chà chà! sao mà sợ ghê sợ gớm thế. Ta có cảm tình với các người lắm đó mà!

Khốn khổ mấy cô sợ không nói được.

- Mà cũng không ai lên tiếng mời khách vào và mời người ta ngồi nữa... ngay đến mời ngồi xuống đất cũng chẳng được một tiếng!

Cô út kéo ghế mời vị đứng đầu chính quyền trong làng ngồi.

- ... ơn lắm. Nhưng ai ăn cơm với các cô thế? Có ba đĩa... Thế còn đĩa thứ tư kia?

Cả ba cô nhìn vào đĩa của Đại tướng.

- Thua... thua... - Cô cả vừa lấp bắp vừa kéo ngón tay, ngập ngừng.

Cô em thứ hai tới cứu nguy:

- Chúng tôi cũng không biết tại sao lại làm thế, nhưng từ ngày mẹ chúng tôi mất, chúng tôi đến bữa cứ bày cả đĩa bát của người để cho đỡ cô quạnh.

- Thế các cô muốn thành cô đồng cả à!

- Mọi ngài dùng chút gì chứ ạ thưa ngài thiếu tá.

- Xin Chúa ban phúc cho các cô! Nhưng bà nó nhà tôi đã dọn cơm ăn rồi, mà tôi thì không đi ngủ trưa được vì vừa nhận được điện của Bộ Nội vụ ra lệnh cho truy tố các cô nếu các cô không trả tiền thầy thuốc.

- Nhưng thưa thiếu tá, như thế thật bất công quá.

- Có lẽ bất công thật đấy! Nhưng chỗ nào đã có lời của Chúa thì quý phải im.

- Vâng, thật thế! - Ba cô vừa kêu lên, vừa rung rung nước mắt.

- Tôi chẳng muốn đến gây phiền chuốc nã cho các cô, nhưng các cô biết đấy: trả ngay chín nghìn pơ-xô, hoặc cái nhà, nếu không thì...

Trông thấy cái cách hẩn quay mình đi, trông cái lưng hẩn lưng lũng như một súc gỗ, người ta cũng cảm thấy tất cả cái quyết tâm đã man của lão thầy thuốc.

Đại tướng nghe thấy tiếng các cô khóc. Các cô khóa cửa gài then, sợ lão thiếu tá quay trở lại. Nước mắt nhỏ từng giọt xuống đĩa thức ăn.

- Thưa Đại tướng, đời cay đắng thật! Đại tướng được đi thoát khỏi cái xứ này thật là con người sung sướng! để không khi nào quay trở lại!

- Thế họ dọa sẽ làm gì? - Đại tướng hỏi cô cả. Cô này cứ để nước mắt ròng ròng, bảo các em:

- Cô nào kể đi...

- Họ dọa sẽ lôi mẹ chúng tôi ra khỏi mồ... - Cô út khề nói.

Canales ngừng ăn nhìn ba cô:

- Thế nghĩa là thế nào?

- Như chúng tôi vừa nói đấy, họ dọa sẽ lôi mẹ chúng tôi ra khỏi mồ.

- Thế thì còn công lý nào nữa!

- Kể cho Đại tướng nghe đi!

- Vâng. Xin Đại tướng biết cho rằng lão thầy thuốc ở làng này là cái thằng bất lương nhất trần đời; Họ đã bảo trước cho chúng tôi biết thế rồi, nhưng ở đời kinh nghiệm phải mất tiền mua. Chúng tôi vẫn mắc tay nó. Làm thế nào được? Ai mà ngờ được ở đời lại có quân ác độc đến như thế...

- Mời Đại tướng xoi thêm món củ cải.

Cô hai đưa đĩa mời, và cô út nói tiếp:

- Thế là chúng tôi bị mắc với nó. Cái xảo quyệt của nó là ở chỗ này: khi có một người ốm sắp chết, nó cho xây một cái hầm mộ sẵn, vì thường trong lúc bối rối ai mà nghĩ trước được đến việc chôn cất. Chúng tôi cũng vậy. Cho nên khi bà cụ nằm xuống, để khỏi vùi nông một nắm, chúng tôi đành nhận một chỗ cho bà cụ trong cái hầm mộ của nó. Có biết đâu...

- Chúng thấy chúng tôi là đàn bà không có ai là họ hàng thân thích... - cô ả vừa nói vừa khóc nức lên.

- Cái ngày mà nhận được hóa đơn của nó gửi đến, thiếu chút nữa thì cả ba chúng tôi đều ngã ngất. Mười lăm lần đến thăm bệnh mà nó tính chín nghìn pơ-xô, chín nghìn pơ-xô, tất cả cái nhà này, vì nó sắp cần tiền lấy vợ. Không trả thì...

- Không trả thì... Nó đã nói với chị tôi thế này - chào ôi, thật là ghê gớm -: "Được thôi, nhưng phải mang ngay cái đồng cút nhà chị ra khỏi hầm mộ của tôi!".

Canales đâm mạnh tay xuống bàn:

- Thằng lang băm khốn nạn!

Rồi ông đâm mạnh một cái nữa: bát đĩa loảng xoảng; Canales xòe bàn tay ra rồi lại nắm chặt lại như muốn bóp chết không phải riêng một mình thằng kẻ cướp có bằng cấp ấy, mà cả một chế độ xã hội đã khiến ông cảm thấy phải nuốt hết sự nhục nhã này đến sự nhục nhã khác. Ông nghĩ: "Thì ra người ta hứa hẹn Thiên đường cho người nghèo kẻ yếu để họ chịu đựng những thằng khốn nạn như thế mà không vùng dậy. Không được! Không thể chịu được Sự Thống trị của quân Chó má này nữa; Tôi xin thề sẽ làm một cuộc cách mạng từ trên chí dưới, từ dưới lên trên! Nhân dân phải vùng lên chống những kẻ bóc lột họ, những thằng ăn bám có bằng, những kẻ lười biếng mà đáng lẽ phải cho về làm ruộng. Mỗi một người phải vùng lên phá đổ một cái gì... Mỗi một người... phá... phá... phá... Không thể để tồn tại một thằng bù nhìn còn cái đầu trên cổ!".

Sau khi bàn bạc với một người buôn lậu quen gia đình ba cô, giờ ra đi được quyết định là mười giờ đêm. Đại tướng viết vài bức thư, trong số đó có một bức thư khẩn cho con gái Camila. Trên đường đi, người da đỏ mang giúp đồ đạc. Không có những lời từ biệt dài dòng. Móng ngựa được quăn dễ cho êm. Dán người vào một bức tường, ba chị em khóc thầm trong bóng tối của một cái ngõ cụt. Vừa ra đến phố chính, một bàn tay giữ con ngựa của Đại tướng lại. Nghe thấy tiếng chân đi.

- Thật tôi vừa qua một cơn sợ ra trò! - Anh buôn lậu dẫn đường lắm bầm. - Sợ không thở được nữa! Nhưng thôi không hề gì; bọn này theo anh bác sĩ đến nhà người yêu để tặng cô nàng một buổi dạ-ca.

Ở cuối phố, những vệt ánh sáng của 1 bó đuốc bằng nhựa thông vươn ra rụt lại như những cái lưỡi của một bó đuốc, lập lòe vụt nổi lên rồi lại vụt tách rời bóng nhà, bóng cây và bóng năm sáu người đứng túm tụm dưới một cái cửa sổ.

- Thăng nào là thăng thầy thuốc? - Đại tướng hỏi, súng lục rút sẵn cầm tay.

Anh buôn lậu giữ ngựa lại, và giơ tay chỉ người cầm cây lục huyền cầm. Một tiếng nổ xé toang không khí và, như một quả chuối rụng khỏi buồng, một người ngã gục.

- Lay Đức Chúa Giêxu!... Ngài làm gì vậy!... Chạy nhanh, trốn mau không chúng tóm được bây giờ... Ngài thúc ngựa mạnh vào...

- Đó... là... việc... mà tất cả... chúng ta... đều phải... làm... để... giải phóng... cho... dân tộc... này. - Tiếng Đại tướng bị nhịp phi của con ngựa ngắt quãng.

Tiếng vó ngựa đánh thức những con chó, chó đánh thức gà mái, gà mái đánh thức gà sống, gà sống đánh thức người, những con người miễn cưỡng trở lại cuộc sống, một cuộc sống vô vị, vừa vờn vai, vừa ngáp, trong lòng đầy lo âu...

Một toán lính tới; Chúng nâng xác anh thầy thuốc dậy. Từ những nhà lân cận, người cầm đèn đỏ ra. Cô vợ chưa cưới của anh thầy thuốc không khóc được nữa. Người đỡ dẫn vì sợ, quần áo hở hang, tay cầm một cái đèn lồng, cô ta đưa con mắt mê loạn nhìn vào bóng đêm giết người.

- Thưa Đại tướng, chúng ta đang men theo con sông; nhưng chỉ những con người thật sự mới qua nổi chỗ mà chúng ta sắp qua sông đây... tôi dám cam đoan với Đại tướng như vậy. Ôi đời sống! Giá mi bền được mãi mãi nhỉ!

- Có gì mà sợ! - Canales trả lời và đứng nhóm dậy từ lưng con ngựa ô, đến từ phía sau.

- Thấy chưa! Khi bị tầm nã thì người ta thấy mình khỏe như một anh khổng lồ. Đại tướng hãy bám sát lấy tôi cho khỏi lạc.

Cảnh chung quanh mờ ảo, không khí giá lạnh như thủy tinh. Tiếng con sông gầm thét dưới vực.

Họ xuống ngựa và đi theo một cái dốc hẹp, chạy xoắn xuống. Anh buôn lậu đã giấu ngựa vào một chỗ kín để lúc về lại lấy. Trong bóng tối, từng chỗ, mặt sông phản chiếu ánh sáng lấp lánh của những vì sao trên trời. Mặt sông bập bênh trôi nổi những cây cỏ như những vết rỗ của bệnh đậu mùa màu xanh. Những con mắt màu phấn rôm và những chiếc răng trắng ớn. Nước màu lam đục, sủi lên, tỏa ra một mùi tanh của cóc nhái... Anh buôn lậu và Đại tướng nhảy từ tảng đá này sang tảng đá khác, súng cầm tay, không ai nói với ai một lời. Bóng họ đuổi nhau như những con thần lằn và những con cá sấu thật bơi theo họ như bóng của chính họ. Từng đàn muỗi bay theo đốt họ: chúng như thuốc độc có cánh bay trong gió. Không khí tanh sắc mùi biển, biển tanh cá được vớt lên trong một cái lưới đan bằng cây, với cá, với mùi cá sao, với san hô, với vực thẳm, với nước triều... Những rớt rã của loài bạch tuộc lửng lơ trên đầu họ, như dấu hiệu cuối cùng của đời sống. Ngay cả đến loài thú dữ cũng không dám bén mảng đến nơi này. Canales quay mặt nhìn mọi phía, như bị lạc trong cái thiên nhiên bí mật, xa xăm và phá hoại, như linh hồn của dân tộc ông. Một con cá sấu, có lẽ đã từng được ném thịt người, há miệng tấn công anh buôn lậu. Nhưng anh này nhảy lùi lại kịp. Nhưng Đại tướng không như vậy ông không muốn lui lại để tìm cách tự vệ, đã vội ngừng như ta ngừng lại ở bờ vực của một tia chớp, khi thấy một con cá sấu khác đang há miệng chờ sẵn. Phút giây quyết định. Lung ông ớn lạnh. Da sồn gai ốc, hàm cứng lại, ông cảm thấy chân tóc ươn dầm mồ hôi. Ba tiếng nổ nối tiếp nhau trong một tích

tắc, và khi tiếng vang còn chưa dứt, Canales đã lợi dụng lúc cá sấu quay mình chạy trốn để nhảy một bước dài, thoát nạn. Anh buồn lâu bắn thêm vài phát nữa. Hết con sợ, Đại tướng chạy lại để cảm ơn anh ta, và định nắm tay anh nhưng chỉ nắm vào nòng súng còn nóng bỏng.



Khi họ chia tay ở biên giới thì bình minh vừa sáng. Trên màu ngọc bích của đồng nội, trên những sườn núi cây cối rậm rì mà chim chóc đã biến thành những cái phong cầm, và cả trên những cánh rừng nữa, những đám mây hình cá sấu trôi qua, mang trên lưng những kho tàng ánh sáng.

PHẦN THỨ BA

Tuần, Tháng, Năm...

XXVIII

CÂU CHUYỆN TRONG BÓNG TỐI

Tiếng nói thứ nhất:

- Hôm nay là thứ mấy?

Tiếng nói thứ hai:

- Ủ, hôm nay là thứ mấy nhỉ?

Tiếng nói thứ ba:

- Xem nào... Họ bắt tôi hôm thứ sáu, thứ sáu... thứ bảy... chủ nhật... thứ hai... Nhưng mà tôi ở đây được bao lâu rồi nhỉ? Ủ, không biết hôm nay thứ mấy?

Tiếng nói thứ nhất:

- Tôi thấy hình như... Các ông không biết à... Hình như là chúng ta ở một chỗ nào xa lắm, rất là xa...

Tiếng nói thứ hai:

- Chúng nó đã bỏ quên chúng mình trong một ngôi mộ của cái nghĩa địa cũ, chúng chôn chúng mình vĩnh viễn rồi...

Tiếng nói thứ ba:

- Đừng nói thế!

Hai tiếng nói thứ nhất:

- Chúng...

- ... ta đừng nên nói thế!

Tiếng nói thứ ba:

- Nhưng cũng đừng nên yên lặng! Sự yên lặng làm tôi sợ lắm, tôi thấy hình như có một bàn tay vươn ra trong bóng tối và sắp sửa bóp lấy cổ tôi.

Tiếng nói thứ hai:

- Mẹ kiếp! Thế thì nói lên nào! Anh là người cuối cùng được trông thấy thành phố, vậy anh hãy kể cho chúng tôi nghe xem nó ra làm sao; dân thành phố giờ như thế nào?... Có những lúc tôi cứ tưởng như thành phố cũng bị chìm trong tăm tối như chúng ta ở đây, bị giam trong những bức tường rất cao, và phố xá thì ngập trong bùn lầy của mùa đông. Tôi không biết các anh có nghĩ thế không, nhưng đến cuối mùa đông, nghĩ đến bùn ướt nhoét mãi không khô được mà tôi cứ xót xa trong dạ. Khi nói đến thành phố, tôi tự nhiên cứ thấy thèm ăn một cách quái gở, tôi muốn ăn những quả táo xứ Califoc...

Tiếng nói thứ nhất:

- Táo to gần bằng quả cam ấy! Còn tôi thì chỉ cần được một chén nước chè nóng cũng đủ mãn nguyện.

Tiếng nói thứ hai:

- Cứ nghĩ rằng trong thành phố mọi việc đều bình thường như chẳng xảy ra sự gì cả, như thế chúng ta không bị giam ở đây ấy! Chắc tàu điện vẫn chạy như thường, mà không biết bây giờ mấy giờ rồi nhỉ?

Tiếng nói thứ nhất:

- Khoảng...

Tiếng nói thứ hai:

- Chịu chẳng biết mấy giờ nữa...

Tiếng nói thứ nhất:

- Chắc là vào khoảng...

Tiếng nói thứ ba:

- Cứ nói đi, vì những gì các anh quý nhất trên đời, xin các anh cứ nói đi, đừng yên lặng. Sự yên lặng làm tôi sợ, tôi sợ, tôi cứ tưởng như có một bàn tay vươn dài trong bóng tối và sắp bóp lấy cổ tôi.

Tiếng nói thứ ba lại tiếp như tắc trong họng:

- Tôi không muốn nói ra, nhưng thực quả tôi sợ bị chúng đánh đập chúng ta.

Tiếng nói thứ nhất:

- Anh cứ việc méo miệng sẵn đi, roi da quất vào thịt đau lắm đấy!

Tiếng nói thứ hai:

- Roi da quất vào, đến ba đời sau vẫn còn thấy nhức.

Tiếng nói thứ nhất:

- Cứ báng bổ mãi thôi, anh im đi thì hơn...

Tiếng nói thứ hai:

- Đối với các ông thầy cả thì động một tí là sợ phạm tội...

Tiếng nói thứ nhất:

- Anh tưởng thế đấy thôi! Khéo lại bị nhồi sọ rồi!

Tiếng nói thứ hai:

- Không, tôi bảo là đối với các ông thầy cả, động một tí là sợ người khác phạm tội kia!

Tiếng nói thứ ba:

- Nói đi, vì những gì các anh yêu quý nhất trên đời, xin các anh nói đi, đừng yên lặng. Sự yên lặng làm tôi sợ, tôi sợ, tôi cứ tưởng như có một bàn tay vươn ra trong bóng tối và sắp bóp lấy cổ chúng ta.

Trong hầm nhà tù trước đây đã giam bọn ăn mày trong một đêm, anh sinh viên và ông thầy cả nay lại có thêm luật sư Abel Carvajol làm bạn.

- Tôi bị bắt trong những trường hợp thật lạ lùng - Carvajol kể - Buổi sáng, chị người nhà ra ngoài mua bánh, trở về nói là nhà bị lính bao vây. Chị ta kể với vợ tôi, vợ tôi lại kể lại cho tôi nghe, nhưng tôi không để ý, cho là họ đi bắt anh buôn rượu lậu nào đó thôi. Tôi cạo râu, tắm rửa, ăn sáng, rồi mặc quần áo để đi chúc mừng Ngài Tổng thống. Tôi ăn mặc chỉnh tề lắm.

Ra khỏi cửa, tôi thấy viên Tổng Tham sát Bộ Chiến tranh ăn mặc đại lễ phục. Tôi chào hấn ta: "Kìa, chào bạn đồng sự, lạ lùng chưa!". Hấn trả lời tôi: "Tôi tới đón bác đấy! Nhanh lên, trễ rồi!". Tôi đi vài bước với hấn. Hấn hỏi tôi thấy lính vây quanh nhà thế có lạ không. Tôi bảo không. Hấn nói luôn: "Này bảo cho mà biết, đồ đạo đức giả. Họ đến bắt anh đấy!". Trông nét mặt hấn, tôi biết là hấn không nói đùa... Một viên sĩ quan nắm

lấy tay tôi và dẫn tôi đi, có lính áp giải, chúng ném tôi vào cái xà lim này, lúc đó tôi vẫn còn mặc lễ phục và đội mũ cao.

Ngừng một lát, ông ta lại nói tiếp:

- Kia, các anh nói đi, yên lặng làm tôi sợ lắm, tôi sợ...!

- Ô kìa, làm sao thế này - tiếng anh sinh viên kêu lên - Đầu ông thấy cả lạnh như một tảng đá mài!

- Tại sao anh lại nói thế?

- Vì tôi đang nắm đầu ông ta đây, ông ta đã không cảm thấy gì, vậy...

- Không phải là tôi. Chú ý xem anh ta nói gì...

- Vậy là ai! Có phải ông, ngài cử nhân không?

- Không

- Vậy thì... trong số chúng ta có một người chết!

- Không, không phải một người chết, tôi đây...

- Vậy anh là ai? Anh sinh viên hỏi - Người anh giá lạnh như nước đá.

Một tiếng nói rất yếu:

- Tôi là một người trong các anh!

Cả ba tiếng nói cất lên:

- Ô, lạ chưa!

Ông thầy cả kể cho cử nhân Carvajol nghe câu chuyện đau thương của ông:

- Tôi ở kho đồ thánh bước ra - và ông như thấy mình ở kho đồ thánh bước ra - kho đồ thánh ngăn nắp, có mùi

những bình hương đã tắt, những đồ gỗ cũ, những đồ trang trí thếp vàng, những mớ tóc người chết... Tôi đi qua nhà thờ - và ông ta lại như thấy mình đi qua nhà thờ, kính cẩn trước Thánh thể, trước sự yên lặng của đèn nến và những đàn ruồi bay nhanh - Tôi đi ra cổng để bóc tờ cáo thị lễ cầu tuần chín ngày Đức Bà vì một vị trong giáo-đoàn đã ra lệnh thế, và vì tuần chín ngày đã xong rồi. Nhưng khốn nạn cho thân tôi, vì tôi không biết đọc nên bóc nhầm ngay tờ cáo thị lễ thọ của cụ cố sinh ra Ngài Tổng thống; vì có lễ thọ cụ cố nên Thánh thể mới được bày ra... Họ bắt ngay tôi, tống vào xà lim, vu cho tôi là làm cách mệnh!

Chỉ có anh sinh viên không nói vì sao anh bị bắt. Đối với anh, thà nói về bộ phổi ruỗng của mình còn đỡ đau lòng hơn nói về những cái thói tha trong nước anh. Anh than vãn về những đau đớn vật chất của mình để cố quên đi rằng anh đã ra đời như trong một trận đắm tàu, đã trông thấy ánh sáng của đời sống giữa những thân chết, đã mở mắt ra trong một ngôi trường không có cửa sổ, ở đó, ngay khi anh vừa đến, người ta đã dập tắt ngóm cái ngọn lửa bé nhỏ của niềm tin tưởng của anh mà chẳng cho anh một cái gì khác. Anh chỉ thấy tối tăm, hỗn mang, nhầm lẫn và anh buồn như kẻ vừa bị thiến. Và anh khẽ lẩm bẩm ngâm nga bài thơ của những thế hệ bị hi sinh:

Ta buông neo trên bờ bến hư vô

Cánh tay giơ những cột buồm không ánh sáng

Mình sưng lệ và miệng ta mặn đắng

Như tự biến khơi đoàn thủy thủ trở về

Ai đợi ta đâu! Người không một bóng
Không một vì sao soi đáy nước xanh,
Ta gào lên xung tên trên bãi vắng
Không một tiếng vang nhúc nhích của mình.

Hư vô ơi! Miệng em xinh đẹp quá
Hôn ta đi, cho ta nắm tay em
Ta về đây nơi xanh ròn liễu rủ
Của nghìn thu giấc ngủ êm đềm.

Bị rách nát trên đường dài hành khát
Thóc vãi đầy như những mảnh sao sa
Nhưng chưa đâu, ta chưa được chết,
Tim vẫn băng qua ngàn vạn năm mờ.
Chưa, chưa đâu! Đất chưa cho chết
Tiếng de vang: anh chưa chết được đâu
Cùng bày ong đang canh bầu mật ngọt
Con trẻ van nài: đừng trốn thương đau!

Và mặt la-bàn ngảnh về tám hướng
Cũng hòa theo con trẻ, không không!
Và đêm dài lẫn bánh xe ẩm đạm
Cũng một niềm van vãn: không không!
Và đất lành thì thăm cùng mộ chí;
Và gần xa de vang và ngựa hí
Và vó câu khắp khểnh mặt đường
Và đôi ngựa gầy kéo cỗ xe tang

Vào nghĩa địa, quay ra
Như ở những vì sao trở lại.

Ôi bình minh đây bí ẩn
Đang mọc lên tận cuối thiên hà
Dương thế tan hoang chỉ còn ảo tưởng
Vẫy gọi người đời trên những nẻo xa.

Sóng nước mất từ biển khơi mù mịt
Lốp lốp xô về trên bãi cát hàng mi.

- Nói đi, nói nữa đi - Carvajol nói sau một hồi im lặng - Các anh nói nữa đi nào!

- Chúng ta hãy nói về tự do nào - anh sinh viên lẩm bẩm.

- Nói mới lạ chứ - ông thầy cả lên tiếng. Trong tù mà lại nói chuyện về tự do!

- Thế dễ trong nhà thương, người ốm họ không nói chuyện về sức khỏe đấy!

Tiếng nói thứ tư ngập ngừng:

- ... Không một mảy may hy vọng tự do đâu, các bạn tôi ơi. Bề trên còn muốn như thế thì chúng ta còn phải chịu đựng cái cảnh này. Những đồng bào chúng ta mơ ước tới hạnh phúc của Tổ quốc hiện nay đều ở xa lắm, người thì phải ăn xin nơi đất khách quê người, kẻ thì đang ruồng ra trong một cái hố chôn chung. Một ngày kia phố xá sẽ kinh khiếp mà đóng sập lại. Ngày nay cây cối cũng không ra hoa quả như ngày xưa, ngô cũng không

ăn được, giấc ngủ cũng không làm cho người ta được nghỉ ngơi. Nước không còn trong mát nữa. Bầu không khí ngột ngạt không sao hít thở được. Hết thiên tai lại đến dịch họa, hết dịch họa lại đến thiên tai, ít lâu sau lại xảy ra động đất. Phá hoại tất cả. Chúng ta là một dân tộc bị trừng phạt. Có những tiếng từ trên trời vọng xuống cùng với tiếng sấm rền: "Đồ xấu xa! quân khốn kiếp, quân đồng lõa với sự bất công!". Trên tường nhà tù còn đây lại óc tử của hàng trăm người đã bị những quân sát nhân bắn nát sọ. Sàn cẩm thạch trong các lâu đài còn đầm máu kẻ vô tội. Nhìn phía nào để được thấy tự do?

Thầy cả nói:

- Nhìn lên đức Chúa Trời vạn năng!

Anh sinh viên nói:

- Nhìn lên làm cóc gì nếu ông ấy không trả lời...

Thầy cả:

- Vì ý chí thiêng liêng của người muốn như vậy...

Anh sinh viên:

- Thế thì đáng tiếc quá nhỉ?

Tiếng nói thứ ba:

- Nói đi, cứ nói nữa đi, đừng im lặng! Vì những gì các anh quý báu nhất trên đời, các anh cứ nói nữa đi, vì sự yên lặng làm tôi sợ, hình như có một bàn tay vươn ra trong bóng tối sắp bóp lấy cổ chúng ta.

- Nên cầu kinh là hơn cả...

Tiếng ông thấy cả làm không khí trong xà lim đượm mùi nhẩn nhạt tôn giáo. Carvajol, vẫn được tiếng trong giới của ông ta là người có tư tưởng tự do và ghét đạo, cũng lẩm bẩm:

- Chúng ta hãy cầu nguyện đi...

Nhưng anh sinh viên phản đối:

- Cầu với nguyện để làm cái gì! Đáng lẽ cầu kinh thì ta hãy cố phá tung cái cửa này ra, đi với cách mạng!

Trong bóng tối, hai cánh tay ôm chầm lấy anh, một bộ râu lởm chồm ướt đầm nước mắt áp vào má anh, và có tiếng người tự nhủ:

- Ông giáo già ở trường Thánh José của các trẻ thơ, ông có thể yên lòng mà chết. Trong một nước mà thanh niên nói như vậy thì mọi sự chưa hỏng cả đâu!

Tiếng nói thứ ba lại cất lên:

- Nói đi, cứ nói nữa đi, các anh cứ nói nữa đi nào!

XXIX

TÒA ÁN QUÂN SỰ

Mồ sơ tội trạng của Canales và Carvajol, bị buộc tội phiến loạn và phản nghịch với đủ mọi yếu tố làm nặng thêm tội, ngày càng dày đến nỗi không thể nào đọc hết một mạch được. Mười bốn người làm chứng đã thề rằng đêm hôm 21 tháng tư họ có mặt dưới Hàng Hiên Đức Chúa là nơi vì nghèo đói họ thường đến để trú tạm ban đêm; họ thề rằng họ đã trông thấy tướng Canales và luật sư Carvajol xông vào đánh một quân nhân mà sau này họ mới được biết là đại tá José Parrales Sonriente và bóp cổ ông này chết mặc dầu ông ta đã kháng cự như một con sư tử; rằng đại tá đã không sử dụng được vũ khí của mình vì bị những lực lượng hơn hẳn tấn công một cách bất ngờ. Họ còn khai thêm là sau khi đã hoàn thành tội ác, luật sư Carvajol còn bảo tướng Canales: "Bây giờ đã giết được thằng cười la thì các lãnh tụ quân sự sẽ không còn ngăn ngừa gì mà không nộp vũ khí và công nhận ngài là Tư lệnh tối cao của quân đội. Trời sắp sáng rồi, chúng ta hãy về nhà tôi báo tin cho những người tới họp ở đó để tổ chức việc đi bắt và xử tử Tổng thống nước Cộng hòa và lập chính phủ mới".

Carvajol ngán cả người: mỗi trang hồ sơ lại khiến ông ngạc nhiên, hay nói cho đúng hơn, lại làm ông muốn bật cười. Nhưng đây nào phải chuyện đùa; và trong gian phòng trần trụi dành cho tử tù, ông lại tiếp tục đọc dưới ánh sáng của một lỗ cửa sổ trông ra một mảnh sân hẹp. Đêm nay tòa án quân sự gồm toàn sĩ quan cao cấp sẽ họp, và người ta cho ông ngồi một mình đọc bản cáo trạng để chuẩn bị tự bào chữa. Nhưng đến phút cuối cùng họ mới cho ông xem hồ sơ. Người ông run bần bật. Ông đọc không ngừng, nhưng chẳng hiểu gì cả, như bị ép trong gọng kìm của bóng tối đang nuốt dần tập hồ sơ - tập hồ sơ như một đóm tro ấm cứ vụn dần ra trong bàn tay ông. Ông cố gắng nhưng cũng chẳng đọc được bao nhiêu. Mặt trời lặn, ánh sáng mờ dần, và một nỗi lo sợ như nỗi lo của một vì tinh tú bị lạc đường khiến mắt ông hoa lên. Một dòng cuối cùng, hai chữ nữa, một điều luật, ngày tháng, số trang... Ông cố gắng nhìn số trang, nhưng không đọc được. Như một vết mực đen, đêm lan trên những tờ giấy. Thân thể mỏi nhừ, ông càng cố đọc lại càng cảm thấy như người ta đã buộc tập hồ sơ nặng trĩu này vào cổ mình để lặn mình xuống một cái vực thẳm. Tiếng xích của tù thường phạm vang lên trong những sân vắng vẻ, xa lắc, và xa hơn nữa là tiếng xe lăn trên đường phố.

- Lay Chúa, thịt xương lạnh ngắt của con cần sức nóng, mắt con cần ánh sáng hơn tất cả mọi người bên phía nửa kia của trái đất, nơi sắp được mặt trời chiếu tới. Nếu họ biết nỗi đau khổ của con thì có lẽ họ sẽ

thương con hơn là Chúa thương, và họ sẽ trả lại cho con mặt trời để con được đọc nốt...

Ông sờ tay đếm số trang còn lại: chín mươi một trang. Và ông khẽ di ngón tay trên mặt ram ráp của những trang giấy. Trong nỗi tuyệt vọng của ông, ông cố đọc như những người mù.

Đêm hôm trước, họ đã đưa ông từ Phòng Nhì của Nha Công an về nhà lao Trung ương trong một cái xe kín có đông lính tráng đi áp giải. Được ra phố, ông thấy sung sướng đến nỗi đã có lúc ông tưởng họ đưa mình về nhà: lời nói tan ra trong miệng đắng, và ông như muốn khóc nức lên.

Khi lính đến tìm ông thì thấy ông đang nắm chặt trong tay bản cáo trạng và trong miệng như còn cái vị ngọt của đường phố ẩm ướt để lại. Chúng giằng tập giấy ra khỏi tay ông và chẳng nói chẳng rằng, đẩy ông đi về phía phòng Tòa án quân sự hợp.

Carvajol lấy hết can đảm nói với vị Đại tướng chủ tọa phiên Tòa:

- Thưa ngài Chánh án, người ta không cho tôi đủ thì giờ để đọc hồ sơ thì làm sao có thể tự bào chữa được?

- Chúng tôi cũng không có cách nào khác.

- Tòa rất tiếc. Các thời hạn luật định rất ngắn, thời gian qua nhanh, công việc lại khẩn cấp. Tòa phải họp để xử.

Tất cả những sự việc xảy ra sau đó đối với Carvajol như một giấc mơ, nửa như nghi lễ, nửa như trò hề. Ông

là diễn viên chính trong cái trò đó, và đứng trên ngọn đu của cái chết, ông nhìn họ, trong lòng cảm thấy sâu sắc cái hiu quạnh thù hằn quanh mình. Nhưng ông không sợ, ông chẳng cảm thấy gì cả, và những nỗi lo lắng của ông lẩn xuống dưới làn da tê tái. Có lẽ người ta sẽ cho ông là người can đảm. Bàn tòa án ngồi được phủ một lá cờ theo đúng điều lệnh. Quân phục. Đọc các thứ giấy tờ. Lắm giấy tờ lắm. Tuyên thệ. Bộ Quân luật đặt như một tảng đá trên bàn, trên lá cờ. Bọn ăn mày ngồi ghé nhân chúng. Căng Rỗng với bộ mặt đỏ và phờ phạc của một anh say rượu, ngồi cứng nhắc, miệng rưng hết răng, tóc xoắn như cái mở nút chai, không bỏ sót một cử chỉ, một lời nói của Chánh án. Salvador, hỗn danh là thằng Hồ xám, vừa theo dõi phiên tòa với vẻ chững chạc của một con đười ươi, vừa ngoáy cái mũi tẹt hoặc xỉa răng. Mép nó ngoác ra như mắc vào hai bên tai. Lão Góa, cao gầy, vẻ nham hiểm, miệng méo xệch như miệng xác chết, cười làm duyên với Tòa. Lão Lulô béo phệ, mặt nhăn nheo, người lùn tịt, lúc cười cợt, lúc giận dữ, lúc yêu mến, lúc căm hờn. Lão nhắm mắt và bịt tai lại để tỏ rằng lão không muốn nghe và cũng chẳng muốn thấy những việc đang xảy ra. Lão Sở-khanh, rút cổ trong chiếc áo đuôi tôm đã lòi khố tải, người nhỏ bé, vẻ bận bịu, hãy còn hơi huộm tư sản trong bộ quần áo cũ nát, chiếc cà-vạt nhòn vết bẩn, đôi giày véc-ni thùng đế, đôi măng-sét giả, mảnh ngực sơ-mi lấp ngoài, và (đây là nét cuối cùng về vẻ lịch sự của con nhà đại quý tộc) chiếc mũ rom, cùng đôi tai điếc lòi. Vì tai chẳng nghe thấy gì nên lão ngồi đếm số lính vây quanh phòng xử án, cứ hai bước lại một tên.

Gần lão là nhạc sĩ Ricardo, đầu và một phần mặt che trùm hùm một cái khăn quàng sặc sỡ, mũi đỏ chót, râu lõm chồm như chổi xể còn dây thức ăn chưa chùi. Nhạc sĩ vừa lẩm bẩm nói một mình vừa nhìn chăm chặp vào cái bụng to phình của cụ cầm điếu, còn cụ này thì miệng sâu rãi ra, tay gãi rận càn cạch ở nách trái. Sau cụ cầm điếu đến thằng Vệt, một anh da đen mất một tai, tai còn lại trông như cái bát mẻ. Và sau thằng Vệt là con Khỉ cái, gầy gò, mắt lác, mép lún phún râu và người hôi như một cái đệm cũ.

Sau khi bản cáo trạng đã được đọc, viên Biện lý, một quân nhân tóc húi kiểu bàn chải, có một cái đầu nhỏ thò ra từ một cổ áo nhà binh quá rộng, đứng dậy xin Tòa lấy đầu bị cáo. Carvajol nhìn các thành viên của tòa án, để xem họ có đồng ý không. Vị quan tòa đầu tiên nữa hần nhìn thấy đang say túy lúy, không thể nào say hơn được nữa. Trên lá cờ in dấu 2 bàn tay đen xì của vị quan tòa, chẳng khác gì những bàn tay của những người nông dân đóng vai trò những người bị án tử hình trong một hội chợ của làng. Sau y đến một sĩ quan mặt đỏ như gấc cũng say không kém. Còn lão Chánh án thì thật đặc một anh nghiện rượu đang say bí tỉ, sắp lặn kên ra.

Carvajol không tự bào chữa được. Ông cố nói mấy câu nhưng ngay lúc đó ông đau đớn cảm thấy là chẳng ai nghe ông cả. Mà thực thế, chẳng ai buồn nghe ông, lời nói trong miệng ông cứ rời rạc như ruột bánh mì thấm nước.

Bản án đã được viết sẵn từ trước có một cái gì rộng rãi bao la so với những kẻ thừa hành, so với bọn người sắp sửa ký vào dưới bản án ấy, bọn người trông như những con rối làm bằng kim tuyến và thịt ướp, tắm trong bãi tháo dạt của ánh đèn dầu vàng ệch; so với bọn ăn mày mắt trố như mắt cóc, bóng ngoằn ngoèo như bóng rần nước, vẽ thành những khoanh tròn đen trên mặt sàn đá màu da cam; so với bọn lính bé nhỏ đang nhăm quai mũ; so với những đồ đạc im lìm như đồ đạc trong một gian nhà ở đó vừa xảy ra một tội ác.

- Tôi xin kháng cáo!

Carvajol cố vui tiếng nói xuống tận đáy cổ họng.

- Đừng có vớ vẩn, - một lão quan tòa trả lời - ở đây không có kháng cáo kháng cây gì hết. không phải trò trẻ con!

Một cốc nước khổng lồ, mà ông có thể nắm được vì hai bàn tay ông như tỏa ra rộng bao la, giúp ông nuốt trôi những ý nghĩ và cảm giác mà ông đang muốn tống ra khỏi cơ thể mà không được: nỗi lo về cái đau, cái chết, tiếng đạn đập mạnh vào xương, máu loang trên làn da ẩm, hai con mắt lạnh giá, vải liệm ẩm áp, đất chôn. Ông trả lại cái cốc một cách sợ sệt, trả xong rồi mà tay vẫn chìa ra cho tới lúc đủ sức rút nó lại. Ông từ chối điều thuốc người ta cho. Ông lấy ngón tay run rẩy cấu vào da cổ và quay nhìn những bức tường quét vôi trắng - một cái nhìn mơ hồ, đáng thương, như đã tách khỏi bộ mặt tái nhợt màu xi măng của ông.

Người ta lôi ông đi như mang một xác chết theo một hành lang hẹp đầy gió hút. Miệng ông đắng; chân tay ông rời rã, mỗi bên mắt ông đọng một giọt nước mắt to.

- Nay, ông cử nhân uống đi một ngụm - một viên trung úy mắt như sếu bảo ông.

Ông đưa cái chai lên miệng, miệng ông tưởng chừng như cũng mở ra rộng bao la, và uống một ngụm.

- Nay trung úy - một tiếng nói vọng ra từ bóng tối - mai trung úy sẽ bị đổi sang pháo đài. Đã có lệnh trên không được tha thứ cho một hành vi nào có tính cách khoan hồng đối với chính trị phạm.

Vài bước nữa, rồi người ta tống ông vào một hầm tối dài ba thước, rộng hai thước rưỡi, ở đó đã giam mười hai tử tù, đứng chật cứng vì không còn chỗ nào mà cựa. Họ đứng sát vào nhau như cá đóng hộp, ỉa đái ngay tại chỗ, rồi chân lại dẫm ngay vào đồng phân của chính mình. Carvajol là kẻ thứ mười ba. Sau khi bọn lính đã đi rồi, nhịp thở nặng nề của đám người sắp chết tràn đầy không khí yên lặng của hầm giam; lâu lâu chen vào đó có tiếng kêu xa xa của một người bị chôn trong phòng kín.

Một đôi lần carvajol thấy mình tự nhiên lắm nhắm đếm những tiếng kêu của con người khốn khổ bị giam cho kỳ chết khát ấy: sáu mươi hai... sáu mươi ba... sáu mươi tư...

Mùi hôi thối của đồng phân bị dẫm xéo, sự thiếu không khí làm ông chóng mặt, ông cảm thấy mình tách rời khỏi đám người này và lặn theo những vực sâu xuống

địa ngục của tuyệt vọng, vừa lẫn vừa đếm những tiếng kêu của người bị chôn sống trong một gian buồng bịt kín.

Bên ngoài hầm cách đó không xa, Lucio Vasquez đi đi lại lại. Nước da hắc vàng bủng, móng tay và tròng mắt hắc cùng màu với mặt trái lá sồi về mùa thu. Trong cảnh khốn khổ của hắc, hắc chỉ còn nuôi độc một hy vọng: đó là hy vọng một ngày kia sẽ báo thù Gerano Rodas, người mà hắc cho là nguyên nhân nỗi khổ của hắc. Đời hắc sống bằng cái hy vọng xa xăm ấy, một mối hy vọng đen và lờ lợ như cặn mật mía. Hắc có thể đợi bao nhiêu thế kỷ cũng được, miễn là có thể một ngày kia rửa được thù. Trong cảnh tối tăm này, cái tâm địa sâu bọ của hắc hắc ám đến nỗi chỉ có tưởng tượng được ngoáy mũi dao vào ruột Rodas cho huếch ra như một cái miệng mở rộng mới có thể ném một chút ánh sáng vào cái đầu óc chứa chất hắc thù của hắc. Bàn tay cứng đờ và lạnh, toàn thân hắc im lặng như một con giun trong vũng bùn vàng. Hết giờ này đến giờ khác hắc nhấm nháp cái khoái cảm của sự phục thù. Giết nó. Phải giết chết nó. Và tưởng như kẻ thù ở ngay bên cạnh, hắc khươ tay vào bóng tối, tưởng đầu mình đã nắm được chiếc chuôi của con dao giá lạnh, rồi như một bóng ma diễn tập lại cử chỉ tưởng tượng nhảy bổ vào đâm Rodas.

Tiếng của người bị chôn sống làm hắc rung chuyển cả người:

- Ồi trời ơi! Làm phúc! Nước, nước nước! Ồi trời ơi! Làm phúc! nước, nước, nước! n..ước..c!

Người bị chôn sống lấy hết sức xô cửa, nhưng người ta đã xây bít cửa lại rồi; anh ta xô vào tường, cào xuống sàn:

- Nước, nước!

Anh ta không còn nước mắt, không còn nước bọt, không còn một chút gì ẩm ướt, mát mẻ trên mình, hòng anh ta như một bụi cây khô bốc cháy, anh quay cuồng trong một thế giới đầy ánh sáng và những vết trắng xóa, anh ta kêu, kêu hoài, kêu mãi.

- Nước! Nước! Nước! Trời ơi! Làm phúc! Nước!

Một người Trung-quốc mặt rỗ nhằng trông nom săn sóc bọn tù. Từ thế kỷ này sang thế kỷ khác, ông ta đi qua như hơi thở cuối cùng của đời sống. Cái con người lạ lùng ấy, nửa người trần tục, nửa thần thánh, có thật hay không, hay ông ta chỉ là kết quả của sự hư cấu tập thể? Mùi hôi thối của đồng phân bị dẫm xéo, tiếng kêu của người bị chôn sống làm họ choáng váng cả mặt mày và có lẽ, phải, có lẽ vị thiên thần ban phúc lành đó chỉ là một ảo ảnh.

- Một gáo nước, một gáo nước! Trời ơi, xin làm phúc...

... Nước, nước! Nước, nước, nước!

Bọn lính đi đi lại lại, nện gót giày xuống nền đá; một vài tên cười ồ lên, trả lời người bị chôn sống:

- Đây, cái thằng xứ Tyrôn⁽¹⁾ kia! Sao mày lại làm bẩn một con vệt màu xanh biết nói thế?

(1) Một vùng thuộc nước Ý (N.D.)

- Nước! Trời, xin ông làm ơn, xin ông làm phúc, cho tôi uống nước, nước!

Vasquez vẫn nghiền ngẫm mối thù, và tiếng kêu của anh chàng người Ý để lại trong không khí như một cảm giác gây khát nước. Một loạt tiếng nổ làm hấn nín thở. Người ta đang bắn tù. Lúc đó vào khoảng ba giờ sáng.

XXX

CƯỚI TRƯỚC GIỜ CHẾT

- Có người ốm nặng ở nhà bên cạnh!

Từ mỗi nhà, bước ra một cô gái già chưa chồng.

- Có người ốm nặng ở nhà bên cạnh!

Từ nhà hai trăm, một người đàn bà tên là Petronila bước ra với vẻ mặt của bà sơ trong nhà tu kín và dáng dấp của một nhà ngoại giao. Bà ta tên là Berta, với bộ quần áo kiểu triều đại Merovingin⁽¹⁾ có bộ mặt bé choắt, một người bạn của nhà Hai trăm mà tên thánh của mẹ là Silvia. Thêm một mẹ bạn của Xinvia là mẹ Engraxia. Mẹ này mặc một cái áo cứng như áo giáp lẫn vào thịt, đi một đôi giày chật bóp vào chai chân và đeo một cái dây đồng hồ quanh cổ như một cái thòng lọng thắt cổ tội phạm. Rồi đến một mẹ em họ mẹ Engracia, đầu bè bè như đầu rắn độc, tiếng nói khàn khàn, người lùn tịt và dáng dấp như đàn ông. Mẹ chỉ to bằng một bắp đùi mẹ Engracia, nhưng mẹ rất thích đọc tỉ mỉ các cuốn niên-lịch thông-thư để xem bao giờ xảy ra những tai họa lớn, như

(1) Một triều đại Pháp; thế kỷ thứ 5. (N.D.)

sao chổi, bao giờ xuất hiện Quỷ vương, bao giờ đến cái ngày mà đàn ông phải cuống quýt leo lên cây để trốn tránh những người đàn bà quá ư đa tình, theo như các lời tiên tri.

Một người ốm nặng ở nhà bên cạnh! Chà may chưa! Các mẹ không nghĩ như thế đâu, nhưng hầu như đều nói ra miệng như thế. Các mẹ thầm thì với nhau, với giọng lưỡi ngọt xót, để thưởng thức một việc đã cung cấp cho các mẹ đề tài bình phẩm, như cung cấp một tấm vải để cho mỗi một mẹ lấy cái lưỡi sắc như kéo của mình xén lấy một phần làm của riêng.

Mẹ Maxacuata tiếp các mẹ. Mẹ ở nhà Hai Trăm báo trước:

- Chị em tôi sẵn sàng cả rồi đấy. Mẹ ở nhà Hai trăm thông báo - Mẹ không nói rõ bọn các mẹ sẵn sàng để làm gì.

Mẹ Xinvia nói tiếp:

- Còn về vải liệm, nếu như thiếu thì chúng tôi có thể cung cấp được - Mẹ Silvia nói.

Còn mẹ Engracia bé nhỏ, mẹ Engraxia mà khi nào không tỏa ra mùi hương trầm thì lại tỏa ra mùi canh thịt bò, mẹ Engraxia vừa thở vừa lấp bắp, vì bị nghẹt bởi cái áo quá chật:

- Sau giờ đọc kinh, tôi đã đọc thêm một kinh Kính mừng cho các linh hồn nơi luyện ngục.

Các mẹ túm tụm vào với nhau ở gian trong cửa hiệu, cố gắng để không vi phạm đến sự yên lặng bao trùm

giường người ốm như một vị thuốc vậy, và không làm phiền đến người đàn ông đang thức suốt đêm ngày bên người ốm. Cái nhà ông này ăn mặc rất tề chỉnh. Bảnh lắm. Các mụ rón rén đến gần bên giường, để nhìn người đàn ông hơn là để nhìn Camila, lúc này đã như một cái bóng ma có đôi hàng mi dài, một cái cổ gầy, gầy lắm, và có một mớ tóc rối bời. Hình như các mụ nghi ngờ là có chuyện gì thâm kín bên trong vậy. Bao giờ mà chẳng có một chuyện gì bí mật? Các mụ làm tình làm tội mụ chủ quán cho tới khi biết được cái bí mật ấy mới nghe. Thì ra đây là chồng chưa cưới của cô ta. Chồng chưa cưới! Chồng chưa cưới! "A thế ra là chồng chưa cưới của nhà cô ta à?". Mụ nào cũng nhắc đi nhắc lại lời nói bé nhỏ và quý báu như bọc vàng đó, chỉ trừ mụ Silvia. Khi biết Camila là con tướng Canales, mụ Silvia lên ra thẳng và không quay trở lại nữa. Mụ tự nhủ: "Đừng có dây vào kẻ thù của Chính phủ. Có thể hắn ta vừa là chồng chưa cưới của cô ả và đồng thời cũng vẫn là chân tay của Ngài Tổng thống, nhưng còn mình, mình là em gái ông anh mình, mà ông anh mình lại là nghị sĩ, tôi không thể hứa hẹn điều gì. Nhờ hại đến ông ấy một cái thì làm thế nào. Thôi xin nhờ Trời!".

Ra đến phố, mụ còn nhắc đi nhắc lại: "Xin nhờ Trời!".

Diện Mạo Thiên Thần chẳng chú ý gì đến các mụ gái già. Các mụ giàu lòng từ thiện đến nỗi không những tới thăm người ốm mà còn muốn an ủi cả ông chồng chưa cưới của người ốm nữa. Ý cảm ơn các mụ mà cũng chẳng buồn nghe xem các mụ nói gì - những lời vô nghĩa... -

tâm hồn căng thẳng của y hướng về tiếng rên đều đều và đau đớn của Camila đang hấp hối và y cũng chẳng đáp lại những câu thương vay khóc mượn của các mục. Sự đau đớn làm y quy xuống, và y cảm thấy người như lạnh dần. Y thấy chân tay như sông nước mưa và tê dại, y cảm thấy mình vấp phải những bóng ma gần gũi nhưng vô hình, trong một khoảng không rộng lớn hơn đời sống, một khoảng không trong đó chỉ còn không khí, chỉ còn ánh sáng, chỉ còn bóng tối, chỉ còn những vật vô tri...

Tiếng bác sĩ làm đông tư tưởng quần quanh của y bị ngắt quãng.

- Thế nào, bác sĩ...
- Họa chẳng chỉ có phép lạ...
- Bác sĩ luôn quay lại đây chứ?

Còn mục chủ quán thì quay cuồng cả ngày, thế mà mục vẫn còn cảm thấy nhiều thì giờ quá. Mục được phép giặt thuê cho các nhà lán giếng. Mục ngâm quần áo từ sáng sớm tinh mơ, rồi đem thức ăn lại nhà lao cho Vasquez mục cũng chẳng biết Vasquez hiện giờ ra sao; Lúc về, mục xát xà phòng, rửa quần áo, phơi, rồi vào nhà thu dọn và làm việc vặt: thay áo cho người ốm, thấp mấy ngọn nến trên bàn thờ các Thánh, lay Diện Mạo Thiên Thần dậy cho y ăn chút gì gọi là một tí, tiếp bác sĩ, đi ra hiệu bào chế, tiếp mấy con "rệp nhà thầy cả", như mục gọi mấy cô gái già chưa chồng, sau đó cãi nhau một trận với mục nhà hàng đậm. "Đậm nhà mục ấy à, có mà cho lợn nằm", mục đứng cửa kêu tướng lên thế, vừa xua tay như đuổi ruồi: "Đậm nhà mục ấy à, có mà cho lợn nằm!".

- Họa chẳng có phép lạ!

Diện Mạo Thiên Thần lăm bắm nhắc lại lời thầy thuốc. Một phép lạ, sự ngang nhiên tồn tại của một cái gì có thể tiêu hủy, sự chiến thắng của con người bé nhỏ đối với cái tuyệt đối khô cằn. Y thấy phải kêu lên cầu với Chúa Trời hãy ban phép mầu trong khi thế giới chung quanh y trôi đi một cách vô ích, thù địch, mơ hồ và vô lý.

Và tất cả mọi người đều nóng lòng chờ đợi phút cuối cùng. Tiếng một con chó rú lên, tiếng chuông trên tháp nhà thờ Merced làm mọi người lắng giềng làm dấu và kêu lên, giữa hai tiếng thở dài: "Thôi cô ta được yên nghỉ rồi... Thôi thế là xong: tội nghiệp cho người chồng chưa cưới! Làm sao được? Chúng ta có làm gì được vào đây đâu? Đành cứ theo ý Chúa. Chúng ta chỉ là những vật hèn mọn!".

Mụ Petronila đem câu chuyện này kể lại cho một nhân vật thường được gọi là "ông Giáo" nghe. Ông này thuộc vào loại người chỉ có thêm tuổi lên nhưng mặt lúc nào cũng như trẻ con. Ông ta làm nghề dạy tiếng Anh và những trò kỳ dị khác. Mụ Petronila hỏi ông Giáo xem có cách nào cứu được Camila bằng những phương pháp thần kỳ không. Chắc là ông Giáo biết, vì ngoài việc dạy tiếng Anh, ông còn nghiên cứu môn thần học, thuật chiêu hồn, nghề phù thủy, nghề chiêm tinh, thuật thôi miên, các khoa học thần bí và lại còn sáng chế ra một phương pháp gọi là: Bể phù thủy để tìm ra những chỗ để của ở các nhà có ma. Ông Giáo không cắt nghĩa được vì sao

ông lại thích những cái bí mật của cõi Âm thế. Hồi còn trẻ, ông tưởng mình có ý định làm thầy tu, nhưng một người đàn bà có chồng, cương quyết và có kinh nghiệm hơn chàng thanh niên, đã can thiệp vào việc đi tu của cậu ta và khiến cậu vứt áo thầy tu vào đồng rác. Sau khi đã mất áo thầy tu, và thấy mình hơi ngớ ngẩn, cậu ta bỏ chủng-viện để vào trường thương-mại và đáng lẽ đã thành công rực rỡ nếu không gặp phải một lão giáo dạy kế toán cứ theo đuổi cậu ta một cách bất chính.

Nghề cơ khí mở rộng cánh tay đón cậu, - nghề cơ khí đen sì mồ hóng, nghề lò rèn. Cậu xin được việc trong một xưởng gần nhà, làm chân đứng kéo bễ. Nhưng sức yếu mà vốn lại không quen việc nặng, cậu lại xin thôi... Việc gì phải đi làm. Cậu là người cháu duy nhất của một bà cô giàu sụ cứ thúc cậu đi tu. Bà bảo cậu: "Quay trở lại Nhà Thờ đi. Đừng có ngáp dài nữa. Cháu không thấy là cháu chán đời đấy ư, là cháu hơi điên sao, điên và yếu như một con dê non. Cháu đã thử đủ nghề mà có nghề nào thành đâu: nào là nghề nhà binh, nghề nhạc sĩ, nghề đấu bò... Thôi thế nếu không muốn thành cố đạo thì cháu đi dạy học vậy, dạy tiếng Anh chẳng hạn. Chúa không chọn cháu, thì cháu chọn trẻ mà dạy vậy. Tiếng Anh vừa dễ lại vừa có ích hơn tiếng La-tinh. Dạy tiếng Anh tức là làm cho học trò tưởng thầy biết tiếng ấy, mặc dầu thầy có hiểu gì đâu. Vả chẳng thầy không hiểu được tiếng đó thì lại càng tốt chứ sao!".

Mụ Petronila hạ thấp giọng xuống. Khi mụ nói chuyện tâm sự bao giờ mụ cũng làm thế.

- Thưa ông Giáo, cái anh chồng chưa cưới này thật yêu cô ta quá thể. Anh ta đã bắt cóc cô ta, vậy mà anh ta không phạm đến cô ta, chờ cho kỳ được đến ngày Nhà Thờ ban phúc cho cuộc hôn nhân vĩnh viễn của họ. Thật quả thế gian hiếm có.

- Mà bây giờ lại càng hiếm có, em ạ - Một mù ở Nhà Hai Trăm vừa vào, tay cầm một bó hoa hồng, nói tiếp. Mù cao ngều như đứng trên ghế.

- Thưa ông Giáo, anh chồng này chăm sóc cô ta thật hết điều. Có lẽ khi cô ấy chết thì anh ta cũng đến chết theo mất...

- Chị Petronila - ông Giáo nói giọng từ tốn - thế các vị lương y của trường Đại học đã tuyên bố là không đủ tài giăng chị ta ra khỏi tay Thần Chết à?

- Vâng, họ tự nhận là không đủ tài, thưa ông Giáo. Đã ba lần họ cho là cô ta phải chết thôi.

- Thế nhà chị bảo là chỉ có phép lạ mới cứu được cô ta thôi à, chị Nila?

- Ông cứ nghĩ mà xem... Trông cái anh chồng chưa cưới thật cứ thương đứt cả ruột...

- Ấy thế mà tôi có cách đây: chúng ta sẽ làm cho phép lạ đó xảy ra. Đem đổi lập với cái chết, chỉ có tình yêu, vì cả hai đều mạnh bằng nhau, như bản Nhã Ca trong Kinh Thánh đã nói. Nếu đúng như lời các chị nói là anh chàng kia tôn thờ cô ta, ý tôi muốn nói là yêu cô ta tha thiết, ý tôi muốn nói là yêu với cả con tim và khối óc, yêu mà muốn lấy cô ta làm vợ kia, thì anh ta có thể

cứu cô ấy khỏi chết được. Theo cái thuyết tiến ghép của tôi, chỉ có hôn lễ mới có hiệu quả trong trường hợp này.

Suýt nữa thì mẹ Petronila ngắt đi trong tay ông Giáo. Mẹ làm loạn cả nhà, mẹ đi vận động các nhà bạn, thúc giục mẹ Maxacuata đi mời cha cố và ngay ngày hôm đó Camila và Diên Mạo Thiên Thần làm lễ thành hôn trên ngưỡng cửa của Thế giới bên kia. Một bàn tay thon nhỏ, lạnh như một con dao cắt giấy bằng ngà, nắm chặt bàn tay phải nóng như lên cơn sốt của viên cận thần, trong khi ông cố đọc mấy câu la-tinh làm phép. Cả Nhà Hai Trăm dự lễ cưới. Mẹ Engracia và ông Giáo đều mặc đồ đen. Lễ xong, ông Giáo kêu lên bằng tiếng Anh: "Make thee another self, for love of me..."⁽¹⁾.

(1) Vì tình yêu đối với anh, em hãy tự tạo ra cho mình một hình hài khác... (N.D).

XXXI

NHỮNG TÊN LÍNH CANH BẰNG NƯỚC ĐÁ

Trong phòng đợi của Nhà Lao, lính canh ngồi hai hàng sát nhau như trên một toa xe lửa tối om, lưỡi lê tuốt trần, loang loáng. Trong số những xe đi ngang qua, bỗng một cái dừng lại. Anh xà ích ngựa ngực ra đằng sau để ghì cương, lắc la lắc lư như một con búp bê bằng giẻ bần, lầu bầu khạc ra một câu chửi, vì suýt nữa anh đã ngã ngựa ra. Bên những bức tường cao và nhẵn lì của cái tòa nhà lạnh lẽo như một cái giá treo cổ kia, tiếng bánh xe bị hãm rít lên, rồi một người bụng phệ, chân ngắn, từ từ bước xuống xe một cách khó nhọc. Thấy cái xe đã thoát khỏi trọng lượng của ngài Tổng Thẩm sát Bộ Chiến tranh, anh xà ích thở dài khoan khoái - giờ đây chỉ còn mình với con ngựa thôi, thú vị biết bao! - Mím chặt điều thuốc lá đã tắt ngóm giữa cặp môi khô héo, và thả cương cho ngựa đi thủng thẳng sang phía bên kia, cạnh một khoảnh vườn lạnh lẽo như tâm hồn một thằng lừa thầy phản bạn. Một người đàn bà gục xuống chân viên quan tòa, lên tiếng kêu xin.

- Thưa bà, mời bà đứng dậy cho, tôi không thể đứng nghe bà thế này được; không, không, mời bà đứng dậy cho... thưa bà tôi chưa có hân hạnh được biết bà là ai...

- Tôi là vợ luật sư Carvajal...

- Mời bà đứng dậy cho...

Người đàn bà ngắt lời ngài Tổng Thẩm sát:

- Thưa ngài, ngày cũng như đêm, mọi giờ, mọi chỗ, tôi đã đi tìm ngài mà không được gặp, tôi đã tìm ngài ở nhà, ở nhà cụ cố, ở bàn giấy... Chỉ một mình ngài biết hiện giờ chồng tôi ở đâu, chỉ một mình ngài biết, chỉ một mình ngài có thể nói cho tôi biết. Chồng tôi hiện nay ở đâu? Hiện nay chồng tôi ra sao? Xin ngài làm ơn cho biết chồng tôi còn sống không? Tôi van ngài, xin ngài hãy nói là chồng tôi còn sống đi!

Người đàn bà đã đứng dậy, nhưng mặt vẫn gục xuống; gáy bà ta như bị nỗi buồn chém gãy, bà ta nức nở khóc:

- Thưa ngài, tôi van ngài, xin ngài hãy nói là chồng tôi còn sống đi!

- Thưa bà, đúng thế. Tòa án quân sự sẽ họp đêm nay để xử ông bạn đồng nghiệp của tôi.

- Ôi chao!

Sự sung sướng làm đôi môi người đàn bà hé mở, run rẩy như miệng một vết thương. Còn sống! Nghe thấy vậy, mối hy vọng của bà lại sống lại: chồng ta còn sống!... Và hẳn sắp được tha, vì chồng ta oan kia mà!

Nhưng ngài Tổng Thẩm sát, vẻ mặt vẫn lạnh lùng, nói tiếp:

- Thừa bà, tình hình chính trị trong nước nhất thiết không cho phép Chính phủ thương xót những kẻ thù của mình. Tôi tưởng không cần nói thêm nữa. Bà hãy tới kêu van Ngài Tổng thống, xin ngài tha cho chồng bà tội chết, vì chồng bà có thể bị kết án tử hình, và theo luật sẽ có thể bị xử bắn nội trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ.

- Ôi chao!

- Pháp luật ở trên con người, thừa bà, và chỉ trừ phi Ngài Tổng thống bằng lòng ân xá cho chồng bà, còn nếu không thì...

- Ôi chao!

Người đàn bà không nói được nữa, mặt bệch ra như chiếc khăn tay bà đang cắn rách ra trong miệng; bà ta đứng ngây như người mất hồn, hai tay vịn vào nhau.

Ngài Thẩm phán bước vào Nhà Lao qua cái hàng rào lưới lê. Đường phố vừa nãy hãy còn nhộn nhịp vì tiếng xe của các ông các bà lịch sự đi dạo về, lại vắng ngắt và buồn tênh. Một chiếc xe điện bé tí teo từ một phố nhỏ đi ra, thối lên vài tiếng còi, rồi lại khập khiễng chạy trên đường sắt...

- Ôi chao!

Bà không nói được nữa; hai gọng kìm bằng nước đá kẹp lấy cổ bà không thể nào gỡ ra được, và thân thể bà, từ vai trở xuống, như tuột trôi xuống đất. Bà chỉ còn là một cái áo rỗng tuếch, với một cái đầu, hai bàn tay và

hai bàn chân. Trong tai bà vẳng lên tiếng bánh xe của một chiếc xe ngựa thuê. Bà gọi xe. Bóng những con ngựa phềnh ra như những giọt nước mắt, khi chúng cúi đầu, khịu chân như sắp nhảy. Bà bảo người xà ích đánh xe tới dinh Ngài Tổng thống, thật nhanh. Nhưng mặc dầu ngựa phi nước đại, trong sự vội vã tuyệt vọng của bà, bà luôn miệng giục anh xà ích cho ngựa chạy nhanh nữa. Nhanh lên... lẽ ra bây giờ phải tới nơi rồi... nhanh lên. Ra roi vào, bác xà ích ơi!... Phải cứu chồng... Nhanh lên, thả cương ra!... nhanh lên... nhanh nữa lên... Bà ta cướp lấy roi ngựa... phải cứu chồng... Ngựa bị đánh đau chồm lên, sườn chúng bị roi quất cháy bỏng... Cứu chồng... phải ở đó rồi... Nhưng hình như cái xe không tiến được bước nào, những bánh xe quay tít trên những trục xe đang mê ngủ, nhưng vẫn không tiến được mảy may... Phải cứu chồng... cứu, cứu, cứu... tóc bà sổ ra... cứu chồng... áo bà rách sã... cứu chồng. Nhưng cái xe không lăn được một bước nào, những bánh trước vẫn quay, nhưng bánh sau như dừng lại xe kéo dài ra như một cái đèn xếp, và bà thấy những con ngựa cứ nhỏ dần đi... Anh xà ích đã giật lại cái roi... Không thể đi cái kiểu này được.... Được, được... Không được... Sao lại không thể được, được chứ!... Không được... Bà ta giựt hết nhẵn, hoa tai, vòng, xuyên quăng cho anh xà ích, nhét vào túi anh và van xin anh ta dừng dừng xe lại. Phải cứu chồng. Nhưng sao mãi không tới thế này... Phải tới, phải tới, phải tới... Nhưng sao mãi không tới... Phải tới nơi, phải van xin, phải cứu chồng... Nhưng sao mãi không tới...

Nào đá, nào ổ gà, nào bụi, nào bùn khô, nào cỏ ướn! Nhưng vẫn chưa tới nơi. Vẫn đứng nguyên tại chỗ như những cột dây thép, mà có lẽ còn lụi lại nữa, như những thửa ruộng bỏ hoang, như đám cỏ gai bên đường, như ánh chiều tà vàng óng, như những ngã ba đường và những con bò đứng yên lặng.

Mãi rồi mới tới một con đường rẽ về phía dinh Ngài, hai bên là cây và suối nước. Tim bà như bị nghẹt. Con đường đi qua dãy nhà nhỏ của một làng vắng tanh và sạch sẽ. Họ bắt đầu gặp những xe đi ngược lại từ phía dinh Tổng thống: xe độc mã, xe song mã, xe tứ mã, trên có những người về mặt và quần áo gần như giống nhau. Tiếng bánh xe lăn trên đường đá, tiếng vó ngựa... Nhưng sao vẫn chưa đến, vẫn chưa đến... Lăn vào đám người đi xe - quan văn quan võ béo múp đi kiểm thêm ít phẩm hàm - là những tá điền của Ngài Tổng thống được ngài cho đòi từ mấy tháng nay; những người nhà quê chân xỏ vào giày như xỏ vào túi da, những bà hương sư chốc chốc lại dừng lại để thở vì sặc bụi, chân đi giày rách, váy vén cao. Rồi đến một bọn người da đỏ, mặc dầu ở ngay thành phố nhưng có cái may mắn là chẳng hiểu gì cả. Phải cứu chồng, phải cứu, phải cứu... Nhưng sao không tới thế này. Phải tới nơi, phải tới kịp trước khi Ngài hết giờ tiếp khách, phải tới, phải van xin ngài, phải cứu lấy chồng... Nhưng sao mãi không tới! Sắp ra khỏi cái làng này rồi, nhưng đáng lẽ bây giờ phải tới nơi rồi, sao cái làng này dài quá thế! Trên con đường này, một ngày thứ năm thánh, chúa Giêxu và Đức Bà thương khó ngày xưa đã

đi qua. Có những bấy chó, buồn vì nghe tiếng kèn thổi, đứng sủa vào đám người đi qua, trước mặt Ngài tổng thống đứng trên ban công, dưới một cái lọng và những dàn hoa giấy. Chúa Giêxu, người bị dè bủ dưới cây thập tự, đi qua trước mặt Xêda, và đàn ông cũng như đàn bà đều ngoảnh nhìn Xêda một cách thán phục. Đau khổ chưa đủ. Khóc hàng giờ chưa đủ. Từng gia đình, từng thành phố già đi vì đau buồn cũng chưa đủ. Để làm tăng thêm sự nhục nhã, chúa Giêxu hấp hối còn phải đi qua mặt Ngài Tổng thống nữa, và Chúa đi qua, mắt bị che dưới một cái lọng vàng nhục nhã, giữa hai hàng bù nhìn, theo nhịp của một thứ âm nhạc ngoại đạo.

Chiếc xe ngựa dừng lại trước cửa dinh thự tôn nghiêm của Ngài Tổng thống. Vợ Carvajol chạy vào, theo một lối đi hai bên trồng cây được xén rất đẹp. Bà ta bị một sĩ quan chặn lại:

- Này bà kia...
- Tôi xin được gặp Ngài Tổng thống...
- Ngài Tổng thống không tiếp khách, mời bà ra ngay...
- Có, Ngài có tiếp khách; Ngài sẽ tiếp tôi vì tôi là vợ luật sư Carvajol.

Và bà ta cứ chạy, viên sĩ quan vừa đuổi theo vừa gọi âm ỹ. Bà ta chạy tới một tòa nhà nhỏ, có bóng đèn lù mù trong cảnh buồn rười của chiều tà.

- Thưa Đại tướng, người ta sắp đem chồng tôi ra bắn!...

Trong hành lang của cái tòa nhà bé nhỏ như một thứ đồ chơi này, một người cao lớn, tóc hung, lon và ngũ đầy mình, chấp tay sau đít, đi đi lại lại. Bà ta nói với người đó:

- Thưa Đại tướng, người ta sắp đem chồng tôi ra bắn!.

Anh sĩ quan đi theo bà vẫn luôn miệng nói rằng Ngài Tổng thống không tiếp khách. Viên Đại tướng quên cả phép tắc lịch sự, dần từng tiếng:

- Thưa bà, Ngài Tổng thống không tiếp khách, bà ra ngay cho...

- Trời ơi, thưa Đại tướng! Trời ơi, thưa Đại tướng, không có chồng tôi thì cái thân tôi sẽ ra làm sao đây, cái thân tôi sẽ ra làm sao đây! Không không, thưa Đại tướng, Ngài sẽ tiếp tôi, tôi cứ vào đây, các ngài báo giùm tôi, họ sắp đem chồng tôi ra bắn!

Người ta nghe tiếng trống ngực bà đập thành thịch dưới tấm áo. Họ không để cho bà được quỳ xuống. Tai bà ù lên, như đã bị chọc thủng bởi sự im lặng họ dùng để đáp lại những lời kêu van của bà.

Dưới ánh chiều tà, tiếng lá khô lạo sạo như sợ bị những cơn gió lôi đi. Bà Carvajol gục xuống một tấm ghế.

Một đám người bằng nước đá đen. Những đường đi giữa các vì sao. Tiếng nước nhỏ chạm vào đôi môi của bà, như những tua viền hồ bột, gần như những lưỡi dao. Cùng với tiếng rên rĩ thốn thức, nước dãi trào ra từ hai bên mép bà. Bà vật mình xuống, nước mắt chan hòa trên ghế như người xấp nước một hòn đá mài. Họ đã xô đẩy bà

ra khỏi tòa nhà nhỏ, nơi mà bà tưởng Ngài Tổng thống nghỉ ở đó. Một toán lính tuần đi qua, sắc mùi xúc xích, mùi mật mía và mùi nhựa thông, làm bà rùng mình. Cái ghế trôi vào bóng tối như một tấm ván trôi xuống biển. Bà đứng dậy đi sang bên này rồi lại đi sang bên kia, để khỏi chìm ngấm với cái ghế, để được sống. Lính canh đứng giữa các hàng cây bắt bà dừng lại, một lần, hai lần, nhiều lần; chúng cất giọng gắt gỏng không cho bà đi qua và khi bà cứ van xin thì chúng giơ bóng súng hoặc chìa hòng súng vào bà mà dọa. Van xin chán phía bên phải, bà lại chạy sang phía trái. Bà vấp vào đá, các bụi rậm làm bà xây xát da thịt. Lại có những tên lính gác lạnh như băng chắn lối không cho bà đi. Bà van xin, xô đẩy, chìa tay như một mụ ăn mày, và khi không ai thèm nghe nữa bà lại chạy vụt sang phía bên kia...

Những hàng cây quét một cái bóng về phía chiếc xe ngựa. Cái bóng vừa bước lên xe đã vội quay lại: như một người điên, bà Carvajol van xin họ một lần cuối cùng. Anh xà ích giật mình tỉnh dậy. Khi rút tay ra khỏi túi để cầm lấy cương, suýt nữa anh đánh rơi những đồ tư trang nắm chặt trong tay. Anh thấy thời gian trôi đi chậm quá vì anh nóng lòng đem về khoe cô nhân tình: nào là hoa tai, nào là nhẫn, vòng... Anh lấy chân cọ vào nhau cho đỡ ngứa, sụp mũ xuống trán và nhổ một bãi. Khiếp sao mà tối và lấm cốc thế!... Vợ Carvajol quay trở lại xe như người đang cơn mê ngủ. Lên xe ngồi rồi, bà còn bảo anh xà ích đợi cho một chút nữa: may ra họ mở cửa cho chẳng!... Nửa giờ... rồi một giờ trôi qua.

Phải chăng cái xe lăn êm nhẹ quá, phải chăng tai bà không nghe thấy gì nữa, hay phải chăng xe hãy còn đồ, chưa chuyển bánh?... Con đường lao xuống dốc như xuống một cái vực, rồi lại vút lên như một cái pháo thăng thiên về phía thành phố. Bức tường tối om đầu tiên. Rồi đến gian nhà quét vôi trắng đầu tiên. Trên một mảng tường thụt vào, có dán một tranh quảng cáo của nhà Onôfroff... Bà ta cảm thấy như mọi vật đều gắn chặt vào nỗi buồn của lòng mình... Không khí... Mọi vật... Trong mỗi một giọt nước mắt, như có cả một vũ trụ... Suong mù từ trên mái ngói rơi xuống mặt hè phố như những con cuốn chiếu... Mạch máu bà như ngừng chảy... Thế nào, bà có khỏe không? Tôi yếu lắm, yếu lắm!... Thế đến mai thì sao?... Thưa bà cũng vẫn thế thôi, mà ngày kia cũng thế! Bà ta tự hỏi rồi lại tự trả lời... Và ngày kia còn yếu hơn thế nữa...

Ban đêm, trái đất quay do trọng lượng của con người chết, và ban ngày nó quay do trọng lượng của người sống... Khi số người chết nhiều hơn số người sống thì đêm sẽ thành vĩnh viễn, vô tận, vì sẽ không còn sức nặng của người sống để mang bình minh trở lại.

Xe ngựa dừng lại. Con đường vẫn tiếp tục chạy đi, nhưng đối với bà thì nó dừng ở đây, ở trước cửa nhà tù, ở đó có lẽ... Bà chậm rãi đi về phía bức tường và áp mình vào đó. Bà chưa mặc quần áo tang, nhưng bà đã như một con gười... Sợ, lạnh, ghê tởm, bà áp mình vào tất cả những cảm giác đó để ôm lấy chiếc tường đá, nó sẽ nhắc lại cho bà nghe tiếng loạt đạn nổ... Chẳng lẽ họ

lại bắn chồng mình như vậy ư, bắn bằng một loạt đạn, những người như chồng mình, có mắt, có mũi, có tay, có tóc, có móng tay, có răng, có lưỡi, có tiếng nói... Không lẽ nào những người hết như chồng mình lại bắn chồng mình, những người cùng một màu da, cùng một giọng nói, cùng một cách nhìn, cùng một cách nghe, cũng đi nằm như vậy, cũng trở dậy như vậy, cũng yêu thương như vậy, cũng rửa mặt, cũng ăn, cũng cười, cũng đi, cũng tin tưởng những điều như vậy và cũng hồ nghi những điều như vậy...

XXXII

NGÀI TỔNG THỐNG

Được lệnh triệu gấp tới dinh Tổng thống, Diên Mao Thiên Thần chăm chú cúi nhìn Camila - ánh mắt lo lắng chập chờn, đôi mắt lơ đãng, dần dần có tinh thần - và như một con rắn, sự lưỡng lự luồn vào lòng y: đi hay không đi? Ngài Tổng thống hay Camila? Camila hay Ngài Tổng thống?

Y vẫn như còn cảm thấy mùi chủ quán đẩy nhẹ vào lưng giục giã và nghe thấy tiếng mùi van xin đều đều như tiếng guồng sợi. Đây là một cơ hội để xin cho Vasquez "Ông cứ đi đi, để tôi trông nom cô ấy cho...".

Ra đến ngoài phố, y thở một hơi dài. Y gọi xe ngựa để tới dinh Tổng thống. Tiếng vó ngựa lóc cóc trên đường đá, tiếng bánh xe trôi róc rách như nước. Khóa... Đổ, Tổ... Ong... Núi... Lửa. Y đánh vần từng tên của hiệu. Ban đêm nhìn chúng lại rõ hơn ban ngày. Quán... Hỏa... Xa... Gà... Mẹ và... Gà con... Đôi khi mắt y vấp phải tên những hiệu Trung-quốc: Lon Ley và Công ty... Quan See Chan.. Fu Quan Yen... Chon Chan Lon... Sey Yon Sey... Y vẫn nghĩ đến tướng Canales. Chắc họ gọi y đến để báo tin cho biết... Không thể thế được. Tại sao lại không thể thế

được... Ông ta đã bị bắt bị giết, hay là... hay là không bị giết mà chỉ bị người ta xích tay giải về... Một con lốc bụi nổi lên. Áo toi xe phần phật quanh xe như áo khoác của một anh đầu bò trước con bò mộng. Gì mà chẳng có thể xảy ra được. Ra đến ngoại thành, xe lăn nhẹ nhàng hơn, như một vật từ thể đặc chuyển sang thể lỏng. Diện Mạo Thiên Thần nắm chặt hai bàn tay trên đầu gối và thở dài. Tiếng xe lăn lắn vào trăm ngàn thứ tiếng của đêm đang cú khuya dần, chậm rãi, từ tốn, tỉ mỉ. Hình như y nghe thấy cả tiếng cánh chim bay suýt nữa bị chó của mấy nhà cắn.

Viên thứ trưởng Bộ Chiến tranh đứng chờ y ở cửa buồng giấy, và chẳng cần báo trước - lão chỉ kịp bắt tay y và đặt điều xì gà Ha-van đang hút dở xuống bệ một cái cột, - lão đưa y vào tư thất Ngài Tổng thống, Diện Mạo Thiên Thần nắm tay viên thứ trưởng:

- Đại tướng có biết Ngài gọi tôi vào làm gì không?

- Không, thưa ngài Miguel thân mến, tôi không biết.

Nhưng bây giờ thì y hiểu rồi. Khi nghe câu trả lời lúng lờ của viên thứ trưởng, y đã đoán ra đôi ba phần, nhưng đến khi nghe viên này cười khẩy vài lần thì y hiểu rõ. Vừa bước chân đến ngưỡng cửa, y đã trông thấy cả một rừng chai lọ để trên một cái bàn tròn, những đĩa thịt nguội, những đồ gia vị, bàn ghế lộn xộn, có cái nằm quay lơ dưới đất. Những cánh cửa sổ kính đục lờ, có treo diềm đỏ, trông như mào những con gà sống đang mổ những hạt ánh sáng từ những ngọn đèn treo ngoài vườn hắt vào. Sĩ quan và binh lính đứng canh, súng ống sẵn

sàng như sắp ra trận: mỗi lỗ cửa một sĩ quan, mỗi gốc cây một lính. Từ cuối phòng Ngài Tổng thống bước tới: đất chuyển dưới chân ngài, và trên đầu ngài, trần nhà như đảo lộn.

- Kính chào Tổng thống! - Viên cận thân chào và sẵn sàng nghe lệnh. Nhưng ngài ngắt lời y:

- Ni... eéc... vơ! Ni... eéc... vơ!

- Thưa, Ngài Tổng thống định nói về nữ thần Minécvo⁽¹⁾ chẳng?

Ngài Tổng thống rún rẩy đi về phía cái bàn, và chẳng để ý đến lời nhỉnh khéo của viên đại thần, thét:

- Miguel, anh có biết rằng cái anh chàng sáng chế ra rượu mạnh thực ra định tìm thuốc trường sinh không?

- Thưa Ngài Tổng thống, không, tôi không được biết điều đó, viên cận thân vội vã trả lời.

-Ồ lạ nhỉ, vì trong Swit Marden có nói thế kia mà...

- Thưa, điều ấy chẳng lạ đối với Ngài, vì Ngài Tổng thống là người đã đọc thiên kinh vạn quyển. Trên thế giới người ta thường nói Ngài là một trong những nhà chính khách lỗi lạc nhất thời nay. Nhưng đối với tôi thì không biết điều đó có gì là lạ.

Ngài Tổng thống nhắm mắt lại để khỏi nhìn thấy cảnh vật đảo lộn do rượu gây ra lúc đó.

- Đúng! Ta biết nhiều điều lắm chứ!

(1) Nữ thần của trí tuệ và nghệ thuật trong thần thoại Hi-La (N.D.)

Nói xong, Ngài để bàn tay rơi vào cái rùng chai uýt-ky và rót một cốc cho Diên Mạo Thiên Thần:

- Uống đi, Miguel...

Bỗng Ngài tắc không nói tiếp được nữa, trong cổ như có cái gì chẹn lại; Ngài phải nắm tay đâm vào ngực mấy cái cho qua cơn nghẹn. Cái cổ gầy của Ngài co rúm lại, trán Ngài nổi gân lên... Viên cận thần phải giúp Ngài chiêu mấy ngụm nước suối. Ngài ợ mấy cái rồi mới nói được, vừa nói vừa nấc.

- Ha ha ha ha... - Ngài vừa cười vừa chỉ vào Diên Mạo Thiên Thần - Ha ha ha ha... Đến phút gần chết nhé... - Rồi Ngài lại cười sảng sặc - Như báo hiệu của cái chết nhé... Ha ha ha ha...

Viên cận thần tái mặt, cốc rượu uýt-ki y vừa uống chúc mừng Ngài run lên bần bật.

- Thừa Nga...

- ... ài, Tổng thống biết cả rồi - Ngài Tổng thống ngắt lời y - Ha ha ha ha, đến phút gần chết nhé... Và lại theo lời khuyên của một thằng dở người nhé, y như bọn đồng cốt... Ha ha ha!

Diên Mạo Thiên Thần nắm chặt cốc rượu như nắm lấy một cái phanh, để khỏi kêu lên... để uống một hớp rượu whisky, mặt hấn đỏ bừng lên, suýt nữa thì hấn nhảy bổ vào tổng thống để bịt mồm tổng thống để không bật ra những tiếng cười khả ố, rượu làm cho cả người hấn nóng bừng lên như lửa.

Giá bị cả một chuyến tàu chẹt lên người, y cũng không thấy đau đón bằng anh buồn nôn và cảm thấy nhọc nhã, y vẫn là con chó đã được dạy dỗ thuần thục, là anh trí thức hài lòng với cái khẩu phần cơm thừa canh cặn, với cái bản năng giữ cho anh được tồn tại. Như người uống phải thuốc độc cảm thấy mặt mình đã bắt đầu sưng mọng lên, y gượng cười để giấu sự căm tức. Bóng cái chết hiện lên trong đôi mắt nhưng của y.

Ngài Tổng thống xua một con ruồi.

- Miguel, anh có biết cái trò chơi ruồi không?

- Thưa Ngài Tổng thống, không...

- Ừ phải, thì ra anh, aaaaaanh... đến phút gần chết...
Ha ha ha ha... hi hi hi hi... hô hô hô hô... hu hu hu hu...

Ngài vừa cười rũ lên vừa đuổi theo con ruồi, đi từ phía này sang phía kia, vạt áo sơ-mi thò cả ra ngoài, quần hở cả khuy, dây giày tuột lòng thòng, miệng sùi bọt và mắt vắn lên những tia màu lòng đỏ trứng gà.

Ngài không bắt được con ruồi. Ngài dừng lại, vừa thở hồng hộc vừa nói:

- Migoel Cái trò chơi bắt ruồi thú lắm, mà học lại dễ. Chỉ cần kiên tâm một tí thôi. Ngày xưa, hồi còn nhỏ, ở nhà quê, ta thường chơi đánh đố ruồi ăn tiền...

Nói tới quê nhà, Ngài cau mày, sầm mặt lại. Ngài quay lại nhìn vào bản đồ nước Cộng hòa và đếm một cái vào tên cái làng nhỏ bé của ông.

Ngài nghĩ lại những phố Ngài lang thang ở đó khi Ngài còn là một đứa trẻ nghèo khổ, nghèo khổ thật là

bất công; nghĩ tới những phố Ngài chạy ngược chạy xuôi khi Ngài đã trở thành một thanh niên phải đầu tắt mặt tối để kiếm ăn trong khi bọn con nhà giàu đi từ cuộc truy hoan này sang cuộc truy hoan khác. Ngài nghĩ lại căn nhà nhỏ hẹp, ngọn nến lù mù đêm khuya khi Ngài ngồi học trong khi cụ cố nằm co quắp trên một tấm phản và gió rít lên ngoài phố vắng, những cơn gió sắc mùi cừu và mùi sừng súc vật. Ngài nghĩ lại thời sau đấy ít lâu, khi Ngài đã thành một anh thầy kiện hạng bét, ra vào phòng giấy của anh chỉ toàn những phường đi rạc, những quân cò gian bạc lặn, những bọn lai, những bọn đầu trộm đuôi cướp, một anh thầy kiện bị bạn đồng nghiệp khinh bỉ và chế giễu.

Ngài uống cạn hết cốc nọ đến cốc kia. Trên gương mặt nhòn nhọt màu ngọc thạch của Ngài, hai con mắt Ngài mọng lên long lanh, và trên bàn tay nhỏ nhắn của Ngài nổi bật lên những móng tay câu ghét.

- Quân bạc bẽo!

Viên cận thần xốc nách cho Ngài đứng vững. Ngài đưa cặp mắt đầy xác chết nhìn khắp gian phòng bừa bộn và lại quát:

- Quân bạc bẽo!

Rồi Ngài thâm thì:

- Ta bao giờ cũng vẫn yêu Paraless Sonriente. Ta sắp sửa phong cho y làm Đại tướng, vì y đã dày xéo lên đồng bào ta, vì y đã thẳng tay đàn áp chúng; giá không có mẹ ta can thì y đã giết chúng không còn một mống để báo

thù họ ta, mối thù mà chỉ mình ta biết... Quân bạc bẽo!... Không thể tha thứ cho những thằng đã giết mất Sonriente trong khi khắp chung quanh chúng đang mưu mô giết ta, khi bạn hữu ta xa rời ta, khi kẻ thù của ta sinh sôi nảy nở! Không! Không! Ta sẽ không để cho cái Hàng Hiên đó còn lại một viên gạch...

Những lời nói trượt đi trên môi Ngài như bánh xe trượt trên mặt đường trơn. Ngài đứng dựa vào vai viên cận thần, tay ôm bụng, thái dương đập thành thịch, mắt đục ngầu, miệng thở hơi ra lạnh ngắt, rồi ngài bỗng ộc ra một vòi nước màu da cam. Viên thứ trưởng vội vã đưa lại một cái chậu tráng men ở đáy có in hình quốc huy nước Cộng hòa. Viên cận thần nhận được hầu hết bãi mửa. Y và viên thứ trưởng xốc Ngài Tổng thống về giường nằm. Ngài vừa khóc vừa nhấc đi nhấc lại:

- Quân bạc bẽo!

Khi hai người đi ra, viên thứ trưởng rỉ tai Điện Mạo Thiên Thần:

- Xin thành thực chúc mừng ngài. Ngài Tổng thống đã ra lệnh cho các báo đăng tin lễ cưới của ngài, và chính Ngài sẽ đứng đầu danh sách những người làm chứng.

Hai người đi ra đến ngoài hành lang. Viên thứ trưởng nói to hơn:

- Thật là may, vì thoát tiên Ngài Tổng thống không được hài lòng về chuyện của ngài lắm đâu. Ngài bảo tôi rằng: một người bạn của Parales Sonriente không nên làm cái việc Miguel vừa làm; dù sao trước khi lấy con gái kẻ

thù của ta, y cũng nên hỏi ý kiến ta mới phải. Ngài Miguel thân mến ạ, người ta đang nói xấu ngài đó, đang vu cho ngài những điều không hay đâu... Lẽ tất nhiên tôi đã nói với Ngài Tổng thống rằng ái tình thường mù quáng, khó hiểu, ranh ma và điêu trá.

- Xin cảm ơn Đại tướng.

- Ông bạn láu thật - viên thứ trưởng nói bằng một giọng vui vẻ và vừa cười vừa vỗ vai Diên Mạo Thiên Thần một cách thân mật và dẫn y về phòng giấy của mình. Viên thứ trưởng nói tiếp - Vào đây xem tờ báo! Chúng tôi đã hỏi ông Juan, chú cô dâu, xin cái ảnh của cô dâu. Tuyệt lắm, ông bạn, tuyệt lắm!

Viên cận thần bấm móng tay vào cái tờ lá cải. Trên tờ báo, ngoài vị làm chứng thứ nhất, còn có các vị chú bác của cô dâu, kỹ sư Juan Canales và ông José Antonio Canales.

"Một cuộc hôn nhân trong giới thượng lưu: chiều tối hôm qua đã cử hành hôn lễ của cô Camila Canales và ông Miguel Diên Mạo Thiên Thần, cô dâu và chú rể...". Y đọc tiếp danh sách những người làm chứng: "Hôn lễ đã được sự đồng ý trước pháp luật của Ngài Tổng thống theo Hiến pháp của nước Cộng hòa, ở ngay tại dinh Ngài; của các vị Bộ trưởng, các vị Đại tướng (y bỏ qua tên các vị này không đọc) và các vị thúc bá của cô dâu, kỹ sư Juan Canales và ngài José Antonio Canales.

Tờ báo "Quốc gia" rất hân hạnh (y đọc tiếp) được in ảnh cô dâu và xin kính chúc cô dâu chú rể bách niên giai lão".

Điện Mạo Thiên Thần không biết nên đọc trang báo nào nữa.

"Trận Verdún⁽¹⁾ vẫn tiếp diễn. Đêm nay có lẽ quân Đức sẽ nỗ lực một cách tuyệt vọng...". Y thôi không đọc trang điện báo nữa và quay trở lại bài báo có in ảnh Camila. Con người thân độc nhất của y đã bị lôi vào cái trò hề mà tất cả bọn chúng đang diễn.

Viên thứ trưởng giật lấy tờ báo:

- Ông bạn sung sướng ời, chắc ông không ngờ đấy nhỉ...

Điện Mạo Thiên Thần cười mỉm.

- Nhưng ông bạn cần phải đi thay quần áo đi chứ. Ông lấy xe tôi mà đi...

- Xin cảm ơn Đại tướng...

- Kìa, xe đỗ đằng kia, ngài bảo xà ích đánh xe ngài đi, rồi trở lại đón tôi. Xin chúc ngài ngủ ngon và xin ngài nhận lấy những lời chúc mừng thành thực của tôi. À, mà ngài cầm lấy tờ báo, để phu nhân xem, và xin ngài chuyển tới phu nhân những lời chúc mừng thành thực của鄙 nhân!

- Xin trân trọng đa tạ ngài. Xin chào!

Chiếc xe viên cận thần trèo lên bắt đầu lăn không một tiếng động, như một cái bóng do hai con ngựa bằng khói kéo. Tiếng đế kêu ti tỉ bao phủ cảnh cô tịch của

(1) Như vậy, câu chuyện xảy ra trong hồi Thế giới đại chiến lần thứ nhất. Trận Verdun xảy ra năm 1916. (N.D.)

nông thôn đượm mùi thơm của hoa cỏ, cảnh vắng lặng ảm áp của những cánh đồng ngô sớm, những đồng cỏ đượm hơi sương và những hàng rào quanh những khoảng vườn trồng đầy hoa nhài.

- Lão mà còn mĩa mai ta thì ta sẽ bóp chết tươi - Diện Mạo Thiên Thần vừa nghĩ vậy vừa che mắt sau cái tựa ghế vì sợ anh xà ích đoán biết cảnh mà hiện mắt y đang nhìn thấy: một đồng thịt lạnh giá có đeo băng Tổng thống ngang ngực, một bộ mặt có cái mũi sư tử cứng đờ, hai bàn tay bị tay áo phủ kín chỉ còn hở đầu ngón tay, và những đôi giày dẫm máu.

Tâm lý hung hăng của y lúc ấy rất bức bối với những cái xóc nảy người của chiếc xe. Y muốn được thật yên lặng, cái yên lặng phút đầu của kẻ giết người khi ngồi trong tù nghĩ lại về tội ác của mình, một sự yên lặng bề ngoài, che đậy cho cơn bão táp trong đầu. Người y nóng ran lên. Y chìa mặt ra không khí mát rượi của ban đêm, và lấy chiếc mũ xoa ướt dẫm mồ hôi và nước mắt ra lau vết mưa của quan thầy trên mặt.

"Chao ôi - y vừa nguyên rửa vừa như muốn khóc vì tức giận - làm sao có thể sạch được cái cười mà lão đã mưa vào tâm hồn ta!".

Một chiếc xe trên có một sĩ quan ngồi đi sát vào xe y. Ông trời cao nhấp nháy nhìn xuống ván cờ muôn kiếp. Những con ngựa chạy như bay về phía thành phố trong một cơn lốc bụi. Diện Mạo Thiên Thần tự nhủ: "Chiếu tướng!" và thấy cơn giận nguôi hẳn đi. Y tưởng như mình là một sứ giả nhà trời.

Trong nhà ga chính, tiếng hàng hóa được dỡ xuống âm ầm, giữa tiếng hắt hơi của những đầu tàu phì khói. Ở ngoài phố, một anh da đen đứng tựa vào cái lan can màu xanh lá cây của một tòa nhà cao, vài anh say rượu đi thất thểu, và một người vẽ mặt khắc khổ đang kéo lê một cái phong cầm máy, y như một anh lính kéo một khẩu đại bác sau một trận đại bại.

XXXIII

DẤU CHẤM TRÊN NHỮNG CHỮ "I"

Người vợ góa của Carvajol thần thờ đi hết nhà này đến nhà khác, nhưng tới đâu người ta cũng tiếp đãi rất lạnh nhạt. Ở nhiều nhà, người ta ngại ngần đến mức không dám để lộ ra ngoài mặt nỗi buồn về cái chết của chồng bà; có cả những trường hợp vì sợ bị nghi là đứng về phe kẻ thù của Chính phủ, người ta để cho người ở đứng trong cửa sổ gất to lên: "Bà hỏi ai? Ông chủ bà chủ đi vắng cả rồi..."

Những cục băng lạnh toát mà bà lượm được qua những cuộc đi thăm ấy về đến nhà mới tan ra. Bà trở về nhà để khóc, để nằm phục trước những bức chân dung của chồng. Quanh mình chỉ có một đứa con trai còn nhỏ, một u già vì nghễnh ngãng nên hay nói to, lúc nào cũng nhắc đi nhắc lại bảo thằng bé: "Ôi trời! Con không cha như nhà không nóc!" và một con vẹt cả ngày queng quạc: "Vẹt đẹp vẹt xinh, một trình chẳng có. Vẹt, đưa tay bắt nào! Chào ông cử! Vẹt, đưa tay bắt nào! Kên kên đậu ở cầu giắt. Cháy gì khét thế! Lay Chúa, lay Đức Mẹ, Đức Mẹ Đồng trinh... Ôi trời! Ôi trời!".

Khi ở nhà ra đi, bà rắp tâm sẽ xin chữ ký cho một bản kiến nghị mà bà sẽ đệ lên Ngài Tổng thống để xin trả xác chồng, nhưng vào đến nhà ai bà cũng không dám đem việc ấy ra nói: người ta tiếp đãi guơng gạo - thỉnh thoảng một tiếng đảnh hắng giữa những quãng dài im lặng đến rộn người - đến nỗi bà lại cúi thủi ra về, giấu dưới tấm khăn quàng đen tờ giấy trên đó không có chữ ký nào khác ngoài chữ ký của bà.

Gặp bà, người ta ngoảnh mặt đi để khỏi phải chào; đến nhà, người ta tiếp ngay ở ngưỡng cửa mà chẳng buồn nói câu xã giao thường lệ: "Mời bà vào chơi trong nhà"; người ta làm cho bà cảm thấy bà mắc một chứng bệnh vô hình, còn hiểm nghèo hơn cả sự túng quẫn, cả bệnh dịch tả, cả bệnh sốt vàng da. Nhưng những bức thư "nặc danh", như u già điếc thường gọi, thì nhiều lắm: những thư đó thường nhét dưới khe cửa bếp, thông ra một cái ngõ tối ít người qua lại.

Đó là những bức thư viết bằng một thứ chữ run rẩy, người ta thường thừa lúc đêm tối mà nhét vào khe cửa, và trong đó, sau khi hết lời tán tụng chồng bà và kể lại những chi tiết khủng khiếp về những tội ác của tướng Parales Sonriente, người ta gọi bà là nữ thánh, là người tử vì đạo, là nạn nhân vô tội.

Một buổi sớm, dưới khe cửa có hai bức thư. U già kẹp cả trong vật "tạp dề" mang vào vì tay u ướt. Bức thư thứ nhất viết:

"Thưa bà, đây không phải là cách đúng đắn nhất để ngỏ cùng bà và quý quyến mối cảm tình sâu xa của tôi

đối với chồng bà, luật sư Don Abel Carvajol, một người công dân xứng đáng, nhưng tôi cũng xin bà cho phép tôi được làm như vậy cho cẩn thận, vì có những sự thực không viết ra trên giấy được. Một ngày kia, tôi sẽ xin để bà biết rõ họ tên thực. Cha tôi là một nạn nhân của đại tá Parales Sonriente, con người mà địa ngục tối tăm vẫn chờ đợi, một tên côn đồ mà những tội ác sẽ lưu lại hậu thế nếu có người nào sẵn sàng nhúng ngòi bút của mình vào nọc rắn độc để viết lại lai lịch của nó. Cách đây đã nhiều năm, cha tôi bị tên hèn hạ đó ám sát trên một con đường hẻm. Lẽ tất nhiên là tội ác này sẽ được lấp liếm đi nếu không có một người vô danh viết thư kể lại cho gia đình chúng tôi biết. Tôi không biết có phải chính chồng bà, một con người mẫu mực, một vị anh hùng mà tên tuổi đã được ghi trong tâm khảm đồng bào của mình, đã là người trả thù cho những nạn nhân của Parales Sonriente không (vì về câu chuyện này, mỗi người kể lại một khác), nhưng tôi vẫn muốn ngỏ lời chia buồn cùng bà, và nói để bà rõ rằng chúng tôi đều cùng bà thương tiếc một người đã trù cho Tổ quốc một tên trong số rất đông những tên kẻ cướp đeo lon và vì ăn tiền của Mỹ mà hút máu Tổ quốc và đưa Tổ quốc tới chỗ tan rã thối tha.

Xin hôn tay bà.

X., huân chương Calatrava"⁽¹⁾

Đầu óc trống rỗng và thân thể mỏi mệt, bà Cacvakhan nằm liệt trên giường hàng giờ liền, sóng suốt như một

(1) Một huân chương quân sự cổ của Tây-ban-nha (N.D.).

cái xác, đôi khi còn im lặng hơn cả một người đã chết rồi. Tất cả mọi hoạt động của bà thu hẹp quanh cái mặt bàn ngủ, trên đó có đủ mọi vật cần dùng để khỏi phải trở dậy, và vào một vài cơn hoảng loạn thần kinh mỗi khi có người mở cửa, hoặc có ai quét tước, hay gây một tiếng động nào quanh mình bà. Bóng tối, im lặng và sự nhếch nhác xung quanh hợp với nỗi cô quạnh của bà, với sự mong ước được yên thân không bị ai quấy rầy, với nỗi đau đớn, với cái phần trong người bà đã chết đi cùng với chồng, phần chết đó ngày càng lan ra khắp cơ thể và tâm hồn bà.

Bà đọc to lá thư nặc danh thứ hai:

"Kính thưa bà,

Một số người bạn cho tôi biết rằng đêm họ bắn ông nhà, bà đã cố ghé tai vào tường nhà giam để nghe. Nhưng dù cho bà đã nghe rõ chín lần súng nổ, bà cũng không thể rõ phát súng nào đã đưa luật sư Carvajal rời khỏi thế giới này, xin Chúa phù hộ cho luật sư. Vì đã được thấy bằng chính mắt mình cảnh giết chóc này, tôi xin kể lại bà nghe tất cả những điều gì tôi được biết. Tôi đã ngập ngừng mãi trước khi viết vì sợ làm bà đau lòng, và tôi xin ký tên giả vì thời thế chẳng cho phép ta quá tin vào tờ giấy. Đi trước ông nhà là một người gầy gò, da vàng bủng, tóc bạc xòa xuống che gần hết trán. Tối nay tôi vẫn chưa được biết tên ông ta là gì. Mắt ông ta thâm quầng và sâu hoắm, đầm nước mắt nhưng vẫn để lộ một tấm lòng nhân từ độ lượng, và chỉ nhìn vào đôi mắt ấy cũng đủ thấy một tâm hồn cao quý và rộng rãi. Luật sư

theo sau ông ta vừa đi vừa vấp, mắt chăm chăm nhìn xuống đất nhưng có lẽ cũng chẳng nhìn thấy gì, trán ướt đầm mồ hôi và tay áp trên lồng ngực như muốn giữ cho con tim khỏi vỡ rạn. Khi vào đến sân và thấy lính vây quanh mình, luật sư lấy tay dụi mắt như muốn nhìn cho rõ thêm sự việc gì đang xảy ra. Luật sư mặc một bộ áo bạc phéch và ngắn cùn cùn, tay áo đến khuỷu, ống quần đến đầu gối. Những người bị tử hình thường mặc quần áo bẩn thỉu rách rưới, vì quần áo của chính họ thì họ để lại cho những người bạn nằm lại trong những nắm mộ của xà lim, hoặc phải đem cho bọn gác để nhờ vả chúng điều này điều khác. Luật sư mặc một cái áo sơ mi rách burom, gài một cái khuy bằng xương. Cổ còn chẳng có, giày dép cũng không. Khi thấy những người bạn xấu số của mình, người nào cũng rách rưới như thế, luật sư lấy lại được lòng can đảm. Khi chúng đã đọc xong bản án tử hình, luật sư ngừng đầu lên đưa cặp mắt đau thương nhìn khắp một lượt những lưỡi lê tuốt trần, và nói một câu gì nghe không rõ. Ông già đứng cạnh luật sư định nói, nhưng bọn sĩ quan tuốt kiếm dọa bắt im. Những lưỡi kiếm trong ánh bình minh và nằm trong những bàn tay run rẩy của chúng trông giống như ánh lửa cồn xanh lè. Trên những bức tường đá, một tiếng hô lẫn vào với tiếng vang: "Vì Quốc gia!...". Một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, chín loạt đạn nổ rạn. Tôi đã đếm rất kỹ trên mười đầu ngón tay của tôi, đếm kỹ đến nỗi từ đó tôi có cái cảm tưởng lạ lùng là mình thừa mất một ngón. Những người bị bắn nhắm mắt lại, quần quai, như muốn sò soạng tìm đường lẩn trốn cái chết. Một màng khói mỏng len

vào giữa chúng tôi và đám người ngã gục ấy. Khi ngã xuống, họ đều gắng nắm chặt lấy tay nhau để khi lăn xuống chôn hù vô khỏi lẻ loi cô độc. Những phát súng chúng bắn bồi cho những người còn ngắc ngoải nổ đì đẹt như những cái pháo lép: vừa chậm vừa không kêu. Ông nhà may mắn được chết ngay sau loạt đạn đầu tiên. Trên cao, trời xanh xa thẳm, trong đó có tiếng vang thì thầm của chuông nhà thờ, tiếng chim hót và tiếng suối reo. Tôi được biết rằng lão Tổng Thẩm sát Bộ Chiến tranh định cho chôn...".

Bà Carvajol lo lắng lật sang trang sau... Chôn. Nhưng câu viết dở không được viết tiếp, ở trang đó cũng như ở trang sau. Lá thư dừng lại ở đó. Thiếu mất đoạn sau. Bà đọc lại bức thư, tìm trong phong bì, lật nệm giường, lật gối, tìm dưới đất, dưới gầm bàn, tìm khắp nơi khắp chỗ, trong lòng day dứt muốn biết chồng bà được chôn ở đâu.

Ngoài sân, con vẹt vẫn liên láu:

"Vẹt đẹp vẹt xinh, một trình chẳng có. Ông cử về rồi! Hoan hô! Vẹt đẹp, vẹt xinh; lão ta bảo thế đấy, nói điều không! Ta không khóc nhưng ta vẫn nhớ!".

Mụ người làm của viên Tổng Thẩm sát Bộ Chiến tranh để bà Carvajol đứng ngoài cửa vì mụ còn bận với hai người đàn bà đang to tiếng trong hành lang. Một người nói:

"Này, mụ bảo cho lão ấy biết là tôi không phải dày tớ lão mà cứ chịu lạnh đít ngồi đợi lão trên cái ghế đá phên phẹt ra như mặt lão ấy đâu! Bảo lão rằng tôi đến

hỏi xem liệu lão có định trả tôi số tiền một vạn pơ-xô lão lừa của tôi không: cái con mẹ ở Nhà Mới lão để cho tôi chẳng được cái tích sự gì cả, vì vừa dẫn được nó về thì nó lăn đùng ngay ra. Bảo lão rằng tôi đến lần này là lần cuối cùng đấy. Tôi sẽ lên kêu Ngài Tổng thống cho mà xem".

- Thôi bà Sơn, ta đi thôi. Giận dữ làm gì với cái mù lẩm cẩm này!

Mụ người làm cố chen vào một câu nhưng bị cô ả đi theo mụ Sơn ngắt lời.

- Thôi mụ im cái mồm đi! Cứ về nói lại cho lão nghe những lời tôi vừa nói, để cho lão khỏi trách là tôi không báo trước. Bảo cho lão biết rằng bà Sơn và một bà nữa đến, nhưng chờ mãi không thấy lão về nên đã nổi tam bành lên đấy...

Bà góa Carvajol trong lòng còn ngổn ngang trăm mối nên không chú ý đến sự việc xảy ra quanh mình. Trông bà như một cái xác đứng trong một cái quan tài lấp kính một phần: bộ quần áo tang chỉ để hờ có mặt bà. Mụ người làm vỗ nhẹ vào vai bà - đầu ngón tay mụ như có mạng nhện - và mời bà vào. Hai người cùng bước vào nhà. Người đàn bà góa nói lâm râm như một người đọc sách mệt mỏi, tiếng nói không còn vang thành âm thanh rõ rệt nữa.

- Vâng, thưa bà, bà cứ đưa thư cho tôi. Khi Ngài Tổng Thẩm sát về, đáng lẽ ngài đã về rồi mới phải, chắc chỉ một lát nữa thôi, tôi sẽ đưa thư cho ngài, và nói với ngài để ngài đồng ý cho bà điều bà thỉnh cầu.

- Vâng xin bà giúp cho.

Lúc bà góa Carvajol bước ra thì một người mặc áo vải màu cà phê, theo sau là một người lính vai đeo tiểu liên, thắt lưng dắt dao găm, bên hông kè kè túi đạn bước vào. Hấn bảo mục người làm:

- Xin lỗi bà, nhưng ngài cử nhân có nhà không?

- Không, không có nhà.

- Thế tôi đứng đâu đợi ngài được?

- Ngồi đây mà đợi, cả bác lính nữa.

Mục cau có chỉ cái ghế đá. Anh tù và anh lính cùng ngồi xuống đó.

Ngoài sân thom nức mùi cây mã-tiên-thảo và hoa thu-hải-đường mới cắt. Trên sân thượng, một con mèo đang dạo chơi. Trong một cái lồng mây, một con sẻ đá tập bay. Xa xa, nghe tiếng nước của một cái vòi róc rách, như mỗi một vì cứ phải chảy mãi.

Viên Tổng Thẩm sát Bộ Chiến tranh khóa cửa lại, lắc chìa cách cách rồi bỏ vào túi. Rồi lão đến gần anh tù và người lính. Hai người này đứng dậy. Viên Tổng Thẩm sát ngẩng mặt lên vừa hít hít (vì lúc nào về nhà, lão cũng có cảm tưởng như ngủ thấy mùi cứt mèo) vừa hỏi:

- Anh là Gerano Rodas phải không?

- Bẩm ngài vâng.

- Anh lính gác có hiểu tiếng Tây-ban-nha không?

- Chắc hiểu chút ít thôi ạ.

Rodas quay lại hỏi người lính: này, anh nghe tiếng Tây-ban-nha có hiểu không?

- Hiểu được độ một nửa.

- Thế thì anh cứ đứng đó - Ngài Tổng Thẩm sát quyết định. - Ta có việc phải nói chuyện với ông này. Cứ đứng đợi đây, ông ta sẽ trở lại. Ông ta có việc phải nói chuyện với ta.

Rodas dừng lại ở ngưỡng cửa phòng giấy. Viên Tổng Thẩm sát ra lệnh cho hắn bước vào, rồi để lên mặt bàn giấy bừa bộn sách vở giấy má những vũ khí lão mang theo trong người: một khẩu súng lục, một con dao găm, một quả dăm Mỹ, một cái roi đầu chì vút vào ai thì chỉ có vỡ đầu.

- Chắc người ta đã tống đạt cho anh bản án rồi.

- Thưa ngài đã.

- Hình như sáu năm tám tháng tù phải không?

- Nhưng thưa ngài, con không phải là đồng lõa của Lucio Vasquez; nó hành động một mình chứ có dính dáng gì đến con vào đấy đâu. Con đến nơi thì thằng Hình Nhân đã nằm quay lơ ra trên bực Hàng Hiên, máu me bê bết, gần chết rồi còn gì. Ngài bảo con còn làm thế nào được nữa? Vả chẳng con can thiệp vào đấy thế nào được. Đó là lệnh trên. Thằng Vasquez nó bảo con đó là lệnh trên.

- Thằng Vasquez thì bây giờ đã lên châu Trời rồi... Rodas lại nhìn viên Tổng Thẩm sát, như còn chưa tin hẳn điều mà cái bộ mặt hải hùng ấy vừa nói với hắn. Cả hai cùng im lặng một lúc.

- Nó cũng không phải đùa tồi... - Rodas thở dài, cố nói khề để chôn chặt dưới lời nói kỷ niệm của người bạn cũ. Giữa hai nhịp đập, tim hắn đã nhận được cái tin đó, và bây giờ thì hắn cảm thấy tin đó đã thấm vào máu. Biết làm thế nào?

- Theo cáo trạng thì y là thủ phạm còn anh là đồng lõa.

- Đáng lẽ con có thể gỡ tội được nếu...

- Chính ông biện hộ cho anh, sau khi được biết ý kiến của Ngài Tổng thống về vấn đề này, đã xin Tòa xử tử hình Vasquez và cho anh mức tù tối đa.

- Tội nghiệp cho hắn! Dù sao con cũng còn được sống để kể lại câu chuyện.

- Mà anh lại có thể được tha nữa đấy. Vì Ngài Tổng thống cần một người như anh, một người đã từng bị giam vì tội chính trị, để theo dõi một người bạn của Ngài mà Ngài nghi là có tư tưởng phản phúc.

- Con xin sẵn sàng chờ lệnh ngài...

- Anh có biết ngài Miguel Diện Mạo Thiên Thần không?

- Con chỉ nghe danh thôi. Con có được nghe người ta kể chuyện về ngài Miguel. Hình như chính ngài đã bắt cóc con gái tướng Canales thì phải?

- Chính hắn đấy! Nhận diện ngài Miguel cũng dễ thôi vì ông ta rất điển trai: cao lớn, thân thể cân đối, mắt đen, nước da trắng, tóc tơ, cử chỉ lịch sự. Chính phủ cần biết tất cả mọi việc ông ta làm, cần biết ông ta hay chơi

bời với ai, chào hỏi những ai ở ngoài phố, sáng đến nhà ai, chiều đến nhà ai, tối đến nhà ai; và cả về vợ ông ta cũng thế. Để làm công việc đó, ta sẽ cho anh chỉ thị và tiền.

Đôi mắt đờ dãn của người tù nhìn theo mọi cử động của viên Tổng Thẩm sát; lão vừa nói vừa cầm bút chấm vào một lọ mực to để trên bàn, một lọ mực mà ai cũng phải chú ý vì giữa hai ve mực đen có một tượng thần Công lý đứng sừng sững. Lão đưa bút cho y và nói:

- Ký vào đây; mai ta sẽ ra lệnh tha anh; anh có thể về chuẩn bị các thứ để mai ra.

Rodas ký ngay. Niềm vui nhảy cẫng trong tim hấn như một con bò non. Hấn vừa đi ra vừa nói:

- Thưa ngài, thật con ơn ngài vạn bội.

Ra gặp người lính, suýt nữa thì hấn ôm lấy anh này mà hôn, và hấn lên đường trở về nhà tù sướng như người đang lên thiên đường.

Nhưng viên Tổng Thẩm sát thì lại còn sướng hơn cả hấn khi đọc lại mảnh giấy mà Rodas vừa ký:

"Tôi có nhận của bà Concepcion Gamucino tức bà Răng vàng, chủ nhà chứa Khoái lạc êm đềm, một số tiền là một vạn po-xô, đồng bạc quốc gia, để đền bù phần nào sự thiệt thòi và đau đớn mà bà ấy đã gây ra cho tôi vì đã làm hư hỏng vợ tôi là Fedina Rodas. Sau khi nói là mượn vợ tôi về làm người ở, bà ấy đã lừa dối vợ tôi và lừa dối nhà chức trách, đăng ký vợ tôi là gái chơi mà không có giấy phép gì cả. Ký tên: Genaro Rodas.

Ngoài cửa phòng, có tiếng mụ người làm:

- Vào được không ạ?

- Được, mụ vào đây...

- Tôi vào xem ông có cần gì không. Tôi sắp ra hiệu tạp hóa mua nến đây. A mà hai bà nào ấy ở nhà chưa đến hỏi ông và dặn tôi về nói với ông là nếu không trả họ một vạn po-xô lừa của họ thì họ sẽ lên thưa Tổng thống.

- Con gì nữa?... - Viên Tổng Thẩm sát vừa bĩu môi ra vẻ bực mình, vừa cúi xuống nhặt một con tem rơi dưới đất.

- Và có một bà mặc áo tang đen cũng đến, hình như là vợ người vừa bị xử bắn...

- Người nào? Khỏi đưa bị xử bắn...

- Ông Carvajol...

- Thế mụ ta muốn gì?...

- Cái bà đáng thương ấy có để lại cho tôi một bức thư, hình như bà ta muốn biết xác chồng chôn ở đâu.

Trong lúc viên Tổng Thẩm sát cau có đọc bức thư viết trên giấy viền đen thì mụ người làm nói tiếp:

- Tôi có hứa với bà ta là sẽ cố sức nói hộ với ông, vì trông bà ta tội nghiệp quá đi mất. Lúc ra về, bà ta coi bộ hy vọng lắm.

- Ta đã bảo mụ là ta không thích, bạ ai mụ cũng lân la trò chuyện được. Không được cho ai chút xíu hy vọng nào. Bao giờ thì mụ mới hiểu là không nên cho ai

hy vọng cả? Ở nhà này, bất kỳ ai kể cả đến con mèo nữa, cũng phải hiểu rõ là không được cho bất kỳ ai một tí teo hy vọng nào, bất kỳ hy vọng về một cái gì. Muốn ở yên được ở cái địa vị như của ta đây thì phải triệt để thi hành lệnh trên; mà lệnh của Ngài Tổng thống là không cho bất kỳ đứa nào chút xíu hy vọng nào cả. Phải đập chúng nó xuống mà dẫm lên, phải thẳng tay trị chúng nó, vì ở đời là phải thế. Khi nào mẹ đàn bà ấy trở lại, mẹ đưa trả cái thư này, gấp lại hẩn hoi, và bảo mẹ ta rằng không thể biết được chồng mẹ ta chôn ở đâu cả...

- Xin ông đừng giận, rồi lại phát ốm đấy. Để tôi bảo bà ấy. Còn việc ông thì để tùy ông với Chúa.

Mẹ người làm cầm giấy đi ra, chân kéo lê trong tiếng váy sột soạt.

Vào đến bếp, mẹ vo viên lá thư vút vào lửa. Tờ giấy quăn quại như một con vật sống, bật lên một ngọn lửa rồi lại vụt tắt đi, để lại trên đám tro hàng ngàn con sâu tí ti, như những sợi chỉ vàng. Một con mèo đen đi rón rén trên những giá để chai lọ, như đi trên cầu; nó nhảy xuống cái ghế đá trong bếp, cạnh mẹ già, cọ đầu vào cái bụng khô đét của mẹ và, tò mò như một con quỷ, giương đôi mắt vàng nhìn chòng chọc vào bếp lửa đang thiêu đốt mảnh giấy.

XXXIV

ÁNH SÁNG CHO NGƯỜI MÙ

Camila đứng ở giữa phòng, một tay vịn vào cánh tay chồng, một tay chống gậy. Cửa chính mở ra một khoảng sân, có lẫn mùi phân mèo và mùi cây leo; cửa sổ trông về phía thành phố, nơi mà người ta đã cáng nàng về đây khi nàng đã ngồi dậy được, và có một cửa nhỏ thông sang phòng bên cạnh. Mặc dầu ánh mặt trời cháy trong đôi mắt ánh xanh của nàng, mặc dầu không khí nặng như một sợi xích sắt trong buồng phổi, Camila vẫn tự hỏi không biết có phải chính mình đang đi không. Bàn chân nàng hình như to quá, ống chân nàng cứng như một đôi cà kheo. Ngây đại, nàng như bước bên ngoài thế giới thực tại, với đôi mắt mở to của một trẻ sơ sinh. Mỗi lần những bóng ma thoáng qua, những màn lưới nhện lại như nổi bọt lên. Nàng đã chết nhưng vẫn còn tồn tại, như thể trong một giấc mơ, và nàng đã sống lại, nhưng không còn phân biệt giấc mơ hiện nay với cái thực tại trước kia. Cha nàng, ngôi nhà nơi nàng sinh ra, vú Chabela thuộc về phần thứ nhất của đời nàng. Chồng nàng, ngôi nhà hiện nàng đang ở và những người ở gái ở đó, là bộ mặt mới của đời nàng. Người đang bước đi từng bước đây

là nàng mà lại không phải là nàng. Cảm giác đầu thai làm kiếp khác. Nàng nói về mình như nói về một người xa xăm nào. Nàng tâm sự với những vật vô hình, và nếu để nàng ngồi một mình, nàng sẽ lạc trong một thế giới ở tận nơi nào, về mặt xa xăm, mớ tóc lạnh ngắt, tay để trên chiếc váy dài của cô dâu mới, và hai tai như ù lên vì những tiếng động.

Nàng đi lại được, nhưng vẫn yếu. Không phải ốm đau, nhưng mê mẩn trong sự ước lượng những của cải mới mà nàng có quá nhiều từ ngày chồng nàng áp môi trên má nàng. Nàng thật quá giàu có. Nàng giữ chồng lại bên mình vì chồng nàng là vật độc nhất của nàng trong một thế giới xa lạ.

Diện Mạo Thiên Thần cảm thấy vợ mình đang run rẩy dưới tấm áo nỉ mỏng trắng: không phải vì lạnh, không phải vì những lý do thường làm mọi người run rẩy, mà như thiên thần rung cánh... Y từ từ dắt vợ về buồng. Vòi nước hình đầu người... chiếc vông im lìm... Nước cũng im lìm như vông... những chậu hoa ẩm ướt... những đóa hoa như nặn bằng sáp... những hành lang vá bằng ánh trăng...

Họ đi nằm và nói chuyện với nhau vọng từ buồng họ sang buồng kia. Giữa hai buồng có một cửa nhỏ thông. Tiếng khuy áo tuột ra khỏi những khuyết chặt nghe nhẹ nhàng như tiếng hái hoa, đôi giày rơi xuống đất nặng nề như tiếng neo buông và bí tất rời khỏi làn da như khói tỏa ra từ ống khói.

Diện Mạo Thiên Thần nói chuyện với vợ về những đồ vật thân thuộc của y đặt trên một cái bàn con, cạnh

một giá vắt khăn, để cố tạo nên một không khí gia đình bình thường và ấm cúng trong cái tòa nhà lớn hình như không có người này, và cũng để tâm trí khỏi nghĩ đến cái cửa nhỏ hẹp như cửa ngõ của thiên đường, mở sang phòng bên.

Rồi y nằm ngả xuống giường hồi lâu không đụng đây giữa những đợt sóng dồn dập và bí mật cuộn lên và đổ xuống giữa hai người. Y đã bắt cóc nàng với ý định dùng bạo lực chiếm đoạt thể xác nàng, nhưng rồi không biết vì sao y lại yêu nàng. Từ bỏ ý định của mình, y đưa nàng lại nhà chú bác nàng, nhưng họ từ chối không dung nàng. Lại một lần nữa, số phận nàng ở trong tay y, mà quả thật y có thể chiếm đoạt thể xác ấy mà không sợ mất nàng, vì theo dư luận thì nàng đã thuộc về tay y rồi. Nàng biết vậy và muốn bỏ trốn. Nhưng tật bệnh đã ngăn nàng lại. Chỉ trong khoảng vài tiếng đồng hồ, bệnh nàng đã trầm trọng. Nàng hấp hối. Thần Chết sắp giải quyết vấn đề. Y biết vậy và cũng có lúc y cúi đầu khuất phục, nhưng nhiều lần y vùng dậy phản kháng số mệnh mù quáng. Nhưng cái chết đã đứng chờ sẵn ở nơi mà lòng tuyệt vọng dẫn y đến, và số mệnh chờ đợi hơi thở cuối cùng để nối liền cuộc đời của y và của nàng.

Tình yêu của nàng đối với y thoát đầu còn non nớt, khi nàng còn chưa ngồi dậy được; nhưng khi nàng tập những bước đi đầu tiên thì tình yêu đó đã đến tuổi dậy thì. Chỉ trong khoảng một đêm, môi nàng đã lấy lại được màu tươi của máu, và màng lưới phủ trên ngực áo nàng đã găng đôi quả mọng. Giờ đây mỗi khi con người mà

không bao giờ nàng tưởng sẽ lấy làm chồng tới gần, nàng lại bàng hoàng rung động.

Diện Mạo Thiên Thần bước xuống đất. Y cảm thấy y và Camila bị ngăn cách chỉ vì một lỗi lầm mà cả hai người không ai phạm phải, chỉ vì một hôn lễ mà cả hai người không ai ưng thuận. Camila nhắm nghiền mắt... Nhưng tiếng chân lại đi về phía cửa sổ đằng kia.

Trăng chui vào tổ mây rồi lại chui ra. Dòng phố chảy như một con sông bằng xương trắng dưới những cầu bóng tối. Đôi lúc cảnh vật mờ đi như dưới lớp sơn cũ kỹ của một vật cổ xưa, nhưng rồi lại hiện rõ ra như viền một sợi chỉ vàng. Một mí mắt đen to như khép lại trên những hàng mi rời rạc kia. Hàng mi dài của nó vươn khỏi ngọn núi lửa cao nhất rồi trùm lên bộ xương của thành phố như chân nhện, và bóng tối như đượm màu tang tóc. Có tiếng chó vẫy tai phành phạch, như người đập cửa, tiếng chim ăn đêm bay ngang, một tiếng rên rĩ bay từ cây trắc bá này sang cây kia, và tiếng quả lắc đồng hồ tích tắc. Mặt trăng biến mất sau một ngọn núi lửa. Suong đêm như tà áo cô dâu phất phơ giữa những gian nhà. Diện Mạo Thiên Thần đóng cửa sổ lại. Trong buồng Camila, tiếng nàng thở thong thả, khó nhọc, hình như nàng đã ngủ quên trùm chăn kín, hoặc trên ngực có một bóng ma nào đè nặng.

Có những hôm họ đi tắm với nhau. Bóng cây lốm đốm trên áo sơ mi trắng của những người bán hàng, vai đeo nặng nào hũ, chổi, lồng sẻ đá, nào quả thông, than, củi, ngô. Họ đi từng toán đông, đi hàng thôi đường dài,

chân kiểng, gót không chạm đất. Mặt trời như toát mồ hôi ra cùng với họ. Họ thở hồng hộc, họ vung vẩy tay. Rồi như đàn chim, họ biến mất.

Camila dừng chân dưới bóng một túp lều để xem hái cà phê. Những bàn tay phụ nữ hái cà phê in bóng lên nền lá lóng lánh như bằng kim khí, thoăn thoắt lên lên xuống xuống, cuộn vào nhau, cuống quít như định cù thân cây, rồi lại rời nhau ra như muốn cởi áo cho cây.

Diện Mạo Thiên Thần vòng tay ngang lưng Camila và dẫn nàng đi xuôi theo một con đường mòn bị đè nặng dưới giắc ngủ oi bức của hai rặng cây. Họ chỉ cảm thấy có đầu và mình thôi. Còn chân tay họ thì như đang cùng họ bập bênh trôi trong ánh sáng chập chờn, giữa đám hoa lan và những con thần lẩn bé nhỏ óng ánh. Đi sâu thêm nữa vào rừng thì ánh sáng tắt hẳn. Qua làn áo mỏng, y cảm thấy thân thể Camila như qua lớp vỏ lụa, người ta cảm thấy hạt ngô mềm, ướt và mọng sữa. Gió lật tung hai mái tóc. Mặt trời ngủ thiếp đi dưới nước. Có những bóng vô hình lẩn quất trong đám cỏ đuôi chồn. Anh gác bãi tắm từ một gian nhà lợp kẽm bước ra, miệng lúng búng nhai mấy hạt đậu; anh gật đầu chào hai người rồi vừa cố nuốt miếng đậu trong mồm vừa nhìn hai người từ đầu đến chân để làm ra bộ quan trọng. Họ đề nghị anh cho hai phòng tắm. Anh trả lời sẽ đưa cho họ chìa khóa, rồi chỉ cho họ hai căn phòng có tường ngăn. Trước khi vào phòng tắm riêng, họ chạy lại hôn nhau. Anh gác quay mặt đi, hình như anh đau mắt.

Lạc trong tiếng rì rào của rừng thẳm, ở cách xa nhau, họ thấy một cảm giác là lạ. Một tấm gương nứt đôi nhìn Diện Mạo Thiên Thần cởi áo với sự vội vã của tuổi thanh niên. Chao ôi, được là người, trong khi có thể là thân cây ngọn cỏ, là một áng mây, là một con chuồn chuồn, là một tấm bọt nước, hay một cái xoáy nước. Khi cảm thấy nước lạnh trên bậc đá bước xuống dòng suối, Camila kêu lên một tiếng. Một tiếng kêu nửa khi nàng bước xuống bậc thứ hai, bậc thứ ba, rồi đến bậc thứ tư thì nghe một tiếng... ùm!

Chiếc áo cộc tay kiểu của người da đỏ phồng lên như một chiếc váy, như một quả bóng, nhưng chỉ trong giây lát, nước đã hút tấm vải sắc sỡ - xanh, vàng, lục - dán chặt nó vào người, làm hằn lên những đường cong: đôi vú và bụng lẳn chắc, vành hông uốn cong, nét lưng nhẹ nhàng và đôi vai thoải thoải. Camila ngụp lặn rồi trở lại mặt nước: nàng ngạc nhiên bờ ngỡ. Cái im lặng róc rách của lau sậy như đang âm mưu gì với một kẻ nào lẫn quất đâu đây; một bóng dáng dị hình lượn quanh chỗ tắm: đó là một con rắn nước màu cánh bướm: con *xiguamonta*. Nhưng nghe tiếng chồng gọi cửa, nàng lại thấy vững dạ.

Quanh mình hai người, nước chồm lên như một con vật mừng rỡ. Ánh nước dán lên tường những mảng tơ nhện óng ánh và bóng hai người vương vào đáy như một con sâu khổng lồ. Mùi hương cây *xuquinay* thấm đượm không khí, hình bóng trừu tượng của những núi lửa, mùi ẩm ướt của cóc nhái, hơi thở của những con cừu đang bú

những ngọn cỏ đã tan thành một thứ nước trắng, tiếng cười của thác nước tươi mát mới sinh, làn bay ngập ngừng của những con ruồi xanh... Một tấm màn mịn nhỏ dệt bằng những âm thanh im lặng bao phủ lấy họ, cùng với tiếng chim hót thánh thót và cả tiếng vỗ cánh nặng nề của một con chim ăn đêm.

Anh gác đứng ở cửa, hỏi xem có phải mấy con ngựa đưa từ "Los Quebraditas" đến là để cho họ không. Đã đến giờ lên bờ mặc áo. Camila khoác lên vai một tấm khăn để chải đầu cho khỏi ướt áo. Thấy một con sâu trên khăn, nàng kêu lên. Diện Mạo Thiên Thần chạy vội đến giết con sâu: việc xong trong nháy mắt. Nhưng nàng đã thấy hết thích thú; khoảng rừng chỉ gây cho nàng một cảm giác sợ hãi, hình như nó toát ra toàn sâu bọ và nó im lìm mà không ngủ.

Bên một gốc vả, những con ngựa vẩy đuôi đuổi ruồi. Người dắt ngựa đến gần chào Diện Mạo Thiên Thần, mũ cầm tay.

- A, anh đấy à? Anh làm gì ở đây?

- Thưa ngài, tôi làm việc, từ ngày ngài gia ơn giúp tôi ra khỏi được trại lính. Tôi làm ở đây sắp được một năm rồi.

- Thời giờ đi mau nhỉ...

- Thưa ngài, hình như vậy... Nhưng có lẽ chỉ có mặt trời là đi nhanh hơn cả mà đường về thì khá xa đấy.

Diện Mạo Thiên Thần dừng lại để trả tiền anh gác. Y hỏi Camila đã sẵn sàng đi chưa.

- Em xong rồi...

- Nhưng em không đói ư? Em có muốn ăn chút gì không? Có lẽ bác gác có thể để lại cho chúng ta thức gì ăn đấy nhỉ?

Anh dắt ngựa nói:

- Tôi có trứng đây! - Và anh rút từ trong túi cái áo khuy nhiều hơn khuyết của anh ra một vuông khăn tay bọc ba quả trứng.

Camila nói:

- Cám ơn bác, trứng tươi quá nhỉ?

- Tôi không dám, thưa bà, trứng tươi lắm, gà vừa đẻ sáng nay. Tôi đã bảo ngay nhà tôi xếp riêng trứng đó ra để tôi mang biếu ngài Miguel.

Họ từ già bác gác bãi tắm, mắt bác ta vẫn đau và chảy nước mắt giàn giụa. Anh giữ ngựa nói tiếp:

- Bà nên hút mấy quả trứng đi, vì đường còn xa mà có lẽ bà cũng đói rồi.

- Không - Camila trả lời - Tôi không thích ăn trứng sống. Ăn sợ đau bụng.

- Thưa bà, tôi nói thế vì trông bà hơi xanh.

- Đó là vì tôi vừa ốm dậy.

- Đúng thế đấy - Diện Mạo Thiên Thần nói - nhà tôi vừa qua một trận ốm nặng.

- Nhưng từ giờ bà sẽ bình phục - anh giữ ngựa vừa nói vừa thắt dây đai - Đàn bà cũng như cành hoa vậy, phải chăm bón tưới. Có chồng, bà sẽ đẹp ra bội phần.

Camila nhìn xuống, ngượng ngùng, rụt rè và lúng túng như một cái cây nhỏ bỗng nhiên thấy mình không phải mọc ra lá mà mọc ra khắp nơi toàn những con mắt. Mắt nàng gặp mắt chồng: họ thấy khát khao nhau, và như thế là sự hòa hợp còn thiếu giữa hai người đã được im lặng thỏa thuận.

XXXV

NHÃ CA^{*}

(Cancion de Conciones)

Họ thường bảo nhau: nếu chẳng phải do ngẫu nhiên mà chúng ta được gặp nhau thì sao nhỉ? Chỉ một ý nghĩ đó cũng khiến họ xúc động đến nỗi nếu lúc ấy không ở gần nhau thì họ phải lập tức tìm nhau, nếu đang ở cạnh nhau thì họ phải ôm lấy nhau, nếu đang ôm thì họ phải ôm chặt hơn nữa, và không những ôm chặt mà còn phải hôn nhau những cái hôn dài và nhìn ngắm nhau mãi không thôi. Được gần nhau như vậy họ thấy mình trong sáng và sung sướng đến nỗi họ cảm thấy như đã mất hết trí nhớ và trong suốt như thủy tinh, thấy mình lẫn vào những lùm cây căng nhựa và những con chim nhỏ sặc sỡ đang bay nhẹ hơn tiếng vọng.

Nhưng có những con rắn đang nghiên cứu trường hợp của họ: "Nếu không do ngẫu nhiên mà họ được gặp nhau thì không biết họ có được sung sướng không nhỉ?" Trong

* Một bản trường ca trong Kinh Thánh (tục truyền do Xalômôn làm) ca tụng một cuộc hôn nhân, dưới hình thức đối thoại giữa đôi vợ chồng mới. Trong đó có lần độc thoại và hợp xướng. (N.D.)

bóng tối âm u, người ta đem bán rao việc phá hoại cái hạnh phúc vô ích của Thiên đường. Và lúc đó thì những bóng đen rình mò bắt đầu công việc gián điệp của chúng, sự hiềm nghi đưa ra những lời xúc xiểm vắn vơ, và đồng minh của chúng là quyển lịch cứ dệt mạng lưới của nó trong những góc ngách của thời gian.

Hai người đều buộc phải tới dự cuộc liên hoan đêm đó ở biệt thự của Tổng thống ở miền quê.

Trước mặt họ, ngôi nhà đang ở biến thành một nơi xa lạ. Họ không biết làm gì cho qua thì giờ; họ buồn bã thấy nhau vắn vơ giữa chiếc ghế dài, tấm gương và những đồ đạc khác, ở ngoài lề cái thế giới thần kỳ họ đã sống trong mấy tháng đầu của cuộc hôn nhân; họ thấy thương nhau, thương xót và xấu hổ vì thấy mình là mình.

Tiếng đồng hồ điểm giờ trong phòng ăn, nghe xa xăm đến nỗi hình như muốn đi tới đó phải dùng tới tàu biển hay khinh khí cầu. Nhưng rồi họ cũng vào được phòng ăn...

Họ im lặng ngồi ăn, mắt dán vào chiếc đồng hồ cứ tích tắc đưa dần họ tới phút phải đi dự cuộc lễ. Diện Mạo Thiên Thần đứng dậy để mặc áo. Khi xỏ tay vào tay áo, y có cảm tưởng lạnh giá như người thọc tay vào một tàu lá chuối. Camila định gấp khăn ăn lại, nhưng hình như chính cái khăn lại bó lấy tay nàng, khiến nàng như người tù bị giam giữa cái ghế và cái bàn, không còn sức mà đứng dậy nữa. Nàng gắng gượng rụt chân lại. Đứng dậy được rồi. Diện Mạo Thiên Thần trở lại xem giờ và đi về phòng để lấy găng tay. Tiếng chân y đi vọng

đàng xa như từ một cái hầm vắng tới. Y nói một câu gì không rõ. Một chốc y quay trở lại phòng ăn, tay cầm cái quạt của vợ. Y không biết y về phòng để tìm cái gì nữa và nhìn quanh nhìn quẩn một lúc. Lúc nhớ ra thì tay đã xỏ găng rồi...

- Các chị đừng quên đèn nhé, nhớ tắt đèn, xem xét cửa ngõ rồi đi ngủ đi... - Camila dặn dò các chị người làm.

Chiếc xe chở họ đã đi khuất, theo tiếng chân những con ngựa lực lưỡng, cùng với tiếng dây cương xúng xoảng. Camila ngồi ngả trên ghế của xe buồn ngủ riu cả mắt. Với ánh sáng chết của phố xá phản chiếu vào đôi mắt nàng. Thỉnh thoảng xe xóc làm nẩy người nàng lên khỏi ghế, ngắt quãng đà lắc lư của người nàng theo nhịp xe.

Những kẻ thù của Diện Mạo Thiên Thần thì thảo rằng viên cận thần không còn được tin cậy nữa, và không thuộc giới thân cận của Ngài Tổng thống, họ nói bóng gió rằng có lẽ không nên gọi y bằng cái tên kia nữa mà phải gọi y bằng chính cái tên của y là Miguel Canales. Lắc lư theo nhịp bánh xe, Diện Mạo Thiên Thần thích thú tưởng tượng tới sự ngạc nhiên của bọn họ khi thấy y có mặt trong cuộc liên hoan hôm nay.

Chiếc xe dời khỏi mặt đường lổn nhổn của phố xá và lướt xuống một cái dốc cát mịn như không khí, giữa hai bánh xe nghe như có tiếng nước chảy róc rách.

Camila sợ hãi; trong bóng đêm vùng nông thôn, nàng chẳng nhìn thấy gì ngoài những ngôi sao; chẳng nghe thấy gì ngoài tiếng đế rền như một trận mưa không có nước;

nàng sợ và co rúm người lại hình như đang bị lôi đi tới cõi chết, theo một con đường hoặc một cái gì như một con đường, một bên là vực thẳm muốn nuốt người và bên kia là cánh cửa quỷ Lucifer xòe ra như một tảng đá trong đêm tối.

- Em sao thế? - Diện Mạo Thiên Thần hỏi và khẽ kéo nàng lại cho xa cánh cửa xe.

- Em sợ!

- Suyt! Khẽ chứ em...

- Bác đánh xe đi nhanh thế này thì lật mất; anh bảo bác ta đi chậm chậm một chút nào! Anh bảo đi! Ghê quá, vậy mà hình như anh chẳng thấy gì hết. Chao ôi, anh chẳng nói gì cả...

- Những cái xe này... - Diện Mạo Thiên Thần vừa cất tiếng nói thì bị vợ ôm chầm lấy và nghe tiếng díp xe kêu rắc. Họ tưởng chừng như lăn xuống vực thẳm.

- Thôi qua rồi... - y nói - ... Có lẽ bánh xe sa xuống ổ gà...

Gió rền rĩ trên những mỏm đá như những cánh buồm bị xé rách. Diện Mạo Thiên Thần thò đầu ra ngoài cửa để dặn anh đánh xe cẩn thận hơn chút nữa. Anh đánh xe quay lại bộ mặt buồn rười, lấm tấm rỏ hoa và bắt ngựa đi chậm lại như xe nhà đám.

Chiếc xe dừng lại ở ngay lối vào một thị trấn nhỏ. Một sĩ quan khoác áo choàng tiến ra, ứng lách cách tiếng đinh thúc ngựa: sau khi nhận diện, hấn cho đi. Gió thổi dài buồn bã giữa những lá ngô xào xạc. Cây cối ngủ im.

Sau hàng rào, ở trong chuồng thoáng thấy bóng một con bò. Hai trăm thước nữa, lại có hai sĩ quan tiến ra nhận diện, nhưng chiếc xe chỉ dừng lại một chút. Và tới nơi Tổng thống ở, khi họ sắp xuống xe, lại có ba đại tá nữa ra khám xe.

Diện Mạo Thiên Thần gật đầu chào các viên sĩ quan tham mưu. Trông y đẹp và ác như quỷ Xa-tăng. Một nỗi nhớ nhung tổ ấm phảng phất trong trời đêm mịt mùng vô tận. Nơi chân trời, có một đốm sáng nhỏ: đó là một pháo đài súng lớn để bảo vệ an ninh cho Ngài Tổng thống Cộng hòa.

Camila cúi nhìn xuống khi qua mặt một người trông như quỷ Mêphitxtô, lưng gù, có đôi mắt mưu mẹo và đôi cẳng dài và gầy. Khi họ sắp đi qua thì người này từ từ giơ tay và mở bàn tay như sắp thả ra một con bọ câu chứ không phải sắp nói. Y nói:

- Nhà thơ Portenios ở xứ Bithania bị cầm tù trong chiến tranh chống Mitridates và bị đưa về La-mã. Ông dạy người ta làm thơ 12 âm: các nhà thơ vĩ đại như Propertius, Ovidius, Vergilius, Horatius và tôi đều học cách làm thơ đó ở ông ta...

Hai bà đã đứng tuổi đứng nói chuyện ở ngưỡng cửa phòng Tổng thống tiếp khách. Một bà vừa vuốt ve mái tóc xoắn tít vừa nói:

- Đúng, đúng! Thế nào ngài chẳng được tái cử làm Tổng thống, tôi đã thưa với ngài thế!

- Thế ngài trả lời ra sao, bà chị cho em biết với...

- Ngài chỉ cười nhưng tôi thì tôi biết chắc là thế nào ngài cũng được trúng cử lần nữa. Chị Candidita thân yêu ạ, từ trước tới nay chúng ta chưa được vị Tổng thống nào sánh kịp ngài. Từ ngày ngài lên cầm quyền, nhà tôi được chỗ làm tốt quá!

Sau đám các bà, nhà giáo Anh ngữ lên giọng dạy đời giữa một nhóm bạn bè:

- Lấy chồng thì cũng như người được nhà, nhưng lại mất áo...

Viên Tổng Thẩm sát Bộ Chiến tranh vừa đi vừa ngoảnh sang trái, sang phải, nói:

- Ngài Tổng thống có hỏi thăm ngài... Ngài Tổng thống có hỏi thăm ngài... Ngài Tổng thống có hỏi thăm ngài...

- Xin cảm ơn ngài, - nhà giáo trả lời.

Một anh giô-kê da đen, chân còng và có răng vàng, tưởng người ta nói tới mình, cũng trả lời:

- Xin cảm ơn ngài lắm.

Camila chỉ muốn không ai để ý tới mình. Nhưng không thể được. Vẻ đẹp xa xăm của nàng, đôi mắt xanh ngây dại, tấm thân thon nhỏ hằn rõ sau làn áo lụa trắng mỏng, bộ ngực xinh xinh, dáng điệu thanh tao và nhất là thân thế nàng - con gái Đại tướng Canales kia mà! - khiến ai nấy đều chú ý. Trong một đám các bà, có người bĩu môi bình phẩm:

- Chị ta không mặc áo chèn trong! Đúng là con nhà tầm thường!...

- Áo chị ta mặc là áo cưới chưa lại đây mà! - một bà khác thì thào.

Một bà có mớ tóc thưa, chêm một câu:

- Trông kìa, đến tấm áo để diện cũng không có!

- Ô, chúng mình ác miệng quá nhỉ. Tôi nói đến cái áo là vì coi bộ họ nghèo túng!

- Đúng là nghèo rồi, còn nói gì nữa! - bà tóc thưa nhận xét, rồi hạ thấp giọng, bà nói tiếp: hình như từ ngày lấy cô ả, anh chàng chẳng được Tổng thống cho cái gì cả!...

- Nhưng Diện Mạo Thiên Thần trung thành với Ngài lắm kìa mà!

- Trước kia cơ, chứ người ta đồn - xin các bà cứ tin tôi - là anh này sợ dĩ bất cóc chị kia là nhằm đánh lừa cảnh sát để cho bố vợ, ông Đại tướng ấy mà, tẩu thoát cho dễ.

Camila và Diện Mạo Thiên Thần vẫn đi qua đám khách khứa tiến về phía cuối phòng, nơi Ngài Tổng thống đứng. Ngài đang nói chuyện với một cố đạo, bác sĩ Bất-khả-từ-khuốc, giữa một đám đông gồm một số các bà mỗi khi đến gần vị chủ nhân lại nuốt vội những lời đang nói như kẻ nuốt phải cây nến đang cháy nên không dám mở miệng mà cũng không dám thở nữa; một số chủ nhà băng đã bị đưa ra tòa và được tạm tha sau khi nộp tiền ký quỹ; một số các vị chính khách cấp tiến mỗi khi Ngài nhìn thì không dám chào, nhưng khi Ngài ngoảnh đi thì cũng không dám lẩn; một số kỳ hào nông thôn có những

ý kiến chính trị rất kỳ cục và trong tư cách chỉ còn tí chút nhân phẩm: họ là những cái đầu sư tử bé nhỏ bực bội khi thấy mình không quan trọng gì hơn những cái đuôi chuột.

Camila và Diện Mạo Thiên Thần tới gần để chào Ngài Tổng thống. Diện Mạo Thiên Thần giới thiệu vợ. Quan thầy chìa tay cho bắt - một bàn tay bé nhỏ lạnh toát như băng - và khi xưng danh, ngài nhìn vào mắt nàng như muốn bảo: Thấy ta là ai chưa!... Ông cố đạo ca ngợi sắc đẹp Camila bằng cách đọc mấy vần thơ của Garcilaso⁽¹⁾:

*Thượng đế muốn tự tay sáng tạo
Một tác phẩm thôi, như tác phẩm này
Và tám khuôn đồ hình người ngọc
Người vội vàng hủy bỏ đi ngay.*

Những người phục vụ bung đến sâm-banh, bánh ngọt, hạnh nhân muối, kẹo, thuốc lá. Rượu sâm-banh nhóm lên ngọn lửa âm ỷ của cuộc chiêu đãi theo nghi thức, và như có phép tiên, những cảnh trong gương trông hết như cảnh thực, còn những cảnh đang diễn ra trong phòng thì lại hình như cảnh giả.

Tiếng Ngài Tổng thống oang oang:

- Đại tướng!... Cho nam giới ra hết. Ta muốn ở lại một mình với phụ nữ.

(1) Nhà thơ Tây-ban-nha thời Phục-hung (N.D.)

Nam giới lục tục kéo nhau ra, không dám hé răng, qua những cửa mở ra trời đêm trong treo; ai nấy đều vội vã, có kẻ làm như vậy để tỏ ra sẵn sàng tuân lệnh chủ, có kẻ để giấu nỗi bức bối. Bọn phụ nữ nhìn nhau, im thin thít, không dám nhúc nhích ngón chân.

Ngài Tổng thống nói:

- Nhà thơ có thể ở lại...

Bọn sĩ quan đóng cửa. Nhà thơ thấy đông phụ nữ quá, ngượng ngùng không biết chui vào đâu.

Ngài Tổng thống ra lệnh:

- Đọc thơ đi, nhà thơ! Nhưng phải đọc bài nào hay kia: Nhã-ca đi...

Và nhà thơ cố nhớ lại những vần thơ của Salomon:

Ta chờ mong chàng áp miệng hôn ta

.....

Hỡi các cô nàng thành Giêruxalem

Ta đen nhưng người ta xinh đẹp

Như những túp lều của Kêda trăm lần rục rờ

Như màn che trướng rủ bên mình vua Xalômôn

Các cô nàng dùng ché nước da đen

Ta đen chính vì mặt trời thiêu đốt

.....

Chàng trai ta yêu như bó hoa sim

Nằm trên ngực ta thơm ngát

.....

Ta muốn ngồi nương bóng chàng rọi mát

*Quả chàng cho ngọt mãi miệng ta
Chàng dặt tay ta vào phòng yến tiệc
Trải rộng tình yêu như trái lá cò.*

.....

*Bạn tình ơi, nàng xinh đẹp xiết bao
Đôi mắt nàng như bóng chim câu
Sau tấm mạng che thấp thoáng
Mái tóc nàng như bầy dê muọt bóng
Nhón nhơ trên sườn núi Gala
Răng nàng như đàn chiên mẹ nuốt nà
Từ máng nước trở về với từng đôi cừu nhỏ
Không một con nào cô độc lẻ loi*

.....

Có sáu mươi hoàng hậu, tám mươi cung phi.

Ngài Tổng thống đứng dậy với một vẻ báo trước chuyện chẳng lành. Tiếng Ngài bước nghe như tiếng chân một con báo gấm chạy trốn trên một lòng suối cạn đầy sỏi. Và Ngài biến mất sau một cánh cửa. Những diềm cửa hé ra để Ngài qua, lại rủ xuống đập vào lưng Ngài.

Nhà thơ và thánh giả cũng sờ; người họ như nhỏ tí, rỗng tuếch; họ cảm thấy một nỗi lo lắng có tính chất vũ trụ như khi mặt trời bỗng dung biến mất. Tiệc đã dọn, cửa lại mở, và các vị nam giới chờ từ nãy ngoài hành lang lạnh giá vừa bước vào vừa run lập cập. Nhà thơ tiến lại gần Camila mời nàng đi sang phòng ăn. Nàng đứng dậy và sắp nắm lấy cánh tay hắn thì một bàn tay giữ

nàng lại. Nàng giật mình suýt kêu lên. Thì ra Diện Mạo Thiên Thần từ nãy vẫn lẩn sau một bức màn cửa ngay gần vợ; mọi người đều trông thấy y từ chỗ nấp bước ra. Trông y đẹp và ác như quỷ Xa-tăng.

Chiếc marimba⁽¹⁾ rung rung theo tiếng âm vang của những quan tài nhỏ.

(1) Một thứ đàn làm bằng những thanh gỗ nhỏ, như kiểu đàn Xilôphôn.

XXXVI

CÁCH MẠNG

Đằng trước mặt chẳng nhìn thấy gì hết. Phía sau là những rấn rết im lặng, dài thượt, những đoạn đường mòn uốn khúc, trơn tuột, nhẵn nhụi và lạnh ngắt, xuất hiện thành linh như những trận phục kích. Dọc theo những bãi lầy đã khô cạn, héo hắt, không hề biết mùa đông⁽¹⁾, là những rẻo đất gầy trơ xương sườn. Cây cỏ vươn lên để thở, qua những lùm lá dày đặc và trắng đục như sữa. Những ngọn lửa nhỏ đốt bằng cành vụn chiếu sáng mắt những con ngựa mệt nhọc. Một chiến binh quay lưng lại, đang tiểu tiện. Không trông thấy cẳng chân anh ta. Đáng lẽ phải giải thích cho anh ta hiểu, nhưng các bạn anh chẳng nói gì, vì còn bận lau chùi vũ khí bằng mỡ và những mảnh vá rách, hãy còn hơi hướng đàn bà. Cái chết đã mang họ đi từng người, đã lôi họ ra khỏi giường từng người mà chẳng có lợi cho ai cả. Thà là liều chết một phen xem sao. Khi xuyên qua cơ thể một con người, những hòn đạn chẳng cảm thấy gì hết, chúng tưởng thịt con người là một thứ không khí âm ẩm, êm êm, một thứ

(1) Mùa đông là mùa mưa (N.D.).

không khí hơi ngậy béo. Chúng kêu the thé như những con chim lớn. Đáng lẽ phải giải thích cho anh ta hiểu, nhưng các bạn anh ta chẳng nói gì hết vì còn bận mài những thanh gươm ngắn, mà cách mạng đã mua được ở một cửa hàng sắt bị cháy. Lưỡi gươm ánh lên như miệng cười trên khuôn mặt một anh da đen.

Có tiếng nói: "Hát đi, bạn ơi! Ở đằng xa tôi đã nghe thấy bạn hát!"

*Sao anh lại tỏ tình cùng tôi,
Hồi con người bạc bẽo đã có người yêu
Lẽ ra anh nên để mặc tôi
Chết héo như một cây nhỏ*
"Hát nữa đi bạn ơi!..."

*Ngày hội bên đầm ven biển
Đã bắt chọt đôi ta
Năm nay trăng không còn sáng
Mà cũng chẳng còn người tình*
"Hát đi bạn..."

*Ngày em ra đời
Cũng là ngày sinh của anh
Trên trời mở hội vui
Đến Thượng Đế cũng phải tới dự...*

"Hát đi, bạn ơi, hát đi!..."

Dưới ánh trăng, lá cây run rẩy và cảnh vật vàng ệnh ra như màu thuốc ký ninh. Họ chờ lệnh tiến quân mãi mà không thấy. Xa xa tiếng chó sủa báo hiệu có làng

xóm. Trời sáng dần. Đội quân nằm im sẵn sàng đánh đòn ngay đêm ấy, cảm thấy một sức mạnh lạ lùng đã ngấm ngấm lấy mất sự cơ động của mình, và các chiến sĩ như đã biến thành đá. Mưa biến buổi sáng không mặt trời thành cháo lỏng. Nước mưa chảy trên mặt, trên lưng trần của các chiến sĩ. Những giọt nước mắt của Thượng đế làm cho các âm thanh vang to lên. Thoạt tiên chỉ nhận được những tin tức vụn vặt, trái ngược nhau. Những tiếng nói nhỏ không dám nói hết những điều mình biết, vì sợ nói ra sự thực. Có một cái gì đông rần lại trong tim các chiến sĩ: một cục sắt, một mảnh xương. Toàn thể đơn vị đóng quân ở đó như cùng chung một vết thương đang rỉ máu: Đại tướng Canales đã chết. Tin tức đã cụ thể hóa lại thành vần thành câu. Vần trong sách tập đánh vần. Câu trong lễ truy điệu. Mùi thuốc lá, mùi rượu mạnh lẫn với mùi thuốc súng và những câu nguyện rửa. Người ta kể cho nhau nghe những chuyện hình như không thể tin được, mà lại có thật. Những người đứng tuổi yên lặng không nói, nóng lòng muốn được biết sự thật. Người thì đứng, người thì nằm, người thì ngồi xổm. Có người giật chiếc mũ rom vút xuống đất, và gãi đầu một cách bức tức. Những thanh niên tất tả chạy đến để hỏi tin tức. Sau trận mưa, ánh mặt trời làm người ta choáng váng. Xa xa một đàn chim đặc như mây quay cuồng đảo lộn. Thỉnh thoảng lại có tiếng nổ. Rồi chiều đến. Một bầu trời giết người, dưới những đám mây tối tả như áo rách. Những ngọn lửa trại tắt dần và tất cả - bầu trời, mặt đất, vật, người - chỉ còn là một khối lớn đen ngòm, một khoảng tối om đáng sợ. Tiếng vó ngựa phi xé toang bầu không

khí yên lặng với tiếng lớp cốp, lớp cốp vang lên mỗi lúc một dồn dập. Nó đang qua từng trạm gác, mỗi phút một gần, và chẳng mấy lúc đã tới, và lẫn vào với toàn thể đơn vị. Mọi người nghe người kỵ mã kể chuyện mà tưởng mình mơ ngủ. Đại tướng Canales vừa ăn xong và sắp chỉ huy bộ đội tiến quân thì chết bất thần. Và bây giờ thì có lệnh đợi. Chúng đã đầu độc Đại tướng bằng một thứ rở độc giết người không để lại dấu vết. Một tiếng nói: "Đại tướng chết đúng vào lúc này thật là một sự ngẫu nhiên kỳ dị!". Có tiếng thở dài: "Đáng lẽ Đại tướng phải cảnh giác". "Ồi chao!". Mọi người đều yên lặng, xúc động đến tận cái gót chân không giày của họ đang ấn sâu xuống đất... "Thế còn con gái Đại tướng?".

Sau một lúc lâu, dài như một cơn ác mộng, có tiếng nói: "Nếu các bạn đồng ý thì tôi sẽ nguyên rửa cô ta; một lão phù thủy ở miền bể đã dạy tôi một câu phù chú, cái lần tôi xuống đó để mua ngô khi trên núi thiếu lương thực. Các bạn có đồng ý không?".

Có tiếng khác trong bóng tối trả lời: "Về phần tôi thì tôi đồng ý đấy, vì chính cô ta đã giết bố!...".

Tiếng vó ngựa lại rộn rã trên đường mòn, lớp cốp, lớp cốp. Lại nghe thấy tiếng hô của các trạm gác, rồi lại thấy yên lặng. Âm vang của tiếng chó sói rú vọng lên như một cái cầu thang có hai hàng tay vịn vút lên tận vùng trăng mọc muộn giữa một cái tán rộng. Sau đó, người ta nghe thấy như tiếng sấm rền.

Rồi mỗi khi có người kể chuyện, Đại tướng Canales lại từ mộ bước ra để kể lại mình chết như thế nào. Đại

tướng ngồi xuống trước một cái bàn ăn không trải khăn, bên một ngọn đèn dầu. Nghe tiếng bát đĩa, tiếng chân bước của người cần vụ; nghe tiếng Đại tướng rót nước, mở một tờ báo, rồi... rồi không nghe thấy tiếng gì nữa hết, không có cả một tiếng rên. Đại tướng đã chết ở ngay bàn ăn, má tì lên tờ báo "Quốc gia", mắt lim dim, lơ lơ, như theo đuổi một hình ảnh xa xăm nào.

Các chiến sĩ buồn bã quay trở lại công việc hàng ngày. Vì không muốn bị đối đãi như súc vật nên họ đã đi làm cách mạng với "ông đeo lon" như họ thường gọi đùa Đại tướng Canales một cách trêu mếu; họ đi để thay đổi cuộc đời, vì "ông đeo lon" đã hứa sẽ trả về cho họ ruộng đất đã bị người ta cướp mất, viện có là giải tán các thôn ấp; ông hứa sẽ phân phối công bằng những nguồn nước; sẽ bỏ nhục hình bêu người phạm tội trước công chúng; sẽ đặt ra nghĩa vụ quân sự hai năm cho mọi công dân; sẽ tổ chức những hợp tác xã để nhập khẩu dụng cụ nông nghiệp, hạt giống, súc vật, phân bón, kỹ thuật viên; sẽ phát triển giao thông và hạ giá vận chuyển để tăng xuất khẩu nông sản; sẽ trả lại tự do cho báo chí; sẽ chỉ trao chính quyền cho những người do nhân dân bầu ra và chịu trách nhiệm trực tiếp trước nhân dân; sẽ tổ chức trường học cho mọi người, đánh thuế theo tỷ lệ lợi tức, bán thuốc hạ giá; sẽ tiêu diệt bọn thầy thuốc thầy kiện, và sẽ cho tự do tín ngưỡng để người đa đo có thể thờ những vị thần của mình và, xây dựng lại đền đài.

Sau đó khá lâu Camila mới được tin bố chết. Một người không quen biết gọi dây nói báo tin cho nàng.

- Cha cô chết vì độc thấy trong báo là Ngài Tổng thống đã đứng làm chứng cho hôn lễ của cô...

- Không đúng! - Nàng kêu lên.

- Cái gì không đúng? - Tiếng người vừa cười vừa hỏi lại.

- Không đúng, ông ấy không làm chứng... A-lô, a-lô - nhưng người kia đã từ từ đặt máy xuống, như người lúi trốn - A-lô, a-lô... A-lô!

Nàng gieo mình xuống chiếc ghế mây, hồi lâu không nhúc nhích. Sau một lúc, nàng thấy căn buồng như thay đổi hoàn toàn, hoàn toàn khác hẳn trước kia. Trước đó, căn buồng này có một màu sắc khác, một không khí khác. "Chết rồi! Chết! Chết!" Camila nắm chặt hai bàn tay lại với nhau như muốn bóp vỡ một cái gì và bật cười lên the thé, hàm răng nghiến chặt và nước mắt rung rung trong cặp mắt xanh.

Ngoài phố, một chiếc xe nước đi qua: vòi nước ứa lệ giữa tiếng cười ồ của thùng hứng.

XXXVII

ĐIỀU VŨ CỦA THẦN TOHIL

- Các ngài dùng gì?
- Bia.
- Không, tôi dùng uyt-ki kia.
- Tôi dùng cô-nhắc.
- Thế là...
- Một bia...
- Một uyt-ki và một cô-nhắc.
- Và cho cái gì đưa cay nhé!
- Thế là một bia, một uyt-ki, một cô-nhắc và...
- Này, các bạn ơi... mẹ kiếp!... - người ta nghe tiếng
Diện Mạo Thiên Thần và thấy y trở lại, vừa đi vừa cài
khuy quần, hơi có vẻ vội vã.
- Uống gì nào?
- Gì cũng được và cho một chiếc bánh ngọt nhé.
- Thế là một bia, một uyt-ki, một cô nhắc và một
chiếc bánh ngọt.

Diện Mạo Thiên Thần kéo ghế ngồi cạnh một người
cao chừng hai thước, nhưng dáng điệu cử chỉ như một

người da đen mặc dù là người da trắng, lưng rộng như đường xe lửa, hai tay to như một bộ đe lò rèn và có một cái sẹo giữa đôi lông mày màu vàng nhạt.

- Mitxtor⁽¹⁾ Gengis ông nhích cho một chút để tôi đặt cái ghế cạnh ông.

- Vâng, xin mời ông.

- Tôi uống xong phải xin phép đi ngay vì ông chủ đợi.

- A - mitxtor Gengis nói - ông lên gặp Tổng thống. Đừng có vớ vẩn nhé, phải nói với Ngài là những chuyện đó không đúng đâu, hoàn toàn không đúng đâu, những chuyện mà người ta đồn về ông ấy mà.

- Tất nhiên rồi, - tiếng người thứ tư hỏi, người đòi rượu cô-nhắc.

- Ông lại còn phải nhắc tôi thế nữa! - Diện Mạo Thiên Thần nói với mitxtor Gengis.

- Với ai tôi cũng nói thế đấy! - Người lạ mặt vỗ mạnh tay xuống mặt bàn đá. - Đúng thế! Vì đêm đó chính tai tôi nghe thấy lão Tổng Thẩm sát nói là ông chống lại tuyển cử và chủ trương làm cách mạng cùng với cố Đại tướng Canales.

Diện Mạo Thiên Thần không giấu nổi vẻ lo ngại. Tình hình như thế mà lên gặp Ngài Tổng thống thì thật to gan.

(1) Mister: ông (tiếng Anh).

Anh phục vụ tới gần để đưa rượu; anh ta mặc một cái áo trắng trên có thêu tên cửa hàng: *Gambrinus*.

- Một uyt-ki, một bia...

Mitxto Gengis top một ngụm hết cốc uyt-ki không nhú mảy, như người uống thuốc tẩy, rồi hút trong túi ra cái tẩu, nhồi thuốc.

- Đúng thế đấy, ông bạn ạ. Đúng vào lúc bất ngờ nhất thì loại chuyện đó đến tai ông chủ, và như thế phiền cho ông lắm đó. Bây giờ là lúc phải trình bày rõ ràng cùng Ngài.

- Cám ơn ông đã cho tôi lời khuyên, mitxto Gengis, tôi xin đi ngay. Tôi sẽ đi xe ngựa cho chóng. Cám ơn ông lắm, và xin chào tất cả các bạn.

Mitxto Gengis châm tẩu thuốc. Một người hỏi:

- Ông đã uống bao nhiêu uyt-ki rồi, mixto Gengis?

- Mười tám cốc, - người lạ mặt trả lời, miệng ngậm tẩu thuốc, một mắt lim dim, còn mắt kia, màu xanh, thì mở ra nhìn ngọn lửa vàng của que diêm.

- Ông nói đúng thật, uyt-ki thật là vĩ đại.

- Vĩ đại hay không, chỉ có Chúa mới biết, còn về phần tôi thì xin chịu, không biết nói thế nào: có lẽ ông phải hỏi những người uống uyt-ki vì những lý do khác tôi; tôi uống là vì tuyệt vọng.

- Ông đừng nói thế, mitxto Gengis!

- Sao tôi lại đừng nói thế, nếu tôi nghĩ thế? Ở nước tôi, ai nghĩ gì cứ việc nói. Hoàn toàn như vậy.

- Thế thì thú quá nhỉ...

- Không đâu! Tôi lại thích ở đây với các ông: ở đây, người ta nói những điều mà mình không nghĩ, miễn là nó tốt đẹp hay ho.

- Thế ở nước ông, người ta không biết nói đùa, không thích chuyện khôi hài à?

- Không! Hoàn toàn không. Những chuyện khôi hài đều có trong Kinh Thánh cả rồi, thật là thần tình.

- Uống cốc ulyt-ki nữa nhé, mitxtor Gengis?

- Cốc nữa thì xin uống ngay.

- Hoan hô, tốt lắm, ông thuộc vào loại những người chết vì lý tưởng.

- Thế nào kia?

- Bạn tôi nói là ông thuộc loại những người chết...

- Vâng, tôi hiểu rồi, loại những người chết vì lý tưởng; không đâu! Tôi thuộc vào loại những người sống trong lý tưởng, vì tôi vẫn sống nhân đây chứ! Chết có là cái gì đâu, và có thể là tôi sẽ chết theo đúng như lời dạy của Chúa.

- Cái nhà ông Gengis này, có lẽ muốn trời mưa ra ulyt-ki chắc!

- Không, không, vì như thế thì người ta sẽ không bán ô để che mưa nữa mà để dùng làm phễu.

Rồi sau một hồi im lặng, thở khói ra trắng phau cuộn như bông, y nói tiếp:

- Anh chàng Diện Mạo Thiên Thần này tốt đấy, nhưng nếu anh ta không làm theo lời tôi bảo thì người ta sẽ không tha thứ cho anh ta đâu và sẽ cho về âm phủ đấy!

Bỗng nhiên một đám người lặng lẽ đột nhập vào quán rượu: họ đông quá nên qua cửa một lúc không hết. Phần lớn dừng lại gần cửa ra vào, giữa những bàn đặt gần quầy rượu. Họ chỉ đi qua đây thôi. Không cần ngồi. Một người trong bọn quát to: "Im lặng!". Hắn là một người không cao không thấp, không già không trẻ, đầu nửa hói nửa không, không ra ốm mà cũng không ra khỏe, không ra điên mà cũng không ra lành, giọng nói nửa đục nửa trong, quần áo không ra sạch mà cũng không ra bẩn. Hắn giơ ra một tờ cáo thị in chữ to, và cùng hai người nữa lấy sáp đen dán lên mặt kính quán rượu.

Hỡi các công dân!

Chỉ cần nói lên tên Ngài Tổng thống nước Cộng hòa là đã đem được những ngọn đuốc hòa bình soi sáng quyền lợi thiêng liêng của Quốc gia. Dưới sự cai trị tài tình của Ngài, Quốc gia đã thu được và sẽ còn tiếp tục thu được những lợi ích vô giá của Tiến bộ trong mọi lĩnh vực, và của Trật tự trong mọi tiến bộ!!! Nhân danh những người công dân tự do, có ý thức về nhiệm vụ của mình là phải chú trọng tới vận mệnh của chính mình, mà vận mệnh của mình tức thị là vận mệnh của Tổ quốc, và nhân danh những người lương thiện, kẻ thù của những quân phiến loạn, chúng tôi tuyên bố!!! Rằng vận mệnh nước cộng hòa sẽ do việc TÁI CỬ VỊ ĐẠI DIỆN VĨ ĐẠI CỦA CHÚNG TA VÀ CHỈ VIỆC TÁI CỬ ẤY ĐỊNH ĐOẠT!!! Tại sao lại

đưa con thuyền Quốc gia vào nơi xa lạ khi đứng đầu con thuyền ấy chúng ta đã có nhà chính khách hoàn toàn nhất của thời đại, người mà lịch sử sẽ chào mừng như người vĩ đại nhất trong số những người Vĩ đại, người Đại hiền trong số các bậc Đại hiền, người chủ trương chủ nghĩa tự do, nhà Tư tưởng và nhà Dân chủ? Chỉ cần tưởng tượng một kẻ khác không phải là Ngài đứng vào địa vị tối cao ấy cũng đủ làm nguy hại đến vận mệnh Quốc gia, tức là vận mệnh của chính chúng ta, và kẻ nào dám nghĩ như vậy - tất nhiên sẽ không có kẻ nào dám nghĩ như vậy đâu - phải tống ngay nó vào nhà thương điên, hoặc nếu nó không điên, thì phải đem nó ra xử ngay về tội phản nghịch, theo đúng luật lệ!!! HỒI CÁC CÔNG DÂN!!! HÃY BẦU!!! CHO!!! ÚNG CỬ VIÊN CỦA CHÚNG TA!!! NGƯỜI ĐÓ!!! NHẤT ĐỊNH!!! SẼ ĐƯỢC TÁI CỬ!!! BỞI DÂN CHÚNG!!!

Tất cả những người có mặt trong quán rượu khi đọc tờ cáo thị đều phấn khởi: có tiếng hoan hô, tiếng vỗ tay, tiếng kêu, và theo lời yêu cầu chung, một người áo quần xốc xếch có bộ tóc đen rậm như bờm và cặp mắt lơ đãng, đứng lên phát biểu:

"Hỡi những nhà ái quốc ái quần! Tư tưởng của tôi là tư tưởng của một nhà thơ, và lời nói của tôi là lời nói của một công dân. Hỡi những nhà ái quốc ái quần! Nhà thơ là người đã sáng tạo ra bầu trời, bởi vậy tôi nói với các người đây với tư cách là người đã sáng tạo ra cái vật thậm vô ích và tuyệt đẹp gọi là bầu trời. Vậy các người hãy nghe tôi ứng khẩu đôi lời!... Khi cái người Đức không

được ai hiểu ở nước Đức (tôi không nói đến Gót, Kanto hoặc Sôpenaoo⁽¹⁾ đâu) khi cái người Đức đó nói tới một siêu nhân, chắc chắn ông ta đã linh cảm thấy rằng cha Giời và mẹ Đất sẽ sinh ra ở ngay giữa châu Mỹ này, con người siêu việt đầu tiên trên trái đất. Thưa các ngài, tôi muốn nói tới vị chí công trong các vị chí công, người sáng tạo ra các buổi bình minh, người mà Tổ quốc gọi là Ân nhân, đảng gọi là Lãnh tụ, và Thanh niên hiếu học gọi là người Bảo trợ. Thưa các ngài, như tất cả các ngài đều đã hiểu, tôi muốn nói tới Ngài Tổng thống theo hiến pháp của nước Cộng hòa: ngài là siêu nhân của triết gia Nitso⁽²⁾, ngài là vị Tối cao độc nhất vô nhị... Tôi đã nói thế và xin nhắc lại thế từ trên diễn đàn này - (và hấn đập mạnh tay xuống mặt quây rượ). Vậy hỡi đồng bào, mặc dầu chẳng phải là những kẻ sống bằng chính trị, mặc dầu chẳng phải những kẻ tưởng mình là khôn ngoan vì đã học thuộc lòng được những chiến công của Sinpêrich⁽³⁾, xin các ngài hãy nghe một lời khuyên vô tư, chính trực và lương thiện: cho tới khi mà giữa chúng ta đây chưa xuất hiện một vị đệ nhất siêu nhân, một vị siêu công dân, thì phải là điên hoặc mù, mù hoặc điên vào loại nặng, mới có thể để những quyền hành của chính phủ chuyển từ tay nhà lãnh đạo siêu phàm của chúng ta, hiện nay đang và từ nay về sau sẽ mãi mãi còn lái chiếc xe của Tổ quốc yêu quý, sang tay một công dân khác, một

(1) Goethe, Kant, Schopenhauer: nhà văn và nhà triết học Đức.

(2) Nietzsche: nhà triết học phản động Đức, chủ trương thuyết "siêu nhân".

(3) Chilperic: vua xứ Neustrie, thế kỷ thứ 6 (N.D.).

công dân bình thường, một công dân mà mặc dầu có những đức tính thế nào đi chăng nữa, cũng chỉ là một con người. Nền Dân chủ đã thanh toán được vua chúa ở châu Âu già cỗi rồi, nhưng chuyển sang châu Mỹ, nó cần phải được tiếp ghép (một sự tiếp ghép hầu như thần thánh) với một vị siêu nhân và nhờ sự tiếp ghép đó nó sẽ đẻ ra một hình thức chính phủ mới: đó là chế độ Siêu-dân-chủ! Và thưa các ngài, đến đây tôi rất hân hạnh được đọc hầu các ngài nghe...

Có tiếng nói:

- Nhà thơ đọc đi, nhưng đừng đọc bản đoản ca...

- ... Bản Dạ ca cung Đô trưởng tặng vị Tối-cao độc-nhất vô-nhị!

Sau nhà thơ còn một số diễn giả nữa phát biểu: họ lại còn hăng hái đả kích hơn nữa cái mà họ gọi là "đảng dê tiện"; họ hùng hồn đánh vắn những thần chú và những bài thuốc để nạp vào hậu-môn của khoa chính trị thần học. Một vị đang nghe diễn văn thì chảy máu cam và kêu âm lên, đề nghị mang cho một viên gạch mới dầm nước để hít cho cầm máu.

Mitxtơ Gengis nói:

- Giờ này, Diện Mạo Thiên Thần đang bị dồn vào chân tường và ngài Tổng thống. Ôi, tôi thích nói như nhà thơ này lắm, nhưng làm một nhà thơ thật đáng buồn, mà có lẽ làm luật sư lại còn đáng buồn hơn, buồn nhất thế giới! Chà, tôi phải uống một cốc uyt-ki nữa.

Rồi hắn gọi: "Một ulyt-ki nữa đây! để uống mừng nhà đại, đại, đại thi hào!".

Lúc ở quán rượu Gambrinus ra, Diện Mạo Thiên Thần gặp viên Bộ trưởng Bộ Chiến tranh.

- Thưa Đại tướng, ngài đi đâu vậy?

- Lên gặp ông chủ đây...

- A, thế thì ta cùng đi...

- Ngài cũng lên trên ấy ư? Thế thì đợi xe tôi đến ngay đây bây giờ. Nói thế này chắc ngài cũng chẳng hiểu rõ lắm, nhưng tôi vừa ở nhà một bà góa ra đây...

- Tôi vẫn biết Đại tướng vốn thích những bà góa tính hầy còn xuân và ham hội hè hát xướng...

- Có hát xướng gì đâu!

- Không có hát chắc có rượu!

- Rượu chè gì! Nhưng quả thật là một miếng nhắm ngon!

- Chà chà!

Chiếc xe lăn không một tiếng động, như thể bánh xe làm bằng giấy thấm. Ở các góc phố, thấy hiến binh truyền tin cho nhau từ trạm này đến trạm kia: "Ngài Bộ trưởng Bộ Chiến tranh sắp qua, ngài Bộ trưởng...".

Ngài Tổng thống đang đi bách bộ trong phòng giấy, mũ sụp xuống trán, cổ áo lật dề lên chiếc khăn quàng quần gáy, khuy áo gi-lê mở tung. Ngài mặc quần áo đen, đội mũ đen, đi giày đen...

- Ở ngoài tiết trời thế nào, Đại tướng?

- Thừa Tổng thống trời mát a.
- Thế mà Miguel lại không mặc áo khoác ngoài...
- Thừa Tổng thống...

- Thôi đi nào! Anh run lập cập thế kia mà lại sắp nói rằng không rét cho mà xem! Anh là khinh suất lắm! Đại tướng cho người đến nhà Miguel bảo cầm áo khoác ngoài lại đây cho anh ta ngay.

Viên Bộ trưởng Bộ Chiến tranh vừa ra vừa cúi rạp xuống chào - suýt nữa thì đánh rơi cả kiếm. Trong lúc đó thì Ngài Tổng thống ngồi xuống một cái trường kỷ mây và bảo Miguel ngồi xuống cái ghế tựa gần Ngài nhất.

- Anh thấy không, Miguel, ở đây mọi việc đều đổ vào đầu ta cả, vì ta cai trị một đám dân manh tâm manh ý, coi thường mọi việc - ngài vừa ngồi xuống vừa nói - Cái bọn manh tâm manh ý ấy, theo ta, là những kẻ chẳng tạo được nên mà cũng chẳng phá đổ được xuống một cái gì hết, vì chúng chẳng có nghị lực gì ráo. Chúng chẳng thom mà cũng chẳng thối, như cút vẹt vậy. Ở ta, thằng cha làm công nghiệp thì suốt đời lắp đi lắp lại: *tôi sẽ xây một xưởng máy, tôi sẽ thay thiết bị mới, tôi sẽ làm cái này, tôi sẽ làm cái kia, ở đây, ở kia, và trăm thứ việc khác nữa.* Thằng cha làm nông nghiệp thì nói: *tôi sẽ trồng một loại cây mới, tôi sẽ xuất khẩu nông phẩm; lão nhà văn thì nói: tôi sẽ viết một quyển sách; lão giáo sư: tôi sẽ lập một cái trường; lão nhà buôn: tôi sẽ kinh doanh ngành này ngành kia; còn bọn nhà báo, những đồ lộn ý tưởng nhằm linh hồn là thịt mỡ, thì hò hét: chúng tôi sẽ cải thiện đất nước!* Nhưng, như ta đã nói với anh từ đầu,

có ai làm cái cóc khô gì đâu, và ta, Tổng thống nước Cộng hòa, phải làm tất, mặc dầu làm thì cũng chẳng đi đến đâu. Có thể nói rằng không có ta thì đến Thần Tài cũng không có nữa, vì ta phải làm thay cả công việc của Thần Tài trong những cuộc xổ số...

Ngài vuốt bộ ria điểm bạc bằng mấy ngón tay yếu ớt, trong suốt, màu thân cây sa-thảo, và đổi giọng nói tiếp:

- Nói thế để nhà ngươi rõ là tình hình bất ta phải cần đến những người như nhà ngươi, những người rất quý đối với ta, dù là ở ngay cạnh ta, dù là ở ngoài nước Cộng hòa, ở những nơi mà những mưu mô của kẻ địch, những mảnh khóc xảo quyệt và những bài viết đầy nọc độc của chúng có thể làm hỏng việc tái cử của ta...

Ngài vừa nói vừa nhìn xuống, cặp mắt như hai con muỗi đang cuống cuống thềm máu người.

- Ta không nói đến Canales và bọn tay sai của nó đâu: cái chết đã và sẽ luôn luôn là bạn đồng minh quý báu nhất của ta, Miguel ạ. Ta muốn nói đến bọn hiện nay đang cố lung lạc dư luận Bắc Mỹ để làm Hoa-thịnh-đốn không tin ta nữa. Nhưng khi hổ trong chuồng đã bắt đầu rụng lông thì không phải vì thế mà chịu để cho người ta vặt lông đâu, hiểu không? Tốt lắm. Có kẻ cho ta là một anh già, óc đã mềm như đem làm mắm rồi, nhưng tim thì rắn hơn gỗ lim. Quân xấu bụng! Mặc chúng! Nhưng nếu vì những lý do chính trị mà đồng bào của ta lại muốn lợi dụng những điều ta đã làm để cứu đất nước ra khỏi móng vuốt những quân chó đẻ ấy, thì thật ta không

biết dùng chữ gì để tả cho hết cái xấu xa ấy được! Chuyện tái cử của ta có thể bị phá hỏng đấy, nên ta mới cho gọi nhà ngươi. Ta muốn nhà ngươi đi Hoa-thịnh-đốn và báo cáo về cho ta biết tỉ mỉ cái phần sự thật trong những chuyện thù oán tối tăm đó, trong những đám ma đó. Cũng giống như mọi đám ma khác, muốn yên thân thì chỉ có cách làm thẳng chết nằm trong quan tài thôi.

- Thừa Tổng thống - Diện Mạo Thiên Thần lấp bắp: trong bụng y đang phân vân giữa lời khuyên của Mitxtơ Gengis khuyên y nên làm cho ra lẽ, và nỗi lo sợ là có thể vì hấp tấp mà làm hỏng mất việc được đi ra ngoài, cái việc mà ngay từ lúc đầu y đã thấy là một lá bùa cứu mệnh - Tổng thống biết là trong mọi trường hợp tôi đều sẵn sàng phụng sự Tổng thống vô điều kiện. Nhưng nếu Tổng thống cho phép tôi được nói đôi lời, vì tôi vẫn ước mong được là người hầu cận kém chức vị nhất nhưng trung thành và tận tâm nhất của Ngài, thì tôi muốn xin Tổng thống trước khi trao cho tôi một nhiệm vụ khó khăn như vậy, hãy ra lệnh điều tra về những sự việc vô căn cứ mà một số kẻ thù của Tổng thống đã buộc cho tôi. Chẳng hạn như viên Tổng Thẩm sát Bộ Chiến tranh.

- Ai thèm nghe những chuyện tầm bậy đó?

- Chắc hẳn Tổng thống không nghi ngờ gì về lòng tận tâm của tôi phụng sự Ngài và chính phủ của Ngài, nhưng tôi không muốn được Ngài tin cẩn trước khi Ngài kiểm tra xem những lời của viên Tổng thẩm sát có căn cứ hay không.

- Không cần nhà người bảo, ta mới biết nên làm gì. Thôi ta hãy thanh toán câu chuyện này cho xong đi. Ta đã biết hết mọi chuyện rồi, để ta nói thêm cho nhà người nghe. Trong cái tủ kia, ta có tập hồ sơ mà lão Tổng Thẩm sát đã lập để kết tội nhà người trong vụ Canales trốn thoát; hơn thế nữa, ta có thể khẳng định với nhà người rằng lão Tổng Thẩm sát sở dĩ căm thù nhà người là vì một lý do mà nhà người cũng không ngờ tới nữa kia. Lão Tổng Thẩm sát đã mưu mô với cảnh sát định bắt cóc người hiện nay là vợ nhà người để bán cho nhà chứa; mục chủ nhà chứa này, như nhà người đã biết đó, đã trao cho hắn một vạn po-xô trước. Rút cục nạn nhân là một người đàn bà khốn khổ, và người này vì thế đã gần hóa rồ rồi.

Diện Mạo Thiên Thần vẫn bình tĩnh - vì trước mặt ông chủ phải cẩn thận từng cử chỉ - và kín đáo sau đôi mắt đen như nhung của y. Y cố giấu xuống đáy tim mọi tình cảm. Mặt y cũng nhợt nhạt và lạnh giá như chiếc ghế mây.

- Nếu Tổng thống cho phép, thì tôi xin được ở lại cạnh Ngài để bảo vệ Ngài, bằng chính máu của tôi.

- Như vậy có nghĩa là anh không nhận nhiệm vụ ta trao à?

- Trình Tổng thống, tôi đâu dám thế...

- Thế thì thôi đừng biện luận nữa. Tất cả những suy nghĩ đó chỉ là vô ích. Mai các báo sẽ đăng tin anh đi, và anh không thể sai lời với ta được. Bộ trưởng Bộ Chiến tranh đã nhận được chỉ thị ngay hôm nay cấp cho anh

đủ tiền để chuẩn bị hành trình; ta sẽ gửi tiền và chỉ thị cho anh ra ga.

Điện Mạo Thiên Thân chợt cảm thấy như có một cái đồng hồ đặt ngấm dưới đất bắt đầu chạy, một cái đồng hồ chỉ những giờ phút hệ trọng của số mệnh. Giữa đôi lông mày đen của y, qua một cái cửa sổ lớn mở rộng, y nhìn thấy một đồng lửa lớn đốt ở gần những cây bằng than màu xanh ròn và những bức tường khói trắng, giữa một cái sân như say hương đêm; một đám lính gác và một trời sao. Bốn góc sân có bốn bóng phù thủy, mặc toàn râu - tượng trưng của sông nước, - cả bốn đều có những bàn tay bằng da ếch xanh nhiều hơn vàng, cả bốn đều có một mắt nhắm về phía sáng, và một mắt mở, ở đuôi mắt có một chỗ gồ lên, về phía bóng tối. Rồi có tiếng trống, tiếng trống, tiếng trống, tiếng trống, và thấy rất nhiều người ăn mặc giả làm giống vật nhảy vào theo hàng một. Tiếng trống chia ra như những cành cây run rẩy và máu mê, dọc theo đó có những luồng không khí tỏa xuống như cua bò và những con sâu từ đồng lửa ngoằn ngoèo bò lên. Bọn người ra sức nhảy múa để khỏi bị dán chặt xuống đất, để khỏi bị dán chặt vào không khí bởi tiếng trống; họ đốt cho lửa thêm sáng bằng nhựa thông trên trán họ. Từ một chỗ tranh tối tranh sáng xám màu phân bón, một người có cái đầu giống như đầu con quái vật *guisquin* chui ra, mồm đầy lưỡi, trán đầy gai, không có tai, và ở rốn lòng thòng một cái dải lông lá, có trang trí hình đầu chiến sĩ và lá cây *ay-ốt*. Hắn lại gần thổi vào những ngọn lửa, và giữa nỗi vui mù quáng của những

con đại thử, hấn vừa thò miệng ra ăn cắp lửa vừa nhai như nhai nhựa sơn để khỏi bị bỏng. Một tiếng kêu lẩn trong bóng tối đang lan dần trên những cành cây; và gần cũng như xa, nghe có tiếng than vãn của những bộ lạc bị bỏ rơi trong rừng rậm và mù từ thuở sơ sinh⁽¹⁾ đang vật lộn với đói, với khát, với sợ hãi, với những cơn buồn nôn và với những đòi hỏi của thể xác, và đòi Tôhil, thần Lửa, cho họ cành củi cháy rực của ánh sáng. Thần Tôhil đến; thần cuỡi một con sông làm toàn bằng ngực những con chim bồ câu lướt chảy như sữa. Những con hoẵng chạy mãi cho nước khỏi ngừng chảy, những con hoẵng có cặp sừng nhỏ hơn những sợi nước mưa và những bộ giò tan ra như không khí. Những con chim cũng chạy mãi để ánh của chúng đang bơi dưới nước khỏi dừng. Những con chim có bộ xương còn thanh hơn lông cánh của chúng. Ùng ùng... Ùng ùng... Có tiếng rền vang dưới đất. Thần Tôhil đòi phải giết người để tế. Các bộ lạc mang đến những người đi săn giỏi nhất của họ, những người có ống sì đồng và cung nỏ luôn luôn sẵn sàng.

Thần Tôhil hỏi:

- Bọn người này sẽ săn gì? Săn người chăng?

Ùng, ùng... tiếng đất rền vang.

Các bộ lạc vừa rét run vừa trả lời:

(1) Nguyên văn: đang vật lộn với ruột gan họ - những con thú của sự đói - với cổ họng họ - những con chim của sự khát - với những nỗi lo sợ của họ, với những cơn buồn nôn của họ, những nhu cầu về thể xác của họ.

- Vì thần đã muốn thế, Thần là người cho lửa, chỉ xin Thần trả lửa lại cho chúng tôi. Để thịt chúng tôi, vẫn dùng để rán xương chúng tôi, khỏi lạnh đi, cũng như để không khí, móng tay, lưỡi, tóc chúng tôi khỏi lạnh đi.

Những người trong các bộ lạc đồng thanh nói: chỉ có lửa cuộc sống của chúng tôi mới tồn tại, dù chúng tôi có bị chặt đầu nhưng chúng tôi vẫn tồn tại.

Tôhin nói:

- Ta hài lòng rồi.

Cùng với tiếng nói của Thần có tiếng rền vang dưới đất. Thần tiếp:

- Ta hài lòng rồi, nếu ta có thể xây nền móng sự chuyên chế của ta bằng những kẻ đi săn những con người khác. Từ nay sẽ không có chết thật ra chết, sống thật ra sống, danh dự thật là danh dự, sỉ nhục thật là sỉ nhục, tình bạn thật là tình bạn và căm thù thật là căm thù. Nào bọn người nhảy điệu *Jicara* mừng ta đi!

Và mỗi người chiến sĩ xạ thủy nhảy điệu *Jicara* cho đến hết hơi, theo nhịp trống, nhịp trống của những tiếng rền vang dưới đất, nhịp trống của gió, của những cây nước, của những ngôi mộ, tất cả những cái ấy đều nhảy múa trong mắt của Tôhil.



Sau khi nhìn thấy những hình ảnh không thể cắt nghĩa được ấy⁽¹⁾, Diện Mạo Thiên Thần từ giã Ngài Tổng thống. Khi ra đến cửa, viên Bộ trưởng Bộ Chiến tranh gọi y lại, đưa cho y một tập giấy bạc và chiếc áo khoác ngoài.

- Đại tướng không đi ư?

- Nếu tôi đi được thì còn nói gì! Nhưng có lẽ tôi sẽ đi theo Ngài đấy, hoặc chúng ta sẽ gặp nhau một dịp nào khác. Ngài thấy không, tôi phải ở lại đây... - Và viên Bộ trưởng quay đầu nhìn qua vai bên phải, lắng tai nghe tiếng chủ gọi.

(1) Chúng tôi, trong bài tựa, đã lưu ý đọc tới vị trí của những giấc mơ, những ảo giác, và những truyền thuyết của người da đỏ trong sáng tác của Axturiat (N.D.).

XXXVIII

CUỘC HÀNH TRÌNH

Dòng sông chảy ào ào trên mái trong khi Camila đang sắp xếp hòm xiểng, dòng sông đó không đổ vào nhà nhưng chảy đi đâu xa tấp vào khoảng mênh mông của cánh đồng. Có lẽ chảy ra biển cả. Một trận gió mạnh mở toang cửa sổ, mưa tràn vào nhà như thể kính đã vỡ tan từng mảnh, màn cửa bị gió lay phất phật, cửa đập và giấy bay lả tả, nhưng Camila vẫn không để ý. Nàng vẫn tiếp tục làm, hình như bị cách ly ra khỏi thực tại bởi những khoảng rỗng trong hòm mà nàng đang xếp đồ vào. Và mặc dầu cơn bão đang cắm vào mái tóc nàng những kim nhọn làm bằng ánh chớp, hình như không có vật gì xung quanh đối với nàng có hình thể hoặc điểm gì khác nhau: tất cả đều bằng phẳng, như không tồn tại, như bị cắt vụn, như không có thể xác, không có tâm hồn, cũng như nàng vậy.

- Sống ở đây hay sống xa hơn con thú dữ ấy, phỏng có khác gì? - Diện Mạo Thiên Thần vừa đóng cửa sổ vừa nhắc đi nhắc lại - Em nói sao?... Đây thật là một cơ hội tốt. Anh đã định bỏ trốn.

- Thế còn bọn phù thủy man rợ nhảy múa ở nhà nó thì sao?

- Điều đó không quan hệ - một tiếng sấm vang ngắt lời y - Và chẳng chúng đoán biết thế nào được? Em thấy không? Chính lão phái anh đi Hoa-thịnh-đốn, chính lão trả tiền cho anh đi... Chẳng thế là gì, và đến khi đã ra nước ngoài rồi, rất có thể là anh sẽ đổi ý kiến: em sẽ lấy cố là anh ôm hoặc em ôm để ra ngoài với anh, và sau đó thì cứ việc cho hấn lục các danh bạ ra mà tìm chúng ta!

- Thế nhờ hấn không cho em đi thì sao?

- Thế thì anh sẽ trở về nước, miệng cam như thóc, và chúng ta cũng chẳng mất gì. Em nghĩ sao? Không liệu một chuyến thì chẳng được gì.

- Anh thì cái gì cũng cho là dễ.

- Với tiền nong chúng ta có, chúng ta có thể sống ở đâu cũng được, mà sống cho ra sống ấy, chứ không phải lúc nào cũng phải tự nhủ: ta nghĩ bằng đầu của Ngài Tổng thống, như vậy là ta tồn tại; ta nghĩ bằng đầu của Ngài Tổng thống, như vậy là ta tồn tại...

Camila đứng lặng nhìn chồng, mắt ướt lệ, miệng như ngậm đầy tóc, tai như ngập nước mưa.

- Sao em lại khóc?... Em đừng khóc...

- Anh bảo em làm thế nào được...

- Phụ nữ thì bao giờ cũng thế!

- Anh mặc em!

- Em mà cứ khóc thế là phát ốm đấy; Anh van em đấy, thôi đi nào!

- Anh cứ mặc em!

- Làm như thế anh sắp chết không bằng, như người ta sắp đem anh đi chôn sống ấy!

- Mặc em!

Diện Mạo Thiên Thần ôm vợ vào lòng. Trên đôi má y, đôi má của một con người không phải là dễ khóc, hai dòng lệ chảy, quần queo và cháy bỏng như hai mũi đinh mà người ta gắng sức nhổ không được.

- Anh sẽ viết thư cho em nhé! - Camila thì thầm.

- Tất nhiên rồi...

- Anh phải viết luôn đấy, anh nhé! Chưa bao giờ chúng ta phải xa nhau, anh đừng quên viết thư cho em đấy, vì ngày giờ trôi qua mà không nhận được thư anh đối với em chẳng khác gì những giờ hấp hối. Còn về phần anh thì nên cẩn trọng, đừng quá tin ai đấy, anh nhé! Không tin ai cả, và nhất là đừng tin đồng bào của anh, họ là những người xấu lắm. Nhưng điều mà em nhắc anh nhiều nhất là - những cái hôn của chồng ngắt lời nàng - điều... mà... em... nhắc... anh... nhiều... nhất... là... anh... nhớ... viết... thư... cho... em!

Diện Mạo Thiên Thần đóng hòm lại, nhưng mắt y vẫn không rời mắt vợ, đôi mắt triu mến và ngây dại làm sao. Trời vẫn mưa như thác đổ. Nước chảy trong ống máng nghe nặng nề như tiếng xích sắt. Nỗi lo sợ của ngày chia ly sắp đến bóp nghẹt lồng ngực họ, và chẳng

nói thêm một câu vì mọi việc đã sửa soạn xong, họ cời áo đi nằm. Tiếng tích tắc của đồng hồ như bầm nhỏ những giờ phút cuối cùng, tích tắc! tích tắc! và tiếng muỗi vo ve làm họ không ngủ được.

- Chết, em quên không dặn đóng cửa sổ cho muỗi khỏi vào, rõ thật đoảng quá.

Không trả lời, Diện Mạo Thiên Thần ôm chặt vợ vào ngực. Y cảm thấy nàng yếu ớt và lạnh lẽ như một cừu nhỏ.

Họ không dám tắt đèn, không dám nhắm mắt, không dám nói một tiếng. Ánh sáng như làm cho họ gần gũi nhau hơn. Còn tiếng nói thì lại như làm cho khoảng cách giữa họ rộng ra thêm biết bao! Họ chỉ còn cách nhau hai hàng mi. Bóng tối sẽ làm cho họ tưởng như ở xa nhau... Và đêm ấy họ có nhiều chuyện nói với nhau đến nỗi giá nói nhiều bao nhiêu chẳng nữa, họ cũng có cảm tưởng như nói chuyện với nhau bằng điện tín.

Tiếng các người ở gái đuổi một con gà giữa những hàng cây làm ồn ào cả khoảng sân. Mưa đã tạnh và nước nhỏ giọt trong ống máng như trong một cái đồng hồ nước. Con gà lúc chạy, lúc đi lê từng bước, lúc bay chập choạng để trốn cái chết.

- Hòn ngọc bé nhỏ của anh - Diện Mạo Thiên Thần vừa thăm thì bên tai vợ, vừa vuốt ve cái bụng thon nhỏ.

- Anh yêu quý - nàng vừa nói vừa ép mình vào người chồng. Trên nệm, cặp chân nàng du đưa như đôi mái chèo trên làn nước lăn tăn của một con sông sâu thẳm.

Bọn người ở gái vẫn đuổi gà. Tiếng kêu, tiếng chạy đi chạy lại. Con gà lại vùng được ra khỏi tay họ, ngực nó phập phồng, mắt nó lồi ra, mỏ nó hé mở, cánh nó giang ra gần như hình chữ thập, và nó thở hỗn hển.

Gắn chặt vào nhau, họ vuốt ve nhau bằng những ngón tay run rẩy. Họ thấy mình như lửng lơ giữa cái chết và giấc ngủ, như loăng ra trong không khí và không còn chiếm một diện tích nào trong thực tại...

- Anh yêu!

- Trời...

- Trời của em...

Con gà vấp phải cái tường, tường up xuống nó... Trong trái tim nó, con gà cảm thấy cả hai việc đó. Người ta vặn cổ nó. Nó vỗ vỗ cánh như thể dù chết rồi nó vẫn còn bay được.

"Con quái này thế mà bay cả ra ngoài!". Mẹ bếp vừa nói vừa phủi mấy cái lông bám ở áo rồi đi ra rửa tay ở chậu nước mưa.

Camila nhắm mắt lại... Sức nặng của chồng... Tiếng cánh vỗ... Bùn nhơ... Êm dịu.

Và tiếng đồng hồ chậm lại, tích tắc! tích tắc! tích tắc! tích tắc!...

Điện Mạo Thiên Thần vội vã giờ những giây tờ mà Ngài Tổng thống đã sai một sĩ quan mang ra ga cho y. Thành phố cào lên trời bằng những nóc nhà giống như

những móng tay bản, mỗi phút một lùi lại về phía sau. Những giấy má đỏ làm y yên tâm. Được xa con người đó thật là may mắn; ngồi trong một toa xe hạng nhất, được săn sóc từng tí, không có mật vụ theo dõi, và trong túi áo có một tập ngân phiếu! Y nhắm mắt lại để che giấu những ý nghĩ của y được kỹ hơn. Khi tàu đi qua, đồng nội náo nhiệt lên, và cây, nhà, cầu, đuối bắt nhau như một lũ trẻ, đứa nọ chạy sau đứa kia, đứa nọ chạy sau đứa kia...

Thật là may mắn được rời xa con người ấy trên một toa xe hạng nhất... đứa nọ sau đứa kia... đứa nọ sau đứa kia... đứa nọ sau đứa kia...

Nhà đuối cây, cây đuối rào, rào đuối cầu, cầu đuối đường, đường đuối sông, sông đuối núi, núi đuối mây, mây đuối đồng, đồng đuối anh thợ cày, anh thợ cày đuối bò...

... được săn sóc từng tí, không có mật vụ theo dõi...

... bò đuối nhà, nhà đuối cây, cây đuối đồng cỏ, đồng cỏ đuối cầu, cầu đuối đường, đường đuối sông, sông đuối núi, núi đuối mây...

... Ánh phản chiếu của một cái làng chạy mau trên lòng một con suối có làn da trong vắt, thăm thẳm như mắt một con cú mèo.

... Mây đuối luống, luống đuối anh thợ cày, anh thợ cày đuối bò...

... không có mật vụ... trong túi có một tập ngân phiếu...

... bò đuối nhà, nhà đuối đồng cỏ, đồng cỏ...

... nhiều ngân phiếu lăm ở trong túi...

... bóng một cái cầu vút qua cửa sổ toa như một chiếc vĩ cầm, bóng tối và ánh sáng, từng bức ánh sáng và bóng tối, hoa sắt, cánh én...

... đồng cỏ đuổi cầu, cầu đuổi đường, đường đuổi sông, sông đuổi núi...

Diện Mạo Thiên Thần ngả đầu trên tựa ghế; vẫn là mảnh đất duyên hải, bằng phẳng, ấm áp, không gì có thể làm suy yếu. Mắt y riu lại vì buồn ngủ và y có cảm tưởng mơ hồ là mình đang ở trên tàu, là mình không ở trên tàu, là mình lạc lại đằng sau tàu, mỗi lúc một lạc lại đằng sau, đằng sau tàu, đằng sau nữa, mỗi lúc, mỗi lúc, mỗi lúc, mỗi lúc, mỗi lúc, mỗi lúc...

Y ngủ giấc ngủ rối loạn của một kẻ đang trốn tránh sự lo âu, của kẻ biết rằng ngay cả không khí mình đang thở cũng toát ra nguy hiểm. Thành linh y mở choàng mắt và tưởng như mình vừa nhảy vào trong toa tàu bằng một cái lỗ vô hình nào: gáy y đau nhừ, mặt y ướt đầm mồ hôi và quanh trán y ruồi bay hàng đàn.

Trên những lùm cây chống chắt, những đám mây đứng yên, mọng nước biển, giấu móng vuốt của chúng - những tin ánh sáng - trong những túm bông xám.

Một cái làng đi tới: nó tới một đằng rồi lại đi khỏi theo nẻo khác. Một cái làng tưởng chừng như không có ai ở, có những ngôi nhà như nặn bằng bột hạnh nhân, bên những đồng bẹ ngô khô giữa nhà thờ và nghĩa địa. Diện Mạo Thiên Thần nghĩ: "Mong cho lòng tin của ta

cũng được như cái lòng tin đã xây dựng nên nhà thờ này; nhà thờ và nghĩa địa - chỉ có đức tin và người chết là còn sống!". Nhưng cái vui của người được ra đi làm y ứa nước mắt. Đất nước có mùa xuân cần cỗi này là tổ quốc của y, là lòng yêu thương của y, người mẹ hiền của y, và dù Diện Mạo Thiên Thần có sống lại được ở nơi nào khác chẳng nữa, thì những làng mạc đang lui lại đằng sau y kia với sự có mặt vô hình của những thân cây bất chéo hình chữ thập và những hòn mộ chí của chúng cũng sẽ làm cho y thành một cái xác không hồn giữa đám người sống, một bóng ma ở nơi đất khách quê người.

Ga nọ nối tiếp ga kia. Con tàu vẫn chạy không ngừng, lắc lư trên đường ray lỏng lẻo. Một tiếng còi chỗ này, một tiếng phanh rít chỗ kia, xa tí nữa là một vòng khói bốc trên đỉnh núi. Hành khách quạt bằng mũ, bằng những tờ báo bằng mùi-xoa, như bị treo trong không khí oi bức của hàng nghìn giọt mồ hôi toát ra từ thân thể họ; họ tức bực vì chỗ ngồi chật chội, vì tiếng âm âm của tàu chạy, vì quần áo họ châm vào họ như thể chúng dẹt bằng chân sâu bọ và đang chạy trên da thịt họ; đầu họ ngứa như thể tóc họ biết đi, họ khát như vừa uống thuốc tẩy và buồn như đã chết rồi.

Buổi chiều giáng xuống trong một ánh sáng gắt, chân trời như bỏ ra, và ở đằng xa, xa tít, thấy lấp lánh một cái hộp đựng những con cá sáng rực ngấm trong dầu màu xanh lơ.

Một nhân viên hỏa xa đi qua các toa và bật đèn lên. Diện Mạo Thiên Thần sửa lại cổ áo, cà-vạt và nhìn đồng

hồ; còn hai mươi phút nữa mới đến cảng, cả một thế kỷ đối với y! Y nóng lòng muốn được ở trên tàu biển và thò đầu ra ngoài cửa sổ cố tìm hải cảng trong bóng tối. Y nghe tiếng một con sông chảy qua. Rồi một quãng nữa, y ngửi thấy mùi cây cỏ: có lẽ vẫn con sông ấy chăng?

Con tàu đi chậm dần qua những đường phố của một cái làng nhỏ nằm trong đêm tối như những cái vũng; nó đi mỗi lúc một chậm hơn; hầu hết những hành khách hạng nhì, bận bịu và ồn ào, đều xuống; tàu vẫn từ từ lăn về phía sân ga mỗi lúc một chậm. Người ta nghe thấy những tiếng va chạm mạnh và thấy ánh sáng lơ mơ của trụ sở hải quan khét lẹt mùi hắc ín, và cảm thấy hơi thở mệt mỏi của hàng triệu sinh vật hiền lành ngâm trong nước mặn.

Diện Mạo Thiên Thần vẫy chào từ đằng xa viên giám đốc hải cảng đang đứng đợi y trên sân ga:

- Thiếu tá Farfan! - y gọi, sung sướng vì trong trường hợp khó khăn hiện tại được gặp người đã được y cứu mạng - Thiếu tá Farfan!

Farfan, qua một cửa sổ, nói to bảo y đừng bận tâm về hành lý; đã có lính mang chúng lên tàu biển. Khi tàu đỗ hẳn, viên thiếu tá trèo lên toa bắt tay y với mọi biểu hiện của lòng kính mến. Những hành khách khác vội vã đi xuống, hầu như là chạy.

- Ngài độ này thế nào? Có được khỏe không?

- Thế còn thiếu tá? - Mặc dầu chẳng cần phải hỏi, vì cứ trông thiếu tá cũng đủ biết.

- Ngài Tổng thống đã điện cho tôi phải đến chờ lệnh ngài, không được để ngài thiếu thốn điều gì.

- Thiếu tá tốt quá!

Chỉ một lát toa xe đã rỗng không. Farfan thò đầu ra một cửa sổ gọi to:

- Trung úy, hãy bảo chúng khuân hòm đi. Nhanh lên nào!

Hắn nói xong thì từng toán lính vũ trang đã xuất hiện ở các cửa toa. Điện Mạo Thiên Thần hiểu ra thì đã muộn. Farfan rút súng lục:

- Tuân lệnh Ngài Tổng thống, tôi bắt ông!

- Nhưng thiếu tá... nếu Ngài Tổng thống... sao lại có thể thế được... Thôi nào... thiếu tá đi với tôi... nào thiếu tá... thiếu tá đi với tôi... cho tôi... được đánh điện...

- Ông Miguel, lệnh trên rất ngặt, ông nên tuân theo!

- Được thôi, nhưng tôi không thể nhờ tàu được, tôi có công vụ, tôi không thể...

Farfan chìa súng:

- Im ngay! Và trên người có gì đưa tất cả đây!

- Thiếu tá...

- Đưa đây! ta đã bảo...

- Không, thiếu tá hãy nghe tôi...

- Đừng cưỡng lời ta, thôi không được cưỡng lời...

- Thiếu tá hãy nghe tôi một chút thì hơn...

- Không có bàn cãi gì hết!

- Tôi có chỉ thị mật của Tổng thống, và thiếu tá sẽ chịu trách nhiệm...

- Thấy đội đầu, hãy khám người ông này! Xem ai là kẻ mạnh hơn nào!

Từ trong bóng tối, xuất hiện một người mặt che một cái mùi xoa. Hắn cũng dong dỏng cao như Điện Mạo Thiên Thần, cũng có nước da mai mái, cũng có bộ tóc vàng nhạt; hắn chộp lấy những vật mà viên đội giăng ở người Điện Mạo Thiên Thần thật ra (hộ chiếu, ngân phiếu, sổ giá thú), hắn nhổ vào ngón tay Điện Mạo Thiên Thần để dễ rút ra cái nhẫn có khắc tên vợ y, lấy cả mùi xoa, khuy măng sét, v.v... và biến mất ngay sau đó.

Mãi sau mới nghe thấy tiếng còi tàu biển. Kẻ bị bắt giữ lấy tay bịt tai lại; mắt y nhòa những lệ; y muốn phá tung cửa, muốn trốn, chạy, bay, vượt bể, y muốn không phải là con người y vừa trở nên đây - dưới làn da biết bao ý nghĩ sôi sục, trong thân thể biết bao vết sẹo đang quần quai! - nhưng y muốn được là kẻ kia, kẻ đội tên y và cùng với hành lý của y đang trên đường đi Nữ-ước trong phòng tàu số 17.

XXXIX

HẢI CẢNG

Mọi vật đều im lìm như trong lúc nước thủy triều sắp đổi hướng, chỉ trừ có chiếc cùm sắt nhóp nước mặn có mang một chút ánh sao trên mặt bóng của nó, giống như mặt cánh của một loài cánh cam nào; trừ ánh hải đăng giống như chiếc kim băng lạc trong đêm tối; và trừ người tù đang đi đi lại lại, đầu tóc rối bù và quần áo toi tả như sau một trận ẩu đả, muốn ngồi xuống mà không ngồi được, thỉnh thoảng cố gắng giơ cánh tay như những kẻ đang giãy giụa trong bàn tay Chúa khi bị Chúa kéo đi, vì người ta cần họ để họ chịu những đòn đánh, để họ chết bất đắc kỳ tử, để họ làm nạn nhân của những vụ giết người lạnh lẽo, để một ngày kia gọi họ dậy đã thấy bụng bị đâm lòi...

Y tự nhủ:

- Niềm an ủi độc nhất ở đây là có Farfan! May mà có lão thiếu tá! Ít ra vợ ta cũng sẽ được biết rằng người ta đã cho ta hai viên đạn rồi đem chôn. Không có gì đáng báo cáo cả.

Người ta nghe thấy tiếng dân thành thích trên mặt đất như một cái búa có hai chân, dọc theo toa xe đã bị

gắn chặt xuống đường sắt bởi những hàng lính gác đứng sừng sững như cọc trổng. Nhưng tâm trí người tù đã lạc đi xa lắm: y nghĩ tới những làng nhỏ y vừa đi qua, nghĩ tới những đêm tối lầy bùn và những ngày chói chang đầy bụi của chúng, và trong lòng y dội lên nỗi lo sợ gây ra bởi ngôi nhà thờ và cái nghĩa địa - nhà thờ và nghĩa địa, nhà thờ và nghĩa địa.

Chỉ còn đức tin và người chết là còn sống.

Đồng hồ trên đồn đánh một tiếng. Những con nhện rùng mình. Từng phút, từng phút, chiếc kim to đã vượt quá mồm nửa đêm và bây giờ là mười hai ruồi khuya. Thiếu tá Farfan uể oải luồn tay vào ống tay áo phải, rồi vào ống tay áo trái, rồi vẫn chậm rãi như vậy, hấn bắt đầu cài khuy từ rốn lên, chẳng buồn nhìn những vật trước mặt: một bản đồ nước Cộng hòa trông như một cái mồm ngáp; một chiếc khăn mặt dây mũi khô và đầy ruồi bâu; một con rùa, một khẩu súng, sa-cốt nhà binh... Y cài từng khuy một, lần lần lên tới cổ. Cài đến cổ, y ngẩng đầu lên, và lúc đó, tầm mắt y vấp phải một vật mà mỗi lần nhìn thấy, y lại bất giác thẳng mình đứng nghiêm: đó là chân dung Ngài Tổng thống.

Y cài nốt khuy, ợ vài cái, châm điếu thuốc vào ngọn đèn dầu, cầm lấy cái roi gân bò, rồi bước ra. Lính tráng không nghe thấy y đi qua; họ ngủ dưới đất, quần chân như những xác ướp; lính gác bỗng súng chào, và sĩ quan thường trực đứng dậy, cố nhỏ ra một con sâu bằng tro - đó là điếu thuốc lá đã cháy hết trên cặp môi ngái ngủ của anh ta. Viên sĩ quan chỉ kịp lấy mu bàn tay quệt

điều thuốc rơi xuống để chào theo kiểu nhà binh. "Thưa thiếu tá, không có điều gì phải báo cáo!".

Những con sông chảy ra bể như râu một con mèo nhúng vào chén sữa. Bóng ướt át của những lùm cây, hình khối của những con cá sấu mình phủ đầy bùn, những con sốt rét, những giọt nước mắt đã tan ra thành bụi, tất cả những cái đó đều chảy ra biển.

Khi Farfan bước lên toa xe thì có một người cầm đèn tiến ra gặp y. Hai tên lính cười toe toét đi theo y, bốn bàn tay chúng đang gỡ những sợi dây thừng dùng để trói người tù. Chúng trói nghiêng anh này lại theo lệnh của Farfan và dẫn về phía làng, theo sau là lính gác toa. Diện Mạo Thiên Thần không kháng cự. Trong thái độ và giọng nói của viên thiếu tá, trong cách sai khiến lính của y - lính của y chẳng cần phải thúc giục cũng thẳng tay đánh tù - Diện Mạo Thiên Thần tưởng nhìn thấy sự khéo léo của một người bạn muốn che mắt thế gian để giúp ích cho mình sau này, khi lên tới Đồn. Ra khỏi ga, toán người quặt về một góc hẻo lánh của đoạn đường sắt, và người ta đánh người tù, bắt trèo lên một toa đen, trên sàn còn đầy phân súc vật. Lính luôn tay đánh người tù một cách vô cớ, hình như họ đã nhận được lệnh trước.

Viên thiếu tá lúc ấy đi sau, vừa đi vừa nói chuyện với người cầm đèn. Diện Mạo Thiên Thần quay lại hỏi:

- Sao họ cứ đánh tôi thế, Farfan?

Nhưng y chỉ nhận được thêm một báng súng nữa; lần này, đáng lẽ đánh vào lưng, chúng lại choảng vào

đầu, làm tóe máu ở một bên tai và đẩy Diện Mạo Thiên Thần ngã sấp xuống đồng phân.

Diện Mạo Thiên Thần nhổ phân trong miệng ra; máu chảy nhỏ giọt trên áo y, và y tỏ ý phản đối. Farfan giờ roi quát:

- Câm ngay! Câm!

- Thiếu tá Farfan! - Diện Mạo Thiên Thần thét lên không hề sợ hãi; y đã điên tiết lên và không khí đã như có mùi máu.

Farfan sợ y sẽ nói ra điều gì bất lợi, nên rút luôn một roi. Vết roi gân bò lằn trên mặt người tù: một chân quỳ dưới đất, y giãy giụa để giằng tay đã bị trói quặt ra sau lưng.

- Tôi hiểu... - y nói bằng một giọng run run, như cố nén mà không được, một giọng chua chát... - Tôi hiểu... chiến thắng này... sẽ đem lại cho anh thêm một lon nữa...

- Im ngay, nếu anh không muốn!... - Farfan quát lên và lại giờ roi.

Người cầm đèn giữ tay y lại.

- Cứ đánh đi, đừng dừng tay, đừng sợ, tao là một con người, còn roi gân bò chỉ là vũ khí của những thằng đã bị thiến!

Hai, ba, bốn, năm vết roi lằn trên mặt người tù trong khoảng không đầy một giây. Người cầm đèn can:

- Thiếu tá hãy nguôi giận, hãy nguôi đi một chút nào.

- Không, không... tôi phải cho quân chó đẻ này biết tay mới được... Nó nói chạm đến quân đội thế phải trị... đồ ăn cướp... đồ ăn cướp...

Ngọn roi gân bò đã không còn dùng được nữa. Farfan dùng ngay nòng súng lục đánh bật ra khỏi đầu, khỏi mặt người tù từng mảng tóc, từng miếng thịt, vừa đánh vừa hô lên: quân đội... quốc gia... đồ ăn cướp ăn cướp... nếu...

Người ta lôi ra khỏi đồng phân cái thân thể đã mất hết tri giác của người tù, và mang đến đầu đằng kia đường sắt, chờ nối xong chuyến tàu sẽ mang anh ta về thủ đô.

Người cầm đèn lên ngồi trên toa, Farfan cũng lên theo. Cả hai trong lúc chờ tàu chạy, đã về đồn ngồi uống rượu và nói chuyện.

Người cầm đèn kể:

- Cái lần đầu tiên mà tôi muốn vào làm lính kín, một thằng bạn tôi, thằng Lucio Vásquez, mà người ta thường gọi là thằng Nhung...

- Hình như tôi đã nghe thấy nói đến tên thằng cha này.

- Nhung lần ấy tôi có được tuyển vào đâu. Thằng cha góm thật! Có cơ hội nào tốt là nó nắm nhanh như chớp và luôn đâu cũng lọt. Vì thế người ta mới gọi nó là thằng Nhung mà lị! Còn cái thằng tôi thì đen đủi quá, vừa phải vào tù, vừa hết nhẫn cả số vốn mà tôi và vợ tôi - hồi ấy tôi có vợ - đã bỏ vào một cửa hàng nhỏ. Còn vợ tôi

nữa, thật tội nghiệp! Họ đưa vào nhà chứa "Khoái lạc êm đêm"!

Nghe nói đến nhà hàng "Khoái lạc êm đêm", Farfan tỉnh hẳn con buồn ngủ; những hồi ức của y về con Lợn cái, giá trước kia thì làm y thích thú lắm đó, nhưng bây giờ cũng chẳng làm y sôi nổi nữa, vì y còn bận vật lộn với hình ảnh Diện Mạo Thiên Thần đang quất vào mặt y: "Thêm một lon nữa!... một lon nữa!..."

- Thế vợ anh tên là gì? Các ả ở nhà "Khoái lạc êm đêm" tôi biết hầu hết.

- Chà, ông chẳng biết tên nhà tôi đâu. Vừa vào đã lại ra ngay rồi. Thằng bé con chúng tôi chết ở đó... Thế là nhà tôi đâm ra ngớ ngẩn. Ông hiểu chưa, không phải nghề thì chịu: nhà tôi không có thứ làm cái nghề đó. Bây giờ họ đưa vào nhà thương bà xơ làm ở nhà giặt. Cái nghề bán tròn đó không hợp với nhà tôi.

- A, tôi có biết chị ấy đấy! Chính tôi đã đi xin phép cảnh sát cho họ được canh xác thằng bé cháu. Đêm ấy, cả nhà canh xác thằng bé cháu cùng với mụ Răng vàng... Nhưng quả thật ai mà ngờ được nó là con anh...

- Hồi đó tôi đang nằm trong tù, một trinh dĩnh túi không có... Chao ôi, nhìn về dĩ vãng, nhớ lại những việc đã xảy ra mà nhiều lúc cứ muốn tìm đường cao chạy xa bay!

- Lại còn cái thân tôi nữa chứ! Đang yên lành thì con đĩ rạc ấy đi tâu ngay với Ngài Tổng thống...

- À, thế ra cái thằng Diện Mạo Thiên Thần thông lưng với Đại tướng Canales. Nó say mê con gái Đại tướng

lắm - cô này về sau thành vợ nó - và làm trái lệnh chủ. Tôi biết hết vì thằng Vásquez, thằng Nhung ấy mà, có gặp hắn ta trong một quán rượu gọi là quán Tút-tép, cái hôm Đại tướng trốn thoát.

- Quán Tút-tép à? - Thiếu tá Farfan vừa nhắc đi nhắc lại vừa cố gắng moi trong ký ức.

- Vâng, một cái quán ở góc đường... vâng đúng ngay ở góc đường. Ừ chà, trên tường có vẽ hai hình người, mỗi bên cửa một. Một đàn ông, một đàn bà. Mụ đàn bà khuỳnh tay ra và bảo thằng cha kia - tôi nhớ trên biển có ghi đúng như thế: "Lại nhảy một điệu Tút-tép ngắn chơi nào!" Nhung thằng đàn ông, tay cầm chai rượu, trả lời rằng: "Chịu thôi, vì đây đã nhảy điệu Tút-tép dài rồi!"

Tàu từ từ chuyển bánh. Một mảnh bình minh nhúng xuống màu xanh của nước biển. Từ trong bóng tối xuất hiện dần dần những mái nhà tranh của thôn xóm, những rặng núi xa xa, những con thuyền tiêu tụy buôn hàng miền duyên hải, và Đồn, một cái hộp diêm chứa đầy những con đế mặc quần áo lính.

XL

TRÒ Ú TIM

... Anh ấy ra đi đã được bao nhiêu giờ rồi! Bao nhiêu giờ đã trôi qua từ lúc anh ấy ra đi! Ngày ra đi, người ta đếm từng giờ, cho đến lúc gộp được nhiều giờ lại để nói: "Anh ấy đã đi được từng này ngày rồi". Nhưng sau hai tuần lễ, đếm ngày không được nữa và người ta nói: "Anh ấy ra đi được gần này tuần rồi!". Rồi một tháng trôi qua. Đếm từng tháng cũng không được nữa. Rồi một năm. Rồi đếm từng năm cũng không được nữa...

Đúng sau rèm cửa sổ phòng khách, để ngoài phố không nom thấy mình, Camila chờ bóng người đưa thư. Nàng đang có mang, và nàng đang khâu quần áo cho đứa bé.

Trước khi xuất hiện, anh đưa thư thường báo hiệu trước, như một thằng dở người chơi đùa bằng cách của nào cũng rung chuông. Sau tiếng chuông này đến tiếng chuông khác, anh ta tới gần cửa sổ. Khi nàng nghe thấy, rồi nom thấy anh ta đến, Camila đặt đồ khâu xuống lòng; trái tim nàng rộn ràng trong lồng ngực. A, thư đến đây rồi, mình chờ mãi. "Em Camila yêu quý, phẩy...".

Nhưng anh đưa thư không gọi chuông... Đó là vì... Có lẽ sau đây... Và nàng lại cầm lấy đồ khâu, miệng khẽ hát để xua đuổi nỗi buồn.

Chiều lại thấy anh đưa thư đi qua. Trong quãng thời gian anh đi từ cửa sổ đến cửa chính, Camila không sao khâu nổi một mũi. Người lạnh giá, nín thở, nàng lắng nghe, chờ đợi tiếng gõ cửa nho nhỏ, rồi khi đã rõ ràng là không có một tiếng động nào phá bầu không khí yên lặng trong nhà, nàng nhắm mắt lại, sợ hãi, nức nở, nghẹn ngào, sùi sụt. Sao ta không đi ra đợi ở cửa nhỉ? Có lẽ bác đưa thư quên, mai bác sẽ mang thư lại: công việc của bác là thế mà!

Ngày hôm sau, nàng mở toang cánh cửa như muốn giật tung nó ra. Nàng chạy ra đợi anh đưa thư, không những để anh khỏi quên, mà còn để cầu may nữa. Nhưng anh đưa thư thản nhiên đi qua như những ngày khác, tránh những câu hỏi. Anh mặc quần áo màu xanh, người ta bảo màu xanh là màu của hy vọng; mắt anh như mắt mèo con và răng anh nhe ra như răng xác người chết đuối để ở giảng đường cho sinh viên học.

Một tháng, hai tháng, ba, bốn,...

Nàng thôi không đứng ở những phòng ngoài trông ra phố nữa, nỗi đau buồn nặng trĩu dồn nàng vào trong nhà; nàng cảm thấy mình chẳng đáng kể gì hơn một thứ đồ dùng nào đó trong nhà, cũng rẻ rúng như nắm than đông củi, cũng đáng khinh miệt như đồng rác rưởi.

"Không phải trái chúng đâu, đó chỉ là thèm ăn dở đấy thôi", một bà hàng xóm bập bồm nghề bà mụ bảo

bọn hầu gái thế. Họ sang hỏi ý kiến bà chẳng qua là để có dịp tán dóc đó thôi, chứ về thuốc thang thì họ thông thạo lắm rồi: họ biết là phải thấp nển trên bàn thờ các thánh, và phải làm cho nhà cửa đỡ bừa bộn, bằng cách nắn bót đi những đồ quý giá.

Nhưng một hôm, người ốm ra khỏi nhà. Những xác chết thường nổi lên. Ngồi nép trong một cỗ xe ngựa, để khỏi bị người quen nhìn thấy - thực ra thì ai gặp cũng quay mặt đi để khỏi phải chào nàng - nàng nhất định đến gặp Tổng thống. Bữa ăn sáng, bữa ăn trưa, bữa ăn chiều của nàng chỉ gồm một mảnh khăn tay dầm nước mát. Nàng ngồi nhăm nó trong phòng đợi. Chao ôi, trông số người đợi đông đặc cũng biết là có bao nhiêu nỗi khổ! Những người nhà quê, ngồi móm trên những chiếc ghế thếp vàng; những người tỉnh thành thì ngồi nhích vào trong ghế hơn một chút, tựa vào thành ghế. Người ta thì thảo nhường ghế cho phụ nữ ngồi. Có tiếng ai nói từ một cánh cửa. Ngài Tổng thống chẳng! Chỉ nghĩ đến Ngài, Camila cũng đủ rùng mình. Đứa con trong bụng đập đập như muốn giục nàng: "Mẹ con ta hãy ra khỏi nơi đây thôi!" Tiếng người ngồi lâu tựa mình cho đỡ mỏi. Tiếng ngáp. Tiếng thì thảo. Tiếng bước chân các sĩ quan tham mưu. Bóng cử động của một người lính đang lau cửa kính. Những con ruồi. Những cái đập chân của đứa con trong bụng. Nàng nhủ con: "Con ơi, can đảm lên một tí nào. Giận dữ làm gì thế con? Chúng ta sẽ yết kiến Ngài Tổng thống để Ngài cho biết cha con hiện nay ở đâu, người cha không biết là có con ở trên đời nữa, nhưng khi trở

về sẽ yêu con lắm! A, con nóng ruột muốn ra đời để tham gia vào cái mà người ta gọi là cuộc sống u... Không, không phải mẹ phản đối việc đó đâu, nhưng mẹ nghĩ con cứ nấp kín trong bụng mẹ có lẽ hơn!".

Tổng thống không tiếp nàng. Có người xui nàng nên xin Ngài cho một buổi yết kiến riêng. Nàng gửi điện, gửi thư, gửi đơn, nhưng vô ích: Ngài không trả lời.

Đêm đến, rồi ngày lại trở lại sau những giờ trống rỗng thao thức. Có lúc hai mí mắt nàng mọng lệ như những hồ ven biển. Một cái sân rộng. Nằm trên vông, nàng chơi với một viên kẹo từ trong truyện Một nghìn một đêm lẻ và một quả bóng con bằng vải sơn đen. Kẹo trong miệng và bóng trên tay. Lúng búng muốn đưa viên kẹo từ má này sang má kia, nàng đánh rơi quả bóng xuống mặt đá hành lang; nó lăn dưới vông rồi bật ra sân, xa lắm, và trong khi viên kẹo mỗi lúc một phồng lên trong miệng nàng thì quả bóng mỗi lúc một lăn xa, xa lắm, mỗi lúc một nhỏ, cho đến lúc biến mất. Nàng chưa thiếp đi hẳn. Chấn giường cọ vào da thịt làm nàng rùng mình. Đó là một giấc mơ, với ánh sáng huyền ảo của một giấc mơ, mặc dầu đèn điện thấp sáng. Miếng xà phòng tuột ra khỏi tay nàng hai ba lần, như một quả bóng, và trong miệng nàng, miếng bánh mì ăn sáng - nàng phải ăn chút ít để cầm hơi - nhào trương ra như miếng kẹo đường.

Qua những phố vắng tanh - vì mọi người đi lễ nhà thờ chưa ra, - nàng đi tới các bộ để đón các ông bộ trưởng, nhưng nàng không biết cách lấy lòng các ông canh cửa,

những ông già nhỏ bé lầu bầu: khi nàng nói thì họ không trả lời và nếu nàng nói nữa thì họ gắt.

Nhưng chồng nàng đã chạy đi nhặt quả bóng rồi. Mỗi lúc chồng nàng lại nhỏ đi, lại xa đi, nhỏ như một hạt đậu, cho đến lúc biến đi trong sân theo sau quả bóng, và khi nàng không nghĩ tới con nữa thì trong miệng miếng kẹo lại trương lên.

Nàng viết thư cho ông lãnh sự ở Nữu-ước; cho ngài đại sứ ở Hoa-thịnh-đốn, cho người bạn trai của một người bạn gái, cho người anh rể của một người bạn trai, để hỏi tin tức, nhưng kết quả chẳng khác nào nàng vút những bức thư đó vào thùng rác. Nhờ qua một ông chủ hiệu thực phẩm người Do-thái, nàng được biết là ngài bí thư sứ quán Hoa-kỳ, vừa là nhà ngoại giao lại vừa là mật thám, có tin tức chắc chắn là Diện Mạo Thiên Thần đã tới Nữu-ước. Chắc chắn là anh ta đã xuống tàu ở cảng đó, theo sổ sách ở cảng, sổ sách của Công an và của các khách sạn, và cũng theo các báo nữa, cũng như theo lời những người vừa ở Nữu-ước về kể lại. Và bây giờ, theo lời anh Do-thái, thì người ta đang truy tìm anh ta đấy. Sống chết cũng phải tóm cho được anh ta, mặc dầu có tin là từ Nữu-ước anh đã xuống tàu đi Tân-gia-ba. Nàng hỏi:

- Tân-gia-ba ở đâu kia?

- Còn ở đâu nữa? Ở Ấn-độ Chi-na chứ còn ở đâu, - anh Do-thái trả lời, hàm răng giả kêu lách cách.

Nàng lại gặng hỏi:

- Thế gửi thư từ chỗ đó về nhà mất bao nhiêu ngày?

- Tôi không biết, nhưng chắc không quá ba tháng đâu.

Ở Nữ-ước hoặc ở Tân-gia-ba!... Thật nhẹ cả mình. May thay anh ấy đã thoát đi xa, chứ không phải đã bị giết ở cảng như một số người thì thạo. Ở Nữ-ước hoặc ở Tân-gia-ba, xa nàng lắm, nhưng rất gần nàng trong tâm trí.

Trong cửa hàng anh Do-thái, nàng phải vịn vào quầy hàng cho khỏi ngã. Nàng mừng quá đến nôn nao cả người. Và chẳng nhìn đến những miếng giảm-bông gói giấy bạc, những chai rượu còn nguyên áo rom từ nước Ý sang, những hộp đồ hộp, những gói kẹo sô-cô-la, những quả táo, những hộp cá dầu, quả ô-liu, cá thu, những chùm nho, nàng cảm thấy như mình chơi vui trên không và đang vịn vào cánh tay chồng đi thăm các xứ xa lạ. "Mình lo lắng thế này thật là ngốc. Bây giờ mình mới hiểu tại sao anh ấy không viết thư về; bây giờ mình phải tiếp tục đóng kịch, đóng vai người phụ nữ bị tình phụ đang nổi ghen đến mù quáng, và lồng lộn đi tìm kẻ đã bỏ rơi mình... Hoặc vai người vợ muốn được chồng ở bên cạnh khi gần đến ngày sinh nở".

Nàng mua vé tàu, sửa soạn hành lý; nhưng khi sắp lên đường thì có lệnh trên không cấp cho nàng hộ chiếu. Một cái vành thịt mỡ quanh một cái lỗ viền hai hàm răng ám khói thuốc lá nhích lên nhích xuống nói cho nàng biết là theo lệnh trên không thể cấp hộ chiếu cho nàng được. Nàng cũng mấp máy cặp môi, từ trên xuống dưới rồi lại

từ dưới lên trên, cố nhắc lại những điều người ta vừa bảo nàng, như thể nàng không hiểu.

Nàng tốn không biết bao nhiêu tiền để gửi điện lên Tổng thống. Nhưng Ngài không thèm trả lời. Các bộ trưởng trả lời không có thẩm quyền quyết định. Viên thứ trưởng bộ Chiến tranh, vốn là người giàu lòng thương đối với phụ nữ, khuyên nàng đừng nên cầu khẩn làm gì vô ích: người ta sẽ không đời nào cấp hộ chiếu cho nàng đâu, vì chồng nàng đã muốn khôn hơn Tổng thống.

Người ta khuyên nàng đến nhờ một ông cố đạo, người có thể lực và mắc bệnh lòi dom nặng đến nỗi lúc nào cũng như ngồi lên mấy con ếch. Hoặc nhờ nhân tình một anh bồi ngựa của Tổng thống. Lúc đó lại có tin là Điện Mạo Thiên Thần đã chết bệnh sốt vàng da ở Panama, và khi nàng đi hỏi bà đồng thì không thiếu người đi theo để dò tin tức.

Các ông đồng bà cốt sẵn sàng giúp lắm. Chỉ có một bà đồng tỏ vẻ ngại ngùng; mẹ ta nói: "Chịu thôi, tôi không dám cho hồn một kẻ trước đây là kẻ thù của Ngài Tổng thống nhập vào tôi!", và dưới bộ quần áo lạnh giá của mẹ, hai cẳng chân gầy guộc của mẹ run lập cập. Nhưng vừa van xin lại vừa đưa tiền thì đá cũng phải chuyển, và rút cục, sau khi ăn đã nhón mép, mẹ cũng đồng ý giúp. Đèn tắt, nhưng khi thấy gọi hồn Điện Mạo Thiên Thần lên thì Camila sợ đến chết khiếp, tưởng như ngất đi và người ta phải dìu nàng ra; nàng đã nghe thấy tiếng chồng nói là đã chết đuối ngoài biển. Giờ đây anh ta ở một nơi mà không một vật gì hiện hình lên được nhưng

mà cái gì cũng có, nằm trên cái giường êm ái nhất vì nó có nệm bằng nước và lò-so bằng cá, nằm trong khoảng hư vô, nó là cái gối mềm nhất.

Trên khuôn mặt gầy guộc của nàng, đã nhăn nheo như mặt một con mèo cái già, người ta chỉ còn trông thấy mắt, đôi mắt xanh với những vết quầng to bằng đôi vành tai trong suốt. Ngày ở cữ nàng vừa tròn hai mươi tuổi, và vừa sinh xong thì theo lời khuyên của thầy thuốc, nàng về nông thôn ở. Bệnh thiếu máu, bệnh lao, bệnh điên, bệnh dở người dần dần chiếm lấy người nàng, trong khi lần theo một sợi chỉ mỏng manh, nàng bế con lần từng bước đi tìm chồng trong những tấm gương (nơi duy nhất còn thấy lại được người chết đuối), trong cặp mắt của con nàng, và trong cặp mắt của chính nàng những khi nàng ngủ thiếp đi và mơ thấy gặp chồng ở Nữ-ước hay Tân-gia-ba.

Dưới bóng những cây tùng bên đường, dưới hàng cây có quả trong vườn và ngoài đồng, những hàng cây cao vút từng mây, ánh sáng của một ngày rọi sáng khoảng đêm dài của nỗi buồn trong lòng nàng: đó là ngày chủ nhật lễ Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống, ngày mà con trai nàng được nhận cái tên Miguel cùng với muối, dầu, và nước - nước bọt của Nhà thờ. Những con sẻ đá rửa lông cho nhau: một dúm lông nhưng biết bao nhiêu tiếng hót. Những con cừu cái liếm lông cho con. Được lưỡi mẹ đưa trên người thật thú vị xiết bao, và dưới sự vuốt ve của mẹ, cừu non mới để khề nhấm đôi mắt có hàng mi dài. Những con ngựa non nhảy cồm sau những ngựa cái

có đôi mắt ướt. Những con bê nhỏ cất tiếng kêu, mồm còn đọng bọt sữa, và hít hít bầu vú căng của mẹ. Khi tiếng chuông của lễ rửa tội ngừng, nàng bất giác ôm chặt con vào lòng, hình như đời sống lại tái sinh trong người nàng.

Thằng bé Miguel lớn lên ở nông thôn, nó thành một người nơi thôn dã và Camila không bao giờ đặt chân lên đất tỉnh thành nữa.

•

XLI

KHÔNG CÓ GÌ BÁO CÁO

(Parte son novedacl)

Cứ 22 giờ qua, lại có một chút ánh sáng lọt xuống hầm giam, một chút ánh sáng lọc qua những lần mạng nhện và những kẽ tường hình cành lá, và cứ 22 giờ qua thì cùng với ánh sáng lại có một cái thùng dầu hỏa rỉ nát thả xuống bằng một đoạn thùng mục mủn và nổi không biết bao nhiêu là nút, trong thùng đựng thức ăn cho tù giam dưới hầm.

Nhìn chiếc thùng đầy một thứ nước lầy nhầy, nổi lều bều vài miếng bạc nhạc và những mẩu bánh ngô, người tù số 17 quay mặt đi: thà chết còn hơn phải nuốt một miếng! Ngày nọ qua ngày kia, chiếc thùng thả xuống rồi lại kéo lên, vẫn còn nguyên vẹn. Nhưng chẳng bao lâu, cái dối đã dòn y vào tuyệt lộ: đồng tử y đục lờ, mắt y mở to. Y bắt đầu vừa nói lảm nhảm vừa đi đi lại lại trong cái xà lim rộng không quá bốn bước. Y lấy ngón tay cọ vào răng và kéo đôi vành tai lạnh ngắt, và một hôm y vô lấy cái thùng như sợ ai lấy đi mất. Y vục mồm, vục mũi, vục mặt, vục tóc vào thùng, vừa nuốt vừa nhai đến gần chết sặc. Cái thùng chẳng mấy chốc đã sạch tron;

khi người ta kéo thùng lên, y nhìn theo với vẻ mãn nguyện của một con thú no mồi; y mút ngón tay và liếm mép mãi không thôi... Nhưng nỗi vui của y không được bao lâu vì chỉ một lát y đã vừa rên vừa mưa... Bạc nhạc và bánh ngô dính chặt vào ruột y không chịu ra; mỗi lần ruột y co bóp lại, y chỉ có thể há miệng, vớ vào tường như người sợ lặn xuống vực. Nhưng rồi y cũng thở được; y thấy choáng váng và đưa bàn tay lên vuốt mớ tóc ẩm ướt. Bàn tay y trượt ra sau tai vuốt xuống bộ râu dính đầy dãi dớt. Tai y ù vang. Mặt y ướt đẫm một thứ mồ hôi lạnh ngắt, nhớp nhúa và chua như nước trong một cái pin điện. Ánh sáng cũng đã biến mất, chút ánh sáng chưa tới đã đi.

Ôm ghì lấy phần còn lại của thân thể, như thể đánh vật với chính mình, y gắng gượng ngồi xuống mặc dầu không ngồi được hẳn, cố duỗi được chân ra, tựa đầu vào tường và gục xuống, mí mắt nặng trĩu, như đã uống một liều thuốc ngủ quá mạnh. Nhưng y không ngủ được yên; hơi thở của y khò khè vì trong hăm thiếu không khí, hai bàn tay y dãn dật trên người, y phải cố duỗi chân nọ, rồi duỗi chân kia, vì bị chuột rút, những ngón tay móng khum khum của y chạy cuống cuống như để dụt ra khỏi hòng y cằn cỗi đỏ rực đang cháy bên trong.

Nửa tỉnh nửa mê, y ngáp như một con cá trên cạn, thè cái lưỡi khô khốc ra để liếm chút không khí lạnh như nước đá. Y muốn kêu, rồi y kêu được thành tiếng. Bây giờ y tỉnh ngủ rồi, nhưng lại choáng váng vì cơn sốt. Không những y đứng dậy, y còn kiễng chân lên, cố vươn

dài người ra hòng mong người ta nghe thấy tiếng y gọi. Tiếng y tan ra thành những tiếng vang trên vòm hầm giam. Y đập tay vào tường, dận chân xuống sàn để kêu lên, gào lên: "... cho tôi chút nước, chút cháo, chút muối, chút mỡ, cho tôi một chút gì, nước, cháo..."

Một dòng máu chảy trên bàn tay y. Đó là máu một con bọ cạp bị lòi ruột... nhiều bọ cạp lắm, chúng chạy khắp nơi... tất cả những con bọ cạp bị di nát trên trời để lấy nước làm mưa...

Khát quá, y liếm nước đọng trên sàn thành vũng và cũng chẳng nghĩ vì sao mà có vũng nước ngon lành đó. Nhưng chẳng bao lâu vũng nước ngon đó đã biến thành nỗi khổ chính của y. Hàng giờ, hàng giờ y phải ngồi xổm trên miếng đá y vẫn dùng làm gối để chân khỏi nhúng xuống cái ao con trên sàn hầm giam, mà từ nay những cơn mưa của mùa đông đã tạo nên. Hàng giờ, hàng giờ y ngồi, sưng nước đến tận chân tóc, suốt người như ứa ra nước, những khớp xương ẩm ướt, vừa ngáp vừa run lập cập, lại vừa lo, vì con đói đã đến mà thùng nước lấy nhầy mãi không thấy thả xuống. Cũng như mọi kẻ gây còm, y ăn chẳng qua là để nuôi béo những giấc mơ, và vừa nuốt xong miếng cuối cùng là y ngủ ngay, đứng mà ngủ. Sau đó người ta thả xuống một cái thùng cho tù dưới hầm tối đi đại tiện.

Lần đầu tiên nghe thả thùng này xuống, người tù số 17 tưởng đó là một thùng thức ăn nữa. Vì những ngày đó y không chịu ăn qua một miếng nào, nên y cứ để mặc cho kéo thùng lên. Y cũng không ngờ đó là thùng phân,

vì nó cũng không thối hơn thùng thức ăn là bao nhiêu. Người ta chuyển cái thùng này từ hầm nọ qua hầm kia và lúc đến hầm số 17 thì nó đã đầy một nửa.

Nghe tiếng thùng phân thả xuống thật là khổ tâm, vì tuy cần thì có cần nhưng lại không buồn rặn. Có khi thùng không xuống, hoặc xuống chậm, vì người ta quên. Những lúc đó y tưởng chừng như mình đã thành điếc vì đập mãi đầu vào tường, như một cái vỏ trong lòng một cái chuông câm. Có những lúc khác, y còn điều đứng hơn nữa vì cứ nghĩ đến cái thùng là con buồn đi ngoài của y biến mất. Cũng có khi, hầu như ngày nào cũng xảy ra thế, cái thùng đứt và có người tù bị phân đổ lên suốt từ đầu đến chân.

Y lợm giọng mỗi khi nghĩ tới mùi của cái thùng vuông đó, mùi phân người, nghĩ tới những cạnh sắc như dao của nó, nghĩ tới sự khó nhọc khi ngồi rặn; và khi con đau bụng cũng như cái thùng đã biến đi, thì lại bắt đầu cái hình phạt phải chờ đến lần sau, chờ hai mươi hai giờ trong những con quặn đau bụng và những cơn sợ, những tiếng khóc, những cái quằn quại, những câu văng tục, chờ mà nuốt nước bọt tanh như mùi đồng, để đến lúc nào không nhịn được nữa thì đi ngay ra đất, ục ra đầy một bụng thối tha, như một con chó hoặc một đứa trẻ, một mình với cái chết.

Hai giờ tranh tối tranh sáng, hai mươi hai giờ tối mò, một thùng cháo lầy nhầy và một thùng cứt, hè thì khát cháy họng và đông thì mưa như trút nước: đó là cuộc đời trong các hầm giam ngầm dưới đất.

"... Mỗi ngày mày một gậy, một nhẹ đi! - Người tù số 17 tự nhủ, y không còn nhận ra tiếng của chính mình nữa - và khi nào sức gió mang được mày thì nó sẽ mang mày tới nơi Camila đang chờ! Nàng đợi mãi chắc cũng chẳng còn bao hơi sức, chắc nàng đã thành một vật nhỏ bé, vô nghĩa! Tay mày gậy guộc ư? Có hề chi điều đó, hơi ấm của ngực nàng sẽ làm cho chúng mập ra!... Tay mày nhem nhuốc ư? Có hề chi, nước mắt nàng sẽ rửa sạch... Mắt nàng màu xanh phải không?... Đúng, xanh như bức họa cảnh nôn thôn xứ Tyron nước Áo, trong tờ họa báo... Ôi! Thân những cây tre có ánh vàng và những chấm màu chàm... Và vị ngon của miệng nàng, và vị ngon của... Và thân thể nàng khi nàng hiến nó cho ta, mảnh dẻ như một con số tám đuôi dài, với tám lưng thon nhỏ, giống như những cây lục huyền cầm bằng khói tỏa ra từ những pháo bông khi ánh sáng của chúng biến dần đi trước khi tắt hẳn. Một đêm trên trời đốt pháo bông, ta đã cướp nàng khỏi tay thần chết... Thiên thần đi, mây đi, mái nhà đi, từng bước, từng bước như người tuần đêm, nhà, cây, tất cả đều cùng đi trên không với nàng và ta..."

Và y cảm thấy Camila sát bên mình, như sờ thấy da thịt nàng trong lớp bụi mịn nhỏ; y thấy nàng qua hơi thở, trong lỗ tai, giữa những ngón tay, ngay bên lớp sườn mà ruột gan mù quáng đang làm pháp phồng như đôi hàng mi trên mắt...

Và y đã ôm ấp nàng... Y khẽ rung mình không chút quần quai, xương sống ớn lạnh như có những cành gai

xoắn vào, yết hầu co nhanh lại và cánh tay vụt rũ xuống, như bị cắt ngang vai...

Vừa ghé tởm cái thùng nát, vừa hồi hận trong lương tâm khi thấy mình đã chua chát buông theo những ham muốn về thể xác cùng với hình ảnh của vợ, y thấy không còn sức đựng đây nữa.

Với một mẫu đồng nhỏ rút ở đầu dây giày ra, đồ dùng bằng kim khí độc nhất mà y có trong tay, y khắc trên tường tên y và tên Camila quấn vào nhau, và lợi dụng chút ánh sáng cứ hai mươi hai giờ lại tới với y một lần, y khắc thêm một trái tim, một lưỡi dao, một vòng gai, một mỏ neo, một cây thập tự, một con thuyền buồm nhỏ, một ngôi sao, ba con én hình dấu mũ, một chuyến tàu tỏa khói hình tròn ốc...

Rồi may mắn cho y, nhờ suy nhược y không còn bị xác thịt dày vò. Không còn một chút hơi sức, y nhớ lại hình ảnh của Camila như khi ngửi một bông hoa hay nghe đọc một bài thơ. Nàng làm y nhớ lại bông hồng cứ hàng năm đến tháng tư tháng năm lại nở bên cửa sổ phòng ăn, nơi hồi nhỏ y thường ngồi ăn sáng với mẹ. Bông hồng xinh xắn quá! Những buổi sáng thời thơ ấu diễu qua trong tâm trí y và khiến y ngơ ngẩn. Ánh sáng lại biến dần... biến dần... chút ánh sáng vừa tới đã lại đi ngay. Những bóng đen lại nuốt những mảnh tường đá cứ tan dần như sáp, và thùng cứt đã lại sắp tới đây rồi. Ôi, giá y có được bông hồng đó ở đây nhỉ! Đoạn thùng du đưa, chiếc thùng lắc lư, như sừng điên lên khi được tụt xuống những khúc ruột của hầm giam. Y rùng mình nghĩ

tới mùi hôi thối đi theo với vị khách quý. Thùng đã kéo lên rồi, nhưng mùi nồng nặc vẫn còn ở lại. Ôi, giá y có được bông hồng đỏ, bông hồng trắng như chén sữa ăn buổi sáng!...

Sau vài năm, người tù số 17 đã già đi nhiều lắm. Lo buồn làm già con người ta hơn cả ngày tháng trôi qua. Mặt y đầy những vết nhăn sâu và nhiều không đếm được, tóc y bạc đi như kiến mọc cánh mùa đông. Không còn là y và bộ mặt y nữa, chỉ còn y và cái thân ma của y... Không có không khí, không có mặt trời, không được cử động, bị kiệt lực, bị tê thấp, bị đau gân thường xuyên, mắt hầu như đã mù, điều duy nhất và độc nhất giúp y còn sống được là niềm hy vọng một ngày nào lại được gặp vợ. Trái tim đã bị bao đau khổ bào mòn vẫn còn được tình yêu làm thốn thức.



Viên giám đốc nha công an mật vụ đẩy lùi cái ghế lại, chống đầu ngón chân xuống sàn và tì khuỷu tay lên mặt bàn gỗ màu sẫm. Lão đưa ngòi bút lại gần ánh đèn, và bấm hai đầu ngón tay giật mạnh một cái - vừa giật vừa bạnh cằm và bạnh môi - để dứt một cái xơ vương ở đầu ngòi bút nó khiến chữ lão viết trông hình như những con tôm có râu mép. Rồi lão lại tiếp tục viết: "... và theo chỉ thị - mỗi lần lão gạch một cái, ngòi bút lại lạo xạo - tên Viê nói ở trên, sau khi được giam trong hai tháng cùng với tên tù số 17 đã làm thân được với tên này. Tên

Viê luôn luôn đóng kịch với tên kia, khóc lóc kêu gào suốt ngày, và thỉnh thoảng lại đòi tự tử. Từ thân nhau đến tin nhau, tên tù số 17 hỏi y đã phạm tội gì với Ngài Tổng thống để bị giam xuống nơi này, là nơi không còn mảy may hy vọng nào cho con người. Tên Viê không trả lời, chỉ đập đầu xuống đất và nguyện rửa. Nhưng tên kia cứ gặng hỏi mãi nên rồi tên Viê cũng thổ lộ: nguyên y là người nói được nhiều thứ tiếng vì vốn sinh ra ở một xứ nói nhiều thứ tiếng, y biết là xứ này không có người biết nhiều ngoại ngữ. Thế là y ra đi. Y tới đây. Thật là một xứ lý tưởng cho người ngoại quốc. Được nơi này giới thiệu, nơi kia giới thiệu, bạn bè, tiền bạc, cái gì cũng có... Thế rồi một hôm y gặp một người đàn bà ở ngoài phố và y đi theo, mới đầu còn ngập ngừng, hầu như miễn cưỡng... Nàng có chồng chưa?... Hay chưa có chồng?... Nàng góa chăng?... Y chỉ biết có một điều: y phải đi theo nàng, không thể nào cưỡng lại được. Trời, đôi mắt xanh mới đẹp làm sao!... Miệng tươi như bông hồng! Giáng đi! Về người!... Y tán tỉnh nàng, đi lượn trước nhà nàng, cố làm quen; đến một hôm y sắp được nói chuyện với nàng thì bỗng nhiên không sao gặp được nàng nữa và một người lạ mặt mà y chưa từng quen biết, mà y chưa từng gặp mặt nữa, bắt đầu theo y như hình với bóng... Các bạn ơi, chuyện gì thế? Nhưng các bạn lắng cả... Đá ngoài đường ơi, làm sao thế? Nhưng đá ngoài đường cũng lẫn trốn dưới gót chân y. Tường trong nhà ơi, chuyện gì vậy? Nhưng tường trong nhà nghe tiếng y chỉ run lập cập. Y chỉ tìm ra được một điều, là y đã dại dột quá: y đã định tán tỉnh nhân tình của Ngài Tổng thống. Trước khi y bị buộc

tội làm loạn và bị tổng giam, y được biết người phụ nữ đó là con một viên Đại tướng, và sở dĩ nàng đã như thế chỉ là để báo thù chồng nàng vì anh này đã bỏ rơi nàng...

"Tôi xin báo cáo là khi Viê nói tới đây, y nghe thấy như tiếng một con rắn bò trong bóng tối; tên tù kia lại gần và cất giọng thêu thảo, nhẹ như tiếng cá vẩy đuôi, van nài Viê nói lại cho nghe tên người đàn bà kia; và tên Viê nhắc lại lần thứ hai... Camila!...

"Từ lúc ấy, tên tù kia cào vào người như thế lên con ngựa, mặc dầu y còn cảm thấy thân thể y nữa đâu; y cào vào mặt y để lau những giọt nước mắt nhưng làm gì còn nước mắt trên làn da khô héo; và y đưa tay lên ngực, nhưng y đâu còn ngực nữa: y gục xuống như một cái mạng nhện làm bằng bụi ẩm...

"Theo chỉ thị, tôi đã chính tay trao cho tên Viê nói trên, sau khi đã ghi lại từng chữ lời khai của tên này, 87 đồng đô-la để đền bù cho khoảng thời gian y bị giam, một bộ quần áo cũ và một vé tàu đi Hải-sâm-uy.

"Giấy khai tử của tên tù số 17 ghi: "Chết vì bệnh kiết ly nhiễm trùng".

"Tôi chỉ có ngần ấy điều tường trình lên Tổng thống...".

HẦU TU

Anh sinh viên đứng sững ở lề đường như chưa bao giờ thấy một người mặc áo nhà tu. Nhưng không phải bộ áo đã làm anh ngạc nhiên. Cái làm anh ngạc nhiên là điều ông thầy cả vừa nói với anh, khi hai người ôm nhau hôn, mừng nhau lại được tự do:

- Tôi phải mặc áo dài đen theo lệnh trên...

Và có lẽ ông thầy cả chỉ nói có thế nếu lúc ấy ông không nhìn thấy một đoàn tù có lính áp giải đi ngang.

- Tôi nghiệp cho họ - ông lẩm bẩm, trong khi anh sinh viên bước vội lên vỉa hè - đó là cái giá họ phải trả cho việc phá hủy Hàng Hiên Đức Chúa! Trông thấy những việc không thể ngờ được!...

- Trông thấy - anh sinh viên nhắc lại - sờ thấy, mà vẫn không tin được. Tôi định nói chính quyền thành phố...

- Tôi cứ tưởng anh định nói cái áo dài đen...

- Bất bộn Thổ-nhĩ-kỳ phải bỏ tiền ra sơn lại Hàng Hiên không đủ; muốn không ai ngờ vực việc họ phản đối vụ ám sát "Ngài cười la", họ muốn phá hủy hẳn cái Hiên...

- Nói vừa chứ, kéo người ta nghe thấy đấy, thôi im đi! Lạy Chúa! Có gì chắc ở đời này đâu...

Ông thầy cả định nói tiếp, nhưng lúc đó có một người nhỏ bé từ nãy vẫn chạy loăng quăng ở quảng trường, đầu không mũ, tiến đến trước mặt hai người và cất to giọng hát:

Con rồi là con rồi tinh

Ai đã báo mình

Là con rồi to

- Benjamin!... Benjamin!... - một người đàn bà vừa chạy theo vừa gọi, miệng méo xệch như sắp khóc.

Con rồi của Benjamin

Ai báo của mình...

Rõ rắc rồi to

- Benjamin!... Benjamin!... - người đàn bà gọi, nghe như tiếng khóc - Xin các ngài đừng để ý, xin các ngài đừng chấp, ông cháu điên đấy? ông cháu thấy không còn Hàng Hiên Đức Chúa nữa nên hóa dở người đấy.

Và trong khi vợ ông lão làm nghề múa rối xin lỗi anh sinh viên và ông thầy cả, Don Benjamin chạy tới bên một tên sen đầm mặt khó dăm dăm hát cho hắn nghe:

Con rồi là con rồi tinh

Lại cứ tưởng mình

Là con rồi to!

Con rồi nhà Benjamin

Ai báo của mình

Rõ rắc rồi to?

- Thưa ngài, xin ngài đừng bắt ông cháu, ông cháu có bụng xấu nào đâu, ngài không thấy ông cháu đỡ người sao - mẹ vợ lão Benjamin vừa van xin vừa đứng chắn giữa chồng mẹ và tên sen đầm - ông cháu đỡ người đấy, ngài tha cho... Xin ngài đừng đánh ông cháu tội nghiệp... Ngài nghĩ xem có ai lại đỡ người như ông cháu không? dám bảo đã nhìn thấy cả tỉnh bị phá trụi như Hàng Hiên vậy...

Đám người tù vẫn đi qua... Là thân tù, và không được là những người đứng xem tù đi qua, trong thâm tâm lấy làm sung sướng vì không bị tù tội như họ... Sau đoàn xe do người kéo là những người mang trên vai đồ lễ như mang thập ác, rồi sau cùng, xếp hàng, là những người kéo lê xích sắt, nghe như tiếng răn đeo chuông.

Don Benjamin vùng khỏi tay tên sen đầm đang bần cãi cọ với vợ lão, và chạy ra chào những người tù bằng những câu tự lão bịa ra:

- Chao ôi, anh Pancho Tanancho, dao anh xén da trước kia mới ngọt làm sao, anh dùi lỗ nhẹ như bác, vậy mà bây giờ thân anh ra thế này!... Chao ôi, anh Lôlô Cusholo, trước kia anh rút guom ra mới nhanh làm sao mà bây giờ trông anh thật không bằng kẻ ăn mày!... Chao ôi, anh Mixto Melindres, nước ngọt mài dao găm, phản phúc và dâm dăng, trước kia anh cười ngựa mà giờ đây anh phải đi chân... Chao ôi, anh Dominjo trước kia anh cầm súng, bây giờ súng anh đâu, trông anh buồn như cháu cấn!... Đứa nào đổ trúng rận sang cho các anh thì đi mà bắt rận cho các anh đi!... Thân tàn ma dại thế kia

thì đi lính làm sao!... Đứa nào không có khóa để khóa mồm lại thì cứ việc cho chân vào cùm!...

Nhân viên các cửa hàng bắt đầu ra về, tàu điện chạy qua chật như nêm. Thỉnh thoảng có một chiếc xe ngựa, một chiếc xe hơi, một chiếc xe đạp... Một cái xoáy trên dòng sông lớn của cuộc đời... Trong khi đó, ông thầy cả và anh sinh viên đi qua sân trước Nhà thờ lớn, nơi trú ngụ của bọn ăn mày, và nơi đổ rác của những kẻ vô đạo, rồi chia tay nhau trước tòa Tổng giám mục.

Anh sinh viên vượt qua đồng gạch vụn của Hàng Hiên Đức Chúa trên một cái cầu bằng ván. Một trận gió lạnh tung lên một đám bụi mù, đó là ngọn khói không lửa của mặt đất. Một trận gió nữa làm bay lả tả những mảnh giấy tờ vụn vụn của nhà nước - từ nay đã thành vô dụng - trên chỗ trước đây là phòng tiếp khách của tòa Thị chính. Trên những mảng tường, gió lay những màn cửa rách như những lá cờ. Thành linh bóng lão làm nghề múa rối cười một cái chỏi hiện lên trên một nền xanh có điểm sao: dưới chân ông lão có năm ngọn núi lửa nhỏ làm bằng gạch vụn...

Đinh, đông!... tiếng chuông tám giờ tối ngân dài trong yên lặng... Đinh, đông!... Đinh, đông!...

Anh sinh viên về nhà - nhà anh ở sâu trong một cái ngõ cụt. Mở cửa vào, anh nghe thấy lẫn với tiếng lâm râm cầu nguyện của những người ở gái đang sắp đọc kinh theo, tiếng mẹ anh đang vừa lần tràng hạt, vừa đọc to:

- Cầu Chúa cho những người sắp chết và những người trên đường xa... Cầu Chúa cho bình yên ngự trị giữa các

vị vương ngoan đạo... Cầu Chúa cho những kẻ bị pháp luật hành tội... Cầu Chúa cho những kẻ thù của đạo Gia-tô... Cầu Chúa cho những nhu cầu của Hội Thánh và của chính chúng con. Cầu Chúa cho những linh hồn đáng thương nơi luyện ngục...

Kyrie eleison⁽¹⁾

- Guatemala, tháng chạp 1922,
Paris tháng 11, 1925 và ngày 8 tháng chạp 1932.

(1) "Cầu Chúa rủ lòng thương chúng con" (tiếng Hy-lạp).

Chịu trách nhiệm xuất bản:

ĐÌNH QUANG NHÃ

Biên tập:

LÊ DUYÊN

Sửa bản in:

LÊ DUY

Trình bày bìa:

NGUYỄN VIỆT HẢI

Vì tính:

VĂN THÀNH

In 1.000 cuốn, khổ 13 x 19 cm. Tại Xí nghiệp In FAHASA
Giấy đăng ký kế hoạch xuất bản số: 343/1397CXB ngày 20-11-2000
In xong nộp lưu chiểu tháng 04/2001.

MIGUEL ANGEL ASTURIAS

NOBEL 1967

Miguel Angel Asturias (1899 - 1974) là nhà văn, nhà hoạt động chính trị người Guatemala. Theo học San Carlos của Guatemala, sau tới Paris học Đại học Sorbonne.

Năm 1942, ông được bầu vào quốc hội Guatemala và năm 1946 được cử làm đại sứ ở Mexico, ở Argentina và El Salvador cho đến năm 1954 thì bị bãi nhiệm và kết án biệt xứ vì bất đồng chánh kiến. Từ năm 1966 đến năm 1970, ông được phục chức, được cử làm đại sứ ở Pháp.

Trong những tác phẩm của Asturias, người ta thấy tinh thần chống chế độ độc tài chuyên chế rất rõ nét. Đó là những tác phẩm rất giá trị trong lãnh vực văn chương cũng như về mặt chính trị. Những tác phẩm tiêu biểu nhất của ông là: Ngài Tổng Thống (1946), Người Trắng lai Đen (1963), Con lốc tu (1950)...



0049789

GIÁ: 49.000đ

